

Thiên Văn

Contents

Thiên Văn	1
1. Chương 1: Mảnh Da Người	2
2. Chương 2: Mất Tích	6
3. Chương 3: Chết Chóc	18
4. Chương 4: Oan Nghiệt	26
5. Chương 5: Mèo Vờn Chuột	37
6. Chương 6: Hồng Mộc Nghìn Năm Tuổi	45
7. Chương 7: Truyền Nhân Của Mặc Môn	54
8. Chương 8: Cuốn Nhật Ký	60
9. Chương 9: Lại Một Người Nữa Mất Tích	67
10. Chương 10: Manh Mối Trong Giấc Mơ	80
11. Chương 11: Ký Ưc	89
12. Chương 12: Sinh Túc Mộc	107
13. Chương 13: Sáu Đường Luân Hồi	120
14. Chương 14: Những Sinh Vật Kỳ Lạ	127
15. Chương 15: Thân Thế	132
16. Chương 16: Xác Chết Nơi Hốc Tường	148

Thiên Văn



Giới thiệu

Những bí ẩn chưa được tháo gỡ, những nhân vật kì lạ xuất hiện trong tập một seri Thiên Chi Mê sẽ

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thien-van>

1. Chương 1: Mảnh Da Người

Cậu tôi mình trần, nằm nghiêng trên bậc đặt quan tài, sau lưng là vết thương to chùng miệng bát đang rỉ máu đỏ sẫm, lộ rõ trên vùng da trắng bệch dị thường.

Cậu tôi tên là Tôn Anh Thạch, hồi trẻ từng tốt nghiệp Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn ở Thẩm Dương, và là họa sĩ sơn dầu nổi tiếng vùng Đông Bắc. Cậu làm việc tại Học viện Hội họa thành phố Cẩm Châu tỉnh Liêu Ninh, và cũng là Ủy viên Chính hiệp thành phố Cẩm Châu.

Cuối tháng Sáu năm 2009, khi tôi đang học bồi dưỡng để nâng lên cấp tá tại Học viện Cảnh sát Đại Liên, thì bỗng một hôm nhận được điện thoại của mẹ nói cậu bị tai biến mạch máu não. Cậu cháu tôi xưa nay vốn rất thân thiết, vì thế sau khi nhận được tin báo, tôi lập tức xin nghỉ phép và lái xe về thăm cậu.

Cậu tôi cả đời chưa từng kết hôn, tuy về già thường hay ốm yếu bệnh tật nhưng vẫn một mực ở vậy, chỉ thuê một bà ô-sin về chăm sóc dọn dẹp nhà cửa. Nghe mẹ tôi nói, cậu đổ bệnh đột ngột, khi mọi người đưa đến bệnh viện thì đã muộn, bác sĩ đã thông báo với người nhà cần chuẩn bị lo hậu sự cho cậu.

Khi tôi cuống cuống xông vào phòng bệnh thì cũng là giây phút cuối cùng cậu tỉnh táo trước lúc ra đi. Cậu nằm duỗi thẳng trên giường bệnh, mở to mắt nhìn xung quanh, nói năng bỗng trở nên lưu loát lạ thường, nhưng điều cậu trắng trối khiến mọi người ai nấy đều vô cùng ngạc nhiên. Cậu nói nhỏ nhưng rành mạch từng chữ:

- Mọi người hãy nhớ, khi ta chết không được báo cho bất kì ai, phải hỏa táng ngay, tất cả tranh vẽ trong nhà cũng phải đốt hết.

Cậu vừa dứt lời, mọi người liền quay sang nhìn nhau, không ai hiểu nổi tại sao cậu lại không muốn cho người khác biết. Còn những bức tranh nữa chứ, chúng có tới mười mấy bức, trong số đó có cả những bức thư họa của các danh nhân mà cậu sưu tập được, chúng đều rất đáng giá, chỉ ít cũng không dưới năm triệu tệ. Nay một mối lửa đốt sạch, chẳng khác nào ném đi vé số độc đắc.

Thấy chúng tôi chẳng nói chẳng rằng, cậu bỗng như bị kích động, hai tay túm chặt ga giường, cổ gượng chút sức lực cuối cùng ngóc đầu lên, đau khổ kêu gào:

- Mọi... mọi người... thiêu ta, thiêu... thiêu luôn... những bức tranh đó.

Cậu thở hổn hển, lồng ngực phập phồng liên hồi, miệng không ngừng van nài:

- Cầu... cầu xin mọi người... đốt hết... đốt hết... Hãy nhận lời với tôi... nhận lời tôi...

Nói xong, dường như do quá gắng sức, cổ họng cậu rung lên, mặt mày tím tái, mắt hằn những tia máu, trông hết sức đáng sợ.

Mọi người có mặt trong phòng bệnh lúc đó đều cảm thấy có điều gì đó vô cùng kỳ dị và khó hiểu, như thể nếu không làm theo lời trắng trối ấy, cậu sẽ chết mà không nhắm mắt vậy.

Mẹ tôi là người đầu tiên đưa ra phản ứng, bà lao đến ôm lấy cậu, vừa rầm rứt khóc vừa nghẹn ngào đáp lời:

- Thạch ơi, em yên tâm, chị nhận lời em, sẽ đốt... đốt hết!

Nghe mẹ tôi nói vậy, cậu dần bình tĩnh trở lại, hai bên mép giật giật mấy cái, thở dài một hơi rồi từ từ nhắm mắt. Cậu tôi đã ra đi.

Cả căn phòng chìm trong tiếng khóc, mẹ tôi quỳ sụp xuống bên cạnh giường bệnh, nước mắt giàn giụa. Bà không ngừng vuốt vuốt mái tóc em trai mình, nghẹn ngào nói:

- Thạch ơi, em... em yên tâm ra đi nhé, chị và mọi người nhất định sẽ không cho ai biết, nhất định sẽ đốt hết những bức tranh đó đi.

Thấy mẹ quá xúc động, toàn thân run rẩy như sắp ngã đi, tôi cố kìm nước mắt, dẫn bố và La Viễn Chinh đưa mẹ về nhà nghỉ ngơi. Đợi mọi người ra khỏi phòng bệnh, tôi và mấy người anh em bắt đầu lo việc hậu sự cho cậu.

Lòng đau như cắt, tôi cố giấu nước mắt, đặt di hài cậu nằm ngay ngắn, sau đó với tay định kéo khăn trùm lên đầu cậu. Nhưng lạ thay, đúng khoảnh khắc ấy, hình như tôi nhìn thấy khóe cười trên gương mặt cậu.

Tôi ngẩn người, tưởng mình bị hoa mắt, vội giật chăn ra, cúi sát đầu nhìn – quả đúng là cậu cười. Tuy hai mắt nhắm nghiền, nhưng môi cậu lại hơi nhếch về bên phải, dường như cậu rất hài lòng vì trước khi chết, chúng tôi đã đồng ý làm theo di nguyện của cậu.

Không nén nổi tò mò, tôi đưa tay ra vuốt nhẹ lên mặt cậu, các thớ thịt vẫn ấm và mềm. Nụ cười ấy của cậu vẫn không hề biến mất, mà trái lại, càng trở nên rõ hơn, đọng nguyên trên khuôn mặt cậu. Rõ ràng trước khi rời khỏi cõi trần gian, cậu tôi đã phải cố hết sức mình mới để lại nụ cười cuối cùng này. Lúc đó hẳn cậu thực sự thấy rất vui.

Tôi khẽ lắc đầu, nhẹ nhàng thu tay lại, mắt vẫn không ngừng nhìn chăm chăm vào mặt cậu. Dù đau đớn tột cùng nhưng trong đầu tôi vẫn hiện ra một câu hỏi lớn, tại sao cậu tôi lại để lại lời trăng trối kỳ lạ đến thế?

Tuy mẹ tôi nhận lời với cậu, nhưng khi lo chuyện hậu sự cả nhà vẫn nảy sinh ý kiến bất đồng nghiêm trọng. Rất nhiều người trong họ nghe xong chuyện này đều kịch liệt phản đối. Họ cho rằng cậu là niềm tự hào của dòng họ, nếu tiễn đưa trong yên lặng như thế, nhỡ khi có người hỏi đến sẽ chẳng biết ăn nói ra sao, vì thế họ muốn phải tổ chức tang lễ thật hoành tráng. Còn mẹ tôi do đã hứa với người đã khuất nên nhất định yêu cầu phải làm theo di nguyện, nếu không cậu sẽ không yên lòng nhắm mắt.

Mọi người tranh cãi rất lâu, không ai chịu nhường ai. Cuối cùng đôi bên thỏa hiệp như sau: Chỉ báo cho bạn bè và học trò thân cận nhất của cậu khi còn sống, cố gắng không làm rùm beng mọi việc. Như vậy cũng coi như đã dung hòa được sở kiến hai bên.

Ngay tối hôm cậu mất, chúng tôi thuê một căn nhà mái bằng có cái sân nhỏ ngay sát bệnh viện để tạm thời làm linh đường, lại nhờ vào các mối quen biết để mượn một chiếc quan tài bằng kính trong suốt, phía dưới lót bằng tảng, như vậy có thể đảm bảo thi thể cậu tạm thời không bị thối rữa, lại tiện cho người thân họ hàng đến phúng viếng.

Ngày hôm sau, bạn bè và học trò thân thiết của cậu hay tin đều lần lượt đến tiễn đưa. Mặc dù chúng tôi đã dặn đi dặn lại bọn họ đừng báo tin cho ai, nhưng một truyền mười, mười truyền trăm, người đến viếng càng lúc càng đông, mọi người trong dòng họ chỉ còn biết tất cả cùng xung trận, quay cuồng với chuyện tiếp đón và nhập liệm.

Tiến bố lên xe taxi, tôi quay trở lại sân tìm La Viễn Chinh, định bàn với chồng việc hỏa táng cậu vào ngày mai. Bỗng nhiên, có tiếng va chạm chát chúa phía ngoài cửa, tiếp đó là tiếng người hét thất thanh:

- Đâm xe rồi! Đâm xe rồi!

Nghe thấy tiếng hét, mọi người đổ xô ra ngoài để xem, tôi cũng vội vàng lao theo. Trước mắt tôi là chiếc xe bán tải hiệu Great Wall và chiếc xe cá mập hiệu Jinbei đầu đầu nhau ngay phía bên kia đường. Chiếc xe cá mập bẹp dúm, đầu bị lõm sâu vào trong, rụng cả ba-đờ-sóc. Tài xế người bê bết máu, gục đầu trên vô-lăng bất tỉnh.

Với bản năng của một cảnh sát hình sự, tôi lập tức lách qua đám người đi về phía đầu xe, thò tay vào trong cùm cổ tay của nạn nhân bắt mạch. Mạch tuy yếu ớt nhưng chắc chắn vẫn có thể cứu được.

Do cửa xe bị biến dạng nghiêm trọng sau vụ va chạm, nạn nhân không thể tự chui ra được, tôi liền bấm số 120 gọi cảnh sát cơ động. Chỗ này rất gần bệnh viện trung tâm thành phố Cẩm Châu, hi vọng xe cấp cứu sẽ nhanh chóng có mặt.

Tôi cất điện thoại, đưa mắt nhìn lại hiện trường, phát hiện thấy chiếc xe cá mập đi đúng chiều, còn chiếc bán tải kia không hiểu sao lại lấn đường sâu như thế. Trên mặt đường vương vãi đây những mảnh đèn xe vỡ, đủ thấy hai xe va chạm mạnh cỡ nào.

Lúc này, tài xế của chiếc bán tải gắng sức đẩy cửa xe, lão đảo bước xuống, liếc quanh rồi tranh thủ lúc đám đông nhốn nháo định chuẩn đi.

Tôi bức quá, vội bước nhanh lên phía trước, túm lấy tay hắn quát lớn:

- Chạy đi đâu, không biết mình vừa gây tai nạn sao?

Gã tài xế bán tải quay lại liếc xéo tôi một cái. Đó là một người đàn ông trung niên trạc bốn mươi tuổi, trông rất bình thường, tuy trán bị bầm tím nhưng hắn không hề tỏ ra chút gì là hoảng sợ về việc gây tai nạn. Hắn khẽ rút bên tai tôi:

- Mẹ kiếp, đừng xía vô chuyện người khác.

Nói rồi hắn vung mạnh tay định xô tôi. Tôi một tay túm chặt lấy hắn, một tay rút thẻ cảnh sát ra chìa trước mặt hắn:

- Thấy gì không? Cảnh sát đây! Trước khi cảnh sát giao thông đến, anh hãy ngoan ngoãn đợi ở đây cho tôi.

Nghe tôi nói vậy, hắn ta không dám ho he gì nữa, chỉ đứng yên một chỗ, lạnh lùng nhìn tôi.

Đúng lúc này, đám đông xung quanh bỗng nhao lên, có tiếng hét lớn:

- Cẩn thận! Có xe...

Tôi quay đầu lại, chỉ kịp thấy hai chùm sáng chói mắt đang chiếu thẳng về phía tôi. Thấy đám đông ầm ĩ hò nhau tránh xa, theo phản xạ tôi cũng vội buông tay, nhảy lùi vài bước về phía bên mép đường, gã tài xế bán tải nhân cơ hội ấy vùng chạy mất về hướng đối diện.

“Ke... e... ét!”. Sau tiếng phanh xe rợn người, một chiếc Honda Accord dừng ngay giữa đường, đầu xe suýt chút nữa đâm sầm vào đuôi xe cá mập. Tiếp đó cửa xe bật mở, một nam thanh niên mặt đỏ phừng phừng, người đầy mùi rượu lảo đảo chui ra.

Anh ta tái mặt nhìn mọi người, hai tay cứ thế vò xoắn lấy nhau, lắp bắp nói:

- Tôi... tôi... việc này... việc này... - Anh ta nói mãi không được một câu hoàn chỉnh, đúng là tên bợm rượu.

Sau vụ tai nạn, những người còn chưa hoàn hồn lại vây lại, tranh nhau mắng mỏ, chỉ trích anh chàng nọ. Anh ta chỉ biết cúi đầu xin lỗi mọi người, sau đó vội vàng lái xe đi mất.

Lúc này tôi mới định thần lại, vội nhìn quanh quất một vòng, tay lái xe bán tải đã chạy mất tăm mất tích từ lúc nào. Tuy nhiên chiếc xe vẫn còn ở lại hiện trường, chắc chắn tra biển số là có thể bắt được hắn.

Ít phút sau, xe cứu thương của bệnh viện trung tâm thành phố và đội cảnh sát tuần tra đã tới, bắt đầu công tác cứu hộ và khám nghiệm hiện trường.

Tôi khoanh tay đứng bên cạnh quan sát một lúc, nhận thấy tài xế chỉ bị thương nhẹ, không nguy hiểm đến tính mạng, liền quay trở về chỗ sân đặt linh cữu cậu.

Trong những ngày tổ chức tang lễ, người nhà phải ngày đêm bên cạnh thi thể để thấp hương tưởng nhớ người đã khuất, bởi theo quan niệm truyền thống làm như vậy người đã khuất sẽ yên lòng ra đi trong mùi hương ấm áp. Tôi cúi nhìn đồng hồ, đoán chừng cũng sắp đến giờ liền bước vào gian đặt linh cữu, chuẩn bị thấp nén hương mới cho cậu.

Gian đặt linh cữu cậu ở góc cuối sân, nhỏ bé tồi tàn, chỉ khoảng tám chín mét vuông, bốn bức tường đã có chỗ ố vàng, trên trần treo một bóng đèn tiết kiệm điện bên ngoài đầy mằng bám, ánh sáng mù mờ ảm đạm. Do lát bằng phía dưới nên không khí hết sức lạnh lẽo, vừa có tiếng u u của máy nén khí, lại nồng nặc một mùi gì đó thật khó tả.

Tôi nhỏ chân hương cũ, châm nén hương mới cẩn thận cắm vào bát hương, sau đó ngồi lên chiếc trường kỷ bên cạnh, lặng nhìn tấm rèm trắng treo chính giữa bậc đặt linh cữu, lòng xót xa vô hạn.

Ngồi một lúc lâu, tôi nhướn người lên phía trước để thay đổi tư thế ngồi cho dễ chịu, bất chợt nhìn xuống phía dưới chân, phát hiện thấy phía dưới tấm rèm trắng nhô nhô ra cái gì đó.

Thấy lạ, tôi liền khom lưng kéo lấy tấm rèm, cảnh tượng trước mắt khiến tôi giật thót mình – chiếc nắp quan tài bằng kính rất lớn đã bị cạy ra chổng chơ dưới đất, tấm vải liệm trắng bọc thi hài bị giật ra vút sang một bên. Cậu tôi mình trần, nằm nghiêng trên bậc đặt quan tài, sau lưng có vết thương to chừng miệng bát đang rỉ máu đỏ sẫm, lộ rõ trên vùng da trắng bệch dị thường.

Đầu tôi “u” lên một tiếng, trước mắt tối sầm, suýt chút nữa ngã xuống đất. Theo phản xạ tự nhiên, tôi vừa định hét gọi mọi người, nhưng rồi lại ngay lập tức lấy tay bịt chặt lấy miệng.

Tôi tự dặn mình không được kêu lên, tuyệt đối không được kêu lên. Nếu để mọi người biết thi thể cậu còn bị hành hạ ra nông nổi này, các ông bà trong họ, nhất là mẹ tôi chắc sẽ không chịu nổi cú sốc này mất. Nhớ đâu lại thêm một đám tang khác nữa, thì coi như họ Tiêu chúng tôi gặp đại nạn.

Tôi cắn chặt răng, nuốt đau buồn và cảm phẫn vào lòng, hít sâu vài hơi rồi lập tức quay người đóng cửa phòng. Sau khi đã định thần lại được đôi chút, hai tay vịn vào bậc đặt linh cữu, tôi cúi xuống quan sát vết thương sau lưng cậu.

Vết thương khá tròn trịa, đường kính khoảng chừng bảy tám cen-ti-mét, nằm chính giữa hai bả vai. Nhìn hình dáng của vết thương có thể đoán định được đó là một vết cắt khá ngọt, xung quanh miệng vết thương là những mảnh da bị gập vào trong, chắc chắn là do vật gì đó sắc nhọn gây ra. Tuy nhiên, vết thương không sâu, chỉ lóc đi lớp da mỏng phía ngoài.

Tôi chau mày, lấy tay chấm vào vết máu, vân vê đầu ngón tay. Theo lý thuyết, con người sau khi chết tim sẽ lập tức ngừng đập, lượng ô-xi trong máu nhanh chóng giảm, tiểu cầu kết lại với nhau thành những hạt dấp dính màu đỏ sẫm. Nhìn vào trạng thái của vết máu và cảm giác khi tiếp xúc, theo kinh nghiệm của tôi, có lẽ vết cắt này được thực hiện vào thời điểm chúng tôi chạy ra xem tai nạn vừa xảy.

Tôi quay đầu nhìn chiếc quan tài bằng kính bên cạnh, rút chiếc khăn mùi xoa phủ lên rồi đẩy mạnh, không hề nhúc nhích, chắc nó cũng phải nặng cỡ một trăm ki-lô-gam, một nam thanh niên khỏe mạnh cũng khó mà dịch chuyển được, ít nhất phải cần đến hai người hợp sức lại.

Nghĩ đến đây, tôi chợt giật mình lùi lại một bước, tránh làm xáo trộn hiện trường.

Kéo nhẹ tấm rèm trắng lại vị trí cũ, lau những giọt nước mắt lăn dài trên má, tôi tự trấn an bản thân, làm ra vẻ không có chuyện gì xảy ra, cúi đầu lẳng lặng bước ra khỏi phòng.

Tôi đi tìm La Viễn Chinh, kiểm soát kéo chồng đến một chỗ không người, ghé sát tai anh thuật lại chuyện thi hài cậu bị tổn thương. La Viễn Chinh nghe xong toàn thân run lên, kinh hãi nhìn tôi hỏi:

- Cái gì... cậu bị...

Tôi vội huých chồng một cái để anh nói nhỏ đi, chuyện này tuyệt đối không được để người khác nghe thấy, nhất là những ông bà già trong họ. Nếu chuyện này lọt ra ngoài, chắc chắn sẽ khiến mọi người vô cùng đau khổ và cảm phẫn, lúc đó hậu quả sẽ khó lường.

La Viễn Chinh hiểu ý ngậm miệng lại, nhìn quanh quất sang hai bên, rồi quay lại hỏi nhỏ tôi:

-Vậy bây giờ phải làm sao?

Với những việc hết sức nghiêm trọng như thế này, nhất thiết cần tìm người điều tra mới được, vì thế tôi nói với anh:

- Chỗ này cũng gần đồn công an Cổ Tháp, em sẽ đến đó mời mấy anh trong đội cảnh sát hình sự đến xem thể nào, anh giấu được chừng nào thì cố giấu mọi người nhé.

La Viễn Chinh ríu rít gật đầu:

- Được, được, em mau đi liên hệ đi, anh sẽ trông coi mọi việc.

Tiếp đó, tôi dặn La Viễn Chinh ngồi trong phòng trông coi quan tài, tuyệt đối không được rời nửa bước, không cho bất cứ ai kéo tấm rèm trắng ra vì bất cứ lý do gì, mọi việc đợi tôi về tính tiếp.

Tôi bước nhanh ra khỏi sân, tìm một góc yên tĩnh gọi điện cho đội trưởng đội hình sự công an Cổ Tháp – Phùng Siêu, nhờ anh ta nhanh chóng phái người đến, nhưng phải mặc thường phục và đem theo một số dụng cụ khám nghiệm cơ bản. Nghĩ một lúc, tôi thấy hơi ngần ngại vì lần này tìm anh lại là vì việc riêng chứ không phải việc công.

Phùng Siêu là bạn cùng trường cảnh sát với tôi, hồi còn học từng theo đuổi tôi, chúng tôi yêu nhau một thời gian, tuy sau đó vì rất nhiều lý do mà đã chia tay nhau nhưng quan hệ vẫn rất tốt. Nhất là vì chúng tôi đều là cảnh sát hình sự, nhiều lúc sẽ phải gặp gỡ nhau vì công việc.

Hôm đó vừa đúng ca Phùng Siêu trực đêm, anh vui vẻ nhận lời, lại còn hỏi tôi rốt cuộc xảy ra chuyện gì mà thần bí như vậy, không giống tác phong nói thẳng nói thật hàng ngày của tôi.

Tôi gượng cười đau khổ, nói:

- Anh đừng hỏi nữa, cứ đến rồi sẽ biết ngay. Nhớ là trước khi đến phải gọi điện cho em.

2. Chương 2: Mất Tích

Một cảm giác hoàn toàn khác biệt với cảm giác thường gặp trên chất liệu sơn dầu thông thường, không thô ráp, trái lại vô cùng mềm mịn, nhẵn bóng, thậm chí còn có cảm giác mềm mềm, có cái gì đó vô cùng quen thuộc...

Đồn công an Cổ Tháp cách nơi tổ chức tang lễ của cậu chỉ hai con phố, mấy phút sau, Phùng Siêu đã đem theo ba người đến, đều là những người thường ngày rất thân thiết với tôi, trong đó có một sư phụ pháp y họ Lưu vốn là thầy của tôi trong thời gian thực tập ở đồn công an Cổ Tháp.

Thấy toàn là người thân tín, nên tôi cũng không cần khách sáo nữa, nhanh chóng kể lại ọi người chuyện xảy ra. Bọn họ nghe xong đều hết sức kinh ngạc, lập tức đòi đến khám nghiệm hiện trường ngay. Pháp y Lưu còn nói:

- Đây nhỏ, việc đó chính là làm nhục thi thể, thừa sức cấu thành án hình sự rồi.

Tôi gật gật đầu, giơ tay lên xem đồng hồ, đã gần 1 giờ sáng, thời gian không còn sớm nữa:

- Được rồi, mọi người phải làm nhanh một chút, tuyệt đối không được để người khác nhìn thấy. Tôi tìm đến các anh cũng là vì không muốn làm lớn chuyện.

Phùng Siêu vỗ vỗ vai tôi đầy thông cảm, gật đầu nói:

- Anh hiểu mà. Ông cụ là họa sĩ nổi tiếng, chết rồi mà còn bị người khác tính sổ, chắc chắn phải có chuyện gì mờ ám ở đây. Huống hồ ông cụ lại là người nhà chúng ta, anh hứa sẽ phá vụ án này cho em.

Bàn bạc xong, chúng tôi lần lượt từng người vào sân, bạn bè họ hàng đều tưởng là bạn tôi đến viếng nên không nghi ngờ gì hết.

Tôi dẫn Phùng Siêu và mấy người kia vào phòng đặt linh cữu, nói qua tình hình với La Viễn Chinh rồi bảo anh ra ngoài canh chừng, bất cứ ai đến viếng đều cố viện lý do để thoái thác.

Khi bắt tay vào phá án, đầu óc chúng tôi cần tuyệt đối tỉnh táo, tránh để cảm xúc chủ quan lấn át, vì thế khi vén tấm màn trắng lên, mặc dù mặt ai nấy đều vô cùng kinh hãi nhưng không ai nói gì, chỉ tuân tự tiến hành quan sát hiện trường theo nhiệm vụ được phân công.

Do sớm tối có mưa nhỏ nên dấu vết trên mặt đất chẳng chịt những hình dạng khác nhau, lại bị dẫm qua dẫm lại đến biến dạng, gần như không giúp được gì cho công tác khám nghiệm. Trên bề mặt chiếc quan tài bằng kính chúng tôi thu được nhiều dấu vân tay, nhưng do có nhiều người đến phúng viếng đã chạm tay vào, nên tạm thời chưa thể phán đoán được dấu vân tay nào là của kẻ gây án để lại.

Pháp y Lưu mở hòm công cụ khám nghiệm lấy ra một chiếc nhíp, nhẹ nhàng gấp lấy một mô thịt ở chỗ vết thương, neho mắt lại ngắm nghía một lúc lâu, cặp mày dần chau lại, tỏ vẻ rất kì lạ, nói nhỏ:

- Người chết khá gầy, lớp thịt ở lưng rất mỏng, lại dính sát vào xương, khi cắt khó tránh để lại tổn thương, mọi người xem...

Ông ta dùng chiếc nhíp kẹp một mẫu da ở rìa xung quanh, chỉ tay giải thích:

- Miệng vết cắt rất tròn trịa, giống như hình bán nguyệt, giữa các mô thịt không có nhiều màng gân bám nổi, chứng tỏ kẻ gây án thực hiện động tác rất thuần thực, chỉ lấy đi đúng một phần da. – Ngừng một lát, ông ngừng đầu nhìn tôi – Nha đầu, ta đoán hung thủ đã sử dụng một vật gì đó giống như ống giác để hút phần da chỗ này lên, sau đó dùng dao sắc cắt theo hình tròn.

Nghe sư phụ nói vậy, tôi thấy thực sự ngạc nhiên và nực cười, theo như kết quả khám nghiệm thì hung thủ không hề có ý hủy hoại thi thể mà chỉ muốn lấy đi một phần da người. Nhưng điều khó hiểu là chúng làm như vậy với mục đích gì, lẽ nào trên lưng cậu tôi lại ẩn chứa bí mật gì sao?

Sau khi khám nghiệm hiện trường xong, tôi xin pháp y Lưu mấy chiếc khăn để lau sạch vết thương sau lưng cậu, vừa khóc vừa thề bằng mọi giá tôi nhất định sẽ tìm ra tên súc sinh thất đức kia để đền tội trước vong linh cậu.

Chúng tôi lấy vải trắng quấn lại thi thể cậu, đặt ngay ngắn rồi cùng nhau đẩy nắp quan tài kính. Nhìn khuôn mặt trắng bệch an lành của cậu dưới nắp quan tài, vẫn còn đó nụ cười mãn nguyện nơi khóe môi, lòng tôi chợt đau nhói, bao nhiêu ý nghĩ đua nhau ùa về, tôi thoáng thấy có điều gì đó bất ổn, nhưng không tài nào hiểu được nguồn cơn, nhất thời không biết mình nên làm gì.

Phùng Siêu và mọi người thay nhau an ủi tôi rồi hỏi bước tiếp theo định làm gì. Tôi định thần lại, lần lượt cảm ơn họ:

- Bây giờ nửa đêm rồi, mọi người hãy về nghỉ ngơi đi. Đợi đến sáng tôi sẽ hỏi thầy cúng đã lau rửa hóa trang cho cậu, không biết chừng ông ta lại cung cấp được manh mối gì đó.

Phùng Siêu do dự đôi giây rồi gật đầu đồng ý, hỏi tôi một số câu như: Lúc đưa thi hài cậu nhập quan có những người nào chạm vào quan tài để anh gọi người đến đối chiếu vân tay; khi xảy ra vụ án, những ai có mặt tại hiện trường; khi còn sống cậu có mâu thuẫn với ai... Nếu thực sự không tìm ra được manh mối khác, chúng tôi sẽ sàng lọc từng người một.

Tôi nhăn trán, thấy chuyện này quả thực không khả thi. Lúc đó người đến viếng rất đông, đa số là bạn bè và học trò của cậu, còn có cả người từ nơi khác đến, trừ họ hàng ra, tôi gần như không quen biết ai, nếu gọi từng người đến đối chiếu vân tay, chắc chắn sẽ khiến mọi người cảm thấy khó chịu và nghi ngờ. Tuy nhiên, tôi vẫn cố nhớ ra vài cái tên, đều là những người đã giúp nhập liệm. Phùng Siêu vừa lắng nghe vừa rút bút máy ra ghi lại từng cái tên một vào sổ công tác, rồi lại hỏi cận kề phương thức liên hệ của họ.

Lúc tiễn Phùng Siêu và mọi người ra ngoài, một viên cảnh sát họ Lâm trong đội đột nhiên hỏi tôi:

- Tiêu Vi, trước khi mất ông cụ có biểu hiện gì bất thường không, tôi cứ cảm thấy chuyện vô duyên vô cớ bị lóc mất một miếng da lưng có gì đó rất kì quái.

Câu hỏi của cậu ấy như một tia chớp khiến đầu óc tôi lập tức bình tĩnh, liên tưởng đến điều tôi dự đoán trên lưng cậu có bí mật gì đó. Lời di nguyện nhất định phải hỏa táng của cậu có phải cũng có ý muốn hủy bỏ hết những bí mật ghi dấu trên cơ thể?

Dù trong thoáng chốc nghĩ ra rất nhiều điều, nhưng không hiểu sao xuất phát từ tâm lý cẩn trọng tôi lại không hề biểu lộ ra mặt, chỉ nhẹ nhàng lắc đầu, nói mọi biểu hiện của cậu đều hết sức bình thường.

Chúng tôi bàn bạc thêm mấy câu, sau đó Phùng Siêu và mọi người cáo từ ra về. Nhìn bóng họ khuất nơi đầu phố, tôi nghĩ ngợi lung tung một lúc, lòng đầy tâm trạng. Quay người định về, bỗng nhiên chân phải tôi đá trúng một vật gì đó kêu lóc cóc.

Tôi cúi đầu nhìn xuống, thì ra là mảnh gương chiếu hậu, chắc đây là mảnh gương bị vỡ trong vụ va chạm xe lúc nãy. Tôi tiện chân đá đi chỗ khác rồi chậm chậm bước về.

Bên kia đường có một quán cơm, bên ngoài là dãy cửa sổ kéo khắc hoa, điểm xuyết những mảnh thủy tinh màu xanh lục và kim loại vàng với đủ loại hình thù khác nhau. Lúc này vừa vặn có chiếc mô-tô chạy qua, ánh đèn xe quét nhanh qua những mảnh kim loại phản chiếu tia sáng chói đến nỗi tôi thấy đau cả mắt.

Tôi nheo mắt, giơ tay định dụi nhưng ngay lập tức dừng lại. Hình như tôi vừa nghĩ đến điều gì đó, có điều những ý nghĩ đó cứ lơ lửng, tản mát khiến người ta không thể nắm bắt được bản chất của nó. Tôi đưa tay

lên xoa trán, vừa bước chậm chậm về phía trước, vừa nhăm nháp lại cái cảm giác chột hiện ra trong thoáng chốc vừa rồi.

Đột nhiên, tim tôi đập mạnh, quay người chạy nhanh đến hiện trường vụ tai nạn hồi nãy.

Sáng sớm tinh mơ, trên phố vắng tanh, chỉ có tiếng còi xe ô-tô thỉnh thoảng vọng lại và ánh sáng vàng vọt mờ mờ của những ngọn đèn đường. Vết tích của vụ va chạm xe còn sót lại là những mảnh vỡ của đầu xe và bốn vết phanh xe cháy đen đối nhau từng đôi một nằm cô đơn trên mặt đường.

Tôi ngồi xuống, dán mắt nhìn vào bốn vết phanh xe, những chi tiết của vụ tai nạn lướt qua rất nhanh trong đầu tôi. Tôi mù mờ nhận ra đây chính là màn kịch đã được dàn dựng công phu từ trước. Nhưng điều khiến tôi không thể lý giải được là vụ tai nạn ấy và cái chết của cậu tôi có liên quan gì với nhau, chẳng lẽ cậu yêu cầu đốt hết tranh cũng là...

Nghĩ đến đây, tôi bất giác rung mình, văng một câu chữ thề “mẹ kiếp”.

Tôi lập tức rút điện thoại ra, ấn số 110 gọi công an thành phố, không chờ đầu dây bên kia kịp lên tiếng, tôi liền đi thẳng vào vấn đề:

-Khoảng tầm 11 giờ rưỡi tối, vụ tai nạn giao thông gần bệnh viện trung tâm do đội tuần tra giao thông nào phụ trách xử lý?

Tiếp điện thoại là một cô gái trẻ, cứ một mực hỏi tôi là ai, thăm dò chuyện này làm gì. Tôi đang rối cả ruột, chẳng thèm dỗi co với cô ta, bèn lạnh lùng nói:

- Cô nghe rõ đây, tôi là đội phó đội trình sát hình sự công an thành phố, Tiêu Vi.

Có lẽ đã nghe qua tên tôi, lại thấy hiển thị đầu số công an của tôi qua điện thoại, cô gái liền trở nên căng thẳng, chuyển ngay giọng điệu và liên mồm xin lỗi. Cùng lúc, phía đầu dây nghe rõ tiếng bàn phím gõ lách cách, chắc cô ta đang tra thông tin.

Rất nhanh, cô gái cho tôi biết, vụ tai nạn đó do trung đội cảnh sát tuần tra số 7 và đội tuần tra giao thông số 3 phụ trách. Theo thông tin được biết, tài xế chiếc xe cá mập đã được đưa đến bệnh viện trung tâm thành phố, hiện vẫn đang hôn mê, còn tay lái xe bán tải gây tai nạn đã bỏ trốn.

Sau khi hỏi được số điện thoại của đồng chí trung đội trưởng đội cảnh sát tuần tra số 7, tôi liền gọi cho anh ta, trực tiếp giới thiệu chức danh của mình. Đối phương vừa nghe thấy tên tôi đã giật mình, có lẽ do đây là lần đầu tiên nhận được điện thoại do đích thân đội phó đội trình sát hình sự gọi đến nên anh ta nghi ngờ đã xảy ra vụ án hình sự nghiêm trọng nào đó.

Trung đội trưởng cho tôi biết, theo kết quả khám nghiệm hiện trường, vụ tai nạn hoàn toàn là do tài xế xe bán tải gây ra, không những lái xe ngược chiều, vượt quá tốc độ, mà khi đâm cũng không hề có động tác phanh hãm tốc độ...

Tôi vội ngắt lời anh ta, hỏi xem đã tìm thấy tài xế gây tai nạn chưa, biển số xe là ở đâu? Trung đội trưởng cho biết tên tài xế đã chạy trốn từ lâu, biển số cho thấy xe thuộc khu Hoàng Cô, Thẩm Dương, hiện đang nằm tại bãi xe của đội. Họ đã kiểm tra xe một lượt, không hề có tem kiểm định, số đăng kí hay bất kì dấu mồi nào có giá trị.

Trước khi cúp máy, tôi nhẹ nhàng cảm ơn anh ta và đề nghị:

- Vụ án này được đội trình sát hình sự tiếp quản, phiền anh ngay bây giờ hãy chính lý hết toàn bộ hồ sơ, sáng sớm mai tôi sẽ cho người đến lấy.

Đứng giữa lòng đường, nhìn hiện trường vụ tai nạn xe trước mắt, tôi cố vất óc nghĩ, trong đầu như đang phát lại toàn cảnh lúc đó. Chúng tôi đang trông coi linh cữu trong sân, bỗng nghe bên ngoài có tiếng kêu thất thanh rồi mọi người chạy hết ra ngoài xem, tay lái xe bán tải định tẩu thoát bị tôi kéo lại, tiếp sau đó một chiếc Honda màu đen lao đến, lái xe bán tải nhân lúc nhốn nháo đã chạy mất...

Tôi hít sâu một hơi. Khá thật, đúng là các chi tiết đều rất chặt chẽ, kế hoạch thực sự rất công phu.

Nếu nói thời điểm hung thủ lóc mảnh da lưng cậu là trước khi vụ tai nạn xảy ra thì e là khó có khả năng ấy, vì khi đó trong sân rất đông người, bọn chúng gần như không có cơ hội ra tay, do đó ắt phải tìm cơ để

chuyển hướng tập trung của tất cả mọi người thì mới thực hiện được. Trong hoàn cảnh như vậy, cách tốt nhất chính là tạo ra một vụ tai nạn xe tường chừng như hết sức tự nhiên.

Gã tài xế xe bán tải cạy thế thân xe kiên cố, cố tình đâm vào chiếc xe cá mập đi chiều ngược. Chiếc xe cá mập đang đi bình thường, theo phản xạ tự nhiên sẽ phanh gấp, vì thế trên lòng đường còn in hằn dấu vết hai hàng phanh xe.

Lúc tay lái xe bán tải định chuẩn đi nhưng lại bị tôi phát hiện ngăn lại, tên đồng bọn ở gần đấy lập tức lái chiếc xe Accord lao đến, gây hỗn loạn hiện trường, tạo cơ hội cho hắn tẩu thoát. Tuy chiếc Accord cuối cùng đã phanh lại, nhưng từ hai vết phanh xe đã để lại hiện trường thì chiếc xe cũng lái ngược chiều, tốc độ rất nhanh, không giống với cách lái xe thông thường vào ban đêm, như vậy động cơ của chúng đã bị bại lộ.

Bốn vết phanh xe rõ mồn một chính là một sơ hở lớn, chỉ có điều sự việc xảy ra quá đột ngột, hiện trường lại hỗn loạn, trong lúc vội vã tôi đã bỏ qua chúng.

Nghĩ đến đây tôi bắt giắc lắc đầu, cảm thấy thực sự khó hiểu, đám người này rắp tâm như vậy, sẵn sàng gây nguy hại đến tính mạng người vô tội chỉ để lấy đi một mảng da lưng cậu tôi, quả là không thể hiểu nổi. Giả thiết trên đúng là ẩn chứa bí mật, vậy rốt cuộc đó là bí mật gì? Tuy nhiên rất may là chiếc xe bán tải đã bị lôi về cảnh sát giao thông, tôi cũng nhớ rõ biển số xe Accord, ngày mai lần theo dấu vết để điều tra, chắc chắn sẽ rõ ngay thôi.

Nghĩ thông được tình tiết quan trọng này, tôi cảm thấy yên tâm hơn rất nhiều, đứng lên trở bước quay về.

Lúc đó đứng vào giữa hè, tuy đã nửa đêm nhưng không khí vẫn hết sức ngột ngạt, người thân bạn bè sau một ngày bận rộn đều cảm thấy khá mệt mỏi, họ ngồi chật cứng trên mấy chiếc trường kỷ ngủ gà ngủ gật.

Tôi bước vào gian đặt linh cữu, không đợi tôi mở miệng, La Viễn Chinh lập tức lao đến hỏi tôi công việc giải quyết đến đâu rồi. Tôi khẽ nói không có chuyện gì, ngày mai vẫn tiến hành hỏa thiêu bình thường, đoạn hỏi anh đã liên hệ được với bên đài hóa thân chưa.

La Viễn Chinh cho biết đài hóa thân hỏi chiều đã liên hệ ổn rồi, vừa nãy bố gọi điện đến cũng bảo mẹ cứ nhắc mãi là phải lo liệu chu đáo cho cậu. Nói đoạn, anh cúi nhìn đồng hồ, tỏ vẻ buồn chán, khẽ lẩm bẩm:

- Còn mấy tiếng đồng hồ nữa là sáng rồi, cậu ơi... ôi... đến sáng mai lại để thầy liệm trang...

- Thầy liệm trang... - Tôi run bắn người, bắt giắc kêu lên. Thôi chết, thôi chết, tôi đã bỏ sót việc quan trọng nhất, chưa cần biết hung thủ là ai, chúng đã rắp tâm muốn đoạt được bí mật trên da cậu, vậy thì thầy liệm trang tối qua lúc tắm rửa hóa trang cho cậu chắc chắn đã nhìn thấy gì đó, và nhất định đã bị chúng giết người diệt khẩu. Mà nếu muốn làm rõ chân tướng toàn bộ sự việc thì thầy liệm trang chính là mấu chốt duy nhất để phá án.

Tôi đột nhiên hét toáng lên, tiếp đó ra sức dậm chân thành thật khiến La Viễn Chinh ngơ ngác, anh giữ lấy tay tôi luôn mồm hỏi xem tôi bị làm sao.

Lúc này làm gì còn thời gian để giải thích chứ, tôi gạt La Viễn Chinh ra, chạy ra ngoài, tìm cậu em họ đã thuê thầy liệm trang, hỏi cậu ta địa chỉ của thầy. Cậu ta tuy không hiểu đầu cua tai nheo ra sao nhưng vẫn cho tôi biết ông thầy liệm trang tên Mã Trấn Quốc ở ngay trong một khu chung cư nhỏ gần đây.

Là vợ chồng đã nhiều năm, La Viễn Chinh đã quá quen với tính tình nóng vội của tôi, anh vội nói để anh đưa đi tìm thầy Mã Trấn Quốc. Tôi lắc đầu từ chối, vì tôi biết hung thủ nếu muốn ra tay với Mã Trấn Quốc thì chắc gì chỉ có một tên. La Viễn Chinh vốn chỉ là anh thư sinh trời gà không chặt, vật tay còn chẳng thắng nổi tôi, đến lúc đó nhờ xảy ra chuyện, không những không giúp được gì mà ngược lại còn khiến tôi mất tập trung.

Thấy thái độ kiên quyết của tôi, La Viễn Chinh tỏ vẻ giận dữ, hằm hằm chất vấn tôi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, kỳ kỳ quắc quắc, đầu tiên là cậu bị lóc trộm da, giờ thì đến tôi cuống quýt đi tìm thầy liệm trang.

Tôi kéo tay anh lại cười đau khổ:

- Nói thật là hiện giờ em cũng không hiểu gì hết, nhưng chắc chắn là có chuyện rồi. Ông xã, anh cứ yên tâm ở đây, sáng mai tiễn đưa cậu còn cần đến anh lo liệu.

Nghe tôi nói vậy, La Viễn Chinh chau mày nghĩ ngợi, miệng lẩm bẩm vài câu rồi cũng miễn cưỡng gật đầu. Tôi vừa chạy ra ngoài, vừa gọi điện cho đồng chí trực ban trong đội nói rõ địa chỉ cụ thể của Mã Trấn Quốc bảo anh ta cho người đến gấp.

Nhà thầy liệm trang Mã Trấn Quốc nằm trên đường Nghi Xương song song với đường Thượng Hải, ở giữa là chợ đầu mối hoa quả phố Tây An, không có đường xuyên qua mà phải đi vòng một vòng. Để tiết kiệm thời gian, tôi nhảy qua mấy hàng rào chắn, băng qua khu vực chợ đầy rau củ úa nát, cầm đầu chạy một mạch đến dưới chân cầu thang.

Đó là một tòa nhà tái định cư mới xây mười mấy tầng, sừng sững giữa những tòa nhà thấp tịt xung quanh. Lúc này vầng trăng tròn đang treo lơ lửng giữa trời, ánh trăng lạnh lẽo chiếu chênh chếch xuống, mờ mờ tỏ tỏ. Mã Trấn Quốc ở phòng số 302 tầng ba, cửa sổ phòng khách buông tấm rèm màu xanh da trời đậm, vẫn thấy thấp thoáng ánh đèn lọt ra.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, thấy may mắn là mình không đến muộn, liền với tay nhấn chuông. Thế nhưng đợi một lúc vẫn không có ai trả lời. Tôi chau mày, tay nhấn chuông liên tục.

Tiếng chuông vọng liên hồi, giữa đêm yên tĩnh nghe vô cùng chói tai.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, linh cảm thấy có gì đó chẳng lành, lẽ nào tôi đến muộn rồi sao, Mã Trấn Quốc bị hại rồi sao? Đang nghĩ ngợi lung tung, chợt phía sau có tiếng xe ô-tô, tôi quay đầu lại nhìn, hóa ra là các đồng chí trong đội cảnh sát đã đến.

Họ xuống xe, chụm lại hỏi tôi đã xảy ra vụ án gì. Sự tình lúc đó chưa rõ, tôi cũng không tiện giải thích gì nhiều, chỉ nói rằng nghi ngờ xảy ra án mạng trong một hộ dân tại tòa nhà này, này giờ gọi cửa không thấy mở, đoán có lẽ hung thủ vẫn còn ở hiện trường.

Nghe tôi nói vậy, một đồng chí lập tức rút súng trong người ra, lên đạn. Nhìn thấy súng, tôi thấy vững dạ hơn. Là cảnh sát hình sự, suốt ngày bắt người thẩm vấn có vẻ oai phong, nhưng kỳ thực gặp phải tình huống như thế này, trong tay không súng không đạn cứ cảm thấy thiếu thiếu.

Tôi đỡ lấy súng, quay lại tiếp tục nhấn chuông, vẫn không có phản ứng gì, tình hình cấp bách, tôi bắt đầu lấy chân đạp cửa. Cuối cùng, gia đình tầng một bên trái cũng bị đánh thức, sau khi đèn bếp bật sáng, một bà lão đứng bên cửa sổ quát ồm tôi:

- Hết chịu nổi rồi, chúng bay bị thần kinh à, nửa đêm nửa hôm rồi đấy!

Tôi thầm trách mình ngu ngốc, tại sao không sớm gọi nhà khác mở cửa chứ. Tôi đến bên cửa sổ, rút thẻ cảnh sát ra, soi đèn pin, nói là có án, phiền bà mở cửa giúp.

Nghe vậy, bà lão liền mở cửa ra, nhưng tôi không vội vào trong mà dấn đi dấn lại đồng chí canh cửa không cho bất cứ ai chạm vào tay nắm phía trong cửa. Vừa này do sơ ý, có thể tôi đã xóa hồng dấu vân tay trên chuông cửa phòng 302, nhưng rất có thể dấu vết đó vẫn còn in trên tay nắm phía trong này.

Sắp xếp xong xuôi, tôi cùng mấy đồng chí nữa xông lên tầng 3. Cửa sắt chống trộm của nhà Mã Trấn Quốc mở toang, còn cửa gỗ ra vào thì khép hờ, từ khe cửa lọt ra vệt sáng màu trắng. Tôi chột dạ, toàn thân lạnh toát, xem ra tôi đã đến muộn thật rồi.

Tôi nín thở, từ từ bước đến gần, hai tay giơ súng lên ngang tai, đưa mũi chân trái ra, nhẹ nhàng đẩy cửa.

Cửa phòng vừa bật mở, ánh sáng bỗng ủa ra, đèn nê-ông trong phòng khách sáng trưng.

Cùng lúc đó, đề phòng có người tấn công bất ngờ, tôi nhanh như chớp lùi một bước, ngón trỏ giữ chặt cò súng, chĩa thẳng súng cảnh giác. Một lúc sau, thấy trong phòng không có động tĩnh gì, tôi rón rén bước lên trước, tay bám vào khung cửa ngoài, thò nửa đầu quan sát nhanh tình hình trong phòng.

Diện tích phòng khách không lớn, bài trí hết sức đơn giản, không có vật dụng gì đáng tiền, sàn nhà lát gỗ màu đỏ đã cũ còn hằn rõ vài dấu giày lấm bùn, một cây ba-toong bằng tre dựng bên giá giấy chỗ cửa ra vào.

Lúc sáng sớm tôi đã nói chuyện qua với Mã Trấn Quốc, được biết vợ ông mất sớm, con cái đều ở xa, bản thân tay chân yếu ớt nên không lúc nào rời tay khỏi chiếc ba-toong này. Tôi bất giác thở dài, đoán chắc tám chín phần đã xảy ra điều chẳng lành.

Mặc dù vậy, tôi vẫn chưa muốn bỏ cuộc, khẽ hắng giọng gọi vài tiếng:

- Ông Mã Trấn Quốc, ông Mã Trấn Quốc...

Bóng đèn cảm ứng âm thanh dọc hành lang bật sáng phía sau lưng tôi, nhưng trong phòng vẫn lặng yên như tờ.

Tôi lập tức đổi giọng, vẫy tay trái ra hiệu ọi người tiến vào trong. Chúng tôi bước qua vết giày chỗ cửa ra vào, nhón chân tiến về phía phòng ngủ.

Cánh cửa phòng ngủ mở toang, trong phòng không có một ai, một chiếc khăn lông màu vàng nhạt vứt bừa dưới chân giường, trên gối vẫn còn hằn nếp nhăn. Xem ra Mã Trấn Quốc đã bị dựng dậy khi đang ngủ say, vừa mở cửa thì bị bắt đi. Kết hợp với dấu giày lấm bùn vẫn còn chưa khô ở cửa ra vào, chắc chắn sự việc vừa mới xảy ra thôi.

Nhìn chằm chằm hiện trường trước mắt, tôi giơ tay đấm thẳng vào cửa, vừa tức giận nguyên rửa lũ khôn khiếp vừa tự trách mình không sớm nghĩ đến tình huống này, khiến ột ông già gặp phải tai bay vạ gió. Hơn nữa, một khi Mã Trấn Quốc mất tích thì cũng rất đồng nghĩa với việc tôi không còn cơ hội để tìm hiểu phía sau lưng cậu tôi rốt cuộc ẩn giấu bí mật gì.

Thấy thần thái bất thường của tôi, các đồng chí trong đội cũng không tiện hỏi nhiều, tất cả lùi ra ngoài, để lại một mình tôi với cơn bực tức âm ỉ trong lòng.

Mấy phút sau, đồng chí cảnh sát phụ trách kỹ thuật đến nơi, tôi cố lấy lại tinh thần, ra lệnh ọi người tiến hành thu thập dấu vân tay và dấu giày ở những vị trí liên quan. Kết quả khám nghiệm sơ bộ cho thấy: Dấu giày trên nền nhà là của hai người, dựa vào hình dáng, kích thước có thể phán đoán chúng đều là nam giới. Còn tay nắm cửa dưới cầu thang đó có kết cấu xoắn tròn ốc nên dấu vân tay thu thập được bị khuyết, về cơ bản không có giá trị điều tra.

Với suy nghĩ còn nước còn tát, tôi tiếp tục dò hỏi hai gia đình hàng xóm cùng tầng. Giữa đêm hôm khuya khoắt có cảnh sát đến tìm tra vấn, họ chỉ ậm ừ nói không nhìn thấy gì rồi đóng sầm cửa lại.

Kết thúc việc điều tra cũng đã gần năm giờ sáng, trời đã hưng hửng sáng. Tôi chợt nhớ ra việc thi thể cậu cần phải được ngụy trang lại trước khi đưa đến nhà hóa thân, mà Mã Trấn Quốc giờ này sống không thấy người chết không thấy xác, vậy phải ăn nói thế nào với mọi người đây. Tôi lo lắng cuống quýt, nhất thời chẳng thể nghĩ tiếp được gì, bất đắc dĩ đành để các đồng chí trong đội quay về làm án trước rồi sau này sẽ điều tra tiếp.

Lòng nặng trĩu, tôi quay bước trở về cái sân nhỏ, tìm cậu em họ, cố dùng những lời lẽ khéo léo nhất thông báo cho cậu ta về vụ mất tích của Mã Trấn Quốc. Mới nghe được một nửa chuyện, cậu ta đã giậm chân thành thịch, liên mồm oán thán:

- Hồng rồi hồng rồi, chị họ ơi chị hại chết em rồi! Mã Trấn Quốc là thầy liệm trang nổi tiếng nhất Cẩm Châu, đã nghỉ hưu bao năm rồi, nể tình em là bạn học với con trai nên ông ta mới đến giúp không công, giờ thì lớn chuyện rồi.

Tôi thấy có lỗi quá, tất cả đều do mình sơ ý mà để xảy ra chuyện, chỉ biết đành lựa lời an ủi cậu ta, nói rằng vụ án đang gấp rút điều tra, trước mắt cố gắng không tiết lộ chuyện này ra ngoài, và phải nhanh chóng tìm thầy liệm trang khác đến giúp. Cậu ta nhún nhó nghĩ ngợi hồi lâu, cuối cùng thở dài, nói:

- Thì cũng đành vậy thôi.

Tôi tìm đến chỗ La Viễn Chinh, thuật lại chuyện vừa xảy ra, đồng thời cũng nói hết những suy đoán của tôi. La Viễn Chinh trợn tròn mắt, ngó người một lúc lâu rồi mới hỏi xem tiếp theo tôi định làm gì. Tôi thực sự cũng chưa nghĩ ra được gì, nên lắc đầu, nói mình cũng chưa biết tính thế nào, đành đi một bước tính một bước vậy.

Cả đêm không ngủ khiến tôi thấy quá đổi mệt mỏi, đầu đau như búa bổ. Tạm gác một bên mớ suy nghĩ bòng bong trong đầu, tôi ngồi xuống chiếc trường kỷ chợp mắt một lúc, loáng một cái đã đến giờ làm lễ tiễn đưa cậu.

Vì đã kịp mời thầy liệm trang khác đến sửa soạn cho cậu nên buổi lễ diễn ra khá suôn sẻ. Dưới sự chứng kiến của người thân bạn bè, theo phong tục đưa ma, cậu mặc chiếc áo thọ, thanh thân nằm bên trong chiếc quan tài do mười sáu thanh niên trai tráng trong họ khiêng.

Đám phu khiêng quan tài bước nhanh trên con phố lớn, con cháu họ hàng thắt khăn tang trắng xóa ngang lưng theo sát phía sau, liên tục vái lạy, gào khóc lạc cả giọng, thể hiện nỗi tiếc thương tiễn đưa người thân đi xa mãi. Khi đoàn người đưa tang đến gần trạm xăng trên đường Cẩm Triều – vùng giáp ranh với ngoại ô, theo kế hoạch đã định sẵn, chúng tôi đưa chiếc quan tài lên ô-tô chở đến đài hóa thân Mạo Sơn.

Nhìn thi hài cậu bị đẩy vào lò thiêu, lòng tôi đau đớn tột cùng, nước mắt cứ thế lăn dài trên gò má, hình ảnh trước mắt nhòa đi, đầu óc rối bời. Rồi đây trong tích tắc nữa cậu tôi sẽ chỉ là nắm tro, thế nhưng bí mật mà cậu đến chết cũng phải cất giấu đó rồi cuộc là gì chứ?

Tôi thoáng có linh cảm chẳng lành, chiếc xe bán tải và chiếc xe Accord ở hiện trường vụ tai nạn chưa chắc đã cung cấp được đầu mối gì, bởi với sự tinh vi của hung thủ, rất có thể biển số xe đều là giả.

Từ đài hóa thân bước ra, tôi không kịp nói với người nhà cậu nào đã vội vàng đến đồn cảnh sát để tiếp tục triển khai vụ án. Phòng Siêu và mấy anh em trong đội cảnh sát giao thông cũng đã giúp rất nhiều. Thực tình, lợi dụng nhân lực của công an để điều tra chuyện riêng khiến tôi thấy ngại ngại.

Sau hơn một tuần lễ theo sát cuộc điều tra, mọi biện pháp có thể áp dụng hầu như đã áp dụng hết, quả nhiên không ngoài dự đoán của tôi, biển số xe bán tải và xe Accord đều là giả, số máy và số khung đều đã bị làm mòn, gần như không thể điều tra ra nguồn gốc xe. Tôi đã nhờ một số bạn học ở sở Công an Thẩm Dương giúp điều tra thêm nhưng cuối cùng vẫn không tìm ra manh mối gì. Việc Mã Trăn Quốc đột ngột bị bắt đi trong đêm cùng việc cậu tôi bị lóc trộm mặng da chắc chắn rất khó để tìm ra.

Thấy kết quả điều tra như vậy, tôi thực sự nản chí, lẽ nào mọi việc sẽ kết thúc như thế này sao?

Ngoài La Viễn Chinh, những người thân trong gia đình đều không hề biết chuyện này, tôi cũng không định nói ọi người biết. Nếu thực sự không điều tra được gì hơn thì thà để bí mật này chôn chặt trong lòng tôi còn hơn là để những người thân khác phải đau khổ như tôi bây giờ.

Tối hôm đó, tan làm về đến nhà, tôi chưa kịp cởi giày thì La Viễn Chinh lao từ trong bếp ra, trên người vẫn còn đeo tạp dề, hỏi dồn một câu:

- Em còn nhớ lời trăng trối của cậu trước lúc nhắm mắt không, không những cậu yêu cầu chúng ta không được nói với bất kỳ ai, mà còn bắt đốt hết tất cả tranh trong nhà. Em nói xem, những bức tranh đó liệu có liên quan gì đến chuyện này không?

Tôi ậm ừ trong miệng, day day huyết thái dương rồi mới trả lời chồng:

- Điểm này em đã nghĩ đến từ lâu rồi, nếu cậu thực sự muốn giấu bí mật gì đó, thì ngoài việc giấu một phần trên chính cơ thể mình, phần còn lại chắc sẽ nằm ở trong những bức tranh, chúng ta nên sắp xếp thời gian xem sao.

La Viễn Chinh chăm chăm nhìn tôi, do dự hồi lâu mới chậm rãi nói:

- Vậy tốt nhất em nên nhanh chóng điều tra, mẹ cứ nhất định đòi đốt hết những bức tranh đó đấy.

Do ông bà ngoại mất sớm, cậu tôi lại không có vợ con gì, nên người duy nhất có quyền thừa kế trong gia đình chính là mẹ tôi, quyền cất giữ những bức tranh đó đương nhiên cũng thuộc về bà. Tuy rất nhiều người tỏ ý tiếc nuối, khuyên nhủ không nên đốt chúng đi, hoặc ít nhất cũng nên hiến tặng cho nhà nước, nhưng mẹ tôi vẫn quyết giữ chính kiến của mình, không nghe lời bất cứ ai, còn giấu luôn cả chìa khóa nhà cậu. Vì việc này tôi đã nhiều lần tranh cãi với bà, có lần hai mẹ con còn cãi nhau to, nhưng kết quả nhận được vẫn chỉ là một chữ: Đốt!

Không còn cách nào khác, đành phải đốt hết vậy! Tôi buông xuôi, trong lòng thầm xin lỗi cậu, có thể bí mật đó mãi mãi không có cách nào để giải mã.

Tôi còn nhớ hôm đốt các bức tranh là ngày Chủ nhật, mây đen vần vũ, gió thổi ầm ào, dự báo thời tiết nói có mưa, nhưng mãi vẫn chưa có giọt mưa nào. Hơn bảy giờ sáng, tôi và La Viễn Chinh ăn sáng xong, lái xe đón bố mẹ đi đến ngôi nhà cũ của cậu. Mọi người im lặng gỡ những bức tranh mà cậu sáng tác và sưu tầm khi còn sống, xếp đầy chặt mấy bao tải dứa. Có ba bức sơn dầu kích thước lớn, không vừa với bao tải nên chúng tôi bọc qua một lớp báo rồi dùng dây chằng lại. Chúng tôi bỏ tất cả tranh vào cốp rồi lái xe đến một bãi đất trống thuộc ngoại ô thành phố.

Tôi và La Viễn Chinh quây vài viên gạch vỡ thành vòng tròn rồi xếp cành khô, rơm rạ vào giữa, sau đó tưới xăng lên. Chính tay mẹ tôi bật diêm, ngọn lửa gặp những chất dễ cháy nhanh chóng bùng lên.

Ngọn lửa cứ thế cháy bùng trong vòng gạch quây, hơi nóng tỏa ra rất cả người cùng những tiếng nổ lách tách khi mẹ tôi vừa khóc vừa ném từng bức tranh vào vòng gạch. Chúng tôi thẫn thờ nhìn những tập tranh oằn mình trong ngọn lửa, từ từ cuộn tròn lại, tàn giấy lá tả bay lên không trung, lượn vài vòng rồi cuốn đi theo gió.

La Viễn Chinh nhích lại gần tôi, khẽ than thở tiếc nuối:

- Đốt một bức là mất mấy triệu bạc đấy!

Tôi khoanh tay, khẽ gật đầu, trong lòng dâng lên một cảm giác khó tả, cứ thế nhìn chăm chăm vào đồng lửa, lặng thinh không nói.

Ngọn lửa cháy mãi miết hơn một tiếng đồng hồ, giữa vòng gạch quây đã chất một lớp tro khá dày, tranh của cậu đã với gần hết, chỉ còn lại ba bức sơn dầu khá to.

Tôi và La Viễn Chinh khèn chúng ra, chuẩn bị ném vào đồng lửa. Bỗng nhiên, tôi nhìn thấy góc báo bọc bức tranh sơn dầu bị toạc một đường khá dài, chắc là do bị dây thép trong cốp xe cào rách, để lộ ra mảng tranh hết sức sặc sỡ.

Nhiều lúc tôi cứ nghĩ, mọi việc trên thế giới này thật kỳ diệu. Chỉ một chút sai lệch ban đầu cũng đủ để sự việc sau này thay đổi theo chiều hướng hoàn toàn khác. Có thể nói như vậy, vì số phận của tôi đã hoàn toàn thay đổi bởi khe rách trên tờ báo ngày hôm đó.

Lúc đó, khi nhìn thấy khe rách, tôi bất giác dừng bước, theo phản xạ tự nhiên, tôi xé tờ báo ra, ngấm ngĩa thật kỹ bức tranh, khi hiểu được hết bức tranh tôi thấy thực sự chua xót.

Sinh thời cậu tôi có hai việc đặc ý: Việc thứ nhất là năm lớp Mười hai, bất chấp ông bà ngoại phản đối, cậu kiên quyết thi vào Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn, rồi bằng sự phấn đấu nỗ lực của bản thân, cậu gặt hái được nhiều thành công về sau. Việc thứ hai là năm 1986, cậu trở thành họa sĩ trẻ tuổi nhất tham gia cuộc thi sáng tác tranh panorama với bức Cuộc tiến công Cẩm Châu hiện đang trưng bày tại nhà tưởng niệm chiến dịch Liêu Thẩm – Cẩm Châu.

Nhất là chuyện tham gia sáng tác tranh panorama, cậu tôi vô cùng tự hào, coi đó là niềm vinh dự cả đời, về sau cậu đã sao chép bức tranh theo tỉ lệ thu nhỏ, thành một tác phẩm sơn dầu, treo chính giữa phòng khách, hàng ngày vuốt ve lau chùi như vật báu.

Vừa nhìn thấy bức tranh này, nụ cười của cậu lập tức chột hiện về trong tâm trí tôi. Còn nhớ hồi nhỏ mỗi lần đến nhà cậu chơi, cậu rất thích bế tôi đứng trước bức tranh sơn dầu ấy ngấm ngĩa thật lâu.

Nghĩ đến đây, tôi bỗng bừng tỉnh, đưa mắt ra hiệu cho La Viễn Chinh đem bức tranh đến trước mặt mẹ với hi vọng sẽ làm bà động lòng. Mẹ tôi thẫn thờ ngấm bức tranh, nước mắt lăn dài, khóc không thành tiếng nhưng vẫn cắn chặt môi, kiên quyết nói:

- Đốt! Đốt hết!

Tôi thở dài, xem ra cơ hội cuối cùng cũng chẳng còn, đành cùng La Viễn Chinh khiêng bức tranh vứt vào đồng lửa.

“Bịch!” bức tranh khổng lồ bị ném vào đồng lửa, tàn lửa và bụi tro bay tung tóe khắp nơi, chúng tôi đều giật lùi lại theo phản xạ, nhưng không ngờ mẹ tôi chột lao vào như người điên, bất chấp ngọn lửa đang bùng cháy dữ dội, bà vội lôi bức tranh ra khỏi đồng lửa.

Chúng tôi sững người, vội chạy lại, bố tôi giật lấy bức tranh vớt xuống đất, xoa tay mẹ, hỏi dồn bà làm như vậy là có ý gì.

Mẹ tôi chẳng nói chẳng rằng, chỉ từ từ quỳ xuống, lấy tay áo đập tàn lửa trên bức tranh, mân mê từng mảng màu trên đó, nước mắt rơi lã chã, mãi lâu sau mới nói:

- Thôi, hãy để lại bức này đi, dù sao nó cũng là tâm huyết của cậu con, cũng là để chúng ta giữ lại chút kỉ niệm về cậu.

Nói đoạn, bà đứng dậy, khẽ dựa vào vai bố khóc thút thít. Thấy thái độ của mẹ đột ngột thay đổi, tôi thấy rất vui, liền nhanh chóng đem bức tranh đó cất trở lại vào trong xe, sau đó cùng La Viễn Chinh khênh hai bức tranh còn lại ném vào đồng lửa.

Tôi và La Viễn Chinh lái xe đưa bố mẹ về rồi cả nhà cùng nhau ăn bữa tối. Mẹ tôi gà gât trong suốt chiều về, vì thế bà chỉ ăn qua loa nửa bát rồi đòi về phòng nghỉ ngơi, xem ra mấy ngày nay mẹ thực sự quá mệt mỏi rồi. Sau khi hỏi han bố vài câu, tôi và La Viễn Chinh liền đem theo bức tranh sơn dầu đó tạm biệt bố ra về.

Trên đường về, La Viễn Chinh vô cùng phấn khích, luôn miệng nói rằng sống chết phải giữ lại bức tranh này, nếu khám phá ra bí mật thì tốt, còn nếu không thì cũng coi như báu vật gia truyền, đợi khi có con, chưa biết chừng có thể bán được mớ tiền, đủ mua một căn nhà to.

Tôi mỉm cười trêu chồng đúng là kẻ mê tiền, nhưng trong bụng lại cứ đoán già đoán non, liệu cậu có thực sự lưu giữ bí mật trên bức tranh này không?

Vừa bước vào nhà, chưa kịp cởi giày, tôi liền vội vàng đặt bức tranh lên ghế sofa, dựng ngay ngắn.

Bức tranh dài khoảng 150 cen-ti-met, rộng 70 cen-ti-met, đóng trong khung gỗ màu nâu sẫm, do được bảo quản cẩn thận nên vẫn giữ được màu sắc tươi sáng, cũng không hề bị sứt mẻ gì.

Bức tranh mô tả cuộc tấn công của chiến quân Đông Bắc vào trung tâm thành phố Cẩm Châu trong chiến dịch Liêu Thẩm. Phần nền là những căn nhà dân thấp bé tũn tũn, xa xa là tháp cổ Cẩm Châu nguy nga sừng sững, khói cuộn đen kịt khắp nơi; các chiến sĩ tay cầm súng, vượt qua mưa bom bão đạn luân lách qua những con phố, quang cảnh vô cùng hùng tráng. Mặc dù có rất nhiều nhân vật với những tư thế khác nhau trong bức tranh, nhưng khuôn mặt họ đều hết sức sinh động, hệt như người thật; nhìn cảnh họ gào thét giận dữ, cảm giác như có thể nghe thấy từng đợt hô vang "Giết!"

Ngắm nhìn hồi lâu cũng không biết tại sao tôi lại có cảm giác bức tranh này còn đẹp hơn cả cảnh thật, có thể là do tôi quan sát ở cự ly gần chăng?

Tôi và La Viễn Chinh mở to mắt ngắm đi ngắm lại hồi lâu, ngoài việc càng nhìn càng thấy kĩ thuật vẽ tranh của cậu cao siêu tuyệt đỉnh thì chẳng nhận ra thêm được điều gì. Hai vợ chồng liền quay ra bàn nhau xem nên treo bức tranh ở đâu.

La Viễn Chinh vò đầu, ngắm nhìn xung quanh rồi đề nghị treo trên bức tường đằng sau ghế sofa. Tôi nhìn ra, thấy treo ở vị trí đó cũng khá đẹp.

Hai vợ chồng hạ bức ảnh cưới trên tường xuống, tìm vị trí thích hợp, treo bức tranh lên, sau đó còn cẩn thận đóng thêm mấy chiếc đinh nữa ở phía dưới để đỡ bức tranh cho chắc chắn.

Treo xong bức tranh, La Viễn Chinh lùi lại phía sau chỉ đạo, còn tôi đứng trên ghế sofa chỉnh cho bức tranh thật cân đối. Lúc ghé sát bức tranh, tôi không những quan sát rõ hơn mà còn ngửi thấy cả mùi sơn dầu hăng hắc trên bức tranh nữa.

Đột nhiên, tôi phát hiện ra một điều kì lạ!

Lúc trước tôi đã nói, bức tranh diễn tả cảnh các chiến sĩ vượt qua các con phố để chiến đấu với kẻ thù. Nhưng lúc này khi ghé sát vào bức tranh, tôi chú ý đến góc trên cùng bên trái bức tranh có bốn chiến sĩ đơn độc tách khỏi đội quân, tay nắm chặt khẩu súng, đứng trước cửa ngôi nhà mái bằng phía ngoài Cổ Tháp, trông giống như đang định đẩy cửa bước vào. Trong đó có một chiến sĩ quay đầu lại, nhìn thẳng về phía ngoài bức tranh.

Ánh mắt đó hết sức lạ lùng, tôi không biết cậu tôi đã dùng kỹ xảo hội họa nào để lột tả chi tiết đấy, chỉ biết rằng dù di chuyển ở góc nào thì ánh mắt của người chiến sĩ đó vẫn hướng về phía tôi, cứ như đang chăm chăm nhìn vậy. Đặc biệt, vẻ mặt của anh ta rất lạ, miệng hơi há ra, lông mày nhíu chặt lại, vừa như kinh ngạc vừa như mơ hồ.

Tôi bật kêu lên một tiếng, tay trái xoa xoa cằm, cảm thấy thực sự hiểu kì, tôi từ từ đứng thẳng người lên, lùi ra phía sau, ngấm ngĩa kỹ hơn nữa. Càng ngấm tôi càng thấy thú vị, sao cậu có thể vẽ giống đến thế, trông hệt như người thật vậy.

Thấy tôi đứng nghệt mãi, La Viễn Chinh lại gần, nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy eo tôi hỏi có chuyện gì. Tôi chỉ tay về phía chiến sĩ trong tranh nói:

- Ông xà à, anh thử nhìn người chiến sĩ kia xem, sao mà vẽ... vẽ... Nói đến đây, tự nhiên tôi áp ứng mãi không tìm ra từ ngữ nào diễn tả cho thích hợp.

La Viễn Chinh tiến tới gần, nhào đầu lên phía trước ngấm ngĩa. Bỗng nhiên người anh lảo đảo, hai tay bám chặt thành sô-pha, run rẩy lắp bắp:

- Này, người... người này... sao... sao mà giống... giống cậu em thế?

Nghe anh nói vậy, tôi sững người, nhưng rồi ngay lập tức tỉnh táo lại, trong lòng lúc bấy giờ dấy lên một cảm giác kinh ngạc đến khó tả. Chẳng trách tôi cứ cảm thấy nó thật đến thế, hóa ra người chiến sĩ ấy chính là hình ảnh của cậu tôi hồi trẻ. Giống từ mắt mũi miệng đến vóc dáng, gần như không có gì khác biệt. Nhất là nét biểu cảm lạ lùng trên mặt cậu, rất giống hình ảnh cậu tôi lúc chăm chú ngắm những bức tranh sơn dầu hồi nhỏ.

Tôi vội tiến lên trước, cổ vươn cổ ra nhìn, tim đập thình thịch. Thường ngày cậu tôi luôn nghiêm túc với tất cả mọi người, càng không bao giờ xuề xòa qua loa với những sáng tác nghệ thuật, vậy tại sao cậu lại nghĩ ra trò đùa này, vẽ chính mình vào tranh chứ?

La Viễn Chinh chợt “á” lên một tiếng, sau đó vỗ mạnh vào vai tôi, chỉ vào chiến sĩ đó nói với vẻ phấn khích:

- Này, anh biết rồi, cậu em cứ một mực đòi đốt hết tất cả tranh đi, nhất định là vì điều này, ông đã tự vẽ mình vào tranh, như vậy bức tranh mà chúng ta cần tìm chính là bức này đây.

Tôi nghĩ một lúc, khẽ gật đầu, dự đoán của anh hoàn toàn trùng với suy nghĩ của tôi. Ngẫm nghĩ một lúc, tôi khoanh chân ngồi xuống đất, nghiêng đầu, dùng tay bóp bóp cái cổ mỗi nhừ của mình, nghi ngờ nói:

- Lẽ nào... lẽ nào một phần bí mật... chính là nằm trong bức tranh này...

- Đúng! – La Viễn Chinh ngắt lời tôi, giọng đầy chắc chắn – Đúng vậy, nhất định là như vậy.

Nói rồi, anh quay người đi, giơ tay ra sờ vuốt bức tranh. Lúc đó, do lưng của La Viễn Chinh che khuất hoàn toàn tầm nhìn, nên tôi không nhìn rõ động tác tay của anh. Bỗng nhiên, vai anh chợt rung rung, sau đó thét lên kinh hãi:

- Trời ơi...

Chưa kịp để tôi phản ứng, La Viễn Chinh cứng đờ người quay lại nhìn, mặt tái nhợt vì kinh hãi, giọng nói cũng lạc cả đi, lắp ba lắp bắp mãi:

- Này, em... em... sờ... sờ vào người... người chiến sĩ này...

Thấy bộ dạng hồn siêu phách lạc của anh, tôi không nén nổi tò mò, tiến lại gần bức tranh, rồi đưa tay phải ra sờ hình ảnh người chiến sĩ giống hệt cậu tôi. Một cảm giác hoàn toàn khác biệt với cảm giác thường gặp trên chất liệu sơn dầu thông thường, không thô ráp, trái lại vô cùng mềm mịn, nhẵn bóng, thậm chí còn có cảm giác mềm mềm, có cái gì đó vô cùng quen thuộc, giống như...

Trong thoáng chốc, tim tôi thất lại, và một cảm giác gì đó vô cùng kì lạ đang chiếm hữu tâm hồn tôi. Tôi run run đưa tay trái lên vuốt nhẹ má mình. Vừa chạm vào da thịt, đầu ngón tay tôi chợt tê dại.

Trời ơi! Sao lại giống nhau đến vậy, chỉ có nhiệt độ là khác biệt. Hình như tôi vừa chạm phải mảnh da người!

Phát hiện này quá hãi hùng, khiến tôi trở nên u mê, choáng váng, người mềm nhũn đến độ gần như không đứng vững được nữa. Tôi lùi sau mấy bước, vịn vào giá sách bên cạnh, nghẹn nuốt nước bọt, quay đầu nhìn La Viễn Chinh. Lúc đó anh cũng đang mở to mắt nhìn tôi chăm chăm.

Mất một hồi lâu, cả hai chúng tôi chẳng nói chẳng rằng, cũng không động đậy gì, chỉ chăm chú nhìn về phía người chiến sĩ, trên mặt cả hai đều hiện rõ vẻ khó hiểu và ngờ vực.

Cũng chẳng biết sau bao lâu, tôi mới định thần lại được, quay sang vừa thở hổn hển vừa gượng cười với La Viễn Chinh, líu ríu thốt ra một câu qua kẽ răng:

- Chúng... chúng mình có phải đã sờ nhầm rồi không?

La Viễn Chinh vội gật đầu như một cái máy, nói:

- Đúng, đúng, em... em sờ lại... sờ lại xem, nhất định là sờ nhầm rồi.

Thấy cách anh nói rõ ràng là dối lòng, tôi có thể khẳng định chắc chắn đó chính là một mảnh da người.

Chúng tôi người này giục người kia cùng đưa tay ra chạm vào anh chiến sĩ một lần nữa, quả đúng là da người thật. Sau đó tôi và La Viễn Chinh chạm tay vào ba chiến sĩ còn lại thì thấy bề mặt thô ráp sần sùi, một cảm giác điển hình của những hạt sơn kết lại trên chất liệu linen^[1].

[1] Chất liệu dùng để vẽ tranh sơn dầu.

Chương ngại tâm lý cuối cùng đã được đẩy lùi, tôi và La Viễn Chinh ngồi ngây dại trên ghế sofa. Tôi gõ mạnh vào trán, nhìn chồng thất thần, khẽ nói:

- Là da người, xem ra cậu...

La Viễn Chinh đột nhiên nhảy chồm chồm, hai tay khua khoắng lung tung, trông vô cùng kích động. Anh gập người xuống, túm chặt lấy vai tôi, mắt sáng bừng, reo to:

- Này, chúng ta không sờ nhầm đâu, cũng không đoán nhầm đâu. Bí mật của cậu đúng là nằm trong bức tranh này rồi.

Tôi thở dài, lắc đầu quầy quậy, không thể dễ dàng khẳng định như vậy, điều này quá hoang đường, chả khác gì như trong tiểu thuyết.

Nghĩ một lúc, tôi đứng bật dậy xông vào nhà bếp, lục tìm chiếc kính lúp trong thùng đồ rồi quay lại chỗ bức tranh, cầm mặt soi kỹ từng cen-ti-met.

Dần dần tôi lại phát hiện thêm những điểm hết sức khó hiểu.

Người chiến sĩ đó được vẽ ở khoảng giữa bức tranh, cao chừng 5-6 cen-ti-met, trông hết sức hài hòa với cảnh vật xung quanh. Nhưng nhìn kỹ lại, thì phát hiện có một khe nối nhỏ khó nhận ra ở rìa xung quanh.

Tôi lấy đầu ngón tay nhấm ít nước bọt, xoa đi xoa lại lên đường rìa. Tuyệt nhiên không bị phai màu. Xem ra màu sắc của người chiến sĩ trong bức tranh không phải được sơn vẽ sau đó mà chính là mảnh da có màu sắc tự nhiên.

Tôi lau ngón tay vào áo, sau đó kéo La Viễn Chinh ngồi xuống đất, ngắm nhìn bức tranh, rồi từ từ nói:

- Sau lưng cậu...

La Viễn Chinh bắt ngờ ngắt lời tôi và nói:

- Sau lưng cậu có hình xăm, cậu đã lóc lấy mảnh da đó để ghép thành hình người chiến sĩ này. Còn về di chúc, cái mà cậu muốn tiêu hủy chính là mảnh da người cất giấu trong bức tranh này.

Tôi day trán suy nghĩ một hồi rồi khẽ gật đầu. Hiện tại chỉ có suy luận như thế là hợp lý nhất. Có thể do sợ người khác phát hiện ra bí mật gắn kết giữa mảnh da trên cơ thể và bức tranh nên lúc hấp hối cậu mới kịch liệt yêu cầu phải được hỏa táng và đốt hết các tác phẩm của mình.

Tuy nhiên có một điều tôi vẫn không thể hiểu nổi, đó là tại sao cậu tôi lại lấy da người chèn vào tranh như vậy. Hơn nữa ngoài ánh mắt và biểu cảm khác lạ của người chiến sĩ ra thì tôi chẳng tìm thấy điểm gì đặc

biệt trong mảnh da người nhỏ nhỏ đó nữa. Sao cậu tôi lại coi trọng nó đến thế? Nếu cậu tôi tự lóc mảnh da của mình thì sau lưng chỉ còn lại vết sẹo, vậy tên hung thủ giấu mặt kia sao lại nhất định phải ra tay hủy hoại thi thể của cậu chứ, điều này hoàn toàn không cần thiết. Và cả việc bắt cóc thầy liệt trang Mã Trấn Quốc cũng lại là một động tác thừa.

Với những điểm nghi vấn đó, tôi và La Viễn Chinh đã suy luận cả nửa ngày trời, liệt kê một loạt những khả năng có thể xảy ra, nhưng sau khi phân tích kỹ càng thì tất cả các khả năng đều lần lượt bị loại bỏ, rốt cuộc vẫn chưa tìm được lời giải thích thỏa đáng cho việc này.

Loáng một cái đã hơn ba giờ sáng, cả hai vợ chồng đều ngáp ngắn ngáp dài, mắt díp chặt lại, đành đem một bụng nghi ngờ chìm vào giấc ngủ.

Trong giấc ngủ, những hình ảnh chập chờn xuất hiện trong đầu như bật slide trình chiếu trước mắt, toàn những cảnh máu me đủ kiểu, lúc thì là vết thương kinh dị, lúc lại là mảnh da người bê bết máu, cuối cùng hình ảnh cậu hiện lên, mặt mày tím tái, hai mắt đỏ ngầu, hoa chân múa tay, kêu gào thảm thiết: “Đốt hết... đốt hết... đốt hết...”

Tôi hét lên kinh hãi, mắt mở trừng trừng, tim đập dồn dập, toàn thân vã mồ hôi, tiếng kêu gào thảm thiết cứ vang vọng bên tai. Quay ra nhìn mặt trời đã chiếu qua cửa sổ, trời đã sáng hẳn. La Viễn Chinh nằm bên cạnh ngoẹo đầu sang nhìn tôi, mắt đỏ vằn, xem ra cả đêm qua chắc anh ngủ cũng không ngon giấc.

Đáng răng rửa mặt xong, ăn vội vài miếng bánh mì chấm sữa, tôi lại quay ra ngắm nghía nghiên cứu bức tranh.

Để nhanh chóng tìm ra bí mật trong bức tranh, tôi lấy tuốc-nơ-vít tháo rời khung tranh và tấm chắn sau bức tranh thì phát hiện ra vị trí người chiến sĩ quả nhiên bị khoét rỗng, thay vào đó là miếng da có màu vàng sẫm, chắc chắn đã qua xử lý, rìa xung quanh giống như dùng loại keo trong suốt để gắn chặt với bức tranh.

Tôi do dự hồi lâu, cuối cùng cũng quyết định lấy kéo lách theo khe hở để cắt hình người ra, vò nhẹ nhẹ trong lòng bàn tay.

Nhìn khuôn mặt người chiến sĩ biến dạng, mồm cũng lệch theo, tự nhiên tôi thấy rất sợ hãi nhưng vẫn có linh cảm như cậu đang muốn nói chuyện gì đó với mình.

Tôi và La Viễn Chinh lại tiếp tục ngồi nghiên cứu miếng da người đầy nghi vấn này, và rồi hai vấn đề chợt lóe lên: Trước đây cậu từng nói, bức tranh này được sao chép lại từ nguyên bản trong phòng tranh panorama, vậy bức tranh panorama kia liệu có tồn tại nhân vật giống như cậu không? Một vấn đề nữa là đến hiện tại, chúng tôi vẫn chưa thể khẳng định được đây có thực là mảnh da được lấy từ cơ thể cậu không, do đó cần tiến hành giám định thêm.

Vốn tính nóng vội, tôi bắt La Viễn Chinh lấy máy ảnh kỹ thuật số chụp lại toàn bộ bức tranh và mảnh da nhỏ rồi lập tức đến nhà tưởng niệm chiến dịch Liêu Thẩm để điều tra kiểm chứng; còn tôi thì đến căn nhà cũ của cậu, tìm kiếm một vài thứ còn sót lại như sợi tóc, móng tay... đem đến phòng thí nghiệm của sở cảnh sát để đối chiếu với mẫu da đang lưu trữ.

Lúc chia tay ở cổng khu chung cư, La Viễn Chinh cứ chần chừ không muốn lên xe, anh kéo tay tôi, áp a áp úng nói:

- Này, thực ra tôi qua... anh trần trọc suốt cả đêm, anh cứ cảm thấy chuyện này... chuyện này quá ư... giống như... giống như...

Anh liên tục nhấn mạnh mấy từ “giống như” mà mãi vẫn không nói ra được giống như cái gì, cuối cùng anh dậm mạnh chân, thở dài một tiếng rồi quay người lên xe.

Tôi hiểu ý chồng, chắc chắn anh định nói chuyện này quá ư kỳ lạ, hình như đang rình rập mối nguy hiểm gì đó; nhưng lại hiểu rõ tính cách của tôi, chưa làm rõ chuyện thì chưa bỏ cuộc nên anh mới có thái độ ngập ngừng như vậy.

Nhìn chiếc xe lao vút đi, mắt hút trong dòng xe đông đúc, tôi bỗng thấy lòng trĩu nặng điều gì đó thật khó diễn tả, cảm giác đó giống như dải lụa mềm giăng giăng trước mắt, tựa có tựa không, giăng mãi trong đầu

tôi, cảm giác với tay có thể chạm tới nhưng lại không thể nào bắt được.

Mãi đến tận sau này, tôi mới hiểu rõ cảm giác lúc đó là gì, tiếc rằng mọi thứ đã quá muộn, số phận của nhiều người cũng vì thế mà có những thay đổi không thể khác.

3. Chương 3: Chết Chóc

Tôi như con ruồi mất đầu, cứ thế lao ra tứ phía, húc đổ bao nhiêu đồ đạc trong phòng nhưng lại không hề cảm thấy đau đớn. Lúc đó thì gần như phát điên, trong đầu chỉ quanh quẩn một ý nghĩ: Viễn Chinh chưa chết, Viễn Chinh chưa chết, nhất định phải tìm được anh.

Tôi đến gặp bố mẹ, lấy cớ đem bức ảnh cũ qua nhà để mượn mẹ tôi chìa khóa nhà cậu, rồi ngồi xe buýt đến đó. Tôi tìm thấy vài sợi tóc bạc còn cả chân tóc trên ga giường phòng ngủ của cậu, bọc cẩn thận trong gói giấy, nhét vào khe thẻ cảnh sát chuẩn bị đi làm xét nghiệm ADN.

Trước khi ra khỏi cửa, tôi bất ngờ dừng bước, quay người lại ngắm kĩ một lượt căn nhà, nhìn thấy chỗ bức tranh bị tháo để lại miếng sứt lớn trên tường phòng khách, lòng tôi bỗng xót xa vô cùng.

Còn nhớ hồi nhỏ tôi nghịch ngợm có tiếng, hệt như một thằng con trai, mỗi lần đến nhà cậu chơi, tôi đều nhảy nhót khắp nơi, cào cấu lung tung vào bức tranh nên không ít lần bị cậu đánh đòn. Nhưng khi thấy tôi gào khóc, cậu lại nựng nịu dỗ dành, bế bổng tôi lên rồi cả hai cậu cháu lặng lẽ ngắm nhìn bức tranh trên tường. Đến nay đã hai mươi năm trôi qua, có ai ngờ rằng, bức tranh ấy lại cất giấu một phần da thịt của chính cậu.

Nghĩ đến đây, tôi chợt nhớ lại kí ức, ánh mắt cậu lúc ngắm nhìn bức tranh rất chăm chú, giống y hệt người chiến sĩ trong bức họa.

Tôi day nhẹ trán, vô số câu hỏi bủa vây trong đầu, tại sao cậu lại vẽ mình với dáng vẻ như vậy chứ?

Ngày nghỉ đối với cảnh sát hình sự mà nói chẳng khác gì nằm mơ giữa ban ngày, mặc dù hôm đó là chủ nhật. Tòa nhà làm việc của đội trinh sát hình sự vẫn đông đúc như mọi ngày. Vì trong lòng đang mắc chuyện riêng nên tôi chẳng để ý mấy đến mọi người xung quanh, cầm đầu đi thẳng vào phòng xét nghiệm vật chứng ở tầng hai, đưa mấy sợi tóc và mảnh da người cho các đồng chí kỹ thuật viên, nhờ họ nhanh chóng làm xét nghiệm đối chiếu ADN.

Mặc dù là tăng làm thêm và áp dụng những kỹ thuật tiên tiến nhất nhưng kết quả xét nghiệm cũng phải sau ba tiếng mới có được. Nhìn bọn họ bận rộn, chăm chú với các bước xét nghiệm, tôi thấy sốt ruột cũng chẳng ích gì đành trở về phòng làm việc của mình.

Ngồi trên ghế, tôi dặn mình phải bình tĩnh. Tay lật dở những tập hồ sơ vụ án bị ứ lại, nhưng đầu óc cứ quay cuồng mông lung chẳng đọc được gì vào đầu, đành ngồi nhắm mắt thư giãn.

Một lúc lâu sau, tôi bừng mở mắt ra, đứng phắt dậy, quyết định đi tìm La Viễn Chinh. Tôi muốn tận mắt nhìn xem bức tranh toàn cảnh rốt cuộc ra sao.

Sở Công an thành phố cách nhà tưởng niệm chiến dịch Liêu Thẩm không xa, chỉ mất mấy phút ngồi xe. Vừa xuống taxi, tôi bỗng cảm thấy không khí có gì đó bất thường, trước cổng nhà tưởng niệm đỗ bảy tám chiếc xe Jetta của cảnh sát, đèn chớp liên hồi, nhìn biển số xe thì hóa ra là xe của công an Linh Hà. Đoàn khách du lịch lập cập từ bên trong đi ra, ai nấy mặt mũi đều căng thẳng, bàn tán sôi nổi.

Nhìn cảnh tượng đó, tôi bỗng thấy tim thắt lại, đoán chắc vừa xảy ra chuyện chẳng lành, liền kéo tay một cô bé trông có vẻ giống học sinh cấp hai, hỏi đã xảy ra chuyện gì.

Cô bé đó nhìn tôi ngập ngừng nói:

- Cháu nghe nói trong phòng tranh panorama xảy ra án mạng, một người đàn ông bị đâm chết, rất nhiều cảnh sát đến điều tra, bây giờ họ không cho ai vào xem nữa...

Tại tôi ù đi như sấm đánh bên tai, cũng không hiểu tại sao linh cảm đầu tiên của tôi là La Viễn Chinh đã xảy ra chuyện. Tôi hoảng hốt, vội vàng gạt cô bé ra rồi xông thẳng vào trong.

Tôi chạy thục mạng, vượt qua khoảng sân rộng lớn, lúc đến cửa ra vào nhà tưởng niệm, tôi rút vội tấm thẻ cảnh sát ra trước con mắt ngỡ ngàng của mấy nhân viên ở đó, rồi cứ thế chạy thẳng đến phòng tranh panorama ở tòa nhà phía sau.

Trước cửa phòng tranh panorama có căng dây bảo vệ, hai cảnh sát mặc đồng phục đứng gác bên cạnh, chính xác là người trong đội trình sát hình sự Linh Hà. Nhìn thấy tôi đến, họ gạt đầu rồi hạ dây bảo vệ xuống để tôi bước qua.

Tôi chạy theo cầu thang xoắn ốc hẹp lên đến tầng trên cùng. Nơi đây được thiết kế theo kiểu nóc nhà, vô cùng yên tĩnh, vòng xung quanh là bức tranh panorama khổng lồ. Lúc này còi cảnh sát đã im bật, hơn mười điều tra viên người đứng người ngồi vây tròn lại, không ngừng bấm máy ảnh lia lịa.

Qua ánh đèn flash nhấp nháy, tôi nhận ra có một người nằm sõo soài trên mặt đất.

Do tầm nhìn bị che khuất, tôi chỉ nhìn thấy hai chân của người đó. Vừa nhận ra đôi giày Kangnai màu nâu quen thuộc, tôi liền đứng khựng lại, toàn thân bủn rủn không còn chút sức lực nào, tim tôi như có bàn tay khổng lồ nào đó bóp nghẹt, không còn đập được nữa.

Tôi ôm chặt lấy ngực, cố chen lên mấy bước, môi run lấy bầy, tôi, muốn mở miệng ra kêu lên nhưng không sao thành tiếng, chỉ cảm thấy trời đất quay cuồng, trước mắt là một màu đen kịt...

Cũng không rõ bao lâu sau, chỉ biết khi tỉnh lại, tôi lơ mơ nhận ra mình đang nằm trên giường, đầu óc nặng trĩu, hai bên thái dương đau nhói. Tôi không nhớ nổi đã xảy ra chuyện gì. Vùng giữa trán và xung quanh mắt rất mỏi, tôi từ từ mở mắt ra, vẫn là một màu đen kịt.

Màu đen kịt đó hoàn toàn không giống như lúc mình ở trong bóng tối mà là một cảm giác vô cùng lạ, chưa từng có từ trước tới nay. Tôi cố gắng lắc đầu dụi mắt liên tục, vẫn không có gì thay đổi. Mãi lâu sau, tôi mới hiểu ra vấn đề, tôi đã không còn nhìn thấy gì nữa.

Tôi đã bị mù!

Trước biến cố bất ngờ, tôi hoảng hốt gào thét ầm ĩ. Tôi không nhớ lúc đó mình đã làm những gì, chỉ biết rằng tôi kêu gào như một người điên, như thể chỉ có gào thét như vậy mới giúp tôi bớt đi cảm giác sợ hãi.

Tôi vừa gào thét điên cuồng vừa chống tay để ngồi thẳng người dậy. Chợt có bàn tay ấn vai tôi xuống. Tôi càng ra sức giãy giụa, bàn tay đó lại càng ấn mạnh hơn. Cùng lúc đó, tôi nghe thấy giọng nói của bố:

- Vi Vi, con bình tĩnh, bình tĩnh lại đi!

Tôi thở hắt ra, nắm chặt lấy tay bố, hỏi dồn:

- Bố, bố, có đúng là bố không, đúng là bố không? Con... con làm sao thế hả bố, con không nhìn thấy gì, không thấy gì hết, tại sao con không nhìn thấy gì hết...

Bố vẫn giữ chặt lấy vai tôi chưa vội trả lời ngay, chỉ đến khi tôi giục giã thêm vài tiếng, tinh thần đã tương đối ổn định, ông mới nói:

- Vi Vi à, đừng sốt ruột, con đừng sốt ruột, bây giờ con đang ở bệnh viện. Bác sĩ dự đoán con có thể sẽ không nhìn thấy gì trong một thời gian, do bị sốc bất ngờ nên ảnh hưởng đến thần kinh thị giác. Nhưng con đừng sợ, đó chỉ là tạm thời không nhìn thấy thôi, điều trị một thời gian thị giác con sẽ hồi phục trở lại.

Nghe bố nói vậy, tôi thấy yên tâm hơn, thở phào nhẹ nhõm và bắt đầu bình tĩnh trở lại. Nhưng ngay lập tức một cảm giác sợ hãi ghê gớm lại ủa đến, cảm giác sợ hãi đó không phải do không nhìn thấy ánh sáng, mà là đột nhiên tôi nhớ đến đôi giày mình nhìn thấy trước khi ngất lịm đi. Cảm giác lạnh thấu xương, tôi túm chặt lấy tay bố, run rẩy hỏi ông:

- Bố, Viễn... Viễn Chính...

Bố tôi lặng im, nhẹ nhàng ấn tôi nằm xuống, thở dài một tiếng rồi mới kể lại cho tôi toàn bộ quá trình sự việc xảy ra.

Nội dung dưới đây là tất cả những gì tổng hợp lại theo lời kể của nhân chứng, hình ảnh từ mera giám sát và kết luận điều tra của cảnh sát.

Phòng tranh panorama trong nhà tưởng niệm chiến dịch Liêu Thẩm mang kiến trúc hình trụ tròn đứng, hình dáng giống như lô cốt, o to hùng vĩ, bức tranh panorama khổng lồ được treo vòng quanh tường, xung quanh sử dụng hiệu ứng âm thanh ánh sáng kỹ thuật số, tái hiện sinh động cuộc tiến công thành Cẩm Châu vĩ đại hơn nửa thế kỷ trước. Để tạo thuận lợi cho du khách tham quan, ở chính giữa phòng tranh có xây một đài ngắm tranh hình tròn, xung quanh lắp lan can bảo vệ bằng inox o hơn một mét.

Hôm xảy ra vụ án là cuối tuần, lại gần đến ngày Thành lập Quân đội mừng 1 tháng 8, vì thế du khách tham quan rất đông, đứng chật kín cả đài ngắm tranh.

La Viễn Chinh từ cầu thang bước lên, cổ lách người len vào trong, tay phải cầm máy ảnh kỹ thuật số, loay hoay tìm kiếm. Rất nhanh, anh tìm được hình một vị trí lý tưởng, mở máy ảnh ra ngắm một lúc rồi bắt đầu chụp lại khu vực đó.

Chụp được khoảng hai ba tấm, anh chợt bỏ máy ảnh xuống, hai tay bám chặt lan can bảo vệ, cố nhào người ra nhìn chăm chăm vào phía trước. Được một lúc, anh bỗng quay ngoắt người lại, sắc mặt hoảng hốt, rút điện thoại ra vừa bấm số vừa bước nhanh về phía cầu thang.

Đúng lúc này, có một đoàn khách du lịch rất đông từ cầu thang đang ào lên, ngay lập tức hình ảnh La Viễn Chinh bị che khuất, tiếp theo trong đoàn khách có tiếng kêu thất thanh sợ hãi, du khách hoảng hốt lùi ra bốn phía, tạo thành một vòng tròn ở giữa. Mera còn kịp ghi lại hình ảnh La Viễn Chinh nằm trên mặt đất, ngực trái bị con dao hoa quả đâm khá sâu, lút đến tận chuôi, máu chảy ra lenh lánh từ vết đâm. Hai mắt anh mở trừng trừng, mặt mày cứng đờ, nhưng tứ chi vẫn không ngừng giật giụa.

Thấy xảy ra án mạng, đám du khách hét lên sợ hãi, chạy như ong vỡ tổ xuống cầu thang khiến hiện trường càng thêm hỗn loạn. Một vài nhân viên phòng tranh vội vàng chạy đến xem tình hình, rồi ngay lập tức gọi điện báo cảnh sát.

Ít phút sau, đội cảnh sát hình sự Linh Hà đã có mặt để làm nhiệm vụ giải tán đám đông, phong tỏa hiện trường. Lúc này La Viễn Chinh đã chính thức tắt thở, qua khám nghiệm sơ bộ tử thi, ngực trái bị một nhát dao đâm sâu vào tim, khiến anh chết ngay lập tức. Khoảng mười phút sau thì tôi đến hiện trường, do bị sốc nặng nên bất tỉnh tại chỗ.

Tuy lúc nhìn thấy La Viễn Chinh, tôi đã thoáng đoán được kết cục sẽ là như vậy, nhưng vẫn nhất quyết không muốn tin đó là sự thật, nay những lời nói của bố đã đâm toạc vết thương trong lòng, khiến tôi như đứt từng khúc ruột, đau đớn tột cùng. Tôi gào khóc thảm thiết:

- Không, không... bố lừa con, bố lừa con... Viễn Chinh chưa chết, Viễn Chinh chưa chết...

Không đợi bố kịp nói gì, tôi vùng vằng ngồi bật dậy, nhảy xuống giường, hai tay khuỵu loạn xạ như muốn chạy ra ngoài.

Tôi như con ruồi mất đầu, cứ thế lao ra tứ phía, húc đổ bao nhiêu đồ đạc trong phòng nhưng lại không hề cảm thấy đau đớn. Lúc đó tôi gần như phát điên, trong đầu chỉ quanh quẩn một ý nghĩ: Viễn Chinh chưa chết, Viễn Chinh chưa chết, tôi nhất định phải tìm được anh.

Bố tôi đuổi theo phía sau, ôm chặt lấy tôi, van vãn:

- Vi Vi, con bình tĩnh lại... bình tĩnh lại đi... được không...

Tôi cố dùng toàn bộ sức lực của bản thân để thoát khỏi bàn tay của bố, vừa khóc vừa gào:

- Không... không... Viễn Chinh chưa chết, Viễn Chinh vẫn chưa chết...

Đúng lúc này, tôi nghe có tiếng mở cửa, tiếp đó là tiếng bước chân dồn dập, có vẻ như rất nhiều người từ ngoài chạy vào, bọn họ chân nắm tay mười giữ chặt lấy tôi khiêng lên giường.

Giọng một cô gái vang lên bên tai tôi:

- Bệnh nhân tinh thần bất ổn, phải tiêm thuốc an thần ngay!

Tiếp ngay sau đó, tôi cảm giác như bị ai đó vén tay áo, rồi mũi kim tiêm lạnh ngắt đâm ngay vào cổ tay.

Tôi hét tướng lên, ra sức giãy giụa nhưng vô ích, vô số bàn tay giữ chặt lấy tôi, không thể động đậy được gì.

Vào đúng khoảnh khắc tinh thần hoảng loạn sắp bị khống chế, chẳng hiểu sao tôi đột nhiên nhớ đến một chuyện: Sau khi chia tay La Viễn Chinh, đầu tiên tôi đến nhà bố mẹ để lấy chìa khóa, sau đó đến nhà cậu để lấy vật mẫu, cuối cùng gửi mẫu đến đơn vị để làm xét nghiệm, tôi còn ngồi ở đó một lúc, tất cả mất khoảng hai tiếng đồng hồ. Lúc tôi đến phòng tranh panorama là lúc La Viễn Chinh vừa bị giết hại khoảng mười phút. Nhưng anh và tôi ra khỏi nhà cùng lúc, nhà lại cách phòng tranh không xa, tại sao anh chỉ đến trước tôi vài phút như vậy? Rốt cuộc anh đã nhìn thấy gì, có phải anh định gọi điện cho tôi...

Nghĩ đến đây, tôi cảm thấy vô cùng choáng váng, mọi nghi ngờ và đau khổ tự nhiên biến mất hoàn toàn, mắt tôi nhắm lại, cứ thế chẳng còn biết gì nữa. Tôi ngủ mê mết, giấc ngủ như kéo dài hàng mấy thế kỉ. Khi mở mắt, tôi cảm thấy thị lực đã hồi phục khá nhiều, tôi nhìn thấy bố và hai người bạn thân nhất ngồi bên cạnh giường, nhìn tôi đầy lo lắng.

Tôi mừng quá, chớp chớp mắt, vừa định mở miệng ra gọi thì chợt nhớ lại những nghi ngờ trong đầu trước khi chìm vào giấc ngủ. Tại sao hung thủ lại biết rõ hành động của chúng tôi như trong lòng bàn tay như thế, liệu tôi có phải là đối tượng bị hại tiếp theo không?

Rồi một ý nghĩ xoẹt qua đầu, liệu có phải bên cạnh tôi vẫn luôn có một đôi mắt theo dõi và từng giờ từng phút chờ đợi...

Ý nghĩ đó không thể phán đoán bằng lý trí, nhưng nó lại thật đến mức đáng sợ, xuất phát từ ý thức bảo vệ bản thân, tôi liền tiện mồm chuyển chủ đề:

- Tôi, tại sao tôi... tại sao vẫn không nhìn thấy, bố ơi... bố ơi... bố đâu rồi...

Tôi hoang mang nhìn lên trần nhà, đưa hai tay ra khua khoắng kiếm tìm.

Mãi đến hôm nay, nghĩ lại quyết định đó, tôi thấy hoàn toàn chính xác. Nếu không giả vờ bị mù, rất có thể cả đời này tôi cũng không biết được chân tướng của sự việc. Thế nhưng, để tìm ra chân tướng của sự việc, tôi cũng đã phải hi sinh rất nhiều, rất nhiều...

Tôi nằm viện ba ngày, đến sáng ngày thứ tư, sau khi kiểm tra tổng thể xong, tôi được xuất viện chuyển về ở nhà bố mẹ. Đóng kịch phải đóng từ đầu đến cuối, lúc này mọi hành động của tôi đều phải có người trợ giúp.

Sợ mẹ không chịu nổi cú sốc, tôi và bố quyết định không nói thật với bà, chỉ nói rằng La Viễn Chinh được cơ quan cử đi học bồi dưỡng ở Bắc Kinh, nửa năm mới về. Còn về đôi mắt của tôi, máu chèn vào thần kinh thị giác gây chứng mù tạm thời, cần tĩnh dưỡng thời gian dài.

Mẹ tôi không nhận ra điều gì bất thường, chỉ luôn miệng trách mắng tôi làm việc không cẩn thận, coi thường mạng sống, mỗi ngày chỉ biết lao đầu ra ngoài đường, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện, nên sớm chuyển về công tác tại văn phòng, nếu không chẳng biết đến bao giờ bà mới được bế cháu ngoại. Nghe mẹ cần nhằn như vậy, lòng tôi quặn đau mà không dám biểu lộ ra mặt, chỉ biết âm thầm chịu đựng trong lòng, cảm giác đó thực sự không dễ chịu chút nào.

Người xưa vẫn nói “vô cảm nhìn đời”, tình hình của tôi lúc này đúng là như vậy. Sau khi hay tin, rất đông anh em trong đơn vị đến thăm hỏi tôi, mặc dù tôi nhìn thấy rất rõ, nhưng họ lại tưởng tôi không nhìn thấy gì hết.

Những người bạn tốt thì băn khoăn lo lắng, những đồng nghiệp bình thường thì phụ họa thêm vài ba câu, những người xấu bụng thì khẩu phật tâm xà, nhìn biểu cảm của họ kẻ giả người thật, nếu không phải trong lòng tôi đang chịu một áp lực lớn thì đây chắc hẳn là một màn kịch rất hay ho.

Lúc đội trưởng Mã Vân Vĩ đến thăm, tôi đã do dự rất lâu, cân nhắc mặt lợi và mặt hại, cuối cùng thành thật báo cáo toàn bộ quá trình sự việc. Tuy nhiên, tôi cố tình không nhắc đến những phán đoán cá nhân, nhất là việc nghi ngờ có nội gián. Bởi vì tôi nhận ra mình bây giờ đã rơi vào một vòng tròn lớn, mỗi bước đi đều là những chiếc bẫy giăng sẵn, bất cứ lúc nào cũng có thể đe dọa tính mạng, thực sự tôi không thể tùy tiện tin tưởng bất cứ ai.

Nghe tôi thuật lại, Mã Vân Vĩ hết sức kinh ngạc, ngay lúc đó quyết định khi về sẽ lập tức trình báo lên lãnh đạo Sở công an, vụ án này nhất định phải điều tra đến cùng. Trước khi về, ông vỗ vai tôi, dặn dò đừng quá đau buồn, phải giữ gìn sức khỏe, không được nghỉ ngơi lung tung, mọi việc cứ giao cho tổ chức.

Tôi khẽ gật đầu, tỏ vẻ tuân lệnh, nhưng trong lòng rất không phục tổ chức... tổ chức thực sự có tác dụng không?

Mấy ngày sau, Phùng Siêu làm nhiệm vụ từ Hohhot[1] trở về, nghe mọi người kể tôi xảy ra chuyện liền đem theo rất nhiều đồ ăn dinh dưỡng đến thăm. Tuy không có quá nhiều lời hỏi thăm thân mật nhưng nhìn thái độ của anh tôi nhận ra rằng anh thực sự rất quan tâm đến tôi, nếu không muốn nói đây chính là lý do mà đến tận bây giờ anh vẫn chưa kết hôn.

[1] Tức là Hòa Hạo Đặc, một thành phố thuộc Nội Mông, Trung Quốc.

Nhìn ánh mắt quan tâm ân cần của Phùng Siêu, giây phút đó tôi thấy lòng mình thực sự ấm áp, thực sự rất cảm động, suýt chút nữa thì tiết lộ chuyện tôi không bị mù. Nhưng ngay lập tức tôi lại cố kìm chế bản thân bởi không muốn cuốn anh vào chuyện này, tôi không biết vụ án này lớn đến đâu và còn bao nhiêu người phải chết vì nó.

Do tôi cứ nằn nì yêu cầu, Phùng Siêu đành lái xe đưa tôi đến đội cảnh sát, các anh em trong đội thấy tôi xuất hiện thì vô cùng ngạc nhiên, để tránh bị mọi người nghi ngờ, tôi chỉ nói muốn đến tìm hiểu vụ án tiền triển đến đâu thôi.

Kỹ thuật viên phụ trách xét nghiệm cho tôi biết qua so sánh đối chiếu mẫu ADN, kết cấu ADN của mẫu da và mẫu chân nang tóc là đồng nhất, đều là tổ chức tế bào trong cơ thể cậu.

Mã Vân Vĩ luôn miệng an ủi tôi, nói rằng đảng ủy công an thành phố rất coi trọng vụ án này, các lãnh đạo đã ra lệnh thành lập tổ chuyên án đặc biệt, mọi người đang dốc toàn lực tiến hành điều tra, nhưng do tình tiết vụ án khá phức tạp lại thiếu những chứng cứ cần thiết nên trước mắt vẫn chưa thu được kết quả gì.

Đồng thời, tôi cũng được biết La Viễn Chinh định gọi điện cho tôi lúc ở phòng tranh panorama, điện thoại anh còn lưu số 1350 - chính là bốn số đầu trong dãy số điện thoại của tôi.

Nghe được những thông tin này, tôi khẽ gật đầu, tuyệt nhiên không tỏ thái độ gì, sau đó yêu cầu họ bật lại đoạn băng ghi hình của camera giám sát phòng tranh panorama, và lý do tôi đưa ra điều này là:

- Ở đó có chồng tôi, dù không nhìn thấy gì nhưng tôi vẫn muốn nghe những âm thanh cuối cùng của anh ấy.

Mã Vân Vĩ đồng ý. Một đồng chí ôm chiếc laptop tới, hình ảnh trong đoạn băng ghi hình dần hiện ra trên màn hình, và ngay lập tức vang lên tiếng người tiếng súng âm ỉ náo loạn hiện trường.

Tôi hít một hơi dài, ôm chặt lấy vai, làm ra vẻ hoang mang hoảng sợ, giả bộ nghiêng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ như đang chú ý lắng nghe, nhưng tia mắt thì không rời khỏi hình ảnh trên màn hình.

Tôi nhìn thấy La Viễn Chinh bước lên từ phía cầu thang... Tôi thấy anh tìm kiếm khắp nơi... Tôi thấy anh chụp ảnh lia lịa... Tôi thấy anh rút điện thoại ra... Tôi thấy anh bị một đoàn khách che lấp... Tôi thấy anh đau khổ nằm trên mặt đất...

Tôi cắn chặt môi, khóc không thành tiếng, trái tim như bị cào xé từng mảnh, đau đớn tột cùng. Đó là những hình ảnh cuối cùng mà người chồng yêu dấu của tôi còn lưu lại trên cõi đời, từ nay về sau tôi sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy anh nữa...

Đột nhiên, tôi thấy một gương mặt quen quen...

Trong đoạn băng ghi hình, một người đàn ông lướt qua chỗ La Viễn Chinh ngã xuống, trong một khoảnh khắc đầu hắn vừa vận hướng về phía camera, do thẳng hướng đèn nên khuôn mặt của hắn rõ mồn một. Chính là gã tài xế xe bán tải gây tai nạn rồi bỏ trốn tối hôm đó.

Trong phòng panorama, hệ thống đèn chiếu sáng đều được bố trí đằng sau góc tranh, vòm nóc chỉ có mười mấy chiếc đèn lead nhỏ, ánh đèn ở vị trí trung tâm được điều chỉnh có màu vàng sẫm, tựa tựa giống với thứ ánh sáng nhập nhoạng ở hiện trường xảy ra vụ tai nạn xe, do đó tôi dám khẳng định chắc chắn rằng mình không nhìn nhầm.

Người tôi run lẩy bẩy, kích động đến nỗi suýt chút nữa ôm chặt lấy chiếc laptop mà hét to lên rằng: “Là hắn, là hắn, hắn chính là hung thủ, chính hắn đã giết chồng tôi!”. Nhưng giây phút đó tôi đang đóng giả một người mù, làm sao có thể hét lên như vậy chứ.

Tôi cắn răng nuốt hàng nước mắt chực trào ra, tay nắm chặt lại, móng tay cắm chặt vào lòng bàn tay đau buốt.

Mẹ kiếp, tên khốn! Rồi người sẽ phải trả giá!

Tôi trở về nhà, lòng đầy oán hận, sau khi đuối được Phùng Siêu về, tôi khóa chặt cửa phòng ngủ, lao lên giường nằm khóc thầm.

Vừa khóc được một lúc, tôi chợt giật mình, nếu bên ngoài có kẻ theo dõi thì hành động này của tôi liệu có khiến hấn nghi ngờ? Để tránh điều này, tôi lập tức lau khô nước mắt, đứng dậy bước xuống giường, mò mẫm đi đến bên cửa sổ, vặn người một mỗi, uể oải ngáp vài cái ra vẻ vô cùng buồn ngủ, hai tay khua khoắng vờ ngu ngơ kéo rèm cửa lại.

Trong phòng lập tức tối om, tôi nhanh chóng ngồi vào bàn, mở ngăn kéo ra tìm giấy bút, nhân lúc đầu óc còn tỉnh táo, tôi liệt kê từng diễn tiến sự việc và những điểm nghi vấn. Đã đến lúc cần phải tranh thủ thời gian để suy nghĩ. Ý tưởng trong đầu cứ thế tuôn ra không ngừng, tôi viết liền một mạch:

1. Hành động của cậu trước lúc chết hết sức bất thường, nhất quyết không cho người ngoài biết tin, còn yêu cầu hỏa thiêu và đốt hết tất cả các bức tranh, chứng tỏ trên cơ thể và trong các bức tranh chắc chắn chứa bí mật gì đó; hơn nữa lúc đó thái độ của cậu rất quyết liệt chứng tỏ bí mật đó vô cùng quan trọng.

2. Tối hôm làm ma cậu, có người cố tình tạo vụ tai nạn xe thu hút sự chú ý của bạn bè người thân, nhân cơ hội đó lóc đi mảnh da lưng của cậu, sau đó bắt trói ông Mã Trấn Quốc là người đã liệm trang cho cậu, chứng tỏ chúng đã luôn theo dõi nhất cử nhất động của chúng tôi, hơn nữa chúng còn không muốn cho người khác biết chân tướng bí mật.

3. Tôi và La Viễn Chinh vô tình phát hiện ra trong bức tranh panorama thu nhỏ có một mảnh da người. Khi tôi đem mảnh da đó đến đội cảnh sát để làm xét nghiệm, La Viễn Chinh đã đi đến phòng tranh kiểm tra, sau đó thì bị giết hại, hung thủ chính là gã tài xế xe bán tải trong vụ tai nạn tối hôm đó.

Tôi gơ tờ giấy lên, đọc lại một lượt từ đầu đến cuối, đây chính là toàn bộ quá trình sự việc, không bỏ sót điều gì, nhưng bên trong sự việc tưởng chừng như rõ ràng này lại ẩn chứa quá nhiều điều khó lý giải.

Tôi ngả người ra dựa vào thành ghế, nhắm nghiền mắt lại, dùng ngón tay trở ấn mạnh huyết thái dương, cảm giác đau nhẹ đã kích thích đầu óc đang rối bời trở nên tỉnh táo, giúp tôi phân tích rõ từng vấn đề.

Một là, trên cơ thể cậu và trong những bức tranh rất cuộc ẩn chứa bí mật gì? Theo các ký ức của tôi, bức tranh da người đó được cậu vẽ lại năm 1989 sau khi hoàn thành bức tranh panorama toàn cảnh, cũng có nghĩa là cùng năm đó cậu đã quyết định lóc da mình. Theo quan sát, trước mắt chỉ có thể nhận ra hình ảnh người chiến sĩ ấy được xăm bằng kỹ thuật hết sức tinh xảo. Tại sao cậu lại xăm hình người chiến sĩ giải phóng quân giống hệt mình trên người, và sau đó lại chèn nó vào trong bức tranh sao chép của mình, có phải cậu muốn ám chỉ điều gì không?

Hai là, hung thủ giấu mặt kia muốn gì? Tuy lúc đầu tôi nghĩ chúng không muốn để lộ bí mật này ra ngoài, nhưng nghĩ kỹ lại, hình như không phải vậy. Một là, bức tranh này đã ở bên cạnh cậu tôi hơn hai mươi năm, tại sao chúng không hành động từ sớm, khó có chuyện sau khi cậu mất chúng mới biết chuyện này. Hai là, trước lúc ra đi cậu có trăng trối, nhất định bắt chúng tôi phải hỏa thiêu và đốt toàn bộ các bức tranh, chứng tỏ cậu đã quyết định hủy hết bí mật đó đi. Đúng lúc này bọn người đó lại tiến hành lóc da cậu, đây không những là hành động thừa, mà còn khiến người ta nghi ngờ. Ba là, thầy liệm trang Mã Trấn Quốc từng tắm rửa hóa trang cho cậu, nếu phát hiện thấy điều gì bất thường, tại sao ông ấy không nói với người nhà chúng tôi, điều này chứng tỏ cơ thể cậu nhìn vẫn hoàn toàn bình thường, chắc không có gì đặc biệt, nhưng nếu vậy thì bọn người đó tại sao phải bắt trói ông ấy? Bốn là, sau khi phát hiện ra cậu bị lóc da, tôi cùng Phùng Siêu và mấy người đã lấy vải trắng quấn lại, lúc đó tôi vẫn nhớ rõ rằng ngoài vết thương sau lưng, trên người cậu không còn vết thương hay vết sẹo nào khác. Cứ coi như mảnh da đó ẩn giấu bí mật, nhưng cậu đã lấy nó để chèn vào bức tranh rồi, vậy thì bọn người kia tại sao lại lóc da ở vị trí cũ, có phải hành động đó có mục đích gì không?

Ba là, hôm La Viễn Chinh bị sát hại đã xảy ra chuyện gì? Vốn dĩ La Viễn Chinh phải đi thẳng đến phòng tranh, tại sao giữa đường lại bị gián đoạn một thời gian khá dài như thế, khoảng thời gian đó anh đã đi đâu, tại sao phải giấu tôi? Trong camera giám sát ghi lại toàn bộ quá trình La Viễn Chinh bị hại, tôi phát hiện

ra đã có phút giây anh ngập ngừng, có lẽ do phát hiện ra một vài điều bất thường trong bức tranh, sau đó anh rút điện thoại định gọi cho tôi, lúc đó rốt cuộc anh đã nhìn thấy gì và muốn nói gì với tôi?

Xoay quanh những nghi vấn kỳ lạ này, tôi suy nghĩ mãi, muốn đi sâu lý giải từng điều một, nhưng dù có nghĩ nát óc vẫn không ra được điều gì. Quanh đi quanh lại thì trời đã tối om, ánh sáng trong phòng vô cùng yếu ớt, tôi thò tay vào túi móc điện thoại ra, mở khóa bàn phím, xem giờ.

Màn hình bật sáng, hình nền là ảnh cưới của tôi và La Viễn Chinh. Nhìn đôi mắt sáng rực, nụ cười hạnh phúc của anh; nước mắt tôi chợt ứa ra, tim thắt lại.

Không đúng, không đúng! Tôi chợt nắm chặt lấy điện thoại, nhìn chăm chăm vào màn hình, bấm nhanh vài nút trên bàn phím và chợt bừng tỉnh. Tôi đã bỏ sót một chi tiết vô cùng quan trọng.

La Viễn Chinh là giảng viên toán cao cấp, anh vốn có những năng khiếu bẩm sinh với các con số, thậm chí có thể nhìn qua là nhớ. Hơn nữa, tính cách anh hướng nội nên rất ít bạn bè, điện thoại không bao giờ lưu số của ai mà chỉ nhớ trong đầu; duy chỉ có tôi là ngoại lệ, đứng đầu tiên và cũng là cuối cùng trong danh bạ của anh.

Vậy thì hôm đó trong phòng tranh panorama, nếu thực sự định gọi điện cho tôi tại sao anh không trực tiếp bấm nút gọi mà lại bấm số? Trong khi cả tôi và anh đều dùng điện thoại Nokia E71, nút quay số nhanh nằm trên bàn phím, giữa bấm nút gọi và tra tìm danh bạ, cái nào nhanh cái nào chậm không cần nói cũng biết. Thử nghĩ xem, một người trong tình trạng cấp bách, thao tác phản xạ tự nhiên chắc chắn phải chọn giải pháp nhanh và tiện lợi chứ không thể có hành động thừa.

Tôi chợt đứng thẳng người, đẩy ghế ra, hai tay túm chặt lấy điện thoại, bắt đầu đi đi lại lại quanh phòng, những suy đoán quay vòng vòng trong đầu.

Bấm số... bấm số... bấm số... tại sao lại là bấm số? Động tác thừa này chỉ có một cách lý giải duy nhất, số điện thoại anh định gọi chưa chắc là số của tôi, mà là của một người khác, có điều trùng hợp là số của điện thoại đó cũng bắt đầu bằng số 1350 giống tôi.

Số điện thoại có tất cả mười một chữ số, ba số đầu là mã số nhà cung cấp, bốn số giữa là mã vùng, bốn số cuối là số phân biệt khách hàng. Vì La Viễn Chinh chưa bấm hết số nên hiện tại tôi chỉ có thể xác định rằng người được gọi sử dụng dịch vụ mạng Di Động[2], ngoài ra không có thêm thông tin gì khác, điều đó cũng có nghĩa là người được gọi có thể là người ở bất kỳ tỉnh thành nào.

[2] Trung Quốc có hai mạng lớn là mạng Di Động và mạng Liên Thông.

Người này là ai, là nam hay nữ, tại sao khi phát hiện có điều bất thường, La Viễn Chinh lại gọi cho người đó?

Nghĩ đến đây, tôi bỗng nhớ đến chiếc xe bán tải nội địa và chiếc Accord màu đen, biển số xe chúng dùng đều của tỉnh Thẩm Dương, mặc dù bên điều tra phát hiện đó là biển giả nhưng tại sao chúng phải lấy biển ở tỉnh xa mà không lấy ngay biển số của Cẩm Châu? Bọn người đó rốt cuộc đến từ Thẩm Dương hay chúng cố ý tung hỏa mù để đánh lạc hướng cảnh sát?

Tiếp tục đi sâu phân tích thủ đoạn gây án của chúng, đúng như đã suy đoán trước đó, bên cạnh tôi phải luôn có đôi mắt theo sát nhất cử nhất động, như vậy mới có thể đạt đến độ chính xác đến từng chi tiết như vậy. Thế nhưng từ lúc cậu mất đến lúc làm ma chạy cùng lắm cũng chỉ cách nhau một ngày, nếu kế hoạch của chúng thực sự đã được lên một cách chu đáo, hơn nữa còn nắm chắc trước toàn bộ tình hình thì đáng lẽ chúng nên làm biển số Cẩm Châu giả, nhưng ngược lại chúng lại sử dụng biển số Thẩm Dương, dùng biển số tỉnh xa thay cho tỉnh gần, như vậy có thể chứng tỏ một điều: Bọn chúng không có âm mưu từ trước mà cũng mới biết không lâu, do thời gian gấp gáp nên đành tranh thủ những thuận lợi nhất định có được, trực tiếp dùng biển số giả Thẩm Dương, như vậy ở mức độ nào đó đã chứng tỏ được rằng bọn chúng chắc chắn đến từ Thẩm Dương.

Nhưng một vấn đề nữa lại xuất hiện, cậu tôi là người Cẩm Châu chính gốc, trừ mấy năm học tại Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn, thì hầu như cả đời đều sinh sống tại Cẩm Châu. Cho dù bình thường có đi các tỉnh khác tổ chức triển lãm, diễn thuyết giảng bài thì cũng không ở lại lâu. Đám hung thủ Thẩm Dương sao phải nhắm vào cậu chứ?

Muôn vàn những thắc mắc như hàng nghìn hàng vạn con thiêu thân bay qua bay lại trong đầu tôi, mặc dù đã có thể nghĩ thông được một số điều, nhưng đa phần tôi lại không nghĩ thêm được gì.

Đau khổ suy nghĩ hồi lâu, tôi đột nhiên véo mạnh vào đùi tự rửa thâm: Đồ ngốc, tại sao mi lại quên mất một việc quan trọng nhất chứ!

Tôi lập tức nhắc điện thoại lên, định bấm số gọi lại, nhưng đã kịp dừng tay. Không được, chuyện này tôi không thể giải quyết một mình, nhất định phải tìm một người cùng phối hợp. Nhưng tìm ai bây giờ, bên cạnh tôi ai có thể tin tưởng được, nói chính xác là người này không những phải đáng tin cậy mà còn phải có năng lực làm việc.

Nghĩ đi nghĩ lại, tôi quyết định gọi vào số máy của Phùng Siêu. Tôi cố gắng giữ giọng điệu bình thường mời Phùng Siêu đến nhà ăn cơm, nói rằng có một số chuyện muốn tâm sự với anh. Nghe tôi nói vậy, Phùng Siêu rất lấy làm lạ, nhưng anh vẫn nhận lời, nói là sẽ đến ngay.

Lúc Phùng Siêu đến, trời đã tối hẳn. Sau khi ăn xong bữa tối vô vị, tôi dẫn anh vào phòng mình rồi khép nhẹ cửa. Quay lại thấy Phùng Siêu mặt đỏ ửng, dáng vẻ lúng túng, tôi thầm thấy buồn cười, bèn nói với Phùng Siêu nếu thấy trong phòng tối quá thì có thể bật điện. Phùng Siêu gật đầu lia lịa, vội với tay bật công tắc đèn, ngồi nép một bên nhìn tôi.

Tôi ngồi đối diện Phùng Siêu, sắp lại mọi ý trong đầu rồi đi thẳng vào vấn đề, nói lần này tìm anh là muốn nhờ làm giúp ba việc: Một là điều tra xem có những ai đến viếng đám tang cậu tôi, đặc biệt là khách Thẩm Dương, càng chi tiết càng tốt; hai là đến nhà tôi lấy bức tranh sơn dầu mô phỏng cùng với hình chiến sĩ bằng da người đang để ở sở cảnh sát, đối chiếu kỹ với vị trí tương ứng trong bức tranh nguyên bản tại phòng tranh panorama, tốt nhất nên chụp lại ảnh để tiện bề đối chiếu; ba là dựa vào đặc điểm hình xăm trên mảnh da, tìm hiểu xem nó được xăm bởi bàn tay của nghệ nhân nào.

Nói xong, tôi mở ngăn kéo tủ đầu giường, lần tìm danh sách đến viếng đám ma cậu hôm đó, rồi móc chùm chìa khóa nhà đưa cho Phùng Siêu, nói:

- Bây giờ mắt em không nhìn thấy gì, cho nên rất nhiều việc không thể làm được, anh là bạn tốt nhất của em, mọi chuyện đành phiền anh giúp. Nên nhớ rằng, phải hết sức cẩn thận, giữ kín bí mật, chưa thực sự cần thiết thì không được cho người thứ ba ngoài anh và em biết.

Phùng Siêu ngồi phía sau, ánh mắt lấp lánh ngấm tôi hồi lâu. Nhìn nét mặt, tôi có thể nhận ra anh đang nghi ngờ và hi vọng tôi sẽ đưa ra lời giải thích hợp lý. Nhưng tôi vẫn vờ như không thấy gì, vô cảm nhìn về phía trước, lặng yên đợi câu trả lời của anh. Thấy tôi mãi không lên tiếng, Phùng Siêu đành thở dài, nhận lời với tôi, sau đó nhận lấy tập danh sách rồi quay người đi.

Vài phút sau, có tiếng anh chào bố mẹ tôi dưới phòng khách, tiếp đó là tiếng đóng cửa. Tôi thở dài, nói thầm trong lòng: Xin lỗi anh!

Tôi nhanh chóng đứng dậy tắt đèn, khóa cửa phòng, nói vọng ra ngoài: “Con ngủ đây!” rồi tìm sợi dây chun vấn tóc lên như bà già, thay bộ quần áo của mẹ đã chuẩn bị sẵn, đi đôi giày du lịch gọn nhẹ, cuối cùng cẩn thận giắt khẩu súng vào sau lưng.

Ngắm lại mình một lượt trong gương, thấy không có sơ suất gì, tôi liền đến bên cửa sổ, vén rèm đẩy cửa chống muỗi lên, nhẹ nhàng nhảy ra ngoài, lẩn vào bóng đêm.

Nhà bố mẹ tôi ở ngay tầng một của khu chung cư, bên ngoài là hàng cây cao to rậm rạp, rất phù hợp để ẩn nấp. Tôi nghĩ chắc sẽ không bị ai phát hiện ra, mà cho dù có người theo dõi ở bên ngoài thì sự xuất hiện của Phùng Siêu cũng dư sức thu hút bọn chúng, nhất là với cuốn sổ danh sách những người đến phúng viếng dày cộp trên tay.

Tôi khom lưng, bước thêm vài bước rồi nhảy xuống gần gốc đào, đứng nép sát vào thân cây, thò đầu ra quan sát tình hình xung quanh.

Ánh trăng xuyên qua kẽ lá lọt xuống, những giọt sương đêm trên đám cỏ được ánh trăng phản chiếu sáng lấp lánh, mùi cỏ mới cắt xộc vào mũi ngai ngái, ngoài tiếng côn trùng kêu rín rít, bốn bề đều vô cùng yên ắng.

Sau khi chắc chắn xung quanh không có người, tôi lần theo bóng tối tòa nhà, chạy nhanh đến rìa ngoài khu chung cư, ở đó có một bờ tường gạch đỏ thấp. Tôi giẫm vào một hốc rỗng, lấy sức đu người lên, lách qua hàng rào sắt dựng phía trên, nhảy xuống vỉa hè bên ngoài.

Chân vừa chạm đất, tôi liền ngồi thụp xuống chân tường, quay đầu nhìn về phía cổng chính khu chung cư. Chiếc Polo màu xanh lam của Phùng Siêu vừa từ cổng phóng ra, rẽ trái rồi từ từ tăng tốc, lao đi trên con đường sáng rực đèn.

Tôi đứng ngay dậy chạy ra bên đường, giơ tay vẫy chiếc taxi Hạ Lợi, chui vào hàng ghế sau, hồn hồn bảo tài xế bám theo nhưng không được quá gần. Sau đó kéo rèm cửa xe lên nhìn ra ngoài quan sát.

Thực ra kế hoạch của tôi rất đơn giản, tức là dựa vào tình hình trước mắt, cố tình đánh lạc hướng cảnh sát để tiến hành điều tra cá nhân, mà mắt xích hết sức quan trọng lúc này chính là Phùng Siêu.

Tôi muốn Phùng Siêu làm con mồi, ở vị trí tiền tuyến trong vụ án. Còn tôi sẽ luôn bí mật theo sát anh ta, xem ai là kẻ theo dõi nhất cử nhất động của tôi. Mặc dù lúc này địch ở trong tối tôi ở ngoài sáng, nhưng có một điều kiện hết sức thuận lợi hiện giờ. Tôi là một “người mù”.

Hơn nữa, tôi có niềm tin tuyệt đối vào Phùng Siêu, với kinh nghiệm và năng lực của bản thân, anh thừa sức đối phó với mọi nguy hiểm có thể xảy ra, chưa kể đến việc luôn có một người ở trong bóng tối là tôi nữa!

Nếu nói Phùng Siêu là ve sầu thì bọn người đó là bọ ngựa, còn tôi sẽ là chim vàng anh ở sau cùng.

4. Chương 4: Oan Nghiệt

Trong bóng đêm, tôi và hắc giăng co quyết liệt, cả hai đều ra sức tấn công vào những chỗ hiểm của nhau, một bên là tiếng nước sông chảy siết, một bên lại là tiếng thở hồn hồn của đối phương.

Lúc này mới hơn tám giờ tối, khắp nơi trên phố đèn điện sáng rực, xe của Phùng Siêu chậm chậm hòa cùng dòng xe nườm nượp như mắc cửi. Điều này tuy có lợi cho tôi chủ động theo dõi, nhưng lại cũng dễ bị phát hiện.

Tôi liên tục trở mình hết bên trái rồi bên phải, mở to mắt quan sát thật kỹ, cả quãng đường không có gì bất thường, cũng không phát hiện thấy có ai theo dõi. Xe của Phùng Siêu đi với tốc độ ổn định theo con đường Sĩ Anh hướng về phía nam, cuối cùng tiến vào sân Sở Công an thành phố.

Nhìn anh cắp cuốn sổ danh sách người phúng viếng, vội vã bước lên cầu thang, một sự ảm áp lan tỏa tâm hồn tôi. Phùng Siêu quả là nhiệt tình, chưa gì anh đã muốn bắt tay vào điều tra ngay. Tôi dặn tài xế dừng xe tại điểm đón trả khách gần đó, kéo cửa kính trước lên để cách âm rồi rút điện thoại ra gọi cho Phùng Siêu. Sau khi anh bắt máy, tôi cố tình ngập vài cái, hỏi anh với vẻ ngái ngủ:

- Anh về đến nhà chưa?

Phùng Siêu vui vẻ trả lời:

- Chưa, anh vừa về đến đơn vị, đang định nghiên cứu qua để nắm rõ tình tiết vụ án. – Rồi anh hỏi tôi đang làm gì.

Tôi vội che điện thoại, trả lời:

- Em vừa tắm xong, đang nằm trên giường, sắp ngủ rồi. Em biết anh rất quan tâm đến chuyện này nhưng cũng đừng làm quá sức, chẳng nhanh chậm gì một hai ngày, anh mau về nhà đi.

Trong ống nghe vang lên tiếng cười sảng khoái của Phùng Siêu:

- Ha ha, lần đầu tiên thấy em dịu dàng như vậy. Được, anh biết rồi, anh sẽ về ngay, cúp máy đây nhé.

Vì gần đó không có chỗ đậu xe thích hợp, mà taxi lại không thể dừng quá lâu ở điểm đón trả khách nên tôi đành xuống xe. Lúc trả tiền, tôi thấy tài xế nhìn tôi đầy nghi hoặc, chắc tại anh ta không hiểu nổi kiểu trang điểm và ăn mặc chẳng giống ai của tôi, lại còn đi theo dõi một cảnh sát nữa chứ. Đứng tại chỗ quan sát xung quanh, không phát hiện thấy điều gì bất thường, tôi liền nhanh chóng băng qua đường, đi đến công viên Cổ Tháp đối diện với Sở Công an.

Công viên Cổ Tháp với siêu thị Đại Nhuận Phát, diện tích rất rộng, bao gồm cả quần thể kiến trúc chùa Đại Quảng Tế đời nhà Liêu, thông với bảo tàng Cẩm Châu ở phía bắc, tạo thành một quần thể vui chơi giải trí ngoài trời quy mô lớn. Cổ tháp chùa Đại Quảng Tế nằm sừng sững giữa công viên, được những ngọn đèn cao áp xung quanh hắt bóng sáng rực, càng tăng thêm vẻ linh thiêng huyền bí trong màn đêm bí ẩn.

Lúc này, công viên đông nghịt người đến hóng mát, ai cũng nói nói cười cười rộn rã, đối lập hẳn với cảnh tĩnh mịch của cổ tháp. Tôi không vào trong mà chỉ đứng ở ngoài, lặng lẽ ngắm nhìn ngôi tháp. Bức tranh của cậu mô tả khu thành cổ Cẩm Châu với hình ảnh cổ tháp nằm ở chính giữa, căn nhà nơi bốn chiến sĩ vây quanh nằm một bên, theo như kiến trúc bên ngoài có lẽ đó chính là chùa Đại Quảng Tế.

Trong đầu tôi thoáng hiện ra một liên tưởng kỳ lạ, tại sao bốn chiến sĩ ấy lại tách đoàn đến mai phục ngoài cổng chùa, lẽ nào bên trong có đội quân của Quốc Dân đảng ẩn nấp, có phải họ đang thám thính tình hình quân địch không?

Tôi ngồi trên ghế đá trước cổng công viên, phẩy tay nhẹ nhẹ giả vờ như đang hóng mát, rồi vừa nghĩ ngợi lung tung vừa chú ý quan sát mọi động tĩnh trong sân Sở Công an.

Hơn chục phút sau, Phùng Siêu bước ra khỏi tòa nhà làm việc, khởi động xe và bắt đầu chuyển bánh. Tôi vội đứng dậy bắt chiếc taxi đang chờ khách ở gần đó, tiếp tục bám theo.

Suốt quãng đường không có gì bất thường. Mãi đến lúc nhìn thấy xe của Phùng Siêu tiến vào khu chung cư, tôi mới ý thức được rằng anh sắp về đến nhà.

Phùng Siêu là người đàn ông độc thân, bố mẹ ở ngoại ô thành phố, một mình anh sống trong khu chung cư Lục Uyển bên hồ Linh Hà. Khu chung cư Lục Uyển là công trình góp vốn xây dựng của Sở công an, được hoàn thành hồi tháng ba, hầu như chưa có người ở, phía dưới tòa nhà chất đầy rác thải xây dựng, gần như không còn chỗ đỗ xe, đèn đường xung quanh cũng chưa lắp xong, nằm chật đống ngổn ngang.

Tôi xuống xe trước một đoạn ngắn, men theo chỗ bóng tối được hắt ra từ những bức tường và tòa nhà cao tầng, cố không gây ra tiếng động, chầm chậm bám theo Phùng Siêu. Tôi thấy anh dừng xe ở cửa ngân hàng Cẩm Châu gần đó, vai khoác túi xách, kẹp cuốn sổ danh sách người phung viếng dưới nách, sải bước về nhà.

Tôi khẽ gạt đầu, chắc công việc tối nay đến đây là đủ rồi. Nhưng khi tôi đang định quay về thì bỗng khựng lại. Hình như ở phía xa xa vừa lóe lên một đốm sáng rồi đột ngột tắt ngấm, trả lại bóng tối àn đêm.

Nhiều năm rèn luyện trong nghề cảnh sát hình sự giúp tôi có sự nhạy bén tuyệt vời với ánh sáng, âm thanh và những vật chứng nhỏ. Dựa vào kinh nghiệm, đại não tôi bắt đầu phân tích rất nhanh, đốm sáng đó phát ra mà không hề có tiếng động, lại xuất hiện giữa màn đêm nên nhìn rất rõ, hơn nữa lại nằm ở vị trí tương đối thấp, vừa lóe lên đã vụt tắt, giống như ánh sáng từ bật lửa.

Lẽ nào là bọn chúng, những hung thủ chưa biết mặt?

Tôi vừa mừng vừa lo, vội núp sau một đống rác cao như núi, định thần lại, sau đó khom lưng, hai tay nâng tấm ván lên, từ từ thò đầu nhìn về phía đốm sáng vừa phát ra.

Phía bên trái cách chừng 30 mét là một dãy ki-ốt chợ mới xây giáp mặt đường, với tấm kính chắn lớn có những vệt sơn trắng dọc ngang đủ kiểu. Phía trước mặt là vỉa hè đang xây dở, gạch lát đường chát đống hai bên, chắc là chẳng có gì.

Tôi chợt nghĩ có lẽ đó là ánh sáng phản chiếu qua tấm kính chắn, nên nhắm tính góc độ phản xạ ánh sáng, đồng thời cẩn thận xoay người nhìn về phía góc phải đối diện. Đó là quảng trường công viên nằm trong khu chung cư, có sân bóng rổ lớn, chính giữa dựng bốn bức tượng khổng lồ, trong bóng tối không nhìn rõ chúng có hình gì.

Đợi một lúc cho đôi mắt dần thích nghi với bóng tối, tôi nhận ra có một bóng đen đang nấp sau một trong số bốn bức tượng, thò nửa người ra ngoài, đầu vẫn không ngừng ngoảnh quanh quất. Trên tấm kính chắn đối diện, thỉnh thoảng lại lóe lên đốm sáng mờ mờ, rung rung, lúc ẩn lúc hiện. Lúc này, Phùng Siêu đã sắp bước đến chân cầu thang tòa nhà, hoàn toàn không phát hiện ra điều gì bất thường phía sau lưng.

Thời cơ không thể bỏ lỡ, tôi quyết định ra tay trước, nhẹ nhàng nhón chân chạy nhanh về phía quảng trường công viên. Mới chạy được nửa chừng, tôi đã thấy bóng đen đó động đậy, sau đó chạy rất nhanh về phía

ngược lại, cũng không gây tiếng động gì, chắc chắn đối phương đã phát hiện ra tôi. Tôi chửi thề: “Thằng khốn, định bỏ chạy sao, đúng là mày rồi!” rồi tăng tốc đuổi theo, bám sát đến tận cổng sau khu chung cư.

Khu chung cư Lục Uyển được xây dựng sát bờ sông, phía sau là con sông Linh Hà chạy dọc thành phố Cẩm Châu. Tôi nhìn thấy bóng đen lao qua bụi cây thấp, rồi bất ngờ nhảy xuống từ bờ đê cao chừng 2 mét, tiếp đó vọng lại một tiếng chửi “mẹ kiếp”, có vẻ như hấn bị thương ở chân. Nghe giọng nói rõ ràng là đàn ông, nhưng tạm thời chưa thể đoán được ở độ tuổi nào.

Tôi tiếp tục đuổi theo. Mặc dù đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng khi nhảy từ độ cao như vậy xuống, gót chân tôi vẫn bị va đập khá đau, lục phủ ngũ tạng lộn tung phèo trong bụng.

Dưới bờ đê là con đường bê tông hẹp, men sát bờ sông. Con sông Linh Hà đang cuộn cuộn chảy, những con sóng ồ ạt vỗ bờ, lấp loáng ánh trăng.

Tôi nghiêng răng day gót chân, nhìn sang hai bên, thấy bóng đen đang tập tễnh bỏ chạy, tốc độ vẫn không hề giảm, hấn đã vượt qua đình hóng mát cách đó không xa, nhanh chóng chạy về hướng bắc.

Tôi nhin đau đứng thẳng người lên, cổ hết sức rụt theo. Đuổi được hơn một trăm mét, khoảng cách hai bên dần thu hẹp lại, từ đây tôi có thể nhận rõ hấn. Qua vóc dáng có thể đoán hấn là một gã đàn ông gầy gò, thấp bé.

Tôi tăng tốc áp sát đối phương rồi đưa tay phải ra tóm lấy cổ áo hấn giật mạnh về phía sau.

“Soạt!” một tiếng, cổ áo đã bị xé rách, hấn vẫn lao mạnh về phía trước khiến tôi loạng choạng suýt ngã, nhưng rốt cuộc hấn cũng không thể chạy thêm được nữa.

Gã đàn ông đó gầm lên một tiếng rồi đột ngột quay người lại, giơ nắm đấm đầm đẫm thẳng vào mặt tôi. Tôi vội buông tay, cúi người tránh cú đấm, tiếp đó vung hai tay kẹp chặt cổ tay, lấy đà quật hấn sang một bên.

Trong khi vật lộn, nhờ ánh trăng mà tôi nhìn rõ được mặt đối phương – hấn khoảng chừng 30 tuổi, tóc của ngắn, mũi quặp, mặt dài.

Hấn ta lão đảo mấy bước mới đứng vững, quay người lại nhìn tôi đầy hàm hè, sau đó thở hắt ra, lẩm bẩm chửi một câu: “Mày muốn chết à?” rồi lại tiếp tục xông lên. Tôi không chịu thua, đỡ đòn rồi quật hấn thêm lần nữa.

Cảnh sát hình sự trông thì có vẻ oai phong lắm, nhưng thực tế trừ lúc bắt đắc dĩ ra, bình thường rất ít khi một đối một với tội phạm, dù là đi tuần hay bắt tội phạm cũng đều có đồng đội, lại còn được trang bị đầy đủ vũ khí như súng, dùi cui...

Mặc dù trong bụng rất run sợ, nhưng cũng may võ nghệ của tôi không đến nỗi nào, hơn nữa gã đàn ông này cao khoảng 1m68, người cũng tầm tầm, dù hấn có khỏe hơn thì cũng đang bị trẹo chân nên tôi không hề yếu thế. Trong bóng đêm, tôi và hấn giằng co quyết liệt, cả hai đều ra sức tấn công vào những chỗ hiểm của nhau; một bên là tiếng nước sông chảy xiết, một bên lại là tiếng thở hổn hển của đối phương.

Đúng lúc này, lợi dụng sơ hở của tôi, hấn liền hất mạnh tay, lùi lại phía sau lấy đà vài bước rồi nhảy tùn xuống sông Linh Hà, sải tay bơi nhanh về phía bờ bên kia. Tôi chửi với theo một câu “Đồ khốn!” rồi vội chạy về phía bờ sông. Theo phản xạ tôi cũng vung hai tay ra trước, nhưng cuối cùng cũng kịp ngăn mình không vì kích động mà nhảy theo hấn xuống sông.

Điên quá đi mất, tôi không biết bơi!

Nhìn hấn bơi mỗi lúc một xa, tôi tức đỏ mắt, mấy lần định rút súng ra bắn. Nhưng không được! Bây giờ chính phủ đang quản chặt việc cảnh sát sử dụng vũ khí, nếu chẳng may bắn chết người thì không những mất đầu mối mà tôi chắc chắn cũng sẽ bị xử lý. Mà cho dù chỉ bắn bị thương, nhưng nhờ may hấn yếu quá mà bị chết đuối thì tôi cũng khó tránh khỏi liên lụy.

Tôi bực tức dậm chân lắc đầu, trong bụng thầm trách mình đúng là đồ con vịt! Lại còn Năm Quân Lệnh Cẩm chết tiệt kia nữa, cảnh sát mang súng chỉ để giương oai sao? Nghĩ đến đây, tôi lại tự trách móc mình hồ đồ, sao không sớm rút súng không chế hấn chứ.

Tôi chỉ biết đứng nhìn gã đàn ông lùn tịt đó trèo lên bờ đối diện, hẳn còn quay đầu làm động tác ra chiều đắc ý, sau đó nhanh chóng trèo lên đê, chui vào lùm cây rồi mất dạng.

Không biết làm thế nào, tôi đành thở dài bất lực, miệng lẩm bẩm chửi thầm, lết đôi chân sưng phồng quay về khu chung cư Lục Uyển.

Sau một hồi tìm kiếm, tôi nhặt được mẩu thuốc lá mà gã đàn ông khi nãy vứt bên cạnh bức tượng. Tôi kẹp chặt đầu thuốc giữa hai đầu ngón tay quan sát, đầu lọc màu trắng, là loại thuốc Trung Nam Hải. Tôi cố gắng không chạm vào đầu lọc, cẩn thận nhét vào túi áo. Có thể kết quả kiểm tra dấu vân tay sẽ giúp tôi tìm ra được đối tượng đó là ai.

Do tâm trạng hết sức buồn chán, tôi không bắt xe mà đi bộ về, dù sao chỗ này cách nhà tôi không xa, tôi có thể tranh thủ vừa đi bộ vừa sắp xếp lại những chi tiết đang chằng chịt trong đầu.

Suốt cả quãng đường, tôi cứ suy nghĩ mãi, gã đàn ông đó chắc chắn là đang theo dõi Phùng Siêu, xem ra phán đoán của tôi hoàn toàn chính xác, luôn có đối tượng nào đó đi theo tôi. Nhưng tại sao lúc trên đường lại không thấy xe bám theo chứ, lẽ nào đã sơ ý bỏ sót? Về đến khu chung cư, tôi vẫn trèo vào từ đằng cửa sổ, tránh để bố mẹ nghi ngờ.

Sau khi làm vệ sinh cá nhân xong, tôi lên giường nằm vật vã mãi, gót chân vẫn nhứt buốt, không thể ngủ được. Tôi thầm tính, kế hoạch của mình cũng coi như là thành công, hung thủ giấu mặt đã chuyển hướng sang theo dõi người bên cạnh tôi. Còn về trận giao tranh hoàn toàn nằm ngoài dự đoán lúc này, có thể với cách ăn mặc của tôi hẳn sẽ không nhận ra, tuy nhiên từ nay về sau cần làm việc thận trọng hơn nữa.

Trận đuối bắt và vật lộn với hung thủ lúc này làm tôi tiêu hao khá nhiều sức lực, nghĩ mãi... nghĩ mãi... hai mắt bắt đầu sụp xuống, đầu óc mụ dẩn đi rồi từ từ chìm vào giấc ngủ. Nhưng giấc ngủ hết sức chập chờn, trước mắt tôi cứ liên tục hiện ra các khuôn mặt, lúc thì là cậu tôi, lúc thì là La Viễn Chinh, lúc lại là gã tài xế xe bán tải, rồi có lúc còn cả gã đàn ông thấp lùn. Tất cả đều nhìn tôi với ánh mắt vô cảm, mòm mấp máy như đang nói điều gì đó, nhưng tôi lại không thể nào nghe thấy tiếng của họ được.

Trong giấc mơ cuối cùng, tôi chợt thấy gã đàn ông thấp lùn đi đến trước mặt tôi, thấp một nén nhang, cứ thế nhìn tôi cười và ra dấu một động tác kỳ quặc, nét mặt lộ rõ vẻ coi thường. Trong giấc mơ, tôi điên cuồng chửi rủa hắn, còn hắn thì cứ thế đứng cười.

Tôi mơ hồ cảm thấy điều gì đó bất ổn, chẳng lẽ...

Chưa kịp phân tích thêm điều gì thì hồi chuông cửa dồn dập đã kéo tôi trở về với hiện thực. Tôi giật mình mở mắt, thở hồng hộc, toàn thân vã mồ hôi, cực kỳ khó chịu. Tiếng mẹ tôi từ phòng khách vọng lại:

- Ai đấy... à à... cửa mở rồi đấy!

Tôi đưa tay quạt mồ hôi trên trán, nghiêng đầu nhìn ra cửa sổ, mặt trời đã ló rạng, những tia nắng nhẹ hắt vào trong phòng, trời đã sáng.

Một lúc sau, tôi nghe thấy phía dưới có tiếng của đội trưởng Mã Vân Vĩ:

- Thưa bác, Tiêu Vi có nhà không ạ?

Tôi sững người, thấy hơi lạ, nhưng cũng không kịp nghĩ gì nhiều, vội ngồi dậy mặc bộ quần áo ngủ, vuốt vuốt mái tóc, mở cửa phòng bước ra. Mã Vân Vĩ mặc thường phục, đi giày da, đứng trong phòng khách; vẻ mặt anh ta hết sức nghiêm túc, phía sau là rất đông các đồng chí khác. Tôi không thấy bố đâu, chắc có lẽ ông ra ngoài tập thể dục rồi, còn mẹ thì đang bận rót trà mời khách. Mới sáng sớm, bọn họ đã tề tựu đông đủ ở nhà tôi chẳng biết để làm gì chứ, lại còn không kịp thay cả giày, chẳng lẽ vụ án đã có tiến triển?

Mặc dù trong lòng đầy thắc mắc, tôi vẫn loạng choạng dò dẫm từng bước về phía trước, hỏi bằng một giọng bình tĩnh nhưng cũng mang ý dò la:

- Đội trưởng Mã đến đây ạ?

Mã Vân Vĩ không nói gì, chỉ nheo mắt lại, chăm chú nhìn tôi. Hai nữ đồng chí trong đội rất tự nhiên đến bên cạnh, đỡ tay, dìu tôi ngồi xuống ghế sofa, sau đó đứng sang bên cạnh, hai tay đặt lên vai tôi cũng hết sức tự nhiên.

Tôi lắc lắc đầu, cảm thấy không được thoải mái lắm, liền hỏi một câu:

- Đội trưởng Mã, là... là anh đến phải không ạ?

Mã Vân Vi từ từ tiến đến trước mặt tôi, ôm lấy vai tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi lạnh lùng hỏi:

- Tiêu Vi, tối qua cô ở đâu?

Câu hỏi bất ngờ khiến tôi sửng người lại, không nghĩ gì, tôi buột miệng nói luôn:

- Tất nhiên là tôi ở nhà rồi.

Đúng lúc này, chợt tôi nhận thấy có ba đồng chí trong đội đang nhẹ nhàng áp sát phía sau, trong khi một số khác lại lao vào phòng ngủ của tôi.

Ánh mắt Mã Vân Vi ánh lên vẻ lạ lẫm, đoạn anh cười mỉm, kéo dài giọng, nói:

- Ở nhà... ở nhà... vậy thì tốt, vậy thì tốt... - Nói xong, anh ta đưa tay phải lên che miệng ho vài tiếng.

Như nhận được thông báo, ba đồng chí phía sau lập tức xông lên, sáu cánh tay cùng lúc vịn chặt hai bả vai và tay ấn tôi xuống ghế sofa, hai nữ cảnh sát bên cạnh dùng chân ấn đùi tôi xuống, rồi lục soát quanh người tôi.

Tôi vừa ngỡ ngàng vừa bức tức, liền kêu ầm lên:

- Người... các người làm gì đấy? - Tôi cố sức giãy giụa, nhưng bị nhiều người giữ như vậy, sao có thể thoát ra được.

Lúc này mẹ tôi vừa từ trong bếp bước ra, trên tay đang bưng ấm trà, thấy cảnh tượng đó thì đứng ngây ra không biết phải làm gì.

Một đồng chí từ phòng tôi xuống, ôm bộ quần áo của mẹ mà tối qua tôi mặc, lại đem cả súng ra nộp cho Mã Vân Vi.

Mã Vân Vi đưa tay đỡ lấy, nhanh chóng gỡ băng đạn ra, quay đầu nhìn tôi, khẽ nói:

- Tiêu Vi, tối qua đã xảy ra vụ án mạng ở một khu chung cư trong thành phố, chúng tôi có đủ bằng chứng nghi ngờ cô có liên quan đến vụ án. Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy Sở Công an, chúng tôi quyết định tạm đình chỉ mọi chức vụ của cô, đề nghị cô hợp tác cùng cơ quan công an tiến hành điều tra.

Tôi ngơ người, không kịp đoán ra điều gì, vội vàng thanh minh:

- Đội trưởng Mã, anh... anh đùa gì thế, anh nghi ngờ tôi giết... giết người á? Tôi thực sự...

Mã Vân Vi gơ tay ra hiệu cho tôi ngưng lại, sau đó cúi người xuống nhìn chằm chằm vào mắt tôi, nói rõ ràng từng tiếng một:

- Tiêu Vi, có thật cô không nhìn thấy gì không?

Nghe đội trưởng hỏi thẳng thừng như vậy, tôi cứng lưỡi không biết nói gì, chỉ ngồi như trời phỗng trên ghế, nhưng trong đầu tôi đang tổng hợp phân tích mọi dữ kiện hết sức nhanh chóng: Bọn họ làm sao biết được mắt tôi đã hồi phục, rồi cuộc tối qua đã xảy ra vụ án mạng gì, tại sao lại liên quan đến tôi? Liên tưởng đến những sự việc kỳ lạ chết người liên tiếp xảy ra gần đây, tôi bỗng có linh cảm chẳng lành, lẽ nào lại liên quan đến mảnh da người của cậu?

Nghĩ đến đây, tôi hiểu sự việc đã bị lộ, không nên tiếp tục giấu giếm mà cũng không thể giấu giếm được nữa, chắc chắn phải nói thật cho Mã Vân Vi biết, nhưng bây giờ thời gian và địa điểm đều không thích hợp, phải tìm cơ hội nào đó chỉ có mình đội trưởng thì mới ổn. Xem ra, bí mật của tôi lại phải chia sẻ với một người nữa.

Quyết định xong, tôi dần bình tĩnh trở lại, không giãy giụa nữa, tiếp tục đóng giả là một người mù, ánh mắt nhìn xa xa, lắc đầu, nói:

- Đội trưởng Mã, tôi nghĩ trong chuyện này nhất định có sự hiểu lầm, bây giờ tôi sẽ đi cùng mọi người, tôi sẽ giải thích rõ ràng với anh sau.

Nghe tôi nói vậy, Mã Vân Vĩ nhìn tôi thăm dò một lúc, khẽ gật đầu, giơ tay ra hiệu cho những người khác buông tôi ra. Sau đó, dưới sự giám sát của hai nữ cảnh sát, tôi thay quần áo, động viên người mẹ đang hoang mang hoảng hốt, sau đó cùng Mã Vân Vĩ và mọi người xuống lầu rồi lên xe cảnh sát.

Mặc dù tay không bị còng, nhưng hai bên là hai cảnh sát cao to lực lưỡng, áp tải tôi với tinh thần cảnh giác cao độ, cứ như thể sợ tôi mọc cánh bay đi mất vậy.

Trên đường đến Sở Công an, tôi chống một tay bên thái dương, mắt dõi ra ngoài cửa sổ xa nhìn quang cảnh đường phố lướt nhanh qua, trong đầu cứ nghĩ mãi rốt cuộc đã xảy ra biến cố gì. Đồng thời, tôi cũng chuẩn bị sẵn tinh thần lát nữa phải mở miệng như thế nào.

Trong xe vô cùng im ắng, chỉ có tiếng điều hòa chạy ro ro, những người khác đều không nói gì, chỉ liên tục quay sang nhìn tôi với ánh mắt rất lạ.

Rất nhanh, xe đã đến Sở Công an, tôi bị bọn họ xốc vai bước vào trong tòa nhà. Trong hành lang đông người đi lại, ai nhìn thấy tôi đều đứng sững lại, thái độ rất lạ, rồi sau đó lại chụm đầu vào nhau bàn tán. Tôi cắn răng, vờ như không thấy gì, hai mắt nhìn thẳng, miệng nhoen cười, bước từng bước về phía trước.

Mã Vân Vĩ không trực tiếp hỏi cung, mà dẫn tôi đến văn phòng của anh ta, sau đó yêu cầu những người khác ra ngoài. Tôi đứng như khúc gỗ, cũng không nhìn anh ta, chỉ chăm chú cúi nhìn ngón chân mình.

Mã Vân Vĩ ngồi xuống bên bàn làm việc, châm điếu thuốc, rít mạnh hai hơi rồi nhả ra từng cuộn khói, sau đó búng tàn thuốc, chỉ sang chiếc ghế đối diện, lạnh lùng nói:

- Ngồi đi, bây giờ thì thoải mái rồi. Tôi nghĩ, cô chắc chắn có điều muốn nói riêng với tôi.

Là đồng nghiệp lâu năm khiến cho chúng tôi quá hiểu nhau, tôi lập tức ngẩng mặt lên, cảm kích gật đầu, nói:

- Đội trưởng Mã, việc này... việc này rốt cuộc là như thế nào? Tại sao các anh...

Mã Vân Vĩ giơ tay ngắt lời tôi:

- Tiêu Vi, tôi nói cho cô biết, lúc này tốt nhất cô không nên hỏi gì. Cô chỉ cần cho tôi biết, tại sao cô phải giả vờ không nhìn thấy, tối qua rốt cuộc cô đã đi đâu?

Tôi biết hoàn cảnh lúc này rất khó xử, không thể tự quyết định được, đành cười gượng, ngồi xuống ghế sô-pha, thành khẩn nói:

- Đội trưởng Mã, tôi... tôi bây giờ đang rất rối trí, anh để tôi nghĩ một lát được không?

Mã Vân Vĩ khẽ nhếch mép cười, nói:

- Được! - Anh ta lại châm tiếp điếu thuốc thứ hai, - nhưng tôi không muốn cô tiếp tục nói dối.

Tôi sắp xếp rất nhanh câu trả lời trong đầu, thành thật thuật lại những suy đoán của bản thân về kết quả điều tra, đặc biệt tôi nhấn mạnh đến kế hoạch của mình và tình huống gặp phải tối qua.

Nghe tôi nói xong, Mã Vân Vĩ di mạnh đầu thuốc, sắc mặt sầm lại, trông rất đáng sợ. Anh ta đứng dậy, chắp hai tay sau lưng đi đi lại lại mấy vòng, sau đó ngấp ngừng tiến đến trước mặt tôi, nhìn thẳng vào hai mắt tôi, chậm rãi buông từng tiếng một:

- Tiêu Vi, tôi phải nói cho cô biết, hoàn cảnh của cô lúc này rất bất lợi, bởi vì người bị hại là Phùng Siêu.

Phùng Siêu?!

Tôi lặng cả người. Các dây thần kinh trên đầu như bị bóp nghẹt, không đau, nhưng lại hoàn toàn tê dại, giống như cảm giác của người say, trong thoáng chốc không có phản ứng gì.

Phùng Siêu chết rồi?!

Không đúng, không đúng, không đúng... đội trưởng đang gạt tôi! Tôi cố định thần trở lại. Tối qua rõ ràng tôi đã nhìn thấy Phùng Siêu về đến nhà, thậm chí còn nhận ra có kẻ theo dõi và truy đuổi vật lộn với hắn, sau đó chính mắt tôi còn nhìn thấy hắn nhảy xuống sông trốn thoát, Phùng Siêu sao có thể bị hại được chứ?

Nghĩ đến đây, tôi giật mình nhảy dựng lên, hai tay chống lên bàn, nhào người về phía trước, dí sát mặt Mã Vân Vĩ, hét to:

- Không, không thể nào, không thể nào...

Do quá kích động, ngón tay tôi miết chặt xuống mặt bàn phát ra tiếng kêu kin kít.

Mã Vân Vĩ nhìn tôi lặng thinh, rồi vỗ vỗ vai nói tôi đừng quá kích động. Thấy tôi bình tĩnh trở lại, anh ta châm điếu thuốc nữa rồi từ từ kể lại cho tôi toàn bộ sự việc.

Khoảng 21 giờ 50 phút tối qua, một người dân trong khu chung cư Lục Uyển về muộn, nhìn thấy có một người đàn ông nằm sấp bất động trước cửa cầu thang tòa nhà, phía sau gáy đập nát, óc bắn ra ngoài, đoán chắc là đã chết.

Sau khi cảnh sát Cổ Tháp đến hiện trường, họ phát hiện ngay ra người bị hại chính là đại đội trưởng Phùng Siêu, chẳng trách trước đó họ gọi điện thoại chẳng thấy cậu ấy nghe máy. Lúc đó, chìa khóa cửa nhà Phùng Siêu vẫn đang cắm trong ổ, nhận định sơ bộ cho thấy hung thủ ra tay từ phía sau.

Cảnh sát đương nhiệm bị giết hại, súng tùy thân cũng không cánh mà bay, đây quả là một vụ án động trời; chính vì thế các đồng chí trong đội trinh sát hình sự, ban kiểm tra kỷ luật, ban thanh tra Sở Công an thành phố đều lần lượt có mặt. Mọi người đều vô cùng căm phẫn và việc đầu tiên nghĩ đến là phải tìm ra kẻ sát nhân bắt hần đền tội; ai cũng cho rằng đây là hành vi trả thù của bọn tội phạm trong những vụ án bị phanh phui trước đó, bởi lẽ tất cả tài sản có giá trị trên người Phùng Siêu vẫn còn nguyên.

Kết quả khám nghiệm tử thi sơ bộ cho thấy, sau gáy Phùng Siêu bị hai cú đập cực mạnh dẫn đến vỡ hộp sọ, tạo thành hố sâu độ hai, quanh rìa vết thương còn dính một ít mảnh đá dăm chứng tỏ hung khí chính là đá xây dựng vút ở gần đó. Theo phân tích kiểm tra nhiệt độ thi thể và trạng thái đông máu, nạn nhân chết chưa đầy bốn mươi phút.

Do khu chung cư xảy ra án mạng vừa đi vào sử dụng, cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện lại không có camera giám sát, nên trước mắt chỉ có thể điều tra từ những mối quan hệ công việc của Phùng Siêu trước khi chết.

Sau khi kiểm tra nhật ký cuộc gọi trong điện thoại của Phùng Siêu, phát hiện thấy hai cuộc gọi sau cùng đều là của tôi gọi đến. Đồng chí trực ban phòng kỹ thuật còn cho biết, khoảng 21 giờ Phùng Siêu có đến đơn vị, hỏi thăm về tình hình vụ án mạng La Viễn Chinh và vụ án mảnh da của cậu tôi, rồi lấy một số bức ảnh chụp vật chứng, lúc rời khỏi văn phòng là khoảng 21 giờ 17 phút.

Thế là có người suy luận, có thể do tôi quá quan tâm đến tiến triển vụ án nên đã nhờ Phùng Siêu đến hỏi thăm. Vì thế, họ nhanh chóng đến khu chung cư bố mẹ tôi sinh sống, thu thập băng ghi hình của camera giám sát. Đoạn băng ghi hình cho thấy khi Phùng Siêu vừa lái xe ra khỏi thì một bóng đen mờ mờ giống dáng vẻ của một phụ nữ cũng nhảy từ bức tường rào xuống, hành tung bí ẩn, lại còn bắt taxi bám theo xe Phùng Siêu.

Bóng đen này đã gây chú ý cho phía cảnh sát, sau khi thu thập tất cả các đoạn băng ghi hình từ camera trên đường Sĩ Anh, họ phát hiện thấy chiếc taxi chở người phụ nữ bí ẩn này liên tục bám theo sau xe Phùng Siêu, lúc áp sát lúc lại lùi xa xa, cuối cùng dừng lại một lúc tại điểm đón trả khách trước cổng Sở Công an. Ít phút sau, người phụ nữ xuống xe, dừng lại một lát rồi băng qua đường, tiến tới công viên Cổ Tháp phía đối diện. Đứng yên một lúc, người này nhìn ngó xung quanh rồi ngồi xuống trước cổng công viên, mắt luôn hướng về phía Sở Công an.

Bằng kỹ thuật phân tích băng ghi hình tiên tiến nhất, các kỹ thuật viên đã phóng to từng góc ảnh trong băng, tiến hành tăng âm sóng V-band, giảm ồn sóng điện từ, rồi tái dựng khuôn mặt nghi phạm. Điều mà họ vô cùng ngạc nhiên là bóng đen đó lại chính là tôi.

Lúc đó mọi người đều tỏ ra nghi ngờ, vì rõ ràng mắt tôi không nhìn thấy và đang phải dưỡng thương tại nhà, tại sao đột nhiên có thể khôi phục thị lực, hóa trang rồi theo dõi Phùng Siêu một cách vô cơ như vậy? Và điều khiến mọi người càng không thể giải thích nổi đó là Phùng Siêu chính là người trước đó được tôi mời đến nhà.

Ít phút sau, trên băng ghi hình hiện lên cảnh Phùng Siêu đánh xe rời Sở Công an, tôi tiếp tục bắt xe bám phía sau, rồi một trước một sau, lén lút tiến vào khu chung cư Lục Uyển. Camera bị che khuất nên

chỉ có thể theo dõi đến đó.

Hơn hai mươi phút sau, trong đoạn băng ghi hình lại xuất hiện hình ảnh của tôi trước cổng khu chung cư, mặt mày ủ rũ, chậm chậm bước về nhà, rồi sau đó không thấy ra ngoài nữa.

Xem toàn bộ băng ghi hình, mọi người quay sang nhìn nhau, chẳng nói chẳng rằng. Tất cả hình ảnh thu thập được chứng tỏ hung thủ sát hại Phùng Siêu rất có thể là tôi.

Những chứng cứ trên quả thực quá bất lợi cho tôi, nhất là lúc gọi điện cho Phùng Siêu ở trên xe, tôi luôn miệng nói rằng mình chuẩn bị đi ngủ, rõ ràng là đang nói dối. Ngoài ra, bố tôi cũng cam đoan rằng cả đêm hôm đó tôi không ra ngoài.

Mã Vân Vĩ quan sát tôi với con mắt cẩn trọng, cố gắng nhìn nhận sự việc một cách khách quan nhất, giống như mô tả hồ sơ vụ án, khiến tôi không có lý do gì không tin vào những lời anh ta nói, càng không thể phản bác lại điều gì.

Thuật xong toàn bộ tình tiết vụ án, Mã Vân Vĩ cũng hút hết hơn nửa bao thuốc, khói thuốc mù mịt khắp phòng, không khí vô cùng ngột ngạt. Anh ta một lần nữa bước đến trước mặt tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi, nói:

- Tiêu Vi, đứng từ góc độ cá nhân, tôi hoàn toàn tin tưởng cô không phải là hung thủ, đồng thời cũng có thể hiểu được phần nào những việc cô làm. Nhưng... nhưng vấn đề ở chỗ, Viện Kiểm sát có tin cô không? Tòa án có tin cô không? Cô giả vờ bị mù, hóa trang theo dõi người khác, thời gian trùng khớp, nhân chứng rõ ràng... những thứ này... - Nói đến đây, anh ta dừng lại một lúc, thở dài, gằn giọng – Tiêu Vi, lần này cô thực sự “chơi” hơi quá rồi đấy.

Nghe câu nói của đội trưởng, tôi như bị rút hết gân xương, ngồi thẫn thờ trên sô-pha, đầu óc rối bời.

Lúc này, tôi đã ý thức được rõ ràng rằng, mọi việc đều là kế hoạch đã được sắp tâm định sẵn theo kiểu tương kế tựu kế của tên hung thủ giấu mặt kia, tôi vẫn chưa thoát khỏi bàn tay của chúng, thậm chí con sơ ý rơi vào cái bẫy dựng sẵn của chúng. Gã đàn ông thấp lùn ấy thực ra chỉ là con mồi thu hút tôi, nếu hẳn thực sự muốn nhắm vào Phùng Siêu, sao nửa đêm nửa hôm lại đi hút thuốc, chẳng phải là sẽ rất dễ bị phát hiện sao.

Nghĩ thông điều này, tôi muốn khóc nhưng không sao khóc nổi, tôi hối hận quá, những tưởng kế hoạch không để lộ khe hở nào, lại còn khẳng định mình là con vàng anh, ai ngờ rằng sau lưng còn có một tay thợ săn cười trong trong chiến thắng cuối cùng chứ. Tự tin mù quáng, hành động vô đoan, đã khiến tôi bị xoáy sâu vào cuộc chơi.

Điều khiến tôi càng không thể tha thứ cho bản thân là chỉ vì tôi hành động cẩu thả mà Phùng Siêu bị mất mạng oan uổng. Nghĩ đến câu xin lỗi từng nhủ thầm trong lòng, tim tôi như bị kim đâm, không nén nổi, nước mắt cứ thế trào ra, cả đời này tôi sẽ chẳng còn cơ hội để nói ra nữa. Nhìn bộ dạng của tôi, Mã Vân Vĩ thở dài một tiếng, an ủi vài câu rồi cho tôi biết, do tình tiết gây án nghiêm trọng, trong khi tôi và Phùng Siêu đều là cảnh sát đương nhiệm nên vụ án sẽ do Viện Kiểm sát trực tiếp bắt tay điều tra, chỉ e bên sở muốn giúp cũng không giúp được. Tuy nhiên trước khi Viện Kiểm sát đến, đội trưởng Mã sẽ nghĩ cách kéo dài thời gian, tôi cần phải nhanh chóng thuật lại toàn bộ chi tiết sự việc lúc đó để hỗ trợ đội trình sát tìm ra chân tướng sự việc, biết đâu sẽ có cơ hội lật ngược tình thế. Đồng thời, thời điểm xảy ra án mạng không có nhân chứng, hung khí lại là đá xây dựng sù sì, không thể lấy rõ dấu vân tay, trước mắt tôi chính là nghi phạm số một, nhưng chỉ cần không tìm được chứng cứ thuyết phục thì vụ án sẽ tạm thời được gác lại không kỳ hạn. Một khi được tạm gác lại, mọi việc sẽ trở nên dễ giải quyết hơn.

Thấy tôi không biểu lộ cảm xúc gì, Mã Vân Vĩ vỗ vỗ vai tôi, ngập ngừng nói:

-Nhưng bộ quân phục của cô chắc chắn không giữ được nữa. Đảng ủy sau khi xem xét đã quyết định, do cô vi phạm kỷ luật, gây ra hậu quả nghiêm trọng nên phải bị khai trừ. Những văn bản liên quan đang được bàn thảo và trong mấy ngày tới sẽ công bố.

Tôi mấp máy môi, ngẩng đầu nhìn anh ta một lúc rồi lại cúi đầu xuống, không nói nổi mà cũng không muốn nói điều gì, ở vào hoàn cảnh cấp bách như thế này tôi làm gì còn tâm trạng tiếc nuối bộ quân phục cơ chứ, giữ tính mạng mới là điều quan trọng nhất.

Tôi cắn chặt răng, nhủ thầm trong bụng, chỉ cần có cơ hội thoát ra ngoài, cho dù có mất đi tính mạng tôi cũng nhất định phải tìm cho ra chân tướng sự việc, không chỉ vì bản thân, mà còn vì muốn tìm lại công bằng cho những người đã mất. Đồng thời, tôi cũng phải làm rõ rốt cuộc trên mảnh da của cậu ẩn chứa bí mật gì.

Trong khi Mã Vân Vĩ kiên nhẫn hỏi cặn kẽ thì tôi ép mình phải nhanh chóng bình tĩnh trở lại, day day huyết thái dương, nghĩ lại từng chi tiết buổi tối hôm qua. Mã Vân Vĩ ghi lại từng câu từng chữ, thỉnh thoảng lại ngắt lời tôi để hỏi lại những điểm còn nghi vấn.

Thuật được một lúc, tôi chợt nhớ đến một chuyện, vội vàng thò tay vào túi áo, lôi ra một gói giấy. Mở gói giấy ra, bên trong là đầu mẫu thuốc lá mà gã đàn ông thấp lùn tối qua vứt lại. Tuy chứng cứ này không thể giúp tôi tránh khỏi bị tình nghi, nhưng có còn hơn không, ít nhất có thể tìm thấy dấu vân tay trên đó và mảng bong da môi chẳng hạn.

Đó là loại thuốc Trung Nam Hải bao vàng, mới hút hết một phần ba. Cả tôi và Mã Vân Vĩ đều chú ý đến phần giữa đầu lọc có một vết lõm nhẹ hình tròn, nửa đoạn sau hơi tóp lại, không có vết răng, chắc có lẽ được lồng bằng tẩu thuốc. Tôi không hiểu lắm về thuốc lá, nhưng trước đây khi đi Bắc Kinh phá án, được biết người dân ở đó chỉ thích hút loại thuốc Trung Nam Hải, nghe nói loại thuốc này hút rất dịu, gần giống với thuốc Hàn Quốc, chẳng lẽ gã đàn ông thấp lùn đó là người Bắc Kinh?

Không đúng! Tôi nhớ rất rõ rằng lúc tôi và hắc đầu với nhau bên bờ sông, hắc đầu đã nói một câu “Mày muốn chết à?”, tuyệt nhiên không hề uốn lưỡi[1], nhưng chắc chắn là giọng Đông Bắc, gần giống với giọng gã tài xế xe bán tải. Như vậy có thể thấy hung thủ chỉ là thích vị thuốc này mà thôi.

[1] Đặc điểm phát âm của người Bắc Kinh là luôn cuốn lưỡi.

Mã Vân Vĩ lên mạng tra cứu một lúc rồi bảo tôi, loại thuốc Trung Nam Hải được sản xuất tại nhà máy Thuốc lá Bắc Kinh với rất nhiều loại, trong đó loại phổ biến trên thị trường Cẩm Châu là loại thuốc lá phổ thông 1,0 và 0,8. Loại 0,8 bao vàng này cực kỳ hiếm gặp, do vị của nó quá nhạt, rất ít người hút. Thế nhưng mỗi bao thuốc đều được phân phối qua Cục Thuốc lá[2] nên nếu kiểm tra giấy tờ xuất hàng chắc chắn có thể tìm ra cửa hàng bán lẻ loại thuốc này, dựa vào đó tìm ra khu vực sinh sống của gã đàn ông thấp lùn.

[2] Đơn vị quản lý xuất nhập khẩu, phân phối thuốc lá ở Trung Quốc.

Sau đó, Mã Vân Vĩ gọi một đồng chí công an đến, đem đầu mẫu thuốc lá – một vật chứng quan trọng gửi đến phòng kỹ thuật để giám định. Tuy hung thủ dùng tẩu hút nên không thể tìm được mẫu ADN từ những mảnh da bong, nhưng với dịch mồ hôi thấm vào giấy cuộn thuốc, có thể phân tích được một số đặc trưng sinh lý của người đó, ví dụ như bệnh tật, chế độ dinh dưỡng...

Thấy những biện pháp điều tra trình sát quen thuộc trước đây dùng để định tội phạm, nay lại phải dựa vào chúng để gột rửa tội danh nghi phạm ỉn, tôi bất giác lắc đầu gượng cười, cảm thấy hết sức hài hước.

Tiếp đó, tôi và Mã Vân Vĩ lại nghiên cứu thêm những chi tiết khác. Tất cả những vật có giá trị trên người Phùng Siêu đều còn, duy chỉ có cuốn sổ ghi danh sách người phúng viếng tôi giao cho anh là không thấy đâu, đủ để chứng tỏ sau khi gây án, hung thủ còn lục soát cẩn thận hiện trường, ý thức được cuốn sổ danh sách sẽ gây bất lợi cho bản thân nên đã lấy đi. Từ đó cho thấy hung thủ hay nói cách khác đôi mắt luôn theo dõi tôi chắc chắn là người nào đó trong sổ khách đến phúng viếng cậu tôi. Còn về khẩu súng Phùng Siêu bị mất, có thể chỉ là hành động tiện tay lấy đi mà thôi.

Rất nhanh, đồng chí công an đem kết quả giám định vật chứng đến. Mã Vân Vĩ chăm chú đọc một lúc, rồi đặt mạnh bản báo cáo xuống mặt bàn, quay đầu nhìn tôi, nói:

- Mẹ kiếp, việc này bó tay rồi, bề mặt đầu mẫu thuốc có thu được một ít thành phần mồ hôi người, nhưng không hề tìm thấy dấu vân tay nào trên đó.

Tôi sững người, đờ đẫn nhìn anh ta, trong đầu chợt hiện lên một suy nghĩ kỳ quặc: Gã đàn ông thấp lùn đó không có vân tay.

Nghe tôi nói vậy, Mã Vân Vĩ lắc đầu quầy quậy, cho rằng không có vân tay là chuyện hết sức hoang đường, liền cho gọi bậc thầy pháp y giàu kinh nghiệm Từ Thụy Hồng đến để hỏi về chuyện đó.

Từ Thụy Hồng hành nghề pháp y đã ba mươi năm, kinh nghiệm phong phú, nhiều lần tham gia phá những vụ án lớn, không chỉ là nhân vật quan trọng trong đội cảnh sát, mà còn là chuyên gia pháp y nổi tiếng toàn tỉnh.

Từ Thụy Hồng sớm đã biết chuyện liên quan đến tôi, an ủi qua loa vài câu, nhìn vào kết quả giám định, khẳng định chắc chắn với tôi và Mã Vân Vĩ rằng trên thế giới đúng là có người không có vân tay, nguyên nhân là do đột biến gen. Nhưng những người như thế này vô cùng hiếm gặp, trong mấy triệu người không chắc đã có lấy nổi một người, thông thường do di truyền từ người mẹ, tên khoa học gọi là chứng không vân tay.

Không vân tay khiến cơ thể người không thể toát mồ hôi, có nghĩa là thời tiết nóng nực hoặc hoạt động mạnh đều khiến người bệnh cảm thấy vô cùng nóng, nặng hơn có thể gây ra suy nhược ngũ tạng dẫn đến tử vong. Người bệnh ngoài việc không có vân tay và không thể toát mồ hôi ra, thì bình thường cũng có một số triệu chứng khác, như: ít tóc, không có răng, móng tay mềm, trên da có những đốm sắc tố đen lan rộng hoặc trắng bệch...

Nghe thấy vậy, tôi chợt nhớ lại lúc giao tranh với gã đàn ông thấp lùn, người hằn dăm dĩa mồ hôi. Nếu hằn không thuộc trường hợp bệnh lý không vân tay, thì chỉ có hai khả năng: Một là hằn đã từng bị thương ở tay dẫn đến việc bị mất hết vân tay; hai là đồng bọn của hằn đã lén đến hiện trường, xóa dấu vân tay trên đầu mẫu, nhưng mồ hôi thì vẫn còn ngấm vào điều thuốc. Với sự cẩn trọng của chúng thì khả năng thứ hai có sức thuyết phục hơn.

Lúc này, có người bước vào báo cáo với Mã Vân Vĩ, người của Viện Kiểm sát thành phố đã đến. Mã Vân Vĩ chau mày, tỏ vẻ ngạc nhiên, nói giọng nghiêm trọng:

- Mẹ kiếp, sao nhanh thế, ai thông báo cho họ không biết?

Đồng chí công an quay lại nhìn tôi, rồi mới nói với Mã Vân Vĩ:

- Sếp cần dặn việc này phải ghìm lại đã, vì thế... chắc chắn không phải người của chúng ta.

Mã Vân Vĩ nheo mắt nghĩ một lúc, rồi đột nhiên dậm mạnh lên mặt bàn, nói:

- Bảo họ đợi ở phòng họp một lát, cứ nói tôi đang hỏi cung. À... đúng rồi, ông Từ à, ông cũng ra ngoài đi, tôi còn có chút chuyện muốn nói với Tiêu Vi.

Đợi Từ Thụy Hồng đi khỏi, Mã Vân Vĩ vuốt cằm nghĩ ngợi hồi lâu mới nói với tôi:

- Tiêu Vi, chuyện đã đến nước này, tôi cũng không giúp gì được cô nữa. Thế nhưng cô yên tâm, tôi sẽ tác động bằng mọi quan hệ, các anh em trong đội cũng không làm ngơ nhìn cô chịu oan ức đâu. Tôi nghĩ, chỉ cần họ không tìm thấy chứng cứ thuyết phục, cô... cô sẽ nhanh chóng được ra ngoài thôi.

Tôi hoang mang nhìn anh ra, trong bụng thầm nghĩ: Ra ngoài? Tôi còn có cơ hội ra ngoài không?

Mã Vân Vĩ trầm tư giây lát, lôi trong ngăn kéo ra một tập hồ sơ, rồi rút một bức ảnh từ trong đó ra. Tôi liếc nhìn, là bức ảnh chụp mảnh da cậu tôi. Mã Vân Vĩ đặt bức ảnh lên bàn, cúi đầu ngắm nhìn, vừa dùng ngón tay gõ gõ mặt bàn, vừa chậm rãi nói:

- Tuy tôi không phải là người làm nghệ thuật nhưng cũng hiểu đôi chút, tác phẩm nghệ thuật nào cũng đều chứa đựng tình cảm trong đó. Văn thơ cũng vậy, âm nhạc cũng vậy, hội họa cũng vậy, tất cả đều thể hiện trạng thái tinh thần nào đó của tác giả lúc sáng tác. Biểu cảm của nhân vật trong bức tranh đặc biệt như thế này, trông hết sức hoang mang, ngờ vực, chắc chắn cũng thể hiện trạng thái tâm lý của cậu cô lúc đó. Tiêu Vi, cô nghĩ lại thử xem, năm đó ông cụ đã hoàn thành bức tranh này trong bối cảnh như thế nào?

Lời nói của Mã Vân Vĩ đã tác động mạnh đến tôi, tôi đưa tay với lấy bức ảnh, nhìn vào mặt cậu (chiến sĩ), nét biểu cảm vừa hoang mang, vừa ngạc nhiên, có vẻ gì đó rất lạ mà không nói rõ được. Tôi tự hỏi bản thân, năm đó rốt cuộc cậu đang nghĩ gì chứ?

Ít phút sau, có tiếng gõ cửa, ba đồng chí của Viện Kiểm sát và hai đồng chí của tòa án mặc đồng phục bước vào phòng. Mã Vân Vĩ lập tức đứng dậy tiến lên phía trước chào hỏi họ, rồi quay đầu nhìn tôi, khẽ thở dài mà không nói gì.

Tôi cố gượng cười, gật đầu với Mã Vân Vĩ, sau đó đứng thẳng, mặt vô cảm, từ từ chìa hai tay về phía mấy đồng chí Viện Kiểm sát... Những ngày Viện Kiểm sát tiếp nhận điều tra có lẽ là những tháng ngày đen tối nhất trong cuộc đời tôi.

Từ trước đến giờ tôi là một cảnh sát hình sự, là người nắm luật pháp trong tay, bình thường tôi có thể nói đứng ở vị trí cao, nhất là khi đối diện với tội phạm, luôn có cảm giác hơn người. Vậy mà khi rơi vào hoàn cảnh hôm nay với vị thế thay đổi hẳn, phải đối diện với cơ quan chuyên trách nhà nước, tôi mới phát hiện mình nhỏ bé cỡ nào và cảm nhận sâu sắc nỗi khổ trong tù ra sao. Tôi bị nhốt trong trại tạm giam của thành phố Cẩm Châu, canh chừng cẩn mật, mỗi ngày bị thẩm vấn không biết bao nhiêu lần, trả lời hết câu hỏi này đến câu hỏi khác.

Những câu hỏi đến cùng đó khiến cuộc sống của tôi không còn chút bí mật nào nữa. Trước những câu hỏi của các điều tra viên, tôi không hề giấu giếm hay phản biện mà thuật lại chân thực toàn bộ sự việc xảy ra tới hôm đó, cuối cùng vẫn một mực khẳng định: Tôi không giết người.

Do đây là một vụ trọng án, tôi lại nhất quyết không nhận tội nên thời hạn tạm giam cứ gia hạn hết lần này đến lần khác. Viện Kiểm sát cũng dần tăng thêm số lần thẩm vấn tôi, chỉ riêng việc xác định và dựng lại hiện trường đã tiến hành không dưới hai mươi lần. Mỗi lần tìm ra manh mối mới là họ ngay lập tức lại thẩm vấn yêu cầu tôi đưa ra lời giải thích thỏa đáng. Quả thực, nhiều lúc tôi cảm thấy mình giống hệt như con chuột bạch trong phòng thí nghiệm, không đủ sức phản kháng, mệt mỏi rã rời cả về thể xác lẫn tinh thần.

Những lần thẩm vấn gắt gao với mật độ cao như vậy là nhằm đánh vào tâm lý, người bình thường khó có thể chịu đựng được. Mặc dù tôi là cảnh sát khá giàu kinh nghiệm, hiểu rõ các bước điều tra, nhưng cũng không thể kháng cự nổi. Cầm cự đến giai đoạn cuối, thần kinh của tôi gần như nổ tung, hoàn toàn mất đi khả năng phán đoán lý tính, thậm chí còn sinh ra ảo giác: Có thể gã lùn hôm đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi, và vì lý do mơ hồ nào đó, tôi đã giết chết Phùng Siêu mà không hay. Nhưng sau khi trấn tĩnh lại, tôi lại tự dặn mình: Tiêu Vi, mày nhất định phải tiếp tục chịu đựng, mày không có tội, mày không giết người, còn rất nhiều việc quan trọng đang đợi mày xử lý.

Những ngày tháng đau khổ ấy kéo dài gần một tháng, cuối cùng cơ hội cũng đã đến. Buổi sáng hôm đó, khi đang đánh răng, tôi đột nhiên cảm thấy khó chịu và buồn nôn dữ dội, sau khi được bác sĩ trong trại giam kiểm tra, tôi được thông báo đã có thai hai tháng. Thảo nào gần đây không thấy kỳ, lúc đầu tôi cứ tưởng do áp lực tâm lý gây ra.

Do không điều tra được động cơ giết hại Phùng Siêu, hiện trường lại không có nhân chứng và chứng cứ đủ sức thuyết phục, lại được Mã Vân Vĩ tích cực tác động, thêm vào đó hiện tại đang có thai nên tôi được ký lệnh tạm tha, cho tại ngoại để chăm sóc sức khỏe.

Khi rời trại tạm giam, Viện Kiểm sát lấy cung lần cuối, đích thân viện phó Viện Kiểm sát dặn đi dặn lại rằng, trước khi vụ án được làm sáng tỏ, mọi hành động của tôi mặc dù không bị hạn chế nhưng tuyệt đối không được rời Cẩm Châu, phải luôn chuẩn bị tinh thần bị triệu tập điều tra.

Tôi cười nhạt, trong lòng biết rõ, cho dù được tự do, nhưng quanh tôi sẽ có thêm vô vàn con mắt ngày đêm quan sát nhất cử nhất động. Nếu cộng thêm cả tên hung thủ giấu mặt trước đó, thì tôi hoàn toàn không còn chỗ để ẩn trốn.

Giấy không bọc được lửa, trong thời gian tôi bị tạm giam, mẹ đã biết mọi việc, thậm chí là cả cái chết của La Viễn Chinh. Do quá sốc, mẹ đã bị tai biến mạch máu não, nằm liệt giường, rồi thành ngơ ngơ ngẩn ngẩn, chẳng nhận ra ai cả. Hàng ngày, bố đều ở bên cạnh chăm sóc mẹ, không rời nửa bước, trông ông già đi thấy rõ.

Mã Vân Vĩ cũng đến thăm tôi vài lần, lén thông báo cho tôi biết việc điều tra đầu lọc thuốc lá không có tác dụng gì, vụ án vẫn dậm chân tại chỗ, hiện vụ án đã được trình lên Viện Kiểm sát tối cao và họ đã toàn quyền tiếp nhận điều tra.

Thấy thái độ lạnh lùng của tôi, Mã Vân Vĩ thở dài một tiếng, cố sức an ủi:

- Cô đang có thai, đừng nghĩ ngợi gì nhiều, cũng đừng làm những chuyện vô nghĩa. Trước mắt cần phải chăm sóc tốt bản thân, đợi sinh con xong rồi tính tiếp.

Tôi cười cười, không đáp lời, quay đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, xoa xoa cái bụng vẫn còn phẳng lỳ. Kỳ thực, từ hôm biết tin có thai, tôi đã quyết định sẽ không giữ đứa con này, tuyệt đối không thể giữ, mọi thứ tôi mất đi nhất định sẽ phải lấy lại, mà còn phải lấy lại nhiều hơn thế nữa.

Tôi nhất định phải điều tra ra được chân tướng sự việc, trừ phi bọn chúng quyết tâm ra tay thủ tiêu tôi!

5. Chương 5: Mèo Vờn Chuột

Phù! Mũi tua-vít vừa đâm sâu vào vài mi-li-mét, bức tường rêu xanh liền nứt thành từng vệt, sau những tiếng lách tách liên tục, những vệt nứt bao trùm toàn bộ diện tích khu vực chữ “Cốt”, giống như mạng nhện chẳng chặt.

Sau khi trở về nhà bố mẹ, tôi nhốt mình trong phòng, thức trắng hai đêm đau khổ suy nghĩ, một lần nữa sắp xếp lại trong đầu toàn bộ tình tiết sự việc thành hệ thống, lập kế hoạch chu đáo cho hành động tiếp theo của tôi.

Tuy hoàn cảnh trước mắt rất khó khăn, Viện Kiểm sát thành phố và tên hung thủ giấu mặt đều đang dõi theo tôi, khiến hành động của tôi gặp nhiều hạn chế. Thế nhưng suy nghĩ một cách biện chứng thì đây có thể lại là ưu thế lớn nhất của tôi lúc này. Nếu biết tận dụng thời gian tại ngoại, khiến hai thể lực sáng tối tự khống chế nhau thì tôi hoàn toàn có thể tạo ra khe hở an toàn trong hoàn cảnh phức tạp và nguy hiểm hiện nay. Việc cần kíp bây giờ là tôi cần chọn đúng thời cơ để phá vòng vây, chui ra từ khe hở an toàn đó.

Hạ quyết tâm xong, tôi thấy mình cứng rắn hơn, lập tức bắt tay vào hành động. Trước hết cần làm rõ xem quanh tôi có tất cả bao nhiêu đôi mắt theo dõi. Bắt đầu từ ngày thứ ba, mỗi ngày ngoài việc đến bệnh viện thăm mẹ vào giờ cố định, toàn bộ thời gian còn lại tôi đi lang thang, len lỏi khắp các góc ngách trong thành phố.

Tôi từng tốt nghiệp trường Đại học Công an Nhân dân Trung Quốc, chuyên ngành trinh sát hình sự và khám nghiệm hiện trường; cộng thêm sau nhiều năm thực tiễn công tác, đã kinh qua rất nhiều vụ trọng án, tiếp xúc với vô số loại tội phạm, có thể được coi là chuyên gia chống phát hiện. Tôi sẽ phải tận dụng ưu thế trời cho này, chơi một ván mèo vờn chuột với những kẻ đang theo dõi tôi.

Nhiệm vụ đầu tiên của chống phát hiện chính là chống theo dõi, đây là kĩ năng vô cùng khó khăn và phức tạp, không những phải rèn luyện lâu dài mà còn phải kết hợp với một loạt các môn tự nhiên và xã hội khác như tâm lý học, hành vi học, lý luận học và đạo đức học. Người bị theo dõi cần tận dụng triệt để những điều kiện ngoại cảnh có sẵn như địa hình tự nhiên, kiến trúc xây dựng, đặc điểm con người, điều kiện khí hậu... kết hợp với khả năng quan sát tinh tế và óc phân tích tỉ mỉ để từ đó tìm được ra quy luật hành vi và trạng thái tâm lý của kẻ theo dõi. Một khi đã nắm rõ tình hình thì sẽ dễ dàng phát hiện ra sơ hở để chờ thời cơ trốn thoát.

Bước trên đường phố nhộn nhịp, tôi lợi dụng hình ảnh phản chiếu từ những tấm kính lấp lánh của các cửa hàng bên đường, tập trung phân tích đặc trưng hình dáng của tất cả những người trong phạm vi có thể quan sát được, sau đó chủ động điều chỉnh tốc độ và hướng đi của mình, đi hay dừng, nhanh hay chậm, thẳng hay rẽ, để quan sát phản ứng của họ. Vào không gian thời gian, điều kiện khí hậu và vị trí địa lý khác nhau, dựa vào trang phục, thần thái, đồ vật mang theo và bạn đồng hành của người theo dõi để phân tích động cơ xuất hành, cử chỉ, hành động của họ.

Sau khoảng một tuần, tôi đã cơ bản tìm hiểu được tình hình quanh mình, đối tượng theo dõi tôi gồm năm nhóm, mỗi nhóm không dưới ba người. Trong đó bốn nhóm có cả nam và nữ, thường xuyên đổi người thay thế nhau, nhóm còn lại toàn nam, từ đầu đến cuối đều là những gương mặt quen thuộc. Hơn nữa, tôi ngày càng cảm nhận thấy rõ ràng hai nhóm đối tượng này cũng dần dần nhận ra sự tồn tại của đối phương, và cố tình tránh né nhau; nhờ vậy sự chú ý của chúng bị phân tán một phần, và cũng giảm bớt độ tập trung trong việc theo dõi tôi.

Thấy mục tiêu trước mắt đã cơ bản đạt được, tôi mừng thầm trong bụng, quyết định thực hiện ngay bước thứ hai.

Tôi biết rõ đây là lúc phải tiến hành chiêu độc, biến ám phỉ thành minh sát, lợi dụng tâm lý phản nghịch thường thấy trong mỗi người để ra tay làm một mẻ lớn.

Việc thầy liệm trang Mã Trấn Quốc mất tích, cái chết oan nghiệt của La Viễn Chinh và Phùng Siêu, và cả chuyện hãm hại tôi, tất cả đều không nằm ngoài mục đích ngăn cản tôi tìm hiểu chân tướng sự việc. Nhưng chưa có lần nào bọn chúng trực tiếp giáp mặt với tôi, điều này khiến tôi khó hiểu. Đã có lần tôi đoán chúng không dám ra mặt vì sợ tôi là cảnh sát, nhưng Phùng Siêu cũng là cảnh sát, vì thế tôi ngay lập tức phủ nhận suy đoán này.

Có thể do giác quan thứ sáu nhạy cảm của phụ nữ, tôi luôn có cảm giác vì một lý do bí ẩn nào đó mà bọn chúng sẽ không ra tay mà chỉ liên tục gây trở ngại cho công việc điều tra của tôi mà thôi. Còn cảm giác này đúng hay sai thì tôi không thể đưa ra nhận định chính xác được.

Nếu phán đoán này là chính xác, cộng thêm quan hệ ràng buộc giữa bọn chúng và Viện Kiểm sát rất có thể sẽ đem lại cho tôi những kết quả không thể ngờ tới. Còn nếu phán đoán sai, bọn chúng muốn ra tay với tôi, vậy thì tất cả sẽ cùng quyết chiến một mẻ, nếu có chết tôi cũng phải kéo thêm vài kẻ đi cùng. Hơn nữa, tôi không nghĩ bọn chúng có thể giải quyết tôi một cách êm thấm trước vô số cặp mắt quan sát như vậy.

Tôi trở về nhà riêng, nhìn tổ ấm ngày trước giờ đây phủ đầy bụi, trống rỗng lạnh lẽo, nghĩ đến người đàn ông yêu thương tôi hết mực sẽ không bao giờ quay về nữa, âm dương cách biệt, tất cả niềm vui niềm hạnh phúc đều biến thành bọt bong bóng, lòng tôi đau như muốn phát điên.

Ngồi bên chiếc giường ngủ, tôi lặng nhìn bức ảnh cưới treo ở đầu giường, nước mắt lăn dài, khóc không thành tiếng.

Sau khi khóc với nỗi lòng, tôi lau khô nước mắt, nhẹ nhàng vuốt ve sinh linh bé nhỏ trong bụng, cố gắng cảm nhận từng cử động nhỏ của con. Tôi thở dài, cắn răng thầm thì: Con à, không phải mẹ nhẫn tâm, mà vì mẹ phải báo thù cho cha, báo thù cho chú Phùng Siêu của con. Con đừng trách mẹ, con nhé!

Tôi chụp lại bức tranh đã bị tháo tung, lái xe đến phòng tranh panorama tiến hành điều tra thực địa.

Hôm đó là buổi sáng thứ Bảy, người trong phòng tranh rất đông, rất giống với khung cảnh hôm La Viễn Chinh bị giết hại. Tôi len vào đám đông, tay cầm máy ảnh, đi vòng quanh lan can bảo vệ tìm kiếm khu vực tranh sáng tác của cậu tôi.

Sau khi quan sát tỉ mỉ, tôi phát hiện thấy nội dung hai bức tranh hoàn toàn giống nhau, chỉ có duy nhất một chi tiết khác biệt, đó là dưới chân Cổ Tháp, trước cổng chùa Đại Quảng Tế chỉ có ba chiến sĩ. Điều đó có nghĩa “cậu” là chiến sĩ dư.

Mặc dù xung quanh ồn ào náo nhiệt, nhưng trong đầu tôi lại rất tĩnh, trực giác mách bảo, La Viễn Chinh đã phát hiện thấy khác biệt này nên định gọi điện cho tôi chẳng? Và có thể do sự kích động nhất thời nên anh chọn phương án bấm số một cách vô thức.

Nhưng sau khi phân tích kỹ hơn, tôi liền phủ nhận ngay suy đoán đó. Dáng vẻ của La Viễn Chinh rất hoảng hốt, theo những gì tôi biết về tính cách của chồng, một chút khác biệt này tuy đáng ngạc nhiên nhưng vẫn không đủ để anh biến đổi cảm xúc đột ngột như vậy. Vậy thì, rốt cuộc anh đã nhìn thấy gì cơ chứ?

Tôi cố gắng lục lại trong trí nhớ hình ảnh đoạn bang gi hình, từ từ bước đến vị trí La Viễn Chinh đứng, thậm chí còn bắt chước theo tư thế của anh: Trước tiên đưa tay ra vịn lan can, sau đó lùi ra xa, nheo mắt lại, chăm chú ngắm nhìn.

Du khách cứ liên tục đi qua đi lại trước mặt tôi, nhưng do tập trung cao độ, điểm nhìn lại ở phía xa, nên họ đều bị kéo thành từng bóng đen quét rất nhanh qua mắt tôi, mờ mờ ảo ảo rồi biến mất.

Mặc dù tôi cố đứng yên, nhưng do phản xạ có tránh né, đầu tôi vẫn không tránh khỏi bị xoay chuyển, bức tranh phía xa bị những bóng người dài ngoằng cắt qua, giống như những hình ảnh slide lần lượt được trình chiếu, thể hiện rõ từng biến đổi ở mọi góc độ.

Đột nhiên, toàn thân tôi toát mồ hôi, ánh mắt tập trung vào một điểm, hình ảnh chợt hiện lên rõ mồn một.

Cuối cùng tôi cũng nhìn thấy “cậu”, và “cậu” cũng đang nhìn tôi!

Theo bố cục không gian trong bức tranh thì chùa Đại Quảng Tế nằm sát một con phố, theo phỏng đoán thì chính là phố Sĩ Anh ngày nay; đối diện là một dãy nhà mái bằng giống như cửa hàng, trước cửa một ngôi nhà quả là có một chiến sĩ đang đứng, tay cầm súng, mặt nhìn ra ngoài bức tranh, ngũ quan rõ ràng, trông y hệt cậu. Lúc đó, tôi vừa vận đứng đúng vị trí đối diện với “cậu”, ánh nhìn hai bên gặp nhau, ánh mắt “cậu” vẫn mang vẻ hoang mang kinh ngạc như thế.

Tại sao? Tại sao? Tại sao?

Quá đối ngạc nhiên, tôi bắt giác lùi về phía sau, hơi dịch chuyển sang trái sang phải, bỗng nhiên lại phát hiện ra thêm một điểm khác biệt nữa. Khi tôi dịch chuyển, ánh mắt của “cậu” không hề đi theo tôi, mà nhìn thẳng về phía trước, chứng tỏ hình ảnh ở đây không hề sử dụng kỹ thuật vẽ ánh nhìn đa chiều. Tại sao lại như vậy?

Trong lúc lui về phía sau, đột nhiên tôi cảm giác chân mình giẫm phải một thứ gì đấy, tiếp theo đó là tiếng hét của một phụ nữ lớn tuổi.

Tôi quay ngoắt lại, vội vàng xin lỗi. Người phụ nữ lớn tuổi mặt đầy tức giận, chỉ thẳng vào mặt tôi mắng nhiếc một hồi lâu rồi mới từ bỏ đi, mồm vẫn liên tục lẩm bẩm:

- Nhìn cái quái gì thế không biết, cứ dán mắt vào...

“Nhìn cái quái gì thế...” câu nói này chợt làm tôi ngẩn cả người, trong đầu như có tia sáng xoẹt qua, những sự việc dồn ứ trong đầu, quần quần quanh quanh, đan xen lẫn lộn, gợi cho tôi chút khái niệm mơ hồ. Tôi như thể sáng tỏ được điều gì đó, nhưng lại không thể phân tích mổ xẻ vấn đề để hình thành những đầu mối mạch lạc.

Tôi chợt nhớ đến La Viễn Chinh, mù mờ hiểu ra chắc cũng tại anh nhận ra một số điểm bất thường giữa hai bức tranh nên mới vội vàng gọi điện cho tôi.

Nghĩ vậy, tôi lập tức đưa ra quyết định, tuyệt đối không thể để cho tên sát thủ giấu mặt kia đoán ra được ý nghĩ của mình. Thế là, tôi chụp lại hình người chiến sĩ đó, rồi làm ra vẻ tức cảnh sinh tình đưa tay dụi dụi mắt, đứng ngay ra một lúc, sau đó mới chậm rãi rời khỏi phòng tranh.

Trên đường lái xe về, mắt tôi nhìn thẳng về phía trước, cố gắng giữ chắc vô-lăng nhưng trong đầu thì cứ mãi miết suy nghĩ: Tại sao cậu lại vẽ bản thân thành người chiến sĩ? Tại sao phải thay đổi vị trí nhân vật? Tại sao phải sử dụng những kỹ thuật vẽ tranh khác nhau? La Viễn Chinh rốt cuộc đã phát hiện ra điều gì trong đó? Rốt cuộc anh định nói với tôi điều gì?

Mọi thắc mắc như những hạt đậu bị rang nóng, cứ nổ lách tách lách tách trong đầu, tôi nghĩ đến nát óc nhưng vẫn không giải thích được điều gì.

Khi đi qua nhà ga, vừa đúng lúc gặp đèn đỏ. Trong lúc chờ đợi tôi tắt điều hoà, mở cửa kính xe, thò đầu ra hít bầu khôn khí trong lành bên ngoài, mong có thể giải toả được trạng thái não thiếu ô-xy do phải tập trung suy nghĩ cao độ.

Phải thừa nhận rằng, mọi chuyện trên đời vô cùng thú vị, những hành động vô tình lại đem đến những phát hiện ngoài sức tưởng tượng cho con người ta. Có thể nói, số phận của tôi lại một lần nữa chuyển ngoặt tại đây. Khách sạn nằm đối diện nhà ga, ngăn cách nhau bởi con phố, cao tới hai mươi tầng, bên ngoài treo những bức pano quảng cáo cực lớn. Trong đó có bức pano quảng cáo máy tính Lenovo nổi bật nhất, cô người mẫu xinh đẹp với gương mặt tươi cười rạng rỡ, một tay ôm chiếc máy tính một tay chỉ về phía trước.

Do khách sạn có kiến trúc hình bán nguyệt, rất giống với kết cấu bên trong phòng tranh panorama, nên tôi để ý khá kỹ. Đột nhiên tôi phát hiện, ngón tay cô người mẫu cũng dùng kỹ xảo đa chiều đó.

Hoá ra kỹ thuật này cũng khá phổ biến trong thực tế, tôi liền quan sát hướng ngón tay rốt cuộc là chỉ hướng nào rồi quay đầu nhìn theo.

Đối diện với bức pano cô người mẫu là toà nhà chính của nhà ga màu vàng nhạt. Không hiểu lúc đó tôi nghĩ gì mà quay sang hạ ngay kính ghế phụ xuống để ngắm thật kỹ, ngón tay cô người mẫu hình như chỉ về chiếc đồng hồ hình vuông rất to trên đỉnh toà nhà chính. Lúc đó vừa đúng mười một giờ trưa, chuông đồng hồ chậm rãi điểm từng tiếng từng tiếng, âm thanh vang xa kéo dài lẫn át hoàn toàn tiếng ồn ào trên đường

phố. Tôi ngẩn ngơ ngẩn nhìn, trong đầu không biết nghĩ gì mà quên cả đèn xanh đã bật sáng. Những chiếc xe phía sau bức tức bấm còi thúc giục ầm ĩ, nhưng tôi chẳng nghe thấy gì.

Bỗng một đồng chí cảnh sát giao thông trên đường bước đến, gõ mạnh vào kính xe, lớn giọng nhắc nhở:

- Chị nhìn gì thế, còn chưa chịu đi đi!

Tôi giật mình, như chợt bừng tỉnh sau cơn mơ, giây phút đan xen giữa mơ hồ và tỉnh táo trong đầu khiến tôi chợt hiểu ra được một số điều.

Tôi từ từ ngẩng mặt lên nhìn đồng chí cảnh sát, nhẹ nhàng nói:

- Anh nhìn gì thế?

Thấy anh cảnh sát ngệt mặt ra, tôi cũng chẳng buồn giải thích, chỉ cười cười rồi nhấn ga, lái xe thẳng một mạch về nhà.

Dạo này liên tục xảy ra những chuyện không hay nên tôi chẳng buồn dọn dẹp nhà cửa, phòng ốc bừa bãi lộn xộn, bức tranh của cậu bị tháo rời, nằm yên trên sàn phòng khách.

Tôi day mạnh hai bên huyết thái dương, đợi đầu óc hoàn toàn minh mẫn rồi mới tỉ mỉ ngồi ghép lại bức tranh, dựng vào lưng ghế sofa. Tôi tìm đúng vị trí trong phòng tranh lúc đó, khuỵu gối xuống, neho mắt lại quan sát. Trước cửa hàng bên đường quả đúng thiếu một người. Tôi mở máy ảnh ra, tìm bức ảnh chụp người chiến sĩ, đặt màn hình hướng ra ngoài rồi từ từ quay về vị trí cũ quan sát. Lúc này, người chiến sĩ nhìn thẳng vào tôi, hoàn toàn trùng khớp với khung cảnh trong phòng tranh panorama.

Tôi lần tìm lại cảm giác kỳ lạ lúc trước đó, nín thở, từ từ nghiêng người, theo ánh mắt của người chiến sĩ quay đầu nhìn lại phía sau, chỗ đó chính là bức tường treo ti-vi trong phòng khách.

Lúc La Viễn Chinh phát hiện ra điều bất thường của bức tranh trong phòng tranh panorama, đầu óc bỗng nhiên bị xáo trộn, hoàn toàn giống với trạng thái mà tôi vừa trải qua, đây chính là cảm xúc thông thường của con người cũng chính là mấu chốt vấn đề mà tôi đã nghĩ đến.

Cậu vẽ mình thành người chiến sĩ, chắc chắn có dụng ý sâu xa nào đó, có thể chính cậu đã dựa vào hiệu ứng cảm xúc thông thường này để sáng tác bức tranh chẳng. Nếu người chiến sĩ này là cậu, vậy lúc này nếu ở nhà cậu ánh mắt người chiến sĩ sẽ chỉ đến đâu?

Tôi cố gắng nhớ lại cách bài trí trong nhà cậu, vị trí này cũng đặt chiếc ti-vi, nhưng phía trên đó lại treo một bức thư pháp nằm ngang, có viết bảy chữ thảo lớn “Hoạ long hổ nan hoạ cốt”, nét chữ rồng bay phượng múa, thế nhưng bây giờ nó đã bị đốt mất. Bức thư pháp ấy không rõ được treo từ bao giờ, chỉ biết rằng khi tôi bắt đầu có trí nhớ thì đã thấy nó được treo ở đó, nghe nói là của một nhà thư pháp nổi tiếng tặng cho cậu.

Còn nhớ hồi nhỏ tôi đã từng hỏi cậu, có phải bức thư pháp đó có nghĩa là xương khó vẽ nhất đúng không. Cậu xoa đầu tôi cười lớn, không trả lời câu hỏi mà chỉ nói cậu thích câu nói này, nó luôn nhắc nhở bản thân rằng nghệ thuật không có điểm dừng, đừng bao giờ kiêu căng tự mãn. Mãi đến sau này lớn lên, tôi mới hiểu được hàm ý của câu nói đó không hề đơn giản như mình nghĩ, và tôi cũng biết được sau nó còn có vế câu “Tri nhân tri diện bất tri tâm”. Thế nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy cậu kể tại sao lại chỉ chọn vế đầu mà không làm thành câu đối hoàn chỉnh.

Tôi nhìn chăm chú, trong óc như có một cỗ xe đang phóng với tốc độ cao cùng đủ mọi âm thanh hỗn loạn, tôi cứ quỳ mãi cho đến khi hai đầu gối tê dại mới chuyển sang ngồi bệt xuống sàn.

Tôi cố tĩnh tâm sắp xếp mớ suy nghĩ hỗn độn trong đầu. Không biết mất bao lâu, tôi mới từ từ ngẩng đầu lên, nhìn hình ảnh cậu trong máy ảnh, bất giác nhoen miệng cười.

Tôi nghĩ mình đã tìm ra bí mật cậu để lại! (Để tiện phân biệt, tạm thời tôi sẽ gọi bức tranh trong phòng tranh panorama là tranh lớn, bức tranh cậu sao chép lại là tranh nhỏ).

Thực ra cậu đã ra một câu đố vô cùng phức tạp cho chúng tôi. Người chiến sĩ trong bức tranh nhỏ sử dụng kỹ thuật vẽ tranh đặc biệt, ánh mắt di động, không rõ định hướng, khiến người ta khó bề nắm bắt. Còn

chiến sĩ trong bức tranh lớn mắt cố định, khiến người xem nhìn thấy ngay. Hai nhân vật tuy đều là hình ảnh cậu, nhưng vị trí đứng không giống nhau, chính là để ám chỉ sự thay thế giữa không gian và nhân vật.

Lấy người chiến sĩ trong bức tranh lớn thay vào bức tranh nhỏ ở nhà cậu, thì ánh mắt sẽ nhìn thẳng vào bức thư pháp trên bức tường đối diện. Còn câu “Hoạ long hổ nan hoạ cốt” ngầm ám chỉ một điều, bí mật thực sự không nên thể hiện ra ngoài mà nên cất giấu phía trong.

Khi đốt tranh, tôi đã ngắm khá kỹ bức thư pháp đó, nó được đóng khung cẩn thận, nhưng không có gì đặc biệt, điều đó chứng tỏ: Bí mật mà cậu muốn cất giấu, có lẽ đã được ẩn mình trong vách tường phía sau bức thư pháp. Lần này, tôi có thể khẳng định bí mật đó vẫn sẽ liên quan đến mảnh da người.

Nghĩ vậy, tôi thở dài một tiếng, chợt cảm thấy nhẹ nhõm dễ chịu vô cùng. Với nhận định này, tuy trước khi nhắm mắt cậu đã trần trối yêu cầu chúng tôi hoả thiêu cả thi thể và bộ sưu tập tranh, nhưng từ trong sâu thẳm trái tim, cậu vẫn hi vọng ai đó sẽ hiểu được ẩn ý của cậu và giải được bí mật đó. Thế nhưng, tại sao cậu phải dốc hết tâm can, sử dụng ám hiệu phức tạp như vậy chứ? Nếu không phải do cơ duyên trùng hợp, tôi sẽ không bao giờ phát hiện được ra. Còn nữa, La Viễn Chinh chắc chắn cũng đã nghĩ đến những điều này nên mới có phản ứng mạnh mẽ thế. Thế nhưng kỳ lạ ở chỗ, nếu nói La Viễn Chinh cũng đã giải được câu đố này, tại sao anh không gọi điện cho tôi trước mà lại gọi cho người khác, điều này vô cùng khó lý giải.

Nghĩ rằng việc không thể chần chừ, tôi quyết định tạm thời gác những nghi vấn đó lại, lập tức đến nhà cậu để kiểm chứng những suy đoán của mình. Nhưng vừa định đứng dậy, tôi lại chợt băn khoăn không biết nên đánh lạc hướng những con mắt xung quanh như thế nào?

Tôi ngồi trên sàn nhà, vắt óc suy nghĩ, cuối cùng cũng ra được một kế.

Cậu tôi không vợ không con, quyền thừa kế tài sản nghiêm nhiên thuộc về mẹ tôi. Nhưng mẹ tôi hiện giờ đang bị tai biến, mỗi ngày riêng tiền thuốc đã mất hàng nghìn tệ, sắp tới còn phải làm phẫu thuật, tiền bạc trong nhà cũng đã gần cạn kiệt. Tôi thì còn trẻ chưa tích lũy được gì, hiện giờ không những mất chồng lại còn mất việc, như vậy hoàn toàn có thể lợi dụng điểm này để tung hoả mù.

Quyết định xong, tôi cảm thấy hơi có lỗi với cậu, nhưng nghĩ đi lại, chẳng phải cậu cũng hi vọng sẽ có người giải được bí mật đó hay sao, thế là tôi lại thấy nhẹ lòng.

Ngày hôm sau, tôi đi đến nhà họ hàng thân thích, báo với họ rằng sẽ bán tài sản và căn nhà của cậu để gom tiền chữa bệnh ẹ, còn dặn mọi người tìm giúp người mua, giá cả không quan trọng, chỉ cần hợp lý là được. Hầu hết mọi người nghe vậy đều tỏ ra thông cảm, mấy tháng nay liên tục xảy ra những chuyện không hay, quả thực đã gây quá nhiều khó khăn cho gia đình tôi.

Sau nhiều lần giao dịch, cuối cùng tôi cũng liên hệ được với một người mua, giá cả cũng được thoả thuận nhanh chóng. Buổi sáng hôm đó, tôi thuê mấy cẩu vạ ở chợ người về, bắt đầu cho chuyển bàn ghế và đồ đạc trong nhà cậu.

Nhà cậu rộng, phải tới hơn 170 mét vuông, là căn nhà do Ủy ban Chính hiệp thành phố phân cho vào năm 1998. Đồ đạc trong nhà rất nhiều, chỉ riêng bộ bàn ghế đã tới hơn hai mươi món, rồi còn vô số các loại đồ cổ, đồ sưu tầm nữa. Đội cẩu vạ phải mất trọn ba ngày vừa dỡ vừa đóng, chở đi chở về mới chuyển xong đồ đạc trong nhà cậu.

Ba ngày này, tôi cũng không được thanh thoi, liên tục phải giám sát bên cạnh, chỉ huy công việc, mắt không rời khỏi vị trí treo bức thư pháp. Tôi nhận thấy các bức tường được dán giấy in hoa vàng nhạt, đã quần mép và phai màu, trong khi đó. Vị trí chỗ tường được bức thư pháp che phủ sạch sẽ hơn nhiều so với những vị trí xung quanh, để lộ một khoảnh hình chữ nhật nhàn nhạt.

Trưa ngày thứ ba, tranh thủ lúc đội cẩu vạ ra ngoài ăn cơm, tôi quyết định ra tay.

Tuy ở trên tầng hai, nhưng phòng khách có một cửa sổ khá lớn, thoáng mát, nhìn được ra khoảng không phía xa. Ban ngày không tiện kéo rèm, để tránh có người nhòm ngó, tôi cố tình bảo cẩu vạ chất đồng vồ thùng các-tông, sách vở và những đồ đạc linh tinh ở đó để che bớt tầm nhìn phía ngoài cửa sổ.

Sau khi đóng cửa, căn phòng trở nên yên tĩnh lạ thường, tim tôi bắt đầu đập thành thịch, hai tay toát mồ hôi, một cảm giác hồi hộp chưa từng có xuất hiện tựa hồ như bí mật đó đã ở ngay trước mắt.

Tôi đứng trước bức tường ngắm nghía một lúc, sau đó vào kho tìm búa và tua-vít rồi trở lại phòng khách, kéo chiếc ghế gấp cũ kỹ lại, trèo lên, bắt dùng tua-vít cạo lớp giấy dán tường phía ngoài khu vực treo thư pháp, bên trong lộ ra bức tường đá rêu xanh.

Lo sợ có người nghe lén ngoài tường, tôi không dám gõ mạnh tay mà quay đầu búa, dùng cán gỗ gõ nhẹ vào tường, vừa gõ vừa ghé sát tai lắng nghe, cố gắng phân biệt âm thanh ở từng chỗ khác nhau.

Do đồ đạc trong phòng đã dọn gần hết, nên cứ mỗi nhát búa lại nghe thấy tiếng vọng từ tứ phía. Thấy không ổn, tôi lấy tay trái giữ chặt đầu búa, tránh trường hợp do quá run mà lực gõ không đều.

Cuối cùng, khi cán búa chạm vào chỗ mà trước đó là vị trí của chữ “Cốt” trong bức thư pháp, người tôi chợt run bắn, suýt chút nữa kêu lên thành tiếng. Âm thanh chỗ này không còn trầm trầm chắc nịch nữa, mà là tiếng coong coong trống rỗng.

Quả đúng như tôi dự đoán, sau bức thư pháp đúng là có bức tường kép.

Tôi mừng thầm trong bụng, gõ tiếp vài nhát để định vị, tìm đúng khe nối ngoài rìa, cắm chặt mũi tua-vít vào rồi dùng búa gõ mạnh.

Phù! Mũi tua-vít vừa đâm sâu vào vài mi-li-mét, bức tường rêu xanh liền nứt thành từng vệt, sau những tiếng lách tách liên tục, những vệt nứt bao trùm toàn bộ diện tích khu vực chữ “Cốt”, giống như mạng nhện chẳng chịt.

Tôi cắn chặt môi, nắm chặt tua-vít trong tay, vặn từ từ, từng mảnh vỡ to nhỏ thi nhau rơi lộp bộp xuống đất.

Tôi cố dặn mình không được nôn nóng, rút tua-vít ra, nhẹ nhàng cạo những mảng tường nứt, phía trong dần lộ ra một lớp thạch au xám nhạt, không hề nhìn thấy tường gạch. Tôi thò tay chạm thử, thấy phẳng và cứng giống bột bả tường, trên bề mặt chẳng chịt những vết hoa văn, không biết nó đã được đặt ở đây bao nhiêu năm rồi.

Tôi dặt chiếc búa vào sau lưng, hai tay nắm chặt tua-vít, bẩy mạnh đám bột bả lên. Lớp bột bả ăn sâu vào tường chừng năm sáu cen-tin-mét, do bị kết lại từ lâu nên rất khó cạy. Tôi lại không dám quá mạnh tay, sợ bị người khác nghe thấy.

Sau khi cạy được hết đám bột bả, trên tường tro lại một cái hòm vuông vức, trên dưới trái phải đều là gạch đỏ. Tôi nhòm vào trong, dưới đáy hòm hình như có một tấm gỗ hồng mộc, xung quanh không thấy khe hở nào, có vẻ như nó là tấm gỗ chắn.

Gỗ hồng mộc vừa cứng vừa chắc, khó bị mục ruỗng, lại được bảo quản khá nguyên vẹn, phản chiếu ánh sáng mờ mờ. Tôi hơi sốt ruột, nếu gỗ mạnh hơn sẽ dễ gây tiếng vang, thế nhưng thời gian cấp bách, nếu tôi không nhanh chóng quay ra sẽ khiến người khác nghi ngờ.

Tôi suy nghĩ thật nhanh, quyết định không quay ra ngay mà sẽ đục tấm gỗ ra. Nhưng khi vừa giơ chiếc búa lên tôi chợt dừng lại.

Bề mặt tấm gỗ không hoàn toàn nhẵn bóng, có vẻ như nó được khắc hoa văn mờ mờ thì phải. Tôi vừa mừng vừa lo, vội đưa tay sờ thử, đồng thời rọi chiếc đèn pin mini rồi thò đầu vào bên trong.

Những hình hoa văn đó hơi đậm so với màu gỗ, lấy đầu ngón tay miết thử thì thấy ram ráp những lỗ li ti dày đặc giống như được khắc bằng kim, tạo thành những đường uốn lượn theo phương nằm ngang ở vị trí trung tâm tấm gỗ, hai đầu kéo dài ẩn vào thân tường. Tôi gật gù, xem ra bí mật chính là đây rồi. Nếu ngu ngốc dùng búa phá hỏng nó thì có lẽ bây giờ tôi hối hận chết mất.

Tôi thò cán búa vào trong, gõ nhẹ vài nhát, âm thanh phát ra thật lạ, cảm giác giống như tiếng kim loại. Mỗi nghi ngờ trôi dấy, rõ ràng là gỗ sao lại gõ nghe có tiếng kim loại chứ? Quá đối tò mò, tôi tiếp tục dùng tua-vít cắm vào đầu không khắc hoa văn của tấm gỗ, vặn siết mấy vòng, phát ra tiếng cọt ca cọt két ghê tai. Nhưng quan sát tấm gỗ, tuyệt nhiên không thấy để lại vết tích gì.

Khỉ thật! Đây là lại gỗ quý quá gì chứ, sao mà cứng thế không biết, tôi bực mình lắm bấm chửi thầm.

Nghĩ đi nghĩ lại, tôi thấy không thể chần chừ được nữa, nếu bây giờ bỏ đi, căn nhà sau này sẽ thuộc quyền sở hữu của người khác, như vậy mọi công sức của tôi từ trước đến giờ đều đổ sông đổ biển hết.

Tôi quyết định dùng tua-vít cắm vào khe nối giữa gỗ và tường, tay trái giữ cố định, lấy cán gỗ làm điểm tựa, tay phải ấn xuống, dùng hết sức bình sinh bẩy mạnh lên, làm bật cả một viên gạch ở bên cạnh. Thấy viên gạch sắp rơi xuống, tôi vội đưa tay ra đỡ lấy rồi nhẹ nhàng đặt xuống đất.

Thấy đã sắp thành công, tôi không dám để lỡ thời gian, liền cạy nốt ba viên gạch còn lại, cả tấm gỗ được chôn sâu vào trong. Tôi hít một hơi, từ từ thò hai tay vào nhẹ nhàng nhấc tấm gỗ ra.

Tấm gỗ không nhỏ, dài khoảng 20 cen-ti-mét, rộng khoảng 3 cen-ti-mét, hình chữ nhật vuông vức, bề mặt không đánh véc-ni nên vẫn còn giữ những vân gỗ tự nhiên, các đầu góc tròn trịa, nhẵn bóng, nặng khoảng 3,5 - 4 ki-lô-gam.

Tôi lật tấm gỗ lại, phát hiện những hoa văn đó quần xung quanh thân gỗ, hai đầu gặp nhau ở mặt sau, chính là hai đầu rồng đối nhau. Mặc dù được tạo thành từ chuôi lỗ nhỏ li ti nhìn có vẻ đơn giản nhưng lại cực kỳ tinh xảo, có thần thái. Đôi rồng nhẹ nhàng giơ vuốt, vẩy rồng sắc nét, ở thế chuẩn bị gào thét bay lên. Nhưng kỳ lạ ở chỗ, đây lại là con rồng một thân hai đầu không có đuôi. Sợ ở trong phòng quá lâu, tôi không tiện ngắm kỹ, nhanh tay ghép những viên gạch vào chỗ cũ, lấy bột bả nhét đầy chỗ trống, rồi dùng loại keo cực dính dán lại tấm dán tường cẩn thận.

Tôi đứng ngẩn ngía cẩn thận, trông hoàn toàn nguyên vẹn, chắc sẽ không bị ai phát hiện ra, sau đó tôi gấp chiếc ghế gấp lại, kéo ra xa. Nhìn tấm gỗ dưới nền nhà, tôi không biết tính thế nào, hôm nay quên không mang túi xách, lại mặc ít quần áo, làm thế nào mang ra ngoài bây giờ.

Rất nhiều suy nghĩ ập đến, nhưng mãi vẫn không nghĩ ra cách gì ổn thoả, tôi sốt ruột đi lòng vòng trong phòng, toát cả mồ hôi trán. Lúc nghiêng đầu lau mồ hôi, tôi chợt nhìn thấy mấy thùng sách xếp trước cửa sổ, một ý nghĩ loé lên trong đầu. Đã có cách!

Tôi vội chạy lại, chọn một cuốn to nhất, dày nhất, bìa màu xanh đậm, hình như là cuốn lý thuyết tranh sơn dầu gì gì đó. Đặt cuốn sách xuống sàn nhà, tôi lật trang bìa cứng ra, rồi sau đó bắt chước nhân vật chính trong phim Nhà tù Shawshank, cầm tua-vít đâm mạnh nhiều nhất vào những trang sách bên trong. Vụn giấy bay tả tơi, ruột sách bị khoét thành một hình chữ nhật. Tôi nhét tấm gỗ vào trong, gấp bìa sách lại, vừa khít, không thấy gì bất thường.

Tôi nhanh chóng vơ gọn chỗ vụn giấy bỏ vào bồn rửa mặt, bật lửa đốt sạch, sau đó vụn vò xả sạch tro tàn. Quay trở ra, cầm cuốn sách lên, suy nghĩ một lát, tôi liền đặt nó lên phía trên cùng đồng sách. Nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất, điều này đương nhiên tôi hiểu. Tiếp đó, tôi khom người đi ra ban công, vơ lấy một nắm đất, quay lại cửa phòng khách, rắc đều quanh diện tích khoảng chừng một mét vuông. Khi khoá cửa, tôi còn dứt một sợi tóc nhét vào khe cửa rồi nhanh chóng bước xuống lầu.

Nhà cậu tôi ở cạnh trường Đảng cũ Thạch Kiều Tử, ngay sát trường Đại học Công nghiệp Liêu Ninh, cũng rất gần với khu tập thể công ty Thạch Hoá, là khu đông dân cư, rất nhiều cửa hàng cửa hiệu lớn nhỏ được xây dựng dọc hai bên đường. Tôi dứt hai tay vào túi quần, nhìn quanh quất xung quanh, rồi bước vào một quán ăn nhỏ ven đường, gọi món bánh cải thịt bò và một đĩa dưa chuột dầm ăn lót dạ.

Lúc đó vừa đúng giờ cơm trưa, trong quán chật kín chỗ, tiếng người cười nói ồn ào, hầu hết đều là sinh viên trường đại học quanh đó. Việc ăn trưa tại đây cũng đã được tôi tính toán trước. Những kẻ theo dõi chắc chắn không muốn bị tôi nghi ngờ, nên sẽ đợi ngoài cửa, tạo cơ hội để tôi có thời gian tính toán đem tấm gỗ ra bằng cách nào.

Tôi nhai trệu trạo, trong đầu cứ nghĩ mãi tại sao cậu lại chôn tấm gỗ vào trong tường, tại sao chất gỗ lại cứng đến thế, lẽ nào cậu phát hiện ra loại vật chất mới?

Tôi trầm nghĩ: Khỉ thật! Cứ như chuyện khoa học viễn tưởng vậy, chả khác gì Vệ Tư Lý[1]. Thế nhưng bây giờ đã tìm được tấm gỗ, đồng thời cũng đã nguy trang cẩn thận rồi, việc cần làm lúc này là tìm đưa nó ra ngoài một cách hợp tình hợp lý. Nhưng tấm gỗ quá lớn, không thể giấu bên người được, kể cả chờ đến chiều tối mới cắp cuốn sách đi ra cũng không phải là thượng sách.

[1] Tên nhân vật trong seri truyện Hệ Tư Lý hệ liệt của nhà văn Hồng Kông nổi tiếng Nghê Khuông.

Đang lúc suy nghĩ miên man, phía sau chợt vang lên tiếng cười nói của mấy nam sinh viên, có người còn gõ bàn đập ghế phụ hoạ nữa, chẳng biết có chuyện gì mà họ lại vui như vậy.

Đang sẵn bực bội, tôi định quay lại nhắc nhở, nhưng mấy câu nói tiếp theo của các cậu sinh viên đã khiến tôi lập tức dừng ngay ý nghĩ đó. Tôi đứng tai nghe ngóng thông tin, phân tích trong đầu, rồi ngay lập tức nghĩ ra một sáng kiến, có thể nói là vô cùng tuyệt vời.

Tôi vội vàng ăn sạch cơm canh, đứng dậy đi sang bàn bên cạnh bắt chuyện. Khi biết các em đều là sinh viên khoa thiết kế nghệ thuật trường Đại học Công nghiệp Liêu Ninh, tôi liền nói dối là hôm nay chuyển nhà, hỏi họ có muốn mua một số sách lý luận giá rẻ không.

Trí nhớ của tôi rất tốt, để gợi thêm sự tò mò của họ, tôi kể ra cái tên sách đã xem qua ở nhà cậu. Bọn họ quả nhiên rất hứng thú, nhất là khi nghe đến giá cả, liền lập tức tỏ ý muốn mua.

Lúc này, trưởng nhóm cửu vạn gọi điện cho tôi, nói họ đã ăn cơm xong, buổi chiều khi nào có thể tiếp tục làm. Tôi vội vàng thanh toán, kéo theo mấy sinh viên đó về nhà cậu, bảo họ đợi dưới tầng.

Lúc mở cửa, tôi che người chắn tầm nhìn của mấy tay cửu vạn đứng phía sau, cố tình thực hiện các động tác thật chậm, quan sát tỉ mỉ lỗ khoá thấy không phát hiện điều gì bất thường, nhưng sợi tóc ở khe cửa thì không thấy đâu nữa.

Tôi cắn răng cười khẩy một tiếng, cũng khá nhanh đây, trong lúc tôi đi ăn cơm đã có kẻ chui vào rồi. Đây được coi là nghệ thuật mở khoá điển hình, sử dụng công cụ đặc biệt kết hợp thủ pháp điều luyện để mở lõi khoá trong khi vẫn giữ nguyên bề ngoài khoá. Xem ra bọn chúng không những là hắc thủ mà còn là cao thủ.

Bước vào phòng, tôi nhìn thấy lớp đất trên mặt sàn xuất hiện những vết chân mới, kích thước khá to, có lẽ là của đàn ông, hướng về cả trước và sau. Liếc nhìn cuốn sách, lạy trời lạy đất nó vẫn còn nguyên.

Tôi mừng thầm trong bụng, biết chúng không phát hiện ra điều gì, liền yêu cầu đội cửu vạn khiêng mấy thùng sách đó xuống chỗ khô ráo dưới tầng, xếp chặt kín một khoảng.

Tôi nhắc quyển sách lên, thấy nặng tay biết là tấm gỗ vẫn còn đó, liền tiện tay kê xuống dưới móng, ngồi chào mời sinh viên đến xem sách.

Do giá tôi đưa ra rất rẻ nên các bạn sinh viên mua khá nhiều, còn gọi thêm các bạn bè đến xem. Chỉ trong một buổi trưa, sách đã bán gần hết, chỉ còn lại hai quyển, tôi đem tặng nốt cho cô bé đeo kính.

Nhìn cô bé ôm sách mừng rỡ bước đi, tôi bề ngoài vừa giả vờ như đang hóng mát đếm số tiền lẻ trong tay, nhưng trong lòng căng thẳng vô cùng. Nếu lúc này bọn chúng thừa cơ đến tấn công, chỉ cần lật giở bìa sách thì mọi chuyện sẽ bị lộ tấy hết.

Ít phút sau, mấy tay cửu vạn hò nhau khuân đồ cuối cùng xuống, tôi mới thở phào nhẹ nhõm, nhặt cuốn sách lên, rồi cùng họ lên chiếc xe chở hàng đã thuê từ trước đó.

Sau khi vận chuyển đến tận nơi người nhận, thanh toán nốt số tiền còn lại, chúng tôi tiếp tục lái xe trở về. Đến cổng khu chung cư nơi tôi ở, trước khi xuống xe, tôi đem mấy món đồ thủ công mỹ nghệ đã chọn trước đó và cả cuốn sách xếp vào trong chiếc thùng các-tông khá to, nhẹ nhàng ôm trước ngực, thông thả bước về nhà.

Mấy bước đường ngắn ngủi, nhưng trên quãng đường hơn năm mươi mét ấy, tôi tuy về ngoài thông dong nhưng trong lòng hồi hộp căng thẳng tột cùng.

Tôi đi rất chậm, nhìn đảo dác xung quanh, miệng lẩm nhẩm huyết sáo, thậm chí ngay cả lúc cúi xuống thắt dây giày tôi còn cố tình đặt chiếc thùng xuống bên cạnh, mục đích là để cho những “con mắt” kia nhìn thấy ngay bên trong toàn những đồ linh tinh.

Vừa bước qua cửa nhà, tôi lập tức quay người lại nín thở, áp sát tai vào cánh cửa, cố gắng nghe ngóng động tĩnh phía ngoài. Khoảng năm phút, xác định không có người theo dõi, tôi mới nhón chân bước vào phòng khách, đặt chiếc thùng xuống đất, lấy tấm gỗ ra, ngồi trên ghế sofa bắt đầu quan sát cẩn thận.

Tôi lấy tay áo lau qua bụi trên bề mặt, tấm gỗ trở nên bóng đỏ, thậm chí còn có cảm giác trong suốt như pha lê, bốn cạnh được đánh ráp cẩn thận, ngoài hình chạm rồng ra, không chỗ nào có dấu hiệu bị sứt mẻ hay mục ruỗng.

Hình rồng được chạm trổ hết sức kỳ quặc, không phải là chạm trổ thông thường mà được tạo thành bởi những lỗ nhỏ li ti nối liền với nhau, mỗi lỗ chỉ nhỏ bằng đầu tóc, đâm sâu vào thân gỗ, ngoài rìa được sơn bằng loại sơn dầu màu đỏ sẫm, thấm sâu vào thân gỗ, lan toả đều các lỗ, khiến ta có cảm giác như màu sắc tự nhiên. Đưa tấm gỗ lên mũi ngửi, thấy có mùi thơm nhẹ đặc trưng của gỗ.

Tôi lật đi lật lại tấm gỗ, quan sát tới hơn chục phút, ngoài cảm giác nặng tay, tôi chẳng nhận ra thêm điều gì. Cong tay gỗ vài nhát, thấy có tiếng vang dứt khoát, giống y hệt âm thanh của kim loại.

Mất cả một buổi chiều chẳng làm gì, chỉ ôm tấm gỗ hồng mộc xem xét, đến tối, tôi ăn vội mấy miếng mì gói, kéo rèm cửa sổ phòng ngủ lại, đặt tấm gỗ phía dưới đèn bàn quan sát, nhưng dù ở góc độ nào, nguồn sáng nào thì tấm gỗ vẫn chẳng có gì khác thường.

Không hề nản chí, tôi tiếp tục bê chậu nước ra, nhẹ nhàng đặt tấm gỗ xuống, gợn nước từ từ lan ra, những lỗ li ti của hình chạm rồng tạo ra vô số bọt nước bé xíu trên mặt nước rồi lần lượt vỡ tan biến. Rất lâu, tôi vẫn chẳng thấy phản ứng gì.

Tôi lấy khăn mặt lau khô tấm gỗ, đặt lên bàn, khoan chân ngồi trên chiếc giường đối diện, tay chống cằm, lặng lẽ quan sát, tuyệt nhiên không thấy dấu vết gì. Cậu tôi đã mất công cất giấu kỹ như vậy, rốt cuộc tấm gỗ hồng mộc chết tiệt này ẩn chứa bí mật gì đây? Lúc này tôi không thể giao nó cho đơn vị để tiến hành giám định kỹ thuật, cũng không thể mạo hiểm dùng ngoại lực tháo rời, thế nhưng nếu chỉ ngồi suy luận lung tung cũng không phải cách hay. Nghĩ vậy, tôi quyết định tạm thời gác những thứ đó lại, tiếp tục lên kế hoạch các bước tiếp theo.

6. Chương 6: Hồng Mộc Nghìn Năm Tuổi

Tiểu Đường đưa tay phải ra, ngón tay thon dài trắng nõn, gạt nhanh giữa rưng kim giống như đánh đàn piano, thoáng chốc trên ngón tay đã xuất hiện cây kim dài chưa đến ba cen-ti-mét. Động tác dù không quá nhanh, nhưng tôi vẫn không thể nhìn rõ cách làm cụ thể của cô gái.

Tiểu Đường khéo léo giữ chân kim, nhúng vào lọ sứ màu lục ngóáy tròn, khi rút cây kim ra, đầu kim đã chuyển màu xanh lam đậm sáng bóng.

Sáng sớm hôm sau, sau khi ăn sáng qua loa, tôi nhét tấm gỗ vào túi xách rồi đi ra khỏi nhà.

Vừa rời khỏi khu chung cư được vài bước, tôi bỗng thấy lợm giọng buồn nôn, liền ngồi sụp xuống bên cạnh bồn hoa ven đường và nôn thốc nôn tháo. Gần đây triệu chứng ốm nghén ngày càng xuất hiện rõ rệt, xem ra cần sớm đi giải quyết cái thai.

Tôi cố kìm những đợt ợ chua đang cuộn lên trong dạ dày, bắt xe đến bệnh viện phụ sản thành phố, nhờ người quen tiến hành làm xét nghiệm chọc dò ối, kết quả xét nghiệm cho thấy cái thai trong bụng là con trai.

Cầm tờ kết quả xét nghiệm trên tay, tim tôi đập loạn xạ, vừa buồn chán vừa đau khổ, tôi hỏi dò bác sĩ xem bao lâu thì uống được thuốc sủi thai. Bác sĩ vốn là chị dâu của cô bạn thân thời trung học của tôi, chị ta nhìn tôi dò xét hồi lâu mới ngập ngừng cho biết, trong ba tháng đầu có thể dùng thuốc, chỉ có điều rất nguy hiểm, sức khỏe rất khó hồi phục, còn có khả năng dẫn đến vô sinh vĩnh viễn. Chị còn hỏi tôi thai nhi rõ ràng là con trai, sao lại muốn bỏ, tôi bây giờ đã ba mươi, đã thuộc trường hợp sản phụ cao tuổi, nếu không may bị vô sinh thì chữa trị sẽ không kịp nữa.

Tôi ngây người, mãi lâu sau mới gật đầu, nói rằng tiện muốn hỏi cho biết, sau đó cảm ơn bác sĩ rồi chậm chậm rời khỏi bệnh viện.

Bên ngoài mặt trời gay gắt chiếu thẳng vào đầu vào mặt khiến tôi choáng váng, mắt mũi hoa lên. Tôi bước chậm rãi, sắc mặt vẫn thản nhiên như không, nhưng trong lòng thì đang dày vò ghê gớm. Tôi nắm chặt tay, gào lên không thành tiếng: Viễn Chinh, em xin lỗi! Con trai, mẹ xin lỗi...

Việc làm tiếp theo quả là vô cùng đau khổ, tôi thực sự không muốn nhớ lại. Qua bạn bè, tôi âm thầm mua thuốc sổ thai để từ bỏ đứa con trai mà tôi chưa thấy mặt, cũng chính vì thế tôi đã phải chịu nỗi đau mà người khác thật khó có thể hình dung, và rồi cam chịu cả đời mất đi khả năng làm mẹ. Tôi chỉ nhớ rằng, giây phút nuốt thứ thuốc đó vào bụng, nước mắt tôi đầm đìa, tim như bị hàng ngàn hàng vạn mũi kim châm. Con yêu của tôi, con yêu của tôi...

Sau đó, tôi cố gắng chịu đựng những phản ứng do thuốc sổ gây ra, hàng ngày vẫn xuất hiện bình thường trước mặt người thân bạn bè, cố không tỏ ra điều gì bất thường, nhưng trong bụng thì ngày đêm nhấm tính ngày tính tháng, mỗi ngày lại phải quấn thêm một lượt khăn quanh bụng, còn phải cố làm ra dáng của bà bầu.

Rất đơn giản, tôi cần tận dụng cơ hội là một bà bầu để làm tê liệt những đôi mắt vô hình kia. Tranh thủ thời gian khẩn trương kết thúc mọi hành động tại Cẩm Châu. Ngày tháng cứ thế trôi qua lặng lẽ như dòng nước, bụng tôi cũng càng ngày càng “to”. Mặc dù tôi hiểu rõ, mọi lúc mọi nơi đều bị giám sát, nhưng tôi cảm nhận được rõ rệt những đôi mắt đó đã không dính chặt theo nữa, có thể chúng nghĩ rằng tôi đã từ bỏ hoàn toàn ý định điều tra, chuyên tâm làm một bà mẹ đợi ngày sinh.

Thầy liệt trang Mã Trấn Quốc vẫn không rõ sống chết ra sao, vụ sát hại La Viễn Chinh và Phùng Siêu vẫn chẳng có tiến triển gì; tay tài xế xe bán tải, tài xế xe Accord và gã lùn vẫn như bốc hơi khỏi trần gian... Có thể nói là hết cách.

Lâu dần, tôi bắt đầu sinh nghi. Tôi không tin phía cảnh sát lại vô dụng như vậy, tình tiết vụ án sờ sờ trước mắt, tại sao lâu như vậy vẫn chưa điều tra ra manh mối gì. Nhưng nghĩ lại, có lẽ Mã Văn Vĩ có ý giấu giếm vì không muốn tôi tiếp tục mạo hiểm nữa.

Từ bỏ hết hi vọng nơi cảnh sát, tôi bắt đầu tự lên kế hoạch hành động. Bức tranh sao chép đó được vẽ sau khi hoàn thành bức tranh panorama vào tháng Mười năm 1989, vậy tấm gỗ hồng mộc chắc chắn phải có trước thời gian này. Và việc cậu lấy sáng tác tranh làm ám hiệu, chứng tỏ ý tưởng đó được nảy sinh trong thời gian tham gia sáng tác bức tranh panorama.

Để khẳng định giả thiết này, tôi vội đầu vào thư viện thành phố, tìm đọc một loạt những tài liệu lịch sử liên quan đến bức tranh panorama Cẩm Châu, lấy máy ảnh chụp lại, rồi lại lên mạng tìm tài liệu liên quan, in ra từng trang một.

Tài liệu nhiều vô kể, tôi kiên trì bỏ ra ba ngày sắp xếp tổng hợp tài liệu, tìm ra những thứ thực sự giúp ích cho tôi. Bức tranh panorama Cuộc tiến công Cẩm Châu trong nhà tưởng niệm chiến dịch Liêu Thẩm được sáng tác sau khi nhận được sự phê chuẩn của Tổng cục Chính trị Quân uỷ Trung ương, đơn vị thực hiện là Quân khu Thẩm Dương và chính quyền thành phố Cẩm Châu. Đây được coi là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, mục đích là tái hiện hình ảnh chiến tranh khốc liệt hồi đó, kết hợp hoàn hảo tính chân thực và tính nghệ thuật. Quân khu Thẩm Dương đã mời rất nhiều hoạ sĩ, học giả nổi tiếng của Học viện Mỹ thuật Trung ương, Học viện Nghệ thuật Giải phóng quân và Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn Thẩm Dương cùng hoạ sĩ Tôn Anh Thạch của Cẩm Châu lập thành tổ sáng tác, ngoài ra họ còn mời đến không ít những lãnh đạo, chiến sĩ đã từng tham gia chiến dịch Liêu Thẩm làm cố vấn lịch sử.

Tổ sáng tác làm việc theo nguyên tắc khách quan cẩn trọng, đã nhiều lần tiến hành điều tra thực địa khắp thành phố Cẩm Châu. Quân khu Thẩm Dương còn cử hai máy bay chuyên dụng đưa các hoạ sĩ bay vòng quanh Cẩm Châu ở tầm thấp quan sát nhiều lần, chụp lại rất nhiều ảnh và ghi hình tư liệu. Sau đó, tổ sáng tác còn đến hai thành phố của Liên Xô là Matxcova và Volgograd, khảo sát tỉ mỉ về hội hoạ, kiến trúc của phòng tranh panorama, cố gắng để bức tranh đạt đến trình độ hoàn hảo.

Về quá trình sáng tác cụ thể thì qua rất nhiều công đoạn vô cùng phức tạp, đầu tiên là vẽ phác thảo và phủ màu thủ công hàng vạn mảnh tranh; sau đó khi được Tổng cục Chính trị thẩm duyệt đồng ý mới bắt đầu sáng tác chính thức. Trong thời gian sáng tác, còn phải sửa lại nhiều lần, hao tổn tâm huyết biết bao người, huy động biết bao nhân lực vật lực, sau ba năm trời mới hoàn thành bức tranh.

Bức tranh có tổng chiều dài 122,22 mét, cao 16,1 mét, treo quanh vòm tường phòng tranh, tổng diện tích lên đến 1968 mét vuông, trọng lượng 4 tấn. Giữa bức tranh và đài quan sát còn đặt những mô hình về địa hình, công việc, vũ khí... được thu nhỏ theo tỉ lệ nhất định; đồng thời còn phối hợp với các loại âm thanh, ánh sáng tiên tiến đem đến cho người xem cảm giác như được nhìn tận mắt. Theo thống kê, hiện nay trên

thế giới mới chỉ có bốn mươi tám bức tranh panorama, tranh cỡ lớn thì càng hiếm. Bức tranh panorama Cuộc tiến công Cẩm Châu có thể coi là bức tranh số một không chỉ ở Trung Quốc mà còn trên thế giới.

Sau khi nắm được những tài liệu này, tôi phân tích thêm những giả thiết trước đó: Giả sử tên hung thủ giấu mặt đúng là đến từ Thẩm Dương, vậy chắc chắn hẳn phải là người biết rõ tình hình năm đó, rất có thể là một hoặc một số người nào đó trong nội bộ tổ sáng tác, hơn nữa thế lực cũng phải rất mạnh, tổ chức chặt chẽ, nếu không chúng không thể thực hiện vụ án lớn đến vậy.

Cậu tôi là một thành viên trong tổ sáng tác, đã từng tham gia thực địa ở Cẩm Châu và đi khảo sát tại Liên Xô, nguồn gốc tấm gỗ hồng mộc chắc chỉ từ một trong hai nơi này. Thế nhưng, khả năng được lấy từ Liên Xô gần như bằng không, bởi vì Liên Xô không thể tạo ra một vật mang thần vận phương Đông như vậy. Nhất là hình chạm rồng, theo như quan sát và khảo chứng của tôi, đó chính là loại rồng vàng ba ngón bốn vuốt đặc trưng của Trung Quốc, rất thịnh vào thời Tống, Liêu, Kim, Nguyên. Liên tưởng đến việc chùa Đại Quảng Tế được khởi công xây dựng vào đời Liêu, nơi cậu đặt người chiến sĩ ở vị trí tương ứng trong bức tranh, tôi dám khẳng định rằng, cậu đã có được tấm gỗ hồng mộc nhờ một cơ duyên nào đó khi đang khảo sát tại đây.

Tổng hợp hai điểm trên, tôi có thể đưa ra kết luận sơ bộ như thế này: Cậu và một số người nào đó trong tổ sáng tác đã có được tấm gỗ trong chùa Đại Quảng Tế hoặc trong Cổ Tháp. Không ai biết họ đã phát hiện ra bí mật gì trong đó, chỉ biết họ đã không hề báo cáo lên cấp trên mà âm thầm cất giấu. Theo lô-gic thông thường, trong tay những người kia chắc cũng phải có một thứ tương tự, hơn nữa đôi bên đã có thể ước nào đó nên tất cả đều giấu kín trong lòng, chưa bao giờ tiết lộ ra bên ngoài.

Có thể đó là bí mật động trời mà cậu đã luôn cất giấu trong lòng, vì thế đầu tiên là giấu tấm gỗ vào trong vách tường nhà, sau đó để lại manh mối ở hai bức tranh lớn nhỏ, trước khi ra đi, trong lòng cậu vô cùng mâu thuẫn nên đã yêu cầu người nhà đốt hết tất cả. Lúc này, lời thề năm đó đã mất hiệu lực, đảm người kia chắc do nóng lòng muốn có được tấm gỗ hồng mộc trong tay cậu nên đã ra tay bằng mọi giá.

Sau khi đưa ra kết luận, tôi tiến hành chứng minh bằng các luận chứng, và thấy rằng đây là kết luận duy nhất hợp lý có được sau hàng loạt điều tra từ những dấu vết sót lại. Vậy tiếp theo tôi sẽ có hai lựa chọn: Một là tìm đến các họa sĩ cũng tham gia sáng tác tranh hồi đó để làm rõ chân tướng, tìm ra hung thủ; hai là đi dò la những nghệ nhân dân gian nhờ họ giải mã giúp bí ẩn giấu trong tấm gỗ hồng mộc.

Nghĩ vậy, tôi nghĩ thầm, chịu đựng bao ngày, xem ra đã đến lúc rời khỏi Cẩm Châu rồi.

Thời điểm đó đã gần cuối năm, thời tiết ngày một lạnh nên phải mặc nhiều áo đơn hơn, cơ thể trông nặng nề đồ sộ, có chút ra dáng bà bầu. Nghĩ đến thiên thời địa lợi nhân hoà, thời cơ đã chín muồi, tôi định sẵn ngày rời đi là vào dịp tết Nguyên đán, để đám người kia trở tay không kịp. Tôi không tin bọn chúng không muốn đoàn tụ với gia đình.

Buổi tối trước hôm lên đường, tôi bắt chiếc xe taxi đến bệnh viện quân đội 205 thăm mẹ.

Ba ngày trước mẹ tôi mới làm phẫu thuật mổ hộp sọ, lấy ra một lượng máu đông cực lớn trong não, hiện tại vẫn chưa ổn định, vẫn đang trong trạng thái hôn mê sâu. Tôi ngồi chênh bên giường, nắm đôi tay lạnh ngắt, nhìn thẳng vào khuôn mặt trắng bệch của mẹ, vừa đau lòng vừa lo lắng. Cứ nghĩ đến ngày mai sẽ lên đường đi xa, con đường phía trước nguy hiểm khó lường, nước mắt tôi cứ thế trào ra không ngăn nổi.

Bố tôi kéo ghế ra ngồi sát bên tôi, liên tục thở dài. Bởi mãi chẳng có thông tin gì sáng sủa, bố ngày càng tiêu tụy, lưng còng đi trông thấy, chỉ mấy ngày không gặp như già đi mấy chục tuổi.

Nói chuyện với bố vài câu, tôi đưa cho ông cái tấm thẻ ngân hàng trong đó có số dư tiền bán nhà cậu, ấp a ấp úng nói:

- Bố! Mẹ bệnh nặng, bố không thể rời mẹ lúc này được. Con đã liên hệ với một người bạn ở tỉnh ngoài, định đến đó sinh con, nhân tiện cũng muốn thư giãn một chút.

Nghe tôi nói vậy, bố ngẩng đầu lên, ngạc nhiên nhìn tôi và nói:

- Vi Vi, con... con... thế... thế làm sao được?

Tôi không dám nói thêm điều gì, cố gượng cười, gạt mạnh đầu thể hiện quyết tâm của bản thân.

Bố nhìn tôi hồi lâu, trong mắt tràn đầy vẻ đau khổ. Ông khẽ thở dài, nhận lấy tấm thẻ ngân hàng, nhét vào trong túi áo ngực. Một lát sau, ông đột nhiên kéo tay tôi nói:

- Thôi được, Vi Vi, nếu con đã quyết định như vậy, bố cũng không ngăn cản, nhưng... con nhất định phải chăm sóc tốt bản thân, tuyệt đối đừng làm điều gì dại dột.

Người ta nói bố vẫn luôn hiểu con gái, bố tôi quả nhiên đoán được ý đồ của tôi, câu nói đó của ông càng khiến tôi thấy thêm tội lỗi, nếu không phải do phút bốc đồng thiếu suy nghĩ của tôi thì đâu đến nỗi rơi vào cảnh nhà tan cửa nát hôm nay. Càng nghĩ tôi càng thấy đau buồn, không thể kìm nén được lòng mình, tôi ôm chặt lấy bố khóc tức tưởi.

Bố vỗ nhẹ lưng dịu dàng an ủi tôi. Đợi khi tôi nín khóc, bố khẽ đẩy tôi ra, lấy từ trong túi áo ngực ra một chiếc đồng hồ, nhét vào trong tay tôi và nói:

- Cái này cho con.

Mặt đồng hồ làm bằng thép trắng, dây đeo bằng da màu nâu, kiểu dáng đã cũ, vỏ ngoài chẳng chịt vết xước, mặt kính còn bị nứt một đường, kim cũng ngừng quay; nhìn có vẻ quen quen nhưng nhất thời không nhớ ra được đã nhìn thấy nó ở đâu.

Bố thở dài, trầm lặng nói tiếp:

- Cậu con suốt thời gian đổ bệnh có tỉnh táo lại một lúc, đưa chiếc đồng hồ Enicar này ẹ con, còn dặn đi dặn lại nhất định phải để cho con. Sau đó bố nghe mẹ con nói, chiếc đồng hồ này do một vị thủ trưởng cũ trong quân đội tặng cho cậu năm cậu tham gia sáng tác bức tranh panorama, là loại đồng hồ Enicar Thụy Sĩ rất phổ biến thời đó. Con hãy nhận lấy, đừng phụ lòng kỳ vọng của cậu.

Tôi chợt thấy nhói lòng, hoá ra cậu vẫn luôn nhớ đến tôi. Tôi liền tháo chiếc Longines ra cẩn thận đeo chiếc Enicar vào tay, nghẹn ngào nói:

- Bố, con biết rồi, bố yên tâm đi.

Bố mỉm cười, nhìn tôi âu yếm, mãi lâu sau mới lên tiếng:

- Con đi đi, đừng lo nghĩ đến mẹ con, ở nhà đã có bố. Một mình con ở ngoài, phải hết sức cẩn thận, chăm sóc tốt cho bản thân con nhé!

Tôi lau nước mắt, gạt đầu lia lịa, chào tạm biệt bố, rồi vừa bước đi vừa ngoái đầu lại cho đến lúc ra khỏi phòng bệnh.

Quay trở về nhà, tôi đặt báo thức trong điện thoại, cắm dây sạc pin, rồi chẳng buồn thay quần áo lao luôn lên giường, nắm chặt chiếc đồng hồ trên tay, nước mắt ướt nhoà, nhìn lên trần nhà khóc không thành tiếng.

Cả đêm đó tôi mất ngủ, trong đầu rối như mớ bòng bong, cũng chẳng hiểu mình nghĩ gì, mãi đến khi trời tảng sáng, không chống cự lại được cơn buồn ngủ, tôi mới mơ màng chợp mắt được nửa tiếng.

Buổi sáng, tôi lục lấy chiếc áo jacket ngắn bằng da màu đen mà bình thường ít khi mặc, bọc gọn tấm gỗ hồng mộc, nhét vào giữa đồng vải quần bụng, đem theo toàn bộ giấy tờ tùy thân và tiền bạc, bắt taxi đến bệnh viện phụ sản thành phố.

Khi đẩy cánh cửa lớn ở sảnh bệnh viện, nhờ hình ảnh phản chiếu trong tấm kính, tôi nhìn thấy rất rõ trong sân có hai người đàn ông mặc áo bông màu xám đang vờ hút thuốc, mắt không ngừng liếc theo tôi.

Tôi hắng giọng lạnh lùng, thầm nói bye bye rồi nặng nề bước vào sảnh lớn, xếp hàng lấy số, sau đó hai tay chống hông, từ từ bước vào nhà vệ sinh nữ tầng hai. Cho dù chúng có gan to cỡ nào thì cũng không dám theo vào đến tận nhà vệ sinh nữ.

Tôi vào một phòng, chốt cửa lại, áp tai vào cửa lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Trong nhà vệ sinh im phăng phắc, chỉ có tiếng nước nhỏ tách tách từ bồn nước bị rò trên đầu. Khi xác định chắc chắn không có ai, tôi thở phào vội vàng cởi cúc áo, tháo những thứ buộc quần quanh bụng ra, rồi chẳng quan tâm đến sạch bẩn, tôi vạch đám giấy trong thùng rác ra nhét hết vào, sau đó khoác chiếc áo jacket da, cài tấm gỗ vào sau lưng.

Tôi rút điện thoại ra nhìn đồng hồ, 9 giờ rưỡi, vừa kịp lúc. Tôi chuyển điện thoại sang chế độ yên lặng, bỏ vào chiếc túi ni lông, buộc chặt miệng túi, mở nắp bồn nước rồi từ từ xối nước dim xuống. Tối qua tôi đã sạc đầy pin, ít nhất có thể đủ dùng trong năm sáu ngày tới, đến khi cảnh sát phát hiện ra tôi bỏ trốn, muốn định vị bằng sóng điện thoại thì cứ tha hồ đến bệnh viện mà tìm.

Thấy mọi việc đã sắp xếp ổn thoả, tôi lấy tay vỗ vỗ ngực để giữ bình tĩnh, bước ra khỏi phòng vệ sinh, mở cửa sổ, gác chân nhảy lên bệ cửa, lách người trèo ra ngoài, ôm lấy ống thoát nước dọc trên tường, từ từ tụt xuống bãi đỗ xe phía sau toà nhà.

Liên tục mấy tháng trời nguy trang và quan sát cẩn thận đã giúp tôi nhận ra những kẻ theo dõi đã buông lỏng hơn nhiều, không những giảm số người theo dõi mà chúng còn không nghĩ đến việc phái sẵn người theo dõi phía sau bệnh viện.

Tôi đứng yên tại chỗ, nhìn ngó xung quanh, nhận thấy không có gì bất thường, liền chầm chậm rời khỏi bãi đỗ xe trước con mắt ngỡ ngàng của mấy người lấy xe, sau đó chui vào một chiếc taxi đang chờ khách ven đường, đi thẳng đến nhà ga.

Trước đó, tôi đã lên mạng tra lịch trình chạy tàu, biết sắp có chuyến tàu K7341 chạy từ ga Sơn Hải Quan, đi qua Cẩm Châu đến Thẩm Dương. Sở dĩ tôi không lựa chọn bỏ trốn bằng ô-tô là do ô-tô đông người, nếu tôi vẫn bị bám theo, thậm chí có thể xảy ra ẩu đả thì sẽ không tiện thoát thân.

Từ trên taxi bước xuống, chiếc đồng hồ lớn trên nóc toà nhà chính ở nhà ga vừa chỉ đúng 10 giờ 15 phút, loa phát thanh đang phát thông báo, nhắc nhở hành khách đi chuyến tàu K7341 bắt đầu vào ga soát vé, đoàn tàu cách giờ khởi hành chưa đến mười phút.

Tôi băng qua đường, xong vào sảnh bán vé, mua một vé rồi vội vàng chạy vào phòng chờ tàu, hoà lẫn giữa đám đông hành khách, cố giữ bình tĩnh, chầm chậm bước vào sân ga, leo lên tàu.

Ít phút sau, tiếng còi tàu hú vang, đoàn tàu rung mình lắc mạnh một cái rồi từ từ chuyển bánh. Trong lòng tôi dâng lên cảm giác xót xa, nhớ đến bố mẹ, nhớ đến cậu, nhớ đến La Viễn Chinh và Phùng Siêu, chẳng biết bao giờ tôi mới được về nhà, thậm chí còn có thể về nhà được nữa hay không.

Tôi thở dài lắc đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ, từng giọt nước mắt lăn dài trên gò má.

Đoàn tàu lao nhanh khỏi sân ga, những tia nắng chiếu qua cửa sổ rơi thẳng vào mặt tôi, tuy ấm áp nhưng có cảm giác chói mắt. Tôi nheo mắt lại, nhìn thành phố Cẩm Châu mỗi lúc một xa, mờ dần trong những giọt nước mắt, nỗi đau dâng lên trong lòng.

Do tâm trạng vô cùng buồn chán, tôi chỉ ngồi khoanh tay dựa lưng vào thân tàu, nhắm mắt tĩnh tâm. Dưới chân là tiếng bánh xe va vào đường sắt tạo ra nhịp lắc đều đều, bên tai là tiếng người ầm ĩ trong toa tàu, tôi cảm thấy trong đầu như có cây lim đâm vào từng dây thần kinh đau nhói. Sau hơn hai tiếng đồng hồ, đoàn tàu chạy chậm dần, cuối cùng tiến vào sân ga Thẩm Dương. Nghe theo thông báo, tôi mới bừng tỉnh, vội xuống tàu, theo dòng người đông đúc ra khỏi sân ga.

Đứng một mình giữa quảng trường nhà ga Thẩm Dương, từng đoàn hành khách vội vã lướt qua tôi. Nhìn khung cảnh lạ lẫm xung quanh, tôi cắn chặt răng, nhủ thầm trong bụng: Ta đã đến, ta nhất định sẽ tìm ra các người! Sau đó, tôi gọi chiếc taxi đi thẳng đến chợ điện tử trên phố Tam Hảo khu Hoà Bình, mua một chiếc điện thoại mới và một thẻ sim Thần Châu trả trước.

Thẩm Dương là thành phố trực thuộc tỉnh, phồn hoa hơn Cẩm Châu rất nhiều, khắp nơi đều thấy những toà nhà chọc trời, trên đường xe cộ nườm nượp, người người đi lại như mắc cửi. Ở đây tôi không thông thuộc địa hình, đường phố cũng không nhớ tên, nếu đơn độc chiến đấu chắc chắn sẽ thua thiệt, cần phải tìm một người dân bản địa hướng dẫn, hỗ trợ mới được. Tôi có một vài bạn học hồi còn ở trường cảnh sát, quan hệ cũng rất tốt, nhưng lúc này tôi đang chịu án, lại đang bỏ trốn, sao dám đi tìm ai chứ?

Tôi ngồi trên ghế đá ven đường, sàng lọc trong đầu từng người quen. Chợt tôi nhớ đến một người, nếu không có gì bất trắc thì đây chắc chắn là lựa chọn tốt nhất.

Tôi hào hứng rút điện thoại ra, thử gọi cho cô bạn học Tang Giai Tuệ, cũng là người bạn tốt nhất của tôi trên đời này, hiện đang công tác tại tổng đội trình sát hình sự Sở Công an tỉnh.

Thật đen đủi, điện thoại của Tang Giai Tuệ lại tắt máy. Tôi thấy thất vọng, bởi lẽ trong nghề cảnh sát hình sự của chúng tôi, sợ nhất là khi xảy ra án mà không liên lạc được, vì thế đã có một quy ước ngầm đó là phải mở máy 24/24 giờ. Nếu không có chuyện gì đặc biệt thì nhất thiết không được tắt máy, để đề phòng máy hết pin, bình thường còn phải đem theo pin dự phòng nữa.

Tôi suy nghĩ hồi lâu, vẫn không can tâm chịu thua, lại gọi tiếp cho tổng đội trình sát hình sự, nói dối là người nhà của Tang Giai Tuệ, bảo ở nhà có việc gấp nhưng không liên hệ được với cô ấy. Người nhận điện thoại thông báo cho tôi biết mấy ngày trước Tang Giai Tuệ đã đi ngoại tỉnh phá án, hiện vẫn chưa về, hẹn tôi hôm khác gọi lại.

Cúp điện thoại xong, tôi thở dài thườn thượt, thầm trách phận đen đủi, tình hình này thì đành dựa vào chính mình thôi.

Tôi đứng dậy, quay đầu nhìn quanh tứ phía, trên đường dòng người đi lại nườm nượp, tuy không ai nhìn tôi, nhưng hình như tất cả đều đang giám sát tôi. Tôi chột dạ, vòng tay ra sau chạm vào tấm gỗ hồng mộc dặt sau thắt lưng, quyết định trước tiên cần tìm một nơi an toàn để cất giấu đã, nếu lúc nào cũng đem theo bên người, cho dù không đánh mất thì cũng gây bất tiện cho hành động của tôi.

Tôi nghĩ tốt nhất nên mua một ngăn bảo hiểm ở ngân hàng, bèn kéo tay một người đi đường hỏi thăm. Người đó cho biết gần đây có ngân hàng Kiến Thiết, ở chếch phía đối diện với Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn, sát ngay chợ đồ cổ Lỗ Viên.

Nghe thấy Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn ở ngay gần đó, tôi ngẩn người, tim đập loạn xạ, cảm xúc dâng trào. Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn không chỉ là trường cũ của cậu tôi, mà hồi sáng tác tranh panorama, rất nhiều học giả và hoạ sĩ nội tiếng của ngôi trường này cũng tham gia. Một trong những mục đích chuyến đi lần này của tôi chính là tìm gặp họ để điều tra.

Cảm ơn người đi đường xong, theo chỉ dẫn của anh ta, tôi băng qua các ngõ phố, đi đến học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn. Trông thấy có bảo vệ ở cổng, xuất phát từ tinh thần cảnh giác cao độ, tôi không dám xông vào trong, chỉ đứng dưới gốc cây đối diện, lặng lẽ quan sát, tính xem làm thế nào để trà trộn vào.

Cổng trường liên tục có sinh viên ra ra vào vào, khuôn mặt các em đều rất trẻ trung tươi tắn, khiến tôi nhớ lại cậu tôi hồi trẻ. Mải nhìn, chợt tôi bất giác thấy hoảng hốt, ánh mắt mờ hazy đi, hình như tôi vừa nhìn thấy một người con trai, cắp tấm ván vẽ dưới nách, mỉm cười bước nhanh về phía tôi. Dáng vẻ đó, cách ăn mặc đó giống hệt như cậu tôi thời trẻ, lại có vẻ giống như người chiến sĩ trong bức tranh.

Tiến gần thêm, tấm ván vẽ dưới nách cậu ta như hoá thành tấm gỗ hồng mộc, phát ra ánh sáng mờ mờ dưới ánh nắng mặt trời.

Tôi thấy hơi run, căng mắt nhìn kỹ, giữa ban ngày trời sáng, mọi thứ vẫn y nguyên.

Nghĩ lung tung một hồi lâu, cuối cùng tôi cũng từ bỏ ý định vào trường, lách đầu thở dài đi đến ngân hàng Kiến Thiết ở chỗ đầu lối rẽ. Vừa định đẩy cửa bước vào, tôi chợt nhìn thấy chợ đồ cổ Lỗ Viên ở bên cạnh, tim tôi đập mạnh, tại sao không tìm một người am hiểu giám định tấm gỗ, xem bên trong nó rốt cuộc ẩn giấu bí mật gì?

Chợ đồ cổ Lỗ Viên là khu chợ đồ cổ lớn nhất vùng Đông Bắc, diện tích rất rộng, có thể sánh ngang với chợ Phan Gia Viên ở Bắc Kinh, thực chính là một con phố dài, hai bên là các cửa hiệu san sát, cao có thấp có, cột kèo chạm trổ, hoành phi bắt mắt, tất thấy đều mô phỏng theo kiến trúc Minh Thanh. Tuy hôm đó không phải cuối tuần, nhưng người đến chợ vẫn đông nghịt, vô cùng nhộn nhịp.

Tôi đi dọc con phố đi bộ, nhìn quanh ngó quắt tìm kiếm rất lâu, cuối cùng chọn được một cửa hàng phía ngoài trông cổ kính nhất có tên Hội Bảo Trai và đẩy cửa bước vào.

Thấy có người vào, chủ cửa hàng liền tươi cười đi ra, nhiệt tình chào hỏi. Đó là một ông già hơn bảy mươi tuổi, bộ râu trắng muốt, mặc một bộ áo dài bông màu xanh thẫm, tay cầm ấm trà đất, trông rất giống dáng vẻ của một ông tiên.

Lúc đó cửa hàng không có khách, tôi nhận thấy đây là cơ hội hiếm có, liền rút tấm gỗ hồng mộc ra, nói dối là của tổ tiên để lại, nay cần tiền gấp, muốn nhờ ông ta giám định giúp, sau đó rút luôn hai trăm tệ để gửi tiền công.

Ông lão đặt ấm trà xuống, vuốt vuốt chòm râu, gật đầu cười ha ha, ông gạt tay tôi, nói đây chỉ là chuyện nhỏ. Sau đó ông đeo cặp kính lão vào, nhắc tấm gỗ lên, neho mắt tỉ mỉ ngắm nhìn. Ngắm nghía khoảng chừng năm sáu phút, ông lão ngẩng đầu lên, ánh mắt sáng ngời, liên mồm nói đây là vật báu hiếm có, lưu luyến ngắm vuốt một lúc lâu mới chậm rãi bảo tôi: Đây là loại gỗ hồng mộc cực hiếm ở dãy núi Stanovoy[1]. Theo kinh nghiệm của ông, có lẽ nó đã có lịch sử không dưới nghìn năm. Hình chạm rồng trên bề mặt đúng là được chạm khắc bằng kim, nhưng gỗ hồng mộc vốn rất cứng, không thua kém gì gang hay đá, thực sự không thể tưởng tượng được người ta đã chạm khắc nó như thế nào. Màu đỏ thẫm xung quanh lỗ kim là loại sơn dầu có tính thẩm thấu cao, ngấm sâu vào thân gỗ. Hiện vẫn chưa nhận ra tấm gỗ có ý nghĩa gì, nhưng căn cứ vào độ tinh xảo, rất có thể nó được lấy ra từ thứ đồ trang trí thời cổ nào đó, chắc chắn có giá trị lưu giữ rất cao. Nghe ông lão nói vậy, đầu óc tôi chợt trở nên u mê, tấm gỗ nghìn năm lịch sử hiếm gặp xuất hiện trên đời, bên trên còn chạm khắc hình rồng kỳ quái, một cảm giác thay đổi quá lớn, nó cách quá xa so với hiện thực, sự việc có vẻ ngày càng trở nên phức tạp rồi.

[1] Dãy núi Stanovoy hay còn gọi là Ngoại Hưng An Lĩnh là mốc biên giới tự nhiên giữa Nga và Trung Quốc.

Thấy tôi mãi không mở lời, ông cụ cứ tưởng tôi đang suy nghĩ, hỏi lại có đồng ý bán hay không, còn nói sẵn sàng trả giá cao để mua lại. Tôi lắc đầu bịa ra một lý do để từ chối, sau đó cầm tấm gỗ đi rời khỏi cửa hàng.

Tôi dứt hai tay vào túi áo, bước đi vô định trên phố, trong bụng thầm nghĩ: Nếu tấm gỗ thật sự cách hiện tại cả nghìn năm lịch sử, hơn nữa lại được lấy từ núi Stanovoy, như vậy nó đúng là vào thời nhà Liêu Trung Quốc rồi. Theo những gì tôi đã khảo chứng trước đó, nhà Liêu khởi nguồn từ Đông Bắc, đã từng hưng thịnh một thời, hoàng cung và gia đình quý tộc sùng bái đạo Phật, chùa Đại Quảng Tự và Cổ Tháp Cẩm Châu đều do người Liêu xây dựng, xem ra tấm gỗ này rất có thể của người Liêu để lại. Nhưng điều khiến tôi không thể lý giải được là cậu phát hiện ra nó như thế nào? Có lẽ cậu đã tìm ra nó bên trong Cổ Tháp ở lần khảo sát thực địa năm đó?

Đang suy nghĩ, bỗng nhiên từng đám mây đen nặng trĩu bay ngang trên đầu, mặt trời bị các tầng mây che khuất, bầu trời dần tối sầm lại, trên không trung lất phất những hạt tuyết theo gió bắc luân lạo xạo vào trong cổ áo, rồi nhanh chóng hoá thành nước chảy xuống, lạnh đến run người.

Tôi lắc mạnh đầu, hai tay túm chặt cổ áo, ngập ngừng nhưng rồi cũng quyết định gửi tấm gỗ vào ngân hàng, sau đó đi tìm nhà nghỉ để ở lại. Quay người rẽ bước đến đầu phố, đang định đưa tay ra vẫy xe, chợt một cửa hiệu nhỏ đã thu hút ánh nhìn của tôi. Thực ra bề ngoài cửa hiệu trông rất bình thường, không hề nổi bật so với các cửa hiệu khác, nhưng hai bên cửa chính lại treo đôi câu đối “ Hoạ long hoạ hổ nan hoạ cốt. Tri nhân tri diện bất tri tâm”, câu đối này khiến tôi vô cùng tò mò.

Tôi dừng bước dưới bậc thềm, khoan tay ngắm nhìn hàng giờ, bỗng nhiên nhớ đến bức thư pháp treo trong phòng khách nhà cậu, chẳng phải chính là về đôi câu đối này hay sao? Ngẩng đầu ngắm kỹ tên cửa hiệu, là bốn chữ Khái to, màu đen, được khắc trên tấm biển gỗ màu nâu: Hiệu xăm Tiểu Đường.

Nhớ ra bức tranh da người của cậu, tôi liền dứt khoát bước lên bậc thềm, đẩy cửa bước vào.

Luồng khí nóng trong phòng ập tới ấm áp tựa mùa xuân, cùng một mùi hương phảng phất hơi giống mùi đàn hương, mang lại cảm giác khoan khoái lan toả khắp người. Nhìn quanh thăm dò, tôi thấy diện tích tổng thể không lớn lắm, chỉ khoảng hơn mười mét vuông, tất cả đồ gia dụng đều làm bằng gỗ trắc chạm khắc tinh tế, tạo hình sang trọng, đậm đà phong thái cổ kính. Phía trong có một chiếc bàn bát tiên, bên cạnh bàn có hai người đang quay lại nhìn tôi.

Trong đó, một người là một gã trạc ba mươi tuổi, dáng người vạm vỡ, đầu cạo trọc lốc, mặt mũi dữ tợn, mày trợn mắt nhỏ, trông bộ dạng vô cùng hung dữ. Chiếc áo bông của gã vắt trên vai, tay áo sơ-mi xắn cao để lộ ra cánh tay phải cơ bắp cuộn cuộn.

Bên cạnh đó là một cô gái nhiều nhất cũng chỉ hai mươi tuổi, mặc chiếc áo len cao cổ màu hồng nhạt và chiếc quần bò màu xanh, eo thon, da trắng, cằm nhọn, nét mặt dịu dàng, trông đầy vẻ thanh tú. Nhất là đôi mắt phượng đen láy tinh nhanh, trông rất có hồn.

Nhìn thấy vậy, tôi đoán ngay ra cô gái chính là chủ cửa hiệu, còn gã thanh niên là khách hàng đang chuẩn bị xăm mình. Không dám làm phiền, tôi chào một câu, sau đó ra hiệu cho cô gái cứ tiếp tục công việc, sau

đó ngồi lên chiếc ghế gỗ đỏ bên cạnh. Tôi chỉ thấy cô gái cầm một hòn đá nhỏ màu hồng hạt, xoa vài đường lên bắp tay của gã thanh niên, trên da liền xuất hiện một lớp bột màu đỏ nhạt, sau đó cô gái lấy chiếc lọ sứ màu lục nhạt, rút nút bấc, rót ra một ít chất dịch dính như keo màu nâu vàng, lấy ngón trỏ chấm vào rồi bôi từng tí một lên tay gã thanh niên.

Cô gái lấy một tấm vải trắng lau sạch những giọt dung dịch chảy ra ngoài, lạnh lùng nói:

- Hơi đau một chút, nhưng sẽ hết ngay.

Gã thanh niên ngẩng đầu nhìn cô gái, mặt đầy vẻ cung kính, giọng nịnh nọt:

- Tiểu Đường, em cứ việc xăm thoải mái đi!

Nói đoạn, gã ta rút từ trong túi ra bao thuốc lá Trung Hoa mềm, gỡ lấy một điếu thuốc ngậm vào miệng, lấy bật lửa chuẩn bị châm hút.

Bỗng cô gái tên Tiểu Đường mặt biến sắc, đưa tay giặt lấy điếu thuốc ném mạnh xuống dưới chân, giọng nghiêm nghị nói:

- Không được hút thuốc!

Gã trai nghệt mặt, nhếch mép cười gượng, không hề tỏ ra tức giận, trái lại còn ngoan ngoãn cất bao thuốc và chiếc bật lửa vào túi.

Tôi hơi ngạc nhiên, nghĩ bụng cô gái này tuổi còn trẻ nhưng tính khí quả không vừa, gã thanh niên kia rõ ràng là một tay giang hồ thể mà lại ngoan ngoãn nghe lời như vậy.

Trên chiếc bàn bát tiên bày khá nhiều thứ, nào bình nào lọ đủ mọi màu sắc, phải tới mấy chục loại, trông thì có vẻ như bày biện lộn xộn, nhưng hình như chúng được sắp xếp theo quy luật đặc biệt nào đó. Trong đó có một khối gỗ màu vàng nhạt, diềm ngoài khắc hình sóng cuộn cao khoảng hơn nửa phân, rộng bằng chừng nắm tay, trông giống như cái chặn giấy, bề mặt cắm chi chít các loại kim màu trắng bạc, to có nhỏ có, dài có ngắn có.

Tiểu Đường đưa tay phải ra, ngón tay thon dài trắng nõn, gạt nhanh giữa rừng kim giống như đánh đàn piano, thoáng chốc trên ngón tay đã xuất hiện cây kim dài chưa đến ba cen-ti-mét. Động tác dù không quá nhanh, nhưng tôi vẫn không thể nhìn rõ cách làm cụ thể của cô gái.

Tiểu Đường khéo léo giữ chân kim, nhúng vào lọ sứ màu lục ngáy tròn, khi rút cây kim ra, đầu kim đã chuyển màu xanh lam đậm sáng bóng.

Tôi thấy khá thú vị, liền nhoài người ra phía trước, mở to mắt, muốn nhìn thật rõ xem xăm hình rốt cuộc được làm như thế nào.

Tiểu Đường dùng ngón cái và ngón trỏ kẹp chặt chân kim, giơ thẳng trước mắt, lông mày hơi chau lại, chăm chú ngắm nhìn một lúc, miệng lẩm nhẩm vài câu, sau đó không cần nhìn, cô gái bắt chọt đâm thẳng vào bắp thịt trên cánh tay của gã thanh niên, rồi lại nhanh chóng rút ra, sát ngay lỗ kim đầu tiên đâm tiếp mũi thứ hai...

Vết kim châm trên da nhìn rất rõ, màu sắc tươi tắn, nhưng tuyệt nhiên không chảy một chút máu nào.

Cô gái cứ thế đưa kim nhanh thoăn thoắt, cây kim như lướt nhẹ trên mặt da. Tôi nhắm tính ít nhất trong một giây cũng châm được năm sáu mũi kim, cứ thế dán mắt vào quan sát. Khi mũi kim hơi nhạt màu, Tiểu Đường lại xoay tay cắm kim vào lọ sứ để chấm thêm mực rồi tiếp tục châm.

Tiểu Đường làm việc hết sức nghiêm túc, tay như múa, chỉ sau năm ba phút một cái đầu hồ sống động như thật, to bằng nắm tay, màu xanh đậm đã xuất hiện trên bắp tay của gã thanh niên.

Tiểu Đường lùi lại nửa bước, nghiêng đầu nheo mắt nhìn, miệng hơi nở nụ cười, có vẻ rất hài lòng. Cô lại đổ thêm một ít dung dịch màu vàng nâu vẩy lên hình xăm đầu hồ, xé một tấm màng băng lại, xoa hai tay vào nhau nhẹ nhàng nói:

- Nhớ phải kiêng nước kiêng gió trong ba ngày, cũng không được ăn thịt gia cầm và hải sản đâu đấy.

Gã trai đứng dậy, cười không ngậm nổi miệng, như thể nhận được món hời, gật đầu lia lịa cảm ơn Tiểu Đường, rút tiền thanh toán, mặc áo vào rồi đẩy cửa đi ra. Nhìn số tiền trên bàn chắc cũng phải hơn ba nghìn tệ. Tôi hít một hơi, nghĩ bụng nghề này dễ kiếm tiền thật.

Tiểu Đường không thêm đếm lại, kéo ngăn kéo ra, vứt tiền vào, rồi lấy khăn mùi soa lau sạch cây kim, cắm luôn vào cục gỗ màu vàng nhạt.

Tôi để ý cô gái hầu như không cần nhìn mà vẫn cắm trúng phóc, ngay ngắn, đúng chỗ khe hở trong rừng kim. Cây kim bạc đứng thẳng, không hề vướng vào những cây kim khác, cắm sâu quá nửa. Quả thực không rõ là do lực tay cô gái mạnh hay do thân gỗ mềm.

Đang mãi suy nghĩ, Tiểu Đường bước đến trước mặt tôi, lạnh lùng hỏi:

- Chào chị, chị đến xem mình phải không?

Bị hỏi bất ngờ, tôi buột miệng nói:

- À... tôi... tôi rảnh rồi đến xem một tí thôi. – Vừa nói dứt lời, tôi mới thấy mình nói liều, đây chẳng phải cửa hàng siêu thị gì, rõ ràng là bị thần kinh rồi.

Tiểu Đường nhìn tôi chằm chằm, mím môi mỉm cười nói:

- Vậy à, thế chị cứ thông thả xem nhé.

Nói rồi cô không thêm để ý đến tôi, đi ra dọn dẹp đồ trên bàn, rồi lấy chiếc khăn mặt trắng ra lau tay.

Tranh thủ lúc cô gái quay người treo khăn mặt, tôi bước nhanh đến trước bàn bát tiên, dùng ngón cái ấn mạnh vào cục gỗ vàng nhạt, chỉ thấy cứng ngắc như đá, không hề lưu lại dấu vết gì.

Tôi bắt đầu nghi ngờ, thật khó tưởng tượng nổi một cô gái mảnh mai thế này mà bàn tay lại có sức mạnh ghê gớm đến thế. Trong thoáng chốc, đầu tôi nảy ra một suy nghĩ táo bạo, nếu Tiểu Đường huy động hết sức lực, liệu có thể chọc thủng tấm gỗ hồng mộc hay không?

Tôi quay ra cửa nhìn, nghĩ ngợi một lúc liền quyết định vòng tay ra sau lưng rút tấm gỗ hồng mộc, nhẹ nhàng đặt lên bàn, khẽ nói:

- Em gái à, em... em xem cái này...

Tiểu Đường vừa liếc nhìn qua đã gật gật đầu, lãnh đạm lên tiếng:

- Tuyệt đấy, châm pháp tốt, đúng kiểu “lưu thủy miên diên, nhập mộc tam phân” (mềm mại như nước chảy, mà sâu vào gỗ đến ba phân).

Tuy cô gái nói hết sức thần nhiên, nhưng tôi nghe như sấm nổ bên tai, không ngờ hình rồng trên tấm gỗ đúng là được khắc bằng kim, có vẻ như Tiểu Đường cũng biết một chút về gốc rễ vấn đề. Xem ra đúng là “đi mòn gót giày tìm chẳng thấy, đến khi tìm thấy chẳng tốn công”, lần này vô tình tìm đến đây lại hoá ra tìm đúng chỗ.

Nghĩ vậy, tôi liền đi vòng qua bàn, đứng trước mặt Tiểu Đường, vội hỏi:

- Em gái à, em... em nói những hoa văn này được khắc bằng kim đúng không?

Tiểu Đường nghiêng đầu nhìn tôi, chớp chớp mắt rồi đột nhiên lấy tay che miệng cười sằng sặc:

- Đạo này thú vị thật đấy, đầu tiên là có người đem đến chiếc khay sứ, bây giờ đến lượt chị lại đem đến một tấm gỗ hồng mộc, mà lại đều là... - Ngừng một lát, cô gái lại mỉm cười hỏi. – Chị à, chị không phải cũng là cảnh sát đấy chứ?

Cô gái vừa cười vừa nói như vậy, không thấy đâu vẻ lạnh lùng khi nãy mà chỉ giống như một cô bé mới lớn chưa hiểu sự đời. Tuy nhiên mấy câu nói ấy khiến tôi rối trí, gì mà khay sứ bát sứ chứ, trên trán tôi cũng chẳng khắc chữ nào, sao cô ta lại đoán ra thân phận của tôi? Nhưng đến khi tôi hỏi lại thì Tiểu Đường lại chẳng nói gì, chỉ cười cười đưa mắt nhìn tôi thăm dò.

Tôi gắng hỏi hồi lâu, thậm chí còn móc tiền ra nhưng Tiểu Đường vẫn chỉ mỉm cười không nói. Tôi đành nhặt tấm gỗ lên, rồi ra về.

Tôi mua một ngăn két tại ngân hàng Kiến Thiết gần đó, cất cẩn thận tấm gỗ rồi tìm một nhà nghỉ nhỏ không cần đặt chứng minh thư, tạm thời nghỉ lại.

Đêm đến, tôi nằm trên giường, hai tay gối đầu, nhìn chằm chằm lên trần nhà suy nghĩ. Tường nhà nghỉ cách âm không tốt, bên ngoài khá ồn, thỉnh thoảng lại có ánh đèn xe rọi qua cửa sổ, hắt bóng lên trần nhà thành những hình thù biến dạng nhảy nhót giống như bức tranh kỳ quặc.

Tôi không thấy buồn ngủ, trong bụng cứ đoán già đoán non, cô gái tên Tiểu Đường quả là có gì đó rất đặc biệt, rõ ràng cô ta nhận ra điều gì đó từ tấm gỗ, thậm chí còn đoán được cả thân phận của tôi, nhưng tại sao lại không nói cho tôi bí mật ẩn chứa trong tấm gỗ? Mặc dù không đoán ra được, nhưng tôi nhất quyết sẽ không bỏ qua manh mối đã có trong tay, ngày mai tôi sẽ lại đi tìm cô ta, bất luận thế nào, dù có phải chặn đường đón ngõ, tôi cũng phải hỏi cho ra vấn đề.

Sáng sớm hôm sau, tôi dậy từ rất sớm, bắt taxi quay lại chợ đồ cổ Lỗ Viên, nhưng cửa hiệu xăm Tiểu Đường cửa đóng im ỉm, còn chắn cả bức rào sắt nữa.

Tưởng mình đến sớm quá, cửa hiệu chưa mở cửa, tôi liền đi dạo quanh chợ đồ cổ, thỉnh thoảng lại quay trở lại để xem thử thế nào, nhưng đợi mãi đến tận khi trời tối, vẫn không thấy cửa hiệu mở cửa, tôi đành buồn bã trở về.

Chờ đợi ngoài cửa hiệu ba ngày liền, vẫn không hề thấy bóng dáng Tiểu Đường, tôi đâm sinh nghi, bắt giắc nghi liệu có phải hung thủ giấu mặt kia phát hiện thấy tôi đã đến cửa hiệu xăm, tưởng là Tiểu Đường có quen biết tôi nên đã giết người diệt khẩu.

Nghĩ vậy, tôi thấy vô cùng áy náy vì mình lại phạm phải sai lầm lớn, hung thủ giấu mặt sau khi phát hiện ra tôi mất tích, kiểu gì cũng đoán ra tôi sẽ đến Thẩm Dương, không biết chừng đã theo dõi tôi từ trước. Thế nhưng tại sao chúng không ra tay trực tiếp với tôi mà cứ liên tục làm gián đoạn quá trình điều tra, điều này thật sự khó hiểu.

Cứ nghĩ đến Tiểu Đường, tôi lại day dứt, một cô gái tài năng như thế, nếu quả thực bị hạ độc thủ chỉ vì trót gặp gỡ tôi thì thật đáng tiếc. Trong thâm tâm tôi thầm cầu nguyện cho cô gái ấy bình an vô sự. Nhưng một mặt, tôi lại thấy mình thế lực đơn độc, nay lại bị theo dõi, cứ thế này thì không những vô cùng nguy hiểm mà còn không thể triển khai được các hướng điều tra, nhất định phải tìm cho được một người trợ giúp.

Ôm ấp hi vọng, tôi lại nhắc máy gọi thử cho Tang Giai Tuệ, lần này cô bạn đã bắt máy.

Nghe thấy giọng nói của tôi, Tang Giai Tuệ vô cùng ngạc nhiên, hỏi tôi sao lại dùng đầu số của Thẩm Dương, có phải đến đây phá án không, lại còn trêu rằng, vụ án nhất định phải rất lớn, nếu không sẽ chẳng mất công đích thân phó đội trưởng của chúng ta xuất mã.

Tôi cười gượng gạo, nghĩ thầm chính tôi mới sắp bị sử thì có, liền kể sơ qua cho Tang Giai Tuệ nghe một loạt những gì xảy ra gần đây và tình cảnh hiện nay, hi vọng cô ấy có thể giúp đỡ.

Đầu dây bên kia, Tang Giai Tuệ im lặng một hồi lâu, mãi sau mới lẩm bẩm nói:

- Sự việc kỳ quặc quá, hoá ra là cậu, tại sao lại xuất hiện... - Ngừng một lát, Giai Tuệ đột nhiên nói. - Nói qua điện thoại không tiện, Tiêu Vi, cậu đến ngay nhà tớ nhé, có thể có thứ khiến cho cậu thấy hứng thú đấy.

Lúc đó tôi ngàn lần không thể ngờ tới, cái thứ mà tôi thấy hứng thú ấy không những liên quan mật thiết đến Tiểu Đường mà hơn nữa sự thực ẩn chứa đằng sau nó càng thần bí phức tạp gấp ngàn lần, số phận tương lai của tôi từ đây cũng gắn chung số phận với đội Tang Giai Tuệ. Tất nhiên, tất cả đều là chuyện sau này.

7. Chương 7: Truyền Nhân Của Mặc Môn

Tiểu Đường gật đầu, đứng dậy đến ngồi bên cạnh tôi, nhẹ nhàng giảng giải: Xăm hình hồi đầu gọi là Thích Thanh (xăm hình bằng mực xanh), bắt nguồn từ Trung Quốc với lịch sử kéo dài hơn 3500 năm. Loại hình này dùng trong các hình phạt xưa, gọi là Mặc hình; tức là dùng kim và mực khắc chữ hoặc biểu tượng đặc biệt lên mặt tội phạm, để chúng mãi mãi ghi nhớ tội danh mình đã phạm phải.

Cảnh sát hình sự chúng tôi hàng ngày phải xông pha khắp nơi phá án, vợ chồng thường xuyên xa cách, không có thời gian lo liệu việc nhà. Lâu dần, mâu thuẫn ngày càng nhiều, tình cảm phai nhạt, hôn nhân cũng vì thế rất dễ rơi vào tình trạng báo động đỏ. Tang Giai Tuệ giống tôi, cũng là người rất đam mê công việc, làm việc gì cũng đều hết mình hết lòng. Hai năm trước, sau khi ly hôn, chồng cũ nhận quyền nuôi con, còn cô thì sống một mình tại khu tập thể gần sở công an tỉnh. Khi tôi đến dưới chân khu tập thể, Giai Tuệ đã đứng đợi ở cổng từ lâu.

Đất khách gặp người quen, nhất là tình cảnh của tôi hiện nay không người thân thích, hoàn cảnh khó khăn, gặp được người bạn thân nhất thế này thực sự buồn vui đan xen lẫn lộn. Hai chúng tôi không hẹn mà cùng nắm chặt tay nhau, tình cảm chân thành hiện rõ trên nét mặt.

Tang Giai Tuệ cho tôi biết thời gian vừa qua rất bận, mới đây lại vừa đi Thiết Linh điều tra một chuyên án của sở, nửa đêm hôm qua mới về đến Thẩm Dương. Sau khi nhận điện thoại của tôi, cô ấy lập tức liên hệ với tổng đội để dò hỏi, mới hay biết tôi đã xảy ra chuyện lớn như vậy.

Thấy tôi mặt mày ủ rũ, Tang Giai Tuệ nói:

- Tiêu Vi, cậu cũng đừng sốt ruột, tình cảnh hiện nay tuy có khó khăn nhưng mọi việc rồi cũng sẽ qua thôi. Đúng rồi, tớ có một thứ muốn cho cậu xem, nhất định cậu sẽ hứng thú với nó đấy.

Tôi thở dài, cố gượng cười, nói:

- Cách cách à, cậu không phải an ủi tớ đâu. Tớ bây giờ không lo liệu được cho bản thân thì còn hứng thú với thứ gì nữa cơ chứ?

Tang Giai Tuệ mỉm cười, ôm lấy vai tôi:

- Trong cậu sâu não chưa kìa, chẳng giống phong cách thường ngày của cậu tí nào. Đi thôi, mình lên nhà nói chuyện, tớ sẽ giới thiệu cậu với mấy người, đều là những nhân vật tài năng hiếm có.

Trên chiếc sofa da trong phòng khách có ba người đang ngồi: Một nam, hai nữ. Thấy tôi bước vào, họ liền đứng cả lên.

Người đàn ông là một ông già đen đúa, gầy gò ốm yếu, tầm sáu bảy chục tuổi, tóc thưa điểm bạc, da mặt nhăn nheo, mắt không to nhưng ánh mắt vô cùng tinh nhanh, trên người mặc một bộ quần áo lụa màu đen, chân đi đôi giày vải kiểu dáng đã cũ, trông toát lên vẻ ương ngạnh của một tay giang hồ trong xã hội cũ. Người thứ hai là một cô gái trẻ có gương mặt tròn, tóc tết bím, trông rất ngây thơ trong sáng, vai khoác chiếc túi xách bằng vải dù màu xanh đậm căng phồng; kỳ lạ ở chỗ mặc dù trong phòng rất ấm nhưng cô ta vẫn đeo đôi găng tay da màu đen. Người còn lại chính là Tiểu Đường – cô bé nghệ nhân xăm mình mà nhiều ngày nay tôi vẫn đang tìm, nhìn tôi cười láu lỉnh.

Thấy tôi đứng ngây người ở cửa, Tang Giai Tuệ kéo tôi lại, lần lượt giới thiệu từng người một: Ông già nhỏ thó tên Hắc Lão Ngũ, là vua trộm khét tiếng vùng Đông Bắc; cô gái mặt tròn tên Sở Khinh Lan, là trưởng môn nhân đời thứ hai mươi chín Bắc phái Kiện môn của Trung Quốc; Tiểu Đường tên thật là Đường Nhã Kỳ, là thợ xăm nổi tiếng ở Thẩm Dương.

Nghe giới thiệu xong, tôi ù hết cả tai, mãi vẫn chưa định thần được, gì mà vua trộm, gì mà Kiện môn, lại còn hai mươi chín đời nữa... Đóng phim chắc? Nhìn kiểu ăn mặc chẳng giống ai của họ, tôi lại càng nghi hoặc hơn, cảm giác như vừa bất ngờ rơi vào thế giới võ hiệp.

Nghe Giai Tuệ giảng giải, tôi dần dần hiểu ra câu chuyện là như thế này:

Tháng Tư năm 2009, viện bảo tàng Cổ Cung Thẩm Dương tiến hành trùng tu sau mười năm hoạt động, các chuyên gia đã phát hiện ra một tấm kim loại khắc hình đôi rồng ngay dưới ngai vàng trong điện Sùng Chính. Sau khi dùng máy thăm dò, họ phát hiện dưới tấm kim loại có một khoảng không rộng lớn, không thể xác định được diện tích cụ thể của nó.

Các chuyên gia khảo cổ đã dùng rất nhiều cách, nhưng không thể mở được tấm kim loại Song Long đó. Sau nhiều lần thăm dò, họ chỉ có thể kết luận: Bao phủ toàn bộ diện tích phía dưới điện Sùng Chính là một tấm kim loại lớn, gần như chạy khắp Cổ Cung, và Song Long có lẽ là cánh cửa ngầm thông xuống địa cung. Thế

nhưng cũng chính lúc này, những sự việc ly kỳ liên tiếp xảy ra, các chuyên gia khảo cổ tham gia quá trình khai quật đều lần lượt qua đời trong những vụ tai nạn thông thường.

Qua điều tra của công an, có thể là một lực lượng vô danh nào đó đang âm thầm cản trở công tác khai quật ở Cổ Cung. Do tình tiết vụ án nghiêm trọng, lại có liên quan đến Cổ Cung Thảm Dương – một di tích quan trọng của quốc gia nên Sở Công an khu vực Đông Bắc trực thuộc Bộ Công an cũng tham gia phá án.

Lúc đó có người nhận ra tấm kim loại Song Long chính là một ổ khoá vô cùng phức tạp, nên đã gợi ý mời Sở Kiểm Minh – bậc thầy mở khoá ở Trường Xuân để hợp tác điều tra.

Sau khi Lão Sở một mình vào điện Sùng Chính, ông ta đã biến mất đầy bí ẩn. Sau rất nhiều ngày tìm kiếm nhưng không thấy tung tích ông ta, bất đắc dĩ tổ chuyên án một lần nữa quay về Trường Xuân, tìm cháu gái của Sở Kiểm Minh, cũng chính là người duy nhất thừa kế kỹ thuật mở khoá của Bắc phái Kiện môn Sở Khinh Lan; rồi lại bằng những thủ tục hành chính đặc biệt, mời vua trộm khét tiếng vùng Đông Bắc Hắc Lão Ngũ ra khỏi trại giam cùng trợ giúp.

Thế là ba người gồm Tang Giai Tuệ, Sở Khinh Lan và Hắc Lão Ngũ sau khi mở được chiếc khoá Song Long, đã cùng thâm nhập vào dưới lòng Cổ Cung. Vượt qua rất nhiều thử thách, họ đã mở được ổ khoá cuối cùng và lấy được chiếc khay sứ Thanh Hoa đời vua Khang Hy.

Cổ Cung Thảm Dương do Nỗ Nhĩ Cáp Xích xây dựng, nhưng bên trong lại tìm thấy chiếc khay sứ Khang Hy; hơn nữa, sau khi tiến hành khám nghiệm họ cũng loại bỏ được khả năng bị đánh tráo, khiến sự việc càng lúc càng trở nên phức tạp rồi rắc rối hơn.

Để tìm hiểu bản chất chiếc khay sứ, ba người bọn họ đã tìm đến trấn Cảnh Đức. Được sự giúp đỡ của lão nghệ nhân gốm sứ, họ đã phát hiện ra bức tranh phong cảnh trên khay sứ Thanh Hoa thực chất là một hình xăm.

Nghe đến đây, tôi bất giác rung mình, mớ suy nghĩ hỗn độn trong đầu đã được sáng tỏ đôi chút, lẽ nào trong chiếc khay sứ đó cũng lồng lẩn miếng da người có hình xăm? Liên tưởng đến bức tranh da người của cậu, tôi mới chợt bừng tỉnh, chắc chắn là như vậy, chúng đều là hình xăm, chẳng trách Tang Giai Tuệ nói rằng trong tay cô ấy có một món đồ mà tôi hứng thú.

Nhưng không ngờ, Tang Giai Tuệ lại lắc đầu, nghiêm túc nói:

- Cậu đoán sai rồi, trên chiếc khay sứ đó không có da người mà chỉ có một hình xăm.

Tôi chẳng hiểu gì hết, vội hỏi lại cô ấy:

- Cách cách, cái này... cái này, không phải thế chứ, nếu không có da người, sao lại gọi là hình xăm, đó... đó chẳng phải là một hình xăm sao?

Không đợi Tang Giai Tuệ mở miệng, Tiểu Đường đột nhiên cười phá lên rồi rành rọt hỏi:

- Ai bảo chị hình xăm chỉ được xăm trên cơ thể người?

Tôi ngay lập tức quay sang nhìn cô bé, trong bụng đầy nghi ngờ, hình xăm đương nhiên phải được xăm trên cơ thể người rồi, thế nhưng Tiểu Đường nói như vậy là có ý gì? Nhìn quanh một lượt, thấy ba người bọn họ chẳng có biểu hiện gì khác thường, chỉ nhìn tôi cười cười. Tang Giai Tuệ vòng tay với lấy túi xách, kéo khoá, lấy ra một bức ảnh đưa cho tôi:

- Cậu xem chiếc khay sứ mà bọn tớ tìm thấy trước đi đã.

Nhìn góc độ chụp có thể biết bức ảnh được chụp từ trên xuống ở cự ly gần để lưu giữ toàn bộ hình ảnh chiếc khay sứ. Rìa chiếc khay sứ là một vòng tròn những cánh hoa đều tăm tắp, giữa đấy là dãy núi cao trùng điệp với những đường nét đứt khoát, thân núi còn có làn sương mù vờn quanh bồng bềnh trông rất chân thực, sinh động.

Tôi cầm bức ảnh trên tay, cúi đầu ngắm nghía hồi lâu, mơ hồ nhận thấy có điều gì đó rất khác lạ. Tuy tôi không hiểu lắm về hội hoạ, nhưng cũng dễ dàng cảm nhận thấy thủ pháp nghệ thuật sử dụng trong bức tranh sơn thủy này rất giống với hình ảnh chiến sĩ trên da cậu tôi.

Tang Giai Tuệ ngồi sát lại, chỉ tay vào chiếc khay sứ, nói nhỏ:

- Thế nào, nhìn ra nghệ thuật gì rồi chứ?

Tôi chau mày, giọng đầy ngờ vực:

- Cách cách, cậu đừng bảo tớ thứ trong này là hình xăm đấy nhé.

Tang Giai Tuệ vỗ đùi, hào hứng nói:

- Đúng, chính là hình xăm. Thế nào, nằm mơ cũng không nghĩ đến đúng không?

Tim tôi đập loạn xạ, tay run run, suýt chút nữa vút bức ảnh ra xa, thật kỳ lạ hết sức. Tôi có biết đôi chút về công đoạn làm đồ gốm sứ, hoa văn trên đồ sứ phải được vẽ trước khi đưa vào nung ở nhiệt độ cao, thế nên nói bức tranh sơn thủy đó là hình xăm, thì có đánh chết tôi cũng không tin được.

Thấy vẻ mặt tôi hoang mang, Tang Giai Tuệ cười cười, vẫy tay gọi Tiểu Đường:

- Em qua giải thích cho chị ấy đi.

Tiểu Đường gật đầu, đứng dậy đến ngồi bên cạnh tôi, nhẹ nhàng giảng giải: Xăm hình hồi đầu gọi là Thích Thanh (xăm hình bằng mực xanh), bắt nguồn từ Trung Quốc với lịch sử kéo dài hơn 3500 năm. Loại hình này dùng trong các hình phạt xưa, gọi là Mặc hình; tức là dùng kim và mực khắc chữ hoặc biểu tượng đặc biệt lên mặt tội phạm, để chúng mãi mãi ghi nhớ tội danh mình đã phạm phải.

Theo thời gian, xuất phát từ ý thức làm đẹp và tín ngưỡng tôn giáo, có người đã khắc hình lên da, rồi dùng một loại mực lâu phai đổ vào vết châm, để cho những hoa văn trên da thật vĩnh viễn không bao giờ biến mất. Cứ thế, ngày này sang ngày khác, càng lúc càng có nhiều người bắt chước làm theo. Lâu dần, hình thành nên một nhóm người chuyên làm nghề này để nuôi sống gia đình, gọi là thợ xăm thân khắc hình. Nghệ thuật xăm hình sau hàng nghìn năm phát triển đã dần được hoàn thiện, sau đó hình thành nên một môn phái lưu truyền đến tận ngày nay, đó là Mặc môn hay còn gọi là Văn môn, tên gọi này bắt nguồn từ Mặc hình thời cổ.

Thời Xuân Thu Chiến quốc, nghệ thuật xăm hình Trung Quốc đạt đến đỉnh cao, xuất hiện hàng loạt những nghệ nhân tài năng với nhiều thủ pháp và hoa văn độc đáo. Trong đó, tuyệt kỹ xăm hình đỉnh cao không những có thể xăm trên cơ thể người, mà còn có thể xăm trên các loại chất liệu khác. Xăm trên cơ thể người gọi là Xăm hình, xăm trên các loại chất liệu khác gọi là Khắc hình, điều này đã được rút trong câu “văn khắc thân hình, biến thân trước mặc” (xăm thân khắc hình, màu mực trai khắp).

Nghe Tiểu Đường giảng giải, tôi khẽ thở dài, bức tranh sơn thủy trên chiếc khay sứ chắc chắn là tác phẩm khắc hình mà cô bé vừa nói. Thế nhưng tôi thực sự bất ngờ, môn nghệ thuật này quá thần lý, bề mặt khay sứ vẫn vô cùng nhẵn bóng, không hề có chút sần sùi, thật không thể hiểu nổi người ta đã khắc như thế nào. Nếu những lời Tiểu Đường nói là thật thì chỉ có thể lấy câu “Xảo đoạt thiên công” (khéo đoạt công trời) để hình dung thôi.

Tang Giai Tuệ với tay lấy bức ảnh, tiếp nối câu chuyện. Sau khi đến trấn Cảnh Đức và được biết trong chiếc khay sứ có điều bất thường, dưới sự chỉ dẫn của lão nghệ nhân sứ, bọn họ đã lập tức quay về Thẩm Dương tìm Đường Nhã Kỳ kiểm tra, quả nhiên đó chính là bức tranh sơn thủy được ra bởi nghệ thuật khắc hình.

Tôi gật đầu vẻ hơi hiểu ra vấn đề, trong bụng thầm nghĩ, thảo nào mấy hôm nay Tiểu Đường không về nhà, hoá ra bị ba người bọn họ mời đến đây. Nghĩ vậy, tôi không nén nổi tò mò liền hỏi:

- Có phải bức tranh da người của cậu tôi có điểm tương đồng với chiếc khay sứ, đó đều là hình xăm, thứ mà cậu nói tôi sẽ có hứng thú... chính là nó, đúng không?

Tang Giai Tuệ nhìn chăm chăm vào tôi, lắc đầu, nói rành rọt:

- Không phải, thứ thực sự khiến chúng tớ quan tâm là tấm Long Bản trong tay cậu cơ.

Hoá ra, hôm tôi vô tình bước vào hiệu xăm hình, Tiểu Đường thoát nhìn đã phát hiện ngay ra hình rồng trên tấm Long Bản cũng là một tác phẩm khắc hình, chỉ có điều lúc đó cả hai không quen biết nhau, nên cô bé đã không nói thật cho tôi biết. Đợi tôi đi khỏi, cô bé liền thông báo cho Tang Giai Tuệ, mọi người đều thắc mắc tại sao lại xuất hiện thêm một vật khắc hình như vậy và người phụ nữ đó là ai. Đúng lúc đó, tôi lại gọi điện cho Tang Giai Tuệ, nghe xong câu chuyện, cô ấy biết ngay đó là tôi nên muốn tôi đến ngay.

Tang Giai Tuệ bảo tôi đến ngân hàng lấy tấm Long Bản về, đặt lên chiếc bàn trà màu trắng rồi để bức ảnh khay sứ song song bên cạnh. Tấm gỗ đỏ sẫm, khay sứ xanh đậm, hình đôi rồng và tranh sơn thủy trên nền trắng muốt càng hiện lên sống động, giống như muốn thoát ra từ bức hình nền.

Tôi nhìn không chớp mắt, hình ảnh hoà lẫn vào nhau, tựa hồ như một con rồng lớn màu đỏ đang bay lượn quanh những dãy núi non trùng điệp, bên tai còn thấp thoáng nghe thấy từng đợt gió rít trong rừng và tiếng rồng gầm thét.

Ngắm nghía hồi lâu, tôi bắt đầu cảm thấy hết sức mơ hồ, khay sứ Thanh Hoa thời Khang Hy và tấm Long Bản thời nhà Liêu cách nhau gần sáu trăm năm, vốn dĩ chẳng liên hệ gì đến nhau, nhưng lại gặp nhau ở một điểm chung là đều được khắc hình với thủ pháp hoàn toàn giống nhau, lại còn lần lượt dẫn đến hai vụ án đặc biệt nghiêm trọng và hết sức ly kỳ. Rất khó lý giải rằng đây chỉ là sự trùng hợp của lịch sử, trong đó chắc chắn phải ẩn chứa một bí mật kinh thiên động địa nào đó.

Vụ án Cổ Cung Thảm Dương tuy ly kỳ, nhưng dù sao cũng chẳng liên quan gì đến tôi nên tôi không muốn hao tốn chất xám suy nghĩ đến nó; nhưng còn mảnh da của cậu, tấm Long Bản, lại còn La Viễn Chinh, Phùng Siêu và Mã Trấn Quốc, những câu hỏi lớn ấy cứ quẩn quanh trong đầu tôi. Tôi nhất định phải làm sáng tỏ. Thế nhưng tình hình trước mắt mấy ngày càng trở nên phức tạp, chân tướng sự việc khó đoán mà không biết mọi việc nên bắt đầu từ đâu.

Tôi cố trấn tĩnh lại, sau đó quay sang nói với Tang Giai Tuệ:

- Cách cách, bây giờ tớ hoàn toàn không còn chút minh mẫn gì cả rồi, trong đầu chẳng nghĩ ra được điều gì cả. Nhưng cũng may gặp được mọi người, tớ muốn tham gia vào đội điều tra cùng mọi người làm sáng tỏ vụ án ở Cẩm Châu. Việc này cậu nhất định phải giúp tớ.

Tang Giai Tuệ chần chờ một lúc rồi lắc đầu nói, cô ấy đã dò hỏi cận kề phó giám đốc Sở Công an tỉnh là Tư Mã Cường, do vẫn đang trong thời gian chịu giám sát mà tôi lại đột nhiên bỏ trốn, vì thế án đã chuyển lên Viện Kiểm sát tỉnh, Sở Công an hiện thời không được nhúng tay vào. Do vậy, cô ấy đã tìm đến lãnh đạo Bộ Công an khu vực Đông Bắc là Trần Đường, hi vọng anh ta có thể giúp cứu vãn tình thế, tốt nhất là xoa dịu được vụ này. Trần Đường cho biết, vụ án của tôi tuy lớn, nhưng dù sao vẫn thuộc án hình sự của địa phương, không liên quan đến an ninh quốc gia, vì thế Bộ Công an cũng không tiện ra mặt can thiệp.

Tang Giai Tuệ tỏ ý xin lỗi, cô kéo tay tôi, thành khẩn nói:

- Tiêu Vi, rất xin lỗi, chỉ e là tớ không giúp gì được cậu, mấy hôm nữa bọn tớ phải rời Thảm Dương rồi.

Do phát hiện được manh mối quan trọng, bọn họ phải lập tức lên đường đến thành phố Bắc Trấn thuộc tỉnh Cẩm Châu. Còn mục đích của chuyến đi là gì, vì tôi không phải người trong nội bộ tổ chuyên án vụ Cổ Cung nên không được tiết lộ.

Bắc Trấn là thành phố cấp huyện thuộc Cẩm Châu, trước đây mỗi khi điều hành công tác trinh sát hình sự của cơ quan, tôi đã không ít lần đến đó. Vì đây vốn là quê gốc nên tôi không nén nổi tò mò gắng hỏi về lý do chuyến đi của Giai Tuệ.

Từ lúc bước vào cửa, cô gái tên Sở Khinh Lan chỉ cúi đầu, không nói năng gì, cũng không chào hỏi tôi, dáng vẻ mang đầy tâm trạng nặng trĩu. Lúc này, cô mới chợt ngẩng đầu lên, vội nắm lấy tay Tang Giai Tuệ, căng thẳng nói:

- Chị Giai Tuệ, không được nói!

Không đợi Tang Giai Tuệ đáp lời, ông già Hắc Lão Ngũ đã lúc lắc đầu, cười khùng khục:

- Không được nói, không được nói. Chuyện này... hay đấy, hay đấy!

Mặc dù tôi rất muốn biết tình hình cụ thể là gì, nhưng nhìn bộ dạng cố tình giấu giếm của họ, rõ ràng vẫn coi tôi là người ngoài, vậy thì cũng không nên cố tình xen vào, vì thế tôi không gắng hỏi nữa. Nghĩ đến chiếc cốc lúc sắp chết đuối khó khăn lắm mới vớ được nay cũng mất nốt, tôi đau khổ vô cùng, ôm tấm Long Bản trên tay, ngồi lặng yên không nói gì.

Đoán biết tâm trạng không vui của tôi, Tang Giai Tuệ an ủi vài câu, rồi bảo: Vì Tiểu Đường từng giúp họ giải đáp bí mật chiếc khay sứ, nên cô bé cũng coi như đã gia nhập vào vụ án Cổ Cung; để tránh bị hung

thủ giết hại, Bộ Công an đã cử lính đặc công luôn bên cạnh bảo vệ. Trong thời gian tại Thẩm Dương, nếu không có chỗ nào thích hợp, tôi có thể dọn đến ở cùng Tiểu Đường, như vậy sẽ đảm bảo an toàn tính mạng của tôi.

Tôi giả vờ suy nghĩ một lúc rồi đồng ý. Kỳ thực, trong lòng tôi rất vui, vì như vậy không những tiết kiệm được tiền thuê nhà nghỉ lại có thể tranh thủ dò hỏi Tiểu Đường, không biết chừng tôi có thể tìm được bí mật của tấm Long Bản.

Buổi tối, Tang Giai Tuệ lái xe đưa tôi đến nhà Tiểu Đường, sắp xếp xong xuôi, mọi người lại cùng nhau đến nhà hàng Đông Lai Thuận ở gần đó ăn thịt dê nhúng, trao đổi về tình hình gần đây. Trong lúc ăn, tôi phát hiện ra Hắc Lão Ngũ chính là người Hồi.

Tang Giai Tuệ vốn trầm tính ít nói, Tiểu Đường và Sở Khinh Lan cũng chẳng mấy khi mở lời, tôi lại là người ngoài, không quen biết mấy với bọn họ nên cũng không có chuyện gì để nói; duy nhất chỉ có Hắc Lão Ngũ cứ ồm ồm như chuông vỡ hào hứng đủ mọi chuyện, khiến những thực khách xung quanh không khỏi tò mò nhìn sang. Khoảng tám rưỡi, Tang Giai Tuệ thanh toán tiền, chúng tôi chia tay nhau, ai về nhà nấy.

Trên đường về nhà cùng Tiểu Đường, tôi cứ có cảm giác sau lưng có người theo dõi, mấy lần quan sát nhưng không phát hiện thấy gì, nhưng cảm giác đó lại rất thật, không biết là lính đặc công của Bộ Công an hay là tên hung thủ giấu mặt trước kia. Nhưng tôi cũng chẳng buồn đoán già đoán non, thực lực của Bộ Công an tôi biết rõ, nếu ai dám động đến tôi trước mắt họ, chẳng khác gì tự tìm đến đường chết.

Suốt đêm không ai nói với ai câu gì. Đến sáng hôm sau, Tang Giai Tuệ gọi điện thông báo họ chuẩn bị lên đường đi Bắc Trán để tiến hành bước điều tra tiếp theo của vụ án Cổ Cung; đồng thời dặn dò tôi hành sự cẩn trọng, gặp khó khăn hay nguy hiểm có thể trực tiếp cầu cứu Sở Công an, dù sao cũng từng là đồng chí chung chiến tuyến, mọi người sẽ không khoanh tay đứng nhìn.

Nghe Giai Tuệ nói vậy, tôi thấy trong lòng có chút chua xót, tuy vậy vẫn chúc cô lên đường may mắn, đi sớm về sớm, nhân tiện dò hỏi họ tiến triển vụ án liên quan đến tôi.

Những ngày tiếp theo, tôi đều ở nhà Tiểu Đường, ngoài lúc mua đồ ăn tại khu chợ gần nhà, thời gian còn lại tôi cố gắng hạn chế không ra khỏi nhà, để tránh phiền phức.

Lâu dần, tôi phát hiện tính cách Tiểu Đường có vẻ xa cách, bình thường cung cách đối xử cũng rất lạnh lùng; mặc dù sống chung với nhau, nhưng không mấy khi cô bé nói chuyện với tôi, lúc không có việc gì thì lại ngồi tỉ mỉ lau chùi những cây kim bạc dùng để xăm hình.

Tôi vốn dĩ hay tò mò, gặp chuyện gì cũng đều muốn hỏi cho ra nhẽ nên đã dò hỏi cô bé học kỹ thuật xăm hình từ đâu, thân thế ra sao. Nhưng Tiểu Đường đều tránh né không trả lời hoặc đánh trống lảng sang chuyện khác, cô bé luôn có một vẻ gì đó vô cùng bí ẩn khó hiểu.

Tôi biết đa phần thợ xăm đều khá lập dị nên cũng không muốn hỏi nhiều, vì thế quay ra hỏi cô bé câu đối treo ngoài cửa có nghĩa gì. Với câu hỏi này, Tiểu Đường không hề giấu giếm, giải thích đó là câu đối truyền đời của Mặc môn, cũng có thể coi như là môn quy, bất cứ truyền nhân nào cũng phải ghi nhớ. Còn cội nguồn của nó thì Tiểu Đường cũng không biết.

Và khi hỏi làm thế nào xăm được hình lên các bề mặt chất liệu khác, thì Tiểu Đường liền giải thích rất nhiệt tình, miệng mồm hoạt động không ngừng. Cô bé giới thiệu với tôi, nghệ thuật xăm hình nhìn bề ngoài thì có vẻ bình thường nhưng bên trong nó ẩn chứa những bí mật khôn cùng. Bất kỳ một thợ xăm thân khắc hình có tay nghề nào cũng cần phải nắm rõ thuộc tính của các loại chất liệu, phải nhận biết được đường đi của từng hình xăm, rồi áp dụng những thủ pháp tuyệt kỹ để di chuyển kim châm, chứ không phải cứ dùng lực thật mạnh là được. Nếu không tay sẽ không còn là tay, mà thành cục gạch. Đây là còn chưa kể đến một số chất liệu siêu cứng, ngay cả kim loại cũng khó xuyên thủng. Để tôi có thể cảm nhận được bằng trực quan, Tiểu Đường liền bảo tôi lấy tấm Long Bản ra để tự mình thử nghiệm.

Thấy Tiểu Đường có ý muốn thử, tôi mừng thầm trong bụng; từ lâu tôi đã muốn xem tận mắt những vi diệu trong môn nghệ thuật này nên lập tức rút tấm Long Bản ra đưa cho cô bé. Nhưng Tiểu Đường không đón ngay lấy mà vào nhà vệ sinh rửa sạch tay vừa nói vọng ra đó là quy tắc từ xưa đến nay của Mặc môn: Trước khi xăm hình, khắc hình đều phải rửa tay thật sạch. Những cây kim bạc dùng để xăm hình bình

thường đều được cắm trên loại gỗ đàn hương rất quý để đảm bảo sạch sẽ trơn bóng, đồng thời thể hiện sự tôn trọng với người và vật được xăm.

Sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị, Tiểu Đường đặt tấm Long Bản ngay ngắn trên mặt bàn, nhẹ nhàng dùng ngón tay gõ nhẹ mấy phát. Khi thấy có âm thanh kim loại đánh gọn phát ra, cô bé khẽ gật đầu, dùng đầu ngón trở vuốt ve khoảng trống trên tấm gỗ, thỉnh thoảng ấn nhẹ xuống, mắt nheo nheo lại, giống như đang tận hưởng thứ gì đó. Đồng thời, ngón cái và ngón trở phải kẹp chặt cây kim bạc dài chừng ba cen-ti-mét, nhẹ nhàng lướt qua tấm gỗ, phát ra âm thanh lạo xạo. Đột nhiên, cô bé bỗng khựng lại, cổ tay lắc mạnh, cầm phập cây kim xuống, “kịch!” một tiếng, đầu kim mới chỉ cắm nhẹ vào thân gỗ.

Cô lập tức nhấc tay lên, cầm chặt đuôi kim rồi đâm mạnh vào trong. Thân kim mảnh dễ rung lên bần bật rồi từ từ uốn cong như một sợi mì, chỗ tiếp xúc giữa cây kim và mặt gỗ phát ra âm thanh như tiếng nghiền răng chói tai, nhưng cây kim vẫn chẳng đâm sâu thêm được tí nào.

Thử sức hồi lâu, trán Tiểu Đường vã mồ hôi, chảy dọc theo gò má, móng tay bắt đầu chuyển sang màu trắng bệch, tay cũng run rẩy theo, trông có vẻ mất sức khá nhiều. Cô bé ngẩng đầu thở dài một hơi, vê vê đầu ngón tay rồi từ từ rút cây kim ra, bề mặt tấm Long Bản hiện ra một lỗ kim nhỏ xíu. Tôi biết rất rõ độ cứng của tấm Long Bản, Tiểu Đường chỉ dùng một cây kim mảnh mà xuyên được lỗ thủng như thế này quả thực đáng kinh ngạc. Tôi lấy tay xoa xoa, thấy xung quanh lỗ kim trơn nhẵn, nhưng so với hình chạm rồng thì còn kém xa.

Tiểu Đường mặt buồn thiu, nhẹ vuốt tấm Long Bản, đau khổ nói:

- Chán quá, tài năng của em chưa đủ chín, chỉ làm được đến vậy thôi.

Sau đó Tiểu Đường bắt đầu giảng giải một mớ lý thuyết ngũ hành tương sinh tương khắc. Tôi mơ hồ không hiểu lắm, chắc là liên quan đến kỹ thuật đặc biệt của thợ xăm thân khắc hình.

Nhìn tấm Long Bản, tôi bất chợt nghĩ hình xăm người chiến sĩ trên da cậu tôi do ai làm? Nhưng da không có mảnh da trong tay, tất cả những tôi có là một bức ảnh cận cảnh nên Tiểu Đường cũng khó đưa ra phán đoán cụ thể mà chỉ nói nghệ thuật xăm ở đây rất tinh xảo, bản thân cô bé cũng chưa chắc đã làm được, chắc chắn không phải tay nghề của một thợ xăm bình thường.

Thời gian trôi qua thật nhanh, tôi ở nhà Tiểu Đường đã hơn nửa tháng, hàng ngày chẳng mấy khi ra ngoài, hết ăn rồi ngủ, vì thế người cũng béo ra, thần sắc cũng tốt hơn trước rất nhiều.

Nhiều ngày trôi qua không thấy có gì mới mẻ, tôi bắt đầu sốt ruột, đứng ngồi không yên, quyết định không thể tiếp tục lãng phí thời gian như vậy, liền bắt đầu triển khai kế hoạch điều tra đã định sẵn.

8. Chương 8: Cuốn Nhật Ký

Đó là chân dung chính diện của một chàng trai trẻ chỉ to bằng ngón tay, nhưng nét vẽ hết sức sinh động, tóc đen môi đỏ, ngũ quan rõ ràng, biểu cảm sinh động, vừa hoảng hốt lại vừa hoang mang, nhất là đôi mắt vô cùng sáng và tinh nhanh, giống như ánh mắt của người thật đang chăm chú nhìn mình.

Thời điểm tổ chức đám tang cậu, khách từ Thẩm Dương đến viếng rất đông, họ chủ yếu là giáo viên và bạn học của cậu, trong đó ấn tượng nhất là một ông già tên Từ Vạn Lý. Lúc ông ta đến tiền hô hậu ủng hết sức rầm rộ, sau đó còn được lãnh đạo Chính hiệp và Học viện Mỹ thuật thành phố mời đi ăn cơm. Nghe mẹ tôi giới thiệu qua, ông Từ là cựu giáo sư của Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn, đồng thời là một họa sĩ sơn dầu nổi tiếng Trung Quốc, từng tham gia sáng tác tranh panorama. Hồi đi học, cậu tôi là học trò của ông, tình cảm thầy trò rất sâu sắc; năm đó cậu tôi được vào tổ sáng tác tranh panorama cũng là nhờ có ông Từ giới thiệu.

Với những người nổi tiếng như Từ Vạn Lý thì việc hỏi thăm rất dễ. Sau khi tìm được địa chỉ, ngay chiều chủ nhật, tôi xách hai túi hoa quả tìm đến nhà ông. Từ Vạn Lý dáng người gầy gò, tóc bạc trắng, mặc dù tay trông ba-toong nhưng lưng vẫn còn rất thẳng. Chưa để tôi kịp giới thiệu bản thân, ông đã kéo tay tôi, vui mừng chào hỏi:

- A đầu, cháu là cháu gái của Anh Thạch, đúng không, tên là Tiêu... Tiêu Vi, làm cảnh sát hình sự. Lần trước đến Cẩm Châu không kịp nói chuyện với cháu, cháu đến để thăm ta sao?

Tôi khẽ cười rồi gật đầu, nói:

- Ông Từ, trí nhớ của ông thật tốt, lần này cháu đến Thẩm Dương công tác, tiện thể đến thăm ông.

Ông liền mỉm cười nói tốt quá rồi bảo tôi vào trong nhà tiếp đón rất nhiệt tình. Do tai hơi bị nghẽn ngang nên ông nói chuyện rất to, rất hào sảng.

Vợ ông Từ là một người phụ nữ hiền lành phúc hậu, bà vừa cười vừa rót hai tách trà rồi lui về phòng, để hai chúng tôi ở lại phòng khách nói chuyện.

Sau khi hỏi thăm, tôi cố tình chuyển đề tài sang cậu tôi, với hi vọng sẽ phát hiện một vài điều từ miệng ông. Ông Từ tay vuốt cằm râu, lim dim mắt đắm chìm trong cảm xúc dồn về, lời nói của ông đọng đầy cảm giác thương cảm, cô đơn. Ông thao thao bất tuyệt đủ những chuyện thời cậu còn đi học, chi tiết thời gian đều rất rõ ràng, đủ để thấy tình cảm của ông về người học trò yêu quý sâu sắc nhường nào.

Những câu chuyện ấy gợi cho tôi nhớ về cậu. trong lòng bùi ngùi, tôi day trán, trầm tư không nói gì.

Ông Từ nhấp một ngụm trà, sau đó chuyển sang chủ đề khác, ông kể: Tháng Chín năm 1986, Tổng bộ Chính trị quân Giải phóng thành lập tổ sáng tác tranh panorama, huy động hơn ba mươi họa sĩ trên toàn quốc, đều là những học giả và giáo sư đã thành danh thời bấy giờ. Vốn dĩ không đến lượt một họa sĩ vừa mới ra trường như cậu tôi, nhưng vì luôn đánh giá cậu tôi có năng khiếu bẩm sinh, là hạt giống có thể ươm mầm, nên ông Từ đã nhiều lần tiến cử, cuối cùng cấp trên cũng đồng ý bổ sung thêm một suất.

Thời đó, mọi người rất vô tư trong sáng, trước một nhiệm vụ chính trị quan trọng như vậy, họ chỉ thấy vinh dự tự hào, tất cả đều cống hiến vô tư, không mấy may nghĩ đến thù lao, mỗi người tự chia sẻ sáng tác của mình rồi bắt đầu đi khảo sát thực địa. Còn nhớ năm đó cậu mới ngoài ba mươi, là chàng trai trẻ tuổi nhất tổ, ngày ngày chăm chỉ lao đầu vào sáng tác. Cũng chính nhờ có cơ hội ấy, tài năng hội họa của cậu mới được khẳng định, rồi từ đó cứ phát triển dần lên, dành được nhiều thành tích trong lĩnh vực sáng tác tranh sơn dầu. Về sau, mỗi lần cậu đến Thẩm Dương thăm ông Từ, đều nói rằng nhờ sự tiến cử của thầy mới có được cậu ngày hôm nay.

Nói đến đây, ông Từ dừng lại đôi giây, thở dài đau khổ nói:

- Mới ngoài năm mươi tuổi, đang trong thời kỳ đỉnh cao sáng tác của người họa sĩ, đáng tiếc, cậu cháu... cậu cháu ra đi sớm quá!

Tôi khẽ gật đầu, nhưng trong lòng lại hiện lên một suy nghĩ khác: Năm đó cậu tìm ra tám Long Bản rồi một mình bí mật cất giữ nó hơn hai mươi năm, lại không có vợ con để chia sẻ, đây quả là một gánh nặng tâm lý vô cùng nặng nề, chỉ nghĩ đến cũng đủ thấy đau khổ tột cùng. Nay cậu đã ra đi, đó chẳng phải chính là một sự giải thoát sao?

Thấy tôi mãi chẳng nói gì, ông Từ chớp chớp mắt, dường như ông cảm thấy điều gì đó, liền cười hỏi tôi:

- Cháu à, cháu từ xa xôi đến đây tìm ta, nếu ta đoán không nhầm chắc phải có chuyện gì, đúng không?

Tôi giật mình, nhìn khuôn mặt hiền từ của ông, ông chính là người thân cận nhất của cậu ngoài tôi và mẹ, những kiêng dè ban đầu bỗng chốc tan biến, tôi quyết định không giấu giếm nữa, liền kể lại câu chuyện xảy ra sau khi cậu ra đi, nguyên văn toàn bộ. Để ông cụ khỏi lo lắng, tôi không đề cập đến những sự việc xảy ra với tôi thời gian qua.

Ông Từ ngồi dựa hẳn lưng vào chiếc ghế thái sư, hai mắt nheo vào chỉ còn bằng đường kẻ, tay phải nắm lấy cằm râu, yên lặng lắng nghe. Đợi tôi nói xong, ông khẽ lắc đầu, con ngươi đảo lia lịa, tay trái liên tục gõ nhịp vào tay vịn ghế tạo thành những tiếng cách cách theo nhịp. Một lúc sau, ông đột nhiên thở dài, chậm rãi nói:

- Xem ra anh ta vẫn không trốn được...

Tiếng ông vọng lại trong phòng khách, không khí bỗng trở nên vô cùng yên ắng.

Tôi nghe mà chẳng hiểu gì, sao lại trốn với không trốn gì ở đây, đang định mở miệng hỏi thì ông Từ liền ngồi thẳng người dậy, tay phải nắm lấy tôi, nắm rất chặt. Ông ghé đầu sát lại, mắt nhìn chăm chăm vào tôi, nói cực nhỏ nhưng cũng cực nhanh:

- Tối hôm đó, khoảng hơn mười một giờ, sau khi xem hết chương trình truyền hình, ta đánh răng rửa mặt xong định lên giường đi ngủ thì cậu cháu chạy từ ngoài vào, mặt trắng bệch rất đáng sợ, như thể gặp ma vậy. Cậu ấy ngồi trước mặt ta, cúi đầu hồi lâu không nói gì. Mặc cho ta gắng hỏi nhiều lần, cậu ấy cũng không nói, lại còn kéo ta ra ngoài uống rượu. Ta nói muộn quá rồi, cậu ấy không chịu, nhất định kéo ta đi, vì vậy... ta đoán... cậu ấy xảy ra chuyện...

Ngón tay ông nắm chặt cổ tay tôi, nắm rất mạnh, rất mạnh.

Hơn hai mươi năm trước, cậu cũng dùng lực nắm này để thể hiện nỗi sợ hãi của mình, còn hôm nay, lực nắm từ ngón tay của ông Từ phút chốc kéo tôi vượt thời gian trở về buổi tối hôm đó, cho tôi thấy một cảm giác chân thực đến ngỡ ngàng.

Ông Từ dần buông lỏng cổ tay tôi ra, nghiêng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, trời đã sẩm tối, ánh mắt ông xa xăm, giọng nói trầm khàn...

Anh Thạch kéo ông Từ ra khỏi nhà khách quân khu, từ từ băng qua những con phố im lìm, tĩnh lặng. Đến một quán ăn nhỏ ven đường, cậu gọi vài món xào và một chai Nhị Oa Đầu. Ông Từ ngồi đối diện với cậu, lòng đầy thắc mắc, Anh Thạch từ trước đến giờ chưa từng uống ngụm rượu nào, tại sao hôm nay lại phá lệ như thế, xem ra chắc chắn gặp phải chuyện rắc rối gì rồi, mà chuyện cũng không hề nhỏ.

Khi đồ ăn và rượu đã được đem ra, Anh Thạch tự rót rượu vào cốc mình, uống ực một hơi hết sạch, sau đó cậu nghiêng răng nghiêng lợi, chần chờ hồi lâu, rồi đột nhiên ghé đầu sang nói nhỏ:

- Thưa thầy, thầy có biết... có biết không, bọn... bọn họ vẫn còn.

Cậu nói không đầu không cuối, thốt ra bất ngờ hết sức khó hiểu. Ông Từ ngậy người, vội vàng đặt đũa xuống hỏi:

- Con nói cái gì... ai vẫn còn?

Anh Thạch như không nghe thấy gì, cứ nhìn chăm chăm ông Từ, ánh mắt hiện lên vẻ hoảng hốt tột cùng. Đôi mắt cậu khiến ông Từ cảm giác như bị rết bò dọc sống lưng, vừa lạnh vừa ngứa, vô cùng khó chịu.

Anh Thạch nhìn chăm chăm vào ông Từ một lúc, môi mấp máy, vừa định mở miệng, chợt ánh nhìn chuyển hướng qua sau vai ông, nét mặt đột nhiên biến sắc. Cậu há hốc mồm, yết hầu cứ giật lên giật xuống, phát ra một chuỗi âm thanh ùng ục kỳ lạ, giống như định thốt lên điều gì.

Ông Từ thấy lạ liền quay đầu lại nhìn theo hướng ánh mắt của cậu.

Phía sau lưng ông là cánh cửa sát mặt đường của cửa hàng, có treo một tấm rèm vải bông màu đen rất dày, trên bức tường ố vàng bên cạnh cửa treo một cái khung gương to. Mặt gương lồi lõm không đều, không những bám đầy bụi bẩn mà còn bị nứt một đường, bề mặt phủ một lớp hơi nước mỏng khiến cho khuôn mặt của cậu chỗ nên biến dạng.

Có thể do góc nhìn, nên nhìn một lúc lâu ông Từ bỗng sinh ra ảo giác lạ, cứ như thể Anh Thạch ở trong gương mới là người thật. Hơn nữa đôi mắt của cậu còn nhấp nháy, dù cho thay đổi góc nhìn nào cũng đều hướng thẳng về phía ông.

Ông Từ càng nhìn càng cảm thấy rùng mình ớn lạnh, liền quay đầu lại hỏi cậu:

- Anh Thạch, rốt cuộc con muốn nói gì? Cái gì mà họ vẫn còn, họ rốt cuộc là ai?

Cậu nuốt ực miếng nước bọt, khoé mép giật giật, miệng há to như muốn nói nhưng rồi đột nhiên lại lấy hai tay che mặt, cúi đầu xuống, hai vai rung bần bật, khóc nức nở.

Đêm đông khuya khoắt giá lạnh, trong quán ăn nhỏ bé tồi tàn, cậu cứ thế khóc rất lâu, nước mắt giàn giụa, mặc cho ông Từ gắng hỏi kiểu gì cũng không nói.

Sau đó, cậu lau khô nước mắt, cũng không ăn uống gì, chỉ liên tục uống rượu, thỉnh thoảng ngẩng đầu lên, hai con mắt đỏ sòng sọc, ngậy người nhìn vào chiếc gương đối diện, vẻ mặt vô cùng ngậy đại, miệng thì vẫn không ngừng lẩm bẩm:

- Bọn họ vẫn còn, bọn họ vẫn còn...

Một rười sáng, lúc quán ăn đóng cửa thì cậu đã say mềm. Ông Từ gọi xe đưa cậu về nhà khách, rồi nhờ một nhân viên nhà khách cùng dìu cậu lên phòng, đặt xuống giường.

Để cậu ngủ ngon hơn, ông Từ giúp cậu cởi giày tất quần áo. Lúc đắp chăn, ông vô tình phát hiện sau chiếc áo may-ô như có hình gì đó mờ mờ.

Nếu không bởi tính tò mò của ông Từ, thì sự việc sẽ cứ như thế bình lặng trôi qua. Nhưng lúc đó, ông đã không nén nổi tò mò, đưa tay kéo áo lên, và bất ngờ phát hiện thấy ở chính giữa lưng cậu có một hình xăm mặt người nho nhỏ.

Đó là chân dung chính diện của một chàng trai trẻ chỉ to bằng ngón tay, nhưng nét vẽ hết sức sinh động, tóc đen môi đỏ, ngũ quan rõ ràng, biểu cảm sinh động, vừa hoảng hốt lại vừa hoang mang, nhất là đôi mắt vô cùng sáng và tinh nhanh, giống như ánh mắt của người thật đang chăm chú nhìn mình.

Ông Từ buột miệng kêu lên thảng thốt rồi vội ngồi sụp xuống giường, cúi người xuống nhìn, nghiên cứu hồi lâu bất chợt ông giật thót mình khi phát hiện hình ảnh ấy chính là chân dung của cậu.

Sau phút bàng hoàng ngạc nhiên, ông đưa tay ra chạm vào hình xăm, thấy vùng da nhẵn bóng ẩm áp, không hề có cảm giác sần sùi nào cả, màu sắc ngấm đều vào trong da.

Ông vuốt vuốt râu, trí tò mò lên đến đỉnh điểm, xem ra đây có lẽ là ảnh mà Anh Thạch đã nhờ người xăm cho, nhưng sao lại xăm vào sau lưng và chỉ xăm mỗi khuôn mặt mình bé xíu?

Nghe thấy tiếng ngáy đều đều của cậu học trò ruột, ông Từ biết chắc không thể hỏi thêm được điều gì, liền đắp chăn cho cậu, đóng cửa rồi nhẹ nhàng rời khỏi phòng.

Quay trở về phòng mình, rửa tay qua loa, ông Từ leo lên giường trần trọc mãi, cả đêm không ngủ yên giấc, trong đầu toàn những ý nghĩ kỳ quặc. Cử chỉ của Anh Thạch hết sức bất thường, rõ ràng là gặp phải chuyện gì đó, nhưng tại sao lại hoảng hốt thế? Cậu liên tục lẩm bẩm “bọn họ”, vậy “bọn họ” ở đây là ai? Lại còn hình xăm kỳ lạ nữa, rốt cuộc là chuyện gì đây? Tại sao lại xăm ở sau lưng? Thật không thể hiểu nổi.

Sáng hôm sau, khi ông Từ đến nhà ăn sáng thì không nhìn thấy cậu đâu, cảm thấy có chút bất ổn, ông liền lên phòng tìm. Thấy nhân viên phục vụ đang dọn dẹp, ông hỏi cô ta thì được biết cậu đã dậy và rời đi từ lúc nào không rõ.

Chín rười sáng, tổ sáng tác triệu tập cuộc họp thường nhật để báo cáo tiến triển công việc và nghiên cứu phương án làm việc tiếp theo. Ông Từ vẫn không thấy cậu đâu, hỏi người phụ trách mới hay sáng sớm Anh Thạch đã xin phép về nhà, nói là thấy người khó chịu, có lẽ do bệnh loét dạ dày tái phát.

Nửa tháng sau đó cậu vẫn không hề quay lại tổ sáng tác, cũng chẳng có tin tức gì. Hồi đó không giống như bây giờ, do không có điện thoại để liên lạc cộng thêm công việc quá bận rộn, ông Từ cũng không để ý đến chuyện đó nữa.

Nói đến đây, ông Từ đột nhiên dừng lại, đưa tay cầm lấy cốc trà, mở nắp, gạt những cánh chè rồi cúi xuống uống.

Trong phòng vô cùng yên tĩnh, chỉ có tiếng nhấp trà của ông Từ, vọng từng tiếng, từng tiếng một.

Câu chuyện của ông Từ không xuất hiện nhân vật khủng bố nào, nhưng không hiểu sao tôi nghe mà rùng cả mình, vẻ hoảng hốt của cậu hiện rõ trước mắt, giống như chính tôi được chứng kiến sự việc. Nhất là hình khuôn mặt đó, càng hiện rõ mồn một, không sao xoá đi được.

Lúc này, tôi đã hoàn toàn bị hỗn hoặc. Theo như suy đoán trước đây, cậu mãi về sau mới tìm người xăm hình, mục đích là để ám chỉ nơi cất giấu tấm Long Bản. Nhưng thật không ngờ, hình xăm đã có từ khi cậu tham gia vào tổ sáng tác tranh, điều đó chứng tỏ những suy đoán của tôi là sai. Hơn nữa người chiến sĩ trên da người rõ ràng mặc quân phục, tại sao ông Từ lại chỉ nhìn thấy mỗi khuôn mặt, chẳng lẽ cậu đã xăm thành hai lần? Nhưng cậu làm như vậy với mục đích gì chứ?

Đầu tôi rối như tơ vò, thái dương bắt đầu đau nhức, giống như bên trong có một vật sắc nhọn muốn xuyên thủng đầu.

Tôi bê tách trà, uống ừng ực cốc trà đã nguội ngắt từ lâu, hi vọng những suy nghĩ đang chồng chất trong đầu dần dịu lại.

Năm 1986, năm 1986... Năm đó tôi vừa tròn năm tuổi, bắt đầu biết chuyện rồi, và cũng còn lưu giữ chút ký ức mơ hồ. Hình như tôi có nghe mẹ nói, từ sau khi cậu tham gia tổ sáng tác, trong ba năm đó cậu không trở về nhà, vì thế chắc chắn cậu đã nói dối ông Từ. Tại sao cậu lại nói dối là bị ốm, tự động rời khỏi tổ sáng tác nửa tháng, rồi cuộc cậu đã đi đâu, có phải là đi tìm “bọn họ” mà cậu luôn mồm nhắc tới không?

Bao nhiêu hoài nghi từ đâu cứ cuộn lên trong đầu, chúng tạo thành một mớ hỗn độn lớn, và tôi ngoài cách xoay theo một cách bị động thì không còn biết làm gì hơn.

Không biết từ khi nào bên ngoài bắt đầu đổ tuyết lớn, bầu trời tối sầm lại, căn phòng cũng trở nên tối và lạnh hơn. Gió bắc gầm rít, quất mạnh vào cửa sổ, đập vào kính ầm ầm.

Tôi thở dài một tiếng, rũ bỏ những suy đoán không lối thoát trong đầu, ngẩng lên nhìn chiếc đồng hồ treo tường, đã bốn rưỡi chiều. Ông Từ vỗ đùi một cái, tự kêu mình lẩm cẩm rồi đứng lên bật đèn phòng khách, mở điều hoà và gọi bà Từ phòng trong ra, bảo bà mau xuống bếp nấu cơm, nói là muốn giữ tôi ở lại ăn tối.

Rót hai tách trà mới, ông Từ bê tách trà lên, cúi xuống uống vài ngụm, nói tiếp: Nửa tháng sau, cậu lại đột nhiên quay trở lại tổ sáng tác, trông gầy đi thấy rõ, lại còn đen sạm đi, nhưng tinh thần đã tốt hơn rất nhiều. Khi ông Từ hỏi, cậu nói là đi chữa bệnh dạ dày, còn về hình xăm mặt người sau lưng thì cậu một mực nói ông Từ đã hoa mắt nhìn nhầm, thậm chí câu chuyện uống rượu tối hôm đó cũng nhất quyết không thừa nhận.

Ông Từ tức giận chỉ thẳng vào mặt cậu, mắng:

- Anh đừng có nói lung tung, ta vẫn chưa lần thấy đến thế đâu, cũng không đến mức uống nhiều quá mà nói năng bừa bãi. Đêm đó anh rất lạ, chắc chắn có chuyện gì xảy ra rồi. Nếu anh vẫn coi ta là thầy giáo thì đừng có giấu ta.

Cậu bĩu môi, cười sằng sặc, vội xua tay, thanh minh:

- Thầy ơi, chắc chắn thầy đã nhớ nhầm rồi, con không biết uống rượu, điều này không phải là thầy cũng biết sao?

Cuối cùng, hai người mỗi người một ý, chẳng ai chịu ai, khiến cho không khí hết sức căng thẳng. Cậu liếc mắt nhìn ông Từ, khẽ mỉm cười, rồi nghiêm túc nói:

- Nếu thầy không tin, con sẽ chứng minh cho thầy xem!

Nói rồi cậu liền cúi luôn áo trước mặt ông Từ để kiểm chứng. Sau lưng nhẵn thín, chẳng những không thấy hình mặt người mà đến một vết sẹo cũng chẳng thấy đâu cả.

Nói đến đây, ông Từ thở dài một tiếng, ngập ngừng nói:

- Tối hôm đó, rõ ràng ta nhìn thấy, rõ ràng có... có một hình mặt người, giống hệt... Anh Thạch, nhưng tại sao... tại sao lại không thấy đâu nữa...?

Ông Từ trầm ngâm một lúc, đôi mày chau lại đầy khó hiểu, vuốt râu liên tục, rồi lại lắc đầu quảy quảy. Nhìn điệu bộ của ông, có vẻ đến tận hôm nay ông vẫn hoài nghi về sự việc xảy ra ngày hôm đó.

Tôi không nói gì, cũng không biết phải nói gì, chỉ ngồi lặng yên, cảm giác đầu óc không thể dung nạp được những thông tin đột ngột này. Rốt cuộc đúng là ông Từ già rồi hoa mắt hay là cậu trong thời gian bỏ đi ấy đã tìm người xoá vết xăm?

Tôi nghĩ kỹ lại. Không đúng! Không đúng! Nếu theo suy đoán trên, chắc chắn sau đó cậu đã xăm lại, mà lần này xăm cả hình người chiến sĩ. Cứ xăm đi xăm lại như vậy, chưa cần nói đến chuyện phiền phức nhiều sự, mà động cơ của việc làm đó là gì chứ?

Bỗng nhiên tôi nhớ ra một chuyện, vội lấy máy ảnh trong túi xách ra, tìm bức ảnh người chiến sĩ bằng da người của cậu, đặt trước mặt ông Từ, khấn khoản:

- Ông Từ, ông xem thử xem, có phải là khuôn mặt này không?

Ông Từ vừa nhìn đã giật thót mình, tay chỉ vào màn hình, run rẩy đáp:

- Đúng... đúng... chính là khuôn mặt này, cho dù có di chuyển đến góc độ nào thì ánh mắt vẫn hướng về phía mình, chắc chắn ta nhớ không nhầm... nhưng... nhưng lúc đó hình ảnh ta nhìn thấy không có thân người.

Nói đoạn, ông chống ba-toong đứng dậy, vòng ra phía sau ngón tay khẽ chạm vào lưng tôi, rồi ghé sát vào tai tôi, nói rất nhỏ bằng một giọng điệu lạ lùng:

- Ở đây, là ở đây, khuôn mặt đó... chính là ở chỗ này...

Hơi nóng từ miệng ông phả thẳng vào tai tôi, khiến tôi cảm thấy buồn buồn nhưng lại không dám động dậy. Mặc dù cách một lớp áo dày, nhưng cảm giác sau lưng vẫn rất rõ ràng, ngón tay ông Từ gõ từng nhát một, lực gõ mỗi lúc một mạnh, vị trí không hề xê dịch, như muốn khẳng định với tôi, đây chính là vị trí mà cậu đã lóc da.

Tôi ngồi thẳng lưng, lắc mạnh đầu, cố tập trung tinh thần phân tích: Xem ra trước mắt chỉ có một khả năng, đầu tiên đúng là cậu có xăm hình mặt người, nhưng sau đó đã xóa đi xăm lại toàn thân người chiến sĩ, và khuôn mặt giữ nguyên không đổi, vẫn là khuôn mặt cậu. Tất nhiên cũng có một khả năng nữa, đó là bên dưới hình mặt người cậu đã xăm thêm hình vào. Thế nhưng vẫn tồn tại một vấn đề trước đó, tại sao cậu phải làm thế, điều này quả thực khó hiểu.

Sau khi quay lại chỗ ngồi, chúng tôi không ai nói gì, không hện mà gập cùng nhìn vào bức ảnh. “Cậu” cũng đang hoảng hốt nhìn chúng tôi, miệng hơi nhếch lên, như muốn nói cho chúng tôi biết điều gì đó.

Bên ngoài gió bắc gào thét, nhưng trong phòng lại vô cùng tĩnh mịch, chỉ có tiếng xoong nồi va vào nhau ở dưới bếp.

Tôi nhìn ông Từ, ông cũng nhìn tôi, hai người cứ thế nhìn nhau mười mấy giây, sau đó cùng lắc đầu cười gượng.

Đột nhiên, ông Từ à lên một tiếng rồi vỗ mạnh vào thành ghế như chợt nhớ ra điều gì đó. Ông nói nhỏ một câu:

- Đi theo ta! – Rồi đứng lên túm lấy tay tôi, chống gậy ba-toong bước nhanh vào thư phòng.

Gian thư phòng diện tích không lớn, chỉ khoảng năm sáu mét vuông, bức tường phía đông đặt một giá sách gỗ rất lớn, chạm sát trần nhà và gần như che kín bức tường, trên bốn tầng xếp đầy những cuốn sách đủ loại, nhét chặt cứng. Ba bức tường còn lại treo bức tranh thủy mặc. Ông Từ đứng trước giá sách, đưa ba-toong cho tôi rồi từ từ cúi người xuống đưa tay kéo cánh tủ ở tầng cuối cùng, lấy ra một chồng những cuốn sách nhỏ và mỏng, sau đó quay người nhẹ nhàng đặt lên bàn làm việc.

Tôi liếc nhìn, nhận ra đó là những cuốn nhật ký thông thường bọc bìa ni-lông xanh đỏ, bụi phủ đầy. Các hình hoa lá và hình người đều là những hình ảnh hết sức cũ kỹ trên bìa sổ của những năm 80 thế kỷ XX. Các trang bên trong đã quần mép ố vàng, không biết nó đã có từ bao năm rồi.

Ông Từ rút ra một cuốn ở dưới cùng, lấy tay áo lau sạch bụi, ngồi trên ghế, tay nhắm nước bọt, từ từ lật giở từng trang ra xem. Thình thoảng ông dừng lại trầm tư, đôi mày chau lại, ánh mắt nhìn vô định, giống như đang hồi tưởng lại chuyện cũ năm xưa.

Tôi đứng bên cạnh, lặng lẽ ngắm nhìn, không hiểu dụng ý của ông là gì.

Mãi lâu sau, ông Từ thẳng vai lại, có vẻ như đột ngột rời khỏi cơn trầm tư, vội vàng đứng dậy đóng cửa, quay lại bàn chỉ vào cuốn nhật ký đó, giọng nhát gừng:

- Mấy hôm sau, tổ sáng tác được đi khảo sát ở Liên Xô, Anh Thạch và ta ở chung một phòng, ta... ta đã ghi lại những câu nói mớ của cậu ấy hằng đêm...

- Nói mớ? Nói mớ gì cơ? – Tôi bắt đầu nghi ngờ, vốn dĩ tưởng là bí mật ghê gớm nào, sao giờ lại liên quan đến nói mớ, chẳng lẽ trong mơ cậu đã tiết lộ điều gì đó?

Ánh mắt ông Từ đột nhiên trở nên sâu thẳm, ông khẽ gạt đầu, đẩy cuốn nhật ký vào tay tôi, nói:

- Đây là toàn bộ lời nói mơ của Anh Thạch mấy tối đó, ta không dám để lọt một từ nào, cháu xem cẩn thận nhé.

Tôi cầm cuốn nhật lý, thấy ngoài bìa hơi nước đang dần bốc hơi, đó chính là mồ hôi tay của ông Từ. Họng tôi khô khốc, vội nuốt khan miếng nước bọt, một cảm giác hồi hộp chưa từng có, như thể chỉ cần mở cuốn nhật ký ra thì sẽ tìm ra lời giải đáp ọi thắc mắc đang chất chứa trong lòng.

Tôi cố định thần lại, mở cuốn nhật ký ra theo chỉ dẫn của ông Từ rồi vội lật giở qua những trang đầu, bởi vì những trang đó đều là những ghi chép bình thường, không theo lô-gic trật tự, tôi cứ thế lật thẳng đến trang ghi chép ngày đến Liên Xô.

Theo yêu cầu của Tổng bộ Chính trị quân Giải phóng, tổ sáng tác năm đó đã đến hai thành phố của Liên Xô cũ là Matxcova và Volgograd khảo sát một tháng, phần nhật ký vừa tròn ba mươi bài, trong đó có hơn mười ba bài ghi lại những lời nói mơ của cậu.

Nhật ký được ghi bằng loại bút mực màu xanh đậm, lâu ngày đã bị phai màu, nét chữ thì cẩu thả, thậm chí còn lên xuống rất khó đọc. Ông Từ nói nhỏ với tôi, do viết vào ban đêm nên chữ có hơi khó đọc. Nghe đến việc ông nửa đêm khuya khoắt còn viết nhật ký, tôi ý thức được rằng những nội dung được ghi trong nhật ký chắc chắn không phải nội dung bình thường, hai tay chợt run lên, khiến cuốn nhật ký cũng rung lên bần bật. Tôi hít sâu một hơi, cố bình tĩnh lại, tập trung vào đọc.

Những chữ viết trong cuốn sổ rời rạc lộn xộn, không theo một lô-gic nào cả, cả trang toàn là “bọn họ vẫn còn...”, “bọn họ đang nhìn...”, “bọn họ sao lại” v.v... chỉ có chủ ngữ, không có vị ngữ, không biết rốt cuộc cậu định nói gì.

Đọc tiếp, tôi chợt phát hiện thấy trong mỗi trang nhật ký đều xuất hiện một từ “vàng”.

Trong cuốn nhật ký của hơn hai mươi năm trước, đều là những câu chữ khó hiểu, nếu đó là lời trong cơn mơ của cậu thì tại sao lại xuất hiện nhiều từ “vàng” đến thế? Tôi thống kê sơ lược, trong mười ba bài nhật ký xuất hiện tới bốn mươi hai từ “vàng”, phải chăng đây chính là điều kỳ lạ trong cuốn nhật ký?

Nghe tôi hỏi, ông Từ mắt sáng lên, gật đầu tán thành rồi khẽ nói với tôi, lúc đó ông cũng tưởng mình nghe nhầm nên đã lắng nghe cẩn thận, nhưng đúng là “vàng” thật. Hơn nữa liên tục trong mười ba đêm, chắc chắn không thể nghe nhầm được. Mà mỗi lần nhắc đến từ này, giọng cậu bỗng trở nên the thé chói tai, toàn thân run bần bật, thậm chí còn khóc lóc nghẹn ngào giống như gặp phải chuyện gì đáng sợ. Thế nhưng...

Nói đến đây, ông Từ đột nhiên dừng lại, môi khẽ mấp máy, bàn tay ông nắm rồi thả thả rồi nắm, cứ lặp đi lặp lại rất nhiều lần, đốt ngón tay kêu răng rắc, hơi thở cũng gấp gấp hơn.

- Thế nhưng làm sao ạ? – Thấy thái độ khác thường của ông Từ, tim tôi thót lại, vội hỏi một câu.

Ông Từ ngập ngừng một lúc, ngón tay lật giở lại những trang nhật ký, đến bài số mười ba, ông di chuyển ngón tay xuống đoạn cuối:

- Thế nhưng ở đây cậu cháu lại nói những câu tương đối hoàn chỉnh.

Tôi vội cúi xuống nhìn, quả nhiên, đoạn kết của bài nhật ký viết rõ ràng: “Bọn họ nhất định sẽ đi ra, nhất định sẽ đi ra...”

Tôi chau mày:

- Ông Từ, câu nói này có nghĩa gì, cái gì sẽ đi ra?

Ông Từ lắc đầu nói:

- Không biết, đây là lần cuối cùng ta nghe Anh Thạch nói mơ, sau đó không nghe thấy thêm lần nào nữa.

Đi ra, bọn họ sẽ từ đâu đi ra? Trong đầu tôi đặt ra một câu hỏi như vậy!

Đọc xong mười ba bài nhật ký thì cũng gần một tiếng đồng hồ trôi qua, mùi thơm hấp dẫn của thức ăn lọt qua khe cửa gọi mời. Tôi chậm rãi gấp cuốn nhật lý lại, mãi lâu không nói được lời nào, đầu óc quay cuồng.

Một vài câu nói của cậu trong mơ khiến tôi nghĩ ra điều gì đó. Kết hợp với những điều tra ban đầu, có thể trong thời gian cậu đi khảo sát ở Cẩm Châu đã phát hiện ra một bí mật nào đó trong Cổ Tháp hoặc trong

chùa Đại Quảng Tế, và nó có liên quan đến vàng. “Bọn họ” được nhắc đến ở đây, có thể là một số người biết chuyện khác. Nhưng tại sao lại là “Bọn họ nhất định sẽ đi ra”, điều này thì thật khó phán đoán, lẽ nào những người đó vẫn ở trong Cổ Tháp?

Nghĩ vậy, tôi chợt thấy lạnh toát sống lưng, toàn thân run bắn, bên trong toà tháp cổ nghìn năm chẳng lẽ có giam giữ một số người?

Không thể nào! Tôi véo mạnh một cái vào đùi, cố ngăn ý nghĩ quái dị đó. Nhưng đồng thời, tôi lại cảm thấy rất khó hiểu, cậu từ đầu đến cuối không hề đề cập đến tấm Long Bản và hình xăm, tại sao lại thế?

Tạm thời gạt bỏ những ý nghĩ hoang đường đó, tôi lại hỏi ông Từ, năm đó những họa sĩ Thẩm Dương tham gia tổ sáng tác tranh panorama còn có những ai?

Ông vuốt vuốt râu, hai mắt sáng lên nhìn lên trần nhà suy nghĩ một lát, rồi chậm rãi kể cho tôi, gồm cả ông thì có tất cả mười bốn người, đều là cựu giáo sư Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn. Thế nhưng hơn hai mươi năm trôi qua, đa số đều đã mất, chỉ còn có hai người ra nước ngoài đã mất liên lạc từ lâu, chắc cũng đã sớm ra đi rồi. Bản thân ông có thể sống đến ngày hôm nay cũng coi như được trời thương.

Nghe ông nói vậy, tôi tiêu tan hết hi vọng, trong lòng nặng trĩu, xem ra manh mối này coi như đứt đoạn.

Ăn tối tại nhà ông Từ xong, tôi và ông còn trò chuyện rất lâu, nhưng vẫn không ra được manh mối nào có giá trị. Thấy ông cụ đáng vẻ mệt mỏi, có vẻ không tiếp tục cuộc nói chuyện được nữa, tôi dặn ông giữ gìn sức khoẻ rồi cáo từ ra về.

9. Chương 9: Lại Một Người Nửa Mất Tích

Chỉ nghe thấy “xoạch” một tiếng, bả vai phải rung lên, một vật cứng sắc nhọn đâm mạnh, tiếp đó là cảm giác đau thấu tim. Tôi đã bị trúng một nhát dao.

Tôi kêu lên một tiếng, tay trái bám chặt lấy lan can, nhảy lên phía trên. Chỗ xương cốt bị lưỡi dao phạm phải, không ngừng kêu răng rắc.

Vừa ra khỏi cửa cầu thang, một cơn gió mạnh cuốn theo những hạt tuyết tạt thẳng vào mũi tôi, gần như không thở nổi, vô cùng khó chịu. Tôi vội quay người lại, ho vài tiếng, day day mũi rồi dựng cổ áo jacket cho đỡ lạnh, tiện đà đánh mắt nhìn lên trên.

Chợt tôi nhìn thấy một bóng người đứng trước cửa sổ nhà ông Từ, đầu nghiêng nghiêng, hai tay bám vào song cửa, đang dán mắt nhìn theo tôi. Ánh sáng trắng hắt ra từ sau lưng khiến dáng người hiện lên mờ tối, trông hết như một bức tranh thủy mặc. Do khoảng cách xa nên tôi không nhìn rõ mặt, nhưng nhìn hình dáng thì đúng là ông Từ. Có lẽ do phát hiện ra tôi quay đầu lại nhìn, hai tay ông vội kéo tấm rèm cửa lại, quay người bước đi, sau đó ánh đèn cũng vụt tắt.

Tôi ngây người đứng nhìn một lúc, sau đó lắc đầu quay đi, từ từ rời khỏi khu chung cư đang chìm trong gió tuyết.

Lúc đó đúng mười một rưỡi đêm, trời tối đen, tuyết ngày càng dày, nhưng gió đã nhẹ hơn. Đường phố vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người hay xe cộ.

Tâm trạng rối bời, tôi không muốn bắt xe mà vừa khoanh tay ôm hai vai chậm rãi bước từng bước trên vỉa hè vừa ngẫm nghĩ lại những lời nói ban nãy của ông Từ. Bên tai ngoài tiếng tuyết rơi, bốn bề đều vô cùng yên tĩnh.

Ánh đèn đường trên đỉnh đầu hắt xuống yếu ớt, khắp nơi đều một màu vàng ảm đạm, tuyết lớn làm giảm bớt tầm nhìn, khiến khung cảnh phía xa mờ mờ ảo ảo. Dưới chân, tiếng lớp tuyết bị giẫm vỡ kêu lạo xạo, trong đầu cũng không một phút thanh thoi, cứ tưởng lần này sẽ có thêm thu hoạch, không ngờ lại thêm một mớ nghi hoặc vào đầu.

Những bông tuyết to bằng móng tay cứ thế rơi vào đầu, vào mặt, vào áo jacket, rồi lại nhanh chóng tan đi. Càng đi, tôi càng thấy lạnh, cơ thể như bị đóng băng, ngón chân vừa tê vừa đau, không chịu nổi nữa, tôi

liền dừng lại, định gọi chiếc taxi. Thế nhưng đúng giây phút dừng bước, tôi đột nhiên nghe thấy một tiếng động nhỏ rất lạ.

Tiếng động phát ra từ sau lưng, cực ngắn và nhỏ, như thể dừng lại theo đúng nhịp bước chân tôi. Trong thoáng chốc, tôi đã xác định được nguồn gốc của tiếng động.

Đó không chỉ là tiếng động được phát ra do bước chân người giẫm lên tuyết, mà còn là âm thanh phát ra khi chân đã chạm hẳn xuống, sau đó lập tức dừng phát lại.

Tim tôi đập loạn xạ, tâm trí cực kỳ hoảng hốt khi phát hiện ra có kẻ theo dõi!

Vốn dĩ phản xạ đầu tiên phải là quay đầu lại, nhưng tôi lập tức dừng ngay lại, trong đầu suy luận rất nhanh: Là ai chứ? Là lính đặc công do Bộ Công an cử theo? Không, không thể nào, họ chỉ phụ trách bảo vệ Tiểu Đường, tôi chẳng qua là đối tượng ăn theo, nếu không phải họ, thì chắc chắn đó là hung thủ giấu mặt, xem ra chúng đã theo đến tận Thẩm Dương.

Những suy nghĩ đó hiện ra rất nhanh chỉ trong chớp mắt, không có nhiều thời gian để phân tích kỹ, tôi lập tức điều chỉnh động tác quay đầu của mình, cố tình làm ra vẻ tự nhiên, tiện đà giơ cổ tay lên xem đồng hồ.

Tôi vờ như tìm ánh sáng, giơ cánh tay lên một góc đặc biệt phía trước lòng mày, ánh sáng đèn đường vừa vắn chéo 45 độ, hình ảnh phía sau lưng phản chiếu lên mặt đồng hồ giúp tôi quan sát được cơ bản tình hình.

Trên mặt đồng hồ, mờ mờ hiện ra một bóng người đen sì phía sau, những hạt tuyết theo gió rơi liên tục xuống đầu, xuống vai người đó...

Tôi vốn có nghề trong việc khám nghiệm hiện trường hình sự, nên khả năng nắm bắt cự ly, phương hướng khá chính xác. Tuy hình ảnh trên mặt đồng hồ chỉ mờ mờ, nhưng kết hợp với góc độ phản chiếu ánh sáng, khoảng cách dự đoán bằng mắt và độ sáng tối của không gian lúc đó, trong đầu tôi nhắm tính rồi đưa ra nhận định cơ bản về hình dáng của người này: Cao khoảng một mét bảy, chiều cao và cân nặng xấp xỉ tôi, so với đàn ông thì thuộc dạng gầy nhỏ, cách tôi khoảng 15-16 mét.

Thấy bóng đen đứng im bất động, tôi từ từ hạ tay xuống, một ý nghĩ thoáng qua đầu, xem ra tôi lại bị theo dõi rồi. Đang định giả vờ gọi xe để tranh thủ quan sát, nhưng suy nghĩ lại, tôi quyết định phải bắt sống.

Tôi giả vờ hà hơi vào tay cho ấm, sau đó nhấc chân đi tiếp, tinh thần căng thẳng tột cùng, con người đảo liên tục, nhìn quanh tứ phía, chuẩn bị tìm thời cơ và địa điểm thích hợp để ra tay.

Tuyết hôm đó rất nhiều, từng bông tuyết cứ thế tới tấp rơi xuống, kết thành vô số những đường kẻ màu trắng dài trên không trung rồi cắm thẳng xuống lớp tuyết dưới đất, phát ra âm thanh bộp bộp. Phía xa thỉnh thoảng quét qua mấy tia sáng yếu ớt, tiếp đó là tiếng còi ô-tô vọng lại, còn lại xung quanh hết sức yên tĩnh vắng vẻ.

Tôi cố tình giảm nhịp thở, hai tay đút vào túi áo, nhấc cao chân rồi hạ nhẹ xuống, cố gắng làm giảm lực giẫm của đôi chân để không phát ra âm thanh quá to, đồng thời căng tai lắng nghe động tĩnh sau lưng.

Rất nhanh, tôi phát hiện ra trong khoảng thời gian chân tôi nhấc lên và hạ xuống, bóng đen dường như cũng giữ tốc độ bước giống tôi, tiếng bước chân giẫm xuống ngắn, dứt khoát và đều đặn, đồng thời cũng rất nhỏ.

Tôi nuốt nước bọt đánh ực, trong lòng bắt đầu thấp thỏm, đây chính là thuật theo dõi đêm tuyết đây. Còn nhớ hồi học đại học, tôi đã được học điều này trong môn Kỹ thuật Thực chiến, điểm cốt lõi trong thuật theo dõi đêm tuyết là phải hạ chân xuống trong khoảng giữa nhịp chân của người đi trước, như vậy vừa có thể tránh phát ra âm thanh lại có thể che giấu được hành vi của mình. Xem ra người này chính là một cao thủ theo dõi.

Tôi từ từ tiến về phía trước, cố gắng giữ yên đầu, nhưng hai mắt thì quét đảo sang tứ phía, trong đầu phân tích rất nhanh tình hình trước mắt, chỉ mong có thể tìm ra cách khả dĩ để không chế hấn.

Đi được khoảng hơn hai trăm mét, tôi nhìn thấy bên đường có một vườn hoa, bên ngoài không có hàng rào bảo vệ, bên trong trồng những cây thông cao vút, đỉnh thông vương đầy hoa tuyết, nặng trĩu, xòa cả ra ngoài đường. Phía trước không xa, có một lối rẽ sang phải.

Tôi lập tức nghĩ ra một kế, liền rút điện thoại trong túi áo ra, vừa đi vừa nhấn số lung tung, đồng thời cố tình so vai lên không để cho kẻ đằng sau đoán ra ý đồ thật của tôi, lần bấm cuối cùng tôi ấn và giữ phím #, điều chỉnh điện thoại về chế độ yên lặng.

Tôi áp điện thoại lên tai, đợi vài giây, sau đó cất cao giọng, giả vờ cấp bách:

- Alo... ừ... là tớ đây... vừa mới ra... đen đui quá, không gọi được xe. Trời lạnh chết khiếp đi được, công hết cả người rồi. – Vừa nói chuyện, tôi vừa tăng tốc bước vào lối rẽ.

Liếc thấy những cành cây đã đủ che khuất, tôi liền dừng lại, khẽ xoay gót nhẹ nhàng quay người lại, đứng yên giữa trời tuyết, nhanh chóng cắt điện thoại, rồi chuẩn bị sẵn sàng ôm cây đợi thỏ.

Lúc đó tôi cứ ngỡ mình đã triển khai không để lọt sơ hở nào, nhưng đến hôm nay nghĩ lại, tôi mới thấy mình đúng là chứng nào tật ấy, lại vẫn giữ thói tự tin vô đoán.

Sau khi dừng lại, tôi dán mắt nhìn ra phía đầu đường, hai tay nắm chặt, người hơi khụy xuống, sẵn sàng tư thế tấn công. Thế nhưng đợi hơn chục giây, tôi nhận ra chẳng nghe thấy tiếng bước chân nào cả.

Trong lòng bắt đầu nảy sinh nghi ngờ, rồi chợt ngộ ra, bóng đen cố ý bám theo tôi nên đồng thời cũng sẽ lắng nghe động tĩnh của tôi, sau khi rẽ sang đường nhánh tôi chợt đứng im, tiếng động cũng mất theo, chắc chắn điều đó khiến cho đối phương nghi ngờ, và chắc chắn hẳn cũng dừng lại, thậm chí đã chạy mất từ lâu.

Tôi thầm nguyên rửa mình đúng là đồ óc lợn, sao có thể phạm phải sai lầm nghiêm trọng như vậy chứ, tôi quyết định không thể bỏ lỡ cơ hội trước mắt, hai chân liền bật dậy, chạy như bay băng chéo qua chỗ rẽ đầu đường. Như vậy vừa có thể quan sát đối phương lại vừa có thể chủ động giữ một khoảng cách nhất định, tránh bị hấn ta mai phục tấn công. Thế nhưng nhìn quanh một lượt, tôi ngẩn người ra, trên vỉa hè chỉ có ánh đèn đường hắt xuống ảm đạm, những bông tuyết đua nhau rơi xuống và hai hàng dấu chân mà chẳng thấy bóng người dấu.

Mẹ kiếp, tên khốn đó biến mất rồi chắc? Tôi vừa kinh ngạc vừa tức giận, chạy nhanh đến, quỳ xuống quan sát tỉ mỉ dấu chân trên mặt đất.

Dấu chân đầu tiên ở góc đường, mũi chân hướng về phía trước, khoảng cỡ 37, nhìn hoa văn đế giày để lại thì chính là giày của tôi, không có dấu vết gì khác. Dấu chân thứ hai cũng vậy, không có vấn đề gì, dấu chân thứ ba... dấu chân thứ tư... Tôi lần ngược theo dấu chân, cứ thế từ từ giật lùi về sau, mãi đến dấu chân thứ mười bảy, quả nhiên phát hiện ra điều bất thường.

Viền xung quanh dấu chân này nứt rộng ra rõ ràng là bị dấu chân khác đè lên, hoa văn bị vỡ lung tung chứng tỏ có kẻ đã giẫm lên. Xem tiếp dấu chân thứ mười tám, cũng lại như vậy.

Tôi từ từ đứng thẳng người lên, dậm dậm đôi chân đang tê cứng, đưa tay lên bóp trán, trong lòng hoang mang tột độ, chẳng lẽ kẻ đó bám theo đến đây rồi đột nhiên biến mất?

Bỗng nhiên, như nghĩ ra điều gì đó, tôi vội quỳ xuống nền tuyết, cúi thấp người tiếp tục quan sát. Mép bên phải trong dấu chân thứ mười tám nghiêng một góc khá lớn, tôi thò tay chạm nhẹ, hạt tuyết rất xốp. Vị trí lòng bàn chân hơi sâu, vị trí gót chân lại rất nông, xem ra người này nhất định đã quay người sang phải, cho nên mới để lại dấu chân như thế.

Tim tôi bỗng thót lại, chợt cảm thấy có gì đó bất ổn. Nhưng chưa kịp nghĩ ra thì đuôi mắt tôi đã liếc thấy giữa lùm cây trong vườn hoa có một bóng người đen sì đang đứng thẳng, ánh đèn đường chiếu hắt qua, giữa cơ thể hần, một tia sáng dài và nhỏ đang di chuyển nhanh...

Dao!

Thoáng chốc, bóng đen vụt xông ra, nhành cây bị va quệt mạnh kêu rắc rắc, lớp tuyết dày phủ trên cành cây rào rào rơi xuống. Hần xông đến trước mặt tôi, cánh tay giơ lên vụt giáng xuống, con dao vạch một vết hình vòng cung sáng lóa, nhắm thẳng vào mặt tôi.

Cự ly quá gần, lại không kịp đề phòng, tôi quỳ sụp xuống đất, tuyết dày đường trơn, không trụ sức được. Loáng thấy nhát dao sắp đâm trúng mặt, tôi sợ hãi toàn thân vã mồ hôi lạnh.

Thế nhưng đúng lúc nguy cấp như thế, sức mạnh bản thân chợt được khơi dậy, hai tay chống xuống đất, cuộn mình lăn sang làn đường dành cho xe đạp. “Bịch!” gáy tôi đập mạnh vào vỉa hè lát đá đau điếng, mắt nảy dom đóm.

Chưa để tôi kịp đứng dậy, bóng đen lại xông đến, giơ chân phải lên định đập mạnh vào mặt tôi. Tôi nghiêng người né được cú trời giáng vào mặt nhưng vai lại bị hững một cú khá đau, tôi lăn tiếp mấy mét ra giữa lòng đường. Trong tình thế cấp bách, tôi tiện tay nắm lấy hai nắm tuyết, vo chặt rồi ném mạnh về phía hắn.

Hắn giơ cánh tay để đỡ, những hạt tuyết vỡ ra bay tung tóe, phút chốc làm thành một lá chắn nhỏ. Thấy bóng đen bị chặn lại, tôi liền bò chồm lên, đứng chính diện với hắn.

Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đường, lúc này tôi mới nhìn rõ: Đầu cua, mũi quặp, mặt dài, đúng là gã lùn đã giao đấu với tôi bên bờ sông Linh Hà tối hôm đó.

Mặc dù bất ngờ về thân phận của bóng đen, nhưng điều khiến tôi khó hiểu hơn cả là lần trước thấy hắn khá dừ dờ tại sao hôm nay lại trở nên linh hoạt như vậy, lại còn nắm vững được thuật theo dõi cực kỳ cao siêu nữa.

Thấy hắn tiếp tục vung dao lao tới, tôi biết tay không chắc chắn không đánh nổi, liền quay người co chân bỏ chạy. Gã lùn bám đuổi riết theo sau, con dao lăm lăm trong tay.

Đêm khuya tuyết lớn, đường phố vắng vẻ, chúng tôi một trước một sau rượt đuổi nhau. Những bông tuyết rơi xuống mặt lập tức bị mồ hôi làm tan chảy, tiếng thở hổn hển của hai bên nghe thấy rõ, lớp tuyết dưới chân bị đạp vỡ lạo xạo.

Mấy lần tôi suýt bị hắn đuổi kịp, lưỡi dao sắc lạnh lướt qua tai, chém phải tóc rơi lả tả, nếu không né nhanh, có lẽ tôi đã bị đâm chết từ lâu.

Tôi lấy hết sức bình sinh, chạy thục mạng dọc theo con phố, miệng thở hồng hộc, hít từng hơi không khí lạnh toát vào phổi, người nóng hầm hập, vô cùng khó chịu.

Chạy một hồi lâu, vẫn chẳng thấy một bóng người, tôi sốt ruột chửi rủa, trật tự trị an Thẩm Dương là cái kiểu quái gì đây, rượt đuổi chém người giữa đường một lúc lâu mà chẳng có cảnh sát nào xuất hiện? Nhưng đột nhiên tôi lại nghĩ, lần trước tôi đuổi theo hắn, bây giờ hắn đuổi theo tôi, trong khi tôi lại là cảnh sát, điều này chẳng phải quá ư nực cười sao?

Trên đường thỉnh thoảng có mấy chiếc xe lao qua, nhưng nhìn thấy cảnh tượng này, không những không dừng lại giúp đỡ mà tất cả còn tăng tốc vọt đi, khiến tôi tức điên lên cứ thế chửi thề trong bụng: Mẹ nó chứ, cầu cho chúng mày bị lật xe hết đi!

Chạy được gần một ki-lô-mét, tôi hoàn toàn kiệt sức sau quãng đường dài, thực sự mệt không chịu nổi, tim đập loạn xạ, ngực đau như muốn nổ tung, tức hết mạn sườn.

Bỗng nhiên, tôi nhìn thấy phía trước có mấy cái nhà ống tối tăm tối tăm, nằm san sát nhau. Trong tình thế cấp bách, tôi lao luôn vào đó, luồn lách một hồi rồi chui vào gầm cầu thang tối om.

Chạy vào không gian kín đáo vốn là điều tối kỵ khi đang muốn thoát khỏi sự truy đuổi, nhưng tôi vẫn chui vào vì trong đầu nảy ra một kế hoạch khác. Chẳng là tôi đã nhận định, những căn nhà cũ kiểu này lâu rồi không được sửa chữa, đèn hành lang chắc chắn đã bị hỏng hết, vì thế trước khi xông vào tôi đã ước đoán trong đầu tình hình xung quanh và đoạn đường phía trước, rồi nhắm mắt xông vào trong gầm cầu thang, một lúc sau mới mở mắt ra, vì thế nên không cảm thấy quá tối.

Khi cảm nhận thấy chân giẫm lên chiếu nghỉ cầu thang tầng một, tôi mới giơ tay ra bám lấy lan can để phòng bị trượt chân, rồi chạy thẳng lên tầng hai. Cùng lúc đó, tôi nghe thấy sau lưng mình gã lùn cũng đã đuổi đến, nhưng tiếng bước chân đã chậm và nhẹ hơn rõ rệt.

Tôi mừng thầm trong bụng, trong căn nhà tối om như thế này, gã lùn đó nhất thời sẽ không nhìn rõ mọi vật, liền quay phắt người lại, vịn vào lan can lao xuống, định tấn công bất ngờ nhân lúc hắn không kịp đề phòng.

Không ngờ vừa lao gần đến nơi, thì bỗng nghe một tiếng “tạch”, gầm cầu thang lóc lên rồi một ngọn lửa xanh lét tỏa sáng từ chiếc bật lửa.

Do không gian nhỏ hẹp, ánh lửa lập tức chiếu sáng gầm cầu thang tối om, soi rõ bộ dạng của cả hai người. Thấy tôi lao xuống, gã lùn sững người, nhưng ngay lập tức hấn nhéch mép cười khả ố rồi vung con dao trong tay lên.

Tôi nhủ thầm trong bụng đúng là đen tới số, vội quay người lại, nhưng đã không kịp nữa. Chỉ nghe thấy “xoạch!” một tiếng, bả vai phải rung lên, một vật cứng sắc nhọn đâm mạnh, tiếp đó là cảm giác đau thấu tim. Tôi đã bị trúng một nhát dao.

Tôi kêu lên một tiếng, tay trái bám chặt lấy lan can, nhảy lên phía trên. Chỗ xương cốt bị lưỡi dao chạm phải, không ngừng kêu răng rắc.

Vừa lên được vài bậc thang, cổ áo bỗng bị thít chặt từ phía sau, tôi đã bị hấn tóm gọn. Tôi gắng sức giật mạnh khỏi tay hấn, rồi theo đà nằm sấp xuống, xoay người mặt đối mặt với gã lùn.

Hấn phản ứng cũng rất nhanh, nhảy lên phía trước một bước, chân phải giẫm lên tay trái tôi, ép nửa người trên xuống, gờ con dao nhọn trong tay lên, nhằm tôi đâm tới.

Lúc này, tôi một tay bị thương, một tay bị giẫm, hoàn toàn mất đi khả năng phòng vệ. Thấy con dao chuẩn bị đâm vào mặt, tôi nghiêng đầu né rồi dùng hết sức bình sinh, co đầu gối lên thúc mạnh vào háng của hấn.

Đầu gối cứng như đá của tôi huých một cú như trời giáng vào đúng giữa háng hấn, mạnh đến nỗi tôi cũng cảm thấy đau điếng người.

Gã lùn kêu lên một tiếng thảm thiết, người nhảy dựng lên, “coong... coong...” con dao nhọn và chiếc bật lửa rơi xuống đất, hấn ôm đũng quần ngã lăn ra đất. Lực giẫm dưới chân hấn bỗng mạnh hơn, vừa day vừa nghiêng, gần như giẫm nát bàn tay tôi.

Tôi cố nén đau, chống hai cùi chỏ lên bậc thang, lùi lên phía trên để tránh bị hấn tấn công tiếp.

Gã lùn cố bò dậy, miệng không ngừng rên rĩ, đứng dựa vào tường. Ánh lửa chiếu vào mặt hấn trông vô cùng dữ tợn và đáng sợ. Hấn há miệng mấy lần nhưng không phát ra tiếng gì, mấy lần định vồ lấy tôi nhưng lại không dám.

Cầm cự một hồi lâu, gã lùn đột nhiên hai tay ôm chặt đũng quần, loạng choạng chạy ra khỏi khu nhà.

Mắt tôi nhìn theo trân trân, để mặc hấn bỏ đi, không dám đuổi theo, sau đó co người lại nằm xuống đất, há miệng thở dốc, trong bụng vẫn còn run sợ. Nếu lúc này hấn đâm ột nhát, thì ngày mai tôi chỉ còn là cái xác chết cứng thôi.

Tiếng rên rĩ xa dần rồi mất hẳn, chiếc bật lửa dưới đất vẫn đang bật cháy, hình như là loại zippo vỏ inox. Gió lạnh lùa sát nền đất, ngọn lửa chập chờn, phát ra tiếng kêu phụt phụt, hình ảnh xung quanh cũng chập chờn theo ánh lửa.

Tôi dựng tai lắng nghe, khi chắc chắn hấn đã đi xa mới từ từ bò dậy, ngồi thẩn người trên bậc thang. Mông cứng ngắc lạnh toát còn vai và bàn tay thì đau rát như thiêu đốt, tôi không dám động dậy, chỉ tựa nhẹ vào lan can cầu thang.

Lúc này, từ trong cánh cửa sắt của hộ gia đình bên cạnh chọt vọng ra tiếng chửi rửa của một người đàn ông trung niên:

- Ngoài kia kêu gào cái đ. gì thế, nửa đêm nửa hôm, còn làm âm nữa tao báo cảnh sát đấy.

Tôi nhỏ phì một cái, trong bụng thầm đắc ý: Ai bảo theo dõi tao. Mẹ kiếp! Hôm nay cho tiết giống nhà mày...

Không đúng! Tôi chột sững người lại, một ý nghĩ đáng sợ vụt lên trong đầu, đại não chột tê dại, một cảm giác lạnh toát chạy dọc sống lưng đến tận gót chân. Không đúng, không đúng, hấn không phải... không phải là đàn ông!

Vừa nãy khi đầu gối thúc vào háng hấn, tôi có cảm giác hoàn toàn chỉ là xương va vào nhau, chỗ háng của hấn không hề có cái ấy, vậy chắc chắn không phải đàn ông rồi. Thế nhưng khuôn mặt hấn, dáng vẻ hấn, lại còn giọng nói nữa, chẳng giống phụ nữ chút nào.

Tôi xoa đầu gối, cố hồi tưởng lại cảm giác lúc nãy, có lẽ hẳn không phải đàn ông thật, mà là nữ giả nam, thế nhưng sao lại giống như vậy được.

Nghĩ lại trước đó trên đầu mẩu thuốc lá không tìm được dấu vân tay, tôi vịn vào lan can đứng dậy, rút khăn mùi soa bọc con dao và chiếc bật lửa trên mặt đất lại, nhét vào túi áo, sau đó từ từ bước ra khỏi khu nhà.

Vết thương sau vai nhúch lên từng cơn, máu chảy ồ ạt không cầm được, chảy dọc theo sống lưng vào cả trong quần; nhưng theo kinh nghiệm, tôi đoán chắc chỉ là vết thương ngoài da, không nguy hiểm lắm. Tôi cắn chặt môi, nghiêng đầu sang một bên, khuỷu tay choãi mạnh về phía sau giống tư thế người bẻ lưng cho đỡ mỏi, tay còn lại với đến chỗ bả vai, bịt chặt chỗ vết thương, ngăn không ầu chảy ra.

Bên ngoài tuyết vẫn gầm gào, nhiệt độ xuống rất thấp, ít nhất cũng âm hai mươi độ. Tôi đứng bên đường hồi lâu, tuyết rơi dày dần, lạnh đến nổi răng va vào nhau lập cập, người cóng như que kem, mãi mới bắt được chiếc taxi đi đến bệnh viện gần nhất.

Vừa đi được một đoạn ngắn, tôi chợt giật thót mình khi nghĩ đến một việc: Gã lùn (cũng có thể là phụ nữ) bám theo tôi suốt cả quãng đường, chắc chắn có ý đồ không tốt, nay lại bị hớ như vậy, lẽ nào sẽ quay ra hạ thủ ông Từ không? Nghĩ vậy, tôi vội bảo lái xe quay lại đường cũ.

Trên đường đi, tôi rút điện thoại gọi vào máy điện thoại bàn nhà ông Từ. Cảm ơn trời phật, bỏ tất phù hộ, ông cụ vẫn bình yên vô sự, vừa đánh răng rửa mặt lên giường đi ngủ, nhưng ông có vẻ ngạc nhiên khi nhận cú điện thoại lúc nửa đêm của tôi.

Vì đang trên taxi tôi không tiện giải thích, chỉ nói là nhớ ra vài việc quan trọng, muốn gặp và trao đổi trực tiếp với ông, bảo ông nhất định phải chờ, ngoài tôi ra thì ai gọi cửa cũng không được mở.

Ông Từ không hỏi thêm gì, vui vẻ nhận lời. Lúc cúp điện thoại, tôi nghe lảng máng bên cạnh có tiếng người nói gì đó, sau đó điện thoại cắt hẳn.

Mặc dù giọng nói đó không rõ ràng, cũng không phân biệt được là nam hay nữ, nhưng tôi cứ có cảm giác cực kỳ quen tai. Lúc đó, tôi cứ mặc định trong đầu đấy có thể là giọng của vợ ông, nên cũng không nghĩ ngợi gì thêm.

Trong lòng tôi vẫn luôn có một tảng đá đè nặng trĩu, giờ tôi đang bị thương nếu lại gặp phải kẻ nào đó tấn công, chắc sẽ không chống chọi nổi. Nghĩ một lúc, tôi rút điện thoại ra gọi cho Tiểu Đường, báo cho cô bé địa chỉ nhà ông Từ, nói rằng mình đang gặp một số chuyện rắc rối, bảo cô mau đến.

Lúc đó trong đầu tôi tính toán rằng, bên cạnh Tiểu Đường luôn có lính đặc công của Bộ Công an bảo vệ, lúc cần thiết, cũng coi là có người trợ giúp mình, mà nếu họ không giúp thì cũng coi như cổ vũ mình.

Trong xe không bật điều hòa, lạnh cóng, chẳng biết là do hỏng hay là muốn tiết kiệm xăng. Máu đã cầm lại, vai tôi chuyển sang cảm giác tê tê ngứa ngứa, cứ như có một đàn kiến bò lung tung trên đó, hết sức khó chịu, nhưng lại không dám gãi.

Tôi xoay người, ngồi nghiêng trên ghế, cố gắng ngồi bất động, trong đầu cứ suy nghĩ miên man. Gã lùn sao lại có thể là phụ nữ chứ, lần trước ở Cẩm Châu chỉ là muốn hại tôi, sao lần này lại muốn ra tay sát hại? Chẳng lẽ lần này việc tôi gặp gỡ ông Từ đã khiến chúng lo lắng nên cố tình diệt cỏ tận gốc?

Nghĩ đi nghĩ lại, đầu tôi lại càng rối tung lên.

Bên ngoài trời lạnh cóng, cửa sổ xe phủ một lớp băng dày, không nhìn rõ đang đi đến đâu. Tôi đưa tay quệt vài đường trên cửa kính xe, ghé trán vào nhìn ra ngoài.

Cái lạnh trên cửa kính ngấm vào da thịt, rồi nhanh chóng lan tỏa khắp người khiến cho cái đầu đang nóng bừng vì một mớ bòng bong của tôi bỗng trở nên tỉnh táo hơn.

Nhìn thành phố tĩnh lặng trôi chậm chậm trong đêm, đầu óc văng vát, đã có lúc tôi nghĩ đến việc đầu hàng, cảm giác như thế giới này có lẽ chưa từng thuộc về mình, tất cả đều lạ lẫm, không giống những gì mình đã nghĩ. Sự việc rồi sẽ đi về đâu? Số phận tương lai của tôi rồi sẽ như thế nào?

Ngắn ngủi hồi lâu, tôi đột nhiên vỗ mạnh vào đùi, vì chợt nhớ ra một chuyện quan trọng. Hồi trước thầy liệm trang Mã Trấn Quốc mất tích bí ẩn, khóa cửa không hề bị cạy phá, chứng tỏ hung thủ nhất định là

người quen gọi cửa, còn bây giờ ông Từ Vạn Lý...

Tôi thăm kêu gọi, xem ra mình lại sơ ý rồi, ngong ngóng gọi điện lại cho ông Từ, mặc dù chỉ cách có mười phút mà không sao liên lạc được. Lòng tôi như lửa đốt, luôn miệng giục tài xế lái nhanh hơn nữa.

Anh tài xế bị tôi giục nhiều, bực mình quay lại lườm một cái, giọng bực bội:

- Chị ơi, đừng đùa nữa, bằng lái của tôi đã bị phạt chín điểm rồi, chị còn muốn tôi kiếm cơm hay không hả?

Trên đường lớp tuyết rơi rất dày, xe rất khó đi, liên tục trượt và chết máy, không thể tăng tốc hơn được, hơn nửa tiếng sau mới đến nơi.

Vừa nhìn thấy khu chung cư nhà ông Từ ở phía trước, tôi rút vội ra năm mươi tệ, đặt lên bệ lái, rồi không đợi lấy lại tiền thừa, cứ thế đẩy cửa nhảy vội xuống xe.

Tôi lao đảo chạy đến cổng khu chung cư, vừa đúng lúc cánh cổng tự động bật mở, bên trong hắt ra hai chùm ánh sáng trắng, có lẽ có xe đang đi ra.

Tôi tránh người sang một bên, chạy một mạch đến chân tòa nhà, ngửa mặt nhìn lên cửa sổ nhà ông Từ, thấy rèm cửa kéo kín, phòng ốc tối om, liền giơ tay ấn chuông.

Tiếng chuông cửa chết tiệt cứ réo liên hồi nhưng mãi chẳng thấy ai trả lời, tôi sốt ruột cuống cả lên, liên tục trách mình phản ứng chậm chạp, ông Từ chắc chắn xảy ra chuyện rồi.

Đang ân hận giày vò, đột nhiên có một bàn tay vỗ lên vai tôi. Cái vỗ đó trúng ngay vết thương khiến tôi đau điếng người, suýt nữa kêu thành tiếng. Tôi sợ hú hồn, tưởng có kẻ đánh lén, liền nhảy vội sang một bên, quay đầu lại nhìn.

Hóa ra tôi đã lo hão, người đó là Tiểu Đường, cô bé mặc chiếc áo lông vũ màu trắng trông đáng yêu như một chú gấu con, chớp chớp mắt, nhìn tôi đầy nghi ngờ. Sau lưng còn có ba người đàn ông cao to, mặc áo da màu đen, cắt đầu cua, vẻ mặt lạnh lùng, ánh mắt tinh nhanh, chắc chắn là lính đặc công của Bộ Công an. Bọn họ xuất đầu lộ diện như thế này, chắc là do Tiểu Đường yêu cầu.

Tôi cũng không có thời gian khách sáo nữa, vội thuật sơ qua chuyện vừa xảy ra cho bọn họ nghe, và cả những suy đoán của tôi nữa.

Tiểu Đường tuy là người bề ngoài lạnh lùng nhưng thật ra lại hết sức nhiệt tình, nghe tôi kể xong liền rút điện thoại ra, nói:

- Chị Tiêu Vi, chị còn nghĩ ngợi gì nữa, mau báo cảnh sát đi!

Không đợi tôi đáp lời, người đàn ông khoảng 48, 49 tuổi, để râu ngắn, trông có vẻ như là đội trưởng liền lắc đầu, nói khê:

- Không cần phiền phức như vậy đâu, để tôi xem khóa cửa xem sao.

Người đàn ông đó đi đến trước cánh cửa, khụy gối xuống, vuốt vuốt ổ khóa, tay phải rút từ trong ngực áo ra một cây kim màu trắng khá dài và mảnh trông hơi giống chiếc kẹp tóc, đoạn đầu có chia nhánh, nhẹ nhàng cắm vào ổ khóa, xoay xoay mấy cái, cánh cửa sắt liền khê phát ra một tiếng “cạch”.

Tiểu Đường chen lên trước mấy bước, tò mò hỏi:

- Ôi, Lão Mục, hóa ra chú cũng biết mở khóa à? Nhưng có vẻ như không mở nhanh bằng chị Lan Lan.

Lão Mục rút cây kim loại ra, quay đầu nhìn Tiểu Đường mỉm cười, vuốt vuốt râu, không nói gì.

Mặc dù chưa nhìn thấy Lan Lan ra tay mở khóa bao giờ, nhưng tôi thấy cách thức mở khóa của Lão Mục vô cùng điêu luyện, xem ra người lính đặc công này thực sự là một tay có hạng. Thế nhưng mở khóa và theo dõi đều là những kỹ năng bắt buộc trong nghề này, nên tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên.

Sau khi mở được cánh cửa sắt, chúng tôi vừa định xông lên gác thì Lão Mục vội ngăn chúng tôi lại, thăm dò xung quanh một lượt rồi quay sang nói với một thanh niên đi cùng:

- Cậu canh chừng ở lối đi dưới, nếu sau khi chúng tôi lên gác, có người mở cửa vào thì nhớ đừng làm họ giật mình, chỉ cần đi theo lên là được.

Người thanh niên đó không chút chần chừ, tuân lệnh đi xuống. Thấy Lão Mục sắp xếp như vậy, tôi khẽ gật đầu, nghĩ bụng người này cũng thật cẩn thận chu đáo.

Chúng tôi bước nhanh theo Lão Mục lên gác. Cửa nhà ông Từ đóng kín, ổ khóa còn nguyên vẹn, bề mặt không thấy dấu vết cạy phá, gỗ cửa hồi lâu không thấy người ra mở. Lão Mục lại chọc cây kim loại vào, lắc lắc mấy cái, ổ khóa liền mở ra.

Theo thói quen, tôi nhắc chân phải lên, định đạp cửa xông vào. Lão Mục chặn ngay lại, lắc đầu khẽ nói:

- Đứng vội, những căn nhà kiểu cũ này đều là loại cửa kéo đẩy.

Nói đoạn, anh ta lại vê vê đầu ngón tay, đầu cây kim loại chĩa sang hai bên, bám chặt lấy ổ khóa. Anh ta nắm lấy đuôi kim loại, kéo cánh cửa ra để hở một khe nhỏ, lách người về phía bản lề cửa.

Tôi thầm khen giỏi, đúng là trình độ của lính đặc công cao siêu thật, mở cửa cũng rất cẩn thận.

Luồng khí nóng ulla qua khe cửa, trong phòng tối om, không có một tiếng động gì.

Cánh cửa được kéo rộng hơn, Lão Mục đứng dậy, khom lưng thò đầu vào trong quan sát cẩn thận, kiểm tra xem có người mai phục không. Sau mấy giây, anh ta đột nhiên thò tay vào trong, mò công tắc điện bật đèn lên rồi bước vào trước.

Tôi chau mày, anh ta hành sự thật quá chủ quan, đang định nhắc là phải giữ lại dấu vân tay, thì bỗng kịp hiểu ra: Nếu là người quen gọi cửa thì trên công tắc đèn sẽ chỉ lưu lại dấu vân tay của người trong nhà, hơn nữa tên hung thủ thân phận không rõ ràng, cho dù có tìm thấy dấu chân thì phỏng có ích gì.

Nghĩ vậy, tôi bắt đầu thấy thán phục Lão Mục, trong thời gian ngắn mà suy nghĩ chu đáo, hành sự quyết đoán như vậy, quả thực không đơn giản.

Phòng khách cũng không có gì khác thường, mặt sàn rất sạch sẽ, không có bất kỳ dấu chân dính bùn dính tuyết nào cả.

Tôi dẫn bọn họ vào trong phòng ngủ. Sau khi đèn bật sáng, chúng tôi thấy trên giường có hai bộ chăn gối, rõ ràng hai vợ chồng ông Từ đã đi ngủ; thò tay vào trong chăn, vẫn còn hơi ấm; trên tủ đầu giường còn để một lọ thuốc an thần và nửa chai nước.

Tôi và Lão Mục đưa mắt nhìn nhau, nhanh chóng chia ra tìm kiếm cẩn thận mọi ngóc ngách của căn phòng nhưng không phát hiện thấy gì. Tôi đoán chắc vợ chồng ông Từ đã bị người quen bắt cóc. Mẹ kiếp, lại đến muộn mất rồi!

Tôi ngồi phịch xuống mép giường, day mạnh huyết thái dương, thấy dần vặt ghê gớm, vừa nãy sao cứ chần chừ không nói rõ mọi việc cho ông. Bây giờ ông Từ cũng bốc hơi giống Mã Kiến Quốc, tất cả những người trong cuộc đều lần lượt biến mất như thể đã thương lượng từ trước, kế hoạch điều tra sau này sẽ triển khai thế nào đây?

Lão Mục vắt hai tay sau đầu, nheo mắt lại, bước từng bước vòng quanh căn phòng, nhìn quanh quất thăm dò xung quanh. Một lúc sau, anh ta từ từ đứng dậy, cúi đầu suy nghĩ rồi đột nhiên ngẩng mặt lên nói to:

- Không đúng, ông Từ không bị bắt cóc, mà là bọn họ cùng đi với nhau.

Tôi sững người, đứng bật dậy:

- Cái gì?

Lão Mục cười mỉm, nói rõ hơn:

- Từ Vạn Lý không hề bị bắt cóc, ông ta đã quyết định tự mình ra khỏi nhà.

Thấy chúng tôi đều tỏ ý nghi ngờ, Lão Mục vẫy vẫy tay, dẫn chúng tôi vào phòng khách, chỉ vào giá giấy bằng gỗ bên cạnh cửa, nói:

- Nhìn thấy gì không, giá trên cùng để hai đôi dép lê, một đôi to một đôi nhỏ, trông khá cũ, chắc là của vợ chồng ông ta. Mấy đôi khác đều để ở giá dưới cùng, màu sắc còn mới, chắc là để dành cho khách.

Lão Mục lại bước đến cửa sổ phòng khách, sờ sờ vào thân máy sưởi, rồi lại thò tay ra phía sau chiếc điều hòa hiệu Haier ở bên cạnh, nói tiếp:

- Hơi ấm không còn, nhưng trong phòng lại không lạnh. Mọi người không nghĩ rằng điều hòa đã được mở từ trước và cũng mới vừa tắt thôi sao?

Ngừng một lát, Lão Mục vuốt vuốt râu, khẳng định:

- Nếu là bắt cóc, giữa đêm hôm khuya khoắt, dù là người quen thì cũng phải có hành động đe dọa, sao có thể để cho hai ông bà kịp thay giày, tắt đèn và điều hòa chứ?

Nhìn hai đôi dép lê, tôi nhớ loáng thoáng, hình như đó đúng là hai đôi dép mà vợ chồng ông Từ đã đi, hơn nữa trong phòng ấm hơn hẳn bên ngoài, chắc chắn là vừa tắt điều hòa xong. Con mắt của Lão Mục lợi hại thật, chỉ trong chớp mắt đã phân tích chi tiết đến thế, khả năng quan sát tinh tế nhanh nhạy và suy luận lô-gic như vậy, thực sự khiến người khác không khỏi ngỡ ngàng. So với anh ta, tôi chỉ như một con tép riu.

Trong phút ngỡ ngàng, tôi bỗng nhớ lại lúc ông Mã Kiến Quốc mất tích, đèn trong phòng vẫn chưa tắt, cây ba-toong vút chổng chơ dưới đất; còn ở đây tắt cả mọi thứ trong phòng đều vẫn nguyên si, trên sàn nhà lại không phát hiện thấy dấu chân nào cả, cây ba-toong của ông Từ cũng chẳng thấy tằm hơi đâu, vậy hai ông bà đúng là tự ý rời nhà đi rồi.

Nghĩ vậy, trong lòng tôi lại càng nghi hoặc hơn, rõ ràng tôi đã dặn ông Từ ở nhà đợi, tại sao ông bà lại không nghe theo mà vô duyên vô cớ bỏ đi như thế, chẳng lẽ lại cố tình tránh né tôi, điều này hoàn toàn vô lý.

Tôi nhìn Lão Mục, khẽ hỏi:

- Lão Mục, anh thử nói xem liệu đây có phải là hiện trường giả do bọn bắt cóc dựng lên không?

Lão Mục suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu:

- Không giống lắm, mà cũng không cần thiết phải làm vậy. À, đúng rồi, cô thử nhìn xem trong phòng có bị mất gì không?

Tôi vỗ vỗ đầu, lập tức nghĩ đến cuốn nhật ký của ông Từ, vội bước vào thư phòng, kéo cánh cửa tủ sách, những cuốn nhật ký vẫn đặt nguyên si ở đấy.

Mặc dù không biết là có giúp ích được gì không nhưng tôi vẫn rút cuốn nhật ký ghi lại những lời nói mớ của cậu, thử lật giở vài trang, chắc chắn đúng là cuốn sổ đó, tôi liền nhét vào trong ngực áo, định bụng có thời gian sẽ nghiên cứu xem thế nào.

Một lúc sau, Lão Mục vội vàng bước từ ngoài vào, giọng điệu có chút khác lạ:

- Tôi nghĩ việc này có gì đó không bình thường!

Hóa ra, bọn họ tìm thấy chiếc áo khoác của hai ông bà treo trên mắc áo trong phòng khách, bên trong có cả tiền, chìa khóa... nếu họ vội ra ngoài, sao có thể đi tay không được. Kết hợp với những chi tiết khác như tắt điều hòa, thay dép lê, tắt cả đèn bất thường, cứ như thể một đi không quay về nữa.

Tôi cũng cảm thấy vô cùng băn khoăn, chẳng lẽ chuyến thăm bất ngờ của tôi đã khiến cho hai ông bà bỏ nhà ra đi sao? Tôi sốt ruột đề nghị:

- Chúng ta thử kiểm tra nhật ký cuộc gọi và băng ghi hình trong camera giám sát khu chung cư xem sao, không chừng phát hiện ra được điều gì.

Lão Mục lắc đầu, khẽ nói:

- Chuyện đó để sau đi. – Sau khi dò xét một vòng, anh ta chau mày, ngập ngừng nói tiếp. – Tôi cứ có cảm giác ông cụ muốn nói với chúng ta bí mật nào đó, nhưng sợ điều gì đấy nên không nói ra được, vì vậy mới cố tình bày ra tình huống thế này.

Tôi sững người một lúc rồi nhìn quanh quất khắp phòng, trong đầu dần nảy sinh cảm giác bất an, có vẻ như chuyện này đã gặp ở đâu đó rồi thì phải. Cái kiểu ám hiệu này quá quen thuộc, bức tranh mà cậu tôi vẽ hồi đó chẳng phải cũng như vậy sao?

Tôi kể sơ lược những tình tiết sự việc trước đó cho Lão Mục nghe, anh ta nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Khả năng này rất có thể xảy ra, chúng ta thử tìm kỹ lại lần nữa xem sao.

Thế là, chúng tôi kiểm tra cẩn thận một lượt căn phòng với hi vọng có thể phát hiện ra dấu hiệu nào đó mà ông cụ để lại.

Với kinh nghiệm của mình, tôi kiểm tra phòng khách và thư phòng. Nhớ lại chuyện trước đây cậu tôi đã dùng tranh của mình để ra ám hiệu, theo lập luận tương tự, tôi tập trung quan sát những bức tranh treo trên tường.

Bộ sưu tập của ông Từ vô cùng phong phú, trên tường treo kín mít những bức tranh lớn nhỏ khác nhau, tổng cộng có tới hơn hai mươi bức, đóng khung cẩn thận, đa số đều là phong cảnh thủy mặc.

Tôi chẳng có chút hiểu biết gì về những tác phẩm nghệ thuật này, ngắm nghía một hồi lâu vẫn chẳng nhận ra điều gì khác thường, lòng rối như tơ vò, tôi ngồi bệt xuống nền nhà, mặt mày dờ dẩn.

Lão Mục thì không ngừng lật giở những bức tranh thư pháp, nghiêng đầu kiểm tra mặt trước mặt sau, ngón tay sờ sờ vuốt vuốt liên tục lên mặt tranh.

Nghe tiếng tranh sột soạt, trong đầu tôi cứ nghĩ, chẳng lẽ hướng điều tra dùng tranh làm ám hiệu lại sai? Đột nhiên, tôi nghĩ đến một điểm bất thường: Ông Từ là họa sĩ sơn dầu nổi tiếng, tại sao trong thư phòng của ông lại chẳng thấy bức tranh sơn dầu nào mà lại đều là quốc họa[1]?

[1] Dòng tranh thủy mặc hoặc thư pháp của Trung Quốc.

Vừa nghĩ đến đó, tôi liền lao đến quan sát tỉ mỉ từng bức tranh.

Dần dần, tôi phát hiện thấy có một điểm kỳ lạ, ở góc dưới mỗi bức tranh đều có ghi chữ Từ Vạn Lý bằng chữ phồn thể, trên đóng dấu triện vuông đỏ với niên đại khác nhau, xem ra ông cụ không chỉ yêu thích tranh quốc họa mà còn sáng tác không ít.

Nghĩ lại, tôi mơ hồ cảm thấy lập luận này không đúng lắm, liền quay ra nhìn kỹ mốc thời gian ở góc dưới bức tranh, bức sớm nhất là năm 1990, bức muộn nhất là năm 2008, tức là năm kia, tất cả có mười chín bức, trải dài suốt mười chín năm,

Năm 1990, là năm đầu tiên hoàn thành bức tranh panorama Cẩm Châu, cũng có nghĩa là, kể từ sau năm đó, ông Từ bắt đầu sáng tác tranh quốc họa, cho đến tận năm 2008. Thế nhưng tại sao chỉ có mười chín bức, tại sao năm 2009 và năm 2010 lại không vẽ tiếp, chẳng lẽ niên đại đề ở đây có ẩn ý gì đó?

Tôi bóp nhẹ trán, vắt óc suy nghĩ, cố huy động các nơ-ron thần kinh nối kết các mối liên tưởng. Giả sử niên đại tranh quả đúng là có ẩn ý, vậy nếu bỏ qua những bức tranh ở các năm giữa, thì năm 1990 Trung Quốc tổ chức Á vận hội, năm 2008 tổ chức Thế vận hội, đây là hai sự kiện lớn cả thế giới biết đến, chẳng lẽ ông Từ muốn ám chỉ...

Tôi thở dài, tự thân cảm thấy ý nghĩ này quá ư hoang đường, nếu suy đoán theo hướng này thì Từ Vạn Lý chắc chắn không phải họa sĩ mà là nhà tiên tri.

Mặc dù vậy, tôi vẫn không muốn bỏ cuộc. Tiến lên trước mấy bước, tôi khoanh tay, nghiêng đầu dán mắt nhìn vào bức tường, càng nghĩ càng thấy chuyện này hết sức kỳ kỳ. Bỗng nhiên, một cảm giác quen thuộc chợt hiện về, cậu tôi đã từng khoét tường để giấu tẩm Long Bản, bên ngoài che giấu bằng một bức tranh thư pháp, có lẽ nào ông Từ cũng làm như vậy?

Tôi vội bẻ chiếc ghế gỗ bên cạnh lại, đứng lên mặt ghế, lật từng bức tranh ra xem xét.

Màu sắc chỗ tường được tranh che phủ trông khá phật, chứng tỏ các bức tranh này đã được treo ở đây từ lâu. Tôi gõ nhẹ tay, đồng tai lắng nghe âm thanh phát ra.

Tôi cứ gõ mãi, cho đến khi ngón tay tê dại đi mà vẫn không nghe thấy tiếng gì đặc biệt, có vẻ như bức tường này không có chỗ nào rỗng cả. Vậy là vẫn phải bắt tay tìm kiếm đầu mối từ chính những bức tranh rồi.

Tôi gỡ từng bức tranh xuống, chuyển cho Lão Mục, dặn anh ta phải xếp cẩn thận theo thứ tự thời gian. Lão Mục lập tức hiểu ra ý đồ của tôi, liền đưa tay đỡ những bức tranh, xếp theo thứ tự niên đại trên mặt sàn.

Khi tất cả các bức tranh được gỡ xuống và đặt ngay ngắn trên sàn nhà, trong phòng đã chẳng còn lối đi nào. Chúng tôi quỳ xuống, di chuyển nhẹ nhàng, ngắm vuốt từng bức tranh rồi lại sờ nắn cạnh khung tranh với hi vọng tìm ra bí mật ẩn chứa trong đó.

Mặc dù giấy vẽ tranh rất mỏng mềm, lâu ngày còn bị ố vàng, nhưng vẫn được bảo quản khá nguyên vẹn, hầu như không thấy có vấn đề gì. Quay ra ngắm nội dung bức tranh, tất cả đều là tranh phong cảnh, có núi có sông, có cây có đá, có đình có gác, có...

Có tháp!

Tôi chợt giật mình, lấy tay ra dụi mắt, sau đó lại vội quét mắt nhanh qua dãy tranh. Đúng là có tháp!

Trong tất cả các bức vẽ đều thấy tòa tháp xuất hiện ở những vị trí khác nhau, hoặc là chủ thể hoặc là bối cảnh. Trong đó có một bức với tựa đề Linh Ba giang tháp đồ, vẽ một con sông lớn chảy xuyên qua dãy núi, tòa tháp ẩn mình giữa núi sông, bên trên có mây vờn quanh, bên dưới có nước sông hắt bóng, rất khó để nhận ra, chỉ thấy một hình ảnh lộn ngược méo mó hiện trên mặt sông.

Tôi hít sâu một hơi, đột ngột chuyển hướng suy nghĩ đến người chiến sĩ trong bức tranh của cậu, trong đầu dần hiểu ra vấn đề, có khi đây là ám hiệu mà ông Từ để lại, ý muốn nói bí mật đang ở trong tòa tháp? Nhất là khi tham gia vào tổ sáng tác tranh panorama, cậu tôi lại phụ trách vẽ đúng khu vực Cổ Tháp, kết hợp những chi tiết đó lại, thì chắc có lẽ ám hiệu của ông Từ chính là ở đây. Nhưng có một điều tôi nghĩ mãi không ra, đó là tại sao hồi chiều khi tôi đến thăm, ông cụ lại không trực tiếp nói luôn? Còn bây giờ lại ra đi vội vã, chuyện này thật là kỳ bí.

Tôi liền quay ra nói những suy đoán của mình cho Lão Mục nghe, anh ta thấy rất hứng thú, sau khi quan sát tỉ mỉ, khẽ gật đầu nói suy đoán này rất có lý, rồi cùng tôi quan sát từng tòa tháp trong các bức tranh.

Tranh thủy mặc của Trung Quốc thường đòi hỏi ý cảnh hài hòa, chỉ với vài nét vẽ là có thể lấy giả tả thực, mười chín tòa tháp to có nhỏ có, vẽ rất có hồn, nhưng lại chẳng khác nhau mà đều chung một vẻ.

Tôi lấy làm lạ, quay ra di ngón tay đếm số tầng tháp, không nhiều không ít, vừa đúng mười chín tầng.

Mười chín bức tranh, mười chín tòa tháp, mười chín tầng tháp, tất cả đều là con số mười chín!

Xem đến đây, tôi và Lão Mục quay sang nhìn nhau, mãi lâu chẳng ai nói lời nào. Điều này không thể nào nói là trùng hợp được, chắc chắn là ám hiệu cố tình để lại. Thế nhưng tại sao lại đều là mười chín thì không tài nào đoán ra được. Xem ra câu đố ông Từ đưa ra quả là khó giải.

Lúc này, Tiểu Đường và chàng đặc công trẻ tuổi kia cũng từ ngoài bước vào, nghe chúng tôi kể lại điểm đặc biệt trong các bức tranh, bọn họ đều tỏ ra hiếu kỳ, vội ngồi xuống cùng quan sát.

Tiểu Đường đưa tay chạm vào một tòa tháp cao, khi ngón tay vừa chạm mặt giấy, cô bé liền kêu to:

- Ôi, đây là khắc hình mà!

Cùng lúc, Lão Mục cũng thốt lên sau lưng tôi:

- Không đúng, là hai mươi tầng!

Tiếng kêu kinh ngạc của hai người họ khiến tôi sững người, mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Tôi là người đầu tiên bình tĩnh, khắc hình mà Tiểu Đường nói chắc chắn có ý chỉ tòa tháp cao kia không phải được vẽ bằng bút, mà là tác phẩm khắc hình trong nghệ thuật xăm hình. Thế nhưng hai mươi tầng tháp mà Lão Mục nhắc tới là sao, điều này tôi chẳng thể hiểu nổi.

Lão Mục vuốt vuốt râu, ngoắc tay ra hiệu cho Tiểu Đường nói trước. Tiểu Đường chạm vào một lượt mười tám bức tranh còn lại, nét mặt càng lúc càng trở nên khó hiểu. Cô bé đứng dậy nói với chúng tôi, những tòa tháp cao này đều được một nghệ nhân nào đó dùng kim khắc lên giấy vẽ, là nghệ thuật khắc hình cực kỳ cao siêu. Thấy Lão Mục và mọi người vẫn chưa hiểu, cô bé lại giảng giải sơ qua những kiến thức về xăm hình.

Trong bức tranh thủy mặc lại ẩn chứa nghệ thuật khắc hình, điều này hoàn toàn tương đồng với khay sứ Thanh Hoa và tấm Long Bản. Nhưng mọi chuyện đến quá bất ngờ, nhất thời không thể đưa ra nhận định chính xác, tôi quay lại hỏi Lão Mục, tại sao lại thừa ra một tầng tháp?

Lão Mục cười cười, chỉ vào bóng tháp hắt trên mặt nước, nói:

- Mọi người nghĩ xem, nếu đây là bóng tháp, thì chắc chắn nó phải giống y hệt tháp thật. Điều này có nghĩ là trong bức tranh này, còn ẩn chứa một tòa tháp thật khác.

Tôi vội cúi xuống nhìn lại, quả đúng như vậy, hai tòa tháp sáng tối ngược nhau, giống như đối xứng nhau qua gương, bất giác khê gật đầu. Nghiền ngẫm lời của Lão Mục, có vẻ như câu nói của anh ta khá xác đáng, xem ra chỗ này chắc chắn có ẩn chứa một bí mật nào đó.

Suy nghĩ một lúc, đầu tôi bắt đầu căng ra, hình ảnh già nua của ông Từ dần dần hiện ra trước mắt, mờ ảo xa xôi.

Tạm gác lại những nghi ngờ về vụ mất tích của ông Từ, chúng tôi quay ra hỏi Tiểu Đường làm thế nào nhận biết được hình khắc. Những tòa tháp đó hòa chung với cảnh vật xung quanh, nhìn qua không có gì khác biệt, rất giống với hình ảnh được vẽ bằng mực tàu.

Tiểu Đường lắc đầu, với tay chọn lấy một bức tranh, đầu ngón tay di di trên thân tòa tháp trong tranh, nức nở khen ngợi. Cô bé cho chúng tôi biết, theo quan sát của cô, những tòa tháp trong tranh đều sử dụng thuật châm kim mềm trong nghệ thuật khắc hình, tức là chạm khắc hình ảnh hoa văn trên những đồ vật có chất liệu mềm như giấy, vải... khác hẳn với thuật châm kim cứng, đây là một kỹ thuật vô cùng cao siêu, sau khi khắc xong, nhìn không khác gì đồ thật. Nói đoạn, cô đứng dậy định tìm nghiên mực để biểu diễn cho chúng tôi xem.

Tìm khắp cả căn phòng, ngoài những dụng cụ vẽ tranh sơn dầu ra, thì chẳng thấy bút mực giấy nghiên đâu, thậm chí cũng chẳng có đến một tờ giấy vẽ nào cả.

Chúng tôi quay lại thư phòng, người đứng người ngồi, mặt mày ủ rũ, chẳng ai nói gì, tất cả đều nhìn chăm chăm vào những bức tranh vút lung tung trên mặt sàn, vẻ mặt vô cùng thất vọng và buồn chán.

Lão Mục cúi người cầm lên một bức tranh, ngắm nhìn hồi lâu, khê gật đầu rồi lẩm bẩm như nói một mình:

- Nghề nào cũng có trạng nguyên, ông Từ cả đời mê tranh sơn dầu, tôi nghĩ ông ấy chắc không thể đạt tới trình độ cao siêu trong lĩnh vực tranh quốc họa như thế này...

Tôi giật mình, ý của Lão Mục rõ ràng muốn nói mười chín bức tranh quốc họa vẽ hình tháp này chưa chắc do ông Từ vẽ, mà được vẽ dưới bàn tay của người khác. Thế nhưng tại sao tên và dấu triện ở góc tranh đều là của ông ấy? Lại còn những tòa tháp được khắc hình nữa, chẳng lẽ ông Từ vốn dĩ là thợ xăm thân khắc hình nên đã hòa trộn hai loại hình nghệ thuật ấy với nhau?

Lúc đi do vội vàng nên Tiểu Đường không đem theo túi xách, cô bé liền tìm một chiếc kim khâu trong hộp đựng đồ lặt vặt trong nhà bếp. Mặc dù khó có thể so được với cây kim xăm chuyên nghiệp, nhưng dù sao có còn hơn không. Thế nhưng trong tay không có mực, chất liệu mực của tranh sơn dầu lại dính quá, nên cô bé không thể biểu diễn cho chúng tôi xem cái gọi là thuật châm kim mềm được.

Tôi tìm kiếm khắp nơi, đang thấy nan giải thì chợt nhớ đến vết thương sau vai, tôi liền cởi áo jacket bên ngoài ra. Lúc này vết thương đã ngừng chảy máu, máu đông lại thành cục trên bả vai.

Lúc này bọn họ mới biết tôi bị thương nặng, ngạc nhiên hỏi sao lại dễ xảy ra cơ sự này. Tôi giải thích qua loa vài câu vết thương ngoài da không mấy nghiêm trọng, rồi bảo Tiểu Đường gấp cục máu đông, bỏ vào cốc nước sôi cho tan ra để làm mực.

Tiểu Đường khuấy đều cốc nước máu, gật đầu nói có thể dùng tạm được. Cô bé cầm lấy cây kim, chấm một ít "mực"; ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa tay phải giữ nhẹ đuôi kim giống như động tác cầm bút lông, ấn nhẹ vào hình tòa tháp hắt bóng dưới nước.

Động tác của Tiểu Đường cực nhẹ cực nhanh, đầu kim chạm xuống rồi rút ra ngay, trên bề mặt hơi ố vàng của bức tranh lập tức hiện ra một chấm đỏ nho nhỏ.

Tay phải của Tiểu Đường dừng lại một lúc, cổ tay lắc nhẹ, rồi từ chấm đỏ đó liên tục châm tiếp những mũi kim tiếp theo, rất nhẹ nhàng, không hề phát ra một tiếng động nào dù là nhỏ nhất. Một lúc sau, một đường cong mảnh màu đỏ dần hiện ra trên giấy.

Nước máu thấm vào giấy vẽ, đường cong đỏ hơi nhòa trông rất giống với nét vẽ bằng bút lông, thậm chí còn tạo thành những vết tơ bút và hắt bút y hệt với phong cách vẽ mười chín tòa tháp trong tranh. Nhìn kỹ lại, giấy vẽ vẫn nguyên vẹn như lúc đầu, không mấy may bị rách hỏng.

Tiểu Đường gật đầu tỏ ý hài lòng, cô bé đặt kim sang một bên, ngẩng đầu nói với chúng tôi:

- Thuật châm kim mềm của Tiểu Đường vẫn chưa học được đến nơi đến chốn, mới chỉ học qua những bước cơ bản. Nhưng mọi người hãy tin ở cháu, những tòa tháp này thực sự đều là tác phẩm khắc hình đỉnh cao, cháu không thể nhìn nhầm được.

Tiểu Đường nói chắc như đinh đóng cột lại còn biểu diễn cụ thể nữa, chúng tôi không thể không tin trong mười chín bức tranh sơn thủy này đúng là có ẩn chứa nghệ thuật khắc hình. Trong nhà ông Từ có mười chín bức tranh khắc hình, góc dưới đều đề tên ông, điều này không khỏi khiến người ta liên tưởng đến việc ông Từ bề ngoài là họa sĩ sơn dầu, nhưng thực chất rất có thể là một thợ xăm thân khắc hình, quả là đáng sợ.

Nhìn từng tòa tháp trong các bức tranh, tôi bất giác nghĩ đến hình xăm người chiến sĩ trên lưng cậu, có thể nào do cùng một người xăm không, chẳng lẽ lại là ông Từ? Nhưng xem ra giả thuyết này không đúng lắm, những gì ông Từ kể lại cho tôi lúc ban ngày hoàn toàn không giống lời nói dối, hơn nữa ông ta cũng không có lý do gì để gạt tôi, vậy phải lý giải điều này như thế nào đây?

Hai vợ chồng ông Từ bất ngờ bỏ đi, trong nhà không phát hiện thấy bất cứ dấu hiệu của hành vi cưỡng ép nên không thể coi là vụ án hình sự; đồng thời cũng không thể công khai truy tìm người mất tích bởi chúng tôi một là không có lý do đi báo án, hai là không muốn đánh rần động cỏ, đành âm thầm cuộn những bức tranh lại, tắt điện đóng cửa cẩn thận rồi ngậm ngùi đi xuống lầu.

Hai giờ sáng, mưa tuyết đã tạnh, mây đen trên đầu dần tan, vầng trăng sáng trong dần hiện ra, hắt bóng khu chung cư thành một khoảng tối đen như mực, còn phía xa tuyết phản chiếu ánh trăng, sáng đến lóa mắt. Gió bắc gầm rít ầm ầm, xoáy tung bụi tuyết thành từng đám mù mịt như sương.

Vừa đi được vài bước, Lão Mục đột nhiên kéo tay chúng tôi lại, giọng khê rít:

- Đứng im, mau nhìn xuống chân!

Tôi vội đứng lại, cúi đầu xuống nhìn. Có hai hàng dấu chân kéo dài từ cổng khu chung cư đến tận cửa cầu thang, phía trước là một đám dấu chân lộn xộn, lớp tuyết trắng xốp bị dẫm thành một vệt tròn, lõm hẳn xuống so với xung quanh, chứng tỏ đã có người loanh quanh ở khu vực này.

Tôi sốt ruột, giữa đêm hôm khuya khoắt, lại đứng hôm trời đổ tuyết lớn, nếu là người của khu chung cư này thì tại sao họ lại loanh quanh ở đây mà không vào nhà, chắc chắn đây không thể là do mộng du rồi. Người đó có thể là ai chứ, là tên hung thủ giấu mặt chăng?

Nghĩ đến đây, tôi và Lão Mục quay sang nhìn nhau, cùng bước nhanh đến, quỳ xuống nền tuyết, tỉ mỉ quan sát.

Hai hàng dấu chân một ra một vào, khoảng cách bước chân khá ngắn, độ sâu giống nhau, hoa văn dưới đế giày lưu lại khá rõ nét, chứng tỏ người này không to cao và dấu chân được lưu lại khi tuyết đã tạnh. Thế nhưng không ai trong chúng tôi biết tuyết ngừng rơi từ khi nào, vì thế không thể đoán được thời gian chuẩn xác người đó có mặt ở đây.

Do cánh cửa cầu thang luôn đóng kín, anh chàng đặc công trẻ tuổi lại chỉ canh cửa từ bên trong, nên cũng không thể biết chuyện đã xảy ra như thế nào. Tôi nghĩ một lúc bèn quay sang nói:

- Có thể xem lại băng ghi hình của camera giám sát.

Lão Mục lắc đầu nói:

- Không cần phải phiền phức như vậy đâu.

Nói rồi anh ta lại rút cây kim loại giống chiếc kẹp tóc ra, nhẹ nhàng khều lấy một ít bụi tuyết ở quanh mép dấu chân, không thấy tuyết bị vỡ hay sụt xuống, sau đó anh ta lại đi đến phía đầu xe, cúi xuống kiểm tra

lớp tuyết dưới gầm, thấy cao hơn hẳn so với nền tuyết xung quanh. Lão Mục mỉm cười hài lòng, quay lại nói với tôi:

- Nếu tôi đoán không nhầm thì sau khi chúng ta vào khu nhà được một lúc thì tuyết tạnh, người này đến ngay sau đó ít phút và đợi ở ngoài khá lâu, có lẽ đến khi nhìn thấy chúng ta tắt điện mới bỏ đi.

Theo dõi, lại là theo dõi! Đó là ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu tôi, thế nhưng nghĩ kỹ lại, tôi thấy không hợp lý chút nào. Tên lùn không rõ là nam hay nữ kia đã bị tôi huých bị thương, cho dù may mắn không phải nằm viện thì ít nhất cũng phải nằm liệt giường mười, mười lăm hôm, hẳn không thể liều lĩnh bám theo đến đây được. Còn nếu nói có kẻ khác bám theo đuôi đội Lão Mục và Tiểu Đường thì có vẻ cũng không thực tế lắm, hơn nữa với năng lực của đội Lão Mục, chắc chắn họ đã sớm phát hiện ra rồi.

Loại trừ hai khả năng này thì chỉ còn khả năng cuối cùng là bọn người đã đưa vợ chồng ông Từ đi. Thế nhưng cũng lại không ổn, nếu chúng muốn theo dõi hành động của chúng tôi, sao lại phải chạy ra chạy vào như thế, cứ nấp một chỗ là được rồi. Mà cho dù nhất thời nảy ra ý định theo dõi chúng tôi, thì tại sao lại mạo hiểm đến gần như thế, ngộ nhỡ bị phát hiện thì không phải là rất dở hơi sao?

Trong đầu tôi cứ mãi suy nghĩ mông lung, chân bước lung tung khắp nơi, lớp tuyết bị tôi giẫm phất ra những tiếng lạo xạo, trên mặt đất phủ đầy tuyết xuất hiện thêm một vòng tròn dấu chân tôi ngay bên cạnh đám dấu chân trước đó.

Tôi từ từ dừng chân, cúi đầu quan sát, bằng trực giác tôi mù mờ đưa ra phán đoán như thế này: Người này không hẳn có ác ý, có thể hẳn chỉ muốn đi vào để nói cho chúng tôi điều gì đó, nhưng không hiểu vì sao đến chân cầu thang lại bắt đầu do dự, cuối cùng vẫn lựa chọn việc bỏ đi.

Đồng thời, hôm nay cuối cùng gã lùn cũng đã quyết tâm hạ thủ tôi, nhưng tại sao chỉ có mình hắn ra tay mà không có đồng bọn hỗ trợ? Xét về quy mô và tính chặt chẽ trong tổ chức của chúng, chuyện này không hề khó. Hồi ở Cẩm Châu theo dõi tôi, bọn chúng đã huy động đến mấy nhóm người cơ mà.

Càng nghĩ tôi càng thấy khó hiểu, mọi ý nghĩ tưởng thật hóa giả thi nhau bật ra, sự việc ngày càng trở nên phức tạp tới mức khó dự đoán được điều gì, mỗi người trong cuộc đều ẩn chứa bí mật của riêng mình, còn tôi thì gần như biến thành một con ngốc, ngày càng thêm lún sâu vào mà mãi không tìm ra được manh mối nào rõ ràng cả. Nghĩ đến đây, dây thần kinh đa nghi trong đầu lại bắt đầu hoạt động, tôi bất giác ngẩng lên nhìn Lão Mục và Tiểu Đường. Họ đều đang đứng sấp bóng, ánh trăng dịu dàng tỏa sáng sau lưng, đổ bóng dài trên nền tuyết. Khuôn mặt hai người họ mờ mờ nhưng ánh mắt lại lấp lánh ánh sáng, nhìn tôi không chớp mắt.

Tôi ngây ngô nhìn họ, đột nhiên thấy một cảm giác bất an dội lên trong lòng, Lão Mục và Tiểu Đường lẽ nào cũng ẩn giấu những bí mật nào đó không thể cho người khác biết?

10. Chương 10: Manh Mối Trong Giác Mơ

Sắc mặt Tiểu Đường vẫn bình thản không thay đổi, toàn thân vẫn giữ nguyên vị trí, chỉ có mũi kim là lần theo gương mặt trong gương, tiếng lạo xạo phát ra không ngừng nghỉ, cuối cùng cô bé cũng đã khắc xong khuôn mặt với vô số những vết chấm nhỏ. Sau khi dùng đủ loại mực tô điểm, khuôn mặt khắc trên gương giống y hệt người thật. Đặc biệt là đôi mắt rất có hồn, cho dù đứng ở góc độ nào, đôi mắt ấy vẫn như đang dõi theo mình vậy.

Mang một đồng những thắc mắc trong bụng, Lão Mục và mọi người đưa tôi đến bệnh viện gần đó. Sau khi bác sĩ kiểm tra xong liền nói, vết thương của tôi không nặng lắm, chỉ bị thương ngoài da nên cũng không ảnh hưởng lắm đến các hoạt động bình thường.

Từ bệnh viện chúng tôi về thẳng nhà Tiểu Đường, đun một bình nước sôi, vừa uống cho ấm người vừa tiếp tục phân tích tình hình, thế nhưng uống và cả mồ hôi đầu mà vẫn chưa đưa ra kết luận gì. Thấy đêm đã khuya, Lão Mục cùng hai người kia đứng dậy chào ra về.

Cả đêm chạy ngược chạy xuôi, cô bé Tiểu Đường đang tuổi ăn tuổi ngủ không kim được, vội đi đánh răng rửa mặt rồi lăn ra ngủ. Tôi cẩn thận cởi bớt quần áo, nằm xuống bên cạnh Tiểu Đường, bả vai vừa căng vừa đau, cứ thế lăn qua lăn lại trở mình mãi vẫn chẳng thể ngủ được.

Lẳng nghe tiếng thở đều đều và những câu nói mớ tỉnh thoảng thốt ra khỏi miệng Tiểu Đường, lòng tôi rối như tơ vò, trong đầu như đang bật slide trình chiếu, một loạt hình ảnh vừa xảy ra cứ xoẹt qua xoẹt lại mãi không thôi.

Trần trọc hơn nửa tiếng đồng hồ vẫn không ngủ được, tôi khẽ ngồi dậy bước xuống giường, khoác chiếc áo khoác lên người rồi với tay bật đèn bàn lên, nhẹ nhàng lật từng trang của cuốn nhật ký lấy từ nhà ông Từ, đọc lại những lời nói mớ của cậu hồi ở Liên Xô.

“Vàng... bọn họ... bọn họ... vàng...”, những từ ngữ xuyên suốt cuốn nhật ký cứ thế lặp đi lặp lại trước mắt, đến nỗi tôi mù mị cả đầu.

Hít sâu vài hơi, tôi cố dặn mình phải bình tĩnh lại, vừa vất óc suy nghĩ vừa lật giở từng trang nhật ký. Trong phòng vô cùng yên tĩnh, chỉ có tiếng lật giấy sột soạt bên tai, khiến tôi càng buồn chán và sốt ruột vô cùng.

Lật đi lật lại xem khoảng bảy tám lần mà vẫn chưa tìm ra manh mối gì, tôi đành gấp cuốn nhật ký lại, hai tay chống cằm, nghiêng đầu nhìn ngọn đèn bàn, đầu óc trống rỗng.

Ánh đèn mờ mờ, không hề chói mắt, nhưng nhìn lâu tự nhiên biến thành màu vàng chói, lấp lánh như một thỏi vàng. Đột nhiên, đầu óc tôi trở nên tỉnh táo lạ thường, cái gọi là “vàng” ấy, chẳng lẽ lại ám chỉ một bảo vật nào đó, còn “bọn họ” chính là những người canh giữ bảo vật? Tuy suy nghĩ này hết sức hoang đường, nhưng với tình hình trước mắt, có lẽ chỉ có thể liên tưởng được như vậy.

Đầu tiên tôi giả thiết rằng suy đoán này là đúng, rồi tiếp tục phát triển theo hướng đó, có thể năm ấy khi cậu đang khảo sát ở gần khu vực Cổ Tháp thì tình cờ phát hiện ra một món bảo vật và đã cùng với những người trông giữ bảo vật thề rằng sẽ mãi giữ kín chuyện. Còn về tám Long Bản, đó có thể là một tín vật kiểu như khế ước, được lấy từ chỗ những người trông giữ bảo vật. Mặc dù vậy, hình như trong chuyện này còn có điều gì khuất tất, khiến cậu vẫn luôn không cam tâm, nên trước khi chết đã lấy cơ thể và các tác phẩm của mình để làm ám hiệu. Chắc chắn những người trông giữ bảo vật cũng biết điều này, nên sau khi cậu chết đã tìm mọi cách để cản trở không cho bí mật đó lọt ra ngoài. Cổ Tháp do người Liêu xây dựng, vậy thì bảo vật chắc cũng do người Liêu để lại, những người trông giữ đó chắc...

Mẹ kiếp, sao lại lộn xà lộn xộn thế! Tôi lắc mạnh đầu, chắc có lẽ mình bị tẩu hỏa nhập ma rồi. Bảo vật nghìn năm, vệ sĩ bắt tử, thật quá ư nực cười, nghe như tiểu thuyết phiêu lưu hạng ba với một đồng sơ hở vậy. Chưa kể đến chuyện những vệ sĩ đó sao có thể trường sinh bất lão được, chỉ riêng chuyện bọn họ biết lái xe, theo dõi cũng đủ khiến người ta cười thối mũi rồi.

Bây giờ nghĩ lại, những suy nghĩ lúc đó tuy hoang đường vô lý nhưng phương hướng chung thì đã chính xác, chỉ có điều chân tướng sự việc không hề liên quan đến bảo vật, càng không có chuyện trường sinh bất lão, mà là một kết cục khác hoàn toàn bất ngờ và khó đoán.

Nhìn cuốn nhật ký với những dòng chữ nghiêng ngả, câu cú lủng củng, tôi chợt nhớ ra một chuyện, Mã Vân Vĩ đã từng nói với tôi, bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào cũng đều chứa đựng tâm tư tình cảm của tác giả lúc sáng tác, đây đúng là một lý giải rất phù hợp với thực tế.

Tìm lấy giấy bút, đối chiếu với nội dung nhật ký, tôi sao lại những câu chữ lặp lại liên tục, ý nghĩa đứt đoạn đó, với hi vọng đặt bản thân mình vào vị trí của ông Từ.

Hơn nửa tiếng sau, thay hết trang giấy trắng này đến trang giấy trắng khác mà vẫn không tìm ra được chút lô-gic và quy luật nào, thế nhưng tôi đã có thể cảm nhận sâu sắc rằng, mặc dù cậu đang trong giấc mơ nhưng vẫn mang một tâm trạng vô cùng sợ hãi.

Viết mãi, tôi thấy buồn ngủ quá, ngáp liên tục mấy cái, đầu óc rồi tung rời mù, cây bút máy trong tay dần đưa những nét nguệch ngoạc, tôi hoàn toàn như một cái máy, chẳng hiểu mình đang viết cái gì.

Trong lúc nửa mê nửa tỉnh, tâm hồn tôi bay bổng phiêu bạt đến mười ba đêm tại Liên Xô năm đó. Cậu nằm trên giường giống Tiểu Đường lúc này, hai mắt nhắm nghiền, nét mặt hoảng hốt, miệng không ngừng lẩm bẩm; còn ông Từ Vạn Lý là tôi, ngồi dưới ngọn đèn nhỏ, mượn ánh sáng yếu ớt đặt bút viết, từng câu từng câu “vàng... bọn họ...” nghiêng nghiêng ngả ngả hiện ra trên trang giấy.

Không đúng! Tôi chợt giật thót mình, lực đôi tay bắt giắc mạnh lên, ngòi bút “cạch” một tiếng, cắm sâu vào trang giấy. Tôi đột nhiên nghĩ ra một chuyện, không đúng, là hai chuyện, mười ba bài nhật ký này – có

điều bất thường!

Cơn buồn ngủ hoàn toàn tan biến, tôi sóc lại tinh thần, lật giở bài nhật ký đầu tiên, đọc kỹ từng tí một.

Bài nhật ký đầu tiên được viết vào thứ Năm ngày 13 tháng 11 năm 1986, câu đầu tiên là: “Lên giường mới được mười mấy phút, tôi bỗng nhiên nghe thấy Anh Thạch kêu gào rất to trong giấc mơ: Rất nhiều... rất nhiều... vàng... bọn họ vẫn còn... bọn họ đang nhìn... bọn họ sao lại...”.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc, đây chắc là lần đầu tiên ông Từ nghe thấy cậu nói mơ, nhưng theo lô-gic thông thường mà nói, ông phải nghi ngờ và ngạc nhiên mới đúng, ít nhất phải ghi lại cảm giác khi lần đầu tiên nghe thấy, nhưng ông không hề làm vậy.

Giở sang bài nhật ký ngày 12 tháng 11, nội dung ghi lại lịch trình làm việc và những gì mắt thấy tai nghe trong thời gian ông Từ khảo sát tại Liên Xô, cách hành văn trơn tru mạch lạc, nét bút ngay ngắn bình tĩnh, có vẻ đúng với hiện thực hơn. Lật giở lại mấy trang trước đó, nội dung cũng gần như tương tự.

Bài nhật ký cuối cùng được viết vào thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 1986, nội dung vẫn là những câu nói mơ của cậu, còn bài nhật ký từ ngày 26 tháng 11 trở về sau lại là những ghi chép mạch lạc lưu loát, không hề đề cập gì đến những lời nói mơ nữa.

Tôi lặng ngồi trước đèn, nghiêng đầu, một tay chống lên trán một tay lật giở những bài còn lại.

Ngoài mười ba bài nhật ký đó, ông Từ không hề nhắc đến cậu một chữ, điều này quá bất thường, không hề phù hợp với phản ứng tâm lý của con người sau khi gặp phải chuyện kỳ quái. Lẽ nào trong một tháng khảo sát tại Liên Xô, cậu chỉ nói mơ trong mười ba ngày, thời gian còn lại không hề có cử chỉ hành động bất thường; còn ông Từ cũng chỉ ghi chép lại mười ba ngày đó, rồi sau đó giả câm giả điếc, không có động thái gì?

Đúng lúc này, Tiểu Đường trở mình tỉnh giấc, dụi mắt lẩm bẩm:

- Chị Tiêu Vi, chị làm gì thế, sao vẫn chưa ngủ?

Tôi không quay đầu lại, trả lời qua quýt:

- Không sao, chị đang định vào nhà vệ sinh.

Tôi cầm cuốn nhật ký, tắt đèn, nhẹ nhàng rời khỏi phòng. Khép cánh cửa phòng ngủ lại, tôi lần mò trong bóng tối đi ra phòng khách, từ từ ngồi xuống ghế sofa, cố duỗi thẳng người, nhưng đầu óc lại đang quay cuồng ghê gớm.

Tôi biết, cậu tôi bị chứng mất ngủ trầm trọng, lúc ngủ không chịu được bất cứ tiếng động và ánh sáng nào, dù là nhỏ nhất. Mẹ tôi nói rằng, đây là hậu quả của việc thức đêm học bài từ thời học cấp Ba, vì thế cho dù vào những ngày hè nóng nực nhất, cậu cũng phải đóng chặt cửa sổ, thậm chí còn kéo rèm kín mít.

Thử nghĩ xem, trong thời gian khảo sát tại Liên Xô năm đó, liên tục trong mười ba đêm, ông Từ ở bên cạnh giường bật đèn bàn, vừa đồng tai lắng nghe ngóng vừa lấy bút ghi chép vậy mà cậu vẫn cứ ngủ ngon lành lại còn nói mơ nữa chứ...

Dòng suy nghĩ khiến tôi đứng bật dậy theo phản xạ, trong đầu khẳng định một điều: Ông Từ đang lừa tôi, cuốn nhật ký này là giả.

Suy nghĩ vừa hiện ra trong đầu, tôi lập tức hưng phấn hẳn lên, nếu có thể chứng minh cuốn nhật ký này là giả, thì mọi nghi ngờ trước đó đều có thể được giải đáp. Tôi đã từng làm công tác thẩm tra tài liệu một thời gian, cũng mất không ít năm nghiên cứu lĩnh vực này nên nếu đây là cuốn sổ giả, thì chắc chắn sẽ không qua được mắt tôi. Thế nhưng sau khi quan sát cụ thể, các trang giấy trong cuốn nhật ký đều đã cũ nhàu, ít nhất cũng phải qua mười mấy năm rồi, không thể có khả năng sau này bị làm giả; keo giấy sách vẫn còn nguyên, không hề bị bung, đôi chỗ còn thấy những mảng cấu bẩn bết lại, chắc chắn cuốn sổ được viết vào năm đó.

Lật giở bên trong, trước sau hai bài nhật ký đầu tiên và cuối cùng đều không thấy có dấu hiệu bị cắt rời hay xé rách, như vậy cũng loại trừ khả năng bị người khác cố ý cắt xén đi. Nhìn vào những nét đặc trưng như nét chữ, cách dùng từ... cũng chẳng hề có chút khác biệt nào, rõ ràng là do cùng một người viết ra.

Chẳng lẽ suy đoán của tôi sai, chẳng nhẽ cuốn nhật ký này đúng là nhật ký thật?

Tôi đứng lên đi vào phòng bếp, tìm một ít muối, rắc lên bề bếp rồi dùng chày tán thành bột mịn. Sau đó lấy đầu ngón tay nhúm một ít muối nghiền rắc vào bài nhật ký đầu tiên ghi lại lời nói mới của cậu, rắc nhẹ sang hai bên uối dần đều khắp các góc vách, sau đó lấy tay áo lau nhẹ những hạt nổi trên bề mặt.

Tôi cẩn thận nhắc cuốn nhật ký lên, đón lấy ánh sáng, nghiêng đầu quan sát. Những tinh thể muối nhỏ xíu lọt vào những khe lõm, được ánh đèn chiếu vào hiện ra những nét chữ mờ mờ, chỉ cần nhìn kỹ một chút là có thể nhận ra.

Giống với những bài sau, đây đều là những lời nói mới của cậu, từ “vàng” được nhấn mạnh rất nhiều lần, nét chữ cuối cùng hất lên góc trên bên phải, kéo rất dài. Chắc do ông Từ giặt mình, theo phản xạ đã tăng lực viết của bàn tay.

Tôi cầm cuốn nhật ký, trong đầu lúc đó như một nồi nước sôi, những thắc mắc như vô số bong bóng nước cứ đua nhau nổi lên, càng lúc càng nhiều, chật cứng cả mà chẳng có bong bóng nào vỡ ra được.

Giây phút này, tôi hoàn toàn rơi vào trạng thái mơ hồ, không thể lý giải nổi những gì đang diễn ra trước mắt. Tất cả có vẻ chỉ có thể chứng tỏ được một điều: Cuốn nhật ký không phải là giả, đúng là cậu tôi đã vô tình nói mới trong mười ba ngày, còn ông Từ hình như cũng mất đi những xúc cảm bình thường của con người, chỉ ghi lại đúng những gì được nghe thấy trong mười ba ngày, vì thế mới khiến cho nội dung cuốn nhật ký bị đứt đoạn như thế.

Tôi lắc lắc đầu rũ bỏ những suy nghĩ mơ hồ, phải sạch những hạt muối trên cuốn nhật ký, tắt đèn ra khỏi bếp. Phòng khách tối om om, yên tĩnh đến rợn người, chỉ có tiếng kêu đều đặn của chiếc kim đồng hồ treo tường.

Tôi hít sâu một hơi, đi đến bên cửa sổ, kéo rèm ra, hai tay chống lên bề cửa sổ, nhìn ra ngoài xa.

Lúc này mây đen đã tan hết, vầng trăng tròn lơ lửng trên không, lạnh lẽo tỏa sáng, thành phố rộng lớn phủ một màu trắng xóa, tiếng gió gào rít qua cửa sổ giống như tiếng kêu rên của người bệnh trước lúc chết.

Tôi nhìn không chớp mắt, mọi suy nghĩ rối tung trong đầu, ông Từ cũng chỉ hôm qua mới biết tôi đến tìm gặp nên chắc không thể nào lên kế hoạch lừa gạt tôi được. Vậy chỉ có thể chứng tỏ một điều, trí nhớ của ông đã bị mất hai ngày quan trọng, hoặc giả như nói, ông đã sử dụng thủ pháp vi diệu nào đó để lại câu đố không thể đoán ra được.

Đứng lặng người một hồi lâu, đến khi đôi chân bắt đầu tê dại, cơn buồn ngủ ập đến rũ cả mắt, tôi mới ôm cuốn nhật ký đó nằm trên ghế sofa chìm vào giấc ngủ. Có lẽ do quá nhiều thắc mắc chất chứa trong lòng nên giấc ngủ cứ chập chờn, liên tục mơ thấy ác mộng: Gã lùn cầm dao truy sát, ông Từ cố ý bài binh bố trận, lại còn “bọn họ” thần bí nữa, cứ lần lượt hiện ra trước mắt tôi. Khuôn mặt của mọi người đều mơ hồ không rõ, giống như một bức tranh thủy mặc bị thấm nước, vừa là một người lại vừa có vẻ không phải vậy. Tôi định tiến đến gần quan sát, thì trong chớp mắt họ chợt tan biến như mây khói.

Tôi ngủ một mạch đến tận trưa hôm sau mới mở được mắt ra, toàn thân nhức mỏi, trước mắt như ẩn hiện từng khuôn mặt người trong mơ. Tôi ngồi dậy, rời khỏi ghế sofa đi vào phòng ngủ, Tiểu Đường vẫn nằm dạng chân dạng tay trên giường ngủ ngon lành, rồi cả chân xuống đất cũng không biết.

Tôi nhặt chân lên, đắp cho cô bé, sau đó khề khàng đóng cửa phòng ra ngoài. Cái bụng đói meo cứ réo âm ỉ, tôi liền đi xuống bếp tìm ít rau thịt chuẩn bị nấu cơm, vừa đóng gạo vào nồi, bỗng nghe có tiếng người gõ cửa.

Tôi vội chạy ra phòng khách, mở cửa ra thì thấy Lão Mục đang đứng ở ngoài, hai mắt đỏ ngầu, tóc tai rối bù. Chào hỏi xong, tôi mời anh ta vào nhà.

Lão Mục mặt buồn bã bước vào phòng khách, không kịp ngồi xuống uống chén nước đã vội mở miệng:

- Người đứng dưới nhà tối qua chính là ông Từ Vạn Lý.

Tôi tưởng tai mình có vấn đề, vội hỏi:

- Ai? Từ... Từ Vạn Lý?

Lão Mục nhìn thẳng vào mắt tôi, mặt rất nghiêm túc, khẳng định:

- Đúng, chính là Từ Vạn Lý!

Hóa ra, tối qua sau khi chia tay chúng tôi, Lão Mục liền quay trở về đơn vị, nhờ người quen lấy toàn bộ nhật ký cuộc gọi trong máy điện thoại bàn nhà ông Từ. Ngoài hai cuộc gọi của tôi, một lần trước khi đến thăm và một lần sau khi gặp nạn, thì không hề thấy có gì bất thường, nhưng trong băng ghi hình của camera giám sát khu chung cư lại thấy một hình ảnh hết sức khó hiểu.

Năm phút trước khi tôi quay trở lại nhà ông Từ, một chiếc xe con hiệu Santana 3000 màu đen mang biển kiểm soát Thẩm Dương đã lái vào cổng khu chung cư, dừng dưới chân nhà ông Từ nhưng không tắt đèn tắt máy. Một lúc sau, vợ chồng ông Từ mặc áo len vội vàng bước xuống cầu thang, chui vào trong xe. Chiếc xe lao nhanh rời khỏi khu chung cư, và đã suýt đụng tôi ở cổng ra vào.

Sau khi tôi, Lão Mục, Tiểu Đường và mấy người khác bước lên cầu thang không lâu, mưa tuyết dần tạnh, trời cũng quang đãng hơn. Một ông cụ bước tập tễnh từ ngoài vào khu chung cư, cứ đi lòng vòng trước cửa cầu thang. Ông ta mấy lần dợm bước đến cầu thang, giơ tay lên, có vẻ như định ấn chuông nhưng rồi lại dừng lại, ngửa mặt lên nhìn. Động tác này lặp lại rất nhiều lần, cho đến khi đèn trong nhà tắt hẳn, ông Từ mới quay người vội vàng rời khỏi khu chung cư.

Do bên ngoài khu chung cư chỉ có một camera chiếu thẳng cửa chính, nên chỉ có thể nhìn thấy chiếc xe và ông cụ cùng mất hút trong gió tuyết mà không biết đi theo hướng nào. Qua điều tra, biển số xe ô-tô là biển giả của tỉnh Thẩm Dương, sau khi hỏi thăm bảo vệ trực ban, bọn họ đều xác nhận ông già đó chính là Từ Vạn Lý.

Tôi há hốc mồm, mãi chẳng nói được lời nào.

Lão Mục lấy chiếc USB Tsinghua Tongfang màu vàng từ trong túi ra, cắm vào máy tính bàn trong phòng khách, trầm ngâm nói:

- Trong này đã copy toàn bộ nội dung đoạn băng ghi hình trong camera lúc đó, cô tự xem đi.

Giữa trời gió tuyết, ông Từ tập tễnh tiến vào khu chung cư, có một lúc hình ảnh của ông trực diện với camera, mặc dù quần áo hoàn toàn khác với hồi chiều, nhưng nhìn hình dáng, mặt mũi thì chính xác là ông Từ Vạn Lý, hơn nữa đôi lông mày còn nhú chặt lại, trông có vẻ như đang mang nặng mối lo âu gì đó.

Xem đến đây, tôi cảm thấy vô cùng băn khoăn, rõ ràng ông cụ đã nhận được điện thoại của tôi, tại sao sau đó lại vội vàng ra đi như vậy? Nếu ông thực sự muốn hé lộ với chúng tôi điều gì thì khi quay trở lại tại sao cứ chần chừ mãi, không lên trên lầu? Tôi quay lại nhìn Lão Mục, anh ta cười cười lắc đầu, cũng không thể lý giải nổi.

Tắt máy tính, Lão Mục nói tiếp với tôi, sau khi trời sáng anh ta đã tìm đến trường mĩ thuật nhờ các cao nhân ở đấy xem thật kỹ bức tranh, ngoại trừ những ngọn tháp cao ra thì những phần khác đều được vẽ bình thường. Ngoài ra, khi hỏi những người lớn tuổi, họ đều không biết gì về Từ Vạn Lý, trừ việc nghe đâu như ông ta có một thói quen rất kỳ lạ, đó là luôn đóng cửa thư phòng im lìm và nghiêm cấm bất kỳ ai tới gần.

Tôi ngỡ ngàng nhớ lại vẻ sốt sắng của ông Từ khi dẫn tôi vào trong thư phòng, chắc chắn là có ý đồ gì đó, nhưng giống như những gì tôi suy đoán tối qua, những chuyện kỳ lạ sau cái chết của cậu tôi giờ ông ta mới nghe thấy, thì làm sao có thể biết trước mà giải bày được? Thế nhưng, Từ Vạn Lý chỉ mới rời khỏi nhà năm phút trước khi tôi tới, điều đó chứng tỏ ông ta ở nhà suốt nhưng cố ý không nghe điện thoại của tôi. Nếu thực sự ông ta cố tình như vậy, thì có thể là để cho tôi thời gian suy nghĩ, phán đoán ra chân tướng rồi mới quyết định ra đi. Thế nhưng tại sao ông ta lại phải làm như vậy?

Tôi lập tức lấy quyển sổ ghi chép ra để Lão Mục giúp tôi phân tích tình hình. Sau khi Lão Mục xem xong, anh ta trầm tư một lúc, rồi nói chuyện này thật quá lạ kỳ, lại còn chiếc khay sứ trong Cố Cung Thẩm Dương nữa chứ, hai chuyện này nhất định có liên quan đến nhau. Các cấp lãnh đạo Cục An ninh Quốc gia vùng Đông Bắc cũng đã bắt đầu quan tâm đến chuyện này, trước mắt họ đang phải báo cáo lên cấp trên và tin tưởng rằng sẽ nhanh chóng được phê duyệt, bên phía Bắc Kinh cũng sẽ hợp tác cùng điều tra.

Tôi như trút bớt được gánh nặng, nếu như được sự giúp đỡ của lực lượng An ninh Quốc gia thì hệ số thành công sẽ tăng gấp đôi, còn về phía cá nhân tôi mà nói, có được sự trợ giúp đúng lúc quả là không còn gì hạnh

phức hơn.

Tôi lại hỏi Lão Mục về hướng đi của Tang Giai Tuệ, Sở Khinh Lan và Hắc Lão Ngũ. Anh ta nói rằng vì có liên quan đến kỹ nghệ bí truyền của Kien môn và những bí ẩn về Cổ Cung nên chỉ có Tang Giai Tuệ người của công an tỉnh tham gia, còn với cấp bậc hiện nay thì anh ta không được phép biết thêm chi tiết cụ thể nào.

Sắc mặt của Lão Mục chợt trở nên nghiêm nghị, nói rằng trước mắt mọi việc giống như một bài toán khó, chỉ có thể điều tra dựa vào những manh mối có được gồm mảnh da lưng của cậu tôi và mười chín bức quốc họa của Từ Vạn Lý. Chỉ đến khi được cấp trên phê chuẩn, anh ta mới được phép phối hợp hành động cùng tôi, đồng thời lúc đó mới có thể kéo thêm cả Tiểu Đường quay về Cẩm Châu một lần nữa để điều tra.

Nghe nói có thể trở lại Cẩm Châu, trong lòng tôi hi vọng tràn trề, nhưng lại có chút lo lắng khi nghe đến việc đưa Tiểu Đường đi cùng vì thấy chuyện này không được thực tế cho lắm. Một đứa con gái điệu chảy nước, không biết đầm đá thì còn làm được trò trống gì?

Sau khi Lão Mục rời đi không lâu, Tiểu Đường tỉnh giấc bước ra khỏi phòng, tay vỗ vỗ bụng, ngoác mồm kêu đói ầm ỹ. Tôi vội dọn cơm canh lên bàn, vừa ăn vừa nói qua với cô bé về tình hình hiện nay.

Tiểu Đường rất chăm chú nghe, nhưng khi nghe tôi nhắc đến chuyện có thể sẽ trở lại Cẩm Châu để mở cuộc điều tra thì cô bé vội vàng bỏ đũa xuống, vỗ tay hoan hỉ, nhưng giọng điệu thì vẫn đều đều không đổi:

- Hay quá, chị Lan Lan đã từng xuống lòng Cổ Cung rồi, nghe nói rất chi là hấp dẫn, xem ra em cũng có cơ hội được tham gia rồi.

Lúc đó tôi chỉ mỉm cười vì tính khí trẻ con của cô bé, nhưng không hề biết rằng rất nhiều chuyện sau này đều từ cô bé mà ra, thậm chí còn rất nhiều người khác bị cuốn vào khiến cho sự việc ngày càng trở nên kỳ lạ.

Sau khi ăn cơm xong, Tiểu Đường đưa tôi đến bệnh viện để thay băng, may mà chữa trị kịp thời nên vết thương vẫn chưa bị lên mủ, nếu không thì sẽ rắc rối to. Lúc ra ngoài đợi xe, tôi buột miệng hỏi:

- Tiểu Đường, có phải thợ xăm thân khắc hình bọn em cần phải có khả năng hội họa nhất định không, nếu không thì sao có thể xăm đẹp như thế chứ?

Tiểu Đường thở dài, giọng nói hơi có chút xúc động:

- Vâng, ban đầu là phải rèn luyện kỹ năng hội họa, tức là sao chép mọi loại tranh, thậm chí còn phức tạp và công phu hơn cả hình xăm, cho nên thời cổ đại...

Nói đến đây, cô bé lập tức im bặt, rồi thở dài thườn thượt, khuôn mặt bỗng chốc trở nên buồn thảm, cho dù tôi có gắng hỏi thế nào đi chăng nữa cũng không nói thêm câu nào. Thấy vẻ bí hiểm của cô bé, tôi không khỏi tò mò: Cổ đại... cổ đại gì chứ?

Sau bữa ăn tối, Lão Mục lại đến nhà Tiểu Đường, xếp những bức ảnh chụp mười chín bức quốc họa ra mặt bàn, rồi nói với chúng tôi, dựa vào những kiểm định về thời đại sử dụng những tấm giấy này và loại mực trên đó cho thấy chúng đều ra đời vào khoảng trước hoặc sau năm 1989, cùng thời điểm với bức tranh toàn cảnh Cẩm Châu, điều này thật hết sức bất ngờ.

Chúng tôi ngẫm nghĩ hồi lâu, cuối cùng cũng nhận định rằng, những bức tranh này chỉ có thể là từ một người vẽ, rồi được đánh số năm khác nhau; Từ Vạn Lý cứ cách một năm lại thêm một bức, cứ như thế liên tục trong mười chín năm. Thế nhưng về động cơ và phương cách cất giấu thì thật khó để suy đoán.

Lão Mục bắt ngờ quay sang hỏi tôi:

- À, Tiêu Vi, liệu ngọn tháp trong bức tranh của cậu cô ở Cẩm Châu có đủ mười chín tầng không?

Câu hỏi này tôi cũng đã từng nghĩ đến, là người sinh ra và lớn lên ở Cẩm Châu, hơn nữa đơn vị cũng nằm đối diện với vườn hoa tháp cổ, nên có nhầm mắt tôi cũng biết tháp cổ hiện nay chỉ có mười ba tầng, chứ không phải là mười chín tầng.

Thế nhưng câu hỏi của Lão Mục không khiến tôi phải suy ngẫm, bức tranh của cậu tôi và cả mười chín bức quốc họa của Từ Vạn Lý đều mang một ám thị rất kỳ lạ, liên quan đến ngọn tháp cổ.

Lão Mục gật gật đầu, trầm ngâm nói:

- Không sai, sau khi Cục An ninh Quốc gia nghiên cứu xong, cũng đưa ra những quan điểm như thế, hơn nữa họ cũng đã đưa ra sắc lệnh phát triển điều tra trong thời gian sắp tới, cô hãy chuẩn bị tinh thần, có thể sẽ phải quay trở lại Cẩm Châu bất cứ lúc nào đấy.

Trước khi Lão Mục rời đi, tôi lôi chiếc bật lửa và con dao nhỏ của tên lùn làm rơi ra, nhờ anh ta kiểm tra dấu vân tay. Ngay sáng sớm hôm sau, Lão Mục gọi điện tới, thông báo với tôi dấu vân tay trên đó hoàn toàn bình thường. Trong lòng tôi nảy ra vô số những hoài nghi, lẽ nào gã lùn trong hai lần đó chính là một, tên trước là đàn ông thì không để lại dấu vân tay, tên sau lại là phụ nữ thì để lại dấu vân tay, nhưng tại sao lại có thể giống nhau đến như thế và chỉ nhắm vào tôi. Nếu như tên sau đúng thật là phụ nữ, tại sao lại luôn mang theo bật lửa trong người, nếu đây không phải là người nghiện hút thuốc thì lẽ nào lại là một tên thái giám?

Tiểu Đường ngồi lặng lẽ một góc, giống như đang trầm tư suy nghĩ, tay phải vân vê một chiếc kim nhỏ sáng loáng, không ngừng miết lên lòng bàn tay còn lại, do vô ý miết mạnh quá khiến mũi kim đâm sâu vào da thịt, làm trào ra những giọt máu tươi. Tôi hoảng hốt hỏi cô bé đang nghĩ gì mà bất cẩn thế. Tiểu Đường chỉ cúi đầu không nói gì, một lúc lâu sau, mới bất ngờ thốt lên:

- Xem ra... – Dừng lại một lúc, cô bé lắc đầu, mắt nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay, nói trong vô thức – Không thể như thế, không thể như thế được, làm sao mà họ vẫn đang...

Tôi chợt giật mình nhận ra, điệu bộ của Tiểu Đường lúc này thật giống cậu tôi khi mơ ngủ, đặc biệt là câu “bọn họ vẫn đang”, tôi vội vàng gặng hỏi:

- Tiểu Đường, em vừa nói bọn họ vẫn đang... bọn họ là ai?

Tiểu Đường giật mình bừng tỉnh, mặt ngơ ngác hỏi lại tôi:

- Em đã nói gì?

Sau khi nghe tôi kể lại, cô bé bình thản nói:

- Chắc là chị nghe nhầm. – Nói rồi quay lưng bước vào trong phòng, nhẹ nhàng đóng cánh cửa lại.

Cho đến khi tối muộn, đợi tôi nấu xong cơm gọi ra ăn, Tiểu Đường mới mở cửa bước ra, tôi phát hiện trong lòng bàn tay trái đã có thêm hơn chục vết cứa nông sâu khác nhau, có chỗ máu vẫn đang ứa ra, có chỗ đã liền miệng.

Tôi giật thót tim, nhưng vì đã quen với tính cách kỳ lạ của cô bé nên không hỏi thêm câu nào mà chỉ đi tìm bông và cồn y tế, nhẹ nhàng giúp cô băng rửa vết thương.

Lông mày Tiểu Đường cau lại, cô bé nhẹ nhàng xoa xoa lòng bàn tay, rồi bất ngờ hỏi:

- Chị Tiêu Vi, chị có biết lòng bàn tay chị Lan Lan có những lỗ nhỏ không?

Tôi cũng nhớ đã có lần Tang Giai Tuệ nhắc đến chuyện trong lòng bàn tay Sở Khinh Lan có khắc một lỗ nhỏ, rồi dùng kỹ thuật điều khiển bằng khớp xương bàn tay mà mở được cánh cửa Hắc xà Linh môn dưới lòng Cổ Cung. Nghe nói, tất cả những cao thủ mở khóa đều khắc rãnh trong lòng bàn tay, sâu vào tận trong xương cốt để cố định những dụng cụ mở khóa đặc biệt.

Thấy tôi gật đầu, Tiểu Đường tiếp tục:

- Em luôn tò mò... – Dừng lại một lúc, cô bé đứng dậy kéo tay tôi, rồi từ từ bước tới bên cửa sổ.

Bên ngoài trời đã tối sẫm, những đám mây lững lờ trôi đi, chúng không ngừng biến đổi hình dạng, ở títt đằng xa lấp ló vài ngôi sao nhỏ xíu, thoát ẩn thoát hiện.

Tiểu Đường ngẩng mặt nhìn lên trời cao, đôi lông mi không ngừng chuyển động, phải một lúc lâu sau mới cúi đầu xuống:

- (Ngẩng mặt nhìn trời, xoay đầu thấy bóng), xem ra đúng như vậy thật rồi. Tay chị Lan Lan chẳng chịt những vết tích thời gian, nhưng bản thân tại sao lại không biết?

Tôi nghe mà thấy thật mông lung, khê khằng hỏi lại:

- Vết tích thời gian gì, Sở Khanh Lan không biết cái gì?

Tiểu Đường thở hắt, mơ hồ lắc đầu:

- Cao thủ mở khóa, cao thủ xăm hình, xem ra chỉ có hai đứa chúng em, nhưng cũng không đủ. Lẽ nào... – Nói đến đó, Tiểu Đường quay mặt sang phía tôi cười khúc khích, lập tức chuyển chủ đề. – Chị Tiêu Vi, em đói quá, chị em mình ăn cơm thôi!

Thấy Tiểu Đường lấp lửng, tôi cũng không ép, nhưng luôn cảm thấy cô gái này ẩn chứa rất nhiều bí mật.

Trong suốt nửa tháng sau đó, không có chuyện gì bất thường xảy ra, Tiểu Đường cũng không tới cửa hàng, hàng ngày chỉ đưa tôi tới bệnh viện thay băng rồi về, không thì nhốt mình trong phòng khổ luyện kỹ thuật khắc hình. Đồ vật trong nhà và bốn bức tường đều chằng chịt những hình vẽ các loại động vật, chim muông, thậm chí cả những bức chân dung. Chúng đều rất tinh tế và sắc nét, giống như những tác phẩm điêu khắc tinh xảo vậy.

Một hôm, sau khi ăn cơm tối xong, tôi và Tiểu Đường cùng ngồi trên sô-pha trò chuyện đủ mọi chủ đề. Khi nói đến những đường vân trên bề mặt gỗ hồng mộc, Tiểu Đường lập tức trở nên trầm tư, cô bé đứng dậy tắt hết đèn trong phòng chỉ để lại duy nhất một chiếc đèn tường nhỏ bé, chậm chậm bước tới trước chiếc gương lớn trong phòng khách. Tôi cũng tò mò đi theo, đứng bên cạnh quan sát.

Tiểu Đường dừng lại một lúc, không biết đang lường lự điều gì, rồi đột nhiên bước tới trước một bước, hắt cằm ra phía trước, đôi mắt mở to nhìn chằm chằm vào mặt mình trong gương.

Dưới ánh đèn vàng mờ ảo, da của Tiểu Đường trở nên trắng bệch, hai khuôn mặt ở trong gương lẫn ở ngoài đời đang nhìn trực diện với nhau, hai đôi mắt cùng chớp chớp, giống như là hai người thật đứng đối diện nhau vậy.

Tôi đứng phía sau không khỏi bất ngờ, vì chưa hiểu cô bé đang muốn làm gì, đang định cất lời hỏi, thì Tiểu Đường đã kịp ra dấu im lặng, rồi đưa ngón tay trở bên trái chậm chậm chạm vào mặt gương, tay phải lôi một chiếc kim từ trong túi ra, từ từ đưa lên trước mặt, sau đó thận trọng đâm thẳng vào mặt gương.

Một tiếng “rắc” nhẹ phát ra, mặt gương lập tức xuất hiện một lỗ mắt nhỏ, hết sức tròn trịa không có chút dấu hiệu nứt vỡ, nằm ngay trên góc bên trái vàng trán.

Sắc mặt Tiểu Đường vẫn bình thản không thay đổi, toàn thân vẫn giữ nguyên vị trí, chỉ có mũi kim là lần theo gương mặt trong gương, tiếng lạo xạo phát ra không ngừng nghỉ, cuối cùng cô bé cũng đã khắc xong khuôn mặt với vô số những vết chấm nhỏ. Sau khi dùng đủ loại mực tô điểm, khuôn mặt khắc trên gương giống y hệt người thật. Đặc biệt là đôi mắt rất có hồn, cho dù đứng ở góc độ nào, đôi mắt ấy vẫn như đang dõi theo mình vậy.

Tiểu Đường khê gật đầu, lùi lại vài bước, đứng sát bên cạnh tôi, cả hai chúng tôi cùng chăm chăm nhìn vào khuôn mặt đó. Trên mặt gương giờ đây ngoài tôi và Tiểu Đường ra, còn có thêm khuôn mặt đó, xếp song song với nhau, nét mặt và thần thái tinh xảo đến vô cùng. Tôi ngỡ ngàng, giữa khuôn mặt trên gương và khuôn mặt của người đứng cạnh tôi bây giờ, không thể phân biệt đâu mới là khuôn mặt thật của Tiểu Đường.

Bỗng một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi, hay là lúc trước, cũng vào một buổi tối như thế này, cậu tôi cũng kinh ngạc khi nhìn thấy hình xăm trên lưng mình, rồi tiện tay khắc lại khuôn mặt của chính mình, nét biểu cảm đó vừa hết sức kinh ngạc lại mang nét hoang mang...

Tôi bừng tỉnh trở lại thực tại, cố nén những băn khoăn trong lòng, không ngừng tán dương tài nghệ của Tiểu Đường. Tiểu Đường buồn bã lắc đầu, đôi mắt vẫn không rời khỏi khuôn mặt trên gương, khê nói:

- Quá kém, khác biệt lớn quá! Nếu đem so sánh với nét khắc hình rồng trên tấm gỗ hồng mộc và mười chín ngọn tháp kia, thì đây chỉ là rác rưởi thôi.

Tôi phì cười, an ủi:

- Chị thấy đẹp lắm, giống y như thật mà!

Nói rồi tôi đưa tay sờ lên mặt gương. Những lỗ nhỏ chi chít tạo thành những đường nét mềm mại, giống hệt như một tác phẩm điêu khắc trên thủy tinh, nhưng lại không hề thô cứng.

Hết sức tò mò, tôi liền lấy cây kim từ tay Tiểu Đường, thử cào lên mặt gương, chỉ thấy cứng như đá, cố miết thử vài đường, mũi kim đều bị trượt đi.

Thấy tôi cứ mân mê cây kim mà không làm được gì, Tiểu Đường liền mỉm cười:

- Chị Tiêu Vi, chị không biết miết hình bằng tay thì chỉ phí công vô ích thôi.

Tiểu Đường tiếp tục giải thích với tôi, miết hình là một kỹ năng tất yếu của nghệ thuật khắc hình, nó hoàn toàn dựa vào cảm nhận của đầu ngón tay khi lần theo kết cấu và đường vân rồi từ đó mới tìm ra vị trí hợp lý để đặt mũi kim.

Tiểu Đường hướng dẫn tôi dùng đầu ngón tay nhẹ nhàng và thận trọng đặt lên mặt gương để cảm nhận chất liệu nhưng cho dù tôi mân mê bao lâu đi chăng nữa thì ngoài cảm giác trơn lạnh ra thì không thấy điều gì khác.

Tiểu Đường cười mỉm rồi đưa tay ấn nhẹ lên đầu ngón tay tôi, vừa từ từ miết trên mặt gương, vừa giải thích nét dày sẽ mịn, nét thưa sẽ gồ ghề, bất kể là chất liệu gì thì trên bề mặt đều sẽ để lại dấu vân của mình, đó cũng là lựa chọn tốt nhất để chọc mũi kim, câu thành ngữ “kiến phúng tháp châm” (thấy chỗ hở thì châm kim vào) cũng chính là từ đó mà ra.

Cô bé cứ thao thao tràng giang đại hải, còn tôi thì gật gù cố tỏ ra là mình đã hiểu, nhưng phải nói rằng, những điều này thật thần kỳ, làm sao chỉ miết lên bề mặt chất liệu mà đã có thể nhận ra bao điều cổ quái đến thế, sau này sẽ còn bao điều phức tạp hơn thế nữa đây?

Tiểu Đường tiếp tục nói, sau khi miết hình, phải dựng thẳng đứng mũi kim, dùng lực và sự khéo léo của đầu mũi kim để xăm hình. Khi xăm phải hoàn toàn tập trung, kết hợp với lực từ mảnh vải lụa trong lòng bàn tay cuốn quanh mũi kim.

Tiểu Đường lại lôi ra một mũi kim nhỉnh hơn mũi kim kia một chút, nói rằng tôi hiện giờ chưa biết gì về kỹ thuật xăm nên phải dùng một vật thay thế, mũi kim này xem ra phù hợp nhất. Cô bé hướng dẫn tôi đặt mũi kim lên đường vân tay của ngón trỏ tay phải, đồng thời dùng ngón tay cái giữ chặt, làm sao để đảm bảo chúng luôn dính chặt lấy nhau không được rời lỏng dù chỉ trong giây lát.

Sau khi thấy các ngón tay tôi đã ở đúng vị trí, cô bé mới dùng đầu ngón tay miết lên mặt gương vài cái rồi chọn ra một vị trí, sau đó nắm lấy tay tôi nhẹ nhàng đặt mũi kim lên đúng vị trí đó và giữ thật chặt.

Tiểu Đường bất ngờ ấn mạnh lên mũi kim, tôi kịp cảm thấy lực đẩy không quá mạnh nhưng ngay lập tức mũi kim đã nhẹ nhàng đâm sâu vào mặt gương. Sau khi nhấc tay ra, mũi kim gắn vuông góc với mặt gương, giống như nó vốn mọc trên đó mà không hề bị rơi xuống.

Chứng kiến cảnh này, tôi đờ đẫn như hóa đá, không biết là thực hay mơ. Một lúc sau Tiểu Đường rút mũi kim ra cho vào trong bọc và nói:

- Chị Tiêu, lần này nếu đi Cẩm Châu, chị nhất định phải cho em đi cùng để được tận mắt nhìn thấy mảnh da xăm hình của cậu chị, em nghe nói nó được xăm một cách thần kỳ, nhưng em vẫn chưa tin lắm, vì nói về nghệ thuật xăm hình ở Trung Quốc hiện nay, chưa có ai qua được em.

Tôi gật gật đầu, nói:

- Không sao, dựa vào quan hệ giữa chị và Mã Vân Vĩ thì việc lấy mẫu vật ra chắc là không khó lắm.

Lúc đó, khi đồng ý với Tiểu Đường tôi không nghĩ sâu xa gì, chỉ coi Tiểu Đường như một đứa trẻ hay tò mò thôi. Nhưng sau này tôi mới biết, thực ra cô bé đã có một ý định khác.

Kể từ khi tôi chuyển tới đây, Tiểu Đường không hề tới cửa hàng, mọi chỉ tiêu trong nhà đều do cô bé chỉ trỏ. Không khó để nhận ra Tiểu Đường là một cô gái hết sức thời thượng, từ ăn uống, thời trang cho đến đồ trang điểm đều là hàng hiệu; đặc biệt là quần áo, cô bé sẽ không mặc nếu như không phải thiết kế của Dior. Nghĩ lại lúc tôi bằng chừng này tuổi, có đồ của Giordano hay của Baleno đã là một sự xa hoa rồi, xem ra thế hệ 9X hiện nay đúng là dám tiêu tiền. Thế nhưng tôi lại nghĩ, mỗi lần xăm một hình đầu con hổ bé

xú Tiểu Đường đã nhận được ba nghìn tệ, trong mấy năm trời mở tiệm, chắc chắn cô bé cũng chẳng thiếu tiền.

Ngoài khả năng xăm hình thông thường, Tiểu Đường thỉnh thoảng còn lôi bút lông ra vẽ lại những bức họa nổi tiếng của Trung Quốc. Bất kể loại tranh đó là tranh tĩnh hay tranh động; chủ thể là hoa lá, động vật hay chân dung, chúng đều rất có hồn, thật tới mức khó phân biệt, xem ra cô gái này thực sự là một người đa tài. Giờ nghĩ lại, lúc đó đáng lẽ ra tôi đã phải đoán ra thân phận của cô gái này, nhưng tôi đã vô tình bỏ qua nó.

11. Chương 11: Ký Ức

Cô gái trẻ tuổi kia ăn vận rất đơn giản, người gầy gầy nhỏ nhắn, mái tóc mỏng màu hung vàng tết thành hai bím tóc, làn da trắng muốt đến độ trên vầng trán hơi đỏ còn hằn lên vài đường tĩnh mạch xanh xanh, da của cô ấy mỏng tới mức dường như có thể nhìn thấy cả mạch máu đang lưu chuyển.

Hơn nửa tháng sau, vào một buổi sáng, Lão Mục bất ngờ xuất hiện trước cửa và đem đến một tin tốt lành, Cục An ninh Quốc gia đã tiến hành nghiên cứu và quyết định vụ này sẽ do Sở Công an thuộc khu vực Đông Bắc hoàn toàn chịu trách nhiệm dưới sự chỉ huy trực tiếp của Trần Đường mà không phải chịu sự quản lý từ công an tỉnh, xem ra chúng tôi sẽ nhanh chóng được trở lại Cẩm Châu. Thế nhưng trước khi trở lại Cẩm Châu, chúng tôi phải tới Bắc Kinh tìm người quen trong Bộ Quân sự để xác minh lại một số nghi ngờ.

Tôi vội vàng hỏi anh ta đến Bắc Kinh tìm ai. Nhưng Lão Mục cũng không rõ, chỉ khẳng định rằng đến Bắc Kinh sẽ có người đến đón và đưa đi. Đồng thời anh ta còn nói thêm với tôi, tất cả mọi việc từ nay về sau chỉ có anh ta, tôi và Tiểu Đường hành động; không được phép có người thứ tư tham gia, và để đảm bảo an toàn, họ sẽ trang bị cho tôi vũ khí phòng thân.

Nghe thấy mình sẽ được trang bị súng, tôi khẽ gật đầu, xoắn chặt hai bàn tay, trong lòng cảm thấy phần khích và háo hức khó tả.

Chỉ vài ngày sau, Lão Mục lái xe đưa chúng tôi tới một ngôi biệt thự nằm ở vùng ngoại ô của Tô Gia Đồn thuộc tỉnh Thẩm Dương. Ở đó, tôi đã gặp Trần Đường – người phụ trách an ninh của cả khu vực Đông Bắc tiếng tăm lừng lẫy, và một số vị lãnh đạo cao cấp khác nữa. Trần Đường khoảng chừng 37 tuổi, người dong dong cao, phong thái đỉnh đặc uy nghiêm với ánh mắt sắc sảo. Sau vài câu chào hỏi và giới thiệu, Trần Đường yêu cầu chúng tôi chuẩn bị tới Bắc Kinh ngay trong đêm nay, rồi đưa cho tôi khẩu súng lục ổ quay 92 cùng băng đạn.

Đã bao nhiêu ngày không sờ tới súng, tôi ngứa ngáy tay chân, lập tức tháo ổ súng, băng súng kiểm tra ngay khi nhận lấy nó. Quả đúng là không hổ danh, nếu đem so với khẩu súng tôi thường dùng trước đây thì khẩu này đúng là một trời một vực.

Trần Đường mỉm cười quay sang hỏi Tiểu Đường:

- Cô bé, có muốn một khẩu như thế không?

Tiểu Đường lắc đầu quầy quậy, trả lời đồng dạc:

- Cháu không biết dùng mà cũng không dùng đến, hơn nữa... – Dừng một lát, cô bé cúi đầu lấy một chiếc kim từ trong bọc, giơ ra trước mặt Trần Đường – cháu đã có cái này rồi, nó còn có sức mạnh hơn cả súng nữa cơ!

Nói rồi tiện tay chọc mũi kim xuống mặt bàn, cây kim phát ra một tiếng rít nhẹ, nhẹ nhàng như chọc vào miếng đậu phụ, trong chốc lát đã không nhìn thấy chiếc kim đâu nữa. Trần Đường và những người chứng kiến cảnh này đều tròn mắt không khỏi ngỡ ngàng.

Khoảng 11 giờ 30 phút tối hôm đó, Lão Mục lái chiếc xe Jeep mang biển quân sự tới đón tôi và Tiểu Đường đi vài vòng quanh thành phố để đảm bảo không bị bám theo, rồi mới tiến ra quốc lộ, chân đạp mạnh ga, lái xe lao vút về phía Bắc Kinh.

Do đang là đêm khuya nên quốc lộ vắng tanh, ngoài một vài ánh đèn pha của những chiếc xe chở hàng ra thì không còn gì khác.

Ban đầu Tiểu Đường rất phấn khích, hào hứng kể chuyện cười ọi người, không ngừng hỏi han chúng tôi mọi điều, nhưng chỉ một lúc sau, cô bé đã không chịu được liền gục lên cửa kính xe, ngủ ngon lành.

Lão Mục lái xe một cách điêu luyện, chiếc Jeep luôn đạt tốc độ 110km/h nhưng vẫn êm ru. Tôi ngồi phía trước cạnh ghế lái, mặt hướng ra bên ngoài, chăm chú ngắm nhìn khu rừng đang lùi dần về phía sau, dưới làn sương mỏng trong đêm và ánh đèn pha ô-tô, lá cây như được phủ một màu vàng mờ mịt.

Từ trong gương chiếu hậu tôi nhìn thấy Tiểu Đường giờ đã nằm hẳn xuống hàng ghế sau, miệng nhai tóp tép, cô bé đã hoàn toàn ngủ say.

Tôi chăm chú quan sát cô bé ngủ một lúc lâu, thấy lòng nhẹ nhàng và thanh bình hơn nhiều. Cho dù trước mặt còn nhiều khó khăn và vất vả, nhưng có một người bạn đồng hành như vậy quả là một điều hạnh phúc. Nghĩ đến việc lái xe trong đêm sợ nhất là buồn ngủ và ngủ gật, nên tôi chủ động tắt máy sưởi trong xe, cởi áo khoác của mình đắp cho Tiểu Đường, rồi quay sang nói chuyện phiếm với Lão Mục.

Tiếp xúc với Lão Mục cũng đã lâu nên tôi cảm thấy rất thân thiết, hơn nữa tôi và anh ta sẽ còn phải phối hợp nhiều trong công việc, tốt nhất nên cởi mở để nhanh hiểu nhau hơn, vì vậy chúng tôi nói chuyện rôm rả từ chủ đề này sang chủ đề khác.

Lão Mục kể với tôi, tên đầy đủ của anh ta là Mục Chí Kiệt, năm nay 49 tuổi, là người sinh ra và lớn lên ở Tô Gia Đồn, Thẩm Dương. Năm 1976 lão gia nhập quân ngũ, thuộc lữ đoàn trinh sát 40 thành phố Thẩm Dương, đây cũng là tiền thân của binh đoàn đặc chủng Trung Quốc. Năm 1979 cuộc bạo loạn phản kháng tự vệ xảy ra, đi đầu là quân khu thành phố Quảng Châu, rồi lần lượt lan đến các quân khu khác, lúc bấy giờ Lão Mục đang mang hàm trung đội trưởng, nên nhận luôn nhiệm vụ hộ tống đoàn chuyên gia bác sĩ lên tuyến trên. Sau khi rời khỏi quân ngũ vào năm 1982, do những thành tích xuất sắc và khả năng đặc biệt của mình mà anh ta lại được Cục An ninh Quốc gia vùng Đông Bắc triệu tập làm việc.

Nghe lão kể đến giờ vẫn chưa kết hôn, tôi cảm thấy hết sức ngỡ ngàng liền hỏi:

- Lão Mục, tại sao anh không tìm vợ đi? Cứ một mình thế này thì cô đơn lắm!

Lão Mục nghe xong không phản ứng gì, chỉ trầm ngâm rất lâu trước khi trả lời một cách bình thản:

- Làm đặc công, khó lập gia đình!

Nói rồi anh ta vẫn về chòm râu, mặt vẫn hướng về phía trước nhưng ánh mắt lại để lộ một nét đau khổ khó diễn tả.

Ngoài những thông tin này, Lão Mục dường như không nói thêm gì nhiều. Tôi cũng tự hiểu rằng, Cục An ninh Quốc gia khi tuyển chọn người cũng có những yêu cầu riêng rất khắt khe, họ phải điều tra hoàn cảnh gia đình trong tám đời, bất kể là người có hay không anh em thân thích, thì đều phải tuyệt đối trung thành với đất nước và tư cách chính trị không được phép vấy bẩn. Nghĩ đến hoàn cảnh đó, nên tôi cũng không dám hỏi nhiều.

Khoảng hai tiếng sau, xe chúng tôi đã tới thành phố Cẩm Châu. Mặc dù đang là buổi tối, khó có thể nhìn rõ khung cảnh thành phố, nhưng nhờ có ánh đèn pha ô-tô mà tôi vẫn nhìn thấy hai chữ “Cẩm Châu” trên tấm biển hiệu màu xanh ở đầu quốc lộ dẫn vào trung tâm thành phố, nó thực sự tác động mạnh lên thần kinh tôi lúc này.

Tôi đặt hai tay lên cửa kính xe, cố mở mắt thật to để nhìn ra bên ngoài, sống mũi cay cay, hai hàng nước mắt chỉ chực trào ra, chỉ mong được về thăm bố mẹ ngay bây giờ. Tôi đã xa nhà vài tháng nay rồi, cũng không dám gọi điện về hỏi thăm, không biết bệnh tình của mẹ tôi thế nào, bà đã được xuất viện hay chưa?

Bỗng nhiên, tôi nghe thấy giọng Lão Mục nói nhỏ bên cạnh:

- Lại đổi xe rồi!

Tôi giật mình quay đầu lại, nhìn thấy tay phải Lão Mục đang chỉnh chiếc gương chiếu hậu trong xe hơi nghiêng sang bên phải, đồng thời tay trái chỉnh vô-lăng sang trái, hai mắt vẫn không rời chiếc gương chiếu hậu.

Tôi lập tức hiểu ra ngay, vội nuốt những lời đang chuẩn bị thốt ra vào bụng, chắc chắn đang có người theo dõi! Tôi không gắng hỏi cũng không quay đầu, chỉ với tay kéo dây an toàn thắt quanh người, mắt mở to chăm chú theo dõi phía đằng sau qua gương chiếu hậu.

Trên mặt gương chiếu hậu trong suốt và rõ nét, hiện lên hai ánh đèn pha cách chúng tôi chừng năm mươi mét, do ánh đèn quá chói nên tôi không thể nhìn rõ là loại xe gì, nhưng qua phán đoán thì chiếc xe đó đang theo sát chúng tôi với cùng tốc độ.

Lão Mục sang số, nói nhỏ với tôi, từ lúc chúng tôi ở phía tây Thẩm Dương, anh ta đã phát hiện ra chúng tôi đang bị theo đuôi, cứ khoảng qua hai trạm thu phí chúng lại thay một chiếc xe khác, liên tục theo sát chúng tôi. Thế nhưng từ sau khi đến thành phố Lăng Hải, mật độ đổi dày hơn, cách một trạm thay một xe; từ trạm Bắc Cẩm Châu, trạm Lăng Hải, trạm Đông Cẩm Châu, trạm Tùng Sơn và sắp tới là trạm Cẩm Châu đều như thế.

Nói rồi Lão Mục thò tay vào túi ngực, móc ra hai miếng giấy màu bạc hình tròn to bằng đồng xu, một miếng dán lên mặt kính cửa sổ bên anh ta, miếng còn lại Lão Mục ra hiệu cho tôi dán vào vị trí đối diện.

Hai miếng dán đó tạo thành một góc hình cung cố định, giống như một mặt kính lồi được thu nhỏ, qua ánh sáng phản chiếu từ hai chiếc gương chiếu hậu hai bên, có thể nhìn rõ hơn hình ảnh của chiếc xe đang theo dõi đằng sau. Tôi chăm chú nhìn thật kỹ, thì ra là một chiếc xe Passat màu trắng mang biển Cẩm Châu.

Tôi chau mày, quay sang hỏi Lão Mục:

- Lão Mục, liệu đây có phải là bọn xã hội đen đó không?

Lão Mục quét mắt qua chiếc gương, khẽ lắc đầu, chậm rãi nói:

- Ban đầu tôi cũng nghĩ thế, thế nhưng mãi không thấy chúng ra tay mà chỉ theo sát nút chúng ta, có vẻ như không giống bọn xã hội đen lắm. Rất khó có thể đoán được động cơ của chúng, đặc biệt là tại sao vào trong địa phận Cẩm Châu rồi chúng lại theo sát ta với mật độ dày đặc như thế. – Nói rồi, anh ta quay ra phía sau xe nhìn Tiểu Đường, khẽ dặn. – Đừng đánh thức cô bé vội, để xem tình hình thế nào đã.

Tôi gạt đầu tán thành, tay trái nắm chắc dây an toàn, tay phải cầm thật chặt khẩu súng, hồi hộp tới mức không rời mắt khỏi gương chiếu hậu, trong đầu tưởng tượng ra rất nhiều tình huống và cách tấn công nếu trường hợp xấu nhất xảy ra.

Thế nhưng lạ một cái, tôi cứ đợi mãi mà vẫn không thấy chúng ra tay hành động, xem ra độ nhẫn nại của chúng cũng không ít. Chạy thêm vài trạm nữa, khi chúng tôi vào tới địa phận Hưng Thành thuộc đảo Hồ Lô, chiếc xe bám theo sau lại quay lại mật độ như trước, cứ hai trạm lại thay một chiếc xe khác. Cứ lặp đi lặp lại quy luật như thế cho đến khi qua vùng Sơn Hải Quan, chiếc xe theo dõi mới từ từ biến mất.

Lão Mục đặt ra giả thuyết, nếu những chiếc xe đó là của bọn xã hội đen thì phạm vi hoạt động của chúng chỉ trong địa phận tỉnh Liêu Ninh, do tưởng rằng chúng tôi đang di chuyển tới Cẩm Châu nên mới vội vàng bám theo. Nhưng tại sao chúng không trực tiếp lao tới hoặc chặn đầu xe chúng tôi ngay trên quốc lộ, sau khi xử lý xong sẽ tẩu thoát.

- Sau khi phát hiện ra những phán đoán đó là sai, nên chúng đã phải thay đổi kế hoạch, vậy là chuyển đi tới Bắc Kinh lần này e rằng khó có thể thuận buồm xuôi gió rồi.

Lão Mục gạt đầu trầm ngâm, sắc mặt vẫn lạnh lùng:

- Cứ chờ xem thế nào đã. Thế nhưng động được đến chúng ta ở Bắc Kinh, cũng không phải là chuyện đơn giản. – Nói rồi, anh ta quay phắt sang phía tôi hỏi – Tiểu Vi, cô có thuộc đường ở Hưng Thành không?

Tôi hơi bất ngờ và thấy khó hiểu, tại sao Lão Mục lại chuyển phắt chủ đề như thế:

- Đây là thành phố trên biển, thuộc đảo Hồ Lô, hồi nhỏ tôi cũng đã từng tới đây tắm biển cùng bố mẹ.

Lão Mục khẽ mỉm cười, quay đầu hướng về phía trước không nói thêm câu nào nữa.

Sau đó, chúng tôi lặng lẽ đi qua Hà Bắc, Thiên Tân. Tầm sáu giờ sáng đã tới nội thành Bắc Kinh.

Lão Mục giảm bớt tốc độ, rút điện thoại ra, lắp tai nghe rồi ấn một hàng gồm hơn hai mươi số, sau khi ấn nút gọi, điện thoại phát ra những tiếng cạch cạch. Anh ta nheo nheo đôi mắt, rõ ràng là đang rất tập trung nghe những tiếng hồi âm trong điện thoại.

Tôi cũng chăm chú lắng nghe, thấy những tiếng cạch cạch đó giống như tiếng đánh máy, nhưng không phải là năm chữ một mà là ba chữ và sáu chữ một, thì thoảng còn nghe thấy tiếng cào của móng tay, âm thanh lúc nặng lúc nhẹ, không biết chúng có ý nghĩa gì.

Lão Mục nói với tôi đây là mã âm thanh, một phương thức liên lạc dùng riêng trong nội bộ Cục An ninh Quốc gia, thông qua sự biến đổi tần suất và mức độ nặng nhẹ của âm thanh để diễn tả những từ và cụm từ khác nhau nhằm truyền tải thông tin, rất phù hợp với những lúc không tiện nói chuyện. Khi nào có thời gian anh ta sẽ dạy cho tôi và Tiểu Đường cách sử dụng loại ngôn ngữ này.

Khi chiếc xe chạy qua trạm thu phí cầu Tứ Phương thì những tia nắng mặt trời đã bắt đầu ló ra từ đằng đông, chúng chiếu lên cửa kính, khiến khung cảnh như bừng sáng, chúng tôi lái xe thẳng về phía đông vòng đai ba thành phố, hòa vào dòng xe đang tấp nập trên đường.

Từ lúc xuống cầu Kinh Tùng, con đường trở nên tắc nghẽn do mật độ xe quá nhiều, ì ạch mất hơn một tiếng chúng tôi mới tới được Tây Trục Môn. Lão Mục dừng xe trước một cửa hàng KFC để tôi mua ít đồ ăn sáng, sau đó anh ta còn lái xe chạy vòng vòng quanh khu Tây Trục Môn để chắc chắn rằng không có ai theo sau, tới một ngã ba mới nhấn ga tiếp tục lao vút đi.

Cảnh vật hai bên đường cứ lần lượt chạy tuột ra phía sau, theo như thông tin trên bảng chỉ dẫn bên đường thì xe đang chạy về hướng Hương Sơn.

Chiếc xe lao vun vút về phía trước, chỉ hơn hai mươi phút sau, chúng tôi đã đến một khu vực núi non bao quanh, trước mặt là những ngôi nhà được xây dựng theo lối kiến trúc phương Tây với những chiếc cổng cao ngất, nhưng lại không thấy treo biển hay bất kì vật gì đằng trước. Những ngôi biệt thự lớn nhỏ khác nhau, cứ san sát và nối tiếp nhau chạy dài về tít đằng xa. Đây giống như một khu biệt thự liền kề, nhưng tôi không thể đếm được có tất cả bao nhiêu vì có quá nhiều. Phía trước cổng lớn là trạm gác, có hai chiến sĩ công an đang mặc quân phục và trang bị đầy đủ súng ống, nghiêm trang đứng gác bên ngoài. Bên cạnh một người đàn ông trung tuổi đang đứng chấp hai tay sau lưng đứng đợi.

Lão Mục lái xe chậm chậm đến bên cạnh, hạ cửa kính ô-tô xuống, giơ tay chào. Người đàn ông trung niên khẽ gật đầu rồi quay người tiến tới trước mặt một chiến sĩ gác cổng nói điều gì đó, thanh ba-ri-e lập tức được kéo lên.

Khuôn viên bên trong rất sạch sẽ và yên tĩnh, chỉ có một vài người đang đi bộ trên con đường rộng thênh thang; hai bên đường phủ một màu xanh mát mắt xen kẽ là những phiến đá vuông lốt lốt đi và những cây thông cao vút, cành lá sum suê in bóng xuống mặt đường; đâu đây còn có tiếng chim hót véo von, càng khiến cho không gian xung quanh trở nên yên bình và tĩnh lặng. Chiếc xe cuối cùng cũng đỗ lại trước cửa một ngôi biệt thự ba tầng màu trắng ngà.

Đang đứng trước cửa là một người đàn ông trung tuổi mặc quân phục cảnh sát, Lão Mục mở cửa xe ô-tô, bước nhanh tới trước mặt người đàn ông rồi nói nhỏ vài câu. Người đàn ông đó hướng mắt về phía tôi giơ tay ngang trán chào theo kiểu quân đội rồi dẫn chúng tôi vào bên trong. Nhìn quân hàm mà người đàn ông này đang đeo trên vai, rõ ràng cấp bậc của ông ấy rất cao.

Không gian bên trong ngôi biệt thự rộng rãi và thoáng đãng, nội thất được trang trí vô cùng trang nhã và sang trọng; trần nhà có một chiếc đèn pha lê rất lớn và lộng lẫy, trên tường treo một bức tranh điêu khắc bằng gỗ sậm màu, dưới sàn nhà trải thảm đỏ dày, tất cả mọi vật dụng khác đều mang một nét tinh tế rất riêng mà tôi chưa từng thấy.

Tiểu Đường khẽ kéo vạt áo tôi, nói nhỏ vào tai:

- Chị Tiêu Vi, đây là nhà của quân đội sao?

Tôi khẽ lắc đầu, tỏ ý cũng không biết, mặc dù trong lòng đang rất tò mò, nhưng vẫn cầm tay cô bé lặng lẽ đi sau lưng Lão Mục.

Chúng tôi đi thang bộ lên tầng thứ hai, rồi rẽ vào một hành lang dài và hẹp. Cảm giác ở trên này lại khác hẳn, trên mỗi khoang cửa sổ lại treo một tấm rèm nhung in hình thiên nga xanh đen, giữa hai khoang cửa sổ là một chiếc đèn tường hắt lên những tia sáng vàng dịu nhẹ, tạo cảm giác tĩnh mịch đến vô cùng.

Tôi bỗng nhìn thấy một nữ cảnh sát đang dắt theo một cô gái chừng mười bảy mười tám tuổi, từ đầu hành lang kia bước về phía chúng tôi.

Cô gái trẻ tuổi kia ăn vận rất đơn giản, người gầy gầy nhỏ nhắn, mái tóc mỏng màu hung vàng tết thành hai bím tóc, làn da trắng muốt đến độ trên vàng trán hơi đỏ còn hằn lên vài đường tĩnh mạch xanh xanh, da của cô ấy mỏng tới mức dường như có thể nhìn thấy cả mạch máu đang lưu chuyển. Dáng vẻ cô gái cũng bình thường không có gì xuất sắc, nhưng ánh mắt lại trong veo, vô định; hành động chậm rãi cẩn thận, rõ ràng đây là cô gái mù. Cô gái khoác trên vai một chiếc ba-lô màu xanh bộ đội, tay trái cầm một chiếc ô dài, mũi kim loại màu bạc trên đầu chiếc ô cào xuống mặt sàn phát ra tiếng lạo xạo, mỗi bước cô đi qua để lại trên mặt thảm một vệt xước nhẹ. Tôi khịt khịt mũi, ngửi thấy một mùi hương rất lạ.

Chờ cho họ đi qua một đoạn xa, Tiểu Đường mới kéo sát tôi lại, khẽ nói thầm vào tai:

- Chị Tiêu Vi, chị có biết không, cô ấy là một thầy thuốc đấy!

Tôi giật mình, là thầy thuốc sao? Vội quay đầu nhìn lại, cô gái ấy vừa đúng lúc bước xuống cầu thang, còn quay đầu hướng về phía chúng tôi. Trong đôi mắt vô hồn ấy ánh lên một tia sáng kì lạ, thế rồi cô gái bước thẳng xuống cầu thang.

Bước tới trước cánh cửa phía cuối hành lang, người đàn ông rất lịch sự để chúng tôi đứng đợi ở ngoài, mở cánh cửa rồi một mình bước vào bên trong.

Tiểu Đường bước tới trước một cánh cửa sổ, khẽ kéo tấm rèm nhung lên, ngó đầu nhìn xuống, rồi vẫy tay ra hiệu gọi tôi lại. Tôi vội đến bên cạnh, cô gái gầy guộc vừa gặp ở cầu thang cũng đã xuống sân, đang bước vào trong chiếc xe Jeep màu đen mang biển số quân đội. Nhưng điều khiến tôi khó hiểu là trời quang mây tạnh, hơn nữa chỉ có vài bước chân mà cô gái vẫn phải che ô, cả người co rúm dưới bóng chiếc ô, như sợ gặp phải tia nắng mặt trời.

Tôi khẽ lắc đầu, trong lòng dâng lên một cảm giác rất khó tả, nghĩ lại dáng vẻ kỳ lạ của cô gái ấy, trong đầu chợt nghĩ đến căn bệnh máu trắng, nếu không thì tại sao lại có những hành động kỳ lạ đến vậy?

Trong đầu đang miên man suy nghĩ thì chợt có tiếng cửa mở, người đàn ông trung niên ban nãy bước ra, một tay ra hiệu mời chúng tôi vào còn tay kia cầm lấy nắm cửa kéo sang một bên.

Diện tích bên trong căn phòng khá rộng nhưng nội thất lại rất giản đơn, ngoài bộ bàn ghế sofa bằng da màu nâu đậm, bên trên bày một bộ ấm chén pha lê ra thì không còn vật dụng nào khác nữa, khiến cho căn phòng trở nên trống trải vô cùng. Bên cửa sổ treo tấm rèm nhung in hình thiên nga màu xanh đen, còn trần nhà bật vài bóng đèn nhỏ màu vàng. Lan tỏa khắp không gian bên trong căn phòng là mùi hương nhẹ, đó chính là mùi hương từ trên người cô gái trẻ lúc này.

Chúng tôi theo chân Lão Mục bước sang bên phải căn phòng, rồi đi vòng qua một tấm bình phong bằng gỗ, đằng sau đó là một khoảng không gian âm u, chỉ kê vờn vờn có một chiếc giường lớn. Một người đàn ông lớn tuổi với thân hình gầy guộc chỉ còn da bọc xương đang nằm nghỉ, chiếc vỏ chăn màu xanh đậm trùm kín tận ngực.

Mái tóc bạc bù xù, nước da vàng ệch, hai mắt nhắm nghiền, khuôn miệng mím chặt, trên trán hằn sâu một vết đốm tròn, to gần bằng ba đầu ngón tay chụm lại, khiến cho khuôn mặt ông ta trở nên thật đáng sợ. Đứng bên cạnh giường là một người đàn ông cũng đã khá đứng tuổi mặc quân phục, đeo hàm thiếu tướng và một người khác chừng năm mươi tuổi, đeo kính gọng đen, dáng người hơi đậm.

Người này đưa mắt nhìn tôi một lúc mới quay sang Lão Mục khẽ gật đầu, rồi cúi người xuống ghé sát vào tai ông già đang nằm trên giường, khẽ nói:

- Thủ trưởng, ngài tỉnh dậy chưa? Cháu gái của Tôn Anh Thạch tới rồi ạ!

Nghe thấy vậy, tôi không khỏi ngỡ ngàng. Chúng tôi phải qua bao đoạn đường đến đây, chỉ vì ông già kỳ dị đang nằm trên giường kia muốn gặp tôi.

Ông già đó vẫn nằm yên không chút phản ứng, duy chỉ có phần ngực khẽ phập phồng, cổ họng khẽ phát ra tiếng khò khè.

Người đàn ông đeo kính gọng đen kia cố gọi thêm vài lần nữa, ông già mới khẽ nhúc nhích, khó khăn lắm mới mở được đôi mắt nặng trĩu, đôi đồng tử màu xám đã mờ đục tới mức có thể giãn ngay lập tức. Ông già cố gắng lắm mới thở hắt được một hơi, khẽ nghiêng đầu lơ lơ nhìn chúng tôi một lượt, cuối cùng đôi mắt ông dừng lại chỗ tôi, ánh mắt bỗng nhiên lóe sáng, nói trong khó nhọc:

- Mi... Long... Long Bản... lấy... lấy ra... cho ta xem.

Mặc dù âm thanh đứt đoạn khó nghe, lại dùng tiếng địa phương hơi buồn cười, nhưng khẩu khí của ông già rất kiên quyết, giống như mệnh lệnh uy nghiêm của cấp trên.

Tôi ngơ ngác không biết phải làm gì, đành quay đầu nhìn Lão Mục, người đàn ông đeo kính gọng đen lập tức bước tới trước, đưa tay phải về phía tôi, khẽ nói:

- Đừng làm ngơ nữa, mau đưa nó ra đây!

Tôi lưỡng lự rút tấm Long Bản ra đưa cho người đàn ông đó, ông ta lập tức quay đầu đi về phía ông già.

Ông già khẽ rung mình, đôi mắt tròn tròn nhìn chăm chăm vào tấm Long Bản, sắc mặt dần có chút sức sống. Ông run rẩy thò ra một ngón tay gầy quắt như chân gà từ trong chăn ra, khẽ chạm lên mặt tấm Long Bản, giọng hỗn hển:

-Thiên... Thiên Văn... quả đúng là...Thiên...

Vừa nói dứt hơi, cổ họng ông khẽ rung lên, toàn thân nằm ẹp xuống giường, đầu quay một bên, ngừng thở. Nhưng đôi mắt ông vẫn nhìn chăm chăm về tấm Long Bản.

Tiểu Đường kêu lên một tiếng kinh hãi, nép sau lưng tôi, nắm thật chặt cổ tay, miệng run run hỏi:

- Chị Tiêu Vi, ông ấy... ông ấy chết rồi sao?

Tôi tuy không sợ nhưng trong đầu thì đang ngổn ngang những câu hỏi. Tất cả chuyện này là như thế nào? Ông già này là ai? Tại sao sau khi nhìn thấy tấm Long Bản lại lăn ra chết?

Tôi đưa ánh mắt nhìn về phía người đàn ông đeo kính gọng đen đang cầm tấm Long Bản trong tay, gượng hỏi:

- Đây...

Chưa để tôi nói hết câu ông ta đã lắc đầu, vẻ mặt trầm xuống ra hiệu tạm thời không được hỏi.

Với sự ra đi đột ngột của ông già kỳ dị, người đàn ông đeo kính gọng đen cùng vị thiếu tướng kia dường như đã dự liệu từ trước nên thái độ của họ rất bình thản, chỉ có điều ánh mắt vẫn đượm nỗi buồn sâu sắc. Họ không nói với nhau câu gì mà chỉ cùng đưa tay kéo tấm chăn phủ kín khuôn mặt ông già, cúi đầu chào vĩnh biệt.

Chứng kiến những cảnh vừa xảy ra, lòng tôi không ngừng suy nghĩ, lẽ nào họ muốn tôi chứng kiến cái chết của ông già này? Chắc không chỉ giản đơn như thế chứ? Thế nhưng từ thái độ kì quái của ông già khi nhìn thấy tấm Long Bản, tôi đoán chắc ông ấy có biết phần nào nội tình của nó, nếu không thì sao lại phản ứng dữ dội như thế chứ, miệng thì liên tục nhắc đi nhắc lại hai chữ “Thiên Văn”, nó có nghĩa là gì?

Không lâu sau, bên ngoài vọng vào tiếng bước chân vội vã, rồi một tốp cảnh sát cả nam lẫn nữ ủa vào trong phòng, trên khuôn mặt ai cũng đều lộ rõ vẻ buồn bã, bi thương, có người còn rơi nước mắt. Sau khi cúi đầu đưa tiễn ông già, họ vội vã đi ra để lo hậu sự.

Người đàn ông đeo kính mắt đen quay sang nói vài câu với vị thiếu tướng trước khi dẫn chúng tôi ra ngoài, tiến thẳng tới căn phòng nhỏ ngay gần đây.

Sau khi đóng cửa lại, Lão Mục mới lần lượt giới thiệu chúng tôi với nhau, người đàn ông này tên là Chung Hồng Đạt, là trưởng phòng của một bộ phận thuộc Cục An ninh Quốc gia, đồng thời là người phụ trách cao nhất trong vụ án bức tranh Cuộc tiến công ở Cẩm Châu tại khu vực Bắc Kinh. Khu biệt thự Hương Sơn này là khu nhà dành cho các vị lãnh đạo Trung ương cấp cao đã về hưu.

Tôi không khỏi bất ngờ, vị này là trưởng phòng của một bộ phận quan trọng thuộc Cục An ninh Quốc gia, cấp bậc không hề nhỏ, xem ra vụ án này đã thật sự nhận được sự quan tâm đặc biệt của Cục An ninh Quốc gia.

Nhưng tôi cũng không khỏi phân vân, tại sao Cục An ninh Quốc gia lại liên kết với bên Bộ Công an? Lẽ nào sự tình bên trong còn phức tạp hơn rất nhiều?

Chung Hồng Đạt bước lên trước, bắt tay chúng tôi, ôn tồn nói:

- Vẫn may là không bị muộn, coi như tâm nguyện của ông ấy đã được thực hiện. Tiêu Vi, chuyện của cháu chú đã biết cả rồi, thật không đơn giản chút nào đâu.

Rồi ông quay đầu nhìn sang Tiểu Đường, nét mặt không giấu nổi vẻ hào hứng:

- Tiểu Đường giỏi lắm, cháu đã giúp đỡ chúng ta không ít.

Chung Hồng Đạt là một người thẳng thắn, ông kể với chúng tôi toàn bộ sự việc không chút khách khí.

Thì ra, từ khi Từ Văn Lý mất tích một cách kỳ bí, Cục An ninh Quốc gia đã bắt đầu quan tâm chú ý, nhanh chóng lập nhóm chuyên án đặc biệt, mở một cuộc điều tra thật chi tiết về những người tham gia sáng tác bức tranh panorama Cuộc tiến công ở Cẩm Châu. Thông qua mối quan hệ hành chính đặc biệt và sự phê chuẩn của Ủy ban Quân sự Trung ương, họ đã tới thăm Trưởng ban Trù bị Trung ương của sự kiện sáng tác bức tranh panorama Cuộc tiến công ở Cẩm Châu – cựu chỉ huy quân sự, đại tướng Từ Văn Uyên, cũng là ông già vừa mới qua đời.

Đại tướng Từ Văn Uyên gần tám mươi tuổi, người ở thành phố Thái An tỉnh Sơn Đông, mười lăm tuổi đã tham gia hoạt động cách mạng, từng tham gia kháng chiến chống Nhật, chiến tranh giải phóng, chiến tranh chống Mỹ và viện trợ Triều Tiên. Có thể nói cuộc đời của ông là một tấm gương tiêu biểu trong quân đội, năm 1955 ông đã được Bộ Chỉ huy Quân sự Trung ương trao hàm đại tướng, nhận nhiệm vụ chỉ huy quân sự của toàn tỉnh.

Đại tướng Từ Văn Uyên không lập gia đình, nên từ lúc về hưu sức khỏe không còn được như xưa, ông đã chuyển tới sinh sống ở khu Hương Sơn từ mấy năm trước. Cách đây hai mươi năm, kể từ khi biết bản sao bức tranh panorama Cuộc tiến công ở Cẩm Châu của cậu tôi với những chuyện ly kỳ và đáng sợ xung quanh nó, ông cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

Theo lời kể của ông, do Tổng cục Chính trị trực thuộc Bộ Quân sự Trung ương đã quyết định thực hiện bức tranh Cuộc tiến công ở Cẩm Châu, nên đơn vị quân sự tỉnh cũng không dám lơ là, nhanh chóng phái người đến hợp tác giúp đỡ; đến ông cũng phải đích thân tham gia chỉ đạo, thậm chí còn sang cả Matxcova và Volgograd là hai thành phố của Liên Xô cũ để tham quan học tập.

Khi đó, cậu tôi tuy là người trẻ nhất đoàn nhưng lại đánh cờ vua rất giỏi, nên đã gây ấn tượng sâu sắc với Từ Văn Uyên; họ cùng ở nơi đất khách quê người, lại chẳng có trò tiêu khiển gì khác, nên tối nào hai người cũng ngồi đánh cờ tới tận khuya, rồi dần trở thành bạn tri kỷ lúc nào không hay.

Buổi tối trước khi từ Liên Xô về nước, họ đã tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi, mời tất cả mọi người trong đoàn cùng tham gia. Người Nga thật không hổ danh, rượu nặng như thế mà họ vẫn từng cốc từng cốc như không; trong bầu không khí vui vẻ và náo nhiệt, mọi người trong đoàn đều uống say bí tỉ. Chỉ riêng Từ Văn Uyên vốn tửu lượng tốt, nên uống đến chai thứ năm mà vẫn bình thản như không có chuyện gì xảy ra.

Sau khi buổi tiệc kết thúc, mọi người trở về phòng riêng nghỉ ngơi. Từ Văn Uyên vẫn còn lôi ra một chai rượu Mao Đài và một bàn cờ, kêu người tìm bằng được cậu tôi, nhấn rằng lúc này cậu tôi liên tục thoái thác là nhỏ tuổi nhất nên không biết uống rượu, nên bây giờ phải tiếp cờ với ông ấy, đợi mai lên máy bay ngủ sau.

Thấy Từ Văn Uyên say mê chơi cờ như vậy, cậu tôi đành vui vẻ gật đầu đồng ý. Nhưng khi đánh cờ, trong lòng cậu vẫn nhấp nhồm không yên, thành ra đã đi những nước cờ sai lầm dẫn đến việc thua mất vài ván.

Từ Văn Uyên càng thắng càng ham, miệng cười ha hả không dứt, chỉ vào cậu tôi mà nói:

- Cái tên Tiểu Thạch này, coi như hôm nay đã bị ta hạ đo ván. Sướng! Sướng! Mẹ kiếp, đúng là sướng! Chỉ e những ngày đầu cờ của chúng ta sắp chấm dứt rồi. - Ngừng lại một chút, ông nói thêm với cậu tôi - Sau

khi về nước, bức tranh panorama sẽ được chính thức ra mắt, nhóm họa sĩ các anh chắc sắp giải tán rồi, ta cũng sẽ chính thức được nghỉ ngơi.

Nghe Từ Văn Uyên nói vậy, sắc mặt của cậu tôi bỗng dưng thay đổi hẳn, đứng phắt dậy nói:

- Sao... sao lại... sao lại nhanh thế...

Từ Văn Uyên ngơ ngàng, không hiểu vì sao cậu tôi lại nói thế:

- Tiểu Thạch, cậu nói gì?

Cậu tôi cũng người trong giây lát rồi lập tức lao vút ra ngoài, một chốc sau quay về, sau khi đóng chặt mọi cánh cửa, cậu mới xoay lưng tiến tới trước mặt Từ Văn Uyên, cởi áo khoác đang mặc trên người, vén chiếc áo len mặc bên trong lên, thận trọng rút từ cặp quần ra một mảnh gỗ màu đỏ sẫm.

Từ Văn Uyên phì một tiếng, rồi lập tức đẩy bàn cờ sang một bên, cười ha hả:

- Cái tên Tiểu Thạch này, thật đúng là lẩm chuyen! Ta mới chỉ nói là sẽ nghỉ ngơi thôi mà đã tặng ta mảnh gỗ làm quan tài, lại còn làm bộ bí mật nữa chứ!

Cậu tôi chỉ khẽ mỉm cười, vẫn nâng niu miếng gỗ trong tay như bảo bối. Ngồi xuống trước mặt Từ Văn Uyên, cậu nhẹ nhàng đặt miếng gỗ lên mặt bàn cờ, bàn tay vẫn không ngừng mân mê tấm gỗ, sau đó đột ngột ngẩng đầu lên nhìn Từ Văn Uyên, khẽ nói:

- Lão Từ, học trò đâu dám. Người thử nhìn kĩ hoa văn trên mặt tấm gỗ này đi.

Nghe cậu tôi nói vậy, Từ Văn Uyên vội cúi xuống nhìn miếng gỗ; đó là một miếng gỗ vuông vức, màu đỏ thẫm, nhẵn bóng, giống như mảnh thủy tinh dày đã qua gọt giũa cẩn thận. Ở giữa là một vết hoa văn nhạt màu uốn lượn, mang hình dạng nhả nhận nhưng hơi kỳ lạ: Nó được tạo bởi vô số những nét chấm nối liền nhau.

Từ Văn Uyên như bị thôi miên, ông cầm miếng gỗ lên, lật ra sau thì phát hiện ngay chính giữa tấm gỗ là hai đầu rồng đối diện nhau, thần thái hết sức sống động, để lộ hai chiếc răng nanh nhọn hoắt, còn trên thân rồng là những lớp vẩy xếp tầng tầng lớp lớp, cực kỳ tinh xảo. Lật qua lật lại quan sát hồi lâu, nhưng cũng chưa biết đó là vật gì, ông liền thắc mắc:

- Tiểu Thạch, đây là cái gì, cậu lấy từ đâu ra thế? Sao ta nhìn mãi mà không nhận ra?

Cậu tôi suy nghĩ một vài giây rồi mới chậm rãi kể lại. Mấy ngày trước, khi có chút thời gian rảnh rỗi, cậu cùng với hai người trong đoàn tới Volgograd dạo chơi trên con phố đi bộ, vô tình bắt gặp một sạp hàng rong chuyên bán cổ vật Trung Quốc. Nghe người bán hàng kể rằng trước đây ông ta từng là một sĩ quan chỉ huy không quân trong đội quân Hồng quân Viễn Đông của Liên Xô cũ, từng tham gia cuộc chiến chống Nhật năm 1945 tại Trung Quốc, những cổ vật đang bày bán đều được đem về từ đó. Để chứng minh điều mình nói là thật, ông ta còn kể cho cậu tôi một vài sự kiện mà sau khi tới Trung Quốc đã được tận mắt chứng kiến.

Tháng Tám năm 1945, Thế chiến II đi vào giai đoạn khốc liệt nhất. Theo yêu cầu của Mỹ và Anh, nguyên soái Stalin cuối cùng cũng đã tuyên chiến với Nhật Bản. Ngày 8 tháng 8, Liên Xô tập hợp lực lượng quân đội hùng mạnh, tấn công từ ba hướng Đông - Tây - Bắc với chiến tuyến kéo dài hơn bốn nghìn ki-lô-mét, vượt qua khu vực miền trung Liên Xô, tiến đến biên giới Nội Mông, đóng quân tại Mãn Châu rồi phát động cuộc tấn công toàn diện. Do mất cảnh giác, nên quân Nhật nhanh chóng bị thất thế. Bảy ngày sau, tức ngày 15 tháng 8, Nhật hoàng Hirohito đã đầu hàng vô điều kiện. Mặc dù quân Nhật đã chấp nhận bại trận, nhưng vẫn không chịu hạ vũ khí, đến ngày 16 tháng 8 số quân ít ỏi còn lại vẫn tiếp tục tấn công đánh phá một vài vùng ở Liên Xô.

Để nhanh chóng giành được thắng lợi, quân đội Liên Xô đã quyết định dùng không quân chiếm lĩnh một vùng đất của quân đội Mãn là Phụng Thiên, ép chúng đầu hàng vô điều kiện và tìm cho ra hoàng đế Phổ Nghi.

Đêm ngày 19 tháng 8, hơn một chục máy bay không quân đã xuất hiện trên bầu trời Thẩm Dương, liên tiếp thả bom xuống nơi quân Nhật chiếm đóng. Có thể do lần này cuộc tấn công quá bất ngờ, nên quân Nhật không kịp trở tay. Sau đó những chiếc máy bay không quân đã an toàn đáp xuống sân bay Thẩm

Dương, vị vua cuối cùng của Trung Quốc - Phổ Nghi không kịp trốn thoát mà bị bắt tại ngay phòng chờ tại sân bay Thẩm Dương.

Phổ Nghi khi trốn chạy khỏi thành Bắc Kinh đã mang theo rất nhiều báu vật cùng với hành lý, tổng cộng có tới năm mươi bảy chiếc hòm gỗ loại lớn. Do đang tham chiến ở nước ngoài, nên kỷ luật quân đội không được khép chặt, khi nhìn thấy núi báu vật, những người lính Nga đã không kiềm chế nổi mình, họ reo hò vui sướng rồi xông vào giành giật. Người đàn ông này lúc đó vốn thuộc cấp chỉ huy nên cũng lấy được không ít báu vật, trong đó gồm cả tấm gỗ này.

Ông ta hiểu khá rõ về lịch sử Trung Quốc, nên cũng biết các vị vua Trung Hoa luôn tự coi mình là rồng, lúc bấy giờ ông không nhận ra điều đặc biệt gì trên tấm Long Bản, chỉ nghĩ rằng vật mà Phổ Nghi mang theo người ắt hẳn rất quý báu, nên mới giấu đi.

Tháng Chín năm 1945, quân đội Trung Quốc đã chiếm được toàn bộ vùng Đông Bắc, hỗ trợ và hợp tác cùng quân đội Liên Xô giành thắng lợi cuối cùng. Quân đội Liên Xô trước khi rút về nước, đã quyết định để lại toàn bộ khí giới của quân đội Nhật cho Trung Quốc, nhưng lại mang theo những báu vật mà họ đã thu được về nước.

Sau khi Thế chiến II kết thúc, người đàn ông này đã được nhận huân chương Sao đỏ do chính nguyên soái Stalin trao thưởng trước khi quay trở về quê hương. Nhưng sau đó, do không tu chí làm ăn mà chỉ ham mê canh bạc đỏ đen, nên tất cả tiền của trong nhà đều đội nón ra đi. Vì kế sinh nhai, ông ta đành phải bán đi những bảo vật Trung Quốc mà mình có trong tay.

Khi nghe kể tấm gỗ là báu vật trong cung do đích thân hoàng đế Phổ Nghi mang theo bên người khi trốn chạy, cậu tôi cảm thấy vô cùng phấn khích và tò mò, không rời mắt khỏi nó nửa giây, cuối cùng cậu từ bỏ quyết định mua chiếc bình hàng nghìn năm tuổi từ thời nhà Minh, dốc hết số tiền trên người, thậm chí còn vay thêm đồng nghiệp, bỏ ra cả đồng tiền chỉ để mua một miếng gỗ.

Thấy Từ Văn Uyên chăm chú nghe, cậu tôi liền cầm miếng gỗ lên, đưa cho ông và nói rất chân thành:

- Lão Từ, chúng ta là hai bạn cờ có duyên gặp gỡ. Miếng gỗ này cho dù học trò không biết nó là gì, nhưng theo như quan sát, thì ông già người Liên Xô này không hề nói dối, chắc chắn đây là một cổ vật vô giá. Học trò chẳng có thứ gì đáng giá, xin tặng nó cho người làm kỉ niệm.

Từ Văn Uyên vô cùng thích miếng gỗ này nên đã nhận nó, sau đó ông tháo chiếc đồng hồ đeo trên tay tặng lại cho cậu tôi. Chiếc đồng hồ này tuy kiểu cách có hơi cũ, nhưng chi tiết thiết kế hết sức tinh xảo, quan trọng hơn đó là món quà kỉ niệm do chính thủ tướng Chu Ân Lai tặng sau khi đội quân của ông giành được thắng lợi trong trận chiến.

Nghe tới đó, tôi bất giác sờ lên chiếc đồng hồ đang đeo ở cổ tay, suy nghĩ miên man, thì ra đây không chỉ là món quà kỷ niệm của cậu tôi mà còn là vật mà thủ tướng Chu Ân Lai đã từng dùng. Thật không ngờ nó lại mang ý nghĩa sâu sắc đến thế, chẳng trách thông thường rất ít khi thấy cậu tôi tháo đồng hồ ra. Tôi cũng lỡ mớ nhận ra, cậu tôi có hai mảnh gỗ giống nhau, một mảnh thì tặng cho Từ Văn Uyên, còn mảnh kia đem giấu bên trong bức tường nhà.

Thế nhưng suy nghĩ kỹ lại thì thấy chuyện này có vẻ không hợp lý lắm. Một báu vật được cậu nâng niu gìn giữ đến như thế, sao có thể dễ dàng tặng cho người khác được. Hơn nữa mảnh gỗ còn lại ở nhà cậu lại được cất giấu thông qua ám thị của bức tranh, rõ ràng là cậu cố ý nói với chúng tôi, nó có mối liên quan mật thiết với Cổ Tháp Cẩm Châu và chùa Đại Quảng Tế. Nhưng theo như lời kể của người đàn ông Liên Xô đã từng tham chiến tại Trung Quốc thì mảnh gỗ liên quan đến hoàng đế Phổ Nghi, và dường như nguồn gốc của nó là từ tỉnh Thẩm Dương. Hay nói cách khác, chúng có từ thời Mãn Thanh và là vật dụng của hoàng đế.

Thấy tôi bật người đứng dậy, toan cắt lời hỏi thì Chung Hồng Đạt gơ tay ra hiệu im lặng rồi nói tiếp:

- Đừng vội, ta còn chưa nói hết, chuyện sau đó còn hấp dẫn hơn nhiều!

Tôi đành nghe theo, lúc ngồi xuống ghế, vô tình tôi quay đầu nhìn lại đằng sau, chợt thấy vẻ mặt Tiểu Đường rất đăm chiêu, đôi lông mày xinh đẹp chau lại nhưng ánh mắt sáng ngời lại nhìn trừng trừng về một hướng, hai tay đan chặt lấy nhau trên đầu gối, như đang rất tập trung suy nghĩ.

Phát hiện ra tôi đang nhìn, cô bé liền cười xòa, ngại ngùng nói:

- Có vẻ sẽ rất hấp dẫn đấy, chị Tiêu Vi, cứ để nghe nốt đã!

Sau khi tổ sáng tác trở về nước, đúng như lời Từ Văn Uyên nói, họ đã tuyên bố giải tán; còn Từ Văn Uyên cầm tấm Long Bản trở về Thẩm Dương, và coi đó như là báu vật luôn mang theo mình, cứ lúc nào rảnh rỗi là lại lôi ra ngắm nghía. Ông cũng đã mời rất nhiều nhà nghiên cứu cổ vật đến để tìm hiểu nguồn gốc thật của tấm Long Bản, mọi người đều xác nhận đó chính là cổ vật từ thời nhà Liêu, nhưng không thể nói chính xác vào thời gian nào và ở đâu. Sau đó, Từ Văn Uyên ngày càng cao tuổi, bệnh tật luôn nên sức khỏe cũng yếu dần, sau khi nghỉ hưu chuyển về khu an dưỡng này nên không còn đủ khả năng để tìm hiểu thêm.

Trong mười mấy năm sau đó, Từ Văn Uyên vẫn luôn nhớ tới người bạn cờ tri kỷ, nên cũng nhiều lần thư từ hỏi thăm, nhưng do công việc cả hai bên đều rất bận rộn, vì thế họ không có thời gian để gặp mặt nhau. Sự ra đi đột ngột của cậu tôi, ông cũng không hay biết. Nhưng khi biết chuyện, những kỉ niệm ngày xưa ùa về khiến cho ông nghẹn ngào xúc động, không ngăn nổi dòng nước mắt.

Thấy Từ Văn Uyên ngày đêm buồn rầu, Chung Hồng Đạt cũng thấy xót xa, đành an ủi và ra sức khuyên nhủ để Từ Văn Uyên đồng ý mang tấm Long Bản đi kiểm nghiệm một lần nữa.

Từ Văn Uyên buồn bã và suy nghĩ rất lâu, sau khi lấy lại tinh thần, ông đã cử người lấy chiếc hộp da đã sờn cũ, được khóa cẩn thận nằm phía dưới gầm giường lên, bên trong là một chiếc túi vải nhung đỏ buộc chặt một đầu. Ông đặt chiếc túi lên mặt bàn, hai tay run rẩy rút đoạn dây thít miệng túi, lôi ra một tấm Long Bản được khắc hết sức tinh xảo.

Từ Văn Uyên nâng niu ôm tấm gỗ vào lòng, ánh mắt nhìn xa xăm một lúc lâu, rồi nói rằng ông cũng đã gần đất xa trời, giữ lại tấm Long Bản này cũng không để làm gì, chỉ bằng hiến tặng nó cho đất nước, nhưng với một yêu cầu, đợi thêm vài ngày nữa, để Tiêu Vi và Tiểu Đường tới đối chiếu xem hai tấm Long Bản khác nhau ở điểm nào, hình khắc trên mặt gỗ có ý nghĩa gì?

Chung Hồng Đạt vô cùng cảm thông nên đã không thúc ép gì thêm, vừa bước ra khỏi cửa, ông lập tức liên lạc với Cục An ninh Quốc gia vùng Đông Bắc đề nghị đưa tôi và Tiểu Đường đến càng sớm càng tốt. Nhưng không ngờ rằng, sáng sớm ngày hôm qua, người phụ trách ở Hương Sơn đã gọi điện cho Chung Hồng Đạt báo bệnh tình của Từ Văn Uyên đã rất trầm trọng, chắc không thể sống được bao lâu nữa, nên ông đã đòi đích thân Chung Hồng Đạt tới gặp.

Khi Chung Hồng Đạt tới nơi, Từ Văn Uyên đã bị hôn mê, khuôn mặt trắng bệch, chỉ qua một đêm mà đã già đi hàng mấy chục tuổi. Ông nằm trên giường, hai mắt nhắm chặt, mê man, nhưng miệng luôn khẽ lẩm nhẩm:

- Thiên Văn... Thiên Văn...

Chung Hồng Đạt hết sức tò mò, sốt ruột hỏi mọi người “Thiên Văn” nghĩa là gì, nhưng cũng chẳng có ai hiểu. Người phụ trách ở đây cho biết, hôm qua sau khi Chung Hồng Đạt ra về, có thể do Từ Văn Uyên nghĩ đến người bạn tri kỷ đã mất nên buồn rầu khóc lóc cả ngày, đến bữa chỉ ăn vài miếng lấy lệ rồi đổ hết. Khi đó, mọi người chỉ nghĩ tính người già hay nghĩ ngợi nên cũng không để ý.

Đến khoảng 12 giờ đêm, một nhân viên tuần tra khi đi qua dãy hành lang, bất chợt nghe thấy có tiếng đổ vỡ trong phòng Từ Văn Uyên, kèm theo đó là một tiếng kêu lớn, nhưng sau đó lập tức im bật.

Người nhân viên vô cùng hoảng hốt, liền lôi chìa khóa dự phòng ra mở cửa chạy vào bên trong. Người này chỉ kịp nhìn thấy Từ Văn Uyên mặc bộ đồ ngủ, chân trần, ngồi bất động dưới sàn như người mất hồn, mặt hướng về phía cửa sổ, bên cạnh đó là chiếc giường lớn vỡ tan tành, tấm Long Bản cũng lẫn lóc dưới đất, ngay chính giữa những mảnh giường vỡ.

Người trực ban vội vàng gọi người đến ứng cứu, mấy người bọn họ chặt vật mãi mới khiêng được ông cụ nằm lên giường. Từ Văn Uyên nằm trên giường, nghiêng người sang một bên, úp hai tay lên mặt, toàn thân co quắp run rẩy, miệng không ngừng kêu la:

- Tắt đèn... tắt đèn... kéo rèm lên... kéo rèm lên... nhanh kéo rèm lên...

Giọng lạc đi vì sợ hãi, cứ như bên ngoài cửa sổ có thứ gì đó vô cùng đáng sợ. Một nhân viên vội chạy ra mở cửa sổ để kiểm tra phía bên ngoài, nhưng không phát hiện ra bất cứ dấu hiệu nào bất thường. Đối diện với

cửa sổ là ngọn núi Hương Sơn đang đắm chìm trong ánh trăng vàng vạc, vài đám mây mỏng vắt ngang qua ngọn núi, khung cảnh hết sức tĩnh lặng và yên bình.

Sau khi kéo kín toàn bộ rèm cửa sổ, căn phòng tối om nhưng Từ Văn Uyên vẫn không ngừng sợ hãi, trùm kín chăn lên đầu. Sau đó mọi người thay rèm cửa bằng tấm màn nhung dày rồi tắt hết những bóng đèn lớn trong phòng, thì tinh thần của ông mới dần dần trở lại bình thường.

Nhưng chẳng mấy chốc, hơi thở của ông trở nên nặng nề và gấp gáp, chân tay lạnh băng, đôi mắt trợn trừng, miệng sùi bọt mép, không nói thêm được câu nào. Sau khi các nhân viên y tế khám xong, họ kết luận ông đã bị một cú sốc tinh thần quá mạnh, kết hợp với việc cơ thể già yếu suy nhược lâu ngày, e rằng khó có thể qua được lần này.

Lúc đó, tất cả nhân viên phụ trách đều rất lo lắng, túc trực cả đêm với hi vọng tình hình sẽ khá hơn, nhưng Từ Văn Uyên vẫn hôn mê sâu, chỉ đôi ba lần mở mắt trong giây lát, miệng lẩm bẩm hai tiếng “Thiên Văn”.

Nghe vậy, Chung Hồng Đạt càng tò mò hơn, với tay cầm lấy tấm Long Bản, chăm chú quan sát, ngoài những nét khắc tinh tế sắc sảo và trọng lượng khá đầm tay thì không thấy điều gì khác thường ở tấm Long Bản; nhưng với biểu lộ khác thường của Từ Văn Uyên, có thể thấy đêm qua ông cụ đã nhìn thấy điều gì đó vô cùng kinh khủng.

Đúng lúc đó, Từ Văn Uyên ho nhẹ một tiếng, người hơi động dậy, sau khi nhìn thấy Chung Hồng Đạt, ông lập tức với tay lấp bắp:

- Anh... anh... hãy... đi... tìm, ta... ta... muốn... xem tấm Long Bản đó, tấm... Long Bản... của Tiểu Thạch...

Những nhân viên y tế có mặt ở đó đều biết tình hình của Từ Văn Uyên không thể kéo dài được lâu nữa nên vội vàng tìm mọi cách để cấp cứu cho ông. Có người mách, dạo gần đây có một cô gái bốc thuốc đông y có biệt tài bấm huyệt tên là Tống Nguyệt Uyên, có thể bắt bệnh và chữa trị bệnh nan y. Nhờ có biệt tài này mà cô rất nổi tiếng, đến cả những quan chức cao cấp trong chính phủ cũng phải tìm đến để xin chữa bệnh.

Đây chính là hi vọng cuối cùng nên mọi người đã lập tức ời Tống Nguyệt Uyên tới. Ban đầu ai cũng nghĩ đây phải là một phụ nữ lớn tuổi, nhưng thật không ngờ Tống Nguyệt Uyên là một cô gái mù mười bảy tuổi. Tuy khiêm thị, nhưng tay nghề của Tống Nguyệt Uyên vô cùng cao siêu, khả năng bắt mạch và châm cứu chuẩn xác tới từng mi-li-mét.

Tống Nguyệt Uyên lấy ra ba giác châm cứu màu xanh lam, bên trong đựng thảo dược, đầu ngón trỏ từ từ ấn lên vàng trán đẩy vết nhân của Từ Văn Uyên, nhẹ nhàng châm ba huyệt ngay chính giữa hai đầu lông mày, đốt cháy những dược liệu trong giác, sau đó cẩn thận tẩm thuốc vào đầu mũi kim, lần lượt châm cứu lên cánh tay và gan bàn chân. Chỉ khoảng mười phút sau, sắc mặt của Từ Văn Uyên đã dần hồi phục trở lại.

Thế nhưng theo lời Tống Nguyệt Uyên, do ông cụ từ nhỏ đã tham gia chiến trận, vào sinh ra tử không biết bao nhiêu lần, nên nội lực đã bị giảm sút đi rất nhiều, các cơ quan nội tạng trong cơ thể đã bị hủy hoại nghiêm trọng. Phương thức châm cứu này chỉ là cứu chữa tạm thời chứ không thể giúp ông sống thọ lâu hơn. Chỉ cần gặp một cú sốc nữa, sẽ vô phương cứu chữa.

Nghe Tống Nguyệt Uyên nói vậy, mọi người đều thở dài buồn bã. Chung Hồng Đạt luôn ghi nhớ lời dặn dò của Từ Văn Uyên và cũng do nóng lòng muốn sớm tìm ra bí mật của tấm Long Bản, nên vừa về tới đơn vị đã lập tức gọi cho Cục An ninh Quốc gia vùng Đông Bắc, hỏa tốc điều Lão Mục, tôi và Tiểu Đường tới Bắc Kinh. Lúc lên lầu, chúng tôi nhìn thấy cô gái mù Tống Nguyệt Uyên đi xuống sau khi châm cứu cho Từ Văn Uyên xong.

Tới giờ, tôi mới hiểu được đầu đuôi câu chuyện, nhưng vì sao đêm hôm đó Từ Văn Uyên lại có những biểu hiện bất thường như thế, hay hai từ “Thiên Văn” bí ẩn mà ông không ngừng thốt lên thì tôi không thể giải thích nổi. Mọi việc chắc phải bắt đầu từ khẩu khí của Từ Văn Uyên và những hoa văn hết sức kì lạ trên mặt tấm Long Bản.

Ngoài ra, những hoài nghi của tôi trước đây vẫn chưa có lời giải đáp. Hai tấm gỗ Long Bản này từ đâu mà ra, rốt cuộc nó có nguồn gốc từ Liên Xô cũ hay từ Cẩm Châu? Tấm Long Bản được cậu giấu sau hốc tường

trong nhà chắc chắn dùng để ám thị một bí mật nào đó, nhưng tại sao tấm kia lại dễ dàng trao tặng cho Từ Văn Uyên, điều này thật khó hiểu.

Chung Hồng Đạt đưa chúng tôi quay lại phòng của Từ Văn Uyên lần nữa để mặc niệm trước khi lên xe. Chúng tôi không quay trở lại trung tâm thành phố mà đi thẳng tới khu ngoại ô Xương Bình, dừng xe trước một căn biệt thự rất đồ sộ. Chung Hồng Đạt giới thiệu đây là địa điểm liên lạc của Cục An ninh Quốc gia, giờ tạm thời sẽ là nơi nghỉ ngơi của chúng tôi. Trước khi rời đi, ông còn hỏi mượn tấm Long Bản của tôi, nói rằng mang về đơn vị để tiến hành kiểm định. Lão Mục sau khi thu xếp ổn thỏa cho chúng tôi xong, cũng đi cùng Chung Hồng Đạt. Ăn cơm tối xong, Tiểu Đường sang phòng tôi trò chuyện. Nói chuyện này chuyện kia, cuối cùng lại quay sang chủ đề Từ Văn Uyên. Tiểu Đường lấy từ trong bọc ra một chiếc kim, vân vê một lúc, cô bé liền đưa mũi kim lên trán.

Tôi vô cùng sửng sốt, gất giọng hỏi:

- Tiểu Đường, em định làm gì đấy?

Tiểu Đường đặt chiếc kim xuống, quay sang bảo tôi:

- Chị Tiêu Vi, chị có thấy hình tròn trên trán Từ Văn Uyên giống một hình xăm không?

Tôi sửng người, lục lại trong trí nhớ, đúng là hình tròn trên trán ông ấy thật khác thường:

- Cũng khá giống, nhưng đó là vết giác hơi mà.

Tiểu Đường liếc nhìn sang tôi, lắc đầu, nói:

- Chị không hiểu đâu, đó là một loại xăm vô cùng tinh xảo nhưng... - Nói đến đây, cô bé vươn vai ngáp ngủ, chuyển ngay sang chủ đề khác - Em buồn ngủ quá, chị em mình đi ngủ thôi. - Nói xong lập tức đứng dậy đi thẳng ra cửa.

Tôi quá quen với cách nói chuyện lấp lửng của cô bé nên cũng không cố gắng hỏi. Nhìn theo dáng hình cô bé khi bước ra khỏi phòng, tay vẫn không rời chiếc kim, tôi chợt nhận ra, ba cô gái trẻ Sở Khinh Lan, Đường Nhã Kỳ, Tống Nguyệt Uyên đều có tên rất lạ, dáng người nhỏ nhắn và còn có một điểm tương đồng kỳ dị, đó là cả ba đều có tài năng thiên bẩm liên quan đến kim châm, liệu họ có phải chị em một nhà?

Bỗng nhiên Tiểu Đường dừng bước, hai bàn tay nắm chặt, đầu không hề quay lại chỉ bình thản nói:

- Nữ nhân tâm, hải đế châm (lòng dạ đàn bà như mò kim đáy bể)... Chị Tiêu Vi, chị cứ suy nghĩ đi!

Nói rồi, cô bé đẩy cửa bước ra.

Sáng sớm ngày thứ tư ở đây, chúng tôi còn chưa kịp ăn sáng thì Chung Hồng Đạt và Lão Mục đã tới mang theo một bọc da màu đen. Chung Hồng Đạt gỡ bọc da đó ra, đặt hai tấm Long Bản lên bàn, cả hai đều có màu đỏ thẫm, bóng láng, các đường vân trên đó giống nhau tới mức không thể tìm ra điểm khác biệt dù chỉ là một chấm nhỏ.

Nét biểu cảm trên mặt Chung Hồng Đạt rất kỳ lạ, ông ngồi trên ghế sofa, lặng im suy nghĩ một hồi lâu, rồi mới cất lời:

- Rõ ràng hai tấm Long Bản này là cùng một khuôn.

Chung Hồng Đạt tiếp tục giảng giải với chúng tôi, qua giám định của các nhà khảo cổ học cho thấy, chất liệu gỗ của hai tấm Long Bản này là giống nhau, đều bắt nguồn từ thời nhà Liêu. Chúng được làm y hệt một cách tinh xảo và chính xác tới từng mi-li-mét từ chiều dài, chiều rộng đến chiều cao. Điều đặc biệt hơn nữa là những đường vân trên bề mặt, từ vị trí cho tới độ lớn bé đều không sai lệch một li, thậm chí cả số lượng vết châm, độ nông sâu và quy luật phân bố cũng giống nhau như tạc. Chúng chính là bản sao của nhau.

Đó thực sự là một điều kỳ diệu, đến cả công nghệ hiện nay cũng khó có thể tạo ra một tác phẩm tinh tế và chuẩn xác đến như thế, vậy thì làm thế nào mà từ hàng nghìn năm trước, họ đã tạo ra tấm Long Bản với kỹ thuật cao siêu đến như thế?

Nghĩ tới nghệ thuật xăm hình trên bề mặt tấm Long Bản, tôi liền quay sang hỏi Tiểu Đường. Cô bé suy ngẫm một lát trước khi bước tới gần mặt bàn, dùng tay áo lau sạch lớp bụi bám trên đó, hai tay cầm hai chiếc kim, đầu cúi thẳng, hai mắt nhìn chăm chăm lên mặt bàn.

Chung Hồng Đạt vội đứng dậy, hỏi:

- Cô gái, cô định...

Tôi biết chắc Tiểu Đường đã nghĩ ra cách nào đó, nên lập tức kéo tay ngăn Chung Hồng Đạt lại, dùng ánh mắt ra hiệu cho ông không được làm phiền.

Tiểu Đường khẽ nheo mắt, miệng lẩm bầm vài câu, hai tay cùng ấn mạnh xuống, một tiếng “cách!” nhẹ vang lên, hai mũi kim đã chọc xuống mặt bàn chừng vài mi-li-mét. Dùng một lát, cô bé liền rút hai mũi kim ra, rồi lặp lại quá trình đó tại vị trí tiếp theo.

Hai bàn tay Tiểu Đường chuyển động đều thoăn thoắt, cho dù là đường thẳng hay vòng cung thì mũi kim cũng đều giữ một khoảng cách nhất định và đều tằm tắp, khiến người xem không thể rời mắt.

Cứ như thế, một lúc sau, trên mặt bàn đã xuất hiện hình ảnh của hai bông hoa mai giống y hệt nhau, từ nét chấm cho tới mật độ phân bố, thấy đều không thể tìm ra sự khác biệt.

Đây là lần đầu tiên Chung Hồng Đạt nhìn thấy tài nghệ của Tiểu Đường, nên ông không thể rời mắt khỏi hai bông hoa mai trên mặt bàn, tay miết khẽ lên những cánh hoa còn miệng thì há hốc như đang được chứng kiến thứ gì kì diệu lắm. Mãi lâu sau ông mới vỗ đùi, quay sang nhìn Tiểu Đường, phấn khích nói:

- Cô gái, thì ra là như thế, như vậy thì có thể giải thích được, đây chính là kỹ thuật khắc mai bằng hai tay.

Tiểu Đường khẽ thở dài, lắc đầu nói:

- Không phải, không phải đâu, kỹ thuật của cháu còn non kém lắm, mọi người hãy chú ý quan sát mà xem.

Chúng tôi cùng cúi đầu xuống mặt bàn, quan sát lại kỹ hơn thì mới nhận ra, mặc dù hai bông hoa mai trông rất giống nhau, nhưng xét về chi tiết, bông này vẫn nhỉnh hơn bông kia một chút, cánh hoa có phần không được cân xứng, những đường vân hay độ lớn nhỏ của lỗ châm vẫn có sự khác biệt. Đặc biệt, ở vị trí những cánh hoa giao nhau, có sự lộn xộn trong thứ tự sắp xếp, khiến góc bên trong có phần không thống nhất.

Tiểu Đường kể với chúng tôi đây là kỹ thuật khắc hình bằng hai tay, nó được phân thành hai loại khác nhau: Một loại là khắc những hình dạng giống nhau, còn loại kia là khắc những hình dạng khác nhau. Nói rồi, cô bé nhắc hai cây kim lên, rồi dùng mũi kim bên tay trái quét qua một đường ngang, sau đó dùng mũi kim bên tay phải miết thành một đường dọc. Dùng trong giây lát, rồi hai tay Tiểu Đường lại thao tác cùng một lúc tạo ra những đường nét có hình dạng và vị trí khác nhau.

Chỉ một lát sau, Tiểu Đường dùng mũi kim, trên mặt bàn giờ đây lại xuất hiện hình bông hoa cúc với đầy đủ thân lá, đang đung đưa trước gió.

Thì ra mũi kim bên tay trái khắc bông hoa, còn mũi kim bên tay phải khắc thân lá, cuối cùng chụm lại tại một điểm. Phải nói đây là kỹ thuật có một không hai, khiến những người chứng kiến cũng không dám tin vào mắt mình.

Tiểu Đường quay sang giải thích, đây là nghệ thuật thiên biến vạn hóa với rất nhiều phương pháp thao tác khác nhau, nhưng vẫn phải tuân theo một quy tắc chung, đó là phải kết hợp nhuần nhuyễn và thống nhất giữa bốn yếu tố là Kim - Thế - Tâm - Vật. Cũng có nghĩa là, các đầu ngón tay, cách chuyển động mũi kim, sự ước lượng, trí tưởng tượng cùng kết cấu của vật thể luôn phải được xác định rõ ràng, luôn phải đi cùng nhau không bao giờ tách rời. Chỉ cần lơ là một trong bốn yếu tố trên thì nhất định không thể nào khắc được một hình mẫu lí tưởng.

Nói đến đây, Tiểu Đường khẽ chỉ tay lên mặt bàn, nói một cách chắc chắn rằng:

- Giả dụ hai tấm Long Bản này được xếp cạnh nhau, hai tay cháu có thể cùng thao tác một lúc, nhưng khi khắc sang mặt sau, nhất định phải lật nó lại, khiến vị trí và góc độ mũi kim chắc chắn có sự chênh lệch, nên không thể nào không có sự khác biệt giữa hai mặt, dù ít hay nhiều. Không ai có thể thực hiện được thuật khắc Xoay vòng này hoàn hảo cả.

Có chăng vẫn còn một khả năng khác, đó là treo hai tấm Long Bản này lên, phía dưới có thêm một vật hỗ trợ giữ yên vị trí, rồi người thợ xăm sẽ đi vòng quanh chúng.

Tiểu Đường bật cười rồi nói:

- Không thể nào, người xưa thường nói “lực từ dưới đất”, cơ thể và mặt đất không thể tách rời, nghệ thuật xăm hình cũng thế, chân không vững thì sẽ khiến tâm thể xáo động theo.

Chúng tôi quay sang nhìn nhau, không nghĩ rằng nghệ thuật xăm hình lại có nhiều quy định chặt chẽ đến vậy. Chung Hồng Đạt vân vê cằm, nhận định:

- Từ trước đến nay ta lại nghĩ xăm hình chỉ đơn thuần là dùng mũi kim và mực để xăm lên da thịt.

Tiểu Đường mỉm cười:

- Cái này không hề đơn giản như chú nghĩ đâu. Đến mực để xăm hình cũng được phân ra làm rất nhiều loại, phải dựa vào đặc tính của vật cần xăm mà chọn ra loại mực phù hợp, và mỗi hình xăm lại kết hợp với một loại mũi kim khác nhau.

Nói rồi, cô bé gỡ bọc kim ra cho chúng tôi xem.

Bên trong bọc là rất nhiều hộp to nhỏ đủ màu sắc, Tiểu Đường lấy ra một chiếc túi màu hồng nhỏ bằng nắm tay, bên trong cắm đầy những mũi kim to nhỏ, ngắn dài khác nhau; ngoài ra trên miệng túi còn cài chặt những mũi kim màu bạc, màu vàng. Cô bé rút một mũi kim bạc, mỏng như sợi tóc từ miệng túi ra, đảo mắt một vòng, rồi bất ngờ đâm mũi kim về phía Chung Hồng Đạt, hét lớn:

- Chết này!

Chung Hồng Đạt sợ hãi kêu thất thanh, bật người ra phía sau. Tiểu Đường vội dừng lại, cười khoái chí:

- Ôi giỏi! Cháu chỉ trêu chú chút thôi, đây là chiếc kim mà cháu yêu thích nhất đấy, cái này không dùng với chú được.

Lúc đó, tôi chỉ nghĩ Tiểu Đường đang nói đùa thật, cái kim vừa bé tí vừa ngắn ngủn, rơi xuống đất là mất luôn, thì có gì mà đặc biệt.

Nhưng sau này, khi chúng tôi vào bên trong Cổ Tháp Cẩm Châu, gặp phải rất nhiều cửa ải nguy nan, tôi mới nhận ra rằng đó là một bảo bối hiểm có.

Những lời nói của Tiểu Đường khiến tôi phải khẳng định một điều rằng hai tấm Long Bản kia nhất định không phải do cùng một nghệ nhân tạo ra, nhưng tại sao chúng lại giống nhau đến như vậy, đó vẫn là một điều bí ẩn.

Sau khi Lão Mục lau sạch mặt bàn, Chung Hồng Đạt mới mở một bọc da khác, lôi ra một ống giấy cuộn tròn rồi phủ lên mặt bàn, thì ra đó là bản thiết kế 3D của một ngọn tháp, mặt giấy đã hơi ố vàng, chứng tỏ nó đã có từ rất lâu rồi.

Chung Hồng Đạt chỉ vào tấm bản đồ, nghiêm túc nói:

- Đây là bản thiết kế cấu tạo của Cổ Tháp Cẩm Châu mà Cục An ninh Quốc gia đã phải nhờ tới sự giúp đỡ của Cục Quản lý Di sản Văn hóa Trung Quốc mới có được.

Máu tò mò nổi lên, tôi liền nói:

- Cục trưởng Chung, có phải anh muốn chúng tôi nghiên cứu ngọn tháp này?

Chung Hồng Đạt gật đầu:

- Không sai, đây chính là ý định của tôi. Cổ Tháp Cẩm Châu được xây dựng rông rã trong ba năm, là nơi bảo tồn những báu vật mà hoàng hậu để lại, đây cũng được coi là di sản cấp hai của quốc gia. Các chuyên gia khảo cổ và các nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát tìm hiểu nó từ ngay sau ngày giải phóng, bên trong chắc không có gì, vấn đề là ở bên dưới. Tiêu Vi là người có liên quan trực tiếp nên tôi nghĩ tốt nhất là giao việc này cho cô, Lão Mục và Tiểu Đường sẽ đi cùng để hỗ trợ. Có thể tìm ra câu trả lời hay không, xem ra phải nhờ đến bản lĩnh của ba người rồi.

Tôi khẽ gật đầu, được người dày dặn kinh nghiệm như lão Mục hỗ trợ thì không còn gì tốt hơn, thế nhưng nếu đem theo cả Tiểu Đường, một cô gái ngây thơ yếu đuối đi cùng, chỉ e chúng tôi lại phải vất vả bảo vệ cho cô bé nữa. Nghĩ đến đó, tôi liền hỏi:

- Ngoài ba người chúng ta, còn ai nữa không ạ?

Chung Hồng Đạt khẽ mỉm cười, vừa cuộn bản thiết kế lại vừa nói:

- Đừng mong đợi có thêm người khác, chỉ có ba người là cô, Lão Mục và Tiểu Đường thôi. Thậm chí khi đi cũng sẽ không có sự hậu thuẫn của các đơn vị địa phương đâu, điều này là để đảm bảo thông tin không bị rò rỉ ra ngoài và giữ bí mật tuyệt đối. Chuyện này chỉ có những lãnh đạo cấp cao ở Cục An ninh Quốc gia và bốn chúng ta được biết.

Thấy tôi có vẻ lo lắng, Cục trưởng Chung liền cười vang và cổ tình trêu chọc:

- Mọi người nhất định phải cẩn thật không để các di vật bị sút mẻ hay thiếu sót gì đâu đấy, bằng không thì tôi cũng chẳng cứu được ba người khỏi tội cổ tình phá hoại và đánh cắp báu vật quốc gia đâu.

Sau lần nói chuyện đó, không thấy Chung Hồng Đạt tới gặp chúng tôi nữa. Lão Mục thì bận rộn thu xếp công việc trước khi tới Cẩm Châu nên cũng không tới. Chỉ có tôi và Tiểu Đường quanh quẩn ở ngôi biệt thự, cả ngày chỉ ăn, ngủ, lên mạng rồi xem ti-vi.

Cho tới một ngày, khi tôi và Tiểu Đường đang ngồi ăn sáng thì cô bé bỗng nhiên nhắc đến Tống Nguyệt Uyên. Tiểu Đường nói rằng tôi dạo này thường xuyên bị đau nửa đầu, thử đến gặp Tống Nguyệt Uyên xem sao. Tôi biết căn bệnh này xuất phát từ thói quen thường xuyên thức khuya, để lâu sẽ có hại đến sức khỏe nên cũng muốn chữa trị cho khỏi hẳn, vì vậy đã hỏi Lão Mục địa chỉ phòng khám của Tống Nguyệt Uyên, và nhờ anh ta cử người đưa chúng tôi tới đó.

Phòng khám của Tống Nguyệt Uyên nằm trên con đường từ khu Xương Bình tới Hồi Long Quan, cách chỗ chúng tôi không xa lắm nên không cần lái xe, đi tàu điện ngầm tuyến 12 một lúc là tới, vừa để ra ngoài thay đổi không khí vừa để biết đường phố Bắc Kinh ra sao.

Hành khách trên tàu điện ngầm đông nghịt, tiếng nói chuyện, tiếng động cơ, tiếng loa phát thanh khiến cho không gian xung quanh trở nên vô cùng ồn ào hỗn loạn. Tôi và Tiểu Đường như lọt thỏm giữa đám người đông như kiến cỏ, đành cố gắng nắm chắc tay vịn, quay đầu ngắm nhìn khung cảnh bên ngoài, thỉnh thoảng quay sang nói với nhau vài câu chuyện phiếm. Hai đồng chí được Lão Mục cử đi theo vẫn đứng phía sau chúng tôi.

Khi đoàn tàu đang chậm chậm dừng lại, tiếng loa phát thanh vang lên thông báo đã tới ga Long Tắc, và chuẩn bị tới ga tiếp theo là ga Hồi Long Quan, Tiểu Đường bỗng nhiên thốt lên một tiếng, rồi với tôi một câu không đầu không đuôi:

- Chị Tiêu Vi, chị không thấy có nghĩa gì sao?

Tôi ngơ ngác quay sang, hỏi lại:

- Nghĩa gì là nghĩa gì?

Tiểu Đường hơi chau mày lại, trả lời với vẻ ngập ngừng:

- Chính là... Hồi...

Vừa nói đến đó, cánh cửa tàu tự động bật mở, hành khách dưới ga lại ùn ùn kéo lên, đẩy chúng tôi tụt hẳn vào bên trong.

Sau khi tìm được chỗ đứng thích hợp, tôi liền quay sang hỏi lại Tiểu Đường. Cô bé chỉ lặng im sau đó lại liền thoảng trả lời không có chuyện gì cả. Thế nhưng nghĩ đến sắc mặt cô bé lúc này, chắc chắn là đã nghĩ ra chuyện gì đó. Tôi cũng không cố gắng hỏi gì thêm, chỉ thấy rất kỳ lạ. Hồi gì nhỉ? Lẽ nào chính là Hồi Long Quan?

Sau này nghĩ lại hoàn cảnh lúc bấy giờ, tôi luôn tự trách mình sao lúc đó đầu óc lại phản ứng chậm chạp đến như thế, từ mà Tiểu Đường lỡ thốt ra chính là từ khóa vô cùng quan trọng, tôi đã quá ngờ nghệch khi bỏ qua nó.

Chúng tôi đứng thêm một lúc nữa rồi xuống ga Hồi Long Quan. Sau khi ra khỏi ga, hai chị em hỏi thăm những người đi đường thì mới biết làng Hồi Long Quan cách đây một đoạn đường khá dài nữa, nên chúng tôi quyết định bắt taxi cho nhanh.

Ngôi làng này đang được quy hoạch đổi mới nên có khá nhiều tòa nhà cao tầng mọc lên khắp nơi, duy chỉ còn một vài căn nhà mái bằng ở phía Tây Bắc là còn giữ vẻ dân dã, trong số đó có phòng khám của Tổng Nguyệt Uyên.

Đó là căn nhà thấp lè tè có kết cấu như tứ hợp viện Bắc Kinh, phía bên ngoài là lớp tường gạch cũ đã nham nhở gần hết, chứng tỏ căn nhà này đã rất lâu đời, nhưng vẫn lưu giữ được những nét độc đáo của kiến trúc một thời. Cửa chính sơn đỏ đang hé mở, trên cánh cửa là hai vòng đồng to gần bằng miệng bát, sáng bóng. Phía trên là một tấm biển bằng gỗ có khắc ba chữ: Cửu Khiếu Đường.

Tiểu Đường ngẩng đầu, nheo nheo đôi mắt quan sát thật kỹ tấm biển hiệu, rồi quay đầu sang nói nhỏ với tôi:

- Cái tên này có điều gì đó rất cổ quái.

Tiểu Đường giải thích, theo thuật ngữ Đông y, cửu khiếu tức là chỉ chín lỗ trên cơ thể người gồm: Hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, đường niệu đạo phía trước và hậu môn phía sau. Trong nghệ thuật xăm hình cũng có câu ý tương tự “Văn khắc thân hình, biến thể trước mặt”, nhưng cũng có Cửu cấm, có nghĩa là không được xăm tại chín điểm này, nếu không sẽ phải nhận tai họa.

Tôi đứng như trời trồng, vô thức đưa tay lên miết theo viền môi:

- Biết như thế là phải tội, nhưng đến con người cũng có thể xăm sao? Lại còn niệu đạo, hậu môn nữa... đúng là chuyện tiểu lâm.

Thấy tôi thắc mắc như vậy, Tiểu Đường chỉ cười khúc khích, rồi nói:

- Đây là bí mật. Thôi! Chúng ta vào trong đi!

Chúng tôi đi vòng qua bức tường gạch bao xung quanh, mỗi viên gạch ghép với nhau tạo thành một bức tranh phong cảnh sinh động. Bước vào bên trong, trước mắt chúng tôi là một khoảng sân lớn vuông vức, dưới nền là những phiến đá lớn màu xanh rêu, mỗi phiến rộng chừng hai mét vuông, ngoài một lỗ sâu ở chính giữa thì không có thêm bất cứ chi tiết nào khác, khiến không gian trở nên trống trải và rộng thênh thang.

Tôi ngó nghiêng quan sát bốn phía thì phát hiện ra một điểm rất kỳ lạ, các phòng trong tứ hợp viện dù là phòng chính hay buồng nhỏ đều không có cửa sổ, tất cả cửa ra vào đều treo một tấm rèm dày màu đen, khiến không gian bên trong kín như bưng, không một tia sáng nào lọt qua.

Chúng tôi dặn hai đồng chí cảnh sát đi cùng đứng bên ngoài, chỉ có tôi và Tiểu Đường bước lên bậc thềm, đưa tay vén bức rèm vải rồi từ từ mở cánh cửa gỗ. Cánh cửa nhẹ nhàng mở ra không một tiếng động, có vẻ như tấm bản lề vừa được tra thêm dầu. Bỗng nhiên, trong bóng tối, một giọng nói yếu ớt khẽ phát ra:

- Hai người mau vào đi, bên ngoài lạnh lắm!

Giọng nói nghe rất trẻ trung, ước chừng người này chỉ trên dưới hai mươi tuổi.

“Soạt!” khoảng không tối om trước mắt bỗng vụt sáng, không gian bên trong khá rộng, có một cô gái đang ngồi trong góc khuất cạnh chiếc bàn trà, trên mặt bàn là ngọn nến đang cháy, cô gái đang hướng mặt về phía cửa ra vào. Dưới ánh nến phập phồng, khuôn mặt của Tổng Nguyệt Uyên trắng bệch, lạnh yên bất động, một tay vẫy mạnh que diêm để tắt lửa.

Tôi khẽ chau mày, trong lòng không ngừng thắc mắc, liệu cô gái này có bình thường không, đang giữa ban ngày mà lại ngồi một mình trong căn phòng tối om, lại còn đốt ngọn nến, thật đúng là khác người.

Đang miên man suy nghĩ, bất chợt tôi nhận ra, vừa xong cô ấy nói “hai người vào đi”, chủ ngữ rõ ràng là “hai người”, trong khi tôi và Tiểu Đường đều đi giày bệt, bước đi rón rén, lại chưa vào trong phòng, vậy tại sao cô ấy lại nhận ra có hai người?

Do lần đầu trực tiếp gặp mặt, nên tôi cũng giữ lễ không hỏi nhiều và cũng không nghĩ linh tinh, chỉ kéo tay Tiểu Đường bước vào trong. Dưới ánh nến le lói, tôi liếc qua căn phòng, cả bốn bức tường đều là những tủ sách lớn, bên trên xếp kín những tầng sách lớn bé. Kỳ lạ là không khí trong phòng khá lạnh, hình như bên trong này không hề dùng lò sưởi. Tống Nguyệt Uyên khẽ quay người sang, cất tiếng:

- Ngồi xuống đi, chúng ta đã từng gặp nhau rồi!

Tôi giật mình lần thứ hai, vẫn biết người mù thường có thính giác rất nhạy, nhưng nhạy tới mức độ này thì quả thật không bình thường chút nào, tôi không nén nổi tò mò liền cất tiếng hỏi:

- Làm... làm sao cô biết chúng ta đã gặp nhau?

Tống Nguyệt Uyên khẽ nở nụ cười, tay trái chỉ về hai chiếc ghế gỗ, ý mời chúng tôi ngồi xuống đó, rồi mới nhẹ nhàng nói:

- Em nhận ra tiếng bước chân của hai người khi gặp nhau ở khu an dưỡng Hương Sơn.

Nghe thấy vậy tôi càng cảm thấy kỳ lạ hơn, đến mức không dám tin đó là sự thật, thính giác của người này thật quá mức tưởng tượng, cấp độ này chắc chỉ cao thủ võ lâm mới đạt được. Tôi trộm nhìn đôi mắt của cô gái này, con người vẫn đứng yên không chút động tĩnh, quay sang nhìn Tiểu Đường, cũng chỉ bắt gặp khuôn mặt ngơ ngàng, cô bé nhìn tôi khẽ lắc đầu khó hiểu.

Trong mọi cảm giác của con người về vạn vật xung quanh, thì phải đến tới chín mươi phần trăm là nhờ con mắt. Trước đây mỗi lần lấy khẩu cung phạm nhân, ngoài những lời khai, tôi còn cực kỳ để ý đến ánh mắt của họ, để từ đó phán đoán ra cốt lõi sự việc. Trong lúc trực tiếp nói chuyện với nhau, sau khi người nói thực hiện một hành động nào đó, hai mắt của người nghe sẽ nhận tín hiệu trước tiên, sau đó mới đến não bộ và tứ chi; giống như khi gặp ánh sáng chói, con người ta sẽ tự động phản xạ bằng cách co đồng tử lại, hay khi trời lạnh, chúng ta sẽ thấy nổi da gà. Đây đều là những phản ứng vô điều kiện trong cuộc sống thường nhật, trong bất cứ hoàn cảnh nào ta cũng không thể cố tạo ra chúng.

Nghĩ vậy, tôi càng tò mò hơn, liền nghĩ cách để thử Tống Nguyệt Uyên. Tôi giả vờ như đang điều chỉnh tư thế ngồi, tiện lúc xoay ghế, khẽ dậm chân lên mặt sàn.

Nghe thấy tiếng động, Tống Nguyệt Uyên liền phản ứng, khẽ quay đầu hướng về phía tiếng động phát ra, chứng tỏ cô đang chú ý lắng nghe, nhưng đôi mắt thì vẫn bất động, không hề có dấu hiệu của sự quan sát.

Lúc đó tôi mới tin rằng cô bị mù thật. Nhưng có một điều khác thu hút sự chú ý của tôi, đó là bàn tay phải của Tống Nguyệt Uyên luôn để trên mặt bàn trà, năm đầu ngón tay liên tục chuyển động và gõ đều đều trên mặt bàn, giống như đang đánh đàn hay gõ máy tính gì đó, tuy không phát ra tiếng động nhưng lại rất có quy luật.

Tôi khẽ lắc đầu, trong bụng nghĩ rằng, dù cô có nhìn thấy hay không thì cũng không quan trọng, miễn là tìm ra bệnh giúp tôi, nên đã chủ động cất lời:

- Tôi nghe nói cô châm cứu rất giỏi, nên hôm nay tìm đến đây để bắt bệnh, tôi thường xuyên bị đau nửa đầu, cũng khoảng ba bốn năm nay rồi.

Tống Nguyệt Uyên khẽ mỉm cười, bảo tôi đưa tay ra để cô bắt mạch.

Tôi khẽ quay người, xắn tay áo lên rồi đưa tay ra, đặt lên mặt bàn lạnh buốt. Theo ấn tượng của tôi về những lần khám trước đây ở phòng khám đông y, các thầy thuốc đều đặt đầu ngón tay lên mạch cổ tay bệnh nhân để bắt mạch; nhưng Tống Nguyệt Uyên lại chỉ ngửa bàn tay tôi lên, rồi dùng đầu móng tay của ngón trỏ và ngón giữa khẽ đặt lên cổ tay tôi. Móng tay của cô ấy rất mềm nhưng lạnh buốt như đá, vừa mới đặt lên cổ tay thôi, tôi đã không nén nổi tiếng xuyết xoa.

Dưới ánh nến tranh tối tranh sáng, bàn tay của Tống Nguyệt Uyên càng trắng bệch lạnh lẽo, lòng bàn tay trơn mịn, không hề có đến một đường vân.

Tôi chợt giật mình hoảng hốt, khẽ rút đầu, nghi hoặc. Tống Nguyệt Uyên như nhận ra thái độ này của tôi, liền mỉm cười:

- Kỳ lạ phải không? Từ khi sinh ra tôi đã không có đường vân tay rồi, đây cũng là một loại bệnh, nhưng không sao, tôi quen rồi, nó giúp tôi bắt mạch rất tốt.

Tôi khê nuốt nước bọt, hai mắt mở to nhìn cô chăm chăm, đây đúng là thần diệu, chỉ cần dựa vào tiếng động phát ra là có thể phán đoán được tâm lý và suy nghĩ của người khác một cách chuẩn xác.

Tống Nguyệt Uyên nhoẻn miệng cười, không nói gì, hai tay lấy một chiếc bọc ra, rút lấy một cuộn da đã cũ, đặt lên trên mặt bàn. Sau khi cô mở cuộn da đó ra, tôi thật sự ngạc nhiên khi nhìn thấy bên trong là hàng trăm mũi kim màu trắng bạc được xếp ngay ngắn thẳng hàng. Chúng có rất nhiều chủng loại, to có nhỏ có, dày có mỏng có, ngắn có dài có, nhưng đều có điểm chung là mũi kim nhọn hoắt.

Đầu ngón tay cô lướt qua một lượt các mũi kim, rồi ngẫu nhiên chọn ra một chiếc, tay kia cầm một chiếc lọ sứ nhỏ, sau khi cắm mũi kim vào trong chiếc lọ, Tống Nguyệt Uyên lắc nhẹ sang hai bên, lúc lấy ra mũi kim đã được bọc một lớp sáp trắng trên khắp bề mặt. Trong cả quá trình, mọi công đoạn đều được thực hiện một cách thuần thục và liền mạch trong nháy mắt, thậm chí đến những người sáng mắt cũng khó có thể thực hiện nổi.

Trong đầu tôi vẫn không ngừng dâng lên một cảm giác rất lạ, cách sử dụng những mũi kim và cách thao tác của Tống Nguyệt Uyên rất giống với Tiểu Đường. Nghĩ đến đó, tôi liền quay đầu nhìn về phía Tiểu Đường, bất gặp ánh mắt cô bé cũng đang chăm chăm quan sát Tống Nguyệt Uyên, vẻ mặt để lộ sự kinh ngạc và kì quái không kém.

Tống Nguyệt Uyên đưa mũi kim lên trước mặt, miệng lẩm nhẩm điều gì đó, nhưng âm thanh vô cùng nhỏ, tôi không thể nhận ra cô đang nói điều gì. Tôi vô cùng hoảng hốt khi nhận ra hành động này của cô sao lại giống Tiểu Đường đến thế.

Tống Nguyệt Uyên đứng dậy, lần bước tới trước mặt tôi, với tay lấy chiếc bát sứ nhỏ màu xanh nhạt đưa cho tôi để tôi giờ lên sát má.

Tôi cầm chiếc bát sứ, chỉnh lại tư thế ngồi, rồi liếc mắt quan sát khuôn mặt Tống Nguyệt Uyên.

Khoảng cách bây giờ đã rất gần, tôi có thể nhận thấy nước da của cô rất trắng, ngũ quan sắc nét, giống như khuôn mặt của búp bê sứ, mong manh và dễ vỡ, trên cơ thể của cô toát ra một mùi hương nhẹ nhẹ.

Tống Nguyệt Uyên giơ tay trái ra, đặt nhẹ ngón cái lên huyệt thái dương của tôi, dùng lực ấn hơi mạnh. Cô dựa vào chiếc bàn trà phía sau lưng để đứng cho thật vững, tay phải đang cầm chiếc kim từ từ hạ xuống rồi cắm đúng vào mạch. Tôi cảm thấy nơi huyệt thái dương bị chích khê nhói đau, ngay lập tức một dòng chất lỏng chảy dần xuống má, từng giọt từng giọt nhỏ tí tách vào bên trong bát sứ.

Các ngón tay của Tống Nguyệt Uyên không ngừng vẽ tròn mũi kim, nhẹ nhàng ấn mũi kim vào sâu hơn, trong khi máu vẫn đang chảy thành dòng xuống má, thì đầu óc tôi bỗng trở nên nhẹ nhàng hơn rất nhiều, giống như có một làn nước ấm áp đang lan tỏa khắp nơi, khiến những chỗ đau trước đây trở nên sáng khoái một cách khó tả.

Tống Nguyệt Uyên vừa điều khiển mũi kim vừa lẩm nhẩm điều gì đó mà tôi nghe không hiểu lắm, nhưng có thể tổng kết lại bằng bốn từ: Suy nhược thần kinh.

Chỉ vài phút sau, máu từ thái dương đã chảy được gần lưng chiếc bát nhỏ, màu đỏ thẫm, sanh sánh và đang dần đông đặc lại.

Tống Nguyệt Uyên khê rút mũi kim ra từ từ, rồi dặn dò tôi:

- Chị hãy bớt thức khuya và cố ăn nhiều đồ bổ dưỡng cho trí não.

Tôi gật đầu, đặt chiếc bát đựng máu xuống mặt bàn, đứng dậy thò tay vào túi áo rút ví tiền ra và nói:

- Của tôi hết bao nhiêu tiền?

Tống Nguyệt Uyên khê lắc đầu, mỉm cười nói:

- Không cần đâu, chuyện nhỏ thôi mà!

Trước lúc rời đi, tôi và Tiểu Đường lần lượt bước tới bắt tay chào tạm biệt cô. Tôi nhận thấy lúc Tiểu Đường bắt tay Tống Nguyệt Uyên, toàn thân hai người khẽ rung nhẹ, vẻ mặt biểu lộ một sắc thái hết sức kỳ quái.

Tiểu Đường nhìn Tống Nguyệt Uyên thêm vài lần nữa trước khi rút tay lại, cũng không nói năng gì, chỉ quay đầu kéo tay tôi vội vàng bước thật nhanh ra khỏi cửa. Khi đóng cánh cửa lại, tôi không nén nổi tò mò nên đã quay đầu nhìn thêm một lần nữa, nhưng Tống Nguyệt Uyên đang án binh bất động trên ghế, khẽ cúi đầu xuống như suy ngẫm điều gì đó rất nhập tâm, nên tôi không thể nhìn thấy vẻ mặt của cô lúc đó.

Phải đến tận sau này, tôi mới biết tại sao lúc đó khi hai người họ bắt tay nhau lại có phản ứng mãnh liệt đến vậy. Nội tình ẩn chứa sâu xa bên trong đó khiến tôi không thể nào đoán ra được.

Khi chúng tôi vừa bước ra khỏi cổng, thì đúng lúc có một chiếc xe ô-tô bảy chỗ màu đen đỗ xích trước mặt, chiếc xe mang biển số W của Tứ Xuyên, chứng tỏ nó từ Tứ Xuyên tới nhưng không rõ từ thành phố nào. Sau khi cánh cửa xe được mở ra, một người bước xuống, ngó nghiêng nhìn ra xung quanh.

Đó là một người phụ nữ trẻ, chắc cũng trạc tuổi tôi, ăn vận hết sức giản dị. Người này có dáng hình mảnh khảnh, các nét trên khuôn mặt rất thanh tú nhưng lại hết sức nghiêm nghị.

Tôi chỉ nhìn qua là đã có thể đoán ra, người này chắc chắn là cảnh sát, hơn nữa còn là một cảnh sát hình sự chuyên nghiệp. Vốn trong nghề đã nhiều năm, tiếp xúc với rất nhiều dạng người, vẻ sắc sảo và nghiêm nghị trên khuôn mặt của cô ấy không xa lạ gì với tôi, nên chắc chắn không thể nhầm.

Đúng lúc đó, cô ấy cũng quay đầu nhìn về phía chúng tôi, đôi lông mày khẽ cau lại. Qua biểu lộ sắc thái đó, tôi đoán rằng cô ấy cũng đang có những suy nghĩ giống mình, hoặc là hai chúng tôi có thần giao cách cảm.

Mặc dù thấy hơi lạ, nhưng lúc đó tôi không suy nghĩ gì hơn, vội tay gọi một chiếc taxi rồi lên xe quay về. Sau khi chiếc taxi đi được khoảng hơn chục mét, tôi vô thức quay đầu lại thì thấy cô gái đó đang đỡ một người từ trong xe bước ra, người đó có vẻ ngoài to béo, khoác một chiếc áo choàng dài màu xanh đậm, bước chân liêu xiêu, đang dò dẫm từng bước vào trong sân, có vẻ như người này không nhìn thấy gì, chắc là bệnh nhân tới để chữa bệnh.

Trên suốt chặng đường về, Tiểu Đường ngồi im một chỗ không nói năng gì, đôi mắt nhìn thần thờ ra ngoài cửa sổ như đang miên man suy tư điều gì đó. Tôi đã vài lần hỏi cô bé rằng vì sao lúc hai người bắt tay lại có phản ứng khác lạ như vậy, nhưng Tiểu Đường vẫn lặng yên, không hề quay lại trả lời câu hỏi của tôi.

Tôi khẽ lắc đầu khó hiểu, cảm thấy những cô gái có khả năng đặc biệt đều rất khó hiểu, không hề giống với người bình thường chút nào.

Bỗng nhiên, tôi nhớ ra Tống Nguyệt Uyên là một người mù, vậy tại sao trong phòng lại có nhiều sách đến như vậy. Nhưng khi nghĩ lại, tôi thấy mình đúng là người lo xa, người ta có nhiều sách nhưng đâu nhất thiết phải đọc nó, cũng có thể đó là do ông bà, bố mẹ họ để lại.

Nhưng phải nói rằng khả năng của Tống Nguyệt Uyên vô cùng đặc biệt, mặc dù chỉ châm cứu cho tôi có một lần, nhưng từ đó trở đi, bệnh đau đầu của tôi không hề tái phát, thậm chí cả bệnh mất ngủ giờ cũng đã thuyên giảm đi rất nhiều. Nếu sau này có cơ hội, nhất định tôi phải tìm gặp cô để nhờ chữa bệnh kinh nguyệt không đều.

12. Chương 12: Sinh Tức Mộc

Tôi vẫn chưa hết bàng hoàng nhìn vào cái lỗ tròn nhỏ xíu ấy, như thể vẫn chưa tin vào những điều chính mắt mình trông thấy. Chẳng nhẽ bên trong thân cột lại ẩn dấu một vật thể sống nuốt chửng mũi kim đó. Lão Mộc khẽ khom lưng, dùng đầu ngón tay khẽ cạy dấu tích vừa để lại, đôi lông mày chau lại tập trung suy nghĩ không nói lời nào.

Chúng tôi ở Bắc Kinh gần nửa tháng, theo chỉ thị của Chung Hồng Đạt, vào một buổi tối ngày Chủ nhật, Lão Mộc lái xe đưa tôi và Tiểu Đường quay trở lại Cẩm Châu.

Khi vừa tới huyện Liêu Chung thuộc Thẩm Dương, nhiệt độ giảm xuống rõ rệt, mặt đường vẫn còn đóng băng, hai bên đường tuyết phủ trắng xóa, xem ra ở đây vừa có một trận tuyết lớn, do tình hình thời tiết Lão Mục phải giảm tốc độ xe rất nhiều.

Chúng tôi qua trạm thu phí Cẩm Châu trên đoạn đường cao tốc Kinh Thẩm vào lúc sáu giờ sáng, mặt trời cũng bắt đầu rạng. Ngồi xe đường dài suốt đêm, ngủ không được sâu khiến đầu óc tôi nặng trĩu, nhưng khi nhìn thấy hình ảnh rất đỗi quen thuộc của quê hương mình đang bừng sáng trong ánh bình minh, tinh thần tôi bỗng hưng phấn hẳn, tôi rất muốn được về nhà thăm bố mẹ, rất muốn tới mộ thấp hương cho cậu tôi, cho La Viễn Chinh và Phùng Siêu. Nhưng đó chỉ là mong ước xa xỉ, ngay lúc này tôi không thể thực hiện được.

Thấy tôi thở dài buồn phiền, Tiểu Đường đưa tay từ đằng sau nhẹ nhàng ôm lấy vai tôi. Lão Mục cũng quay sang an ủi tôi vài câu, hỏi rõ địa chỉ nhà tôi, rồi lái xe một vòng quanh khu phố nhỏ.

Khi gần tới nơi, chiếc xe chạy chậm lại, tôi hạ cửa kính xe xuống một chút, chăm chú nhìn ô cửa sổ quen thuộc nhưng không thấy hai bóng hình quen thuộc đâu, cảm giác nhớ nhà khiến tôi không kìm nổi lòng và nước mắt cứ thế chảy giàn giụa.

Nhưng tôi chợt nhớ đến sự nguy hiểm rập rình nếu như chúng tôi bị theo dõi và phát hiện, nên đã bảo Lão Mục nhanh chóng lái xe ra khỏi khu vực này.

Sau khi đi được một đoạn khá xa, chúng tôi dừng lại tại một quán nhỏ bên đường để ăn sáng. Do cũng chưa biết đi đâu nên Lão Mục chạy xe vòng quanh Cẩm Châu thăm thú cảnh vật xung quanh. Tới gần trưa, Lão Mục lái xe vào bãi đỗ xe của siêu thị Đại Nhuận Phát nằm bên cạnh công viên Cổ Tháp. Chúng tôi vào siêu thị mua đầy đủ nước uống, bánh quy và lương khô để chuẩn bị cho chuyến thám hiểm sắp tới, sau đó mới vào một tiệm KFC gần đó để ăn trưa. Ăn xong, không ai nói với ai câu nào, mọi người tranh thủ chớp mắt một lúc để giữ sức, đợi đến chiều tối bắt đầu chuyển đi.

Cửa hàng KFC nhìn ra con phố đi bộ qua khung cửa kính lớn, bên ngoài dòng người đi lại tấp nập, những mái hiên của dãy cửa hàng đối diện nối tiếp nhau san sát. Lúc đó đang là giữa trưa, nên ánh sáng mặt trời chiếu thẳng vào bên trong qua lớp cửa kính, cảm giác rất ấm áp dễ chịu. Tôi khoanh tay trước ngực, đầu hơi tựa lên cửa kính, hai mắt khẽ nhắm lại, miên man suy nghĩ một lúc lâu sau cơn buồn ngủ mới đến. Tôi dần chìm vào giấc ngủ mộng mị.

Trong giấc mơ, những tấm Long Bản kích thước to nhỏ khác nhau đang lơ lửng bay lượn trước mắt tôi, chúng có tới hàng trăm hàng nghìn tấm, dày đặc như sao trên trời. Rồi từ những tấm Long Bản chui ra những con rồng đỏ, chúng như vừa được thoát xác khỏi một nơi chật chội tù túng, nên ra sức bay lượn khắp nơi, chúng há to cái miệng đỏ lòm, để lộ ra những chiếc răng nanh nhọn hoắt và trắng nhợt. Cuối cùng, chúng quay đầu lại lao thẳng về phía tôi với tốc độ chóng mặt.

Tôi sợ đến mức toàn thân run rẩy bầy, miệng ứ ớ nói không nên lời, vội vàng choàng tỉnh, mồ hôi vã ra đầm đìa, giống như vừa bị ii đó dội cả gáo nước lên người. Nhìn ra ngoài cửa sổ, trời chiều đã bắt đầu tối lại.

Lão Mục cũng đã tỉnh dậy từ lúc nào, nhìn tôi đầy lo lắng, vỗ vỗ lên tay tôi cho tỉnh ngủ nói:

- Sao thế, vừa gặp ác mộng à?

Tôi có hơi chút ngượng ngùng, khẽ mỉm cười rồi gật đầu trả lời; đưa mắt nhìn sang Tiểu Đường, cô bé đang nghiêng đầu trên thành ghế, mắt vẫn nhắm chặt ngủ say sưa, nước miếng chảy qua khóe mép, làm ướt cả một góc vai áo. Chúng tôi khẽ đánh thức Tiểu Đường dậy, sau khi ăn tạm một chút đồ ăn nhẹ, chúng tôi xách đồ, quay lại xe.

Trước khi khởi hành, Lão Mục lấy từ trong cốp xe ra ba bộ đồ màu đen, đưa cho chúng tôi. Nhìn bộ quần áo từ tay Lão Mục, tôi thấy nó khá giống bộ quần phục diễn tập của cảnh sát với rất nhiều túi nhỏ có khóa kéo. Bộ quần áo được may bằng loại vải Gore-Tex chuyên để may Jacket, nhưng rất mềm, mỏng và nhẹ. Khi cầm trên tay, ngoài cảm giác xốp và nhẹ, bộ quần áo không gây ra tiếng sột soạt như những loại vải pha ni-lông thông thường khác, nên khi mặc lên người không hề có cảm giác nặng nề và vướng víu. Lão Mục nói với chúng tôi, đây là bộ quần áo thiết kế riêng cho bộ đội đặc công, nó không những có thể giữ ấm, chống thấm nước, mà còn rất nhẹ và thoải mái khi mặc, thích hợp với những người phải thực hiện công việc dưới điều kiện thời tiết gian khổ.

Tiếp theo, Lão Mục lấy ra một chiếc hộp đựng dụng cụ, xếp đầy bên trong là xẻng, cuốc, xà beng, dây thừng, búa, thêm cả nước lọc và lương khô, nhét vào chiếc ba-lô khoác vai rất lớn. Sau đó, anh ta đưa cho chúng tôi mỗi người một chiếc dao gấp, một bộ đàm không dây và chiếc đèn pin mini, đó đều là những dụng cụ chuyên dụng của cảnh sát để cho vào ba-lô của mỗi người. Nhìn những dụng cụ đó, tôi chẳng có cảm giác sắp phải xuống lòng tháp mà giống như chuẩn bị leo núi vậy.

Sau khi chuẩn bị xong xuôi, Lão Mục khoác chiếc ba-lô to nhất lên vai, gọi chúng tôi xuống xe, đi ngang qua siêu thị Đại Nhuận Phát để ra phía ngoài. Lúc đó trời cũng đã tối hẳn, những cơn gió lạnh buốt thổi tới, xộc vào mũi rồi chạy thẳng xuống phổi, như tiếp thêm một luồng khí trong lành khiến tinh thần chúng tôi trở nên sảng khoái lạ thường.

Công viên Cổ Tháp được dựng trên nền kiến trúc của ngôi chùa Đại Quảng Tế, phía trên mái còn phủ một lớp tuyết trắng xóa, bên trong ngọn tháp điểm tuyết đông tuyết rơi xuống mà chưa kịp tan. Bốn ngọn đèn cao áp ở phía dưới chân ngọn tháp, đang chiếu luồng ánh sáng cực mạnh ngược lên tận trên đỉnh, khiến cả ngọn tháp hiện lên thật lung linh trong màn đêm giá lạnh.

Chúng tôi đứng ở bên ngoài, quan sát bốn phía xung quanh, Lão Mục quyết định không vào trong chùa Đại Quảng Tế trước, mà đi thẳng vào bên trong Cổ Tháp.

Bước vào bên trong công viên, tôi mới thấy người đi tập thể dục không đông lắm. Chúng tôi giả vờ như đang tham quan, đi đi lại lại hai vòng, sau khi đã xác định xong vị trí, tiện lúc không có ai để ý, chúng tôi tiến vào dãy hành lang núp dưới bóng một cây tùng cổ thụ ở phía sau.

Đứng dưới bóng tùng già, ánh sáng từ chiếc đèn cao áp vẫn le lói xuyên qua tán lá hình kim, khiến mọi vật trước mắt tôi trở nên mập mờ. Lão Mục quỳ hẳn xuống dưới đất, lôi chiếc dao gấp trong ba-lô ra, đào một hố nhỏ dưới gốc cây tùng, cẩn thận nhét chìa khóa ô tô vào trong một cái túi bóng, rồi chôn nó xuống đất.

Tôi không hiểu vì sao anh ta lại làm thế, nên khẽ cất tiếng hỏi:

- Anh đang định làm gì thế?

Lão Mục thăm thò trả lời, do tình hình phía dưới Cổ Tháp chưa rõ thế nào, phòng khi có trường hợp xấu xảy ra, người nào đó thoát ra được vẫn có thể lấy chìa khóa xe. Trên xe có đầy đủ giấy tờ và tiền bạc, đủ để quay lại Bắc Kinh.

Nghe anh ta nói thế, tôi thấy thật buồn cười, cứ như chúng tôi đang đi ăn trộm vậy, trong khi mình đường đường chính chính đi thực hiện nhiệm vụ được giao cơ mà. Nhưng suy nghĩ lại, tôi lại thấy đó chính là kinh nghiệm đáng quý của bộ đội đặc công, nên cũng tháo chiếc đồng hồ kỉ niệm của cậu ra, ngấm nghĩa vuốt ve một lúc rồi đưa cho Lão Mục chôn xuống đất cùng với chiếc chìa khóa xe.

Sau khi đã chôn chiếc chìa khóa xe ô-tô và chiếc đồng hồ của tôi xong xuôi, Lão Mục đánh dấu vị trí trên thân cây tùng. Tôi hít một hơi thật sâu, rồi ngẩng đầu nhìn lên tán lá sum suê vẫn đang bị phủ đầy tuyết trắng nặng trĩu, dưới ánh sáng mập mờ, chúng như những tán mây trắng trắng đang trôi lững lờ trong không trung. Không biết ngày xưa, cậu tôi đã phát hiện ra điều gì bên trong lòng tháp kia, liệu lần này chúng tôi có thể tìm ra nó không?

Bỗng dưng tôi thấy mình như nhân vật trong bộ phim trinh thám, đang đứng trước một mê cung, biết chắc sẽ gặp nguy hiểm nhưng không thể tiến tới, đó là một thứ cảm giác lo lắng và bồn chồn rất khó tả.

Trời về đêm mỗi lúc một lạnh, những cơn gió rít qua tán lá, khiến lớp tuyết phủ trên đó bay lá tả như một trận mưa tuyết. Chúng tôi ngồi xuống, dựa lưng vào gốc cây, lắng nghe từng động tĩnh từ phía bên ngoài rồi lặng yên chờ đợi.

Cứ như vậy cho đến khoảng mười giờ tối, người đi bộ trong công viên thưa dần rồi vắng lặng không một bóng người, ngay sau đó là tiếng cổng sắt đóng lại, khoảng mười phút sau, công viên trở nên yên lặng đến lạ thường. Lão Mục đứng bật dậy, khua tay khua chân cho đỡ mỏi rồi rảo bước chân bước xung quanh, ngó nghiêng quan sát các phía để thám thính tình hình, khi thấy không có dấu hiệu gì bất thường anh ta mới vẫy tay gọi chúng tôi:

- Nhanh! Chúng ta mau xuống dưới tháp.

Tôi kéo tay Tiểu Đường, đi sát theo chân Lão Mục, chúng tôi rón rén nấp sau một tảng đá rồi nhanh chóng di chuyển tới hàng rào trước cửa ngọn tháp. Khi tới gần, tôi mới nhận ra ngọn tháp cao chừng năm sáu mươi mét, diện tích bề mặt cũng gần bằng nửa sân bóng. Ánh sáng từ những ngọn đèn cao áp rọi lên thân tháp, đan xéo vào nhau khiến cho ngọn tháp càng trở nên hùng vĩ hơn, in bóng xuống nền tuyết trắng phau.

Cổ Tháp Cẩm Châu được thiết kế theo kết cấu tám mặt mười ba tầng, diện tích các tầng nhỏ dần khi lên cao, tầng dưới cùng được coi là trụ tháp, cao hơn mười mét, mỗi mặt tháp có một cửa hang rất lớn, trên tường khắc tượng Bồ tát với dáng vẻ rất kỳ lạ, đứng hai bên là hai vị quan nhân với vẻ mặt quắc thước, tôi không biết tên gọi là gì. Các bức tượng khắc trên tường đều đã bị tàn phá nghiêm trọng qua thời gian, nhưng riêng các đường nét trên khuôn mặt vẫn được thần khí, từ ánh mắt vô định cho đến đôi lông mày đang chau, khuôn miệng hơi hé mở, chứng tỏ họ đang hướng mắt nhìn về phía xa xa. Khuôn mặt của họ trở nên dữ tợn hơn dưới ánh đèn, khiến tôi có phần rợn tóc gáy.

Do trước đây thường xuyên xảy ra hiện tượng gạch đá rơi xuống, khiến người tham quan bị thương, nên vào mùa hè năm 1993, chính quyền thành phố đã quyết định đóng cửa toàn bộ ngôi tháp cổ này. Cả tám cổng hang dẫn xuống dưới đều bị chặn bởi những tảng đá lớn, thậm chí còn được cố định bằng xi-măng nên không thể nào xuống được dưới. Nhưng theo sơ đồ kết cấu của ngọn tháp, tầng cao nhất chính là nơi cất giữ những di vật của hoàng hậu Liêu, nó được dựng bởi những tảng đá nhỏ hơn.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn qua một lúc, chau mày suy nghĩ rồi khẽ nói thầm với Lão Mục:

- Lão Mục, chỗ này sáng quá, nếu chúng ta trèo lên đó, sợ rằng sẽ có người phía ngoài kia nhìn thấy mất.

Lão Mục gật đầu tán thành, tay xoa xoa cằm, mắt nheo lại, tập trung suy nghĩ một lúc lâu rồi bỗng nhiên chỉ tay lên vị trí tảng đá nằm giữa hai bóng đèn:

- Vị trí đó bị che khuất vì hai bóng đèn đều không chiếu tới, chúng ta có thể trèo lên đó.

Tôi nhìn theo hướng tay anh ta thì thấy đúng là như thế, hai cạnh của ngọn tháp giao nhau tại một đường gấp và thụt sâu vào trong, khi hai luồng ánh sáng đèn ở hai góc giao nhau, chúng sẽ tạo nên một khoảng lý tưởng. Dọc theo đó, các tảng đá mấp mô, bị bào mòn qua thời gian, giống như những bậc thang, nên có thể men theo đó để leo lên.

Thân tháp rất cao, các mỏm đá thì khá nhọn, với tôi thì không thành vấn đề gì, chỉ lo Tiểu Đường yếu ớt không chịu được, nên quay lại hỏi cô bé:

- Em có sợ không?

Tiểu Đường lắc đầu quầy quậy, khuôn mặt rất hào hứng, lúc lắc vận động hai tay, nói:

- Em không sợ đâu, thậm chí còn đang rất phấn khích đây.

Tôi và Lão Mục quay sang nhìn nhau mỉm cười, thấy yên tâm phần nào, chúng tôi đỡ Tiểu Đường nhảy qua hàng rào rồi cùng nhảy sang. Trước mặt là một tảng đá cao chừng năm mét, nên chúng tôi phải hỗ trợ nhau để trèo lên, nhanh chóng nấp vào vị trí khuất bóng.

Cả ba chúng tôi cùng nấp trong khoảng tối quan sát, cũng may nó vừa đủ cho cả ba người. Tiểu Đường quay đầu sang nhìn bức tượng Bồ tát khắc trên tường hang rồi nói nhỏ với chúng tôi:

- Khuôn mặt đúng là khắc thật, nhưng thân dưới thì không phải.

Tôi lập tức đưa mắt nhìn về bức tượng mà Tiểu Đường đang nói tới. Khuôn mặt Bồ tát đã bị che lấp một phần bởi lớp rêu phong thời gian, những vết nứt mẻ qua hàng nghìn năm mưa gió khiến cho khuôn mặt trở nên thô ráp và sần sùi, giống như bị đục đẽo bằng mũi dao.

Lão Mục đưa tay phải sạch lớp tuyết bám trên mỏm đá, lôi sợi dây thừng trong ba-lô ra, luồn đầu dây qua khe đá, buộc lại thật chặt, rồi nắm đoạn dây còn lại leo trước. Khi Lão Mục leo được một lúc, tôi liền kéo tay Tiểu Đường đẩy cô bé lên trước, còn mình leo lên sau cùng.

Những tảng đá bên ngoài ngôi tháp đang bị thời gian tàn phá, chúng đã không còn sự gắn kết như vốn có mà bị nứt toác thành những khe lớn; từ trong khe đá, rêu phong cổ đại đua nhau mọc tua tủa, dưới từng đợt gió lùa, chúng lắc lư tạo ra những tiếng rít gào khiến cho người nghe cảm thấy lạnh lẽo đến rùng mình.

Có những mỏm đá đã bị băng tuyết phủ dày, chỉ còn nhô ra một mép nhỏ khoảng ba đầu ngón tay, vậy mà chúng tôi vẫn phải bước lên, dồn toàn bộ sức nặng của cơ thể lên mỏm đá bé xíu đó, điều đó quả thực quá khó khăn và nguy hiểm đối với những người bình thường đặc biệt là trong điều kiện thời tiết như thế này. Do phải gồng mình trong một thời gian dài nên các khớp xương của tôi dần trở nên đau mỏi và tê cứng.

Nhưng chúng tôi vẫn kiên trì và cố gắng bám chặt các mỏm đá, nhẹ nhàng và cẩn thận leo lên từng bước một, cho tới khi đến tầng thứ chín. Những cơn gió lùa đến mỗi lúc một mạnh hơn, lạnh thấu xương, khiến cho chúng tôi thật khó để đứng vững. Khi cúi đầu nhìn xuống phía dưới, chúng tôi giờ đã cách mặt đất một khoảng khá xa. Phía trước mặt là tòa nhà của Sở Công an thành phố với rất nhiều cửa sổ đang sáng đèn, bên trong phòng vẫn còn thấp thoáng những bóng người đi qua đi lại. Dưới một chút chính là phòng làm việc của tôi, nhưng giờ chỉ là một khoảng tối đen vắng lặng.

Tôi bỗng chạnh lòng trong giây lát, nhớ quay quắt những kỉ niệm từ khi trở thành cảnh sát. Tôi thở dài xót xa khi nghĩ rằng không biết mình còn có thể quay trở lại làm việc ở Sở Cảnh sát nữa hay không.

Chúng tôi tiếp tục leo lên tầng mười hai, phía trên đỉnh tháp dần thu hẹp lại. Bỗng nhiên, từ trên đầu, một đàn vô số những con chim màu đen bay ra rào rào, khiến lớp băng tuyết bay tứ tung, rơi khắp đầu khắp mặt chúng tôi.

Từ đâu xuất hiện một đàn chim lạ khiến cả ba giật thót tim, điều lo sợ hơn cả là có thể sẽ bị người khác phát hiện ra, nên chúng tôi vội vàng núp vào bóng tối, úp mặt sát mỏm đá rồi hít thở thật sâu lấy lại bình tĩnh, tay chân tê cứng, mặt mũi lấm lem nhưng không ai dám cử động mạnh. Băng tuyết trên mặt tôi bắt đầu tan chảy, khiến mặt lạnh buốt như bị kim châm.

Một lúc sau, tôi mới khẽ ngẩng đầu nhìn lên, thì ra đó là đàn quạ bị kinh động ào ào bay ra khỏi tổ, chúng lao thành đàn bay vút lên trời, dưới ánh trăng mờ ảo tạo thành vô số những vệt đen li ti, và chỉ trong nháy mắt đã biến mất. Lúc đó tôi mới nhớ ra, đỉnh tháp này từ lâu đã là nơi trú ngụ của hàng nghìn con quạ, nên người ta còn gọi đây là tháp Quạ, một trong tám cảnh quan nổi tiếng của thành phố Cẩm Châu.

Đợi một lúc chờ cho không gian xung quanh trở lại yên lặng như cũ, chúng tôi mới tiếp tục leo lên trên. Lần này, chúng tôi leo một mạch thẳng lên tới đỉnh, phía trên đỉnh người ta cũng dựng một ngọn tháp, trên thân là mười ba hình trụ tròn nối với nhau, có chiều cao khoảng mười mét, mũi tháp nhọn hoắt chọc thẳng lên trời.

Đỉnh tháp được xây dựng theo hình vòng cung, diện tích không lớn lắm, bề mặt phủ tuyết trắng xóa và vô số phân quạ.

Do vị trí đang đứng rất cao so với mặt đất, nên chúng tôi phải cố gắng khom người xuống thật thấp, gần như bò rạp trên nền tuyết trắng để tránh bị phát hiện. Đó cũng là lúc nửa đêm, ánh trăng chiếu thẳng từ trên đỉnh đầu xuống mặt tuyết trắng xóa, phản chiếu những tia sáng nhấp nháy.

Chúng tôi dùng tay gạt lớp tuyết sang hai bên, để lộ ra một khoảng không, phía dưới là mặt đá màu xanh thẫm hình thoi, dùng một viên đá gõ lên đó vài tiếng, từ dưới phát ra những tiếng cộp cộp, chứng tỏ lớp đá này không dày lắm.

Lão Mục gần như quỳ mọp xuống, đưa tay hạ chiếc ba-lô sau lưng, lấy ra bộ dụng cụ cuốc xẻng, đưa cho tôi một chiếc rồi nói gọn lỏn:

- Cậy lên!

Tôi bắt chước động tác của Lão Mục, dùng mũi xẻng chọc vào một khe đá, sau giữ chắc tay tại vị trí đó, lấy hết sức ấn mạnh cán xẻng xuống. “Rắc!” một tiếng, ngay sau đó là tảng đá đã được bẩy lên. Chúng tôi vội vàng đỡ lấy rồi chuyển nó sang bên cạnh. Quả đúng như dự đoán, bên dưới trống không. Chúng tôi tiếp tục chuyển sang cây hai tảng đá khác, khi thấy miệng hố vừa đủ ột người chui xuống chúng tôi dừng tay. Tôi vội vàng đặt chiếc xẻng xuống, hai tay bám chặt lên mép tảng đá ngắm đầu xuống dưới nhìn thử.

Bên dưới là một cái洞 sâu hun hút, tôi cũng không rõ nó sâu bao nhiêu, chỉ thấy một mùi ẩm mốc bốc lên, nhưng một lúc sau cũng đã giảm dần.

Thấy vậy, chúng tôi chưa vội xuống luôn, Lão Mục ném thử một viên đá xuống dưới để thám thính, “cạch... cạch... cạch...” tiếng va chạm của viên đá vọng lên.

Lão Mục khẽ gật đầu, quay sang bảo với tôi:

- Không sâu lắm đâu, chỉ chừng hai mét thôi. Để tôi xuống trước, hai người xuống sau nhé.

Nói rồi, anh ta bấu chặt mép tảng đá rồi thả tay tụt cả người xuống, thân hình cao lớn của Lão Mục nhanh chóng mất hút trong lòng động.

Một lúc sau, giọng anh ta khẽ vọng lên:

- Không sao!

Trong vòng mấy phút, không thấy Lão Mục nói thêm câu gì, chắc là đang tìm hiểu tình hình phía dưới, cuối cùng anh ta cũng ra hiệu cho chúng tôi cùng xuống.

Tôi cầm tay Tiểu Đường rồi từ từ thả cô bé xuống trước, rồi mình trèo theo sau. Lão Mục lần lượt đỡ chúng tôi xuống, sau khi cả ba cùng yên vị, chúng tôi dựa lưng vào nhau, lúi đên pin cá nhân ra soi xét xung quanh.

Ánh đèn pin trở nên quá sáng trong không gian nhỏ bé này, khiến mọi vật rõ nét đến lạ thường. Tôi nhận thấy diện tích bên trong không lớn lắm, chỉ rộng hơn hai mươi mét vuông, không gian ngột ngạt, xung quanh bốc mùi mốc meo giống như mùi của thức ăn thiu, tôi lập tức đưa tay bịt mũi lại. Lớp xi-măng dưới nền nhẵn mịn vì những vết chân đã mài mòn, lớp mái nằm ngay sát trên đầu, sau thanh xà ngang gắn kết với nhau vững chắc, chúng đã bị tầng tầng lớp lớp mạng nhện giăng kín mít. Hàng chục con nhện đang mãi miết chăng tơ vừa thấy ánh đèn quét qua liền vội vã chạy trốn, làm hệ thống mạng nhện rung lên bần bật.

Ngay ở vị trí chính giữa là một cột trụ bằng gỗ rất lớn, bề mặt khá nhẵn nhụi, thân cột phải chừng ba người ôm mới hết, đỉnh cột đỡ những thanh xà ngang phía trên, còn chân cột chôn chặt dưới nền đất. Trên bức tường phía đông là một giá gỗ hai tầng, có cấu tạo rất đặc biệt, giống như tử thờ, nhưng cũng đã bị hư hỏng nặng nề, bề mặt phủ kín mạng nhện và lớp bụi dày. Các bức tường còn lại cũng không khá khẩm hơn, tất cả đều đã bị ố vàng hay rêu mốc gần hết, hầu như không thể nhìn thấy rõ những bức họa trên bức tường vẽ những gì.

Lão Mục tiến lên phía trước, một tay cầm chiếc đèn pin soi thật kỹ, tay kia đặt lên cằm, hơi chau mày lại. Quan sát thật kỹ từng bước tường rồi bỗng dưng nói khẽ:

- Không đúng! – Rồi quay lưng lại, ngón tay chỉ quanh lòng tháp, giọng hết sức ngạc nhiên – Tại sao lại chỉ có sáu cạnh mà không phải là tám cạnh?

Tôi lúc này cũng ngỡ ngàng, vội vàng quay đầu nhìn khắp bốn phía xung quanh, phát hiện ra một điều hết sức khó hiểu, thì ra bên trong lòng tháp là kết cấu sáu cạnh chứ không phải là tám cạnh như nhìn từ bên ngoài. Như vậy mặt bên trong ít hơn mặt bên ngoài hai cạnh, không hề giống với bản thiết kế mà Chung Hồng Đạt đưa cho chúng tôi xem.

Đúng lúc cả ba chúng tôi chưa hết ngỡ ngàng, thì bên ngoài một trận gió lớn bỗng lùa vào miệng hang, cuốn theo cả những bông tuyết trắng tinh, dưới ánh trăng chúng lả tả rơi xuống trông như những hạt vàng lấp lánh đang thảnh thơi phiêu mình trong gió. Cảnh tượng này mới thật nên thơ và lãng mạn làm sao.

Tôi giữ giữ tóc để những hạt tuyết rơi xuống, rồi bước tới bên bức tường trước mặt, bỗng tôi chợt thấy toàn thân Tiểu Đường run rẩy, liền hỏi:

- Em bị làm sao thế? Em sợ à?

Tiểu Đường lập tức quay sang nhìn tôi, khuôn mặt nhợt nhạt, hai hàm răng lập cập va vào nhau. Tiểu Đường đưa hai tay kéo cao cổ áo lên, rồi nhẹ nhàng trả lời tôi:

- Em... không... không sao, chỉ là hơi lạnh thôi!

Thấy Tiểu Đường nói thế, tôi cũng nghĩ là cô bé lạnh thật, nên nắm chặt tay để ủ ấm.

Sau đó, cả ba chúng tôi cũng đi một vòng quanh lòng tháp để quan sát kỹ hơn, ngoài việc mặt bên trong ít hơn mặt bên ngoài hai cạnh ra, chúng tôi chưa phát hiện ra thêm điều gì khác lạ.

Trên cạnh phía Tây Bắc, có một chiếc cầu thang xoắn bằng gỗ chạy xuống dưới, các bậc thang phủ dày một lớp đất đá nên không còn nhìn rõ màu gì, thậm chí còn bị mục gần hết. Thử soi đèn pin xuyên qua lớp mạng nhện, tôi chỉ thấy một khoảng sáng mờ mờ, còn xung quanh vẫn tối đen như mực.

Lão Mục đưa tay thử lay chiếc cầu thang, những tiếng kẽo kẹt vang lên trong mỗi lần rung, lớp đất cát rơi xuống bụi mù. Lão Mục gật gật đầu nói:

- Mọi di vật của hoàng hậu nhà Liêu đã được trưng bày ở viện bảo tàng rồi, chẳng còn gì ở đây nữa, theo tôi thấy cầu thang này vẫn còn dùng được, chúng ta thử xuống đó xem sao.

Tôi khẽ gật đầu đồng ý, quay lại định gọi Tiểu Đường thì thấy cô bé đang đứng quay lưng về phía chúng tôi, quỳ gối trước bức tường, hai tay chống xuống đất, đầu hơi nghiêng sang trái, cả người bất động tập trung quan sát thứ gì đó.

Tôi nhẹ nhàng bước tới, ánh trăng từ trên miệng hang chiếu xuống thành một đường thẳng, rồi hắt sáng lên góc tường. Nửa người Tiểu Đường dưới ánh trăng đứng cổ khuất tầm mắt tôi.

Tôi nhẹ nhàng quỳ xuống sau lưng Tiểu Đường, đưa mắt nhìn theo hướng quan sát củ cô bé. Bức bích họa đã bị hư hỏng nặng, lại còn phủ đầy bụi đất, nên không thể nào nhìn thấy gì. Thế nhưng vẫn còn một góc được giữ nguyên vẹn, thậm chí tôi còn nhận ra hình người trong bức họa, đó là Quan Thế Âm Bồ Tát trong bộ áo màu trắng, chân đứng trên đài sen, hai tay giơ cao qua đầu, tay áo trượt xuống để lộ cả khuỷu tay, bàn tay cầm một vật dẹt dẹt nghiêng một góc 45 độ, khung cảnh đằng sau là những ngọn núi trùng trùng điệp điệp, là những đám mây đang lơ lửng lưng chừng, giống như đang ở chốn bồng lai vậy.

Thấy Tiểu Đường vẫn đang chăm chú quan sát, tôi liền tò mò vỗ nhẹ lên vai cô bé, hỏi nhỏ:

- Em đang nhìn gì thế?

Tiểu Đường giật nảy mình, hốt hoảng quay đầu, tay vỗ vỗ ngực:

- Ồi giời, làm em hết cả hồn! Em đang mãi nhập tâm suy nghĩ.

Tôi cũng ngỡ ngàng không kém, liền hỏi lại:

- Sao thế?

Tiểu Đường đưa ngón tay chỉ về bức họa Quan Âm Bồ Tát, nói:

- Chị Tiêu Vi, chị nhìn xem, tay Bồ Tát có phải đang cầm tấm Long Bản không?

Nghe đến tấm Long Bản, tôi giật mình vội vàng nhìn xem thực hư thế nào. Mặc dù bức họa không còn rõ nét nữa, nhưng đúng là vật mà Bồ Tát đang cầm càng nhìn càng thấy giống, đặc biệt là dáng hình dẹt dẹt, màu đỏ sậm, trông rất giống tấm Long Bản.

Thấy hết sức kỳ lạ, tôi liền hỏi Tiểu Đường:

- Đây cũng là khắc hình sao?

Tiểu Đường miết nhẹ ngón tay lên bề mặt bức họa, một lúc lâu sau mới lên tiếng:

- Không phải, em sờ mãi vẫn không phát hiện ra, nó bị hư hỏng nặng quá.

Tôi vội vàng gọi Lão Mục tới, anh ta cũng bất ngờ không kém khi nhìn thấy hình ảnh tấm Long Bản. Suy nghĩ một lúc, anh ta bỗng thốt lên:

- Trong lòng Cổ Tháp chỉ có sáu cạnh, ta thử xem năm cạnh còn lại xem sao.

Nghe Lão Mục nói vậy, chúng tôi mới chợt nhớ ra, liền đứng dậy đi vòng quanh tìm kiếm, thậm chí còn nhấc cả chiếc giá gỗ ra để xem xét. Quả nhiên, đúng như dự đoán, năm cạnh còn lại đều vẽ những bức họa giống nhau, trên tay Quan Thế Âm Bồ Tát đều cầm một vật dẹt dẹt, màu đỏ thẫm.

Riêng bức họa trên vách tường phía Đông, nhờ có chiếc giá gỗ nên vẫn giữ được gần như nguyên vẹn hình dạng, vật trong tay Bồ Tát có hình vuông dẹt, xung quanh là những hoa văn uốn lượn, giống y hệt với tấm Long Bản tôi đang giữ, nhưng do vết sơn trên bề mặt đã bị bong tróc phần nào, nên Tiểu Đường không thể đoán được hình vẽ đó có phải là được khắc hay không.

Lão Mục xoa cằm suy tư một lúc trước khi lùi bước ra sau, quay đầu nhìn theo hướng tấm Long Bản trên tường. Đó chính là vị trí của chiếc cột trụ gỗ lớn màu đen bóng, nằm ở giữa lòng tháp. Anh ta nhẹ nhàng bước lại gần, giờ chiếc đèn pin soi ngược lên đỉnh cột trụ.

Tôi cũng ngẩng đầu nhìn lên, dưới ánh đèn pin, bề mặt của chiếc cột trụ được phủ một lớp sơn đen bóng loáng, nhưng trên đỉnh thì nhìn không rõ lắm, hình như trên đó có khắc một vài bức họa thì phải.

Để nhìn rõ hơn, Tiểu Đường trèo lên vai Lão Mục. tận tay miết nhẹ lên bề mặt cột trụ. Trong giây lát, cô bé reo lên mừng rỡ:

- Là khắc hình! Đây mới chính là khắc hình, một vòng tròn khá to nhé!

Tôi và Lão Mục đều hết sức ngỡ ngàng, đồng thanh hỏi lại:

- Vòng tròn gì?

Lão Mục vẫn để Tiểu Đường đứng trên vai và từ từ đi quanh một vòng, để cô bé kiểm tra kỹ càng hơn.

Lần này, Tiểu Đường đã phát hiện thêm một điều rất quan trọng, trên bề mặt cột trụ khắc sáu hình tròn có đường kính khoảng 40 cen-ti-mét nối liền với nhau, cân xứng với nhau và đều lõm vào trong, xung quanh là những đường hoa văn giống như những đám mây, lần lượt hướng về sáu tấm Long Bản đang nằm trong tay sáu vị Bồ Tát trên các cạnh tháp.

Sau khi Lão Mục hạ Tiểu Đường xuống, chúng tôi lập tức cùng nhau phân tích lại những chi tiết vừa khám phá. Dựa vào những phán đoán về hình dạng và vị trí của những vòng tròn kia, chúng tôi đều cho rằng nó tượng trưng ắt trời, Bồ Tát dùng tấm Long Bản để hứng lấy tia nắng. Mặc dù chưa rõ mục đích của việc này, nhưng nghĩ đến việc ngọn tháp này được xây dựng theo kiến trúc Phật Giáo, nên tôi đoán hành động đó tượng trưng ột nghi thức đặc biệt nào đó trong Phật Giáo.

Thế nhưng, nghĩ kỹ lại thì cũng thật khó hiểu, vì sao họ lại chỉ khắc lên đó sáu hình mặt trời, trong khi truyền thuyết kể lại rằng trên bầu trời có tới mười mặt trời. Lẽ nào đây chỉ là một dụ ý trong kiến trúc sáu cạnh của ngọn tháp cổ này?

Những hình rồng trên tấm Long Bản mà cậu tôi giữ chính là khắc hình, những mặt trời trên thân cột kia cũng là khắc hình, dựa vào lí thuyết này, tôi đoán hoa văn trong những bức bích họa cũng có thể là khắc hình hoặc là một loại ám hiệu gì đó.

Nghĩ tới đây, tôi liền nhận ra những bức họa kì lạ trong lòng tháp dường như đều có liên quan tới tấm Long Bản, kết hợp với những phán đoán ban đầu, tôi đoán chắc cậu tôi đã lấy hai tấm Long Bản từ trong lòng tháp này.

Tôi liền nói với Lão Mục và Tiểu Đường về những phán đoán này, Lão Mục cũng khẽ gật đầu tỏ ý tán thành, nói:

- Đầu tiên ta chỉ có tấm Long Bản của cậu Tiêu Vi, sau khi gặp Từ Văn Uyên mới phát hiện ra tấm thứ hai, nếu như giả thuyết cậu Tiêu Vi lấy hai tấm Long Bản từ trong lòng tháp là đúng thì dựa vào số lượng những bức bích họa ta có thể đoán rằng tổng cộng có đến sáu tấm Long Bản. Nếu phán đoán của ta là đúng, thì không biết bốn tấm Long Bản còn lại đã bị người khác lấy đi mất, hay vẫn còn nằm tại đây?

Tôi cũng suy nghĩ một lúc, cảm thấy những suy luận của Lão Mục khá lô-gic, nhưng thực ra tôi vẫn còn một thắc mắc, cậu tôi đã kể với Từ Văn Uyên rằng mua lại hai tấm Long Bản từ tay một người lính không quân Liên Xô cũ, vậy điều này nên giải thích thế nào đây?

Chúng tôi cứ đoán già đoán non nhưng vẫn không tìm ra đáp án hợp lý, nên đành gác lại nghi vấn này tại đây và tiếp tục bước tới chiếc cầu thang xoắn, phủi hết lớp đất cát và mạng nhện phía trên rồi thận trọng bước xuống.

Chiếc cầu thang dài và rất hẹp, tổng cộng gồm bốn mươi bậc thang, những tiếng kẽo kẹt vang lên sau mỗi bước chân, cảm giác như các bậc thang có thể gãy bất cứ lúc nào. Chúng tôi lấy hết can đảm, nhắm mắt đưa chân lần theo cầu thang bước xuống dưới. Phải rất khó khăn và mất nhiều thời gian chúng tôi mới xuống được tới nơi, Lão Mục lập tức dùng đèn pin soi bốn phía xung quanh.

Do kết cấu của ngọn tháp giống hình kim tự tháp, tầng trên luôn nhỏ và hẹp hơn tầng dưới nên khi bước xuống dưới này, diện tích có phần rộng hơn chút ít, ngoài đám mạng nhện dày mỏng lớn bé giăng khắp nơi ra, hầu như không có gì ở dưới này. Quan sát kỹ sáu cạnh tường thì thấy chúng đều được ghép từ những tảng đá lớn, không có bức họa nào trên đó mà chỉ chằng chịt những vết nứt lớn nhỏ, gió từ bên ngoài cũng có thể lọt xuống dưới này, thậm chí tôi còn nhìn thấy cả ánh trăng mờ ảo xuyên qua những khe nứt đó. Tiểu Đường miết ngón tay lên mặt tường hồi lâu, thậm chí còn lấy một mũi kim ra cào cào kiểm tra, nhưng vẫn không phát hiện ra điều gì đặc biệt.

Cứ như vậy, chúng tôi chậm chậm tiến xuống từng tầng một, trừ việc diện tích của những tầng bên dưới luôn lớn hơn tầng trên ra thì chúng tôi không phát hiện thêm dấu hiệu gì khác thường, cho tới khi xuống đến tầng cuối cùng của ngọn tháp. Không gian của tầng tháp cuối cùng rất cao, rộng và thoáng đãng, ngoài chiếc cột trụ ở chính giữa ngọn tháp ra, tôi không nhìn thấy bất cứ thanh xà ngang nào bắc ngang trên đỉnh đầu, cảm giác như đang đi vào một điện thờ rộng mênh mông mà ở đó con người ta trở nên nhỏ bé vô cùng. Đứng ở đây, cho dù chúng tôi có nói thảm thì từ bốn phía âm thanh cũng lập tức vọng lại liên hồi.

Bước tới trước cột trụ ở chính giữa, chúng tôi lau sạch lớp bụi phía dưới chân cột thì phát hiện ra dưới đó không còn là mặt gỗ nữa, mà thay vào đó là một tảng đá lớn ghép thành, bề mặt không được phẳng cho lắm, thậm chí còn để lại nhiều dấu vết đục đẽo thô kệch. Dưới ánh đèn pin, những tinh thể đá còn phản chiếu lấp lánh như đá thạch anh.

Quan sát khắp mọi nơi nhưng vẫn không tìm thấy gì, tôi bắt đầu sốt ruột, liền quay sang hỏi Lão Mục:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Không để cho Lão Mục kịp trả lời, Tiểu Đường liền tiến lên trước, phủi qua lớp bụi dày trên sàn rồi lập tức quỳ gối xuống, tay không ngừng dò dẫm.

Thấy hành động khác thường của Tiểu Đường, tôi biết ngay cô bé đã nhận ra điều gì đó, liền vội hỏi:

- Sao đấy?

Tiểu Đường ngẩng đầu nhìn lên tôi, đôi mắt hơi nheo lại, ra hiệu cho tôi không được nói gì, rồi lại cúi đầu xuống, các ngón tay miết kỹ lên mặt sàn dưới chân, sau đó khẽ ngẩng đầu lên, đôi mắt mở to, giọng khẽ run rẩy:

- Trời ơi! Là khắc hình... lớn lắm, toàn bộ mặt sàn đều là khắc hình.

Tôi cũng vô cùng ngỡ ngàng khi nghe thấy điều đó, liền ngồi sụp xuống, hai tay phủi sạch đất cát trên nền, lấy đèn pin soi từng góc ngách, nhưng nhìn đi nhìn lại vẫn không thấy gì ngoài lớp xi-măng và những đường nứt trên tảng đá, càng không thấy những đường hoa văn chạm khắc trên đó. Vậy thì khắc hình ở đâu ra chứ? Lão Mục cũng quay sang khẽ chau mày nói:

- Chỉ là đá tảng thôi, loại này rất phổ biến mà.

Tiểu Đường khẽ lắc đầu, đầu ngón tay gõ gõ lên mặt đá, khẽ nói:

- Đúng là không có hoa văn, nhưng chắc chắn là khắc hình.

Thấy chúng tôi vẫn còn bán tín bán nghi, Tiểu Đường liền giải thích: Khắc hình phân thành hai loại là khắc cục bộ và khắc toàn bộ. Loại đầu tiên dùng để khắc những hoa văn lên bề mặt vật dụng hay đồ dùng, ví dụ như hình rồng lên tấm Long Bản, hoa mai trên mặt gương. Loại thứ hai khó hơn gấp bội, cần phải có tay nghề điêu luyện mới thực hiện được vì đó là một kỹ thuật rất phức tạp, giống như thay cho vật dụng một khuôn mặt mới, ví dụ như từ một hòn ngọc Kê Huyết khắc thành hình con dấu, hay từ một viên ngọc xanh biếc khắc thành một chiếc nhẫn.

Tôi không dám tin vào tai mình sau khi nghe Tiểu Đường nói như thế, liền đưa mắt nhìn sang hai bên, nếu đúng như lời cô bé nói thì dùng từng mũi kim để khắc lên cả mặt sàn rộng hàng trăm mét vuông như thế này thì phải mất bao lâu mới hoàn thành? Tôi vẫn thấy mơ hồ về cái gọi là nghệ thuật khắc hình này, nó giống như nghệ thuật điêu khắc mà chúng ta vẫn thường nhắc đến, nhưng lại phức tạp hơn rất nhiều.

Thấy vẻ mặt tôi vẫn còn đang ngơ ngác, Tiểu Đường gật đầu, rồi lãnh đạm nói:

- Không sai, điêu khắc chính là một bộ phận của khắc hình. Chỉ có điều sau này, do nghệ thuật Thích Châm không thực sự phát triển nên họ mới chuyển sang nghệ thuật Chạm Khắc. Thế nhưng loại này chỉ sử dụng cho những sản phẩm đơn giản, còn với những sản phẩm có giá trị cao thì cần phải sử dụng đến Thích Châm.

Nghe những điều Tiểu Đường nói, tôi và Lão Mục mắt tròn mắt dẹt nhìn nhau, không nói được lời nào. Chúng tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, chỉ biết cúi đầu hoang mang nhìn tảng đá ở dưới chân, thì ra nghệ thuật chạm khắc bắt nguồn từ chính những hình xăm trên cơ thể, điều này đúng là nằm ngoài sức tưởng tượng.

Tiểu Đường không để ý đến thái độ của hai chúng tôi nữa, cô bé lấy ra một mũi kim, cạo nhẹ trên bề mặt tảng đá, phát ra những tiếng rít ghê tai, sau đó tự lẩm bẩm một mình:

- Tảng đá lớn như vậy, một người không thể hoàn thành nổi, đến cả nhà Lão Trương làm chắc cũng không xong.

Tôi tò mò hỏi nhà Lão Trương nào, thì Tiểu Đường cười đáp:

- Là Nê Nhân Trương[1], chị tin không?

[1] Là một nhân vật có tài năng phi phàm trong tác phẩm Tiền chiến hậu chiến của Cổ Long.

Tôi ngạc nhiên, vẫn không hiểu cô bé đang nói gì. Tiểu Đường liền cười khúc khích, không giải thích gì thêm, chỉ ngồi sụp người xuống, dùng đầu mũi kim cắm vào khe đá, rồi lồm cồm lặn theo. Tôi và Lão Mục nhìn nhau, không nói năng gì chỉ biết đi theo sau.

Mũi kim miết mạnh lên rãnh đá khe rít lên chói lói, trong khoảng không vắng lặng, nó gần giống tiếng chim hót mãi không dứt. Tiểu Đường đang tập trung cao độ. Cuối cùng, bề mặt tảng đá cũng được cào qua một lượt, cô bé đứng dậy, hai tay bóp lưng, khe thở dài:

- Không ổn rồi, không tìm thấy một kẽ hở nào, xem ra tảng đá này rất dày.

Lão Mục ồ lên một tiếng, rồi nói anh ta cũng đã tìm hiểu qua về Cổ Tháp. Truyền thuyết kể rằng người ta chôn sống một con rồng ngay dưới chân Cổ Tháp, và cả những bức tượng Bồ Tát trên tay cầm tấm gỗ Long Bản. Rất có thể phía dưới tảng đá này có cất giấu một cỗ máy khổng lồ hoặc là chúng có liên quan đến sự tồn tại của Cổ Cung ở Thảm Dương. Chắc chắn bên dưới có một căn hầm hoặc cất giữ một bí mật nào đó, nếu không người ta không bao giờ đặt ở đây một tảng đá khắc hình công phu như thế này chỉ để làm cảnh.

Suy luận của tôi cũng giống của Tiểu Đường và Lão Mục, thậm chí tôi còn nghĩ rằng, trước đây, cậu tôi cũng đã vô tình phát hiện ra bí mật này nên sau này mới xảy ra nhiều chuyện kỳ lạ đến thế. Nhưng tất cả chỉ là giả thuyết, vấn đề trước mắt hiện nay vẫn là làm thế nào để mở được tảng đá dưới chân ngọn tháp này. Chúng tôi chỉ có ba người, trong tay lại không có thiết bị gì khác ngoài xẻng và cuốc, mà tảng đá này thì dày như thế, chắc phải dùng đến thuốc nổ thì mới có thể phá được nó, xem ra để xuống được dưới đó là cả một công cuộc đầy khó khăn.

Tiểu Đường không đưa ra ý kiến gì, chỉ cầm đèn pin soi khắp nơi, hình như cô bé đang cố tìm thứ gì đó. Bỗng nhiên, cô bé thốt lên một tiếng, rồi vội chạy tới chiếc cột trụ, vỗ vỗ tay lên đó, “cộp... cộp... cộp”, tiếng động chứng tỏ phía bên trong lõi là rỗng.

Tôi và Lão Mục cũng vội vàng chạy tới, hỏi xem có phát hiện gì không. Tiểu Đường khê sờ tay lên cột trụ, ngập ngừng trả lời:

- Chiếc cột này hình như có vấn đề gì đó, để em thử xem sao.

Nói rồi, Tiểu Đường lôi một chiếc kim dài bằng ngón tay ra, khê cắm lên bề mặt cột trụ, hai đầu ngón tay khê xoay nhẹ, mũi kim từ từ tụt vào trong. Mũi kim đâm vào khoảng vài cen-ti-mét, tôi thấy vai cô bé khê rung lên, rồi vội vàng đưa tay trái lên nắm lấy mũi kim, hai chân ghì chặt xuống đất, lấy hết sức kéo mũi kim ra.

Tôi và Lão Mục chưa kịp hiểu Tiểu Đường đang làm gì, nên chỉ biết đứng một bên quan sát. Nước da cô bé trắng nhợt đi nhanh chóng, thần sắc hoảng sợ, hết lớn:

- Nhanh... giúp em... kéo nó ra!

Lão Mục phản ứng rất nhanh, đưa tay nắm chặt lấy hai tay Tiểu Đường. Tôi cũng không kịp suy nghĩ gì, vội vàng lao tới giúp một tay, nín thở, cố gắng dồn hết sức lực để kéo thật mạnh. Cho dù không trực tiếp cầm vào mũi kim, nhưng tôi vẫn cảm nhận rất rõ mũi kim đó như đang tụt mạnh vào thân cột, giống như bị một lực rất mạnh hút vào bên trong.

Mũi kim nhỏ và rất trơn nên cực kỳ khó kéo, mặc dù chúng tôi đã cố gắng hết sức mình, nhưng nó vẫn từ từ lặn vào bên trong thân cột, chỉ để lại trên bề mặt chiếc cột một lỗ tròn bé xíu.

Tôi vẫn chưa hết bàng hoàng nhìn vào cái lỗ tròn bé xíu ấy, như thể vẫn chưa tin vào những điều chính mắt mình trông thấy. Chẳng nhẽ bên trong thân cột lại ẩn giấu một vật thể sống nuốt chửng mũi kim đó. Lão Mục khẽ khom lưng, dùng đầu ngón tay khẽ cạy cạy dấu tích vừa để lại, đôi lông mày chau lại tập trung suy nghĩ không nói lời nào. Tiểu Đường đá hai chân vào thân cột chửi bới:

- Mẹ kiếp! Đáng chết! Đáng chết!

Cô bé ngẩng đầu lên nhìn khắp thân cột một lượt, thở dài ngao ngán rồi nói với chúng tôi, xăm thân và khắc hình là hai loại nghệ thuật mang tính hư hoại thân thể con người hay các chất liệu khác. Mỗi một chất liệu mang lại một đặc tính khác nhau, trong đó khó nhất phải kể đến loại gỗ Sinh Túc Mộc hay còn gọi là cây Bất Tử.

Sinh Túc Mộc là loại gỗ chỉ tồn tại ở khu vực Đông Bắc, bình thường rất hiếm gặp, nghe nói đó chính là một loại biến thể kỳ lạ của cây ngô đồng. Chúng có khả năng chịu rét chịu hạn cực tốt, khi trưởng thành thân cây có thể cao hơn mười mét, rất dài, thẳng và cứng như thép, đặc biệt nhất là khả năng tái sinh vô cùng mạnh mẽ, chỉ cần cắm một cành cây xuống đất cũng có thể sinh sôi nảy nở, chính vì thế tuổi thọ của nó có thể lên đến hàng nghìn năm. Thành ngữ có câu “Sinh sinh bất tức” (sinh sôi không ngừng) cũng từ đây mà ra. Cột trụ trước mắt chúng tôi thực ra chính là gốc cây Sinh Túc Mộc, vừa xong khi Tiểu Đường cầm mũi kim thăm dò đã động vào tế bào bên trong, khiến thân cây lập tức nảy sinh phản ứng chữa trị vết thương, hút luôn cả mũi kim vào bên trong.

Nghe tới đó, tôi không kìm được, liền cắt lời Tiểu Đường:

- Em vừa nói cây này là một vật thể sống á? Vậy thì... kinh khủng quá. Trên đời này có loại thực vật như vậy sao?

Tiểu Đường thở hắt ra, chán chường trả lời:

- Chỉ cần thử lại lần nữa là sẽ biết ngay!

Nói rồi, cô bé thò tay vào trong ba-lô lôi ra chon dao nhíp mà Lão Mục lúc trước đưa cho, dùng mũi dao khoét một lỗ sâu ở đúng vị trí cây kim bị hút vào. Mạt gỗ rơi lả tả thành lớp trên nền đất, vết lõm trên thân cột để lộ ra một mảng đen tuyền.

Tiểu Đường gạt đầu rồi bặm môi cầm mũi dao cứa thật mạnh vào thân cây. Một vài mảnh vỏ khô màu nâu đen rơi xuống, để lộ ra một khoảng trơn nhẵn màu nâu đậm to gần bằng miệng bát, trông qua hơi giống mảnh kính tối màu, bóng loáng đến độ có thể soi gương, nhưng không nhìn thấy mũi kim đâu nữa.

Tôi nhặt mảnh vỏ khô vừa rơi xuống lên, lật qua lật lại quan sát thật kỹ. Nó dày khoảng một cen-ti-mét, tôi thử gấp đôi lại, thấy dẻo khác thường, đưa lên mũi ngửi thì nhận ra đó là lớp sơn dầu rất dày trên bề mặt chiếc cột. Vừa xong, do chưa nắm bắt được điều này, nên đã sơ suất làm mũi kim của Tiểu Đường bị hút vào trong.

Tôi nhìn lên thân cây cột khổng lồ, trong lòng vẫn chưa dám tin vì quá thần kỳ. Loại cây này đúng là có một không hai trên đời, nhưng tại sao từ trước đến nay tôi chưa từng nghe thấy? Bỗng nhiên, tôi cảm giác như có điều gì không ổn, nếu như Cổ Tháp Cẩm Châu được xây dựng trên một thân cây còn sống, thì chưa tính đến việc ngọn tháp được xây dựng cách đây hàng ngàn năm, chỉ riêng việc thân cây vẫn không ngừng phát triển, tại sao lại không đâm thủng ngọn tháp?

Nghe thắc mắc của tôi, Tiểu Đường cũng đồng tình:

- Đúng thế, điều này em cũng không hiểu - Cô bé cúi đầu, dùng mũi chân cào nhẹ lên mặt đất, rồi lưỡng lự nói - Hoặc là... vấn đề nằm ở tảng đá này. Em đoán rằng lúc trước, khi dựng ngọn tháp này người ta đã

đón thân cây, đeo đục nhẵn mịn rồi đặt vào trong tảng đá, lợi dụng sức ép và độ khít của tảng đá và thân cây để không chế khả năng tiếp tục sinh trưởng của nó.

Lời giải thích của cô bé cũng khá hợp lý, nhưng tôi vẫn chưa thực sự được thuyết phục. Khả năng tái sinh của loại cây này vô cùng thần kỳ, nó thừa sức bật tung bất kể mọi thứ đang đè nén bên trên, dù đó có là vật mang trọng lượng lớn hơn gấp nhiều lần. Huống chi một thân cây lớn như vậy thì chẳng cần đến hàng nghìn năm, chỉ trong nháy mắt là có thể chọc thủng cả tòa tháp đồ sộ.

Tiểu Đường trầm tư suy nghĩ một lúc rồi bỗng hứng khởi đưa tay vỗ vỗ lên trán nói đã hiểu ra rồi. Cô bé giải thích, thực vật thuộc hành Mộc còn đất đá thuộc hành Thổ, thực vật có thể sống trên đất đá, điều này hoàn toàn phù hợp với thuyết Mộc khắc Thổ trong mối tương quan Ngũ hành. Nhưng có khi Thổ lại phản khắc Mộc, dẫn đến việc thực vật sẽ ngừng sinh trưởng và giữ mãi một hình dáng cố định. Tảng đá trước mặt vô cùng nặng, đại diện cho sự lớn mạnh của hành Thổ, ngoài ra nó còn được khắc hình nên càng phát huy đặc tính của Thổ sinh, nên chẳng trách đến cả Sinh Tức Mộc cũng bị khống chế.

Tôi nghe thêm mông lung, thực sự không thể nắm rõ thế nào là chính khắc thế nào là phản khắc, nhưng nghe Tiểu Đường giải thích trơn tru và chắc như đinh đóng cột tôi cũng không thể không tin. Tôi đưa tay vỗ vỗ lên thân Sinh Tức Mộc, ngó nghiêng một vòng, rồi nói:

- Thân cây này cao vài chục mét, tảng đá khổng lồ bên dưới cũng phải rộng đến vài trăm mét vuông, xét về tổng thể thì đây là một công trình cực kỳ quy mô, nếu không dùng đến các loại máy móc nâng kéo như bây giờ thì làm sao làm nổi. Vậy những người xây dựng tòa tháp này đã phải làm như thế nào? Điều này có hơi xa vời thực tế.

Lão Mộc khẽ gật đầu, tay xoa xoa cằm, tiếp nối câu chuyện:

- Có thể là... còn một giả thuyết khác. Có thể tảng đá vốn nằm sẵn ở đây, còn thân cây được vận chuyển từ nơi khác đến trồng lên trên.

Nếu theo giả thuyết của Lão Mộc, thì vẫn là tách rời thân cây. Với kỹ thuật của hàng nghìn năm trước, việc vận chuyển một thân cây khổng lồ như thế này quả thật là quá sức tưởng tượng.

Tiểu Đường quay sang nhìn Lão Mộc, khẽ gật đầu nói:

- Lão Mộc nói phải, điều đó rất có khả năng - Lão Mộc mỉm cười, tay vẫn tiếp tục vân vê cằm, không nói gì thêm. Tiểu Đường bèn nói tiếp - Trước đây đã có người từng nói, Sinh Tức Mộc được mọi người hết mực sùng bái, vốn là loại gỗ hiếm có nên chúng hầu hết được sử dụng làm cột trụ trong chùa chiền hay Phật tháp, thắm đậm sắc màu linh thiêng và vĩnh cửu. Đúng rồi! Hai người biết không, theo truyền thuyết, Sinh Tức Mộc là loại gỗ đóng quan tài tốt nhất đấy, vì người chết sau khi chôn bao nhiêu năm cũng không bị thối rữa.

Mặc dù thấy những lời này của Tiểu Đường hơi quá, nhưng tôi cũng không muốn phản bác lại mà chỉ im lặng lắng nghe. Nhớ lại hồi bé, chúng tôi thường xuyên tới đây nô đùa dưới thân Cổ Tháp, lúc bấy giờ chỉ nghĩ ngọn tháp này thật hùng vĩ, nào biết rằng nó được dựng lên từ một thân cây khổng lồ. Hồi ấy, những người già thường bảo Cổ Tháp chính là một ngọn tháp sống, quả nhiên, nó đúng là “sống” thật.

Tôi chợt nghĩ người Liêu dùng loại gỗ cực hiếm này để xây tháp, lại còn thêm một tảng đá khổng lồ làm nền, chắc chắn là có mục đích cất giữ một thứ vô cùng quan trọng bên dưới.

Tôi đang miên man chìm trong dòng suy nghĩ, thì nghe thấy tiếng của Tiểu Đường nói khẽ:

- “Phụng Hi Ngô Đồng, Long Yết Sinh Tức”. Lão Mộc, chị Tiêu Vi, em nghĩ mình đã đoán ra phần nào hàm ý trong bức bích họa kia rồi.

Tiểu Đường kể, Sinh Tức Mộc là loại cây mà cành lá phân bố theo một quy luật nhất định, chúng mọc đều ra sáu hướng xung quanh, đến cả khoảng cách giữa các nhánh cây cũng theo tỉ lệ nhất định. Dựa vào những phân tích về hình dáng và kết cấu của Cổ Tháp Cẩm Châu thì chiếc cột trụ trong tháp là thân cây, ở mỗi tầng tháp đều có sáu thanh xà ngang chính là sáu nhánh mọc ra từ thân cây. Hơn nữa, sáu nhánh cây này có tên khoa học là Yết Long chi, được cho là thể đứng của con rồng khi nghỉ ngơi. Sáu bức tượng Bồ Tát trên tay cầm tám Long Bản hướng về sáu vòng tròn tượng trưng cho sáu mặt trời, điều này chắc chắn tượng

trưng ột nghi thức thờ cúng rất đặc biệt nào đó. Trong đó, sáu vòng tròn ở tầng trên cùng chính là sản phẩm của nghệ thuật khắc hình.

Sau khi nghe Tiểu Đường đưa ra những phân tích đó, tôi càng thêm phần khích, cảm giác mình cách chân tướng sự thật không còn xa nữa. Nhưng quay về với thắc mắc ban đầu, tảng đá dưới chân khổng lồ như thế, làm sao để xử lý nó đây? Điều đó lại khiến chúng tôi thở dài chán nản.

Lão Mục đi quanh chiếc cột một vòng rồi quỳ xuống, xoa xoa tay lên bề mặt tảng đá và chỗ giao cắt giữa tảng đá với thân cây một lúc rồi quay đầu nói với chúng tôi:

- Cột trụ này chôn sâu dưới đất, thử xem chúng ta có tìm được gì ở thân cây không nào?

Nói rồi, Lão Mục lấy cán dao gỗ khấp thân cây “cộp... cộp... cộp...”, âm thanh trầm đục vang lên chứng tỏ bên trong đó là rỗng, dội vào bức tường rồi kéo theo rất nhiều tiếng vang vọng.

Tiểu Đường lập tức chạy tới, nhanh nhẩu giải thích thêm với vẻ phần khích: Mũi kim lúc nãy bị hút vào, chứng tỏ thân cây rỗng, không khéo đó chính là huyết đạo bí mật để ta xuống dưới cũng nên. Thế nhưng Mặc ngôn có câu: “Văn thân khắc hình, lậu thân xuyên thể, bất cụ kim thạch, duy khùng sinh tức”, tức là trong thế giới nghệ thuật xăm thân khắc hình, thợ xăm thân khắc hình có thể ứng dụng trên mọi chất liệu, nhưng kỳ nhất là xăm khắc trên Sinh Túc Mộc. Như vậy, ta không thể sử dụng thuật khắc hình để mở nó, mà chỉ còn cách dùng ngoại lực tác động lên.

Nhưng nếu dùng ngoại lực thì sẽ làm hỏng kết cấu ban đầu. Do vậy, chúng tôi quyết định mỗi người dùng con dao cá nhân của mình cào mạnh lên thân cây, để làm sạch lớp sơn dầu sơn màu đen phía bên ngoài, khai lộ ra lớp thân cây thật.

Lớp thân cây Sinh Túc Mộc có màu nâu đậm, trơn bóng, không hề có đường vân, trông như vừa được mài sáng bóng, thậm chí còn phản chiếu cả hình ảnh của chúng tôi lên đó. Do thân cây to lớn, khum hình vòng cung, khiến cho hình ảnh phản chiếu trong đó cũng bị méo mó đi, giống như chúng tôi đang đứng trong nhà gương.

Tiểu Đường chậm rãi quỳ xuống, gí sát đầu vào thân cây, ngón tay khẽ chạm lên bề mặt, mắt mở to quan sát thật kỹ. Hai khuôn mặt đang đối diện với nhau, một sáng một tối, nhưng khuôn mặt phản chiếu lại méo mó dị dạng, đôi mắt mở to, biểu cảm kì quái, giống như bên trong đang có một người nhìn trộm ra bên ngoài vậy.

Tôi đứng sau lưng Tiểu Đường, ngỡ ngàng dõi theo từng cử động, nhớ ngay đến một buổi tối trước đây, cô bé cũng đứng trước gương khắc khuôn mặt mình lên đó. Tôi bắt đầu hơi hoang mang nghi ngờ.

Nhưng một lúc sau, Tiểu Đường đứng dậy nói với Lão Mục, lớp vỏ của Sinh Túc Mộc rất cứng, cần phải xác định rõ vị trí của đường vân cực hiếm của nó, rồi mới dùng mũi dao tách ra được. Nhưng nhất định không được cưa đứt hoàn toàn mà phải để lại một đoạn để thân cây có thể hồi phục, nếu không sẽ bị coi là bất kính, thậm chí còn là bị trừng phạt.

Sau đó, Tiểu Đường chỉ tay lên một vị trí để cho Lão Mục dùng mũi dao rạch một đường; nhưng trước khi rạch, cô bé còn cẩn thận dặn dò: Chú ý sao cho lực mũi dao vừa phải, chỉ chọc vào đúng một cen-ti-mét. Nếu mũi dao nhẹ quá thì sẽ không tách được lớp thân cây, nhưng nếu sâu quá thì mũi dao sẽ lập tức bị hút vào bên trong.

Lão Mục gật đầu đồng ý, hai tay cầm chắc đằng chuôi, chìa mũi dao thẳng về phía thân cây, nhẹ nhàng chạm vào vị trí đã điểm, rồi dứt khoát chọc sâu mũi dao xuống. Một tiếng “tách!” vang lên, chứng tỏ mũi dao đã chọc vào bên trong thân cây. Lão Mục hết sức tập trung làm sao mũi dao chỉ chọc sâu một cen-ti-mét, vừa đúng với tiêu chuẩn mà Tiểu Đường yêu cầu.

Tiểu Đường hơi nghiêng đầu ngó sang, nhướn đôi lông mày rồi khẽ reo lên tán thưởng:

- Nếu để chú thi viết thư pháp thì chắc chắn không thể thua Vương Hựu Quân.

Nghe Tiểu Đường nói thế, tôi lại có một liên tưởng kì lạ: Một cen-ti-mét bây giờ tương đương với ba phân trong đơn vị đo lường thời cổ đại, và Vương Hựu Quân không phải là Vương Hi Chi hay sao, lẽ nào điển tích “nhập mộc tam phân”[2] là từ đây mà ra? Từ khi quen biết Tiểu Đường, tôi nhiều lần được nghe cách

suy luận kì lạ của cô bé. Tiểu Đường bình thường rất thích vẽ người, đặc biệt là phụ nữ, hơn nữa cô bé còn mang họ Đường, lẽ nào... Trong đầu tôi bỗng nhiên lóe lên một ý nghĩ, lập tức thốt lên:

- Tiểu Đường, em có phải là Đường Bá...

- Chị Tiêu Vi!

[2] Tục truyền rằng một lần hoàng đế đưa một tấm ván cho Vương Hi Chi bảo viết chữ để đem đi khắc, ai ngờ bút mực của Vương Hi Chi mạnh mẽ đến nỗi nét chữ khắc sâu vào tấm ván đến ba phân.

Tiểu Đường vội vàng trừng mắt phẩy tay, ra hiệu cho tôi không được nói tiếp, thế nhưng nhìn sắc mặt biểu cảm của cô bé, tôi biết suy luận của mình là đúng.

Tôi lập tức nín thinh, lặng lẽ nhìn cô bé nhưng trong lòng thì đang như lửa đốt. Đệ nhất phong lưu Đường Bá Hổ lại chính là bậc thầy xăm hình, điều này thực quá sức tưởng tượng. Nhưng với một người rất đối bình thường như tôi mà được kết giao với hậu duệ đích truyền của ông ấy, đúng là có nằm mơ cũng không dám nghĩ tới, nếu tôi nói ra thì chắc chắn có ai tin đó là sự thật.

Lão Mục phần nào đoán ra tôi đang nói về điều gì, nên cũng buông một câu:

- Văn hóa Trung Hoa là một mạch đạo nối truyền không ngừng nghỉ, xem ra đạo lý này thật đúng đắn.

Tôi buông một tiếng thở dài, lặng lẽ gật đầu, trong lòng quả thực rối như tơ vò. Cứ cho là đám văn nhân tài tử nổi tiếng như Vương Hi Chi[3], Đường Bá Hổ là thợ xăm thân khắc hình đi chăng nữa, thế còn những người khác thì sao, những Diêm Lập Bản[4], Trương Thạch Đoan[5], thậm chí là cả Mễ Phế[6] ...

[3] Danh họa kiêm thư pháp gia nổi tiếng thời Đông Tấn.

[4] Danh họa đời Đường, nổi tiếng với bức tranh Cổ Đế Vương đồ.

[5] Danh họa đời Tống, nổi tiếng với bức tranh Thanh minh thượng hà đồ.

[6] Danh họa đời Tống, nổi tiếng với dòng tranh Hoa điểu.

13. Chương 13: Sáu Đường Luân Hồi

Đường hang chéo một góc 45 độ, mặt bên trong rất trơn và nhẵn, người tôi nằm thoải mái, nhanh chóng trượt theo đường ống xuống dưới.

Lưng và mông bị cọ xát nóng rát, toàn thân phủ đầy chất lỏng dính dính như nhớt cá trê, khiến tốc độ trượt càng lúc càng nhanh vun vút.

Chúng tôi cùng lặng yên theo đuổi suy nghĩ riêng của mỗi người, sau đó quay lại với công việc đang dở dang. Dưới sự hướng dẫn của Tiểu Đường, Lão Mục từ từ tác lớp vỏ trên thân Sinh Tức Mộc sang hai bên, nhưng tại vị trí tiếp giáp với mặt đất thì vẫn giữ nguyên trạng, sau đó dùng tay gắng sức kéo hai mép sang hai bên.

Lớp vỏ Sinh Tức Mộc vốn có tính đàn hồi cao như một cục cao su, từ từ cong theo lực kéo của bàn tay. Lão Mục dùng chân giữ một mép, để lộ ra phần thân cây bên trong, quả đúng là rỗng không.

Tiểu Đường và tôi cùng ngó vào trong, Lão Mục cũng vội vàng cúi xuống. Trong một giây sơ suất, hai mép vỏ lập tức bật lại, giam hãm chúng tôi ở bên trong.

Dưới ánh đèn pin chói lóa, tôi cảm giác như mình đang bị nhốt trong một chiếc thùng gỗ màu vàng nhạt với những đường vân gỗ vô cùng rõ nét; mặt phía trong thân cây trơn mịn và bóng loáng tới mức khiến cho người ta phải tưởng rằng nó mới được mài giũa kĩ càng. Ánh đèn pin khiến thân cây phản chiếu long lanh, khi sờ lên bề mặt thì thấy có cảm giác dính dính ướt ướt giống như keo, tỏa một mùi thơm nhẹ rất đặc biệt.

- Nhìn này!

Quay đầu sang thì vừa kịp thấy đường rạch trên thân cây đang liền lại không một tiếng động, nhanh tới mức chỉ trong nháy mắt, vết rạch lúc này đã biến mất không để lại chút dấu vết nào.

Tôi tròn tròn mắt nhìn theo, nín thở vì sự việc diễn ra trước mắt quá thần diệu. Cả đời này, có lẽ đây là trải nghiệm đặc biệt và kì quái nhất của tôi.

Bên dưới có vẻ thấp hơn mặt sàn, xung quanh là sáu miệng hang hình tròn chìa ra các hướng khác nhau, khoảng cách rất đều, đường kính rộng khoảng một mét. Lão Mục ném một viên đá vào bên trong, “cách... cách...”, vài tiếng vọng lên rồi mất hút, thực sự không thể đoán được độ sâu của nó.

Chúng tôi bàn bạc qua về tình hình rồi quyết định chui xuống miệng hang, dù sao thân cây cũng nổi thẳng xuống dưới lòng đất, đó là điều chắc chắn.

Đang định chui vào miệng hang, thì Lão Mục liền giữ vai tôi lại, mặt đầy lo âu.

- Từ từ đã, tôi thấy việc này không ổn lắm – Anh ta đưa tay vỗ khắp các vách xung quanh, nói tiếp – Vừa nãy, tôi thấy rất lạ, Sinh Tức Mộc vốn có khả năng hồi sinh rất mạnh, vậy tại sao lại có thể dễ dàng ở bên trong?

Tôi như bưng tỉnh vì lí lẽ mà Lão Mục vừa đưa ra. Cả tôi và Lão Mục cũng quay sang Tiểu Đường hi vọng cô bé có thể đưa ra đáp án.

Tiểu Đường cũng lưỡng lự:

- Lão Mục nói đúng. Người xưa nói hai miền nam bắc đều có hoạt bảo, miền nam thì có Tầm Tơ Ngũ Sắc, còn miền bắc thì có cây Bất tử chính là Sinh Tức Mộc. Chúng có đặc điểm chung là khả năng hồi sinh rất mãnh liệt, cho dù bị tàn phá tới mức nào cũng vẫn có thể nhanh chóng hồi phục trạng thái ban đầu. Điều này... em... em cũng không biết là vì sao.

Lão Mục đưa mắt nhìn sang bốn phía, bỗng nhiên rút con dao ra cửa mạnh lên lớp gỗ trên đầu. “Bập!” Nửa lưỡi dao đã cắm thẳng vào phần thân. Anh ta nhanh chóng xoay mũi dao một vòng, dùng toàn bộ sức mạnh của cánh tay để bẩy lưỡi dao lên. Một mảnh gỗ tròn như con quay bị tách khỏi thân cây rơi xuống.

Tôi vội cúi xuống nhặt lên, ghé mặt vào quan sát thật kĩ. Bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng Tiểu Đường kêu lên:

- Ôi trời! Phía trên kia đang chuyển động kia!

Tôi cũng vội ngẩng đầu lên nhìn, ngay lập tức đứng chết lặng. Bề mặt lớp gỗ lập tức trở nên mềm oặt rồi nhanh chóng tràn xuống dưới như sóng cuộn. Trong nháy mắt nó đã dày lên những nửa mét.

Lão Mục nhanh như cắt choàng hai tay kéo chúng tôi ra sau, ấn chúng tôi ngồi xuống. Tôi sợ hãi đến cực độ, nếu như lớp gỗ này hồi sinh, nó có thể kẹp nát chúng tôi chỉ trong tích tắc. Thế nhưng, đương lúc hoang mang, tôi lại chỉ nghĩ đến việc chui vào một trong những miệng hang kia.

Nhưng thật kì lạ, lớp gỗ chỉ cuộn lên một lúc rồi dừng lại, vết lõm trên bề mặt lập tức biến mất không để lại chút dấu vết. Chúng tôi ngồi bệt xuống nền, ngẩng cổ lên nhìn chằm chằm vị trí vừa hồi sinh, thấy khó hiểu vô cùng.

Do sự việc vừa xong diễn ra quá bất ngờ, trong lúc sợ hãi tôi đã vô thức siết chặt hai bàn tay, giờ bình tĩnh lại mới thấy lòng bàn tay phải đau rát như bị một vật sắc nhọn chọc phải. Tôi xòe bàn tay ra, mảnh gỗ mà Lão Mục vừa khoét lúc nãy có rất nhiều mũi dằm sắc nhọn thắm đầy máu. Không rõ loại gỗ này cuối cùng là cứng hay mềm, chỉ chắc chắn một điều là nó có một kết cấu vô cùng chặt chẽ.

Lão Mục nhặt lấy miếng gỗ trong tay tôi, để vào lòng bàn tay mình ngó nghiêng quan sát, sau đó đặt lại trên mặt đất, dùng mũi dao chặt thật mạnh. Miếng gỗ lập tức vỡ đôi, một mùi hương nồng nồng khó tả nhanh chóng phả ra, và một mũi kim dài gần bằng ngón tay đang bọc mình ở bên trong.

Ban đầu tôi cứ ngỡ đó là chiếc kim lúc nãy bị hút vào của Tiểu Đường, nhưng khi nhìn kĩ lại thì không phải, trên bề mặt mũi kim còn khắc những hình hoa văn khá mờ nhưng rất thanh thoát và tinh tế, chắc chắn nó phải mang một ý nghĩa gì đó. Tôi tò mò hỏi:

- Chiếc kim này từ đâu ra thế?

Tiểu Đường cầm mũi kim lên, gi sát tận mặt để xem xét, bỗng nhiên sắc diện cô bé trở nên hoảng hốt, giọng đầy lo sợ:

- Đây chắc chắn không phải mũi kim mà những người thợ xăm thân khắc hình sử dụng, nhưng những họa tiết trên đó lại là khắc hình, hơn nữa kỹ thuật lại vô cùng tinh xảo, tuổi đời rất cao, ít nhất cũng phải đến mấy trăm năm.

Tôi ngỡ ngàng như không thể tin vào những gì mình vừa nghe thấy, lẽ nào trước chúng tôi cũng đã có người chui vào trong thân cây Sinh Tức Mộc, rồi làm rơi mũi kim này vào đây. Ý nghĩ này vừa vụt đến, tôi liền quay sang nhìn Lão Mộc, thấy sắc mặt của anh ta cũng ngỡ ngàng không kém. Tôi vội nhìn xuống sâu của hang, bên trong vẫn tối đen như mực, yên lặng đến rợn người, thỉnh thoảng một luồng khí mát lịm lại thổi ngược lên.

Trong lòng tôi bỗng vô cùng bất an, trong đầu bỗng đặt ra hàng loạt câu hỏi không lời giải đáp, những người đó là ai, có phải họ cũng tìm hiểu điều gì đó, hàng trăm năm trước họ xuống lòng cây cuối cùng là để làm gì?

Tiểu Đường hoàn toàn phản đối những suy luận của tôi, cô bé khẳng định thân cây vẫn hoàn toàn nguyên vẹn, chỉ cần một mũi kim cũng sẽ làm thay đổi cục diện bên trong, nên cô bé cho rằng mũi kim đó ngay từ đầu được cài ở đây. Thực ra, tảng đá bên dưới chỉ có tác dụng khống chế sự phát triển bên ngoài của cây, còn bên trong thì không. Mũi kim thuộc kim tinh, theo mối tương quan Ngũ hành thì Kim khắc Mộc, cho nên người ta đã dùng mũi kim để khống chế sự hồi sinh bên trong của thân cây.

Nếu theo những suy luận của Tiểu Đường thì vị trí đối diện phía dưới chân chúng tôi cũng sẽ có một mũi kim nữa, tổng cộng có sáu mũi kim, chúng có thể được đặt theo một mạng lưới hoặc vị trí tương ứng. Nguyên lý này có thể là do người dựng tháp lúc bấy giờ nghĩ ra. Dù với mục đích gì đi chăng nữa, cũng rất khó để kết luận điều này đúng hay sai, hoặc cũng có thể người ta dùng cây kim đó để đánh dấu một lối vào. Nhưng cả tảng đá và thân cây đều to lớn như thế, thì dùng một mũi kim nhỏ để khống chế hay đánh dấu thì đúng là rất khó tin nổi.

Nghe vậy, tôi lập tức nghĩ đến một việc, liền rút mũi dao ra, định bụng tìm cây kim còn lại ở phía dưới chân. Nhưng Lão Mộc đã kéo tay tôi lại, lắc đầu nói:

- Đừng cố làm gì, nếu như cả thân cây đều hồi sinh thì chúng ta làm sao quay về được?

Tôi liền rút tay lại, trách mình suy nghĩ sao đơn giản quá. Đúng là như thế, nếu như tôi cố lấy mũi kim đó ra, sẽ không còn gì khống chế sự hồi sinh của thân cây nữa, và chúng tôi sẽ lập tức bị chôn sống trong này.

Tiểu Đường không tham gia vào câu chuyện giữa tôi và Lão Mộc, cô bé tập trung quan sát mũi kim, ánh mắt toát lên sự mê hoặc, cô lấy tay áo lau thật sạch mũi kim, cẩn thận nhét vào trong bao da, rồi nói khi trở về sẽ tìm một người để nhờ xem giúp.

Lúc đó, tôi không hề biết rằng, chiếc kim này liên quan trực tiếp tới Tổng Nguyệt Uyên, và các sự việc lại cứ chồng chéo lên nhau một cách kì lạ. Có bốn người phụ nữ quan trọng nhất trong câu chuyện này, thì hai người trong số đó, tôi đã kết giao trong thời gian rất ngắn.

Bên trong thân cây ẩn giấu một lối đi khác, chứng tỏ có người cất giấu một bí mật quan trọng bên dưới, dù tốt hay xấu thì chúng tôi cũng phải làm cho rõ trắng đen. Cả ba chúng tôi quyết định chọn một miệng hang rồi chui xuống theo thứ tự, tôi xuống trước, Lão Mộc hộ tống theo sau, còn đi giữa là Tiểu Đường. Tôi ngồi xuống, từ từ thả hai chân vào miệng hang, rồi hết sức cẩn thận tụt người xuống dưới.

Đường hang chênh một góc 45 độ, mặt bên trong rất trơn và nhẵn, người tôi nằm thoải mái, nhanh chóng trượt theo đường ống xuống dưới.

Lưng và mông bị cọ xát nóng rát, toàn thân phủ đầy chất lỏng dính dính như nhót cá trê, khiến tốc độ trượt càng lúc càng nhanh vun vút.

Không khí bên dưới rất lạnh, mọi thứ xung quanh tối om, càng xuống dưới nhiệt độ càng hạ thấp, thế nhưng không khí vẫn lưu thông, chứng tỏ bên dưới không phải là một ngõ cụt.

Để tiết kiệm pin, chúng tôi đều tắt hết đèn pin của mình, để mặc cho người trôi tự do xuống dưới. Không gian yên tĩnh một cách khác thường, ngoài tiếng kêu la của chúng tôi thì chỉ còn tiếng quần áo và đồ đạc cọ xát với đường ống, phát ra tiếng rào rào như tấm ăn rồi.

Chỉ một lúc sau, hai thứ âm thanh đó hòa lẫn vào nhau, phát ra những tiếng gầm rú chói tai như bị tra tấn. Nhưng sau đó chúng tôi cũng quen dần, chỉ biết nhắm mắt chờ đợi, trong lòng thì vô cùng sốt ruột, không biết dưới đó như thế nào?

Chúng tôi trượt như thế khoảng năm sáu trăm mét, thành máng xuất hiện một lối ngoặt, khiến cả người chúng tôi cũng nghiêng theo. Tôi cứ đinh ninh là đã sắp tới nơi, trống ngực đánh thành thịch, nhưng đợi mãi vẫn không thấy sự thay đổi nào, chúng tôi vẫn đang tiếp tục trượt xuống dưới.

Cứ mãi miết trong cùng một trạng thái khiến con người ta cảm thấy mệt mỏi, giống như lái xe đường trường vậy, đi mãi đi mãi mà vẫn chưa tới đích. Đúng lúc chúng tôi đau cứng, tinh thần mệt mỏi, thì bỗng nhiên, đường ống trở nên dốc đứng, tốc độ trượt nhanh đến chóng mặt, trong khi tôi chưa kịp phản ứng thì toàn thân đã rơi xuống khoảng không vô định.

Sự việc diễn ra quá bất ngờ khiến tôi hét lên sợ hãi, theo thói quen, các cơ trong người lập tức co quắp lại, hai tay chới vói, toàn thân rơi tự do trong không trung.

Tôi cũng không biết khoảng không đó cao bao nhiêu, chỉ đoán rằng chúng tôi đã rơi xuống một cái hố rất lớn, nhưng không ngờ hai chân tôi lại chạm vào một bề mặt bằng phẳng giống như gỗ, khoảng cách rơi của chúng tôi chỉ cách nhau khoảng chừng hai ba mét.

Tôi kêu lên một tiếng, theo phản ứng, lập tức đưa hai tay lên ôm đầu, lăn vài vòng sang bên cạnh, để tránh Tiểu Đường và Lão Mục rơi xuống.

Đúng như dự đoán, Tiểu Đường và Lão Mục lần lượt rơi phịch xuống. Tôi nhanh chóng đứng dậy, quờ quạng trong bóng tối, cất vài tiếng gọi Tiểu Đường và Lão Mục, lập tức âm thanh từ bốn phía xung quanh lập tức vang lên, xem ra, diện tích ở đây không hề nhỏ.

Nghe thấy tiếng trả lời của Tiểu Đường và Lão Mục, tôi liền hướng về phía đó dò dẫm đi tới. Cả ba cùng hỏi han xem có bị làm sao không? Cũng may đó là bề mặt gỗ, ngoài việc bị bất ngờ rơi hụt xuống dưới ra, chúng tôi đều không bị thương tích gì. Tôi bước tới kéo Tiểu Đường dậy.

Cả ba chúng tôi đứng quay lưng vào nhau, vội vàng lôi đèn pin ra soi khắp nơi. Do không gian ở đây tối đặc lại được bao phủ bởi một lớp sương mỏng, bên ánh sáng đèn cũng mờ mờ ảo ảo, khiến ắt chúng tôi vẫn chưa kịp thích nghi với điều kiện ánh sáng này. Phải mất một lúc sau hai mắt tôi mới dần dần nhìn rõ nơi này, khi ánh đèn lướt qua, nhưng thứ mà tôi nhìn thấy khiến tôi không thể không ngỡ ngàng, miệng cứng lại không thốt nên lời.

Khoảng không trước mắt tôi có kết cấu hoàn toàn giống tầng tháp phía trên, độ lớn cũng gần như nhau, cao khoảng mười mét, gồm sáu cạnh vuông vức, chính giữa là cột trụ bằng Sinh Túc Mộc; bao xung quanh là sáu đường ống kéo thẳng xuống; cách mặt đất khoảng ba mét, màu vàng nhạt, giống như một cái túi vô đáy, xem ra đây mới chính là gốc cây. Ngay lập tức, tôi thấy sáu đường ống kia từ từ chuyển động, rồi nhẹ nhàng thu ngắn lại mà không phát tiếng động gì, miệng ống nâng lên cao cho tới khi dính chặt với thân cây, để lại sáu lỗ tròn đen ngòm.

Tôi đứng như trời trồng, ngẩng đầu nhìn theo sáu miệng ống đó, cảm thấy mọi việc diễn ra cực kỳ quái gở. Điều này càng giúp tôi khẳng định rằng dưới lòng tháp đang tồn tại một cỗ máy huyền bí, nhưng tôi vẫn chưa thể giải thích vì sao nó lại được xây dựng nên?

Tiểu Đường khẽ mỉm cười nói rằng dù là cây gì đi chăng nữa, cũng không thể tách khỏi mặt đất. Chúng tôi đứng nhìn một lúc, sau khi nhận thấy không có nguy hiểm gì, mới đi một vòng xung quanh để thám thính. Ba người chúng tôi không tìm thấy một chiếc cầu thang nào, xem ra đây là tầng không cuối cùng và cũng là căn phòng bí mật được cất giấu dưới lòng Cổ Tháp.

Sáu cạnh xung quanh trông trơn, phủ một lớp rêu xanh dày, mịn và mát giống như một tấm thảm màu xanh; qua ánh đèn pin, những hạt sương nhỏ li ti vẫn còn đọng lại trên bề mặt, phản chiếu lung linh.

Điều kì lạ đã xuất hiện, mặt tường đầu tiên xuất hiện một miếng kim loại hình thái cực, to gần bằng miệng chum. Khi quan sát kĩ hơn, chúng tôi nhận thấy tấm kim loại đó bị chôn sâu khoảng chừng năm cen-ti-mét, bên trên phủ kín bụi đất. Đường viền xung quanh kín mít, tôi đoán đây chính là miệng hầm dẫn xuống bên dưới.

Nhìn thấy thế, tôi hào hứng hẳn lên, điều này chứng tỏ chúng tôi đã đến đúng nơi cần đến, và bên dưới căn hầm hứa hẹn sẽ có rất nhiều bí mật.

Lão Mục lập tức lôi cuốc xẻng từ trong ba-lô ra, gạt sạch lớp bụi đất trên tường rồi cắm sâu mũi xẻng vào khe, sau khi đã cắm chắc mũi xẻng, anh ta bẩy mạnh cán xẻng lên. Nhưng bấy mãi, mũi xẻng cong hẳn đi mà miếng kim loại kia vẫn nằm im không nhúc nhích. Lão Mục lôi chiếc dao nhíp ra thử chọc mạnh lên trên, những tiếng “cách... cách...” giòn tan phát ra mà trên bề mặt vẫn không hề hấn gì.

Tôi sờ lên bề mặt tấm kim loại hình thái cực, rõ ràng nó được đúc bằng kim loại liền khối nên cứng chắc vô cùng, biết giải quyết thế nào với nó đây.

Thấy Lão Mục lôi tiếp chiếc búa ra, Tiểu Đường vội ngăn lại, cô bé nghiêng đầu quan sát tấm kim loại hình thái cực hồi lâu, hai tay miết miết lên bề mặt rồi nói với chúng tôi, hai hình âm dương trên đây là khắc hình, có lẽ nó là chìa khóa khởi động của một cỗ máy, nên dùng ngoại lực tác động cũng không có ý nghĩa gì.

Tôi nghe thấy vậy liền lo lắng hỏi:

- Chúng ta đều không phải là Sở Kinh Lan, vậy thì ai sẽ mở được nó chứ?

Tiểu Đường vẫn nhìn chăm chăm lên tấm kim loại, chậm rãi trả lời câu hỏi của tôi:

- Em cũng không biết mở khóa, nhưng hai biểu tượng âm dương trên này là khắc hình, cổ ngữ có câu “dĩ hình chế hình”, ta thử cách khác xem sao.

Nghe Tiểu Đường nói như vậy, do bản thân vẫn chưa nghĩ ra cách gì, nên đành để cô bé thử trước xem sao.

Tiểu Đường lấy ra hai mũi kim, lần lượt đặt lên hai biểu tượng âm dương, dừng lại một lúc, hai bàn tay của cô bé thoăn thoắt đưa mũi kim lên xuống đều đặn. Tiếng kim loại chạm vào nhau phát ra tiếng rít chói tai. Động tác của Tiểu Đường mỗi lúc một nhanh. Bỗng nhiên, một tiếng “tách” vang lên, hình thái cực từ từ tách ra theo đường chữ S ở chính giữa, rồi kéo sang hai bên để lộ một miệng hố đen ngòm.

Chúng tôi vội vàng cúi đầu xuống quan sát, ngay bên dưới lại là một tấm kim loại trơn nhẵn, màu đen bóng, không có bất cứ một khe nứt nào và càng không thấy dấu hiệu bị hoen gỉ. Dùng cán dao gõ xuống, thấy vọng lên những âm thanh nặng trĩu, chứng tỏ lớp kim loại này rất dày, trừ khi khoan thủng nếu không sẽ không thể đi xuyên qua.

Tiểu Đường lại áp dụng cách vừa xong, nhưng vừa mở được lớp kim loại này, thì bên dưới lại xuất hiện một lớp kim loại khác, màu sắc và chất liệu không khác gì nhau, cảm giác như phía dưới tầng hầm này đều được xếp kín bằng các tầng kim loại giống y hệt nhau.

Thấy tình hình có vẻ khó khăn, Lão Mục cho rằng nên tìm kiếm vị trí khác, không nhất thiết trông chờ ở sáu tấm kim loại hình thái cực này. Chúng tôi đều đồng ý và bắt đầu chia nhau ra tìm ở từng góc một, nhưng kết quả vẫn không thấy gì, đến cả chiếc cột trụ cũng là đặc bên trong.

Tôi bắt đầu thấy sốt ruột, quay sang bàn bạc lại với Lão Mục:

- Hay là chúng ta quay về, rồi lần tới mang theo một chiếc máy khoan để khoan lớp kim loại đó ra.

Lão Mục trầm ngâm nghĩ một lúc, rồi lắc đầu nói:

- Không ổn, miệng ống giờ cũng đã co lại cao hơn chục mét, nếu không có thang thì ta cũng không thể trèo lên đó được, bây giờ chỉ còn cách đi tiếp thôi.

Lão Mục vừa ngừng lại, Tiểu Đường bỗng thốt lên bàng hoàng, ngón tay chỉ xuống đất, giọng nói khê run run:

- Em biết rồi, đây chính là sáu đường luân hồi.

Sáu đường luân hồi?!!!

Tôi ngỡ ngàng nhận ra, trong tiềm thức của mình, sáu đường luân hồi chỉ tồn tại trong phim và tiểu thuyết, hình như đó là khái niệm dùng để chỉ sự đầu thai của kiếp người trong Phật giáo, lẽ nào sau vòng tròn thái cực này chính là sáu đường luân hồi. Suy nghĩ mãi, tôi vẫn thấy hoài nghi. Vòng tròn thái cực thì tôi biết, nó bắt nguồn từ Đạo giáo Trung Quốc, ngày trước, bố tôi cũng tập Thái Cực Quyền nên tôi không xa lạ

gì với biểu tượng này. Nhưng thời nhà Liêu đa phần mọi người đều rất tin Phật, vậy tại sao lại khắc hình thái cực trong một ngôi tháp Phật giáo, điều này thật sự rất khó lý giải.

Đôi mày của Tiểu Đường cũng chau lại, cô bé không giải thích gì thêm, chỉ quỳ xuống trước hình tròn thái cực, lấy ra một thanh kim loại màu bạc to bằng đốt ngón tay, một đầu mài tròn, rồi lấy thêm một lọ sứ nhỏ màu xanh nhạt. Cô bé đổ dung dịch trong suốt trong chai lên một đầu thanh kim loại, rồi mới cào lên bề mặt hình thái cực.

Tôi và Lão Mục chưa hiểu cô bé đang làm gì, chỉ đứng im ở phía sau quan sát, thấy tinh thần Tiểu Đường tập trung cao độ cũng không dám làm phiền.

Hai tay của Tiểu Đường chuyển động khá chậm, nhưng lại dồn rất nhiều lực, các cơ bắp trên cánh tay đều đang gồng lên, chỉ một lúc sau cánh tay đã lấm tẩm mồ hôi, hơi thở cô bé mỗi lúc một gấp gáp. Tôi bắt đầu thấy lo lắng, khẽ hỏi:

- Em không sao chứ?

Tiểu Đường không quay đầu lại, chỉ hơi liếc nhìn tôi qua đuôi mắt, khó nhọc buông từng tiếng:

- Không... không sao...

Cùng với một loạt tiếng lách cách vọng tới, tôi ngỡ ngàng nhận ra, bề mặt tấm kim loại đang khẽ chuyển động và dần dần biến thành màu vàng nhạt. Màu vàng nhạt từ từ lan tỏa khắp bề mặt, sau đó càng lúc càng rõ rệt, dưới ánh đèn pin, lớp kim loại như phát ra ánh sáng lấp lánh.

Càng nhìn tôi càng cảm thấy hiếu kì, không kim được liền đưa tay ra sờ thử. Lớp kim loại vẫn cứng đanh, ngoài việc biến màu ra thì không thấy dấu hiệu gì khác thường.

Tiểu Đường cất thanh kim loại đi, đưa tay lau vệt mồ hôi trên mặt, thở hắt ra rồi nói:

- May quá, đường đầu tiên là Nhân Đạo, coi như chúng ta gặp may rồi, màu này khá may mắn đấy!

Không đợi tôi hỏi lại, Tiểu Đường vội đứng dậy nhanh chân bước tới một tấm kim loại khác, rồi cũng cào lên bề mặt một lúc, lập tức tấm kim loại dần biến thành màu xanh nhạt, đó là màu xanh lam trong vắt giống như bầu trời buổi trưa hè nắng gắt hay những con sóng biển dưới ánh nắng chói chang. Tiểu Đường nhún mặt, cắn chặt môi, nói nhỏ qua kẽ răng:

- Súc Sinh Đạo!

Cô bé nhanh thoăn thoắt chạy tới mở nốt bốn tấm kim loại còn lại, chúng lần lượt đổi màu, đầu tiên là màu trắng đục, rồi đến màu xanh lá, màu đỏ, tấm cuối cùng càng cạo càng trong suốt, mãi lâu sau mới chuyển thành màu xám đục, ngay sau đó là những tiếng rùng rùng rít lên từng hồi.

Thấy có vẻ nguy hiểm, tôi và Lão Mục vội vàng hỏi Tiểu Đường có chuyện gì xảy ra vậy. Tiểu Đường vừa lúc lắc cổ tay cho đỡ mỏi vừa giải thích với chúng tôi: Sáu đường luân hồi, hay còn gọi là sáu đường sinh tử, chính là đạo lý cơ bản trong thuyết pháp Phật giáo. Trong sáu đường này sẽ chia thành ba đường thiện và ác. Ba đường thiện chính là Thiên, Nhân và Asura; ba đường ác là Súc Sinh, Ác Quỷ và Địa Ngục, mỗi đường đều có màu sắc tượng trưng khác nhau. Trong đó gồm: Thiên Đạo là trắng đục, Nhân Đạo là vàng nhạt, Asura là màu xanh lá, Súc Sinh là màu xanh lam nhạt, Ác Quỷ là màu đỏ, Địa Ngục là màu xám khói.

Đây là sáu đường luân hồi trong thuyết đầu thai, sáu vòng thái cực khắc hình chính là tượng trưng cho sáu đường luân hồi. Chiếc cột đặt ở chính giữa tầng đá có tác dụng chống trụ cho cả ngọn tháp, có thể đây chính là một cỗ máy xoay trục, và thân cây Sinh Túc Mộc chính là trục xoay, với độ xoay lên tới 360 độ. Nhưng hiện nay, nó đã bị mất bản vị, và chỉ còn giữ lại sáu tấm kim loại này.

Còn việc tại sao tấm kim loại khi bị cào lại biến màu thì chắc là do khi xây dựng, những người thợ cao tay đã dùng phương pháp khắc màu bên trong tấm kim loại.

Lời giải thích của Tiểu Đường quá huyền bí với nhiều kĩ thuật của phái Mặc môn, nên tôi nghe không hiểu lắm, nhưng nếu suy nghĩ kĩ thì thấy cũng có lí. Nhưng bây giờ chúng tôi làm thế nào để mở nó ra? Tôi liền nghĩ tới trục xoay trong lòng tháp, liệu có điều kì bí nào ở đây chăng?

Tiểu Đường dẫn đo một lúc rồi nói rằng suy đoán của tôi rất hợp lí, có thể thử xem sao. Nói rồi cô bé bước tới bên chiếc cột, đi quanh vài vòng, không ngừng xoa vỗ lên bề mặt, cuối cùng chọn một điểm cách mặt đất chừng một mét, rồi bảo Lão Mục dùng mũi dao gọt quanh thân cây. Lớp vỏ sau khi bị tách ra, để lộ sáu lỗ nhỏ hướng ra sáu phía khác nhau.

Tôi thấy vô cùng háo hức, nếu như đây cũng là dấu tích do vết kim cổ để lại thì chắc chắn bên trong thân cây sẽ còn một địa đạo nữa. Nghĩ vậy, tôi liền bảo Tiểu Đường dùng kim thăm dò thử xem sao.

Tiểu Đường khẽ gật đầu đồng ý, rồi lôi một chiếc kim ra, cắm thẳng vào thân cây chừng hơn một cen-ti-mét, tôi nhận thấy các ngón tay cô bé bỗng khựng lại, giống như vừa chạm vào một vật rất cứng, từ bên trong khe phát ra tiếng rít nhẹ rồi mũi kim nhanh chóng bị hút vào thân cây. Tiểu Đường vội vàng rút mũi kim ra, giục Lão Mục lấy mũi dao khoét thử. Nhưng khoét mãi bên trong vẫn đặc nguyên một khối, những chỗ bị dao phạm phải ngay lập tức được lấp liền lại.

Lần này chúng tôi không rõ lí do vì sao, lẽ nào cỗ máy không nằm ở đây? Nhưng tại sao lại xuất hiện sáu lỗ động, và tại sao thân cây ở đây lại không rỗng trong? Tiểu Đường khẽ chau mày, đưa tay vỗ lên thân cây rồi thở dài, nói:

- Mỗi lỗ mắt là một động, xem ra cần phải hy sinh sáu mũi kim mới xong.

Thì ra, thân cây và sáu đường luân hồi kia có quan hệ đặc biệt và thông trực tiếp với nhau, sáu lỗ tròn chính là lỗ khóa, cần phải dùng đến mũi kim của Tiểu Đường thì mới có thể mở được.

Trong đầu đặt ra vô số câu hỏi mà không biết thực hư ra sao, trong đó, điều mà tôi vẫn luôn thắc mắc là Tiểu Đường tuy còn rất trẻ vậy tại sao lại tinh tường những kiến thức cổ xưa như thế. Nhưng nghe những lời giải thích của Tiểu Đường, tôi đoán chắc rằng cô bé đã biết cách mở khóa.

Tiểu Đường lập tức mở bọc kim rồi chọn ra sáu chiếc kim có chiều dài bằng nhau, kẹp chặt trong lòng bàn tay, vừa lắc đầu vừa thở dài, miệng lẩm bẩm:

- Giá như có chị Lan Lan ở đây thì không đến nỗi này.

Sau đó, cô bé đưa cho tôi và Lão Mục mỗi người hai mũi kim, dặn chúng tôi phải tuyệt đối nghe theo hiệu lệnh. Cả ba người sẽ cắm mũi kim vào cùng lúc, vì khi sáu mũi kim hợp lực lại sẽ kích hoạt trục xoay, khiến tầng tháp xoay chuyển, hoặc có thể lấy lại bản vị của sáu đường đại đạo. Sau khi giảng giải xong, Tiểu Đường bỗng nhiên vừa cười vừa nói:

- May sao chúng ta có ba người, đủ sáu tay, chứ nếu chỉ có hai người thì chết chắc.

Dù tôi có bán tín bán nghi nhưng vẫn cầm lấy hai chiếc kim, giữ chặt hai đầu, chỉ cần ấn mạnh một chút là thân kim đã cong lại. Tôi bắt đầu thấy nghi ngờ về khả năng của mũi kim, mong manh và bé xíu thế này liệu có thể mở được cỗ máy của ngọn tháp khổng lồ không?

Theo hướng dẫn của Tiểu Đường, chúng tôi đi vòng qua thân trụ, mỗi người đứng một góc tạo thành hình tam giác, miệng lẩm bẩm đếm một hai ba rồi đưa mũi kim lên chọc vào sáu lỗ cùng một lúc. Khi mũi kim chọc sâu vào khoảng hai cen-ti-mét, tôi cảm giác như chọc phải một vật vô cùng cứng, và rồi, từ bên trong một lực hút rất mạnh xuất hiện, cảm giác tay mình không thể giữ nổi mũi kim, tôi định buông thả tay ra.

Đúng lúc đó, Tiểu Đường hét lớn:

- Đẩy mạnh vào!

Tôi không kịp nghĩ ngợi gì, hai tay vẫn đang ghì chặt đầu kim, nghe thấy hiệu lệnh liền đẩy thật mạnh người về phía trước, mũi kim giống như một vật thể sống, chạy thẳng vào bên trong thân cột, chỉ trong nháy mắt nó đã biến mất cùng sáu lỗ mắt.

Tôi đưa tay sờ lên thân trụ, bề mặt vẫn trơn nhẵn, không để lại bất cứ dấu vết gì, trong lòng có chút hoang mang, tôi biết rằng, khi các mũi kim bị hút vào cũng sẽ là lúc cánh cửa được mở ra. Đúng như dự đoán, chỉ khoảng năm giây sau, bên trong thân trụ vọng ra một tràng âm thanh chói chói như kim loại đang chuyển động, mặt đất dưới chân kẻ rung lên, sau đó cả tầng tháp bắt đầu chuyển động.

Lão Mục hét lớn:

- Lại đây!

Cả ba chúng tôi lập tức chạy tới đứng sát bên nhau, cầm thật chắc tay người kia, mắt vừa tập trung ngó nghiêng quan sát mọi hướng xung quanh. Những âm thanh va chạm như tiếng tiếng gầm rú của một con quái vật đang bị tra tấn, khiến đầu óc tôi trở nên tê dại.

Mặt đất rung chuyển khoảng ba mươi giây, tầng tháp xoay quanh thân trục theo chiều kim đồng hồ sau đó chậm chậm dừng lại, tiếng động khinh khảng kia cũng giảm đi rất nhiều, giống như cỗ máy vừa được tra dầu.

Chúng tôi không ai dám tự động di chuyển, chỉ đứng yên một chỗ và chờ đợi. Thân trụ xoay đến khoảng sáu mươi độ thì bất ngờ phát ra một tiếng động to sau đó thì dừng hẳn lại, chỉ còn vang những tiếng “tách... tách...” rất nhỏ.

Đoán rằng đã đến lúc hành động, chúng tôi quay ra nhìn nhau, mặt ai nấy đều hết sức hào hứng, vội vàng chạy tới trước tấm kim loại hình thái cực trước mặt. Quả nhiên, tấm kim loại đã biến mất, để lộ ra một miệng hố đen ngòm. Dùng đèn pin soi lên năm vị trí còn lại, tất cả đều là miệng hố tròn sâu. Điều đó chứng tỏ, sau khi tầng tháp xoay chuyển đã tự động mở những vòng thái cực này ra, khiến sáu đường địa đạo đã khôi phục được bản vị.

Lão Mục quỳ gối xuống đất, tay cầm đèn pin soi xuống dưới, tôi và Tiểu Đường cũng vội chạy tới, hướng mắt theo luồng sáng. Tường hố rất nhẵn, dưới ánh đèn pin, tôi nhận ra tất cả đều là kim loại, tưởng rằng có thể nhìn tận xuống đáy nhưng ngó nghiêng hồi lâu vẫn không thấy đâu cả.

Tôi hồ nghi quay sang nói với Lão Mục:

- Tấm kim loại đã mở được rồi, giờ chúng ta xuống dưới thôi.

Lão Mục “ừ” một tiếng rồi nhặt một viên đá lên ném xuống dưới như mọi lần, viên đá lách cách rơi xuống, Lão Mục lắng tai nghe một lúc, sau đó chau mày nói:

- Hố sâu quá, phải gần ba mươi mét đấy, bên dưới lại là mặt gỗ.

Chúng tôi bàn luận một chút rồi quyết định đi xuống bằng đường Nhân Đạo, hy vọng đó sẽ là đường may mắn. Lão Mục hạ chiếc ba-lô trên lưng xuống, lấy ra một cuộn dây thừng leo núi, một đầu buộc vào cạp quần tôi, rồi cùng móc kim loại thít lại thật chặt. Miệng ngậm chiếc đèn pin, hai tay nắm chắc sợi dây, tôi ra hiệu cho Lão Mục và Tiểu Đường từ từ hạ tôi xuống.

14. Chương 14: Những Sinh Vật Kỳ Lạ

Ở giữa bức tranh là hình một loại cá có hình dạng vô cùng kì quặc, trông khá giống cá heo nhưng hai bên thân lại phình ra, đầu ngược lên trên, hai bên mép mọc ra hai sợi râu dài màu bạc, chiếc đuôi như hai lưỡi kéo đang uốn cong lên, toàn thân bao phủ bởi lớp vảy hình tròn bóng loáng màu trắng bạc. Toàn thân con cá toát ra một thứ ánh sáng mờ ảo như mê hoặc người nhìn.

Hố này phức tạp hơn tôi nghĩ, nó sâu và thẳng đuột xuống dưới như một ống khói khổng lồ, dù bên trên đã có hai người khổng chế sợi dây nhưng tôi vẫn phải dùng hai chân đạp mạnh vào hai bên vách tường, vừa để thăm dò vừa để tránh bị va đập. Điều đặc biệt là bề mặt các vách tường đều phủ kín những bức họa, tôi đưa tay ra sờ, ngoài bề mặt nhẵn thín thì những nét vẽ đều hằn sâu vào trong, tôi ngờ vực không biết đó có phải là khắc hình hay không.

Nhưng điều khiến tôi khó hiểu hết sức là những nhân vật xuất hiện trong bức họa đều khổ thân, trẻ con có, người già có, còn có cả người ốm đau bệnh tật; mặc dù các nét vẽ khá đơn giản nhưng lại hết sức sinh động, sắc mặt của các nhân vật có vui có buồn, đến cả dáng hình và tư thế cũng không giống nhau. Những bức vẽ này giống như đang miêu tả lại quy luật của cuộc sống, quy luật tồn tại của con người, từ nhỏ đến lớn, từ trẻ đến già, từ sinh ra đến khi chết đi.

Đặc biệt là những đôi mắt, không biết các nghệ nhân xưa đã dùng kỹ thuật gì mà ánh mắt luôn nhìn đối diện về phía người xem, cho dù có ở góc nào đi chăng nữa. Có cảm giác như con người của các nhân vật hơi

lỗi ra, chứng tỏ các nghệ nhân đã phải rất tỉ mỉ mài giũa, thổi hồn vào trong đó. Tất cả những ánh mắt đó đều giống hệt nhau, càng nhìn càng khiến người xem có cảm giác gì đó rất khó tả, giống như đang bị hàng nghìn hàng vạn ánh mắt theo dõi.

Không hiểu sao nhìn những ánh mắt đó, tôi cảm thấy lòng mình như thắt lại, con người trong cuộc sống bộn bề lo âu và vật lộn để mưu sinh, dù sống trong huy hoàng hay bi kịch thì cuối cùng cũng đều biến thành tàn tro. Tôi lại nghĩ đến bí mật về mảnh da người, tại sao cứ phải đi tìm sự thật? Mà tìm ra sự thật rồi thì để làm gì?

Một cảm giác thất vọng nào nề cứ quanh quẩn trong trí óc tôi, nước mắt bắt đầu dâng lên, đầu óc mông lung đến tột cùng. Bỗng nhiên, tôi như sực tỉnh, có điều gì đó rất khác thường trong những bức bích họa này, nhìn lại thật kĩ, tôi nhận ra tất cả nhân vật trong bức tranh đều là phụ nữ.

Tôi hít một hơi thật sâu, lắc mạnh đầu lấy lại tinh thần, kì lạ thật! Nhưng khi nghĩ đến việc ngọn tháp cổ này được xây dựng từ thời nhà Liêu, dùng để cất giữ những di vật của hoàng hậu đương vị; những bức bích họa vẽ Quan Âm Bồ Tát cũng là giới nữ, tôi lại nghĩ có khi đây chính là tính đặc thù của ngọn tháp này cũng nên.

Tôi đang mơ màng trong dòng suy nghĩ thì bỗng nhiên, cả người tụt xuống một khoảng không gian rất rộng, hai chân chới với không điểm tựa. Tôi co rúm người, vội lia đèn pin ra khắp hướng, khung cảnh trước mặt khiến tôi ngỡ ngàng tột độ.

Phía dưới này là một tầng tháp khác, tôi chỉ có thể nhận ra được một phần vì không gian rất rộng, nhưng điều khiến tôi thực sự bất ngờ là kết cấu của tầng này giống hệt với kết cấu ở những tầng tháp trên.

Trong lúc vẫn còn đang nửa tỉnh nửa mê vì khung cảnh trước mắt thì tôi bỗng giật mình bởi một tiếng động rất lớn vọng xuống từ phía trên đỉnh, giống như tiếng động lúc tầng tháp xoay chuyển. Tôi vội vàng ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy ánh đèn pin mờ mờ của Tiểu Đường và Lão Mục, miệng hố hình chữ S đang dần dần khép lại, luồng ánh sáng từ trên rơi xuống cũng từ từ nhỏ dần. Tôi nghe thấy tiếng của hai người họ hét lớn:

- Xoay rồi, xoay rồi!

Sau đó tiếng la hét của hai người cùng với ánh đèn pin biến mất.

Sợi dây thừng vẫn bị kẹp chặt bởi hai miếng kim loại ở miệng hố, tôi cảm nhận rõ tiếng lứt xứt đứt của sợi dây thừng vì bị kẹp quá chặt, sức nặng của tôi sẽ khiến sợi dây đứt nhanh hơn. Ngó xuống phía dưới thăm dò, vị trí hiện tại của tôi còn cách mặt đất chừng sáu bảy mét.

Sáu bảy mét tương đương với độ cao của ba tầng nhà, bị rơi xuống, không chết cũng sẽ thành tàn tật. Tôi không biết phải làm sao, cũng không dám hét lên vì nghĩ cũng vô ích, chỉ biết giữ chặt sợi dây theo quán tính, nhìn trần trời xuống dưới chân, cố gắng làm sao không bị xoay tròn, tránh cho sợi dây phải chịu thêm áp lực.

Miệng hố Nhân Đạo giờ đã là một bức tường đen ngòm, yên ắng không một tiếng động. Sau khi lấy lại thăng bằng, tôi dùng đèn pin soi lên bức tường trước mặt với những bức họa mờ mờ, cố gắng nhìn thật kĩ, nhưng vì các nét vẽ quá nhỏ và rối, nên tôi gần như không nhận ra nội dung bức tranh là gì.

Bỗng nhiên, một tiếng “rắc” vang lên, thấy sợi dây đã sắp đứt rồi, tôi vội vàng ngó nghiêng xung quanh, chuẩn bị tinh thần rơi cho cú rơi sắp tới. Chỉ một lúc sau, sợi dây do bị kéo quá căng nên đã đứt phụt, tôi hoàn toàn rơi tự do xuống phía dưới.

Tôi cố duỗi thẳng hai chân, vươn người đập mạnh vào bức tường gần nhất để toàn thân nằm ngang ra nhằm giảm bớt lực rơi. Nhưng không như dự định, bức tường mà tôi đập vào lại mềm như một tầng cao su khổng lồ, khiến cả hai chân tôi thụt sâu vào tới tận đầu gối. Cả người tôi như khựng lại, đầu chúc xuống dưới đất.

Sự cố xảy ra hoàn toàn nằm ngoài dự tính của tôi, để tìm cách thoát ra khỏi bức tường cao su này, hai chân tôi co thật mạnh cố rút ra, cả người cuộn tròn lấy sức vùng vẫy, hai bàn tay nắm thật chặt.

Cũng may kỹ năng thực chiến của tôi khá tốt nên chẳng mấy chốc đã thoát khỏi bức tường đó, sau khi tiếp đất, tôi lộn người vài vòng theo quán tính.

Giống như một trái bóng, tôi cứ lăn tròn không biết bao nhiêu vòng, cho tới khi lưng bị một vật cứng chặn lại. Tôi cảm thấy tay chân đau nhức, lực phủ ngũ tạng lộn tung lên, cổ họng đắng chát.

Tôi cắn chặt răng, hai mắt nhắm nghiền, cổ nằm yên một chỗ để tay chân và đầu óc bình thường trở lại, đồng thời cố điều chỉnh nhịp thở sao cho toàn thân được điều hòa, các cơ bắp được giãn ra.

Không gian xung quanh vẫn lặng yên như tờ, chỉ có tiếng ù ù trong đầu tôi vẫn đang loạn nhịp, đầu óc như muốn nổ tung. Phải mất một lúc lâu sau, tôi mới lấy lại tinh thần và nhịp thở, toàn thân mồ hôi vã ra như tắm, thấm ướt cả chiếc áo len đang mặc bên trong.

Sau khi bình tĩnh lại, tôi mở mắt, chống lại hai tay trên đất, cố gắng đứng dậy, cảm giác chân tay đang mềm nhũn ra, mắt nhìn sang bên cạnh, vật cứng chặn tôi lại chính là cây cột tháp.

Tôi ngồi dựa lưng lên đó, thở hắt ra, đưa mắt nhìn xung quanh. Chiếc đèn pin đã bị lăn ra một góc rất xa, luồng sáng chiếu thẳng vào một góc tường màu xanh.

Tôi liền đưa tay dụi mắt cho tỉnh táo hơn, định thần lại thì thấy một mảng xanh trong suốt như tầng pha lê màu ngọc bích khảm vào tường, lẽ nào đây là một bức bích họa khác? Đợi cho đến khi sức lực đã hồi phục trở lại, tôi bám vào thân cột đứng lên, lê từng bước tiến tới chỗ chiếc đèn pin. Khẽ cúi xuống nhặt chiếc đèn pin lên, tôi vừa mát-xa nhẹ vùng gáy vừa ngắm nhìn bức bích họa.

Mặc dù bức họa đã tồn tại từ rất lâu, màu sắc bên trên đã phần nào phai nhạt nhưng tôi vẫn nhận ra cục diện của bức tranh. Cả bức tường bao trùm bởi màu xanh lam, dưới ánh đèn pin, bề mặt bức tranh nổi lên như sóng cuộn, như đại dương rộng lớn mênh mông.

Phía trên đỉnh góc phải là hai dấu chân tôi bị thụt vào khi này, xung quanh mép nhăn nhúm như bề mặt xi-măng vừa láng bị ai đó vô tình giẫm lên. Ở giữa bức tranh là hình một loại cá có hình dạng vô cùng kì quặc, trông khá giống cá heo nhưng hai bên thân lại phình ra, đầu ngưỡi lên trên, hai bên mép mọc ra hai sợi râu dài màu bạc, chiếc đuôi như hai lưỡi kéo đang uốn cong lên, toàn thân bao phủ bởi lớp vẩy hình tròn bóng loáng màu trắng bạc. Toàn thân con cá toát ra một thứ ánh sáng mờ ảo như mê hoặc người nhìn.

Càng nhìn tôi càng thấy con cá này không giống với bất kì loại cá nào mình từng biết. Nhưng hình vẽ lại chân thật và sống động tới mức tôi cứ ngỡ con cá đang thỏa sức vẫy vùng giữa đại dương và cố nhảy lên không trung đùa giỡn với những con sóng.

Từ trước đến nay tôi chưa từng nghe nói cá là vật tổ của Phật giáo, nên cảm thấy vô cùng kỳ lạ. Tôi đưa tay chạm nhẹ lên bức hình, cảm giác mát lạnh, trơn nhẵn và hơi dính dính. Tôi cũng không biết phải miêu tả cảm giác đó như thế nào, chỉ biết rằng các sợi dây thần kinh trên đầu ngón tay mách bảo rằng tôi đang sờ vào một con cá thật.

Tôi bỗng thấy lạnh cả sống lưng, lập tức co người nhảy lùi ra sau, đôi mắt hải hùng vẫn không rời khỏi con cá. Mẹ kiếp! Rõ ràng đó là một bức tranh. Tôi rung mình lắc mạnh đầu, trong lòng tự trấn an bản thân chỉ là thần hồn nát thần tính, rồi nhớ lại bức tranh của cậu tôi, ở giữa bức tranh cũng dính một mảng da người thật, liệu bức tranh này có như vậy không?

Tôi hít một hơi thật sâu, lấy hết lòng can đảm tiến lại gần bức tranh, đưa tay kiểm nghiệm một lần nữa. Quả đúng như thế, lớp da cá chính xác được khảm lên bề mặt bức tranh, viền mép xung quanh nối với bức tranh kín tới mức tôi không thể tìm ra điểm giao cắt, nhưng họ làm thế nào để giữ được độ ẩm cho da cá mà không bị tiêu hủy?

Tôi suy nghĩ nát óc cũng không thể hiểu nổi, đây quả thực là một điều huyền bí. Cầm đèn pin trong tay, tôi tiếp tục men theo bức tranh để quan sát động tĩnh.

Bức tường cạnh đó vẽ một loại chim có chiếc mỏ nhỏ và nhọn hoắt màu vàng kim, một chân chim quắp vào một chân khác duỗi ra với bộ móng sắc nhọn, hai cánh sải rộng, còn chiếc đuôi dài chừng hai mét cũng cong lên mềm mại, cảm giác như nó đang chuẩn bị bay lên dũng mãnh, bộ lông nhiều màu sắc bóng mượt như chim anh vũ nhưng lớn gấp hàng trăm nghìn lần.

Trên cạnh tiếp theo là một con thú nửa ngựa nửa hươu, đầu ngẩng cao, bốn vó đang co lên như chuẩn bị phi nước đại. Toàn thân là lớp lông ngắn màu đen tuyền dựng đứng, sờ lên thì có cảm giác những sợi lông

cứng đang chọc thẳng vào đầu ngón tay. Hai mắt thú mở trừng trừng, con người bên trong to gần bằng quả bóng bàn, phát ra những tia sáng hừng hực màu đen nháy, hướng thẳng về phía tôi.

Trên ba cạnh còn lại vẫn là ba con vật ấy, hình dạng hoàn toàn giống nhau, hơn nữa, chúng còn nhìn trực diện vào nhau. Tôi như bị hút hồn vào những bức tranh, sự sống động và chân thật của hình ảnh khiến tôi có cảm giác như đang lạc vào một phòng trưng bày hiện vật với hết bất ngờ này tới bất ngờ khác.

Tôi bước tới chiếc cột trụ ở chính giữa, ngồi tựa lưng xuống rồi giơ đèn pin lần lượt soi về sáu cạnh tường. Chùm ánh sáng chiếu ra thẳng tắp như một chiếc gậy dài, cắt qua màn đêm dày đặc. Cứ mỗi lần ánh đèn chiếu tới, các con vật trong tranh như bừng tỉnh qua một đêm dài, chúng đưa mắt nhìn thẳng về phía tôi như những con quái vật sống. Tôi khẽ rùng mình, nuốt nước bọt, đầu óc quay cuồng, không còn làm chủ được ý thức của mình.

Mãi sau đó, tôi mới phát hiện ra một điều vô cùng thú vị.

Đó là, với hình con cá nằm ngang, chiếc đuôi ở bên tay trái bức tường, với hình con cá ở phía đối diện, phần đuôi lại ở phía tay phải. Hình chim và thú ở những cạnh còn lại cũng như thế, tất cả các bộ phận trên cơ thể đều giống hệt nhau, chỉ có điều vị trí phản ngược lại. Nếu như con bên trái là hình thật, thì con đối diện sẽ giống hình phản chiếu qua gương, hình dáng và thần thái giống y hệt nhau nhưng vị trí thì tương phản.

Tôi chăm chú theo dõi từng bức hình, từng nét vẽ nhưng không thể lý giải được ý đồ của chúng là gì. Bỗng nhiên, trong đầu tôi hiện ra hình ảnh Tiểu Đường tự khắc khuôn mặt mình lên gương vào đêm hôm đó...

Một ý nghĩ khiến tôi lạng người, hình ảnh bức tranh da người của cậu tôi, rồi khuôn mặt của Tiểu Đường... Không phải chứ?!!!

Tôi nhớ rất rõ, cậu tôi có một nốt ruồi rất to bên má trái, đúng tại vị trí gò má. Nếu như cậu tôi tìm người để xăm hình lên lưng thì đáng nhẽ nốt ruồi đó khi phản chiếu lại sẽ nằm ở phía má phải, nhưng nốt ruồi trên mảnh da vẫn nằm ở bên trái.

Tôi thở dài một hơi, thấy mọi thứ trở nên rối tung, theo thói quen cũ, tôi lại đưa tay bóp mạnh trán. Người thợ xăm chắc chắn phải nhìn kĩ khuôn mặt của cậu tôi trước khi xăm, vậy nếu theo lí thuyết thì phải xăm nó ở bên phải, sao lại có thể ngược lại như thế? Trừ khi người đó nhìn cậu tôi qua hai lần phản chiếu. Nhưng rõ ràng cậu tôi ngồi ngay đấy, tại sao lại phức tạp như thế?

Nghĩ đến đó, đầu tôi bỗng nhiên khựng lại, hai lần phản chiếu... hai lần phản chiếu... Đây chắc chắn là điểm cốt lõi của vấn đề, nhưng dù có suy nghĩ nát óc, tôi cũng không thể lí giải được nguyên do.

Đầu tôi như một đồng bóng nhùng, với vô vàn những câu hỏi chưa tìm được lời giải đáp. Mặt trong của ngôi tháp cổ là một hình sáu cạnh điển hình, cạnh đối cạnh, ba con thú lạ trên tường cũng đối ứng với nhau, tất cả các nét đều giống nhau như tạc, nhưng vị trí lại tương phản nhau, thêm nữa, hình như tất cả chúng đều gắn liền với chiếc gương...

Tôi nghĩ ngay tới mười chín bức vẽ tháp cổ của Từ Vạn Lý và ngọn tháp ở hiện thực. Trong các bức tranh, các ngọn tháp cổ đều có mười chín tầng, nhưng ngọn tháp thực tế chỉ có mười ba tầng, mười chín trừ mười ba, đúng bằng sáu; hơn nữa, bên trong ngọn tháp có sáu cạnh, dưới lòng đất lại cất giấu một cỗ máy bí mật gồm sáu đường luân hồi; cả hình mặt trời trên trụ tháp, tấm Long Bản trên tay Bồ Tát cũng là sáu. Tất cả sự vật sự việc đều ẩn chứa con số sáu bí ẩn.

Tôi càng nghĩ càng thấy rối bời, đầu óc căng ra như muốn nổ tung, cứ như đang có một chiếc búa sắt nện lên những nơ-ron thần kinh của tôi. Số sáu chết tiệt, rốt cuộc nó có nghĩa là gì?

Từng tế bào thần kinh trong đầu vận hành như một cỗ máy chạy hết công suất mà vẫn không sao hiểu nổi. Nhận ra mình càng nghĩ thì càng hao phí thần trí, tôi gạt bỏ ý nghĩ đó qua một bên, từ từ đứng dậy, bước tới vị trí phía dưới cánh cửa Nhân Đạo.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, miệng hồ vẫn đóng im lìm, nó quá cao so với vị trí của tôi hiện tại, thở dài tuyệt vọng, tôi nghĩ tới Tiểu Đường và Lão Mục, không biết họ ở trên đó như thế nào rồi.

Bỗng nhiên, tôi chợt nhớ ra mình vẫn cầm theo bộ đàm, như được tiếp thêm sức mạnh, tôi cuống quýt lôi nó ra khỏi ba-lô, điều chỉnh tầng sóng rồi hét to vào phần thu âm. Nhưng dù tôi gào thét đến khản cổ, đáp lại

vẫn chỉ là những tiếng rè rè xẹt xẹt, bốn phía xung quanh vọng tới những tiếng vang chói lói.

Tôi lắc đầu ngao ngán, tia hi vọng chưa kịp sáng đã bị dập tắt. Tôi nhớ lúc trước Lão Mục có nói rằng, đây là bộ đàm chuyên dụng trong nội bộ Cục An ninh Quốc gia, áp dụng nguyên lý thu phát bằng bước sóng nên độ phân bố tín hiệu vô cùng mạnh trong phạm vi rộng lớn, đặc biệt phù hợp với việc liên lạc trong không gian sóng bị hạn chế như lòng động, lòng đất. Vậy tại sao lúc này lại không có tác dụng, phải chăng vật liệu kiến trúc ở đây còn có tác dụng chắn sóng.

Tôi điều chỉnh lại góc độ và tần số cho bộ đàm rồi thử lại lần nữa, mặc cho tôi ra sức gào thét, nó cũng không có chút phản ứng. Tôi thở dài thất vọng, đành nhét bộ đàm vào trong túi, chán nản quanh quẩn xung quanh xem xét.

Dưới chân sáu bức tường lại là sáu hình thái cực, tôi có cảm giác như công trình dưới lòng đất không bao giờ kết thúc. Không bỏ cuộc, tôi quay đầu bước tới cột trụ, lôi mũi dao ra, thử cào lớp dầu sơn trên bề mặt nhưng vẫn không thấy lỗ mắt nào.

Tôi lại không biết xăm thân khắc hình, làm sao đủ khả năng để mở hình thái cực, mà kể cả có mở ra được thì tôi cũng không biết nó thuộc nhóm nào, lỡ đi lạc vào đường Ác Quỷ hay Địa Ngục thì... Chỉ cần nghe tên thôi cũng đã biết nó không tốt đẹp gì, có trời mới biết chuyện gì sẽ xảy ra. Giờ chỉ còn cách chờ Lão Mục và Tiểu Đường tới ứng cứu thôi.

Tôi ngồi ôm gối thu lu một góc, mắt không ngừng nhìn sáu bức bích họa trên tường, trong đầu tưởng tượng đến những khó khăn ở cửa ải tiếp theo, liệu nơi đó có giống như tầng tháp này không?

Trong đầu tôi bỗng vụt ra ý nghĩ, ở phía dưới có phải vẫn còn bốn tầng tháp nữa? Có như vậy mới đủ sáu tầng, vừa khớp với số tầng trong bức tranh của Từ Vạn Lý, và cũng khớp với con số sáu bí ẩn.

Ngồi suy luận một lúc, tôi cảm thấy giả thuyết đó rất hợp lí, nhưng thực hư thế nào, phải chờ Tiểu Đường tới kiểm chứng mới biết được.

Thời gian tích tắc trôi qua, tôi ngồi yên một chỗ chờ đợi mà không biết chính xác là bao lâu, vì tôi thực sự không còn khái niệm thời gian từ khi xuống dưới này. Một mình ngồi trong khoảng không vắng lặng và tối om, lại thêm cảm giác sợ hãi thít chặt tâm can, rất dễ khiến cho người ta cảm thấy cô độc như bị cả thế giới bỏ rơi, tâm trạng rơi vào tột cùng nỗi tuyệt vọng.

Đang lúc tủi thân và yếu lòng nhất, bỗng nhiên có tiếng chuyển động của kim loại dội tới, tôi sướng như điên, nỗi tuyệt vọng vừa còn day dứt bỗng chốc biến mất, tôi vội vàng đứng bật dậy, hướng chiếc đèn pin lên trên, mắt sáng lên đầy hi vọng, miệng không dấu nổi nụ cười. Vậy là Tiểu Đường và Lão Mục đã khởi động được cỗ máy đó.

Nhưng mọi việc lại không diễn ra như tôi hi vọng, đợi mãi cho đến khi tiếng động kia dừng lại hẳn, tôi vẫn không thấy miệng hồ mở nắp ra, liền lôi máy bộ đàm ra gào tới mức khản cả tiếng, nhưng vẫn không có tiếng đáp lại. Tôi bắt đầu sốt ruột, tim đập thình thịch vì kích động, biết không còn hy vọng gì, tôi liền tắt đèn pin, để mình chìm trong khoảng không dày đặc, tâm trạng trở nên hoang mang và lo sợ đến tột cùng, quả thực không thể dùng lời để diễn tả nỗi sợ hãi đó...

Do vừa bị thương lại thêm tác động tâm lí, tôi thực sự thấm mệt liền thả người nằm xuống mặt sàn, tìm tư thế thoải mái nhất, từ từ khép mắt lại nghỉ ngơi lấy sức.

Người mệt tới mức vừa nhắm mắt lại tôi đã lập tức chìm vào giấc ngủ mơ màng, bên tai vẫn còn văng vẳng tiếng rì rào, giống như tiếng sóng biển không ngừng vỗ bờ...

Tôi bỗng giật mình choàng tỉnh, xung quanh vẫn là khoảng không tối đen như mực, nhưng rõ ràng tôi vừa cảm nhận thấy mặt đất đang xoay chuyển một cách chậm chậm và cân bằng. Đồng thời, từ bốn phương tám hướng, những tiếng ken két, rín rít vang tới, giống như tiếng cửa hàng nghìn con chuột đang đồng thanh nghiêng răng.

Tôi định thần lại, lập tức quay đầu ra phía sau, bật chiếc đèn pin lên, điều chỉnh tới nấc sáng nhất, rồi quét một vòng trên các bức tường. Các con vật lại một lần nữa trườn trườn nhìn tôi, tư thế của chúng như đang chuẩn bị nhảy ra khỏi bức tường lao tới chỗ tôi cần xé.

Tôi lạnh toát sống lưng, vội vàng nhắm mắt lại, nằm sụp xuống mặt sàn chờ đợi, thầm cầu nguyện mọi sự bình an, nếu không khi có chuyện xảy ra, một mình tôi không thể chống đỡ nổi. Khoảng hai mươi giây sau, chuyển động từ từ ngừng lại, sau đó là những tiếng nổ rền vang liên tiếp, giống như tiếng sấm trước mỗi cơn mưa rào, nghe thật đỉnh tai nhức óc.

Tôi lắng nghe động tĩnh, mắt đảo quanh quan sát, phát hiện ra tấm kim loại hình thái cực đã mở từ lúc nào không hay. Tôi bất ngờ tới mức không dám tin vào mắt mình, không hiểu chuyện gì đang diễn ra, không có Tiểu Đường ở đây mở khóa, tại sao tấm kim loại đó lại tự động mở ra? Không chần chừ, tôi vội vàng chạy tới, ngó xuống phía dưới xem sao.

P phía dưới tấm kim loại là một khoảng không rộng lớn bao phủ bởi một màu đen ngòm, ánh đèn pin như bị nuốt chửng bởi bóng tối dày đặc, tôi hoàn toàn không nhìn thấy bất cứ thứ gì và cũng không biết cần hầm sâu bao nhiêu? Thực sự tôi rất muốn nhảy xuống đó xem sao, nhưng không có sợi dây thừng ở đây, nên cũng không dám thử, chỉ biết cam chịu nhìn xuống dưới.

Tôi đứng dậy chạy sang vị trí bên cạnh xem sao, đèn pin vừa soi xuống dưới thì bất ngờ phát hiện ra phía dưới có những chùm ánh sáng màu trắng chông chéo lên nhau, cách khoảng hơn chục mét; ngoài ra còn vọng lên tiếng rì rầm nói chuyện, âm thanh khá nhỏ nên tôi không nghe rõ họ đang nói cái gì.

Dưới đó có người!

15. Chương 15: Thân Thế

Trong lúc rơi xuống, tôi nghe bên tai có tiếng chuyển động dữ dội từ bốn phía xung quanh, cảm giác như tầng tháp đang từ từ xoay chuyển, cổ máy đó lại bắt đầu hoạt động!

Đúng lúc đó, miệng hố bên dưới lại từ từ đóng lại, khe hở hình chữ S càng ngày càng nhỏ lại.

Đầu óc tôi như tê liệt, toàn thân nổi da gà, nỗi sợ hãi nuốt trọn cơ thể. Tiểu Đường và Lão Mục đang ở tầng trên kia, vậy dưới này liệu là ai cơ chứ?

Hai chân nhũn ra, tôi ngồi phịch xuống đất, lùi người ra sau, đầu óc quay cuồng như sắp ngất. Đang cố gắng trấn tĩnh lại thì bỗng nhiên trong đầu tôi nhớ tới lời kể của Từ Vạn Lý, cậu tôi lúc ở Liên Xô, trong giấc mơ thường chỉ nhắc đi nhắc lại hai từ “Bọn họ... bọn họ...” với tâm trạng sợ hãi bất an.

Nghĩ đến chuyện đó, tôi run lấy bầy, không thể tự chủ nỗi sợ hãi đang hiện hữu, thậm chí còn có thể nghe rõ mồn một âm thanh phát ra từ các bộ phận bên trong cơ thể, lẽ nào “bọn họ” đang ở phía dưới đó...

Dù nỗi sợ hãi của tôi dâng lên tới tột cùng, nhưng cơ thể đã dần thích ứng với trạng thái này. Ý thức được bản thân cần phải làm gì lúc này, ngay lập tức tôi tắt đèn pin, nằm ép xuống sàn, để tránh bị “bọn họ” phát hiện ra.

Nằm im một lúc, tôi liền bò sát tới mép động, từ từ thò nửa đầu qua miệng hố nhìn xuống dưới. Từ khoảng không bên trên tôi nhìn thấy ánh đèn pin đang quét quanh khắp nơi, lúc mờ lúc tỏ, giống như “bọn họ” đang tìm kiếm thứ gì đó.

Nhìn kĩ lại một lúc, tôi cảm thấy có điều rất lạ, loại ánh sáng từ chiếc đèn pin đó trông rất quen, nó chính là loại đèn pin chuyên dụng của cảnh sát. Không nhẽ trước chúng tôi đơn vị đã cử người xuống đây?

Đang tập trung suy nghĩ, bỗng nhiên ánh đèn pin bất ngờ chiếu thẳng vào mắt tôi, lay qua lay lại, khiến mắt trở nên chói lóa. Tôi cứ ngỡ rằng mình đã bị phát hiện, nên theo phản xạ, nhắm chặt mắt rồi thụt người lại, nằm im không nhúc nhích, tìm đập thành thịch.

Mắt vừa bị ánh đèn chiếu trực tiếp vào nên rất khó chịu, tôi đưa tay xoa nhẹ lên mắt cho dịu lại. Tiếng nói bên dưới vẫn vọng lên, mặc dù không nghe thấy nội dung là gì, nhưng tôi nhận rõ giọng điệu lúc trầm lúc bổng, chứng tỏ họ đang rất say sưa nói chuyện với nhau.

Tự nhiên xuất hiện giọng nói của con người dưới lòng đất sâu hàng trăm mét trong ngọn tháp cổ hàng nghìn năm tuổi, cho dù trí tưởng tượng của tôi có phong phú đến thế nào đi chăng nữa cũng không thể nào dám tin vào sự thực này, hơn nữa, nỗi sợ hãi đang chiếm ngự khiến cho tinh thần tôi bị tổn thương trầm trọng.

Tôi cảm thấy toàn thân vô lực dính chặt xuống mặt sàn, tất cả lực phủ ngũ tạng đảo lộn, tim tôi đập mạnh tới mức lồng ngực nhức nhối.

Cho dù nỗi sợ hãi đã lên đến mức cực điểm nhưng vẫn không thắng được trí tò mò nên tôi vẫn đứng hai tai lắng nghe tiếng nói chuyện bên dưới.

Hai giọng nói bên dưới vẫn đang tiếp tục câu chuyện, thậm chí mỗi lúc một to hơn. Không hiểu vì sao càng nghe tôi càng cảm thấy những giọng nói đó rất quen, phân tích rõ hơn, đầu tôi bật ra kết luận kì quái: Họ chính là Tiểu Đường và Lão Mục.

Theo tâm lí chung, mỗi khi tinh thần hoảng loạn, chỉ cần có một thứ quen thuộc xuất hiện thì tức khắc sẽ khiến người ta trấn an lại, giống như vớ được phao cứu nạn. Vừa nghĩ tới hai người đó, tôi tự nhiên bình tĩnh lại, trong lòng hoan hỉ, vui sướng muốn nhảy cẫng lên, định bụng cúi xuống để gọi họ nhưng ý chí đã kiềm chế tôi lại.

Không đúng! Không đúng! Hai người bọn họ chắc chắn đang ở tầng trên kia, không thể nào lại xuất hiện ở dưới đó được.

Lúc đó, tôi bỗng trở nên hoang mang cùng cực, không biết rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra, lục tìm trong trí nhớ: Một mình tôi tụt xuống tầng thấp này, nhìn thấy trên sáu cạnh tháp là hình ảnh của ba loài vật kì lạ, sau đó tôi ngồi ở đây chờ Lão Mục và Tiểu Đường tới cứu. Có thể trong lúc ngủ thiếp đi, Lão Mục và Tiểu Đường xuống dưới đây mà tôi không biết? Điều này khá vô lí, nhưng vô lí hơn cả chính là tại sao họ lại không đánh thức tôi dậy mà lại tiếp tục xuống tầng dưới trước?

Tôi xoắn chặt tay và cắn chặt răng, suy nghĩ trăm trở một lúc lâu, tuy những hoài nghi của tôi không tài nào giải đáp, nhưng miệng vẫn hét lên thật to:

- Lão Mục, Tiểu Đường... có... có phải... hai người...?

Tôi chưa dứt lời thì đã có tiếng Lão Mục lập tức đáp lại, giọng không giấu nổi vẻ vui mừng:

- Tiêu Vi...

Giọng nói của Tiểu Đường cũng riu rít, hân hoan bên cạnh:

- Chị Tiêu Vi, mau nhảy xuống đây đi. Em sẽ đỡ chị!

Nghe thấy hai giọng nói quen thuộc, tôi hân hoan đến phát điên, nỗi sợ hãi hoang mang lập tức biến mất, thay vào đó là niềm vui sướng khôn xiết, không còn lẩn tránh suy nghĩ vì sao họ lại ở dưới đó. Tôi nhanh chóng đứng phắt dậy, ngồi sụp xuống bên miệng hố, hét lên ầm ĩ:

- Là... là chị đây!

Tôi ngậm chiếc đèn pin vào miệng, thả chân xuống, hai tay vẫn bám ở miệng hố, khi đã giữ được thăng bằng, tôi lập tức thả tay rơi tự do xuống phía dưới.

Tôi rơi xuống rất nhanh, cổ xoay người nằm ngang úp mặt xuống dưới. Cách mặt đất khoảng vài ba mét, tôi đã nhận rõ khuôn mặt của Tiểu Đường và Lão Mục, họ đều đang ngẩng đầu lên nhìn tôi, nét mặt căng thẳng, miệng liên tục nhắc "Cẩn thận! Cẩn thận!"

Trong lúc rơi xuống, tôi nghe bên tai có tiếng chuyển động dữ dội từ bốn phía xung quanh, cảm giác như tầng tháp đang từ từ xoay chuyển, cổ máy đó lại bắt đầu hoạt động!

Đúng lúc đó, miệng hố bên dưới lại từ từ đóng lại, khe hở hình chữ S càng ngày càng nhỏ lại. Lão Mục vội vẫy tay, hô lớn:

- Nhảy nhanh lên!

Trong lúc vội vã, tôi đập mạnh hai chân, cố thu gọn người chui tọt qua khe hở đang thu hẹp lại, trán đập vào tấm kim loại, đau rát như bị xát ớt.

Vừa lặn xuống, Lão Mục và Tiểu Đường đã kịp giơ tay đỡ lấy tôi, mọi nỗ lực đã giúp chúng tôi tìm lại được nhau.

Tôi nằm gọn trong tay họ, ngẩng đầu nhìn lên, vòng tròn thái cực đã thực sự đóng lại, nhìn sang bức tường bên cạnh, chúng được xây bằng gạch thô phủ đầy rong rêu, không có bức họa nào trên đó cả.

Hai người thả tôi đứng xuống, cảm xúc trùng phùng khiến cả ba chúng tôi đều vui mừng khôn xiết. Tiểu Đường ôm chầm lấy tôi, luôn miệng nói:

- Tốt quá! Chị Tiêu Vi, cuối cùng đã tìm được chị.

Nghe câu nói của Tiểu Đường, tôi liền bước lùi ra sau, xác nhận lại họ có phải Lão Mục và Tiểu Đường mà tôi biết không. Sau đó, tôi đưa những thắc mắc ban nãy hỏi họ, tại sao lại có thể bỏ qua hai tầng tháp để tới tầng tháp thứ ba. Câu trả lời của hai người họ càng khiến tôi bất ngờ hơn nữa.

Thì ra, trong lúc họ thả tôi xuống trước, được một nửa thì bất ngờ tầng tháp xoay chuyển, vòng tròn thái cực Nhân Đạo nhanh chóng đóng lại và sợi dây thừng bị cửa đứt. Lão Mục liền ghé sát mặt xuống tấm kim loại gọi tên tôi, nhưng không nghe thấy bất cứ phản hồi nào. Tấm kim loại đó vô cùng dày, và họ không biết tôi có nghe thấy tiếng gọi không hay đã bị ngắt đi bên trong đường Nhân Đạo. Lão Mục liền lấy máy bộ đàm ra gọi thử, nhưng ngoài tiếng rè chói tai ra thì không nghe thấy gì khác.

Tiểu Đường lo lắng cuống cuồng, chạy đi chạy lại khắp nơi, cô bé phát hiện ra tất cả sáu vòng tròn thái cực đều đã đóng lại, để sáu đường luân hồi chuyển động thì chỉ còn cách mở lại từ đầu.

Bọn họ liền chạy tới thân cột trụ, nhưng điều mà Tiểu Đường lúc nãy nói đùa đã trở thành hiện thực, họ chỉ có hai người với bốn cánh tay, thì làm sao có thể mở được cỗ máy có sáu mắt khóa? Tình hình trước mắt trở nên rối rắm vô cùng, nhất là khi họ còn chưa biết tôi sống chết thế nào, họ chỉ còn cách liều mạng một lần xem sao.

Tiểu Đường đưa cho Lão Mục hai chiếc kim để anh ta lần lượt chọc vào bốn lỗ khóa, còn cô bé sẽ chọc vào hai lỗ khóa còn lại, nhưng loay hoay hồi lâu, hình như do phương hướng chưa đúng nên chỉ có vòng tròn Ác Quỷ màu xanh mở ra.

Mặc dù không phải là đường tôi đi xuống, nhưng nghĩ tầng tháp vốn có kết cấu thông nhau nên họ đã quyết định nhảy xuống. Trước lúc đó, Lão Mục đã để ý đến chuyện mỗi lần vòng tròn thái cực mở ra đều rất nhanh, nên đã buộc sẵn một đầu sợi dây thừng vào thân cột, đầu còn lại buộc chặt vào bụng của mình. Lão Mục một tay ôm Tiểu Đường một tay nắm chắc sợi dây, nhanh chóng tụt xuống dưới. Khi chân vừa chạm đất, thì tiếng động lại vang lên, tấm kim loại trên đầu đã đóng chặt lại.

Nghe tới đó, tôi vội vàng hỏi:

- Vậy... vậy cả hai người đều không nhìn thấy tôi sao?

Lão Mục và Tiểu Đường quay sang nhìn nhau vẻ khó hiểu, sắc mặt không được tự nhiên cho lắm, rồi cùng quay sang tôi khẽ lắc đầu. Lão Mục trả lời với giọng rất lạ:

- Cái đó... thực sự là không!

Câu nói mang đậm phương ngữ Thẩm Dương nhưng tôi không thấy buồn cười chút nào, chỉ cảm nhận được một nỗi sợ hãi rất khó diễn tả. Rõ ràng vừa xong tất cả đều ở tầng thứ hai, vậy tại sao chúng tôi lại không nhìn thấy nhau?

Tôi vội vàng hỏi lại, khi họ xuống tới tầng thứ hai có nhìn thấy những bức bích họa vẽ những loài động vật kì quái hay không?

Lão Mục sau khi nghe xong câu hỏi của tôi liền trở nên nghi hoặc, vừa xoa cằm vừa hỏi lại:

- Động vật nào? Chúng tôi chỉ thấy bức tranh hình người với nhiều dáng vẻ khác nhau.

Tôi giật thót mình, trong đầu bỗng hiện lên hình ảnh bức tường khổng lồ với vô vàn hình ảnh người phụ nữ, già có trẻ có, với các hình dạng khác nhau, tôi bất giác thốt lên thành lời.

Tiểu Đường sau khi nghe tôi nói xong, liền cười nói:

- Cái gì? Sao lại có chuyện đó được. Những hình em nhìn thấy đều là khắc hình cả.

Thì ra, sau khi Lão Mục và Tiểu Đường xuống tới nơi, phát hiện ra kết cấu của tầng tháp giống hệt tầng trên, chỉ khác là trên sáu bức tường xung quanh có thêm sáu bức bích họa. Khi lại gần quan sát thì ra đó là bức họa vẽ những người phụ nữ đang khóa thân, có trẻ con, người trưởng thành, người già, thậm chí cả người đã chết, người bị bệnh... màu sắc rõ nét, hình ảnh sống động như thật. Có tới hàng trăm hình vẽ như thế, và chúng đều thuộc nghệ thuật khắc hình. Chỉ có điều, về bản chất chỉ có ba bức họa, vì ba bức còn lại là hình ảnh phản chiếu của ba bức kia.

Tôi càng nghe càng cảm thấy kì lạ vô cùng, vì trường hợp đó rất giống với những bức họa mà tôi đã thấy ở tầng thứ hai sau khi tụt xuống từ đường Nhân Đạo, đặc biệt là kết cấu tương phản. Rõ ràng chúng tôi đều đứng ở cùng một tầng vậy tại sao hình ảnh nhìn thấy lại không hề giống nhau?

Sau khi nghe tôi kể lại, hai người kia cũng hoàn toàn bị bất ngờ, Lão Mục nhăn trán suy nghĩ, một lúc lâu sau, mới lẩm bẩm một mình:

- Không nhẽ mình đã vào một không gian khác?

Tôi cũng thần người ra, không biết nên trả lời Lão Mục như thế nào. Trong đầu nghĩ đến những hình ảnh thường thấy trong các cuốn truyện viễn tưởng, mà ở đó các nhân vật lạc vào thế giới song song, rồi có thể vượt thời gian, tàng hình... khiến người khác không thể biết đến sự tồn tại của mình. Càng nghĩ càng cảm thấy mọi việc thêm rắc rối và mờ mịt.

Tôi chửi thề một câu, thế này thì khác nào động quỷ cơ chứ, nhưng đến quỷ cũng có hình dáng, vậy tại sao chúng tôi lại không hề nhìn thấy nhau?

Tiểu Đường cúi đầu trầm ngâm, rồi bỗng nhiên vỗ tay, giọng đầy hào hứng:

- Em biết rồi!

Cô bé lập tức phân tích cho chúng tôi rõ, qua những bức bích họa bên trong tầng tháp mà tôi nhìn thấy, chứng tỏ đường tôi đi xuống mới chính là Súc Sinh Đạo, do vậy, trên tường mới vẽ ba loài động vật kỳ dị là cá, chim và thú, mỗi loài đều có hình dạng khác nhau. Còn đường mà hai người bọn họ đi qua mới chính là Nhân Đạo, trên tường khắc vô số hình ảnh của con người với những số phận và hình hài khác nhau.

Tôi hết sức hoang mang vì vẫn chưa hiểu được sự khác biệt giữa Nhân Đạo và Súc Sinh Đạo là ở đâu. Rõ ràng tôi đi vào đường Nhân Đạo, sao cuối cùng lại là tầng Súc Sinh Đạo. Còn Lão Mục và Tiểu Đường đi xuống đường Ác Quỷ thì lại thành đường Nhân Đạo. Không lẽ, dưới tầng tháp cổ hàng nghìn năm tuổi này thực sự tồn tại một không gian zíc zắc?

Phân tích tới đó, chúng tôi đều dừng lại, không ai nói với ai câu nào mà chỉ mặt đối mặt nhìn nhau chăm chăm, sắc mặt ai nấy đều nhăn nhó khó hiểu. Những tiếng lách cách đứt đoạn vọng tới tai tôi, giữa không gian yên lặng quá hẳn những âm thanh đó càng trở nên ghê rợn hơn.

Tiểu Đường cau mặt trầm tư một lúc lâu, bỗng nhiên thốt lên một tiếng “Không đúng!” khiến tôi giật thót tim. Nói rồi cô bé đứng bật dậy, men theo sáu vách tường một vòng. Tôi thấy Tiểu Đường ngẩng đầu, nhìn chăm chăm lên những hình tròn thái cực ở tít trên cao, rồi lại cúi xuống nhìn vào vị trí giao nhau của sáu bức tường.

Tôi và Lão Mục nhìn nhau khó hiểu, tôi nhận ra những bức tường ở đây đều trông trơn giống như ở tầng tháp thứ nhất. Nếu như không đi qua tầng tháp thứ hai thì tôi sẽ nghĩ rằng mình đang quay trở lại tầng tháp thứ nhất.

Tiểu Đường quan sát không chớp mắt, rồi bước tới thân cột trụ, khê xoa tay lên bề mặt, hạ giọng nói:

- Em hiểu rồi, lúc đó chúng ta ở tầng thứ hai, nhưng thực ra không cùng một tầng thứ hai, điều này cũng phù hợp với thuyết sáu đường luân hồi trên thân Sinh Túc Mộc là “tuần hoàn văn phục, sinh sinh bất tức” (xoay vần không dứt, sinh sôi không ngừng).

Lời Tiểu Đường khiến tôi như bị bỏ bùa mê thuốc lú, như thế nào là “ở tầng thứ hai, nhưng thực ra không cùng một tầng thứ hai”? Hay đây quả như lời Lão Mục nói, phía dưới này tồn tại không gian song song?

Đầu óc không thể tiếp nhận những câu chữ trên, tôi liền quay lại nhìn Lão Mục, thấy khuôn mặt anh ta cũng đang bàng hoàng không kém.

Thấy sắc mặt khác thường của chúng tôi, Tiểu Đường vẫn thản nhiên gật đầu rồi nói tiếp:

- Cũng có thể là... không đúng, để em xem lại.

Nói rồi cô bé bước tới gần một bức tường, đưa mũi dao phay qua lớp rêu phủ trên đó. Lớp rêu xanh rơi lả tả, bám đầy lên tóc, lên mặt cô bé. Tay còn lại Tiểu Đường cầm mũi kim không ngừng cào cào lên bức tường, phát ra những tiếng ken két ghê tai. Sắc mặt cô bé hết sức nghiêm nghị vì đang mải tập trung lắng nghe. Cào xong một mặt, Tiểu Đường liền chuyển sang cạnh khác, cứ thế lần lượt cào hết sáu cạnh, rồi mới từ từ bước tới gần cột trụ. Tôi và Lão Mục chăm chú quan sát quên cả chớp mắt, vì không hiểu cô bé làm như thế là có mục đích gì.

Tiểu Đường mím chặt môi, hai mắt nhìn trừng trừng vào cột trụ, sau đó đưa dao lên cạo sạch lớp dầu sơn đen sì trên bề mặt, để lộ ra sáu lỗ nhỏ, chắc chắn đây lại là mắt khóa để tầng tháp này hoạt động.

Lúc này, Tiểu Đường mới khẽ gật đầu, quay ra nhìn chúng tôi, điềm tĩnh giải thích:

- Tầng thứ nhất là tầng đơn, tượng trưng cho lối vào chung cho cả sáu đường. Cả sáu tầng tháp đều bắt nguồn từ lối vào này, nhưng khi hai tầng trên dưới xoay chuyển thì bất luận xuống từ đường nào cũng đều rơi vào một tầng bất kì bên dưới.

Thấy chúng tôi vẫn ngơ ngác, Tiểu Đường liền ngồi xuống, dùng mũi kim vẽ qua sơ đồ kết cấu trên mặt đất, tầng thứ nhất tự xoay chuyển khiến cả sáu đường ở tầng thứ hai xoay chuyển theo, sáu lối vào của cả sáu đường đó cũng theo tự động chuyển dịch. Nên khi tôi xuống cửa của đường Nhân Đạo, thì lại rơi xuống đường Súc Sinh Đạo, còn họ xuống từ đường Ác Quỷ thì lại may mắn rơi xuống đường Nhân Đạo. Vừa xong cô bé dùng kim cào mạnh lên tường là để cảm nhận âm thanh phát ra, từ đó có thể khẳng định không còn khoảng trống nào khác, chứng tỏ ở tầng này sẽ lại có thêm sáu cửa mới. Hơn nữa, thân cây Sinh Tức Mộc có tổng cộng bảy nhánh, nhánh lớn chính là thân trụ, sáu nhánh còn lại nằm sâu dưới lòng đất với khoảng cách giống hệt nhau, có tác dụng làm cột trụ của sáu đường luân hồi.

Tôi khẽ gật đầu, thấy mình đã vỡ lẽ ra vấn đề, giống như vừa tìm được hướng đi của một bài toán khó, đồng thời, tôi cũng đã nắm được tinh thần của câu “tuần hoàn vạn phục, sinh sinh bất tức”. Thế nhưng, phải khẳng định là tôi vẫn không lý giải được tại sao người Liêu lúc xây dựng ngọn tháp này lại phải thiết kế một kết cấu phức tạp đến như thế. Đặc biệt loại cây Sinh Tức Mộc quý hiếm như thế, làm thế nào họ có thể tìm được một thân cây có đủ bảy nhánh? Lão Mục vừa xoa cằm vừa thở dài, nói:

- Nhà Liêu tín Phật, kết cấu này chắc chắn phải có một dụng ý đặc biệt nào đó. Nhưng mà cứ đi vòng vèo thế này, đến bao giờ mới tới nơi?

Nghe thấy vậy, lòng tôi bỗng nặng trĩu, cảm thấy hoang mang chán nản vô cùng, điều mà Lão Mục vừa nói ra đúng là sự thật mà chúng tôi phải đối mặt, nếu cứ tiếp tục theo vòng tuần hoàn này thì chắc rằng chúng tôi sẽ mãi mãi chìm trong vòng luân hồi mà không biết đến bao giờ mới vén được bức màn bí mật. Hơn nữa, các tầng tháp không ngừng ăn sâu xuống dưới chẳng khác gì một cái động không đáy, cho dù chỉ có sáu tầng tháp thì trong tay chúng tôi cũng không có vật dụng gì để trèo ngược lại lên trên, điều này đồng nghĩa với việc chúng tôi không thể quay trở lại mặt đất.

Nghĩ tới khả năng này, cả ba chúng tôi không nói năng gì, chỉ nhìn nhau thở dài buồn bã.

Tiểu Đường nghiêng đầu nhìn sang, miệng mím chặt, trừng trừng nhìn lên thân cột trụ không hề chớp mắt, ánh mắt lộ ra một tia sáng kì lạ. Một lúc sau, cô bé bỗng nhiên thốt lên:

- Không đúng, mặc dù gốc cây Sinh Tức Mộc rất sâu, nhưng sâu tới mức độ này thì vô lý.

Tôi hết sức đồng tình với ý kiến của Tiểu Đường, đúng là như thế, mặc dù Sinh Tức Mộc rất thần kỳ nhưng dù sao nó cũng chỉ là một loài thực vật; còn thân cây trước mắt chúng tôi, cắm sâu xuống lòng đất vài trăm mét, thậm chí còn mọc thẳng tắp, bề ngang rộng bằng nhau từ trên xuống dưới, nếu tính từ rễ tới ngọn thì thật không thể tưởng tượng nổi chiều dài của nó.

Lão Mục không quan tâm lắm đến điểm này, anh ta quỳ gối bên cạnh một tấm kim loại hình thái cực, tay xoa xoa cằm, hai mắt nhắm lại rồi thung thung nói:

- Theo như phán đoán của Tiêu Vi, phần tháp ngầm dưới đất gồm có sáu tầng, chúng ta đang ở tầng thứ ba, lại là tầng đơn. Theo như tình hình trước mắt và quy luật sắp xếp thì tầng tiếp theo sẽ lại là tầng có sáu cổng, hay nói đúng hơn là tầng có sáu đường tuần hoàn.

Tiểu Đường nhìn Lão Mục, chăm chú lắng nghe, rồi khẽ gật đầu:

- Không sai, em cũng nghĩ như thế. - Cô bé quay đầu sang hỏi tôi - Chị Tiêu Vi, vừa nãy chị có nhắc đến nguyên lý phản chiếu qua gương và cả ám hiệu trong các bức tranh của ông Từ, em thấy rất hay. Rất có thể điều này đúng như mô hình kết cấu 1-6/1-6/1-6 đây. Chúng ta vẫn phải tiếp tục đi xuống thêm hai tầng nữa thì mới có thể tới được tầng cuối cùng.

Dừng lại một lát, cô bé thở dài rồi nói tiếp:

- Tầng cuối cùng... ai biết được sẽ là cái gì? - Giọng điệu của cô bé trở nên khác lạ, như ám chỉ điều gì đó.

Tôi đã quá quen với phong cách nói chuyện lấp lửng của Tiểu Đường nên không cố nài ép gắng hỏi bằng được, chỉ đứng im lặng một bên, chờ cô bé nói tiếp. Không hiểu vì lý do gì, lúc đó trong đầu tôi bỗng nhiên nghĩ tới cô cảnh sát trẻ có biệt tài mở khóa Sở Khinh Lan và bậc thầy bấm huyệt Tống Nguyệt Uyên. Một cảm giác rất lạ bỗng dâng trào, tôi nhận thấy ba người con gái này có điểm gì đó rất giống nhau, tất cả còn rất trẻ, bản thân sở hữu một biệt tài riêng biệt, và cùng cất giữ rất rất nhiều bí mật.

Nghĩ tới đó, trong đầu tôi không ngừng hoài nghi, nhờ người chiến sĩ bằng da người của cậu và rất nhiều duyên cớ mà tôi được quen biết với họ. Và những bí mật mà chúng tôi đang tìm kiếm như một sợi dây vô hình nối kết tất cả chúng tôi lại, rốt cuộc đó là bí mật gì? Số mệnh của tôi trong tương lai sẽ như thế nào? Và điều quan trọng nhất hiện giờ, sau sáu tầng tháp liệu điều gì sẽ xảy ra?

Cả ba chúng tôi cùng bàn bạc và tán thành ý kiến ngọn tháp ngầm dưới đất có tổng cộng sáu tầng là hợp lý nhất, chỉ còn cách xuống dưới đó, chúng tôi mới có thể hiểu được ngọn nguồn của vấn đề. Lão Mục vô thức ngó xuống chiếc đồng hồ đeo tay, lúc đó đã là năm giờ sáng ngày thứ hai. Cả một đêm thức trắng, chúng tôi đều đã thấm mệt, hai mắt cay xè. Lão Mục vỗ bụng bồm bộp, nói rằng đã đến lúc nạp năng lượng rồi ngủ một giấc lấy sức để tiếp tục chuyến đi. Đến lúc đó, tôi mới sực nhận ra bụng dạ cồn cào, người như muốn ngã đi vì đói.

Sau khi ăn vài miếng lương khô, tu một hơi hết chai nước suối, cơn buồn ngủ ngay lập tức ập tới. Lão Mục liền dựa lưng vào tường đánh một giấc, chỉ khoảng vài giây sau, anh ta đã ngáy như sấm, cảm giác như cả tầng tháp đang rung lên vì tiếng ngáy đó.

Tiểu Đường liếc trộm về phía Lão Mục rồi quay sang khẽ giật tay tôi, nói:

- Chị Tiêu Vi, hai chị em mình đi sang phía bên kia được không? Em... em muốn đi vệ sinh.

Tôi khẽ mỉm cười, biết cô gái này ngại ngùng nên đã dẫn cô bé đi xa một đoạn.

Sau khi đi vệ sinh xong, Tiểu Đường lập tức đứng phắt dậy cài vội thắt lưng, rồi chạy tới, lấp bấp nói vào tai tôi:

- Chị Tiêu Vi, em... em... thấy rất sợ, cảm giác như ngọn tháp này có liên quan đến thân thể của em vậy.

Tôi ngỡ ngàng, lập tức dừng bước, quay sang nhìn cô bé với vẻ khó hiểu. Khuôn mặt Tiểu Đường cắt không còn giọt máu, đôi mi dài đang liên tục chớp chớp để lộ ánh mắt vô cùng sợ hãi. Bỗng nhiên, cô bé nắm chặt tay tôi, mạnh tới mức những đường gân xanh trên mu bàn tay lập tức nổi lên.

Tôi cảm nhận thấy sự bất an và sợ hãi đến tột cùng của Tiểu Đường qua ánh mắt và cử chỉ của cô bé.

Tôi đã quen biết Tiểu Đường khá lâu, từ trước tới nay luôn cảm thấy cô gái này có tính cách mạnh mẽ, bình thường rất điềm tĩnh và lạnh lẽ, đây là lần đầu tiên tôi thấy cô bé bị kích động mạnh như thế. Điều khiến tôi không hiểu là, ngọn tháp cổ này thì có quan hệ gì tới thân thể của Tiểu Đường, lẽ nào hậu duệ của Đường Bá Hổ cũng tham gia xây dựng tháp?

Nhưng ý nghĩ này vừa vụt ra đã bị tôi lập tức gạt đi, vì ngọn tháp cổ được xây dựng từ thời nhà Liêu, còn Đường Bá Hổ lại sống ở thời nhà Minh, hai triều đại cách nhau đến vài trăm năm. Nếu Đường Bá Hổ có ý định như vậy thì chỉ có thể xuyên ngược thời gian quay về quá khứ để thực hiện ước nguyện.

Tuy trong lòng vẫn đang rất mông lung, nhưng tôi vẫn cố không để lộ cảm xúc ra mặt, vỗ nhẹ lên tay cô bé, nhẹ nhàng an ủi:

- Em...

Chưa kịp mở miệng, Tiểu Đường đã lắc đầu ra hiệu cho tôi đừng nói gì, rồi kéo tay tôi sang một góc.

Cô bé cúi gập mặt xuống đất để lộ vùng cổ trắng muốt, hai tay liên tục bẻ mạnh các khớp, phát ra những tiếng kêu rắc rắc, rõ ràng Tiểu Đường đang phải vật lộn đấu tranh tư tưởng rất gay gắt. Tôi không dám nói lời nào, chỉ biết nắm chặt bờ vai mỏng manh, hi vọng có thể trấn an cô bé phần nào.

Một lúc lâu sau, Tiểu Đường mới khẽ thở dài, khuôn mặt xinh đẹp thoáng vẻ u buồn sầu não. Cô bé mở chiếc bọc rồi lấy ra một mũi kim nhỏ và rất nhọn màu bạc, nhìn nó một cách lạnh lùng, sau đó đưa mũi kim cào lên móng tay cái bàn tay trái, nói thầm:

- Để em cho chị xem Nội Văn Khắc Pháp.

Mũi kim chuyển động rất nhanh, chỉ một lúc sau, trên bề mặt móng tay đã đùn lên một lớp bột màu trắng. Cô bé lau ngón tay vào áo rồi rút rờ giơ ra trước mặt tôi. Dưới ánh đèn pin, tôi nhìn thấy hai chữ nhỏ xíu đỏ tươi: Lục Tây.

Tôi giật thót tim, ngỡ mình bị hoa mắt, tôi chồm người tới phía trước, nhìn lại thật kỹ, rõ ràng là hai chữ “Lục Tây”. Chúng như được in chìm dưới lớp móng tay, tuy chữ hơi nhỏ và mờ nhưng vẫn nhìn thấy đường nét thư pháp bay bổng tuyệt đẹp.

Tôi tò mò nắm lấy bàn tay Tiểu Đường đưa lên sát mặt để nhìn kỹ hơn. Nhưng không hiểu sao, tôi vừa nắm tay cô bé, hai chữ đó lập tức mờ dần và biến mất, chỉ để lại vết rãnh cào trên bề mặt móng tay.

Trí tò mò và sự hào hứng của tôi càng tăng lên, miết đi miết lại ngón tay lên đường rãnh đó nhưng ngoài cảm giác hơi sần ra, tôi không thấy điều gì bất thường, không rõ hai chữ đó đã biến đi đâu. Tôi không thể giải thích được đành hỏi Tiểu Đường.

Cô bé không trả lời, chỉ nhắm chặt mắt chìm sâu vào suy nghĩ, giống như tinh thần đang phải đấu tranh dữ dội lắm. Rồi bỗng nhiên, Tiểu Đường mở mắt trừng trừng, cắn chặt môi dưới, như quyết tâm đưa ra một quyết định gì đó vô cùng quan trọng.

Thấy thái độ của Tiểu Đường như vậy, tôi biết ngay là có chuyện hết sức quan trọng, nên không nói gì thêm, lập tức gọi Lão Mục dậy. Khi biết Tiểu Đường có chuyện muốn nói, anh ta cũng tỏ ra hết sức hào hứng.

Cả ba chúng tôi đều quyết định không ngủ, tìm một chỗ thoải mái rồi cùng ngồi xuống dựa lưng lên tường, để tiết kiệm pin, chúng tôi tắt cả ba chiếc đèn pin đi. Không gian dưới tầng tháp trở nên đen đặc, bốn phía lặng yên như tờ, chỉ có giọng Tiểu Đường chậm rãi vang lên.

Tiểu Đường kể với chúng tôi, kỹ thuật xăm khắc trong phái Mặc môn có rất nhiều chủng loại, trong số đó Nội Văn Khắc Pháp là kỹ thuật cao nhất. Đúng như tên gọi của nó, hình ảnh sẽ được khắc chìm vào bên trong cơ thể người hoặc một vật nào đó mà bình thường không ai có thể nhìn thấy. Để làm được việc này, người ta phải dùng một mũi kim cực kỳ đặc biệt với một kỹ thuật vô cùng tinh tế thì mới có thể tạo ra một kiệt tác nghệ thuật có một không hai trên thế giới. Như vậy, cho dù có khắc bao nhiêu hình ảnh bên trong thì bề ngoài vật thể vẫn không có bất kỳ sự tổn thương nào.

Nói rồi, Tiểu Đường cầm chiếc đèn pin của mình lên, điều chỉnh ánh sáng ở mức thấp nhất, rồi lôi mũi kim đặc biệt từ trong bọc ra, nói:

- Kỹ thuật này của em tuy kém, nhưng vẫn tạm chấp nhận được, để em làm ọi người xem.

Trước khi nghe những lời giải thích vừa rồi của Tiểu Đường, tôi tuy cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng nghĩ tới hôm ở nhà Tang Giai Tuệ, Tiểu Đường đã nói qua cho tôi về nghệ thuật khắc hình, nên tôi cũng phần nào đoán ra, hai chữ cô bé cho tôi xem chính là sản phẩm của kỹ thuật Nội Văn Khắc Pháp. Thấy Tiểu Đường có ý muốn xăm thử, chúng tôi liền chủ động giơ tay ra để cô bé thực hiện.

Tiểu Đường lắc đầu, khẽ đẩy tay chúng tôi ra, nói:

- Mặc môn có những quy tắc rất chặt chẽ, đó là chỉ xăm khắc cho những người trong phái, lần này chuyển sang khắc lên đồ vật vậy.

Nói xong, cô bé đứng dậy, tìm quanh một vòng, nhưng hình như không thấy đồ vật nào thích hợp nên đành lấy tạm chiếc đèn pin, dựng thẳng đứng trên mặt đất, tay trái nắm chặt chiếc đèn. Ánh đèn chiếu ngược lên trên, tạo thành một đốm sáng hình tròn trên đỉnh.

Tiểu Đường chậm rãi nhấc tay phải lên, đặt mũi kim lên mặt kính đèn pin rồi chuyển động nhanh dần, phát ra một tiếng rít khá dài. Ánh sáng từ chiếc đèn pin lọt qua kẽ tay chiếu thẳng lên khuôn mặt cô bé, đôi mắt đang nheo lại, cặp lông mày khẽ rung lên, vẻ mặt Tiểu Đường trông khá kỳ lạ.

Khi mũi kim dịch chuyển đến vị trí mép tấm kính, tay cô bé dừng lại một lúc, mu bàn tay cong lên như đang cầm nắm thứ gì đó, rồi bắt đầu chọc thẳng xuống mặt kính như con gà đang mổ thóc. Mỗi lần tay cô bé hạ xuống, cảm giác như từ đầu mũi kim tóe ra những tia lửa bạc.

Những tiếng lách cách liên tục phát ra, tần suất lúc nhanh lúc chậm, âm thanh này rất giống tiếng phát điện tín, nghe mà thấy sốt ruột hơn, không rõ Tiểu Đường đang làm gì.

Cô bé cứ miệt mài như thế một lúc lâu, sau đó đổi sang vị trí khác, rồi lại tiếp tục công đoạn xăm hình lên mặt kính, cứ như vậy cho tới vị trí thứ sáu. Cuối cùng, Tiểu Đường khẽ thở hắt ra, nhanh chóng đặt tay phải lên thân đèn, chợt một tiếng nứt phát ra từ mặt kính.

Tiểu Đường thở dài, thông hai tay xuống, từ từ dựa lưng vào bức tường, buồn bã nói:

- Công lực không đủ!

Rồi một tay cất mũi kim vào bọc, một tay đưa chiếc đèn pin cho chúng tôi xem.

Tôi nhanh tay nhận lấy chiếc đèn pin, cùng Lão Mục nhìn một lượt lên mặt kính, ngay lập tức chúng tôi thấy một hình sáu cạnh vuông vức, trong đó đỉnh của sáu cạnh là những điểm tròn nhỏ màu trắng. Khi ánh đèn chiếu lên trên tường, nằm trong khoảng sáng hình tròn là một đường viền với sáu cạnh rõ nét.

Liệu đây có phải là khắc hình hay không? Tôi cảm thấy hồ nghi nên đưa tay sờ thử, mặt kính vẫn nhẵn mịn như bình thường, tôi không cảm nhận thấy dấu hiệu của bất kì vết sứt mẻ nào, thế nhưng khi miết kĩ lại, tôi chợt nhận ra một đường rãnh mờ tại một trong sáu cạnh đó.

Tôi liền quay chiếc đèn lại, mặc cho ánh sáng chói lóa đang chiếu thẳng vào mắt, quan sát kĩ hơn, tôi phát hiện ra, hình sáu cạnh này thực sự được khắc ở mặt trong của lớp kính, trông giống như một viên kim cương với những mặt cắt tự nhiên. Trong đó có một cạnh, chắc do công lực của Tiểu Đường chưa đủ nên đã để lộ vết khắc.

Tôi và Lão Mục mê mẩn ngắm nghía hình khắc chìm đó, bây giờ chúng tôi mới thực sự cảm nhận được sự thần kỳ của kỹ thuật Nội Văn Khắc Pháp, nhưng trong đầu vẫn còn đó cảm giác không thể nào giải thích nổi.

Lúc bấy giờ tôi tạm thời cho rằng, Tiểu Đường đã lợi dụng tốc độ nhanh như cắt của mũi kim để phá vỡ kết cấu bên trong của mặt kính. Còn Lão Mục thì liên tưởng đến hình ảnh những sai nha trong phủ quan, với kỹ thuật dùng hình siêu đẳng, khiến cho người bị đánh thịt nát xương tan nhưng quần áo mặc trên người vẫn lành lặn y nguyên.

Tiểu Đường ngồi một chỗ, không giải thích gì, chỉ cười cười và bảo chúng tôi đoán mò. Đợi cho tới lúc chúng tôi không tranh luận nữa, cô bé mới tiếp tục kể về thân thể của mình.

Giọng điệu của Tiểu Đường không nhanh cũng không chậm, cứ đều đều như đang tường thuật, cứ thế trong hơn một tiếng đồng hồ, cô bé luôn là người chủ động cất lời mà không để chúng tôi chen vào câu nào.

Sau khi nghe xong, tôi và Lão Mục cứng cả lưỡi, không nói được gì, chỉ biết ngẩn ngơ nhìn cô bé không chớp mắt. Tiểu Đường cũng nhìn chúng tôi nhưng nét mặt tịnh không chút biểu cảm. Tôi như vừa trải qua một cú sốc tinh thần rất lớn khiến đầu óc đang rất hoang mang, cảm giác như đang nằm mơ và không dám tin vào những điều mà chính tai mình vừa được nghe thấy.

Thân thể và cuộc đời của Tiểu Đường ly kỳ tới mức tôi cứ ngỡ mình vừa được xem một bộ phim hư cấu, thậm chí hồ nghi cả với những sự thực đã được kiểm chứng. Điều làm tôi hoang mang hơn cả chính là những điều liên quan tới ngọn tháp cổ này.

Về câu chuyện mà Tiểu Đường kể lại, tôi không biết nói thế nào mới rõ hết ý được, hay cứ tường thuật lại đúng như những lời cô bé nói, bắt đầu từ Đường Bá Hổ vậy...

Đường Dần, hiệu là Bá Hổ, sinh ra trong một gia đình thương gia ở Tô Châu, từ nhỏ đã có trí thông minh trời phú, xuất khẩu thành thơ, kiến thức uyên thâm, là một thần đồng xuất chúng bấy giờ. Ông đứng thứ nhất trong kì thi Tú tài năm mười sáu tuổi, sau đó tên tuổi của ông đã lan truyền khắp thành Tô Châu; năm hai mươi chín tuổi lên Nam Kinh dự kì thi Hương và đỗ giải nguyên, vì thế sau khi mất người đời đều gọi ông là Đường giải nguyên.

Trong thời kì tiếng tăm của Đường Bá Hổ vẫn đang nổi như cồn, vào năm thứ hai khi chuẩn bị tới kinh thành tham gia thi Hội, ông đã gặp người làm thay đổi số mệnh của ông, người đó là Từ Từ Kinh - một công tử con nhà trâm anh giàu có ở vùng Giang Âm.

Từ Kinh và Đường Dần đều là cử nhân, tuổi tác cũng tương đương, sau khi vô tình gặp nhau, do ngưỡng mộ tài năng của Đường Dần, nên Từ Kinh đã thu xếp cuộc gặp gỡ rồi có ý muốn tài trợ toàn bộ chi phí thi cử cho Đường Dần, hai người từ đó kết giao tri kỉ.

Đường Dần và Từ Kinh sau khi tới kinh thành đã nhiều lần tới gặp vị quan chủ khảo của cuộc thi năm đó là Trình Mẫn Chính. Đường Dần còn mời ông ta viết lời tựa cho tập thơ do chính mình sáng tác, nên hai người dần dần trở nên thân thiết.

Đề thi năm đó vô cùng hóc búa, khiến rất nhiều thí sinh không trả lời được. Nhưng trong đó có hai bài thi không những hay mà chữ nghĩa cũng rất đẹp, Trình Mẫn Chính nhìn qua là nhận ra ngay, liền nói:

- Hai bài này chắc chắn là của Đường Dần và Từ Kinh.

Câu nói này đã bị những người chứng kiến nghe thấy và lan truyền ra ngoài, Trình Mẫn Chính bị kết tội thông đồng với hai thí sinh nên đã bị bắt giữ. Bọn quan tham nhân đó trình báo chuyện này lên hoàng thượng, vu cáo Trình Mẫn Chính là người làm lộ đề thi, nếu như không nghiêm ngặt điều tra sự thật, e rằng sẽ làm các sĩ tử mất lòng tin vào cuộc thi.

Lúc đấy, hoàng thượng đã tin đó là sự thật, nên đã truyền chỉ không cho phép Trình Mẫn Chính tham gia chấm thi. Tất cả những bài thi mà ông đã đọc qua đều phải chấm lại, đồng thời bắt nhốt Trình Mẫn Chính, Đường Dần và Từ Kinh và ngục chờ người đến thẩm tra.

Sau khi bị nhốt vào ngục, Từ Kinh bị tra tấn dã man nên phải nhận rằng đã dùng một lượng vàng lớn để mua chuộc người thân cận của Trình Mẫn Chính đưa trước đề thi và sau đó tiết lộ cho Đường Dần. Nhưng sau này, khi mở cuộc điều tra lại, Từ Kinh đã được giải oan, do lúc đó bị bức hại dã man nên phải nhận tội. Cả Từ Kinh và Đường Dần đều thấy oán hận vô cùng. Về sau, hoàng thượng đã hạ chỉ lấy lại trong sạch cho cả ba người rồi thả họ ra. Trình Mẫn Chính sau khi ra khỏi ngục, đã bị ép phải từ quan về quê ở ẩn, do luôn cảm thấy triều chính quá bất công nên ông đã ôm mối hận thù và không lâu sau qua đời. Còn Từ Kinh và Đường Dần bị hủy bỏ mọi công trạng và bị lưu đày làm quân sai tại một vùng hẻo lánh.

Sự thật về cuộc thi đó là như thế, nhưng cũng có khả năng đề thi bị lộ ra ngoài vì trong sử sách đã ghi lại như vậy, cho đến tận bây giờ người ta vẫn chưa biết rõ thực hư và đó là cuộc thi để lại nhiều hoài nghi nhất trong lịch sử.

Nghe tới đó, tôi bỗng nhớ tới một cuốn tiểu thuyết rất ăn khách mà tôi mới đọc xong có tên là Những câu chuyện thời nhà Minh, nội dung cũng được kể lại gần giống như thế này. Chỉ có điều câu chuyện này do chính hậu thế của Đường Bá Hổ kể lại, nên phần nào cảm thấy chân thật hơn.

Truyện kể lại, Đường Dần sau khi ra khỏi ngục, đã bị chuyển tới một huyện nhỏ của tỉnh Triết Giang làm lính cai ngục, cuộc đời ông trở nên tăm tối, nhục nhã và ê chề. Sau khi trở về nhà, nghe tin vợ con cũng đã bỏ đi, ông đã tìm tới rượu và tới các thú vui khác để quên sầu.

Đến năm Hồng Trị thứ ba mươi, người anh em kết nghĩa Từ Kinh sau một lần ghé thăm, thấy tinh thần và con người của ông đã thay đổi quá nhiều, ngày đêm u sầu não nề, nên đã quyết định mời Đường Dần đi

cùng mình.

Ba năm sau, Đường Dần một mình quay trở về quê hương Tô Châu, nhưng không ai biết chuyện gì đã khiến ông thay đổi cách nghĩ để quay về với cuộc sống sáng tác thơ văn, viết sách vẽ tranh. Cuối cùng ông đã lấy lại thành công và danh tiếng trước đây.

Liên quan đến sự chuyển biến trong cách nghĩ của Đường Dần, sử sách đã ghi lại rằng, qua lần thi đó, ông đã nhận rõ được bản chất nham hiểm và sự thối nát của bọn quan lại, nhưng vì bản thân không làm được gì, chỉ biết giữ nỗi oan ức trong lòng.

Thời bấy giờ, có một kỹ nữ rất nổi tiếng ở thành Kim Lăng tên là Lâm Nô Nhi hay còn gọi là Lâm Kim Lan, hiệu là Thu Hương, tài sắc vẹn toàn, cầm kì thi họa đều xuất chúng, nên đã có rất nhiều văn nhân tài tử si mê cô.

Sau này, câu chuyện “Đường Bá Hổ điểm Thu Hương” trở thành điển tích và được lưu truyền rộng rãi trong dân gian đến tận bây giờ. Theo lịch sử, mặc dù Thu Hương là một nhân vật có thật sống cùng thời với Đường Dần, nhưng bà nhiều hơn Đường Bá Hổ ít nhất hai mươi tuổi. Hai người họ đã gặp nhau và Đường Bá Hổ có tình cảm với người phụ nữ đó hay không, điều đó rất khó nói. Nhưng một trong bốn tài tử lừng lẫy của vùng đất Giang Nam cùng thời với Đường Bá Hổ là Chúc Chi Sơn, có được chiếc quạt vẽ khuôn mặt của Thu Hương, anh ta yêu say đắm khuôn mặt đó ngay từ lần đầu nhìn thấy đến độ xuất khẩu thành thơ.

Vào một ngày, Chúc Chi Sơn đem theo chiếc quạt tới vườn đào rồi mời Đường Dần cùng ngắm chân dung mỹ nhân. Văn nhân tương ngộ thường không thể thiếu mỹ tửu, nên hai người họ đã cùng nhau uống rượu cho tới khi say khướt. Đường Dần sau khi say, cầm chiếc quạt ngắm nghía nhìn khuôn mặt mỹ nữ, bỗng nhiên thở dài, nói:

- Thu Hương có vẻ đẹp nghiêng sắc nghiêng trời, chỉ hận một điều ta sinh sau để muộn những hai mươi năm, nếu không nhất định đã nên duyên.

Nói xong câu đó, Đường Dần khẽ lắc đầu than thở:

- Dung nhan thật lộng lẫy, chỉ trách nốt ruồi kia thật không đúng chỗ!

Do góc trái trên trán Thu Hương có một nốt ruồi màu đen, nên đã làm giảm đi vẻ đẹp thánh thiện đến hoàn mỹ ấy.

Chúc Chi Sơn cũng gật đầu tán thành, đang định bồi tán thêm vài câu thì thấy Đường Dần lôi từ trong túi áo ra một chiếc kim nhỏ, kẹp chặt giữa hai ngón trỏ và ngón cái, rồi từ từ đưa lên trước mặt, miệng lầm bầm vài câu, sau đó nhẹ nhàng đặt mũi kim lên vị trí nốt ruồi, cổ tay không ngừng rung lên, mũi kim cào nhẹ nhưng với tốc độ rất nhanh. Một lúc sau, nốt ruồi đã biến mất, mà mặt quạt giấy không hề bị cào xước, màu sắc vẫn nguyên vẹn.

Chứng kiến cảnh đó, Chúc Chi Sơn hết sức ngỡ ngàng, vội vàng cầm lấy chiếc quạt, lật lên lật xuống nhìn thật kỹ và hỏi Đường Dần học được kỹ thuật này từ bao giờ, là bạn thân thì không nên giấu giếm. Nhưng Đường Dần chỉ nhấp rượu, lắc đầu nhất định không nói, về mặt trầm tư.

Câu chuyện sau khi được Chúc Chi Sơn kể lại, đã lan truyền khắp nơi và dần trở thành điển tích “Đường Bá Hổ điểm Thu Hương” mà ngày nay bất cứ người dân Trung Quốc nào cũng biết đến. Sự thật về câu chuyện đó vẫn còn là một ẩn số, cho đến nay không ai biết đến.

Chuyện còn kể lại rằng, vào thời vua Chính Đức, Đường Dần được thăng quan và tới phủ Nam Xương nhậm chức. Không lâu sau, ông phát hiện ra Ninh Vương đang có mưu đồ chiêu quân làm loạn nên đã giả điên cáo quan về quê ở ẩn. Sau đó, đúng như dự đoán, Ninh Vương đã dấy quân tạo phản, nhưng sớm bị Vương Thủ Nhân dẹp loạn, Đường Dần may mắn thoát khỏi tội đồng lõa. Sau sự việc đó, ông bỗng nhiên cải tín, tin vào đạo Phật, lấy tự hiệu là Lục Như cư sĩ.

Do cuối đời, Đường Dần luôn sống phong lưu phóng khoáng, bệnh tật rất nhiều, khả năng vẽ tranh cũng giảm sút, cộng thêm việc không biết quản lý chi tiêu gia đình, nên thường xuyên sống trong cảnh kiếm sống không đủ nuôi thân, phải vay mượn và dựa vào bạn bè để sống qua ngày. Lúc đó, một nhà thư pháp nổi tiếng tên là Vương Long đã tới và xin cưới người con gái duy nhất là Đào Sanh của ông, đây được coi là việc vui nhất trong những năm tháng cuối đời Đường Dần.

Trước đêm cô con gái về nhà chồng, Đường Dần đã gọi cô vào thư phòng, sau khi đóng cửa và kiểm tra xem có ai ở bên ngoài không, ông mới đích thân đưa cho con gái một bọc vải nhỏ.

Vải bọc bên ngoài đã bạc màu, thớ vải sờn rách, buộc bằng một sợi dây thừng nhỏ, bốc mùi ẩm mốc.

Thấy vẻ mặt cha rất trầm tư, cô con gái không hiểu gì, chỉ biết ngồi im lắng nghe cha cô thổn thức kể lại một bí mật kinh thiên động địa.

Thì ra, sau khi gặp lại Từ Kinh, Đường Dần và Từ Kinh đã cùng nhau du ngoạn ba năm liền, cho tới khi đến Hàng Châu, họ đã gặp một ngọn tháp cổ huyền bí và quyết định trèo lên thăm thú.

Ngọn tháp Lục Hòa được dựng trên đỉnh núi Nguyệt Luân nằm bên bờ Bắc sông Tiền Đường, bắt đầu xây dựng vào thời Bắc Tống năm 970, gồm có tám cạnh và mười ba tầng, đặt tên theo Lục Hòa kinh của Phật giáo nhằm trấn áp cơn hồng thủy vẫn xảy ra hàng năm ở sông Tiền Đường. Vào năm 1121, cơn hỏa hoạn đã thiêu rụi phần lớn ngọn tháp, phải đến năm 1156 người ta mới xây dựng lại.

Đường Dần và Từ Kinh cười cười nói nói vui vẻ, tay cầm quạt giấy thông dong đi bộ lên tận tầng mười ba. Họ cùng đứng ở vị trí cao chót vót, tay bám lan can, mắt hướng về núi non xa tít tắp. Non nước cảnh vật hữu tình, hình ảnh dòng sông Tiền Đường nhìn từ trên cao giống như một con rắn đang uốn lượn qua những khe núi, nước sông xanh biếc, gió thổi mát rượi.

Cảnh vật nên thơ, không khí trong lành nhưng vẫn không làm nguôi ngoai nỗi buồn trong ánh mắt của Đường Dần, ông ngẩng mặt lên trời xanh mà than:

- Không ngờ Đường Dần ta đã từng có thời trời ngang đất dọc lưng lấy lại có ngày hôm nay...

Nói tới đó, Đường Dần đau khổ dừng lại, không hề than thêm lời nào nữa.

Thấy bạn như vậy, Từ Kinh cũng nhớ lại những chuyện đã xảy ra mà thấy buồn rầu đến não nề, ông đưa tay vỗ vai bạn an ủi. Đúng lúc đó từ phía sau lưng vọng tới một giọng nói:

- Cho hỏi vị cư sĩ này có phải là Đường giải nguyên?

Đường Dần và Từ Kinh lập tức quay đầu lại. Một ông già không biết đã đứng sau lưng họ từ bao giờ, râu tóc bạc phơ, trông hiền lành phúc hậu như một ông tiên, chỉ có điều vẻ mặt của ông cũng đang mang một vẻ sầu muộn.

Thấy hai người kia vẫn đang ngơ ngác, ông già vuốt bộ râu dài, chậm rãi bước tới, đồng dục nói:

- Bần tăng là sư trụ trì của ngọn tháp này, pháp hiệu là Quảng Thế, hôm nay rất vinh dự được gặp Đường trạng nguyên nổi danh khắp thiên hạ ở đây.

Sau khi đôi bên kết thúc nghi lễ chào hỏi, nhà sư Quảng Thế muốn mời hai người tới thư phòng trong tháp viện để uống trà. Đường Bá Hổ cảm thấy xấu hổ vì không xứng đáng nên đã từ chối, nhưng vì nể Từ Kinh nên đã chấp thuận cùng vị sư đó xuống núi.

Khi cả ba người cùng đi xuống tầng tháp thứ mười hai, sư Quảng Thế bất chợt dừng chân, quay đầu mỉm cười, rồi nói rằng muốn cho Đường Dần và Từ Kinh xem bức tranh Tu Di khắc trên tường. Đó là sáu bức bích họa mang hình ảnh có cây hoa lá, động vật và thần tiên...

Đường Dần sau khi được nhà sư Quảng Thế giới thiệu những bức tranh, liền đi một vòng xung quanh, đưa tay sờ lên từng bức một để quan sát và cảm nhận. Cuối cùng, ông phát hiện ra một điều khó hiểu, tại sao bề ngoài ngọn tháp có tám cạnh, nhưng bên trong lại chỉ có sáu cạnh?

Quảng Thế không nói gì, chỉ khẽ gật đầu rồi tiếp tục dẫn hai người đi xuống. Sau đó, nhà sư để họ dừng lại một lúc lần lượt ở những tầng thứ mười, tám, sáu, bốn và hai, để hai người quan sát những bức tranh điêu khắc trên tường.

Ở sáu tầng họ dừng lại, ngoài đặc điểm chung là không gian thu hẹp dần theo chiều từ dưới lên trên, tổng thể kết cấu đều giống y hệt nhau, chúng đều gồm sáu cạnh, thậm chí đến nghệ thuật điêu khắc trên tường cũng không có khác biệt. Hai người bọn họ đều cảm thấy khó hiểu và không biết mục đích của nó là gì.

Sau khi xuống tới tháp viện, sư Quảng Thế mời hai người về thư phòng riêng của mình, ba người bọn họ ngồi đối diện nhau. Ban đầu nhà sư không nói gì mà chỉ ngồi yên một chỗ, vuốt chòm râu dài, neho neho đôi mắt quan sát hai người từ đầu tới chân.

Từ Kinh tính tình nóng vội, thấy dáng vẻ chậm rãi của Quảng Thế biết rằng nhà sư đang có chuyện muốn nói, nên đã cất lời trước:

- Lão thiền sư, ông dẫn chúng tôi tới đây là có điều muốn chỉ giáo, tại sao không nói gì mà chỉ trầm tư suy ngẫm thế?

Quảng Thế đưa mắt nhìn sang Từ Kinh, điềm tĩnh nói:

- Đường cư sĩ đã nhìn ra vấn đề ở con số sáu, vậy Từ cư sĩ đã phát hiện ra điều bất thường gì chưa?

Từ Kinh lặng người, gơ tay gãi đầu gãi tai, nói:

- Đã là tháp Phật thì ai mà hiểu nổi, e rằng đến cả tổ tiên Tây Thiên cũng không biết thôi.

Nghe câu trả lời của Từ Kinh, Quảng Thế liền tỏ vẻ không vừa lòng, cười lạnh nhạt định cất lời trách móc, bỗng dừng nhà sư khựng lại, đưa tay vuốt chòm râu bạc, ánh mắt nhìn quanh bốn phía với vẻ bất an. Một lúc lâu sau, ông mới khẽ gật gật đầu, miệng lẩm bẩm:

- Cơ duyên xảo hợp! Cơ duyên xảo hợp!

Giọng điệu của nhà sư hết sức kỳ lạ, rồi không ngừng thở dài thườn thượt. Đường Dần và Từ Kinh trợn mắt không hiểu vị hòa thượng này đang suy nghĩ điều gì?

Sư Quảng Thế bỗng đứng dậy, chậm rãi bước tới cửa thư phòng, đóng cửa cài chặt then, quay lưng đi về phía chiếc bàn, mở một cuộn giấy ra rồi nói:

- Bần tăng theo Phật từ nhỏ, cũng đã có cơ hội đi nhiều nơi, gặp cơ duyên với vật này, hôm nay xin hai vị cư sĩ có đôi điều chỉ giáo.

Nói rồi, nhà sư liền lôi một mũi kim kẹp ở giữa cuộn giấy ra, chấm vào nghiên mực, rồi không ngừng châm lên mặt giấy.

Đường Dần và Từ Kinh chụm đầu tới, hết sức ngỡ ngàng nhìn mũi kim đang châm liên tiếp lên mặt giấy trắng, hình ảnh một ngọn tháp từ từ hiện lên, đường nét tuy rất đơn giản nhưng chỉ cần nhìn vào là có thể nhận ra ngay đó chính là ngọn tháp Lục Hòa.

Sau khi khắc xong hình ngọn tháp Lục Hòa, bàn tay sư Quảng Thế tiếp tục những nét vẽ bay bổng và phóng khoáng, chỉ trong nháy mắt hình ảnh dòng sông Tiền Đường đã hiện lên uốn lượn men theo sườn núi, thậm chí còn thấp thoáng những đám mây đang lơ lửng ngang chừng. Sau khi bức tranh hoàn thành, ngọn tháp Lục Hòa trở nên sừng sững và nguy nga ngay giữa đất trời.

Cuối cùng, nhà sư Quảng Thế lôi chiếc khăn tay từ trong ngực áo ra, nhẹ nhàng lau sạch vết mực còn dính trên mũi kim, quay sang nhìn Đường Dần và Từ Kinh vẫn còn đang tròn mắt vì ngỡ ngàng. Ông mỉm cười và nói:

- Hai vị cư sĩ, không biết bức tranh bần tăng vẽ có được lọt vào mắt hai vị không?

Đường Bá Hổ bỗng dừng khựng lại, nghiêng đầu nhìn xa xăm ra khoảng trời tối đen như mực ngoài cửa sổ, lông mày chau lại, khẽ lắc đầu, ông vẫn chưa hết bất ngờ với những gì được chứng kiến trong ngày hôm nay...

Đào Sanh vẫn lắng nghe câu chuyện cha mình kể lại một cách say sưa, thấy cha bỗng nhiên dừng lại, cô liền lắc cánh tay ông nũng nịu:

- Cha, cha kể tiếp đi, sau đó đã xảy ra chuyện gì?

Đường Bá Hổ quay đầu lại, vuốt nhẹ lên mái tóc cô con gái, thở dài và chậm rãi kể tiếp:

- Ngày hôm đó khi ở tháp Lục Hòa, tận mắt nhìn thấy bức tranh khắc bằng kim của vị thiền sư đó, ta và Từ Kinh đã hết sức ngỡ ngàng vì biết được rằng, thì ra kỹ thuật đó là có thật, bề mặt tờ giấy đó vẫn còn nguyên vẹn...

Rồi Đường Bá Hổ tiếp tục kể câu chuyện cho Đào Sanh...

Sau khi cất mũi kim đi, vị thiền tăng đã giải thích với Đường Dần và Từ Kinh, xăm hình và khắc hình là hai tuyệt lý của phái Mặc môn. Sau đó, ông đã kể lại cho hai người nghe về lai lịch và sự phát triển của phái Mặc môn.

Thiền sư Quảng Thế từ nhỏ đã xuất gia, trong những năm tháng lưu bạt, ông đã gặp một vị cao nhân và quyết đi theo người đó để học tuyệt kỹ của phái Mặc môn. Nay tuổi của ông đã ngoài một trăm, biết mình không còn nhiều thời gian nên những năm gần đây đã đi nhiều nơi để tìm người kế thừa thích hợp, nhưng đến nay vẫn chưa tìm được người nào ưng ý. Hôm nay gặp được hai người, qua quan sát tướng mạo biết là người xuất chúng, hơn nữa lại là người biết đến Mặc thuật và tôn thờ Pháp môn nên có ý định truyền lại kỹ thuật này.

Nói tới đó, Quảng Thế chỉ tay vào Đường Dần và Từ Kinh, cười thật lớn:

- Ta cảm nhận thấy hai người rất thích hợp. Cả hai cùng vướng mắc chuyện công danh thi cử, sau này khó có thể phát triển sự nghiệp chí hướng, chi bằng hãy học kỹ thuật của Mặc môn, ta khẳng định sau này hai người sẽ thực sự xuất chúng.

Lúc chứng kiến tài nghệ của vị thiền sư này, Đường Dần và Từ Kinh đều cảm thấy hết sức thần kỳ, nên khi nghe câu nói đó, cả hai lập tức đồng ý, định quỳ gối dập đầu bái kiến sư phụ.

Quảng Thế liền cầm tay hai người ngăn lại, khẽ nói:

- Hãy khoan, vẫn còn một điều quan trọng ta cần nói với hai vị, nếu trả lời được, ta mới truyền dạy cho.

Nói rồi, nhà sư lôi từ dưới gầm giường một chiếc hộp cổ gỗ đỏ, sau khi mở ra, bên trong đựng hai quyển sách mỏng màu xanh, khi ghép lại với nhau, trên trang bìa hiện lên bốn chữ Mặc Văn Đường tập.

Quảng Thế mỗi tay cầm một cuốn, lần lượt đưa cho Đường Dần và Từ Kinh, rồi dặn dò:

- Đây là hai cuốn sách bí truyền của Mặc môn, chia thành hai tập thượng và hạ, lưu truyền qua các thế hệ, người đã luyện cuốn thượng không thể luyện cuốn hạ. Hai người phải luôn nhớ rằng, không được tự tiện truyền cho người ngoài, càng không được rèn luyện qua quýt, điều đó sẽ gây ra một thảm họa vô cùng nghiêm trọng.

Từ Kinh cầm lấy cuốn sách, nhanh chóng lật giở, các trang giấy rất mỏng, bên trên là những dòng chữ loằng ngoằng chi chít, xen kẽ là những hình vẽ rất kỳ lạ, đọc qua thì thấy nội dung hết sức uyên thâm, không biết diễn tả thế nào. Từ Kinh liền tò mò, hỏi:

- Ân sư, mạn phép được hỏi ngài đã học quyển nào?

Quảng Thế lắc đầu không trả lời, chỉ nói rằng:

- Sau này luyện tập, tự nhiên sẽ hiểu được diệu pháp của nó.

Hiểu rằng như vậy là Quảng Thế đã quyết định truyền lại bí quyết ین, nên cả hai cùng chấp tay vái lạy, rồi nhét quyển sách vào trong ngực áo.

Quảng Thế lấy ra một mũi kim nhỏ, bảo hai người giơ ngón cái bàn tay trái ra, chấm vào mực đỏ rồi nhẹ nhàng chấm vào móng tay từng người. Xăm lên ngón tay Đường Dần chữ “Lục”, khắc lên ngón tay Từ Kinh chữ “Tây”. Sau khi rút mũi kim, nét chữ màu đỏ tươi hiện lên, nhưng ngay sau đó lặn mất.

Thấy hai người hết sức ngỡ ngàng, Quảng Thế vuốt râu mỉm cười, nói rằng tính cho đến nay, trên thế giới tồn tại bốn kỳ môn lớn là: Kiên môn, Lạc môn, Cách môn và Mặc môn. Mỗi môn phái đều có tuyệt kỹ riêng. Hai chữ “Lục Tây” tượng trưng cho cấp Cao Giới trong phái Mặc môn, tương đương với cấp Thiên Cảnh của Kiên môn, Liên Ý trong Lạc môn và Thông Thể trong Cách môn. Khi kết hợp lại hai người sẽ trở thành Mặc môn Lục Tây, coi như chúng ta có duyên, vừa xong ta dùng thuật Nội Văn Khắc Pháp để khắc hai chữ “Lục Tây” lên cơ thể hai người, điều đó đồng nghĩa với việc chính thức trở thành đệ tử kế thừa của

Mặc môn phái. Sau ngày hôm nay, có thể nhận ra vi diệu của môn phái hay không, còn phải dựa vào khả năng và tư chất của mỗi người.

Tiếp theo, sư Quảng Thế dặn dò thật kỹ hai người những điều cần chú ý trong quá trình tu luyện, sau đó ngồi khoanh chân ngồi thiền trên giường, vừa nhẹ nhàng vuốt râu vừa gật đầu chậm rãi, khuôn mặt lộ vẻ hài lòng, miệng khẽ mỉm cười:

- Họa long họa hổ nan họa cốt. Tri nhân tri diện bất tri tâm.

Cuối cùng, giọng của thiền sư nhỏ dần rồi dừng hẳn, ông khẽ cúi đầu xuống, ngồi bất động, từ từ chìm vào cõi vĩnh hằng.

Sau khi lo xong hậu sự của thiền sư, Đường Dần và Từ Kinh rời khỏi tháp viện Lục Hòa. Lúc đó, Đường Bá Hổ đã ngầm đoán ra ý nghĩa của chữ “Lục” nằm dưới móng tay mình là tên gọi của ngọn tháp Lục Hòa. Nhưng Từ Kinh thì vẫn hết sức băn khoăn, không thể đoán ra thiền sư lại khắc ình chữ “Tây”, lẽ nào nó là chữ “Tây” trong Hồ Tây[1] ?

[1] Một thắng cảnh hết sức nổi tiếng của vùng Tô Châu - Hàng Châu.

Vài năm sau đó, Đường Dần và Từ Kinh tiếp tục cùng nhau khám phá những vùng đất mới, trong suốt chuyến hành trình, hai người không quên nghiên cứu cuốn sách Mặc Môn Đường tập của mình. Có thể do năng lực và tư cách của hai người có sự khác biệt nên Đường Bá Hổ đã nhanh chóng nắm vững kỹ thuật cao siêu của xăm thân khắc hình, còn Từ Kinh vẫn không thể nào hiểu được nó, nên đã quyết định truyền lại cho đời sau.

Do cùng là người kế thừa Mặc môn và là hai người bạn tri kỷ, nên trước khi cáo biệt, Đường Dần và Từ Kinh đã cùng hẹn ước gả con cho nhau để trở thành thông gia; con cái đời sau đều khắc hai chữ “Lục Tây” lên móng tay để luôn nhớ về mối thâm giao này và không quên dặn dò hậu bối tìm hiểu và nghiên cứu bí mật kỳ diệu trong hai tập sách Mặc Môn Đường tập.

Sau khi Đường Dần quay trở về Tô Châu, cả ngày đóng cửa không tiếp khách để toàn tâm toàn ý nghiên cứu và tu luyện kỹ thuật xăm thân khắc hình, nên càng ngày kỹ thuật của ông càng trở nên cao siêu. Nhưng vì bản thân không biết duy trì cuộc sống nên hoàn cảnh gia đình ngày càng suy tàn, cuối cùng để kiếm sống, ông chỉ còn biết dựa vào việc bán tranh vẽ chữ.

Vào năm Chính Đức thứ chín, Ninh Vương vùng Giang Tây cử người tới Tô Châu để tìm kiếm người hiền tài. Lúc bấy giờ Đường Dần đã bốn mươi lăm tuổi, tuy đã có tuổi nhưng trong lòng vẫn ôm mộng tham gia triều chính, nên đã được Ninh Vương chiêu mộ và tới Nam Xương.

Một thời gian sau, Đường Dần phát hiện ra Ninh Vương đang không ngừng chiêu quân, tìm kiếm người tài khắp nơi để thực hiện ý đồ tạo phản. Tuy biết rằng điều này sẽ ảnh hưởng đến bản thân nhưng ông lại không dám từ quan lúc này. Sau nhiều đêm trằn trọc, ông đã nghĩ ra kế giả ốm, thậm chí còn giả điên và thường xuyên gây gỗ. Ninh Vương nghĩ rằng ông bị điên thật, nên đã thả ông về Tô Châu.

Năm năm sau, quả nhiên Ninh Vương đã dấy quân nổi loạn, nhưng đã bị Vương Thủ Nhân nhanh chóng dẹp loạn. Đường Dần tuy bỏ về quê ở ẩn, nhưng cũng không tránh nổi những rắc rối về sau. Ông bị điều tra và tống vào ngục, nhưng may mắn là đã được Vương Thủ Nhân giải oan thả ra. Lúc bấy giờ, Đường Dần nhớ lại những lời mà ân sư Quảng Thế đã từng dặn dò mà lúc đó ông vẫn chưa hiểu được ý nghĩa sâu xa của nó, ông cải tín và hoàn toàn tín Phật. Hàng ngày, ngoài những lúc ngồi thiền, ông lại dùng mũi kim cào cào lên móng tay để chữ “Lục” màu đỏ hiện ra, rồi lại ngồi trầm mặc suy tư. Một thời gian sau đó, Đường Dần đổi tự hiệu thành Lục Như cư sĩ.

Mấy năm sau, Đường Dần thấy con gái là Đào Sanh đã lớn, nhớ đến lời hẹn ước năm xưa với Từ Kinh, bèn một mình đến Giang Âm, tìm đến Từ gia để bàn chuyện cưới xin. Không ngờ, Từ Kinh trước đó nghe tin Đường Bá Hổ bị điên, bắt vô âm tín, nên đã để cho hai cậu con trai lấy con gái nhà khác.

Trước tình huống dở khóc dở cười đó, Đường Bá Hổ cười nhạt mấy tiếng, ngửa mặt lên trời mà than:

- Mặc môn Lục Tây, sinh sinh thế thế, nan dĩ tham ngộ thấu. (Mặc môn Lục Tây, đời đời kiếp kiếp, khó lòng thấu hiểu nhau).

Nói đoạn, ông ta quay ngoắt người, loạng choạng bước đi, vừa đi vừa khóc.

Nhìn bạn cũ khóc lóc bỏ đi, Từ Kinh vô cùng ái ngại, mấy lần giơ tay định gọi nhưng rồi lại thôi, mọi sai lầm đã gây ra thì có cách gì cứu vãn được nữa đây.

Đêm hôm đó, Đường Bá Hổ kể lại từng câu chuyện cũ cho con gái Đào Sanh nghe. Đào Sanh ngồi nghe mà thần hồn phiêu lãng, cứ ngây người nhìn cha, không dám tin những điều đó là sự thật.

Kể đến đoạn cuối cùng, Đường Bá Hổ nước mắt giàn giụa, xót xa vô tận. Mãi lâu sau, ông mới lau khô nước mắt, từ từ gập bọc vải hoàng cầm lại, thắt chặt sợi dây lụa đỏ, vỗ nhẹ lên tay con gái, nói:

- Cuốn sách này tuy đã làm nên sự nghiệp của cha, nhưng mãi đến hôm nay, cha vẫn chẳng thể khám phá hết được hàm ý của hai chữ “Lục Tây”. Bây giờ con và con trai của Từ Kinh mỗi người đều có nơi có chốn riêng, có lẽ sau này sẽ không có ai có thể biết được.

Ngừng một lát, trên mặt ông hiện rõ nỗi đau khổ tột cùng:

- Từ Kinh vì khoa khảo mà cả đời nhằm tưởng ta ham công danh, nhưng cũng nhờ ông ta mà cha hiểu được một cảnh giới khác vĩ đại hơn, như vậy cũng không có gì là thiệt thòi. Lời thề của cha với ông ta năm đó vẫn có hiệu lực. Sau này trên móng tay con trưởng của con nhất định phải khắc hai chữ “Lục Tây”. Có như vậy cha mới yên lòng nhắm mắt.

Đào Sanh nước mắt giàn giụa, vội quỳ xuống đất:

- Sao cha lại nói thế? Sao cha lại nói thế?

Đường Bá Hổ để con gái khóc lặng một lúc, sau đó nhẹ nhàng nhắc chiếc bọc hoàng cầm lên, đặt vào tay Đào Sanh, nói:

- Con sẽ làm được những điều này, con hiểu thảo như vậy đã khiến ta cảm thấy mãn nguyện lắm rồi.

Đào Sanh lặng lẽ lắng nghe, nước mắt rơi lã chã xuống ướt cả bọc vải, hai tay run run đón lấy và mở ra, bên trong là một cuốn sách mỏng bìa xanh rách nát, trên bìa viết bốn chữ Khảm màu trắng Mặc Văn Đường tập. Mở sách ra, trang đầu tiên viết “Không phải người thừa kế của Đường môn, không được tự tiện mở ra”. Nét chữ rồng bay phượng múa, quả đúng là nét chữ của cha, Đào Sanh nghẹn ngào:

- Những lời cha căn dặn, con xin khắc ghi. Nhưng có một chuyện con không hiểu, con đã làm dâu nhà khác, chữ “Lục” vốn là y bát kế truyền, nhưng tại sao lại phải khắc thêm chữ “Tây”?

Đường Bá Hổ thở dài thườn thượt, đứng dậy đến bên cửa sổ, ngẩng đầu ngắm vầng trăng trên cao, ánh trăng phủ lên người ông một lớp ánh sáng trắng bạc. Rất lâu sau, Đường Bá Hổ vẫn không quay đầu lại, chỉ buồn bã nói:

- “Khắc lên đi, “Lục Tây” không thể bị thất truyền dưới tay ta, coi như là ta đã giữ trọn lời hứa với ân sư Quảng Thế”.

Sau đó, Đường Bá Hổ còn giảng giải tỉ mỉ cho Đào Sanh về mấu chốt cần chú ý trong khi tu luyện. Mãi đến khi trời tang tảng sáng, hai cha con mới đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Đào Hoa Ổ[2] kén trống rộn ràng, khách khứa đông nghịt, Đào Sanh mắt ngấn lệ tạm biệt cha, bước lên kiệu hoa về nhà Vương gia. Chưa đến nửa năm sau, Đường Bá Hổ bệnh cũ tái phát, không chạy chữa kịp đã đột ngột ra đi, kết thúc một đời truyền kỳ tông sư Mặc môn.

[2] Từ khi về ở ẩn, Đường Bá Hổ đặt tên nơi ở mình là Đào Hoa Ổ để tỏ chí lánh xa bụi trần.

Đào Sanh sau khi kết hôn vẫn luôn nhớ đến lời dặn của cha, âm thầm tu luyện Mặc Văn Đường tập trong khuê phòng, trong vòng mấy năm, đã trở thành nữ thủ xâm hình nổi tiếng với tuyệt kỹ cao siêu. Cô khắc ghi lời cha dặn, không những truyền tuyệt kỹ cho con cháu đời sau, mà còn cho chúng mang họ Đường, trong móng tay đều khắc hai chữ “Lục Tây”.

Cuối đời nhà Minh, chiến tranh loạn lạc, dân chúng không đường kiếm ăn, Đào Sanh đưa cả gia đình dời đến Thịnh Kinh, cũng chính là thành phố Thẩm Dương ngày nay, sau đó cứ phát triển thêm, cuối cùng hình thành Bắc hệ Mặc môn. Trong đó Đường Vũ Lâm đời vua Hàm Phong nhà Thanh nổi tiếng nhất, ông được

người đời mệnh danh là Đường Nhất Châm, nghe nói đã từng khắc hoa văn rồng trên chiếc ly cao chân do trần Cảnh Đức làm để mừng thọ Từ Hy thái hậu, được coi là tuyệt phẩm khắc hình. Đến nay, tuy con cháu Đường gia không nhiều, chỉ do một mình Đường Nhã Kỳ đứng ra gánh vác nhưng cũng đủ nổi tiếng khắp xa gần. Chuyện họ là hậu duệ của Đường Bá Hổ e rằng không nhiều người biết đến.

Còn về nhánh Từ Kinh thì vẫn ở phía Nam, có thể hồi đó do Từ Kinh tu tập không thành pháp, thế hệ sau không xuất hiện nhiều người tài, họ tộc đều cảm thấy vô cùng tiếc nuối. Đến thời Vạn Lịch nhà Minh, con trưởng của Từ gia là Từ Hữu Miên tư chất thông minh, nắm được một số kỹ thuật khắc thân xăm hình, nhưng cũng không thể tiếp tục phát triển thêm, đành gửi gắm hi vọng vào người con trai, đặt tên cho con là Hồng Tổ, tự Trần Chi, để thể hiện tâm ý của mình.

Từ Hồng Tổ từ nhỏ được cha dạy dỗ, đã sớm có mơ ước chấn hưng Nam hệ Mặc môn, từ năm 22 tuổi đến khi mất năm 56 tuổi đã chu du khắp nơi, và nghiền ngẫm cuốn Mặc Văn Đường tập gia truyền. Trời không phụ người có tâm, cuối cùng Từ Hồng Tổ cũng đã lĩnh ngộ ra, trở thành thợ xăm thân khắc hình nổi tiếng sánh ngang với Đường gia, đổi tự hiệu thành Hà Khách. Ông chính là nhà địa lý, nhà lý hành, nhà thám hiểm vĩ đại nhất trong lịch sử Trung Quốc - Tử Hà Khách.

Vào cái ngày lịch sử đó, trong tầng tháp tối đen như mực, ông lần đầu tiên trong đời để thua một người khác, và người thắng thế ngày hôm đó lại chính là một cô gái chưa đầy hai mươi tuổi.

Nghe Tiểu Đường kể lại những câu chuyện lịch sử, tôi và Lão Mục cứ ngây người ra nhìn cô bé, trong lòng vô cùng kinh hãi, thật không thể tưởng tượng được lịch sử của Mặc môn lại bí ẩn như thế. Nhất là, không chỉ có Đường Bá Hổ, ngay cả Tử Hà Khách cũng đều là truyền nhân của Mặc môn.

Đột nhiên Lão Mục kêu lên:

- Không đúng!

Lão Mục nói anh ta đã từng tham quan tháp Lục Hòa, trong đó sáu tầng tháp chắn đóng kín, còn bảy tầng tháp lẻ lữ thông với cầu thang hình xoắn ốc trong lòng tháp. Từ tầng trệt xoắn dần lên đến đỉnh, cả tòa tháp chia thành hình bảy sắc sáu tối.

Thế nhưng theo lời kể của Tiểu Đường, năm đó thiền sư Quảng Thế dẫn Đường Bá Hổ và Từ Kinh xuống tháp viện cũng từng dừng lại ở những tầng tháp chắn, điều này không phù hợp với tình hình hiện tại.

Tôi bỗng nhiên nhớ lại, năm đó tôi và La Viễn Chinh đi hưởng tuần trăng mật ở Tô Hàng, cũng đã từng đặt chân lên tháp Lục Hòa, tôi nhớ rất rõ, các tầng chắn của tháp Lục Hòa đóng kín. Nhân viên hướng dẫn hình như có giới thiệu sáu tầng tháp này đóng cửa vào thời nhà Thanh để xây dựng tu sửa gì đó, nhưng nội tình cụ thể thế nào, do năm đó chỉ mãi tham quan nên cũng không nhớ rõ.

Tôi và Lão Mục nghi hoặc nhìn Tiểu Đường, chờ đợi cô bé đưa ra lời giải thích. Tiểu Đường khẽ lắc đầu, nói:

- Em cũng không biết!

Nghe Tiểu Đường nói vậy, Lão Mục trầm ngâm không nói, cứ thế vuốt râu như thể đang chú tâm suy nghĩ điều gì đó. Tôi khẽ thở dài, nếu vẫn là kết cấu trong sáu ngoài tám thì tòa tháp Lục Hòa đúng là có vấn đề, đợi khi chúng tôi ra khỏi đây, nhất định sẽ phải tham quan một chuyến cho rõ ngọn ngành.

(Tháp Lục Hòa đóng kín là do có một chuyện đã xảy ra dưới thời vua Quang Tự, có liên quan đến Từ Hy và cũng có chút dính líu đến trưởng bối của Sở Khinh Lan. Người phụ trách trùng tu ngọn tháp là Hữu thị lang Bộ binh Chu Trí, người này cũng là một nhân vật quan trọng, ông ta tự bỏ tiền dựng lại tháp Lục Hòa, sau nhiều năm xây dựng, cuối cùng ông ta đột nhiên quyết định đóng cửa sáu tầng tháp chắn).

Tôi chợt nghĩ đến một chuyện, quay đầu lại nhìn Tiểu Đường, hỏi:

- Thiền sư Quảng Thế có nhắc đến tứ đại kỳ môn, trong đó Kiện môn là mở khóa, Mặc môn là xăm hình thì chị đã biết rồi, thế còn Lạc môn và Cách môn là gì?

Tiểu Đường nghĩ một lúc, rồi nhún nhó trả lời:

- Kiện môn hồi còn nhỏ em đã được nghe đến, nhưng chỉ khi quen biết chị Lan Lan, em mới tận mắt thấy truyền nhân thực thụ. Còn hai kỳ môn còn lại là gì thì em cũng không biết. Thế nhưng em đoán kỹ thuật của họ cũng không hề thua kém em và chị Lan Lan, nếu không sao có thể được liệt vào tứ đại kỳ môn chứ?

Tôi gật đầu, trong lòng cảm xúc dâng trào, văn hóa nghệ thuật của Trung Quốc quả là phức tạp, thần kỳ; những gì Tiểu Đường kể mới chỉ là một góc nhỏ. Lại nghĩ đến hai môn phái thuộc cảnh giới cao siêu là Lạc môn Liên Ý, Cách môn Thông Thế, tôi thực sự không biết chúng có gì khác biệt hay liên hệ gì với Kiện môn Thiên Cảnh và Mặc môn Lục Tây?

Câu chuyện của Tiểu Đường kéo dài tới ba tiếng đồng hồ, kể đến đoạn cuối, cô bé có vẻ thấm mệt, lấy tay che miệng, ngáp liên mấy cái, hai con mắt sắp không chống lên nổi. thấy vậy, Lão Mục vỗ vai hai chúng tôi, nói:

- Được rồi, thân thể của Tiểu Đường mọi người đều đã biết, mau đi ngủ thôi. Phải giữ cho tinh thần tỉnh táo để còn tiếp tục xuống sâu phía dưới nữa chứ.

Tôi cởi áo khoác ngoài đắp cho Tiểu Đường lúc này đã ngủ say, nhẹ nhàng nằm xuống bên cạnh cô bé. Mặc dù tôi cũng vô cùng mệt mỏi nhưng vẫn không tài nào chợp mắt được, đầu óc cứ chìm vào trong những câu chuyện của Tiểu Đường mà không sao thoát ra khỏi.

Tôi gối đầu lên hai tay, nhìn chăm chăm vào bóng tối trên đỉnh đầu, suy nghĩ mông lung. Tiểu Đường tuy đã giải thích rất kỹ, nhưng điều đó lại khiến tôi càng thấy khó hiểu hơn. Tại sao sự thật lại hoàn toàn khác với những gì tôi đã biết và đã được học; lại còn mảnh da người của cậu và hai tấm Long Bản nữa chứ, dường như mọi bí mật đều ẩn chứa trong một thế giới khác.

Nghĩ mãi nghĩ mãi, tôi dần chìm vào giấc ngủ. Trong mơ, tôi nhìn thấy rất nhiều người, bọn họ lần lượt đến trước mặt tôi, nam có nữ có, già có trẻ có, tôi chẳng quen biết ai, những khuôn mặt lạ hoắc, những khuôn miệng mấp máy như đang muốn nói gì đó, nhưng tôi lại không nghe thấy bất cứ điều gì. Có lẽ đó chính là những nhân vật trong tiềm thức của tôi, là Quảng Thế, Đường Bá Hổ, Từ Kinh, Đào Sanh và Tử Hà Khách.

16. Chương 16: Xác Chết Nơi Hốc Tường

Xác chết long ra được một chút rồi không sao kéo tiếp được nữa. Tôi cúi đầu nhìn xuống rồi đột ngột hét toáng lên. Âm đạo của xác chết được nối với một đường ống trông khá giống sợi dây thừng, to bằng khoảng hai ngón tay, màu lòng đỏ trứng, đầu còn lại xuyên vào ống thông trong hố. Tôi giật mạnh, thấy trơn ướt như được bôi dầu nhờn.

Tôi cứ thế ngủ một mạch hơn mười tiếng đồng hồ, nếu Lão Mục không lay dậy thì có lẽ tôi vẫn còn ngủ tiếp.

Sau khi tỉnh dậy, chúng tôi đều thấy tinh thần sảng khoái, người ngợm cũng khỏe khoắn hơn hẳn, chỉ có điều bụng đói cồn cào. Lôi chỗ bánh quy bẹp dẹt ra, chúng tôi ăn ngấu ăn nghiêng, cảm giác như đó là món ngon nhất trên đời.

Bổ sung năng lượng xong, chúng tôi đi đến cột trụ Sinh Túc Mộc, dán mắt nhìn vào sáu lỗ kim nhỏ xíu, mỗi người cầm hai cây kim, chuẩn bị mở cổ máy xoay trục.

Lão Mục dặn đi dặn lại, bất luận đường nào trong sổ lục đạo mở ra, thì thời gian đóng cửa cũng sẽ rất ngắn, dây thừng bây giờ đã dùng hết, nên anh ta sẽ xuống trước, chúng tôi bám sát theo, tránh trường hợp lục đạo đóng lại, mọi người lại thất lạc nhau lần nữa.

Tôi và Tiểu Đường gật đầu đồng ý, mỗi người cầm hai cây kim từ từ đâm vào thân cây Sinh Túc Mộc.

Một cơn chấn động lớn xuất hiện, sáu hình tròn thái cực trong vách tháp từ từ xoay chuyển, chúng tôi vội chạy đến. Lão Mục chọn một đường đi vào, tôi chống hai tay hai chân vào vách trong rồi nhảy xuống theo. Lão Mục ôm chặt lấy tôi, lăn mấy vòng trên mặt đất để giảm bớt lực rơi. Sau đó chúng tôi lại đứng dậy hợp sức đỡ Tiểu Đường rồi dựa lưng vào nhau bật đèn pin rọi xung quanh.

Tầng tháp này không khác gì những tầng phía trên, sáu mặt tháp đối nhau từng đôi một, phía trên lại là hình ảnh của ba loại sinh vật kỳ quái mà tôi đã nhìn thấy trước đó, hóa ra chúng tôi đã rơi trúng vào Súc Sinh Đạo.

Chưa để tôi kịp nói, Tiểu Đường đột nhiên khê kêu lên một tiếng, rồi bước nhanh qua, tỉ mỉ quan sát bức bích họa đầu tiên. Xem xong, Tiểu Đường buột miệng:

- Ái chà, đây là Lục Lân, Lục Vũ, Lục Mao trong Ngũ trùng đây mà.

Năm đó Đường Bá Hổ Và Từ Kinh mặc dù mỗi người tu tập một cuốn thượng và hạ của bộ Mặc Văn Đường tập, nhưng cũng đã trao đổi nhau để đọc, mở đầu hai cuốn sách đều viết một câu: “Thiên địa thần quỷ nhân, lô lân mao côn vũ, ngũ tiên ngũ trùng giai vi châu thiên chi vật. Mặc môn bích phân văn thân khắc hình, nhiên tắc vô sở bất bao, vô sở bất dung. Giả dĩ thời nhật, cùng lực kiệt năng, tắc tiến Lục Tây hóa cảnh”. Đại ý muốn nói, mọi vật hữu hình hữu thể trên thế giới này đều có thể thực hiện thuật xăm thân khắc hình lên trên đó, cố gắng tu tập đến cùng thì sẽ đạt đến cảnh giới cao nhất là Lục Tây.

Về câu “Lô lân mao côn vũ, ngũ tiên ngũ trùng” mà sách nhắc đến, trong đó vũ trùng để chỉ loài cầm như gà, vịt...; mao trùng để chỉ loài thú như hổ, báo...; côn trùng để chỉ loài giáp xác và loài thủy tộc như ốc biển, cua, rùa...; lân trùng để chỉ loài cá và những động vật có vẩy khác như thần lân, rần..., thậm chí còn bao gồm cả loài côn trùng cánh cứng; lô trùng hay còn gọi là khảo trùng, tức là những sinh vật không có lông bao phủ, để chỉ con người và ếch, giun... Những loài trên gọi chung là Ngũ trùng, là nhận thức đầu tiên của con người thời xưa về sinh vật xung quanh mình. Còn Ngũ tiên chính là trời, đất, thần, người và quỷ.

Ba loại “lân, vũ, mao” thuộc Ngũ trùng lại được thể hiện trong Súc Sinh Đạo của sáu đường luân hồi. Lục Lân, Lục Vũ, Lục Mao được tôn trọng hơn cả; nghe nói đó là ba linh vật mang trên mình đặc trưng của sáu loài khác nhau nên được gọi là “tam giới lục bất tượng”(ba loài sáu dạng).

Tôi nghe xong thấy ngỡ ngàng vô cùng, một là chưa từng nghe thấy những thứ này bao giờ, hai là thấy Tiểu Đường tuổi trẻ mà sao biết nhiều kiến thức cổ xưa kỳ quái như thế.

Tiểu Đường mỉm cười, vui vẻ trả lời:

- Những thứ này đều được ghi rõ trong bài nhận biết sinh vật của Mặc Văn Đường tập, em chỉ đọc lại từ trong sách ra, có gì ghê gớm đâu.

Tôi khê gật đầu, nhìn cái gọi là “tam giới lục bất tượng”, trong lòng rối bời, cứ như mình bất ngờ vượt thời gian và không gian, trở về thuở hồng hoang với những sinh vật chỉ có trong truyền thuyết này hôm nay tôi đã nhìn thấy.

Mất một lúc lâu, chúng tôi không ai nói với ai câu gì, cứ đứng lặng người trong bóng tối, hơi thở dần gấp gáp hơn, có vẻ như ai cũng bất ngờ trước những gì nhìn thấy trước mắt.

Mãi sau, Tiểu Đường mới lấy ra một cây kim khắc hoa văn, bước nhanh đến phía trước, nhẹ nhàng gỡ vẩy của con quái ngư khổng lồ ra. Những mảnh vẩy hình bầu dục lần lượt được cậy ra, loạt xoạt, loạt xoạt, âm thanh sắc bén đến chói tai. Đến chỗ mắt cá trơn tròn màu đen bóng, Tiểu Đường mạnh tay hơn. “Sụt!” Mũi kim đâm một nhát vào trong, từ vết châm lập tức rỉ ra thứ dịch lỏng dính dính màu xanh cốm, từ từ chảy xuống vách tường, mùi cá tanh nồng bỗng chốc bốc ra khắp nơi.

Tôi hít hít mấy hơi, mùi tanh tươi đó khiến tôi cảm thấy như thể đang bước vào chợ hải sản, chẳng lẽ là cá sống sao? Tôi lắc mạnh đầu, đúng là hoang đường. Nhưng mùi tanh đó phải giải thích thế nào đây?

Lão Mục đưa tay ra chấm vào chất dịch, vờ vờ một lúc rồi đưa lên mũi ngửi, mắt bỗng tròn quay đầu nhìn Tiểu Đường đầy nghi hoặc.

Tiểu Đường lạnh lùng, lắc đầu nói:

- Để em xem lại xem sao.

Cô bé từ từ di chuyển đến chỗ con vật được gọi là quái điều trong Lục Vũ trùng, đưa tay chạm nhẹ, lớp lông bông phồng lên, rung nhẹ nhẹ. Tiểu Đường lấy mũi kim cắm vào mỏ chim, ấn mạnh, bỗng nghe “cạch” một tiếng, mỏ chim há ra, cái lưỡi hồng hồng nhom nhóp từ từ thò ra, mặt lưỡi loang loáng vết nước. Cô

bé tiếp tục dùng cây kim cắm vào thân con quái thú Lục Mao, khi rút kim ra, đầu kim dính một ít máu đỏ, chỗ vết châm cũng rỉ ra một chút dịch đỏ, càng nhìn càng thấy giống máu.

Tôi thấy cổ mình cứng đờ, sợ hãi đến đờ cả người. Lẽ nào ba loại quái thú này đúng là có tồn tại trên đời, sau khi chết mới bị xăm dính lên vách tường như vậy. Thế nhưng đã bao nhiêu năm trôi qua, tại sao dịch lỏng không khô, màu máu vẫn tươi, chẳng lẽ chúng còn sống? Lẽ nào “bọn họ” mà cậu nhắc đến không phải chỉ con người, mà chính là chúng?

Nghĩ vậy, tôi bắt giác lùi lại mấy bước, quan sát kĩ những con quái thú đó, người lạnh toát, bên tai văng vẳng những âm thanh lạ giống như tiếng kêu của các loài chim loài thú lạ, từ từ vọng lại trong tầng tháp trống rỗng.

Những gì trước mắt thật quá khó lý giải, tôi chỉ còn biết cầu cứu Tiểu Đường:

- Tiểu Đường, chuyện này rốt cuộc là thế nào, chị thấy ba con vật này có lông có thịt, chỉ thiếu điều không động đậy được thôi, em có chắc chúng đều không phải là sinh vật sống không?

Tiểu Đường chau mày, quay người đi đến trước cây cột trụ Sinh Tức Mộc, vuốt nhẹ, rồi nheo mắt nhìn lên đỉnh tháp, suy nghĩ một lúc rồi nói đầy dứt khoát:

- Chắc chắn không phải sinh vật sống, nếu em đoán không nhầm, có lẽ chúng được nuôi nhờ khả năng dưỡng sinh của cây Sinh Tức Mộc này.

Hóa ra, cây Sinh Tức Mộc được chia thành sáu cành sáu nhánh, gắn chặt với trần tháp; sau khi cành lá mọc dài ra lại rủ xuống sáu mặt, lan kín trong vách tháp, cung cấp dinh dưỡng cho ba sinh vật kỳ lạ đó, giữ cho chúng nhiều năm không bị thối rữa.

Lý giải này nghe qua có vẻ hợp lý, nhưng tôi vẫn không hoàn toàn tin như vậy, nhất là vì ba sinh vật đó quá giống thật. Chúng có đầy đủ lông lá máu thịt, mềm mại như động vật sống, tại sao lại nói chưa từng tồn tại?

Tiểu Đường đưa tay nhỏ một sợi lông đuôi màu đỏ xen trắng trên mình Lục Vũ trùng, vo nhẹ trong lòng bàn tay, nói nhỏ:

- “Lôa lân mao côn vũ”, chính là Lục Lôa, Lục Lân, Lục Mao, Lục Côn, Lục Vũ, sáu loại này gọi chung là Tôn trùng. Nhưng dù sao cũng chỉ là truyền thuyết, chưa hề có người tận mắt nhìn thấy, em cũng chẳng thể hiểu nổi.

Nói đoạn, Tiểu Đường bước đến trước Lục Mao trùng, lấy ngón tay nhỏ một nhúm lông màu đen, cúi xuống quan sát tỉ mỉ, mắt không chớp, tập trung cao độ. Mãi lâu sau, cô bé bỗng nói:

- Có lẽ chúng được tạo ra bởi kỹ thuật ghép da.

Nghệ thuật xăm hình chỉ việc dùng kim xăm hình lên cơ thể người hoặc sinh vật sống, trong đó lớp da chính là vật liệu quan trọng để khắc họa nội dung, vì thế kỹ thuật này lại được chia thành thuật Cắt da và thuật Ghép da. Cắt da là kỹ thuật lột ra một miếng da rồi dùng kim xăm lên bề mặt. Ghép da thường dùng để xăm những hình lớn, ban đầu ghép những mảnh da nhỏ lại qua việc sử dụng các kỹ thuật đặc biệt là xung, ép, điểm, hoạch, bắt để tạo thành một mảnh lớn. Những thợ xăm giỏi có thể khiến các miếng ghép không để lộ mối nối, rồi dùng hình xăm và màu mực để che đi, trông như một tổng thể hoàn chỉnh. Con Lục Mao trùng trước mắt, trên thân xác và các chi đều có một khe nhỏ, rõ ràng là được ghép thành.

Tôi nghe mà rung mình, đây chính là kỹ thuật cấy ghép trong y học hiện đại đây mà, người cổ đại sao có thể nắm bắt kỹ thuật này chứ? Lại nghĩ đến hình mặt người sau lưng cậu, hôm đó ông Từ rõ ràng đã nhìn thấy, nhưng cậu lại sống chết không thừa nhận, mảnh da cũng mất tích một cách bí ẩn, có phải đây chính là kết quả của kỹ thuật ghép da hay không?

Nghe tôi hỏi vậy, Tiểu Đường khẽ lắc đầu:

- Chị Tiêu Vi, chị còn nhớ Cửu Khiếu Đường của Tổng Nguyệt Uyên không? Trong Mặc môn không những có Cửu cấm mà còn có Hoạt cấm. Thuật Ghép da chỉ có thể thực hiện trên cơ thể đã chết, không bao giờ được làm trên vật sống, điều này là đại bất kính, sẽ bị trời tru đất diệt đấy. Còn nữa, sau khi thực hiện thuật Ghép da, các cơ thịt, mạch máu và xương cốt đều khó về đúng vị trí, nên thuật này chỉ đơn thuần là

ghép những mảnh nhỏ thành một mảnh lớn mà thôi. Về mảnh da của cậu chị, em vẫn không lý giải được, đợi khi chúng ta ra ngoài em sẽ xem tận mắt rồi kết luận sau.

Không đợi tôi đồng ý. Lão Mục liền chỉ lên vách tường, nói tiếp:

- Hay là chúng ta cậy mấy con này ra, xem xem bên trong rốt cuộc là cái gì.

Tiểu Đường chợt kêu “a” lên một tiếng, lắc đầu quầy quây, xua tay lia lịa, vội vàng ngăn cản:

- Không được! Không được! Tôn trùng thánh linh, không được xúc phạm. Nếu không được nhuận dưỡng từ cành lá cây Sinh Tức Mộc, chúng sẽ bị thối rữa ngay, tuyệt đối không được gỡ lấy ra.

Nói xong, Tiểu Đường lấy tay vuốt vuốt mái tóc, chỉnh lại quần áo, quỳ trước ba con Tôn trùng vừa bị cô động đến, miệng lầm nhảm:

- Mặc môn Đường tông Nhã Kỳ thất lễ.

Cô bé cúi người dập đầu, miệng vẫn không ngừng lầm bầm trông hết sức cung kính. Những lời từ tâm của Tiểu Đường mỗi lúc mỗi nhỏ, dần dần không nghe rõ nữa nhưng thần thái vẫn vô cùng thành khẩn.

Thấy thái độ của Tiểu Đường giống như một tín đồ trung thành, lại nghĩ những con Tôn trùng đó thật quá mức kỳ quái, tôi và Lão Mục chẳng biết nói gì, cũng chấp tay vái lạy. Lúc đó trong bụng thầm nghĩ, dập đầu trước những con thú nhân tạo này cũng khá thú vị.

Sau khi bàn bạc, chúng tôi đều cho rằng tầng thứ năm cũng sẽ tương tự như vậy, liền quyết định xuống tiếp. Do đã nắm rõ kết cấu cơ bản của tầng tháp dưới lòng đất, nên lần này chúng tôi chọn bừa lấy một Thái cực đồ để mở ra.

Vừa chạm đất, chúng tôi vội bật đèn pin, quan sát mọi thứ xung quanh. Quả nhiên là cấu tạo giống với tầng một và tầng ba, xem ra tầng năm này lại là một xuất phát điểm mới của Lục đạo.

Giống những lần trước, chúng tôi lấy kim ra châm lên thân cây Sinh Tức Mộc, lần lượt mở sáu đường Thái cực. Tiểu Đường bước đến trước lối đi, nói:

- Nhân tẩu Nhân Đạo! Chúng ta đi theo đường cũ, xuống từ đây nhé!

Vừa chui người vào đường ống, tôi liền cảm giác có gì đó không ổn. Bên trong là một luồng khí lạnh lạnh màu xám, ngửi không có mùi, vừa giống hơi nước của suối nước nóng, lại giống sương mù dày đặc. Tóc tai, quần áo ngay lập tức xuất hiện những giọt nước tí tách chảy xuống.

Đang mải suy nghĩ, bỗng “phụt!” một tiếng, một cuộn khói xám phụt thẳng vào mặt. Không kịp tránh, tôi giơ tay lên vuốt vuốt mặt, toàn là những hạt bụi nhỏ xíu.

Mọi người đều bất ngờ trước hiện tượng này, Lão Mục nghĩ một lát bèn nói:

- Tầng nước lưu trữ dưới lòng đất thường có độ sâu khoảng một ki-lô-mét so với mặt đất, lượng nước lưu trữ lớn hơn rất nhiều so với tổng lượng nước của các sông ngòi hồ ao trên bề mặt, hiện nay lượng nước lưu trữ thăm dò được đã gấp một trăm lần so với lượng nước trên bề mặt. Một số tầng nước thậm chí còn chứa loại nước “hóa thạch” đã bị phong tỏa mấy triệu năm rồi.

Mặc dù lời giải thích của Lão Mục rất hợp tình hợp lý, tôi vẫn có chút băn khoăn, ẩm ướt thì có thể lý giải được, dù sao cũng đang ở dưới lòng đất cả nghìn mét, nhưng cuộn khói xám kỳ lạ vừa này rõ ràng được phụt ra, thì thật là khó hiểu.

Sau khi chui xuống mặt đất, khắp nơi đều là màn sương dày đặc màu xám như thế, chúng quần chặt lấy chúng tôi, cứ như thể đang trong một bồn tắm lớn. Một mùi lạ lạ kích thích mạnh niêm mạc mũi, vừa hít một hơi liền lập tức hắt xì, tôi vội vàng lấy tay bịt mũi. Đột nhiên tôi cảm thấy đầu óc quay cuồng, có lẽ do thiếu ô-xy bởi khí ẩm và mùi lạ ở đây.

Màn sương dày đặc đến kinh người, để tránh thất lạc, chúng tôi cầm tay nhau, tay ai cũng ướt nhẹp, chẳng rõ là mồ hôi hay nước. Tôi dựa vào hai người họ, giơ đèn pin lên rọi xung quanh. Ánh sáng trắng cắt qua màn sương dày đặc trong căn phòng lập tức hình thành một luồng sáng dài và hẹp, những hạt bụi nhỏ trong màn sương bay khắp nơi, giống như những sinh vật nhỏ xíu đang bay lượn trong sương mờ.

Tôi lấy tay khoắng một cái, màn sương đậm đặc chính là hơi nước, hành động của tôi làm xuất hiện một vòng xoáy nhỏ mà mắt thường có thể nhìn thấy, những hạt bụi nhỏ chuyển động nhanh hơn, trông cảnh tượng hết sức kỳ lạ.

Tôi chợt nhớ ra, liệu trên tường có bích họa nào không, liền vội quay người rọi đèn pin xem xét.

Do màn hơi nước dày đặc nên ánh sáng đèn pin chỉ có thể đem lại một cái nhìn cục bộ. Tôi nhìn thấy trên bức tường gần đây kết thành một đám nhỏ màu trắng, kết cấu nhẵn mịn. Tôi cảm thấy hơi lạ, tường sao lại màu trắng, liền buông tay Tiểu Đường ra, vịn núm đèn pin, phóng to chùm sáng để có thể nhìn rõ hơn.

Chùm sáng đột ngột phóng to, trước mắt tôi là một khuôn mặt người trắng bạch, đang giương mắt nhìn chăm chăm vào chúng tôi.

Khoảng cách lúc đó chỉ độ nửa mét, tuy không rõ là nam hay nữ nhưng bỗng nhiên xuất hiện một khuôn mặt người ở cự ly gần như vậy thật quá bất ngờ. Tôi dựng hết tóc gáy, mắt hoa lên, vút đèn pin xuống đất, nhảy lùi về sau mấy bước, tay ôm ngực, tim đập thình thịch, há miệng thở hồng hộc.

Lão Mục và Tiểu Đường vội lao tới, kéo tay tôi hỏi bị làm sao. Tôi run rẩy chỉ vào vách tường, giọng lạc đi:

- Có... có người...

Mặt bọn họ chợt biến sắc, vội quay đầu cầm đèn pin chiếu vào, toàn thân chợt run bắn lên, Tiểu Đường hét lên một tiếng, chạy ra phía sau, ôm chặt lấy tôi. Lão Mục hắng giọng, bước đến chắn trước mặt tôi, rút phất con dao ra, nắm chắc chuôi dao, hơi khựng người xuống, sẵn sàng tư thế phòng vệ.

Anh ta chắn hết tầm nhìn khiến tôi không nhìn rõ phía trước xảy ra chuyện gì, chỉ thấy vai anh ta rung bần bật, răng nghiến kèn kẹt, có lẽ do quá kinh ngạc.

Một lúc lâu, chúng tôi không ai nói gì, người đứng thẳng đờ. Bốn bề vô cùng yên tĩnh, ánh đèn pin chiếu thẳng về phía trước, ngoài tiếng nghiến răng của Lão Mục, hình như còn nghe thấy cả nhịp tim thình thịch của mấy người chúng tôi.

Hơn chục giây trôi qua, tôi không nhận được tiếp, khẽ gọi:

- Anh Mục!

Lão Mục từ từ quay đầu lại, mặt mày xám xịt, giọng méo hằn đi:

- Đó không phải là người!

Tôi há hốc miệng, mất mấy giây mới hiểu ra anh ta nói gì. Thế nhưng không thể như thế được, rõ ràng tôi vừa nhìn thấy một khuôn mặt người, chắc chắn là một khuôn mặt người, tại sao... Đột nhiên, tôi sững sờ, không phải người, chẳng lẽ là...

Thấy vẻ mặt khác thường của tôi, Lão Mục lắc đầu, lách người sang bên cạnh, cầm đèn pin lên soi. Tôi run rẩy nhìn về phía trước, người lập tức cứng đờ. Phải nói thế nào bây giờ, cái thứ đó đúng là không thể gọi là người, mà nếu là người thì cũng không phải một người, mà là nửa người.

Trên vách tường đen sì, một nửa thân người trần trụi chìm hẳn vào trong. Khuôn mặt khá nổi bật, tuy không thấy tóc, nhưng cổ họng phẳng lì, ngực nhô lên, rõ ràng là một phụ nữ, chỉ có điều không thể đoán được khoảng bao nhiêu tuổi. Cô ta giương to mắt, con ngươi lấp lánh trông như người sống, nhưng nét biểu cảm hết sức đặc biệt, không rõ là đang cười hay đang khóc.

Trắng đen rõ ràng, tương phản mạnh mẽ, giống như một bức tranh xé giấy, đẹp mê hồn.

Tôi chợt nhớ đến ba loại Tôn trùng đã gặp ở tầng trước, chúng cũng có hình thức như thế này, chẳng lẽ cô gái này cũng được tạo bởi thuật Ghép da? Cái kiểu tự kỷ ám thị quả là có tác dụng, an-drê-na-lin nhanh chóng hạ xuống, nhịp tim cũng dần bình thường trở lại.

Tôi kéo tay Tiểu Đường, mạnh dạn tiến về phía trước, từ từ đưa ngón tay trở lên chạm vào khuôn mặt đó. Tuy chỗ ngón tay tiếp xúc lạnh toát nhưng lại mềm mại và đàn hồi rất tốt, giống hệt như chạm vào cơ thể người sống. Rọi đèn pin vào, các nếp nhăn, lông, thậm chí cả những nốt ruồi trên da đều rõ mồn một. Tôi

bất giác lắc đầu, chợt nảy sinh ảo giác đôi mắt ấy đang nhìn theo tôi, ánh mắt giống hệt như trong bức tranh da người của cậu.

Tôi bất giác rung mình, mặc dù biết rõ đây là người chết, nhưng khuôn mặt ấy lại tràn đầy sức sống, chẳng khác nào người thật.

Tôi quay lại nhìn Lão Mục, thấy anh ta khẽ lẩm nhẩm vài câu rồi đột nhiên nói:

- Thứ này trước đây tôi đã từng nhìn thấy rồi!

Cùng lúc, anh ta liên tục vuốt râu, gi ngón tay vào mặt người, móng tay nhanh chóng chuyển từ màu hồng sang màu trắng rồi biến thành màu xanh, nét mặt lộ rõ vẻ đau khổ và tức giận.

Quen biết Lão Mục lâu như vậy, anh luôn là người điềm đạm bình tĩnh, đây là lần đầu tiên tôi thấy anh có biến đổi cảm xúc lớn như vậy. Nhưng điều khiến tôi khó hiểu hơn cả là sao anh ta lại đã từng nhìn thấy nửa người phụ nữ này ở đâu đó. Khi tôi gặng hỏi, anh ta chỉ lặng im không nói, nghiêng rằng nghiêng lợi nhìn chăm chăm vào vách tường.

Tôi quay sang nhìn Tiểu Đường, cô bé cũng giống Lão Mục, nhìn như bị thôi miên, đôi mắt ánh lên vẻ khó tả, hình như cũng chẳng xa lạ gì với hình ảnh này. Tôi thấy khó hiểu, lay nhẹ cô bé:

- Tiểu Đường, cái này có phải là được ghép thành không?

Tiểu Đường quay phắt đầu lại, mép giật giật, giọng run rẩy:

- Không! Không! Đây... chính là một người chết!

Đầu óc tôi quay cuồng, sững sờ nhìn hai người rồi lại quay sang nhìn lên tường, trong thoáng chốc, thần trí chợt hoảng loạn đến cùng cực. Cùng lúc đó, trong đầu tôi hiện lên một suy nghĩ nực cười, có lẽ nào những xác chết trong tiểu thuyết Ma thối đen và Đạo mộ bút ký mà tôi từng đọc trước đây thực sự tồn tại?

Lão Mục đột nhiên xoay người, khẽ rít qua kẽ răng:

- Mau đi xem năm mặt còn lại!

Tôi hiểu ra vấn đề, theo nguyên lý mặt gương trong tầng tháp thì vách tường của năm mặt còn lại cũng sẽ có xác chết. Nghĩ vậy, chúng tôi cùng nắm tay nhau, giơ đèn pin lên, gạt lớp sương mù, chuyển động ngược chiều kim đồng hồ men theo vách tháp.

Đến gần bức tường gần nhất bên trái, chúng tôi phát hiện thấy một hố lõm không đều, mặt cắt phía dưới có một lỗ tròn nhỏ bằng đầu ngón tay, cứ liên tục phụt ra những luồng khói xám mờ mờ, chảy men theo vách tường như dòng nước rồi nhanh chóng hòa quyện vào những đám khói xung quanh. Hóa ra khói đặc bao trùm cả tầng tháp bắt nguồn từ mắt động này, thế nhưng tại sao lại không thấy xác chết đâu? Tôi vội quỳ xuống quan sát tỉ mỉ chỗ hố. Mép trong trơn tròn, mấp mô, rất giống khuôn hình lưng người.

Tôi chợt thót tim, xác chết trong tường đã biến mất! Cùng lúc tôi phát hiện ra, hố lõm không có vị trí cho tứ chi, đây chính là mấu chốt của vấn đề. Xác chết trên vách tường chỉ có đầu, còn mắt động kia chính là lỗ thông chứa dưỡng chất rễ cây Sinh Tức Mộc. Cây Sinh Tức Mộc gắn với cơ thể xác chết, nuôi dưỡng cơ thể nghìn năm không mục rữa.

Ý nghĩ vừa nảy ra, tôi bỗng cảm thấy mồ hôi túa ra đầy cổ chảy xuống người. Tôi nhớ lại cuốn nhật ký của ông Từ, trong giấc mơ cậu có nói một câu hoàn chỉnh rằng: “Bọn họ nhất định sẽ đi ra, nhất định sẽ đi ra...”

Bọn họ quả nhiên là đã đi ra! Mọi suy đoán đến lúc này mới được giải đáp, nỗi sợ hãi từ sâu trong đáy lòng cuối cùng lại đúng là sự thật.

Nhìn hố lõm đó, tôi thấy đầu óc quay cuồng, mồm miệng khô rát, trước mắt dần dần hiện ra hình ảnh: Trong màn khói dày đặc đang cuộn cuộn tuôn trào, nửa thân người trần trụi lão đạo kều rên, vùng vẫy thoát ra khỏi bức tường, bò trên mặt đất...

Không thể nào! Không thể nào! Tôi giật mạnh tóc, cắn chặt môi, muốn lấy cảm giác đau đớn để ngăn chặn những ý nghĩ quái gở của mình, quay người lại tôi lắp bắp hỏi Tiểu Đường:

- Em ơi, cái này...

Tiểu Đường vẻ mặt hết sức nghiêm nghị, giơ tay ra hiệu cho tôi dừng nói gì. Cô bé cúi đầu suy nghĩ, sờ lên mặt tường, rồi bước nhanh sang trái. Lớp khối dày đặc bao phủ cả tầng tháp, Tiểu Đường vừa bước vài bước, hình ảnh đã mờ dần, tôi vội Lão Mục, vội bám theo phía sau.

Ở mặt tháp thứ ba vẫn là một hồ lõm, ba mặt tháp còn lại đều giống như vậy. Xem ra chỉ có bức tường đầu tiên là lưu giữ xác chết, còn trong năm bức tường còn lại đã biến mất. Thế nhưng ở dưới lòng đất sâu thế này, bọn họ có thể đi đâu được, là tự họ đi hay có người đưa họ ra?

Nghi ngờ nảy sinh ảo giác, trong lúc hoang mang cực độ, tôi nhìn sang xung quanh, cảm giác như trong những góc tối đen kia là những đôi mắt lạnh lùng, sẵn sàng xông ra bất cứ lúc nào, tôi bất giác rùng mình.

Lão Mục theo sát đằng sau chúng tôi, khi quay lại bức tường đầu tiên, anh ta nắm chặt cổ tay tôi, bất ngờ hỏi một câu:

- Tiêu Vi, cô có biết giải phẫu không?

Tôi hơi sững người, không biết anh ta hỏi vậy có ý gì, nhưng cũng gật đầu vì hồi mới vào đội cảnh sát hình sự, tôi đã từng giúp việc nửa năm cho lão pháp y Từ Thụy Hồng, nên có chút kiến thức về giải phẫu học.

Lão Mục hạ ba-lô trên lưng xuống, lấy ra hai cây xà beng, giúi vào tay tôi, nói:

- Vậy thì tốt, chúng ta phá bức tường ra, giải phẫu xác chết!

Anh ta nói không to nhưng dứt khoát từng từ như thể đó là mệnh lệnh, khiến người khác không thể không làm theo. Tôi thấy có gì đó không ổn lắm, liền quay lại nhìn Tiểu Đường, ánh mắt cô bé lấp lánh, không nói gì mà chỉ ra sức gật đầu.

Tôi vốn sẵn tính tò mò, nay nhìn hai người họ quyết tâm như vậy, nên không chút chần chừ, giơ tay nhận lấy xà beng, cùng Lão Mục đục tường để đưa xác chết ra.

Giống tầng tháp bên trên, bức tường ở dưới này cũng không xây bằng gạch đá mà bằng những thứ chất liệu giống xi-măng, theo thời gian đã mủn dần, chỉ cần đục mạnh tay đã vỡ nát, lỏng lẻo xuống dưới.

Khoét được một khoảng đủ rộng xung quanh cái xác, chúng tôi thò tay vào, cậy mạnh xác chết ra. Mặc dù hồi còn làm cảnh sát, tôi đã tiếp xúc với muôn vàn xác chết khác nhau, nhưng lúc này cảm giác do đôi tay đem lại thật khó hình dung, cứ như thể đang nắm phải một người sống vậy.

Xác chết long ra được một chút rồi không sao kéo tiếp được nữa. Tôi cúi đầu nhìn xuống rồi đột ngột hét toáng lên. Âm đạo của xác chết được nối với một đường ống trông khá giống sợi dây thừng, to bằng khoảng hai ngón tay, màu hồng đỏ tươi, đầu còn lại xuyên vào ống thông trong hố. Tôi giật mạnh, thấy trơn ướt như được bôi dầu nhờn.

Tiểu Đường kêu lên một tiếng, bước nhanh đến, thò tay sờ vào trong, sau đó hét ầm:

- Đây chính là rễ cây Sinh Túc Mộc, chị Tiêu Vi đã đoán đúng, xác chết đã được cây Sinh Túc Mộc nuôi dưỡng suốt thời gian chôn vùi trong vách tường.

Tôi lạnh toát cả người, cúi xuống nhìn xác chết, nghiêng rằng kén kẹt. Nhuận dương thì đã đành, đằng này lại nối vào bộ phận đó của xác chết thì quả là vô đạo đức. Là một phụ nữ, tôi thấy vô cùng căm phẫn.

Lão Mục háng giọng, rút phết con dao găm ra, cắt xoẹt một nhát đứt ngang thân rễ. Hai đầu chỗ cắt bỗng phụt ra một ít máu đỏ tươi, lúc đầu có vẻ phụt rất mạnh nhưng ngay sau đó đông cứng lại, giống như vôi nước bị vụn chặt.

Chúng tôi đặt xác chết ngay ngắn trên mặt đất, sau đó tắt cả đèn quỳ xuống bên cạnh, quan sát tỉ mỉ. Thấy nửa thân dưới còn cắm một đoạn rễ cây trông như mọc thêm cái đuôi, tôi rùng mình buồn nôn.

Đột nhiên, mắt tôi dừng lại ở chỗ hốc vai và gốc đùi của xác chết. Đó hoàn toàn là một tổ chức da phẳng nhẵn, không hề thấy có bất cứ vết sẹo nào. Tôi đưa tay ra chạm thử, cảm giác cực kỳ nhẵn mịn, chứng tỏ xác chết này bẩm sinh đã không có tứ chi chứ không phải sau này bị cắt bỏ.

Lão Mục và Tiểu Đường chắc chắn cũng chú ý đến chi tiết này, chúng tôi cùng ngẩng đầu lên nhìn nhau nhưng rồi lại cùng khẽ lắc đầu. Trong đầu tôi cứ thắc mắc mãi, nếu nói đây là một con người thì tại sao lại có hình hài thể này, trừ phi đó là một người tàn tật bẩm sinh.

Trước khi chính thức giải phẫu, Lão Mục neho mắt lại, lật qua lật lại quan sát kỹ bề ngoài xác chết, và phát hiện ra một điểm kỳ lạ. Lỗ mũi, lỗ tai, miệng, niệu đạo và hậu môn của xác chết đều bị bịt kín bởi một loại keo trong suốt, giống như thạch rau câu, rất mềm, hòa quyện với các tổ chức cơ thể giống như tự nhiên vậy, không tài nào tách ra được. Ngay cả tròng mắt cũng được quét một lớp mỏng, chẳng trách ánh mắt lại sáng lấp lánh như vậy.

Tiểu Đường cũng cúi đầu quan sát, đột nhiên mặt mày biến sắc, kêu lên thất thanh:

- Trời đất, đây là Cửu cấm, người phụ nữ này bị bịt kín cửu... bát khiếu.

Tôi ngỡ người ra nhưng rồi chợt nhớ Tiểu Đường đã từng nói, cơ thể người có tổng cộng cửu khiếu: Hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, niệu đạo và hậu môn, thợ xăm thân khắc hình tuyệt đối không được tiến hành xăm trên những vị trí này.

Tôi thấy thực sự khó hiểu, xác chết này bị bịt kín cửu khiếu, trong đó chỉ có âm đạo là bị bịt bằng rễ cây, vậy rốt cuộc điều này có ý nghĩa gì?

Tiểu Đường nghĩ một hồi lâu, sau đó cho chúng tôi biết, kết hợp với Cửu cấm trong Mặc Văn Đường tập, nếu cô bé đoán không nhầm thì người dựng tháp hồi đó phải có dụng ý riêng, ngăn không cho cửu khiếu thông ra bên ngoài, coi đây như một kiểu cách ly biến tướng. Còn việc tại sao chỉ để mỗi âm đạo nối với rễ cây Sinh Túc Mộc thì có lẽ đây là con đường nhuận dưỡng. Nói đến đây, Tiểu Đường bỗng trở nên ngập ngừng, hạ giọng nói:

- Nếu muốn để sinh khí lưu giữ trong cơ thể, thì bắt buộc phải bịt kín cửu khiếu trước khi người đó chết...

Nghe thấy vậy, tôi bất giác đầm mạnh xuống sàn, điều này thực sự không thể tưởng tượng nổi, thủ đoạn này thật quá tàn nhẫn, sao lại có thể ra tay trên cơ thể sống cơ chứ?

Lão Mục không phản ứng gì, chỉ chậm rãi kể về một số tộc người lạc hậu ở Trung Quốc và Đông Nam Á cổ đại, thường lấy phụ nữ làm vật tế thần, việc tùy ý hủy hoại thân thể những người phụ nữ này không phải là hiếm gặp. Tôi vẫn không thể chấp nhận được cách lý giải này. Người Liêu luôn sùng tín đạo Phật, mà đạo Phật luôn lấy từ bi làm gốc, phổ độ chúng sinh, trong tòa tháp Phật nghìn năm thờ xá lợi của hoàng hậu, đáng lẽ phải là một nơi sạch sẽ tôn nghiêm, sao lại có thể để xảy ra những hành động tàn nhẫn như thế.

Chúng tôi đoán già đoán non mãi mà chẳng ra được điều gì. Lão Mục vỗ vai tôi một cái, rồi nhìn vào xác chết, tư lự nói:

- Thôi đủ rồi, đừng kéo dài thời gian vô ích, mau ra tay đi!

Tôi định thần lại, quỳ xuống, đẩy mạnh cầm xác chết ra sau, để lộ phần cổ trắng nõn như ngọc.

Lão Mục quỳ xuống theo, tay phải cầm chắc dao găm, cầm nhẹ vào họng xác chết. Một tia máu đỏ tươi lập tức phọt ra, chảy lan ra xung quanh.

Tiếp đó lưỡi dao từ từ di chuyển xuống dưới, rạch một đường thẳng xuống tận rốn, máu chảy mỗi lúc một nhiều, trên cơ thể trắng nõn ngọc ngà hiện lên những đường máu ngoằn ngoèo, thỉnh thoảng còn tỏa mùi hương đặc biệt của cây Sinh Túc Mộc, khiến đầu óc bỗng tỉnh táo lạ thường.

Con người sau khi chết, lượng ô-xy thiếu hụt sẽ khiến máu dần chuyển màu, căn cứ vào đó có thể phán đoán được thời gian tử vong. Theo kinh nghiệm nhiều năm trong nghề cảnh sát, tôi thấy những dòng máu này màu sắc rất tươi tắn, cho thấy chức năng nhuận dưỡng của cây Sinh Túc Mộc quả là lợi hại, có thể sánh ngang với formalin[1].

[1] Dung dịch dùng để ngâm xác chết, tránh phân hủy.

Với sự trợ giúp của tôi, con dao trong tay Lão Mục lướt nhanh thoăn thoắt, chẳng mấy chốc lồng ngực của xác chết đã được mổ phanh. Anh ta lần lượt lôi từng bộ phận nội tạng dính đầy máu giơ lên trước mắt

quan sát cẩn thận. Mặc dù thiếu thốn dụng cụ, nhưng nhìn độ thành thực trong các động tác của Lão Mục, không thua kém gì pháp y chuyên nghiệp, khiến tôi và Tiểu Đường không khỏi ngỡ ngàng.

Đến tử cung của xác chết, Lão Mục chợt dừng tay, hít sâu một hơi, gọi chúng tôi cùng xem. Tôi vươn cổ ra phía trước, lập tức lấy tay bịt chặt miệng, ngồi sụp xuống đất, Tiểu Đường cũng run lấy bầy theo.

Cảnh tượng trước mắt thật quá sức kinh hoàng. Rễ cây Sinh Tứ Mộc xuyên qua cổ tử cung, sau đó chia thành vô số những sợi nhung mao mềm mại lan ra tứ phía, gắn chặt vào nội mạc tử cung thành một thể thống nhất.

Lão Mục dán mắt nhìn, mãi lâu không nói gì, chỉ khẽ gật đầu, liên tục vuốt vuốt râu, nét biểu cảm hết sức khó hiểu.

Lúc đó tôi không thể đoán ra ý đồ thực sự của anh ta là gì, mãi sau này mới rõ, để rồi nảy sinh một cảm giác sợ hãi khó tả về tòa tháp cổ này.

Xung quanh sự bất thường trong tử cung xác chết, chúng tôi phân tích qua và đưa ra nhận định đây chính là nguyên nhân giúp cho xác chết nghìn năm không thối rữa. Cơ thể người được khéo léo nối với rễ cây giống như kỹ thuật cấy ghép hiện đại, nhờ vào chức năng nhuận hoạt dưỡng sinh của rễ Sinh Tứ Mộc để cùng tồn tại, đây có thể gọi chính xác là “người thực vật”.

Thế nhưng thật là khó hiểu, vì cho dù có sử dụng kỹ thuật y học hiện đại thì cũng không thể cấy ghép động vật và thực vật với nhau, vậy thời cổ đại làm sao đạt được kỹ thuật cao siêu đến vậy. Còn về chuyện tại sao xác chết bị thiếu tứ chi; tại sao chỉ còn một mặt tháp giữ được xác chết, xác chết ở các mặt tháp còn lại đã đi đâu; “bọn họ” mà cậu nhắc tới phải chăng là những xác chết này... những câu hỏi ấy cứ quanh quẩn mãi trong đầu, không thể tìm được lời giải thích thỏa đáng.

Tôi day day trán ngồi sụp xuống, thấy bức xúc chỉ muốn rửa xả ai đó, những gì mắt thấy tai nghe bên dưới lòng tháp cổ thực sự không thể lý giải nổi bằng những tư duy thông thường. Cậu và ông Từ đều dùng tranh làm ám hiệu, chứng tỏ hai người họ biết rõ nội tình, nhưng ở hoàn cảnh thực tế năm đó, chắc chắn hai người không thể tiếp xúc với những thứ cổ quái này. Lẽ nào vẫn còn những bí mật chưa được phát hiện? Tôi càng nghĩ càng cảm thấy mơ hồ, cảm giác như bị vây chặt trong một đồng hồ nghi thức rắc rối, không sao thoát ra được. Lịch sử và hiện thực đan xen phức tạp, tất cả đều vô cùng thần bí khó hiểu.

Tôn trọng người đã khuất, chúng tôi xếp đặt ngay ngắn cho xác chết rồi đặt xuống dưới chân tường. Nghĩ đến việc xác chết không được Sinh Tứ Mộc nhuận dưỡng sẽ nhanh chóng bị thối rữa, trở thành bộ xương trắng dưới lòng đất, tôi bất giác thở dài. Không ai biết cô ta là ai, tại sao lại bị nhốt ở đây, tất cả đều là những câu đố không biết bao giờ mới có thể giải được.

Lau sạch vết máu trên tay, chúng tôi ngồi xuống nghỉ một lúc. Sau khi bàn bạc, chúng tôi quyết định tạm thời bỏ qua những thắc mắc để tiếp tục xuống tầng tháp tiếp theo.

Tiểu Đường rút cây kim khắc hoa văn ra, mở bừa một hình Thái cực, Lão Mục thò đầu xuống nhìn rồi nói:

- Theo ám hiệu trong tranh của ông Từ, sáu tầng tháp dưới lòng đất đến đây là dừng, còn sâu nữa là gì thì chỉ còn tùy ý trời thôi.

Nghe vậy, chúng tôi quay lại nhìn nhau, ai cũng chỉ gượng cười, ôm chặt để cổ vũ nhau mà cũng là để cổ vũ chính mình. Tôi quàng tay ôm chặt lấy hai người họ, trong lòng đan xen quá nhiều cảm xúc, xúc động nhận ra trên thế giới này mình có thêm một người anh trai và một người em gái.

Tiếp đó, chúng tôi gài đèn pin trước ngực áo, xếp hàng theo thứ tự, Lão Mục đi đầu, Tiểu Đường ở giữa, tôi chốt cuối cùng. Từng người một chui vào trong địa đạo.

Khi Lão Mục và Tiểu Đường đều đã vào trong, tôi ngồi xuống miệng ống, khom người tuột vào trong. Đúng khoảnh khắc sắp chui vào địa đạo, tôi tình cờ ngoảnh mặt sang, hình như xác chết đó khẽ chớp chớp mắt thì phải. Tiếp sau đó cơ thể tụt xuống, mắt bị che khuất không nhìn thấy gì nữa.

Tôi cố gồng người vào vách động, chớp mắt lia lịa, trong lòng thắc mắc không biết hình ảnh vừa nhìn thấy có thật không? Tôi rất muốn quay lại để kiểm chứng nhưng lại không đủ can đảm. Do dự một hồi lâu, tôi quyết định tụt xuống dưới.

Xuống sâu khoảng ba mươi mét, chúng tôi đến kích đường ống, giơ đèn pin lên rọi, phía dưới là một tầng nham thạch sần sùi, cách miệng ống khoảng một mét, hóa ra tầng tháp được treo lơ lửng trên không. Chúng tôi lần lượt nhảy xuống, chui vào khe hở, phát hiện thấy bên trong khá bằng phẳng, xếp đầy những hòn đá mấp mô, lấy đèn pin soi lên bề mặt thì thấy ánh sáng phản chiếu lấp lánh cực kỳ đẹp mắt.

Chúng tôi chụm đầu bàn bạc, thống nhất rằng nếu tầng tháp có thể tự xoay chứng tỏ đây chính là mặt đứt đoạn của tầng nham thạch, sáu đường luân hồi đã kết thúc ở đây. Đang phân tích tình hình, chợt trên đầu chúng tôi có tiếng cạch cạch, âm thanh dội lại ầm ầm trong không gian nhỏ hẹp, khiến đầu đau như búa bổ. Tôi vội bịt chặt tai, nhưng chẳng ích gì, não như đang sôi lên sùng sục.

Quay đầu lại nhìn, hóa ra đáy đường ống đã khép lại. Tôi vươn tay chạm khe rồi thở dài, thế là chẳng thể quay về được nữa, đành phải tiếp tục đi xuống vậy.

Theo kết cấu tầng tháp, chúng tôi chọn vị trí trung tâm, bò về phía trước. Những hòn đá nhọn sắc khiến đầu gối, khuỷu tay của chúng tôi đều bị trầy xước đau đớn, máu chảy đầm đìa. Trong không gian nhỏ hẹp, ngoài chùm ánh sáng trắng chiếu hắt xung quanh, chỉ còn tiếng thở nặng nề của mấy người chúng tôi.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thien-van>